

BÍ MẬT THÀNH PARIS

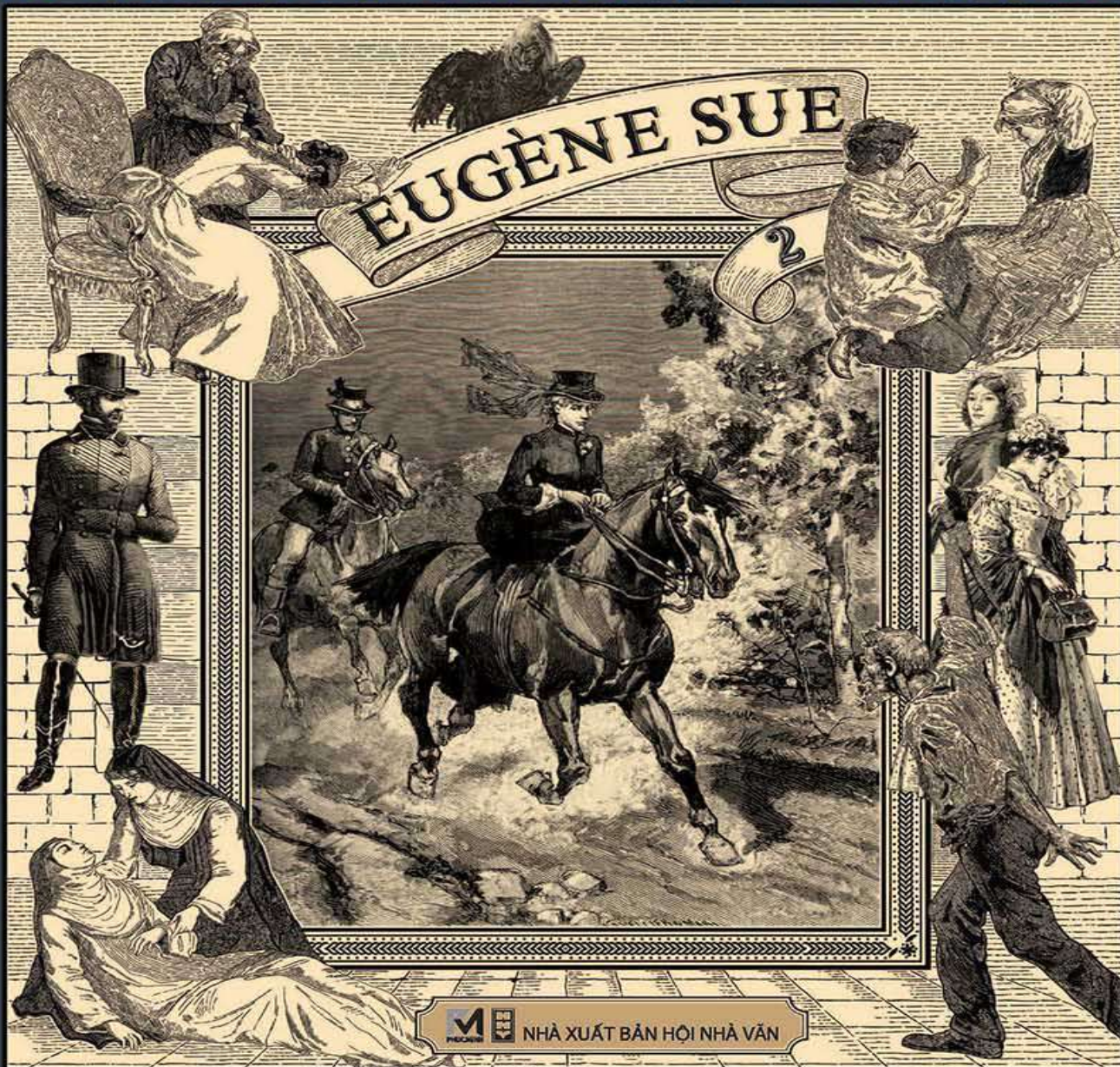
VĂN HỌC KINH ĐIỂN

Nhóm dịch: Nguyễn Xuân Dương, Lâm Phúc Giáp, Hoàng Tiên Hành

Lưu Đức Hiền, Cao Hữu Nhu

EUGÈNE SUE

2



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

BÍ MẬT THÀNH PARIS (TẬP 2)

Nguyên tác: Les Mystères de Paris (1842–43)



Tác giả: Eugène Sue

Dịch giả: Nguyễn Xuân Dương & Lâm Phúc Giáp & Hoàng Tiến

Hành & Lưu Đức Hiên & Cao Hữu Nhu

NXB Hội nhà văn & Phúc Minh - 2020

Nguồn: VCTVEGROUP

Chụp: V/C

Chuyển text: Blue Rose & Caruri

PHẦN III



CHƯƠNG I



CHỖ MAI PHỤC

Nhà thờ và nhà cha xứ Bouqueval xây trên lưng chừng đồi, giữa một vườn trồng dẻ, ở đó có thể nhìn xuống thấy được cả làng. Marie và cha xứ đi vào một con đường gồ ghề dẫn đến nhà cha xứ qua con đường trũng cắt chéo ngọn đồi.

Mụ Vọ, lão Thầy Đồ và thằng Tập Tễnh nấp ở chỗ đường ngoẹo ấy, nhìn Marie và cha xứ đi xuống một cái thung và ra khỏi đó, qua một sườn dốc gồ ghề, nét mặt người con gái lấp sau chiếc mũ trùm của tấm áo choàng làm cho mụ Vọ không nhận ra được nạn nhân cũ của mình.

- Khế chứ, lão Trùm, - mụ Vọ nói với Thầy Đồ - đưa con gái và lão cố đạo vừa đi qua con đường trũng; đúng nó đấy, theo báo hiệu của ông quý tộc mặc tang phục: ăn mặc theo lối nông thôn, thân hình vừa phải, váy có sọc nâu, áo choàng len viền đen. Con Lỏi Con ngày nào cũng tiễn cha đạo về tận nhà lão và quay về một mình. Lát nữa, khi nó quay về, cần phải chộp ngay và bốt nó lên xe.

- Nhưng nếu nó kêu cứu thì sao? Trong trang trại người ta sẽ nghe thấy, mụ chẳng vừa nói có nhà ở gần đây sao! Chúng bay có mắt kia mà! - Thầy Đồ giọng khàn khàn, dùng đục nói.

Thằng Tập Tễnh liền đáp:

- Đúng là từ đây có thể thấy các dãy nhà rất gần, lúc này tôi đã trườn lên bờ dốc và nghe rõ tiếng người xà ích quất lũ ngựa trong sân đằng kia.

Sau một phút im lặng, Thầy Đồ bảo:

- Thế thì phải có cách: thằng Tập Tễnh sẽ nấp ở lối vào con đê; khi thấy con bé từ xa, nó sẽ đi tới trước mặt con bé lừa là có một bà già nghèo và khốn khổ ngã bị thương ở đoạn đường trũng, mong con bé tới cứu.

- Tao hiểu rồi, đại ca, bà già đáng thương sẽ là tao, mẹ Vọ của đại ca - bố già lúc nào cũng là trùm nòng nọc*. Thế sau đó tao phải làm gì?

Người có trí nhớ, lắm mưu mẹo, quyết đoán.

- Mẹ phải dẫn nó đi sâu vào con đường trũng về phía Cá Trê đang đợi bên chiếc xe. Tao sẽ nấp thật gần đấy; khi thằng Tập Tễnh dẫn con bé đến chỗ mẹ, đến cái thung thì thôi trò rên rầm, vồ ngay lấy nó, một tay nắm cổ, tay kia bịt miệng cho nó khỏi kêu la.

- Hiểu rồi, đại ca ạ! Giống như trường hợp ở kênh đào Saint-Martin hôm chúng ta cho một con mẹ “đi tàu lặn” sau khi cướp cái hòm bọc lụa đen... cũng miếng võ ấy, phải không?

- Đúng, cũng cái trò ấy... khi mẹ đã tóm chặt con bé, thằng Tập Tễnh chạy tìm ta, chúng ta sẽ cuốn nó vào chiếc áo choàng của tao và vác nó ra xe của Cá Trê, rồi đưa nó đến cánh đồng Saint-Denis cho lão mặc đồ tang đang chờ ở đấy!

- Tuyệt! Chộp thế mới cừ chứ! Thấy không? Lão Trùm! Chẳng ai so được với đại ca! Đệ nhất! Nếu tao mà “có” ra, thì tao sẽ đốt pháo hoa trên đầu đại ca, và thả đèn kính màu rọi sáng chào mừng suy tôn đại ca theo kiểu Saint-Charlot, thánh bản mệnh của bọn què-đi-nặng*, mà có hiểu không, hờ nhóc? Nếu mày muốn trở thành đại bọm trừ danh, thì nhìn lão béo cho kĩ vào, thế mới là người thép chứ! Của tao đấy! - Mẹ Vọ kiêu hãnh bảo với Tập Tễnh. Rồi nói với Thầy Đồ:

Tiếng lóng, chỉ đao phủ.

- Nhân tiện, lão không biết đâu, Cá Trê đang sợ gần chết bị truy tội ở tòa đại hình.

- Vì sao thế?

- Cách đây vài hôm, trong một cuộc đánh lộn, hắn đã “xơi” chồng chị bán sữa sáng nào cũng từ nông thôn kéo chiếc xe lừa lên khu Nội Thành bán sữa ở góc phố Vieille-Draperie, gần quán trọ Lapin-Blanc.

Thằng con trai lão Cánh Tay Đỏ không hiểu tiếng lóng, vừa tò mò vừa chán ngán lắng nghe mẹ Vọ nói.

- Mà mày muốn biết chúng tao vừa nói gì phải không, thằng nhóc?

- Chu cha! Đúng thế.

- Nếu mày thật ngoan, tao sẽ dạy cho. Mày đã đến tuổi dùng thứ tiếng đó, đồng ý không, nhóc con?

- Ồ, tôi tin như thế, tôi thích ở với bà hơn là ở với lão lang băm để tán thuốc và chải lông ngựa, và nếu tôi biết lão ta giấu thuốc-chuột-dùng-cho-người ở đâu thì tôi sẽ bỏ vào xúp cho lão ăn để khỏi vất vả với lão.

Mẹ Vọ bật cười, vừa nói vừa kéo thằng Tập Tềnh vào lòng.

- Lại hôn mẹ mày đi, thằng chó con. Mày thật láu nhưng sao mày biết lão ta có món thuốc-chuột-dùng-cho-người?

- Tôi nghe lão ta nói thế mà, vào một hôm trong lúc tôi nấp trong buồng tối nơi lão xếp những chai lọ gì đó bằng thép và vầy vò những bình nhỏ của lão.

- Mày nghe lão ta nói gì? - Mẹ Vọ hỏi.

- Tôi nghe lão ta nói với một ông khi đưa cho ông ta một gói bột: “Người nào đó mà uống phải thuốc này ba lần sẽ xuống lỗ... sẽ không ai biết vì sao... thế nào... và cũng chẳng còn tí dấu vết gì để lại”.

- Người đàn ông đó là ai? - Lão Thầy Đồ hỏi.

- Một ông trẻ, đẹp, có ria mép đen và khuôn mặt đẹp như phụ nữ... ông ta trở lại một lần khác và lần này khi ông ta ra về, theo lệnh của ông Bradamanti, tôi phải theo dõi xem ông ta ở đâu. Ông đẹp trai ấy đi vào một ngôi nhà rõ sang ở phố Chaillot. Chủ tôi dặn: “Dù ông ta rẽ tới đâu, cứ theo sát và chờ ở cửa. Nếu ông ta ra, tiếp tục bám gót đến nơi nào mà ông ta vào mà không ra nữa. Đó chính là nhà ông ta. Lúc đó, Tập Tễnh, mày sẽ tìm hiểu xem tên ông ta là gì... nếu không thì tao sẽ béo tai mày đến nơi cho mà xem.”

- Thế rồi sao?

- Rồi sao à? Tôi đã tập tễnh đi và biết rõ tên cái ông đẹp người đó.

- Thế mày đã làm như thế nào? - Lão Thầy Đồ hỏi.

- Này... tôi đâu phải thằng ngu. Tôi đã vào gặp bác gác cổng cái nhà ở phố Chaillot mà ông đẹp người đó vào rồi không ra nữa. Người gác cổng tóc rắc phấn mặc bộ đồ nâu, cổ vàng đeo lon bạc... Tôi nói với người đó: “Ông tốt bụng ơi! Tôi đến để xin một trăm xu mà ông chủ ở đây đã hứa cho tôi vì đã tìm thấy và đem trả cho ông ấy con chó đen tên là Trompette, ông ấy da bánh mật, có ria đen, mặc áo redingote màu nguyệt bạch và quần xanh nhạt đúng không? Ông ấy nói với tôi là ông ấy ở góc phố Chaillot - số 11 và tên là Dupont.” “Cái ông mày nói là ông chủ tao, là Tử tước de Saint-Remy, ông không có con chó nào khác ngoài mày, đồ ranh con láo toét, cút ngay hoặc tao sẽ cho mày một trận để dạy cho mày về ý định xoay của tao một trăm xu.” Người gác cổng trả lời tôi với một cú đá... Chẳng sao, - thằng Tập Tễnh nói một cách phớt đời - tôi đã biết được tên cái ông đẹp người có ria đen đó, người đã đến nhà ông chủ tôi mua thuốc-chuột-dùng-cho-người, ông ta là Tử tước de Saint-Remy, my, my, Saint-Remy. - Thằng con lão Cánh Tay Đỏ vừa nói thêm, vừa ngân nga những chữ đó theo thói quen.

- Mày có muốn tao ăn thịt mày không? Hở lời con? - Mụ Vọ vừa nói vừa ôm Tập Tễnh vào lòng. - Nó ranh gớm! Đây, mày xứng đáng là con tao, thằng ác ôn ạ!

Những lời nói đó gây cho thằng bé Tập Tễnh một cảm giác đặc biệt. Bộ mặt dữ tợn, tinh quái, ranh mãnh của nó bỗng trở nên buồn tẻ. Nó cảm nhận được những biểu hiện mẹ con của mụ và trả lời.

- Còn tôi, tôi cũng yêu bà vì bà đã ôm hôn tôi vào ngày đầu bà đến tìm tôi ở quán Cœur-Saignant của bố tôi... Từ khi mẹ tôi mất, chỉ có bà là người vuốt ve tôi, người khác đánh tôi và đuổi tôi như đuổi một con chó ghê; mọi người, kể cả mẹ Pipelet, bà gác cổng.

Mụ Vọ ra điều khiển nộ làm thằng Tập Tễnh tưởng thật:

- Đúng là mụ già khố rách! Ta đã góp ý với mụ, mụ ta lại làm ra vẻ ta đây! Lại nữa đuổi một thằng bé đáng yêu như thế này!

Và mụ Vọ lại ôm hôn Tập Tễnh, kiểu cách đến lố bịch.

Thằng con lão Cánh Tay Đỏ rất cảm động trước biểu hiện trù mến đó, đã bộc lộ lòng biết ơn và nỗi cảm kích mà kêu lên:

- Bà cứ việc ra lệnh, bà sẽ thấy tôi vâng lời và hầu bà như thế nào!

- Thật chứ! Đây, mày sẽ không phải ân hận đâu!

- Ôi! Tôi rất muốn ở cùng bà!

- Nếu mày thật ngoan ngoãn thì rồi sẽ hay; lão già, lão sẽ không bỏ hai chúng tao chứ?

- Được, - lão Thầy Đồ nói - mày sẽ dắt tao đi như dắt một người mù khốn khổ, mày sẽ nói mày là con tao, chúng ta sẽ vào các nhà, và tha hồ chém giết, - lão giận dữ nói thêm - có mụ Vọ giúp, chúng ta còn làm được nhiều cú ra trò. Tao sẽ chứng minh cho tên quý Rodolphe... đã làm tao mù rằng: Tao chưa cùng đường. Hắn đã lấy mất cặp mắt tao nhưng hắn không

thể tước bỏ cái bụng gian ác của tao. Tao sẽ là cái đầu, thằng Tập Tễnh là đôi mắt, còn mụ là đôi tay, mụ Vọ nhé, mụ giúp tao chứ? Hả mụ?

- Đại ca! Có phải là tao không thuộc về lão cho đến chết không nào! Đại ca, có phải là khi ra khỏi nhà thương, lão đã nhắn tao ở quán rượu về việc tên tằm ở Saint-Mandé và tao đã chẳng đến ngay gặp bọn quéo ở chỗ lão ẩn nấp và nhận là vợ lão đó sao?

Câu nói của mụ Vọ làm lão Thầy Đồ nhớ đến một kỷ niệm buồn, hẳn đột ngột đổi giọng và cầu nhàu giận dữ.

- Phải, tao buồn chán, tao, một thân một mình với những con người lương thiện đó, sau một tháng tao không thể chịu nổi... tao đã sợ... lúc đó tao nảy ra ý nhắn mụ đến tìm tao - lão nói tiếp mỗi lúc một phần nộ hơn. - Hôm sau ngày mụ đến, tao mất hết chỗ tiền còn lại mà tên quỷ ở đường Gái Góa đã cho. Đúng, người ta đã lấy cặp cửa của tao cái thắt lưng đầy vàng khi tao ngủ, chỉ có mụ, mụ mới dám làm việc đó. Vì thế lúc này tao mới bị mụ khống chế... Này, mỗi lúc nghĩ đến chuyện đó, tao không hiểu tại sao tao không giết mụ ngay tại chỗ... mụ già ăn cắp kia!

Và lão tiến lên một bước về phía mụ Vọ.

- Này liệu hồn, nếu lão động đến bà ấy! - Tập Tễnh quát to.

- Tao sẽ nghiền nát hai đứa mày, mày và mụ ta. Chúng mày là đồ rắn độc. - Tên cướp hét lên điên dại. Rồi nghe tiếng thằng Tập Tễnh nói rất gần, lão đá một cái vu vơ nhưng khá dữ dội, nếu trúng có thể giết chết thằng bé. Thằng Tập Tễnh muốn trả thù cho mình và cho cả mụ Vọ, đã lượm một hòn đá nhắm vào lão Thầy Đồ và ném trúng trán lão.

Cú ném không nguy hiểm nhưng rất đau, tên cướp tức giận vùng dậy, hung dữ như một con bò mộng bị thương, lão bước mấy bước về phía trước nhưng hăng chân ngã nhào.

Mụ Vọ la to và cười ngặt nghẽo:

- Ngã gãy cổ đấy!

Dù đã gắn bó với nhau bởi nhiều tội ác đẫm máu và vì nhiều lẽ nữa, mẹ Vọ có một niềm vui quái ác trước sự thất thế của con người trước đây vốn rất đáng sợ nhưng giờ thì sức mạnh nghìn cân cũng trở thành vô hiệu.

Mẹ Vọ đã chứng minh theo kiểu của mẹ cái tư tưởng đáng sợ này của La Rochefoucauld “Bao giờ chúng ta cũng thấy một cái gì đó để vừa ý trong nỗi bất hạnh của những bạn tốt nhất của chúng ta”.

Thằng bé xấu xí tóc vàng, mặt chồn cũng cười vang với mẹ Vọ. Trước một bước hăng nữa của lão Thầy Đồ, thằng nhóc kêu lên:

- Mở mắt ra, bố già, mở mắt ra!... Đi trạch rồi! Có phải bố không trông rõ, phải không? Lau kính mắt kính đi!

Không bắt được thằng nhóc, lão sát thủ vô địch ấy dừng lại, giậm chân điên dại, đưa hai nắm đấm to lông lá lên mắt và gầm lên như tiếng một con cọp bị khóa mõm.

- Bố già ho à? - Thằng Tập Tễnh nói. - Cam thảo hảo hạng đây, cầm lấy, một người sen đầm đã cho tôi đó, đừng ngấy nhé!

Và nó lấy một nắm cát mịn ném vào mặt tên giết người.

Bị trận mưa cát tấp vào mặt, lão Thầy Đồ cảm thấy làn sứt nhọc này còn đau đớn hơn bị ném đá. Giận đến tím cả những cái sẹo trên mặt, lão bất thần giơ hai tay bắt chéo nhau bằng một cử chỉ tuyệt vọng khó tả, rồi ngẩng bộ mặt đáng sợ lên trời, lão van vãn thật to:

- Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi!

Đối với một kẻ đã bị ô nhục vì tội ác mà trước đây, đối mặt với lão, những kẻ gian ác nhất cũng phải run sợ, thì lời cầu xin trong vô thức lòng trắc ẩn của đấng thần linh như thế có một cái gì đó như là ý trời.

- A, đại ca mà cũng dang tay kêu trời che chở, - mẹ Vọ cười khẩy. - Lão

già đổi giọng rồi sao? Lão phải gọi quý Satan mới đúng.

- Nhưng ít ra thì cũng cho tao một con dao chứ, để tao tự giết mình!... Một con dao!!! Vì tui mày đã bỏ rơi tao... - Lão khốn nạn vừa la vừa cắn vào tay mình vẻ tức giận điên người.

- Dao à? Trong túi lão đó, và còn sắc nữa! Đại ca ơi! Lão già bé nhỏ ở phố Roule và lão lái bò đã mách cho bọn chuột chũi biết hết rồi!

Thầy Đồ, bị thúc giục tự sát, lại đổi hướng câu chuyện, nói tiếp với giọng âm thầm và yếu ớt.

- Thế mà thằng Chọc Tiết lại tốt, hăn ấy, hăn không ăn trộm của tao, hăn còn thương tao.

- Sao lão lại bảo tao “nặng trộm vàng” của lão? - Mụ Vọ cãi, cố nhin cười.

- Chỉ có một mình mụ đã vào phòng tao. - Tên cướp nói. - Tao mất trộm giữa cái đêm mụ đến. Mụ còn muốn tao nghi cho ai nữa? Những người nhà quê kia không thể làm được chuyện đó.

- Tại sao bọn nhà quê lại không biết thó như người khác? Có phải vì chúng đã thỏa mãn và đàn độn không?

- Tóm lại, có người đã xoáy của tao, thế thôi!

- Có phải là lỗi của mụ Vọ này đâu? Thế đấy, hãy nghĩ lại xem. Nếu tao cuỗm tiền của lão thì tại sao sau đó tao vẫn ở lại với lão? Sao ngu thế? Nhất định tao sẽ xơi gọn số tiền của lão nếu có thể. Nhưng mụ Vọ này lấy danh dự mà thề, lão sẽ gặp lại tao khi tiền đã tiêu hết nhẵn rồi, nhưng dẫu sao tao vẫn khoái lão với đôi mắt cùi nhăn, lão giặc già ọ! Thấy không? Hãy tử tế nào, đừng nghiêng răng nghiêng lợi như thế mà nó mẻ hết bây giờ.

- Người ta sẽ tưởng lão cắn hồ đào đấy! - Thằng Tập Tễnh nói.

- Chà! Chà! Thằng bé nói phải đấy. Thôi đi! Bình tĩnh lại nào, lão già

của tao, cứ để cho nó cười, tuổi nó thế mà! Nhưng lão phải nhận là lão sai khi cái lão lớn người mặc đồ tang, mặt mày rầu rĩ như anh phùng đồn đám ma đã nói với tao: “Bà sẽ được thưởng một nghìn franc nếu bà bắt cóc được con bé ở ấp Bouqueval và đưa đến một địa điểm mà tôi sẽ chỉ cho bà ở cánh đồng Saint-Denis.” Hãy trả lời đi, có phải trong trường hợp ấy tao đã tức khắc bảo lão làm vụ đó chứ không chọn một người khác sáng mắt đó sao? Thế là, như người ta nói, tao đã gia ơn cho lão. Vì ngoài việc sẽ giữ chặt lấy con bé để tao và Tập Tềnh gò nó lại, lão chỉ giúp được tao như chiếc bánh xe thứ năm của một chiếc xe khách, nhưng chẳng sao, đừng kể là tao sẽ trộm hết tiền của lão, nếu tao đã muốn thì tao vẫn muốn làm điều tốt cho lão. Tao muốn lão phải mắc ơn gái này về tất cả mọi việc, tao thích thế đấy. Chúng ta sẽ cho Cá Trê hai trăm franc vì gã đã đánh xe lần này và đã đến đây với một đầy tớ của lão cao lớn mặc đồ tang để nhận biết nơi chúng ta cần nấp để chờ con bé... và còn tám trăm franc thì hai chúng ta tiêu xả láng. Lão nghĩ như thế nào về chuyện đó? Này, có còn tức giận mù già này nữa không đấy?

- Ai bảo đảm là mù sẽ cho tao chút gì một khi công việc hoàn thành? -
Tên cướp nghi ngờ nói.

- Tao có thể sẽ không cho lão chút nào, đúng thế, vì lão đang núp váy tao kia mà, như con bé Sơn Ca ngày xưa ấy, lão già của tao ạ. Hãy chịu cho tao sai bảo trong khi chờ đợi quỷ sứ lôi lão đi. Hê! Hê! Này, đại ca, có phải lão vẫn hờn dỗi mù Vọ phải không? - Mù Vọ vừa nói vừa vỗ vai tên cướp đang lặng im, ủ rũ.

- Mù nói có lý, - lão thở dài nén giận - số phận của tao đã thế. Tao phải phục tùng một thằng bé và một con mù mà trước đây chỉ thối nhẹ một cái là toi mạng.Ồ, giá tao không quá sợ chết! - Vừa nói lão vừa ngồi bệt xuống bờ mương.

- Lão sợ chết hả, lúc này lão sợ chết hả! - Mụ Vọ nói giọng khinh bỉ. - Hãy nói đến lương tâm của lão ngay đi, như thế sẽ khôi hài hơn. Đây, nếu lão không còn gan dạ nữa thì tao sẽ chuồn và bỏ rơi lão đấy!

- Và tao sẽ không thể trả thù kẻ đã đẩy tao vào một hoàn cảnh đáng sợ, không bao giờ thoát ra được. - Lão Thầy Đồ kêu lên với một giọng thịnh nộ điên cuồng - Ôi! Tao rất sợ chết. Đúng! Tao đã rất sợ chết. Nhưng người ta có thể nói với tao: “Người ta sẽ giao hẳn con người ấy vào tay mày... Trong hai cánh tay mày... Sau đó người ta ném cả đôi xuống vực thẳm.” Tao mới bảo: “Cứ ném tôi xuống đó đi...” Phải, vì tao tin chắc là tao sẽ không buông nó ra trước lúc cùng nó lăn xuống đáy vực. Và trong khi cả hai cùng lăn, tao sẽ cắn vào mặt nó, vào họng nó và vào tim nó. Tóm lại, tao sẽ giết nó bằng hai hàm răng của mình... Tao ghen tị với một con dao!

- Hay quá! Đại ca ạ, như thế tao yêu lão biết bao. Cứ yên tâm... chúng ta sẽ tìm thấy nó, cái tên Rodolphe vô lại ấy và cả thằng Chọc Tiết nữa. Khi ra khỏi nhà thương tao đã lảng vảng ở phố Gái Góa... cửa đóng kín mít và tao nói với ông cao lớn mặc đồ tang: “Trước đây ông muốn chi tiền cho chúng tôi để làm chuyện gì đó với tên quỷ sứ Rodolphe, có phải sau vụ đưa con gái mà chúng tôi chờ thực hiện còn phải chờ thêm một vố nữa với lão ấy chứ?” - “Có thể...” - ông ta trả lời tao như thế. Hiểu chưa? Đại ca? Có thể đấy, hãy can đảm lên, lão già! Chúng ta sẽ thịt thằng cha Rodolphe. Tao nói với lão thế đấy! Rồi chúng ta sẽ thịt nó.

- Có thật là mụ sẽ không bỏ tao chứ! - Tên cướp nói với mụ Vọ một cách phục tùng nhưng không tin tưởng lắm. - Lúc này nếu mụ bỏ tao thì tao sẽ ra sao?

- Điều đó đúng đấy, đại ca ạ, nếu như tao và thằng Tập Tễnh lên xe chuồn thẳng, để lại mình lão ở đây giữa đồng không mông quạnh, trong cái đêm rét cắt da cắt thịt này thì thật buồn cười. Chuyện đó thật kỳ cục, phải

không, hả lão cướp?

Trước lời đe dọa đó, lão Thầy Đồ run rẩy, lão đến bên mộ Vọ vừa nói vừa run:

- Không, không, mộ đừng làm thế, mộ Vọ... cả mày nữa, Tập Tễnh... làm thế thì tàn nhẫn quá.

- Chà chà! Tàn nhẫn quá... đơn giản thế thôi sao? Thế thì ông già nhỏ bé ở phố Roule, lão lái bò và người đàn bà ở sông đào Saint-Martin, và cái ông ở đường Gái Góa thì sao? Thế lão tưởng rằng bọn họ sẽ thấy lão hiền lành với con dao to tướng của lão à? Thế thì tại sao đến lượt lão, người ta lại không đem lão ra làm trò hề?

- Đúng thế! Tao chịu thế là đúng, - lão Thầy Đồ nói - thật đấy, tao nhầm vì đã nghi ngờ mộ, tao cũng nhầm vì đã định đánh Tập Tễnh, tao xin lỗi cả hai đứa mày.

- Tôi, tôi muốn lão phải quỳ xuống xin lỗi vì đã định đánh bà ấy. - Tập Tễnh nói.

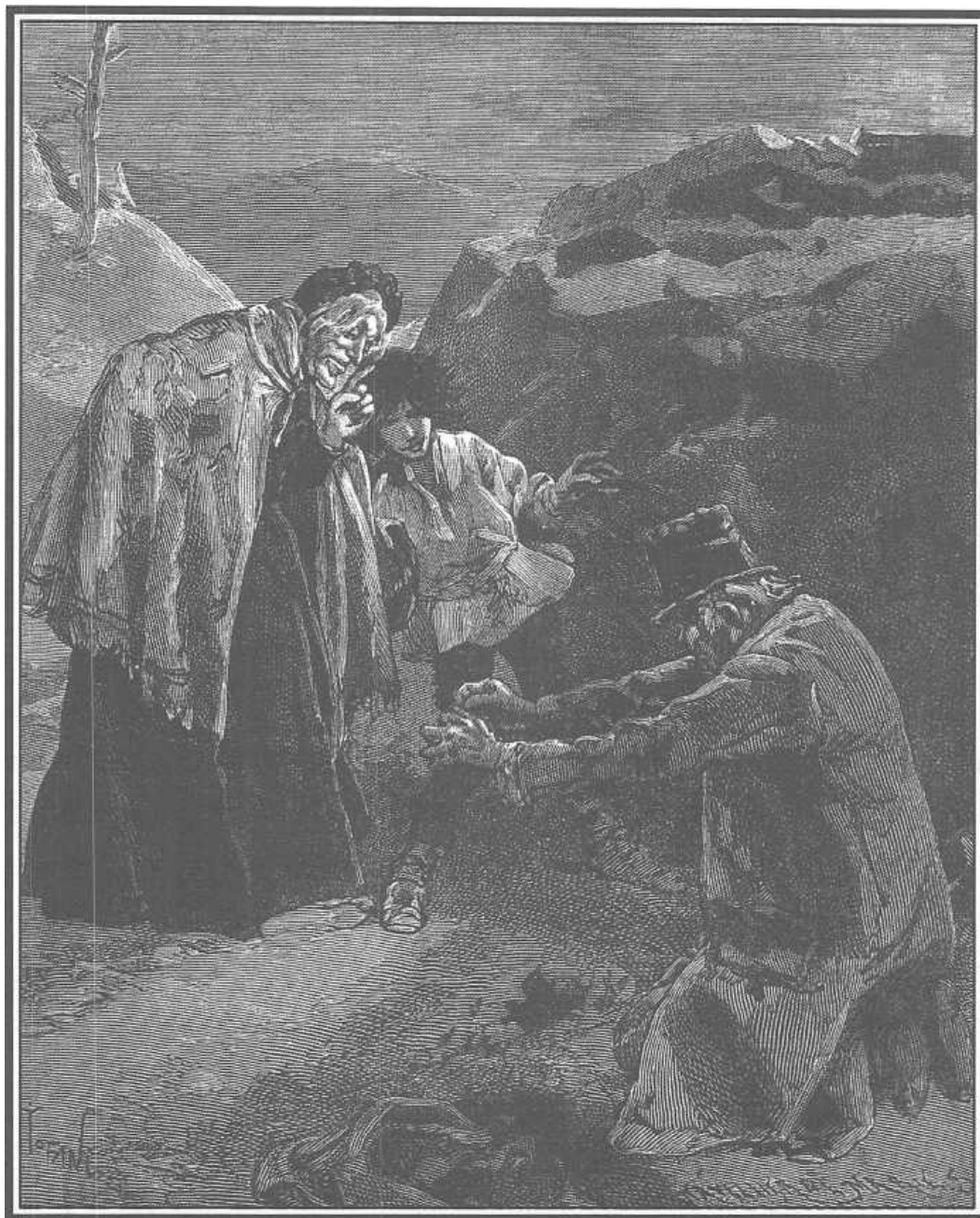
- Thăng ăn mày lời con kia! Nó nói buồn cười thật! - Mộ Vọ vừa nói vừa cười. - Tuy vậy nó làm cho tao đâm ra thèm được xem mặt mũi lão lúc đó sẽ như thế nào. Nào quỳ xuống như lúc lão ba hoa tán tỉnh để chài mộ Vọ của lão, nhanh lên, hoặc là bọn tao bỏ mặc lão ở đây và xin báo trước cho lão biết là chỉ trong nửa giờ nữa thôi, trời sẽ tối đấy.

- Đêm hay ngày, điều đó có quan trọng gì với lão ấy, - Tập Tễnh nói một cách giễu cợt - lão ấy luôn khép cửa sổ vì sợ đen da.

- Tao quỳ đây. Tao xin lỗi mộ và cả mày nữa, Tập Tễnh ạ! Sao? Bằng lòng chưa? - Tên cướp vừa quỳ ngay giữa đường vừa nói. - Bây giờ chúng bay không bỏ tao nữa chứ, nói đi?

Lũ người kỳ quặc, núp dưới bờ mương, dưới ánh sáng đỏ quạch của

buổi hoàng hôn trông thật ghê tởm.



Mụ Vọ, Tập Tễnh và Thầy Đồ

Ở giữa đường, lão Thầy Đồ giơ hai bàn tay to lớn về phía mụ Vọ cầu xin, bộ tóc cứng và rậm của lão rủ như bờm ngựa xuống cái trán xám ngắt, các mi mắt đỏ, mở rộng vì sợ hãi, cho thấy nửa con người bất động, lơ đãng, đờ đẫn, như đã chết... cái nhìn của một tử thi.

Đôi vai rộng lớn của lão sụp xuống một cách khúm núm, con người có sức khỏe phi thường này vừa quỳ vừa run rẩy dưới chân một cụ già và một thằng nhóc con!

Mụ Vọ quấn một chiếc khăn quàng bằng vải kẻ đỏ, đầu đội một chiếc mũ đã cũ bằng tuyn đen để lộ ra vài lọn tóc màu xám, chế ngự lão Thầy Đồ bằng cả chiều cao của mụ. Bộ mặt xương xẩu, xám xịt, nhăn nheo màu chì của mụ già với cái mũi khoằm bộc lộ một niềm vui vừa khinh mạn vừa hung bạo, con mắt xanh lè của mụ ánh lên và cái nhếch mép ảm đạm làm héch lên đôi môi cùng những sợi lông dài và để lộ ra ba, bốn chiếc răng vàng đã tụt lợi.

Thằng Tập Tễnh mặc một chiếc blouse có thắt lưng da, đứng trên một chân, tựa vào một cánh tay của mụ Vọ để giữ thăng bằng.

Bộ mặt bệnh hoạn và tinh quái của thằng bé có màu da cũng nhợt nhạt như màu tóc nó, lúc này thể hiện một sự hung bạo, giấu cợt tinh quái.

Bóng râm của con mương dốc đứng làm tăng vẻ dễ sợ của quang cảnh này mà màn đêm buông xuống vốn đã che đi một nửa.

- Nhưng ít ra chúng mày cũng hứa sẽ không bỏ rơi tao chứ? - Lão Thầy Đồ nhắc lại, khiếp sợ trước thái độ im lặng của mụ Vọ và thằng nhóc, hai người đang thích thú trước nỗi khiếp sợ của lão. - Bọn bay còn ở đó không? - Tên giết người nghiêng mình lắng nghe, vừa hỏi tiếp vừa vươn hai cánh tay ra phía trước.

- Có đây! Có đây! Lão già ơi! Đừng sợ! Bỏ lão ư! Thà về châu Diêm Vương. Chúng tao đang ở đây mà! Dứt khoát là tao cần phải làm lão yên tâm và nói với lão vì sao tao không bao giờ bỏ rơi lão. Này lão, hãy nghe rõ đây! Tao vẫn luôn mong muốn sẽ có kẻ nào đó được ném mùi móng vuốt của tao... súc vật hay người cũng thế. Trước con Lỏi Con (mà quỷ sứ đem đến cho tao vì lúc nào tao cũng có ý định lấy axit tạt vào mặt nó), đã có một

thằng bé chết vì bị tao hành hạ và vì thế tao bị tống vào ngục sáu năm. Trong thời gian ở tù, tao đã làm tội bầy chim: tao đã thuần dưỡng chúng rồi vật lông chúng, nhưng tao đã mất tiền vì chúng chóng chết. Tao ra tù thì con bé Sơn Ca lại rơi vào tay tao. Nhưng con bé khốn nạn đó đã trốn thoát trong lúc tao cần đem da thịt nó ra làm trò đùa. Sau đó có một con chó phải chịu cực khổ cũng như con bé. Tao đã chắt một căng sau, một căng trước của nó, nhìn ngó lắm, làm tao cười vỡ bụng.

“Mình sẽ phải làm như thế với một con chó đã cắn mình.” - Thằng Tập Tễnh tự nhủ.

- Khi tao gặp lão, lão già của tao ời, - mẹ Vọ nói tiếp - tao đang chọc mù mắt một con mèo... Này, lúc này chính lão là con mèo, con chó, con chim, con Lỏi Con của tao, cuối cùng lão sẽ là *con vật để tao hành hạ*. Hiểu chưa, lão già của tao? Thay vì hành hạ một con chim hoặc một đứa bé, thì hành một con sói hay con cọp xem ra hơi bị oách đấy!

- Con mẹ la sát! - Lão Thầy Đồ nổi cơn thịnh nộ vụt đứng dậy.

- Đấy! Lão lại hờn dỗi với gái này rồi! Hãy hê tao đi, lão là chủ mà, gái này không phản bội lão đâu!

- Đúng rồi, cửa mở đấy, cứ đi đi, đồ không mắt! Và cứ đi thẳng mãi. - Tập Tễnh vừa nói vừa phá lên cười.

- Ôi! Chết mất! Chết mất! - Lão Thầy Đồ vừa vịn hai tay vừa nói.

- Lão lải nhải mãi thôi! Khom già! Lão đã nói mãi thế rồi. Lão đã khoác lác là vững vàng như cầu Pont-Neuf kia mà.

- Thôi bỏ đi, lão sẽ sống vì hạnh phúc của mẹ Vọ này. Thịnh thoảng tao cũng phải làm tình làm tội lão đôi chút cho vui và lão sẽ phải làm thế mới kiếm được miếng ăn tao cho lão. Nhưng nếu lão biết điều, lão sẽ giúp tao trong những phi vụ lớn như hôm nay, và cả những vụ đánh quả khác lớn hơn. Tóm lại, lão sẽ là thú vật của tao. Khi tao bảo “đem lại đây!” thì lão sẽ

đem lại, bảo “cẩn đi!” thì lão cẩn. Này! Sau hết thì lão già kia ơi, ít ra tao cũng không ép buộc lão làm gì. Nếu không muốn cuộc sống như tao đã nói, nếu lão muốn có lợi tức niên kim, nếu lão muốn lên xe xuống ngựa với một phu nhân xinh đẹp, được ân hưởng Bắc đẩu bội tinh, được bổ nhiệm làm chánh án tối cao và sáng mắt chứ không phải mù, thì xin cứ tự nhiên. Dễ thôi, lão cứ việc nói ra, người ta sẽ phục vụ lão thật nóng sốt. Có phải thế không, Tập Tễnh?

- Nóng sốt, sôi bỏng, ngay lập tức. - Thằng Tập Tễnh vừa trả lời vừa cười khẩy.

Nhưng đột nhiên, nó cúi rạp xuống đất nói thầm:

- Tôi nghe có tiếng chân người đi trên con đường mòn. Hãy nấp kĩ, không phải đưa con gái đâu, vì người đó đi cùng chiều với con bé.

Thật vậy, một bà nông dân khỏe khoắn, có con chó lớn theo sau, trên đầu đội một cái thúng, xuất hiện sau vài phút, đi qua con mương và theo hướng con đường mòn mà cha xứ và Sơn Ca vừa đi.



CHƯƠNG II



NHÀ CHA XỨ

Những tia nắng cuối cùng của mặt trời thông thả tắt dần sau cái khối đồ sộ của lâu đài Écouen và những cánh rừng bao quanh nó.

Ở mọi phía trải ra đến hết tầm mắt những cánh đồng rộng với những rãnh cày, đông cứng vì băng giá. Trong cảnh cô quạnh mênh mông ấy, trang trại Bouqueval trông như một ốc đảo.

Bầu trời trong vắt điểm những ráng đỏ, lúc mặt trời lặn, triệu chứng chắc chắn của gió to và giá rét. Những màu sắc đó lúc đầu đỏ thắm, sau thì tím dần cùng với hoàng hôn tỏa khắp không trung.

Trăng lưỡi liềm mảnh, treo lơ lửng như nửa chiếc nhẫn bạc, bắt đầu tỏa ánh sáng nhẹ nhàng trong khung trời xanh và tối.

Im lặng tuyệt đối, giờ phút trang nghiêm. Cha xứ dừng một lát trên đồi ngắm cảnh trời chiều thanh tịnh.

Sau một lát tĩnh tâm, giờ bàn tay run rẩy chỉ nơi tận cùng của chân trời, đã mờ đi vì sương mù buổi chiều, ông nói với Marie đang suy tư bên cạnh.

- Nhìn xem, con của cha, khoảng mênh mông này mà người ta không nhận ra giới hạn, không nghe thấy một tiếng động, cha cảm thấy hình như sự im lặng và vô biên gần như gọi cho chúng ta một ý nghĩ về sự vĩnh hằng; cha nói với con chuyện đó Marie ạ, vì con rất nhạy bén với cảnh đẹp của tạo hóa. Cha thường cảm động trước lòng mộ đạo do những cảnh đẹp ấy gợi nên ở con, mà con đã bị tước bỏ mất. Con bị thua thiệt. Đã khá lâu rồi,

bị tước bỏ hết cả. Con có xúc động giống như cha trước sự im lặng hùng vĩ ngự trị trong giờ phút này không?

Marie không nói gì. Cha xử ngạc nhiên nhìn lại, cô gái đang khóc.

- Thừa cha, con thật bất hạnh.

- Bất hạnh, con... lúc này mà bất hạnh à?

- Con biết con không có quyền phàn nàn về số phận của mình, sau tất cả những gì mọi người làm cho con... vậy mà...

- Vậy mà làm sao?

- Chao ôi! Thừa cha, hãy tha thứ cho những ưu phiền của con, có thể nó xúc phạm đến những người đã ban ơn cho con...

- Nghe đây, Marie, chúng ta thường vẫn hỏi con về nguyên nhân của những nỗi buồn tủi đôi lúc giày vò con và gây nên cho mẹ nuôi con những nỗi ưu phiền gay gắt... con đã tránh không trả lời; chúng ta đã tôn trọng những điều sâu kín ấy, và vẫn sầu não vì đã không thể làm nhẹ đi nỗi phiền muộn của con.

- Than ôi! Thừa cha, con không thể nói với cha những gì đã xảy ra với con. Cũng như cha, ban nãy con cảm thấy rung động trước buổi chiều yên tĩnh và buồn... trái tim con như muốn vỡ ra... và con đã khóc.

- Nhưng con có chuyện gì thế, Marie? Con có biết họ yêu quý con như thế nào không? Nào, hãy nói hết với cha đi! Vả lại, cha có thể cho con biết điều này. Sắp đến ngày bà Georges và ông Rodolphe có mặt trong lễ rửa tội của con và cam kết trước Chúa là che chở cho con suốt đời.

- Ông Rodolphe? Chính ông ấy... đã cứu con! - Marie vừa nói vừa chấp hai bàn tay - Ông ấy lại còn hạ cố thương xót con thêm nữa, chao ôi! Thừa cha, con sẽ không giấu cha điều gì nữa, cha của con, con lo là con sẽ quá bội bạc.

- Bội bạc? Vì sao vậy?

- Để cha hiểu con, con phải thưa với cha về những ngày đầu tiên con đến ở trang trại này.

- Cha nghe con đây, chúng ta vừa đi vừa nói chuyện.

- Cha rất khoan dung, phải không thưa cha? Điều con sẽ nói với cha có thể là điều khá tồi tệ.

- Đức Chúa đã cho con thấy là lúc nào ngài cũng lòng lành vô cùng. Hãy can đảm lên con!

- Khi con biết là con sẽ không rời trang trại và bà Georges, - Marie nói sau một phút trầm lặng - con đã tưởng là mình đã có một giấc mơ đẹp đẽ. Lúc đầu con cảm thấy choáng váng trước hạnh phúc, mỗi lúc con lại nghĩ đến ông Rodolphe. Nhiều khi một mình, dù không muốn, con đã ngược mắt lên trời như muốn tìm ông ấy để tạ ơn. Tóm lại... con xin nhận lỗi về điều ấy, thưa cha... con nghĩ đến ông ấy nhiều hơn là đến Chúa vì ông ấy đã cứu con, cho con những điều mà chỉ có Chúa mới làm được. Con đã sung sướng... sung sướng như một người đã vĩnh viễn thoát khỏi một tai họa lớn. Cha và bà Georges đã quá tốt với con, nên con nghĩ là con đáng thương nhiều hơn là đáng trách.

Cha xư nhìn Marie ngạc nhiên. Cô gái nói tiếp:

- Dần dần con quen với cuộc sống êm đềm này; con không còn sợ hãi mỗi lúc thức dậy khi nhớ lại những lúc còn sống ở quán trọ; con cảm thấy con được ngủ yên giấc, mọi niềm vui của con lúc này là giúp đỡ bà Georges trong những công việc của bà, chăm chú học những bài học mà cha dạy con, thưa cha... và cả những lời khuyến khích của cha. Trừ đôi lúc con cảm thấy xấu hổ mỗi khi nghĩ đến quá khứ, con thấy mình bình đẳng với mọi người, vì mọi người đều tốt với con, cho đến một ngày...

Nói đến đây Marie thốn thức ngừng lại.

- Này con, bình tĩnh lại đi, con tội nghiệp của cha, hãy can đảm lên! Và hãy nói tiếp.

Marie lau nước mắt, nói tiếp:

- Thừa cha, cha có nhớ không, vào ngày lễ Phục sinh, bà Dubreuil quản lý trang trại của Công tước de Lucenay ở Arnouville đến đây chơi cùng cô con gái một thời gian.

- Đúng thế. Cha vui mừng thấy con làm quen với Clara Dubreuil, cô gái ấy có nhiều đức tính tốt.

- Đó là một thiên thần, thừa cha... một thiên thần... Khi con biết cô ấy sẽ đến trại chơi vài ngày, con vô cùng sung sướng và chỉ nghĩ đến lúc sẽ được gặp cô bạn đó. Cuối cùng cô ấy đã đến. Lúc đó con đang ở trong phòng, con phải chuẩn bị thật chu đáo để đón tiếp cô ấy. Con hồi hộp đi vào phòng khách, bà Georges giới thiệu với con về con người trẻ tuổi xinh đẹp đáng vẻ hiền hậu, khiêm tốn và nhân hậu ấy. Bà nói với con: “Marie, đây là một người bạn thân cho cháu”, bà Dubreuil nói thêm: “Ta mong muốn cháu và con gái ta sẽ nhanh chóng thân nhau như hai chị em ruột.” Mẹ của Clara vừa nói hết câu thì Clara đã chạy lại ôm hôn con... Lúc đó, thừa cha, - Marie nói - con không còn biết những gì đột nhiên đến với con... Nhưng khi khuôn mặt trong trắng, mát rượi của Clara áp vào chiếc má đã từng nheo nhuốc của con... con lại nghĩ đến quá khứ của mình... Con!... Con mà được hưởng những cái hôn của một cô gái trong trắng như thế sao! Chao ôi! Điều đó khiến con cảm thấy như có một sự lừa dối, một sự lạm hưởng lòng quý mến của người khác mà không xứng đáng!

- Nhưng con của cha...

- Ôi! Thừa cha, - Marie ngắt lời cha xú mà nói trong tâm trạng đau đớn - khi ông Rodolphe đưa con ra khỏi khu Nội Thành, con đã ý thức một cách mơ hồ về sự truy lạc của mình. Nhưng cha có tin là sự giáo dục, những lời

khuyên bảo, những gương sáng mà con đã nhận được ở bà Georges và ở cha, là cho trí óc sáng rạng hơn. Than ôi, lại làm con hiểu là con đã tội lỗi nhiều hơn là khốn khổ... Trước khi cô Clara đến, những ý nghĩ đó đã cắn rứt con, con đã cố gắng làm vừa lòng bà Georges và cha để cho khuây khỏa cha của con, cũng chính là tự con cảm thấy xấu hổ với quá khứ của mình... Con thấy giữa con và cô Clara cùng tuổi dịu dàng là thế, đức hạnh là thế, có một khoảng cách vĩnh viễn... Lần đầu tiên, con cảm thấy những vết nhơ không thể nào xóa bỏ được... Từ hôm ấy, suy nghĩ đó cứ ám ảnh con không rời. Từ hôm ấy, tóm lại con chẳng còn một phút nào thư thái nữa.

Marie lau hai hàng nước mắt đầm đìa. Sau một hồi nhìn cô vừa âu yếm, vừa thương hại, cha xức nói:

- Con của cha, hãy suy nghĩ lại. Nếu bà Georges muốn con là bạn thân của tiểu thư Dubreuil thì chính là vì bà thấy con rất xứng đáng với quan hệ đó, vì hạnh kiểm tốt đẹp của con. Những lời con tự trách gần như chạm đến chính bà mẹ thứ hai của con đấy!

- Con rất hiểu điều đó, thưa cha, chắc con đã sai lầm, nhưng con không thể vượt lên trên sự xấu hổ và nỗi lo sợ... Chưa phải đã hết... con phải có đủ can đảm để nói cho hết...

- Hãy nói tiếp đi, Marie, cho đến lúc này sự câu nệ của con, hay nói đúng hơn nỗi hối hận của con là những bằng chứng hùng hồn cho tấm lòng tốt đẹp của con.

- Khi Clara đến trang trại, lúc đầu con nghĩ rằng mình sẽ vui sướng vì có được một người bạn gái cùng tuổi nhưng con cũng lại cảm thấy buồn. Clara trái lại rất vui vẻ, người ta đã kê một chiếc giường cho cô ấy trong phòng của con. Buổi tối đầu tiên, trước lúc đi ngủ cô ấy đã ôm hôn con và nói là đã yêu quý con rồi, cô ấy thấy rất quyến luyến với con! Cô ấy bảo con gọi cô ấy là Clara, như cô ấy gọi con là Marie. Thế rồi, cô ấy cầu Chúa

và nói với con là cô ấy sẽ gắn tên mình vào lời cầu nguyện của con. Con không dám từ chối điều đó. Sau vài phút trò chuyện, cô ấy đã ngủ, còn con, con chưa ngủ được, con lại gần cô ấy, vừa khóc vừa ngắm nhìn khuôn mặt thiên thần ấy rồi lại nghĩ đến việc cô ấy ngủ chung phòng với con... với con, mà người ta đã thấy ở nơi quán trọ của mục Quý Cái với những tên trộm cướp và những kẻ giết người... Con đã run sợ như chính mình đã làm những việc xấu, con đã có những nỗi khiếp sợ vu vơ... Con có cảm tưởng là Chúa sẽ trừng phạt con một ngày nào đó... Con ngủ và mơ những giấc mơ khủng khiếp, con thấy lại những bộ mặt hung ác mà hầu như con đã quên lãng: Chọc Tiết, Thầy Đồ, mục Vọ, cái mục chột đã hành hạ con lúc con còn nhỏ ấy. Chao ôi! Lạy Chúa! Đêm gì? Những giấc mơ gì? - Marie nói mà vẫn run khi nhớ lại những kỷ niệm đó.

- Marie tội nghiệp của cha! - Cha xú cảm động. - Tại sao con không thổ lộ sớm với cha những chuyện riêng buồn tủi đó? Cha có thể đã làm con yên lòng hơn... Nhưng con hãy nói tiếp đi.

- Con ngủ khá muộn. Cô Clara tới đánh thức con và ôm hôn con. Để chế ngự sự lạnh nhạt của con, và để bày tỏ tình bạn thân thiết với con, cô ấy đã muốn cho con biết điều bí mật của mình: khi tròn mười tám tuổi, cô ấy sẽ lấy con trai một người điền chủ ở Goussainville mà cô ấy yêu tha thiết: ngày cưới đã được ước định khá lâu giữa hai gia đình. Sau đó cô ấy kể sơ lược về quá khứ của mình, một cuộc sống giản dị, lặng lẽ, sung sướng: cô ấy chưa bao giờ phải xa nhà mà cũng không bao giờ phải xa mẹ vì người yêu của cô ấy sẽ cùng khai khẩn trang trại với ông Dubreuil. “Bây giờ, Marie ạ, - cô ấy nói với con - chị hãy coi em như một người em gái; chị hãy kể cuộc đời của chị cho em nghe...” Nghe xong, con muốn chết vì xấu hổ... con đỏ mặt, con ấp úng. Con không rõ bà Georges đã nói những gì về con, con sợ sẽ cải chính lời bà. Con trả lời mơ hồ là con mồ côi từ nhỏ và

phải sống với những người nghiêm khắc nên lúc nhỏ không được sung sướng và chỉ có được hạnh phúc kể từ khi về ở với bà Georges. Lúc đó Clara vì quan tâm đến con hơn là tò mò, đã hỏi con là được nuôi ở đâu, ở thành thị hay ở nông thôn? Cha con tên gì? Cô ấy hỏi con là con có nhớ đã được thấy mẹ con lần nào chưa? Mỗi câu hỏi đó làm con lúng túng bao nhiêu thì cũng khiến con phiền muộn bấy nhiêu. Bởi vì con đều phải trả lời bằng những lời dối trá và thừa cha, cha đã dạy con nói dối là xấu xa như thế nào... Nhưng Clara không thể tưởng tượng được là con đã nói dối cô ấy. Cho rằng sự ngập ngừng trong các câu trả lời là do nỗi phiền muộn của con khi phải nhắc đến những kỷ niệm thời thơ ấu, Clara tin con, thương hại con với một lòng nhân hậu khiến cho con tủi hổ. Ôi! Cha của con, cha không bao giờ có thể hình dung được con đã đau khổ như thế nào trong lần tiếp xúc đầu tiên đó! Con phải chịu đựng bao nhiêu vì rất phải nói những lời dối trá!

- Con bất hạnh của cha, mong rằng sự giận dữ của Chúa sẽ giáng xuống đầu những kẻ xô đẩy con vào con đường sa đọa tồi tệ buộc con phải chịu đựng suốt đời những hậu quả khắc nghiệt của tội lỗi ban đầu.

- Ôi! Quả vậy, những người đó thật là ác nghiệt, thừa cha của con. - Marie chưa xót nhắc lại. - Bởi vì sự ô nhục của con không thể nào xóa sạch được. Chưa hết. Trong khi Clara nói về hạnh phúc đang chờ cô ấy, đám cưới và cuộc sống êm đềm trong gia đình, con không khỏi so sánh số phận của con với số phận của cô ấy, bởi vì mặc dù những điều tốt lành mà người ta dành quá nhiều cho con, số phận con là cứ phải khổ khổ suốt đời. Cha và bà Georges dạy cho con hiểu được điều tốt cũng là dạy cho con thấy được hậu quả của quá khứ ti tiện của con, không gì có thể ngăn cản con đã là thứ cặn bã của những gì xấu xa nhất trên đời. Than ôi! Sự hiểu biết về điều thiện và điều ác đối với con bi thảm biết bao, tại sao người ta không để

mặc con cho số phận bi thảm của con!

- Chao ôi! Marie! Marie...

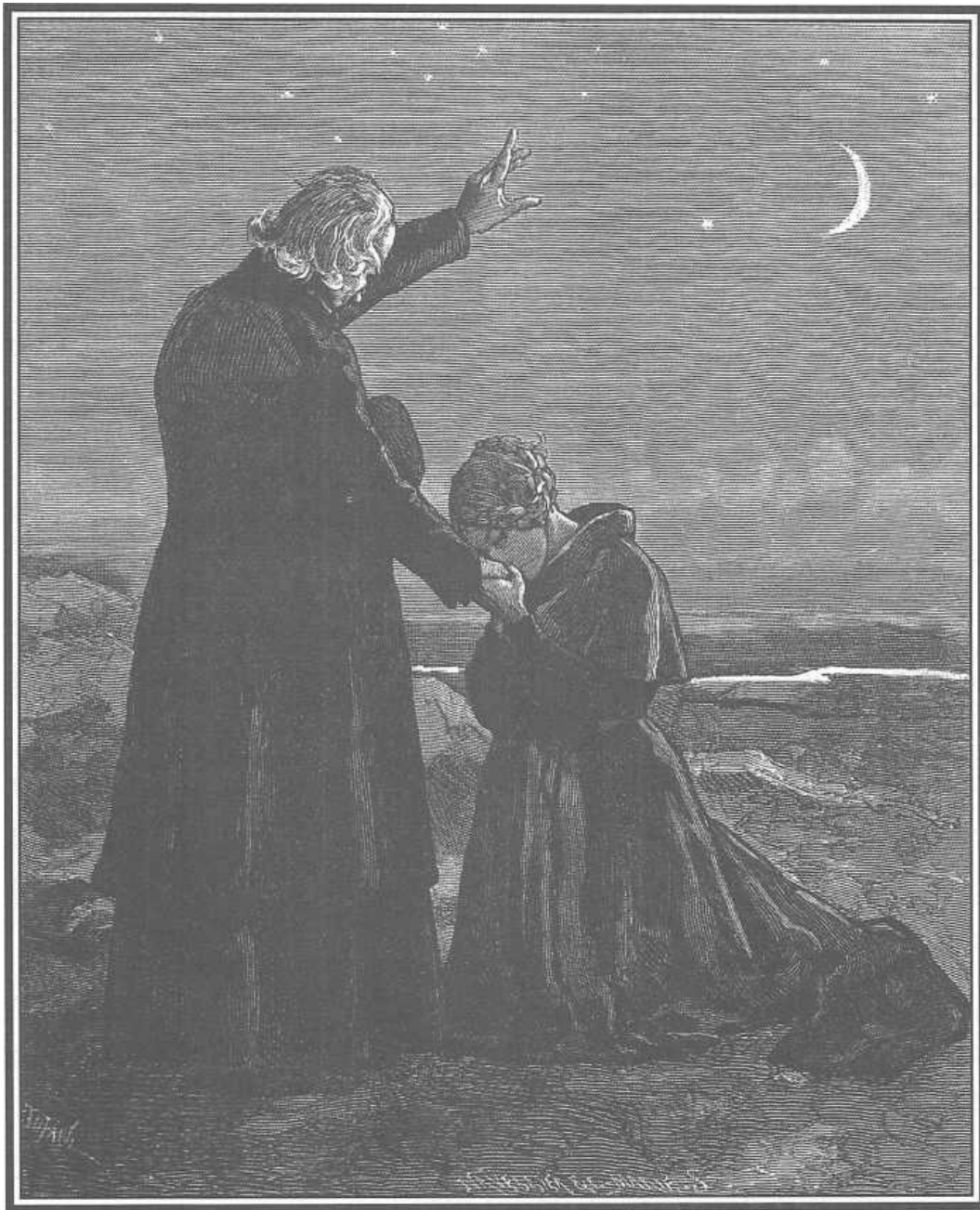
- Có phải thế không, thừa cha của con... điều con nói thật là không tốt? Than ôi! Đó là điều con không dám thừa với cha. Vâng, đôi khi con thật bội bạc, vì không nhận ra những điều tốt lành mà người ta dành cho mình để mà tự nhủ rằng: “Nếu người ta không kéo mình ra khỏi sự ô nhục thì chắc hẳn sự khốn cùng và những xúc phạm mà mình phải chịu đựng có thể sớm giết chết mình nhanh chóng, ít ra mình sẽ chết mà không ý thức được sự trong sáng mà mình quyến luyến suốt đời.”

- Than ôi! Marie, điều đó là số mệnh! Một tạo vật đã được hóa công ban phát dồi dào dù chỉ có một ngày bị chìm ngập trong vũng bùn và sau đó, được lôi ra, vẫn giữ một vết nhơ không gì xóa nổi... Đó là định luật bất di bất dịch của chính nghĩa chí tôn!

- Cha đã thấy rõ, cha của con, - Marie đau đớn kêu lên - con phải thất vọng cho đến chết.

- Con không hy vọng xóa bỏ khỏi cuộc đời con những trang sầu thảm đó, - cha xú nói bằng giọng buồn rầu và trang trọng - nhưng con phải hy vọng vào lòng khoan dung vô hạn của... Đấng Tối cao. Dưới trần thế này, đối với con, con đau khổ của cha, là nước mắt, sự hối hận, sự chuộc tội, nhưng một ngày kia trên cao... - cha vừa nói vừa giơ tay lên trời đầy sao - trên đó là xá tội, là chân phúc vĩnh hằng.

- Xin rủ lòng thương, xin rủ lòng thương... Lạy Chúa! Con còn quá trẻ và đời con chắc sẽ còn khá dài! - Marie nói giọng đau đớn, quỳ xuống chân cha xú.



Marie quỳ dưới chân cha xứ

Cha xứ đứng trên đỉnh đồi, tu viện cách đó không xa; tấm áo choàng đen, bộ mặt đáng kính khuôn trong bộ tóc bạc dài, được dịu dàng chiếu sáng bởi những ánh sáng cuối cùng của hoàng hôn, tất cả in trên nền trời trong sáng tuyệt vời: vàng nhạt phía tây, ngọc lam trên đỉnh.

Cha xứ giơ lên trời một trong hai bàn tay run rẩy, còn bàn tay kia ướm

đầm nước mắt của Marie.

Cái mũ trùm đầu của áo choàng màu xám, lúc này phủ trên đôi vai, để lộ khuôn mặt nhìn nghiêng rạng rỡ của cô gái, cái nhìn cầu xin dễ thương đầy nước mắt... cổ cô gái trắng ngần với sợi dây mềm mại buộc bộ tóc màu vàng hung tuyệt đẹp.

Cái cảnh đơn giản và vĩ đại đó tương phản mà cũng trùng hợp một cách kỳ cục, với một cảnh đê tiện, cùng lúc đó đang diễn ra ở con đường trũng giữa lão Thầy Đồ và mục Vọ. Trốn trong bóng tối của bờ mương, ám ảnh bởi nỗi lo sợ hèn nhát, một tên sát nhân hung bạo, chịu cái nhục đầu hàng, quỳ gối trước con mục đồng bọn đang ra sức giấu cọt, trả thù, hành hạ lão không thương xót và đẩy lão đến những tội ác mới... Con mục đồng bọn của lão, mục Vọ - người đã gây nên nỗi đau khổ đầu tiên của Marie.

Marie bị giày vò bởi nỗi ân hận khôn nguôi.

Từ thuở nhỏ đã bị bao quanh bởi những kẻ đốn mạt, gian ác, đê tiện, người con gái đau khổ đó phải chăng cho đến nay vẫn chưa hề biết đến điều tốt, điều lành, hoàn toàn xa lạ với những tình cảm cao thượng, mộ đạo cũng như sự huy hoàng rực rỡ của thiên nhiên?

Và bỗng chốc, cô từ bỏ nơi ô trọc bẩn thỉu để đến sống một cuộc sống thú vị, quê mùa, từ bỏ cuộc đời dơ bẩn để sống một cuộc sống sung sướng, thanh bình với những con người đức hạnh nhất, dịu dàng nhất và thông cảm nhất với những nỗi bất hạnh của cô...

Trước quang cảnh hùng vĩ đó, trí tuệ cô rộng mở, năng lực nhận thức của cô phát triển, bản năng cao quý được thức tỉnh..., cô cảm nhận ở cuộc sống đã qua một nỗi đau đớn và khiếp sợ không thể quên, và hiểu được, than ôi! như cô đã nói, rằng có những vết nhơ không thể nào xóa đi được.

- Ôi! Bất hạnh cho con! - Marie thất vọng thở than. - Cuộc đời con đâu còn dài, đâu cho trong sạch được như cuộc đời cha, thì thừa cha, từ nay về

sau sẽ héo úa đi vì con ý thức rõ và vì nhớ lại quá khứ. Thật bất hạnh cho con!

- Hạnh phúc cho con, trái lại, Marie ạ, hạnh phúc cho người mà Thượng đế gửi đến những hối hận đầy cay đắng nhưng trong lành ấy, nó chứng tỏ độ nhạy cảm thâm lắng trong tâm hồn con! Nhiều kẻ khác không được bề trên phú cho cao quý bằng con; ở hoàn cảnh con, họ đã nhanh chóng quên quá khứ để chỉ nghĩ đến việc hưởng thụ đại phúc nhãn tiền! Một tâm hồn nhạy cảm như con gặp những nỗi đau khổ ở nơi mà kẻ phạm phu tục tử không cảm thấy một chút đau đớn nào. Nhưng mỗi nỗi đau khổ đó sẽ được Thượng đế quan tâm, hãy tin ở cha. Chúa để cho con sống một thời gian trong cuộc sống xấu xa là để dành cho con vinh quang của sự ăn năn hối lỗi và phần thưởng vĩnh viễn do sự đền tội đem lại. Chính ngài đã chẳng dạy con: *“Những kẻ làm điều tốt mà không phải chiến đấu và đến với ta với nụ cười trên môi, những người đó là những người được ân sủng, những kẻ bị thương trong chiến đấu đến với ta đầy máu và tử thương, những kẻ đó là những người được ân sủng nhất trong những người được ân sủng của ta!”*... Can đảm lên, con của cha!... Sự nâng đỡ, chỗ dựa, những lời khuyên sẽ không thiếu đối với con... Cha đã già rồi, nhưng bà Georges và ông Rodolphe còn sống lâu... Nhất là ông Rodolphe, người quan tâm đến con biết bao... người đã theo dõi sự tiến bộ của con với sự chăm sóc ân cần và sáng suốt nhường nào... Hãy nói đi, Marie, có thể nào con lại hối tiếc đã được gặp con người ấy?

Marie sắp sửa trả lời thì ngừng lại bởi người phụ nữ nông dân, người đi cùng đường với cô và cha xứ, vừa theo kịp họ. Đó là một người đầy tớ gái trong trang trại.

- Xin lỗi, thưa cha xứ, - người đó nói với cha xứ - bà Georges bảo con đem quả này đến nhà xứ và đón cô Marie về vì trời đã tối. Nhưng con đã

đưa Turc đi cùng, - người nữ nông dân vừa nói vừa vuốt ve một con chó lớn vùng Pyrénées, loại chó có thể đánh thắng một con gấu. Dù không có chuyện gì xảy ra trong vùng nhưng như thế vẫn thận trọng hơn.

- Con nói có lý, Claudine ạ. Vả lại, chúng ta đã đến nhà xứ, nhờ con cảm ơn bà Georges giúp cha.

Rồi ghé sát Marie, cha xứ nói rất nhỏ bằng giọng trang nghiêm:

- Sáng mai cha phải đi dự một cuộc nói chuyện ở giáo khu, nhưng cha sẽ về lúc năm giờ chiều. Nếu con muốn, con của cha, cha sẽ đợi con ở nhà xứ. Cha thấy, với tâm trạng hiện nay, con cần trao đổi nhiều nữa với cha.

- Con cảm ơn cha, thưa cha. - Marie trả lời. - Ngày mai con sẽ đến vì đã được cha cho phép.

- Bây giờ chúng ta đã đến cửa vườn rồi. - Cha xứ nói. - Để rổ quả ở đây, Claudine, bà quản gia của cha sẽ nhận. Con hãy quay nhanh về trang trại với Marie vì trời sắp tối và đã rét hơn. Ngày mai, Marie, năm giờ nhé!

- Vâng, ngày mai, thưa cha.

Cha xứ đi vào trong vườn.

Marie và Claudine, có Turc theo sau trở lại con đường cũ dẫn về trang trại.



CHƯƠNG III



CUỘC CHẠM TRÁN

Đêm đã xuống, trời quang và lạnh.

Theo ý lão Thầy Đồ, mẹ Vọ đã cùng tên cướp đến chỗ đường trũng cách xa bờ mương và gần ngã tư nơi Cá Trê đang chờ cùng chiếc xe ngựa thuê.

Tập Tễnh ngồi rình chờ lúc Marie quay về sẽ dụ cô vào bẫy bằng cách giả vờ xin cô tới giúp nó cứu một bà già đang lâm nạn.

Thằng con lão Cánh Tay Đỏ bước vài bước ra ngoài rãnh để phát hiện cô gái. Nó vênh tai nghe từ xa Marie nói chuyện với chị nông dân.

Marie không đi một mình, mọi việc hồng bát. Tập Tễnh vội vàng tụt xuống rãnh và chạy báo cho mẹ Vọ.

- Có ai đó đi cùng với con bé. - Nó nói nhỏ và thở hỗn hển.

- Mong “Thằng què cắt họng nó đi”, cái con bé khốn nạn ấy. - Mẹ Vọ giận dữ kêu lên.

- Nó đi với ai? - Lão Thầy Đồ hỏi.

- Có lẽ nó đi với mẹ nông dân ban nãy qua đây với con chó lớn theo sau. Tôi nhận ra tiếng đàn bà. - Tập Tễnh nói. - Này các người có nghe thấy tiếng guốc của bọn họ không?

Thật vậy, trong sự im lặng của đêm, tiếng guốc gõ trên đất rắn vì băng giá vang lên từ xa.

- Chúng có hai người... tao có thể đảm nhận con bé áo choàng xám,

nhưng còn con kia? Làm thế nào bây giờ? Lão già thì không nhìn thấy... và thằng Tập Tễnh thì quá yếu không thit nổi con bạn nó. Ma quỷ bắt nó đi. Làm thế nào bây giờ? - Mụ Vọ nhắc lại.

- Tôi không khỏe, nhưng nếu bà muốn, tôi sẽ nhảy vào ôm lấy chân mụ nông dân có con chó, tôi sẽ cào và cắn mụ, tôi không buông tha mụ!... Trong lúc đó, bà sẽ tóm lấy cô gái... bà... bà Vọ ạ!

- Nhưng nếu chúng kêu và chống cự, người trong trang trại sẽ nghe thấy, - mụ Vọ nói - người ta sẽ có đủ thời giờ ra cứu chúng trước khi chúng ta kịp chuồn ra xe của Cá Trê, thật không dễ gì bắt nổi một con đàn bà khi nó chống cự lại.

- Và chúng lại có một con chó lớn nữa. - Thằng Tập Tễnh nói.

- Úi chà, úi chà! Nếu chỉ thế thôi thì một cú đá của tao cũng đủ làm vỡ mõm con chó của bọn chúng. - Mụ Vọ nói.

- Chúng đang lại gần, - thằng Tập Tễnh vừa nói vừa vánh tai nghe những tiếng bước chân từ xa - chúng đang đi xuống nương đấy.

- Này, có ý kiến đi, đại ca, - mụ Vọ nói với lão Thầy Đồ - lão bảo nên làm thế nào bây giờ, lão Trùm?... Lão câm rồi à?

- Hôm nay thì chịu, chẳng làm gì được nữa đâu! - Tên cướp trả lời.

- Thế còn một nghìn franc của ông mặc đồ tang? - Mụ Vọ kêu lên. - Đành để đi tong à? Không thế nào, thế dao của lão đâu? Dao của lão đâu, đại ca? Tao sẽ giết phăng con mụ cùng đi cho khỏi vướng, còn con bé kia, tao và Tập Tễnh sẽ nhét giẻ vào miệng nó.

- Nhưng ông mặc đồ tang không muốn có ai bị giết, vậy thì chúng ta sẽ coi cái mạng ấy là một khoản phải thêm trong bản thanh toán mà ông ta phải trả cho chúng ta, nếu ông ta không muốn là tòng phạm.

- Chúng nó đó!... Chúng đang đi xuống. - Thằng Tập Tễnh thì thầm.

- Này bà Vọ, - thằng Tập Tềnh sợ hãi kêu lên, giơ hai tay về phía mẹ Vọ
- giết nó ư, thật là quá! Ôi! Không, không!

- Con dao của lão! Tao đã bảo mà... - Mẹ Vọ nói rất khẽ, không để ý đến lời can ngăn của thằng Tập Tềnh và vội vàng cởi giày ra. - Tao tháo giày ra, - mẹ nói tiếp - để có thể nhẹ nhàng theo sau tóm cổ nó. Trời đã tối rồi nhưng tao vẫn nhận ra con bé khoác áo choàng và tao sẽ giết con kia.

- Không! Hôm nay không được việc đâu! Nhất định sẽ phải để ngày mai! - Tên cướp nói.

- Lão sợ hả? Đồ hèn! - Mẹ Vọ nói với thái độ khinh bỉ dữ dội.

- Tao không sợ đâu, - lão Thầy Đồ trả lời - nhưng mẹ có thể không thành công và sẽ làm hỏng bét.

Con chó đi theo, đánh hơi thấy bọn cướp nấp ở chỗ đường trũng, nó dừng lại, sủa như điên và không chịu nghe theo tiếng gọi lặp lại nhiều lần của Marie.

- Lão có nghe tiếng chó của bọn chúng sủa không? Chúng nó kia rồi, nhanh lên, dao của lão đâu, nếu không... - Mẹ Vọ lên tiếng đe dọa.

- Vậy thì lại đây mà dọa! - Lão Thầy Đồ nói.

- Hỏng rồi, quá muộn rồi! - Mẹ Vọ kêu lên sau một lúc chăm chú lắng nghe. - Chúng đã đi qua rồi... lão sẽ phải trả giá! Cút đi, đồ chết treo! - Mẹ giận dữ vừa nói vừa giơ quả đấm về phía tên đồng bọn. - Vì lão mà mất toi một nghìn franc đấy.

- Một nghìn, hai nghìn, ba nghìn trái lại vẫn có thể kiếm được. - Lão Thầy Đồ nói với giọng quyền lực. - Hãy nghe tao mẹ Vọ, - lão nói tiếp - mẹ sẽ hiểu liệu tao không đưa dao cho mẹ có phải là sai lầm không... Mẹ sẽ cùng Cá Trê đưa xe quay lại chỗ ông mặc áo tang, nói với ông ta là hôm nay không thể làm gì được, nhưng ngày mai nhất định sẽ xong việc.

- Thế còn lão? - vẫn chưa nguôi cơn thịnh nộ, mẹ Vọ gầm gừ.

- Nghe tiếp đây, con bé chiều nào cũng một mình đến gặp lão cha xứ. Nếu hôm nay nó gặp người nào đó thì chỉ là sự tình cờ, chắc ngày mai chúng ta sẽ gặp may. Ngày mai mẹ sẽ trở lại đây vào giờ này ở ngã tư với Cá Trê và xe ngựa.

- Thế còn lão thì sao?

- Thằng Tập Tễnh sẽ dẫn tao đến chỗ trang trại con bé ở. Thằng nhóc sẽ nói rằng bọn tao bị lạc, rằng tao là bố nó, một người thợ máy nghèo bị mù vì tai nạn, rằng bọn tao đi Louvres* đến nhà một người họ hàng có thể giúp đỡ bọn tao, rằng bọn tao lạc trong cánh đồng vì muốn đi đường tắt. Bọn tao xin được ngủ lại ở trang trại trong một góc chuồng bò. Chuyện đó chắc sẽ không bị từ chối, những người ở đó sẽ tin như thế và cho bọn tao ngủ nhờ. Thằng Tập Tễnh quan sát kỹ các cửa ra vào, cửa sổ và lối đi trong nhà. Chắc bọn này sẵn tiền, gần đến ngày nộp tô mà. Tao, xưa tao cũng có đất, - lão nói giọng cay đắng - tao hiểu chuyện đó. Chúng ta đang ở thượng tuần tháng Giêng, đây là thời điểm tốt, thời điểm mà hạn trả đã đến... Trang trại, như mẹ nói, nằm ở nơi vắng vẻ, một khi đã thông tỏ đường ra lối vào, ta có thể trở lại đó với đồng bọn, đây là một vụ cần chuẩn bị kỹ...

Một cung điện cũ của hoàng gia Pháp nằm ở bờ phải sông Seine, thuộc trung tâm thành phố Paris.

- Vẫn xứng là trù, nhiều bản lĩnh thật! - Mẹ Vọ dịu giọng nói. - Nói tiếp đi, đại ca.

- Sáng mai, lẽ ra phải rời trang trại, tao sẽ bịa ra một bệnh làm tao không thể nào bước đi được. Nếu họ không tin, tao sẽ chỉ cái vết thương còn lại từ ngày tao phải “xiềng” mà cho đến giờ vẫn chưa hết đau. Tao sẽ nói đó là vết bỏng mà tao đã bị một thanh sắt nung đỏ chạm phải khi đang làm thợ máy, người ta sẽ tin tao. Như thế tao sẽ ở lại trang trại, gắng để

thằng Tập Tễnh có đủ thời giờ quan sát kỹ mọi nơi cho đến chiều, lúc con bé ra đi với cha xứ như thường lệ, tao sẽ nói là tao đã khá hơn và có thể rời đi. Thằng Tập Tễnh và tao sẽ theo sát con bé từ xa, bọn tao sẽ chờ nó ở đây, trong rãnh này. Đã biết bọn tao, chắc con bé không nghi ngờ gì khi gặp lại, bọn tao sẽ lại gần nó và một khi nó ở trong tầm tay tao và thằng Tập Tễnh, nó sẽ bị tóm và món tiền một nghìn franc sẽ về tay ta. Chưa hết, trong hai hoặc ba ngày, chúng ta có thể thông báo tình hình trong trang trại cho Cá Trê hoặc những đứa khác và ăn chia với chúng nếu trúng quả, bởi vì chính ta đã tẩm trước kia mà.

- Này lão không đồng tử, không ai cù bằng lão - mụ Vọ vừa nói vừa ôm hôn lão Thầy Đồ. - Nhưng nếu chiều mai con bé không đưa cha xứ về thì sao?

- Thì chúng ta lặp lại chiều hôm sau. Đó là miếng mồi không cần ăn sống nuốt tươi, vả chẳng như vậy sẽ tăng thêm chi phí cho bản thanh toán của ông mang đồ tang. Vả lại, khi ở trong trang trại, tao sẽ xem xét cẩn thận, sau khi đã nghe ngóng, xem liệu chúng ta có may mắn tóm được con bé bằng cách đã định hay không, nếu không, chúng ta sẽ tìm cách khác.

- Được đấy, ông lão của tao! Kế hoạch của lão tuyệt lắm. Vậy đại ca, sau khi lão trở thành tàn tật hoàn toàn, lão chỉ cần làm cố vấn cho bọn cướp thì cũng sẽ kiếm nhiều tiền như bọn luật sư. Nào, hôn mụ Vọ của lão đi nào, nhanh lên... Bọn nông dân ấy ngủ sớm như gà. Tao chạy đi tìm Cá Trê đây. Sáng mai lúc bốn giờ, tao sẽ ở chỗ ngã tư đường với gã và xe ngựa, ít ra là từ đây đến đó người ta không bắt gã vì đã giết chồng chị bán sữa ở phố Vieille-Draperie. Nhưng nếu không phải gã thì là một người khác, bởi vì chiếc xe là của ông quý tộc mang tang, người đã dùng nó. Mười lăm phút sau khi đã đến ngã tư, tao sẽ ở đây chờ lão.

- Nhất trí!... Ngày mai, mụ Vọ nhé!

- Tao quên chưa đưa sấp cho thằng Tập Tễnh để nếu cần thì lấy dấu cái khóa trong trang trại! Này, mày biết dùng cái này không hả? - Mụ Vọ vừa cười vừa đưa một miếng sấp cho thằng Tập Tễnh.

- Được, được, bố tôi đã dạy tôi. Tôi đã lấy cho bố tôi dấu lỗ khóa chiếc hộp nhỏ bằng sắt của ông chủ tôi, lão lang băm ấy cất trong buồng tối.

- Hay quá! Và để sấp khỏi dính, nhớ phải ủ ấm sấp trong lòng bàn tay để thấm ướt nó.

- Biết rồi, biết rồi! - Thằng Tập Tễnh nói. - Nhưng bà biết đấy, tôi sẽ làm tất cả những gì bà đã dặn tôi... Vì bà đã yêu tôi chút xíu, phải không?

- Tao yêu mày chứ!... Tao yêu mày như tao đã được cố đại đế Napoléon để lại mày cho tao! - Mụ Vọ vừa nói vừa ôm hôn thằng Tập Tễnh, phình nó như con vua cháu chúa. - Ngày mai nhé... Đại ca!

- Mai nhé! - Lão Thầy Đồ nhắc lại.

Mụ Vọ quay lại chỗ chiếc xe ngựa.

Lão Thầy Đồ và thằng Tập Tễnh ra khỏi đường trũng và đi về phía trang trại: ánh sáng lọt qua các cửa sổ giúp chúng định hướng.

Một định mệnh lạ kỳ đã đưa Anselme Duresnel đến với vợ lão, người mà lão chưa hề gặp lại từ ngày bị kết án khổ sai.



CHƯƠNG IV



TRÒ CHUYỆN TRONG BỮA TỐI

Còn gì thú vị hơn khi thấy quang cảnh nhà bếp trong một trang trại lớn vào giờ ăn tối, nhất là về mùa đông? Còn gì gợi lại hơn sự êm ấm và thoải mái của cuộc sống thôn dã?

Người ta có thể tìm thấy không khí đó khi đi vào nhà bếp của trang trại Bouqueval.

Trong lò sưởi rực cháy những khúc gỗ dẻ và sồi. Cục than đỏ rực khổng lồ ấy tỏa ra ánh sáng và sức nóng át hẳn ánh đèn treo trên xà chính của trần nhà.

Một chiếc bàn dài, lớn, trải chiếc khăn bằng vải thô cứng rất sạch đặt ở giữa phòng. Chỗ ngồi của mỗi người được ghi nhận bằng những chiếc bát bằng sứ lòng trắng da nâu và bộ đồ ăn bằng sắt, bóng như bạc.

Ở giữa bàn là một nồi xúp rau tỏa khói và một đĩa lớn dưa bắp cải thái nhỏ trộn giấm-bông, một đĩa khác to không kém đựng món ra-gu thịt cừu khoai tây, một phần tư con bê quay đặt cạnh hai đĩa rau xà lách, hai giỏ khoai và hai bánh pho-mát làm hoàn chỉnh sự phong phú, hài hòa của bữa ăn. Ba hoặc bốn bình rượu to nổi bọt, nhiều ổ bánh mì lớn như những thốt cối xay, dành cho những người tá điền ăn thỏa thích.

Một con chó béc-giê già, móng đen, gần như rụng hết răng, được phép nằm bên một góc lò sưởi, theo dõi chăm chú mọi công việc bếp núc. Con chó đáng mến đó xứng đáng với cái tên ít mang tính mục ca - Lysandre.

Thường ngày, những người trong trang trại này mặc dù rất giản dị vẫn ít nhiều được phong lưu, bà Georges luôn cố gắng cải thiện số phận của những người giúp việc được chọn lựa cẩn thận trong số những người thật thà, cần cù. Vì vậy được nhận làm tá điền trong ấp Bouqueval là mục tiêu của tất cả thợ cày trong vùng.

Rodolphe tạo ra trong một quy mô nhỏ như thế một trang trại kiểu mẫu, không phải chỉ cải tiến cách chăm nuôi súc vật và các nông cụ mà chủ yếu là cải thiện con người, và ông đã đạt mục đích đó bằng cách quan tâm làm sao cho con người trở nên trung thực, hoạt bát và thông minh.

Sau khi chuẩn bị xong bữa ăn tối và đặt trên bàn một bình rượu vang cũ dùng khi tráng miệng, chị nấu bếp gõ chuông.

Nghe hiệu gọi vui mừng đó, những thợ cày, người hầu, người vắt sữa, người chăn nuôi gia cầm, khoảng mười hai đến mười lăm người, vui vẻ đi vào bếp. Các ông thì cười mở, các bà thì tươi cười, các cô gái thì tươi tắn vui vẻ.

Tất cả những bộ mặt bình dị đó đều thể hiện một tâm trạng vui vẻ, bình thản và thỏa mãn. Họ vào bàn ăn, hài lòng, thực sự thoải mái sau một ngày lao động vất vả.

Phía đầu bàn là chỗ ngồi của một bác thợ cày già, tóc đã bạc, nét mặt chất phác, mắt nhìn thẳng thắn, mạnh dạn, hóm hỉnh, kiểu người nông dân tốt bụng, kiên nghị, thẳng thắn, trong sạch, chất phác và tinh ranh, tính chất thuần Gaulois xa xưa.

Bố Châtelain, tên ông già khôn ngoan lịch lãm này, sống trong trang trại từ nhỏ, nay được cử làm người quản lý thợ cày. Khi Rodolphe mua trang trại, người đầy tớ già này vốn được ông chủ cũ quý mến, tin cậy nên chủ mới đã giữ ông già lại và giao cho ông, dưới quyền bà Georges, làm người tổng giám sát công việc đồng áng. Bố già Châtelain sẵn có uy tín lớn đối

với những người làm công trong trang trại do tuổi tác, sự hiểu biết và kinh nghiệm.

Tất cả mọi người ngồi vào bàn ăn.

Sau khi đã cao giọng cầu kinh Benedicite, ông già Châtelain, theo phong tục lâu đời, lấy mũi dao rạch một hình chữ thập trên một trong những chiếc bánh mì, cắt ra một miếng tượng trưng cho phần của Đức mẹ hoặc phần của kẻ nghèo, tiếp theo ông rót một cốc rượu vang cũng với mục đích cầu nguyện đó rồi để tất cả trên một chiếc đĩa và đặt một cách trịnh trọng giữa bàn.

Vào lúc đó, đàn chó canh gác bỗng sủa vang, con chó già Lysandre đáp lại bằng một tiếng rống, mép cong lên để lộ ra hai hoặc ba chiếc răng còn khá vững.

- Có người nào đó đi dọc bức tường ngoài sân chẳng? - Ông già Châtelain hỏi. Ông chưa nói hết lời thì ở cửa lớn vang lên tiếng chó sủa.

- Ai mà tới muộn thế nhỉ? - Người nông dân già nói. - Mọi người đã trở về cả rồi... Hãy cứ ra xem sao, Jean-René.

Jean-René là cậu thanh niên trong trang trại, tiếc rẻ bỏ lại trên đĩa một thìa canh lớn, nóng hổi mà anh đang thổi mạnh, và đi ra khỏi bếp.

- Này, đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên bà Georges và cô Marie không đến ngồi ở góc lò sưởi dự bữa cơm tối với chúng ta. Tôi đói thật đấy nhưng tôi cảm thấy ăn cũng kém ngon. - Bố Châtelain nói.

- Bà Georges lên phòng cô Marie vì ở nhà cha xứ về cô thấy hơi mệt và đã đi nằm. - Claudine, cô gái to lớn, người đã đưa Marie từ tu viện về, trả lời, không hề biết là mình đã phá vỡ những âm mưu đen tối của mẹ Vọ.

- Cô Marie tốt bụng chỉ khó ở thôi... cô ấy không ốm phải không? - Ông già tá điền lo lắng hỏi.

- Không, không! May thay! Bố Châtelain ạ, bà Georges nói là không có chuyện gì hệ trọng đâu, - Claudine nói tiếp - nếu không thì đã cho người đi tìm ông David ở Paris, ông thầy thuốc da đen đó... người đã chữa cho cô Marie mỗi khi cô ấy ốm. Thật kỳ lạ, một ông thầy thuốc da đen! Nếu là chữa cho tôi thì tôi chẳng tin cậy lắm đâu. Được một thầy thuốc da trắng thì may quá! Mà lại là người theo đạo Ki-tô nữa.

- Thế ông David đã chẳng chữa khỏi cho cô Marie khi cô ấy bị suy nhược hồi mới đến đây đó sao?

- Đúng, bố Châtelain ạ, nhưng một thầy thuốc da đen cũng có đôi chút dễ sợ.

- Chẳng phải ông David đã chữa cho bà Anique bị vết thương ở chân suốt ba năm chỉ loanh quanh trên giường là gì?

- Đúng, đúng, bố Châtelain ạ... nhưng một thầy thuốc da đen... bố cứ nghĩ xem... đen ngòm đen ngòm...

- Này, hãy nghe đây, con gái của bố, thế con bò cái tơ Musette của con, màu gì?

- Trắng, bố ạ, trắng như một con thiên nga, tốt sữa phải biết.

- Thế con bò cái tơ Rosette?

- Đen như một con quạ, bố ạ, tốt sữa lắm.

- Thế sữa của con bò đen ấy màu gì?

- Màu trắng... bố Châtelain ạ... đơn giản thôi, trắng như tuyết ấy.

- Cũng trắng và cũng tốt như sữa con Musette chứ?

- Vâng ạ.

- Mặc dù Rosette lông đen?

- Mặc dù Rosette lông đen... Dẫu con bò cái lông đen, đỏ hoặc trắng, thì chuyện ấy có can hệ đến sữa của nó ư?

- Không sao cả chứ?

- Không sao cả, bố Châtelain ạ.

- Ấy vậy thì, con gái của bố ời, tại sao lại không muốn một thầy thuốc da đen giỏi bằng một thầy thuốc da trắng?

- Chúa ôi, bố Châtelain ạ, đó là đối với màu da - cô gái nói sau một lát suy nghĩ sâu xa. - Nhưng trong thực tế con Rosette đen mà sữa của nó vẫn tốt như sữa của con Musette trắng, thì màu da có ảnh hưởng gì đâu.

Những suy nghĩ chỉ căn cứ vào bề ngoài của Claudine xung quanh những màu da khác nhau bị cắt đứt, vì Jean-René vừa nói vừa đi vào bếp:

- Thời tiết này thì chỉ ở trong nhà là hơn, ôi, rét làm sao!

- Giá rét bắt đầu bằng giá đông, sẽ rét đậm và kéo dài, con nên hiểu điều đó, con trai của bố. Nhưng ai gọi cửa thế? - Ông già nông dân hỏi.

- Một ông già mù nghèo khổ và một thằng bé dẫn ông ta đi, bố Châtelain ạ.



CHƯƠNG V



NGỦ TRỢ

- Ông già mù đó muốn gì? - Bố Châtelain hỏi Jean-René.

- Ông già mù đó cùng với đứa con trai đi Louvres nhưng lạc đường, trời quá rét và tối đen như mực, hai bố con họ muốn xin ngủ lại trong trang trại, trong một góc chuồng bò.

- Bà Georges rất tốt bụng, bà không bao giờ từ chối những người nghèo khổ xin ở trọ; bà sẽ đồng ý, chắc chắn như thế, nhưng phải thưa trước với bà. Đi đi, Claudine.

Claudine ra khỏi phòng.

- Họ chờ ở đâu? - Bố Châtelain hỏi.

- Trong kho lúa nhỏ.

- Sao mà lại đưa họ vào kho lúa?

- Nếu họ ở ngoài sân thì lũ chó sẽ xơi cả hai bố con. Vâng, bố Châtelain ạ. Con đẻ mãi: “Khôn nào, Médor, nào Turc, nào Sultan...” Chưa bao giờ chúng lông lên như thế. Mà ở trang trại này, có ai dạy chúng cắn người nghèo như ở nhiều nơi khác đâu...

- Quả thật, các con ạ, phần cho người nghèo tối nay đã sẵn, hãy ngồi chậ một chút... Được... thế thì dành chỗ cho hai bố con họ. Đặt thêm hai bộ đồ ăn nữa, một cho ông già, một cho đứa con ông ta vì chắc chắn bà Georges sẽ cho họ ở lại.

- Thật không hiểu sao lũ chó lại cắn dữ thế. - Jean-René nói.

- Nhất là con Turc mà Claudine dắt theo khi đến tu viện... nó như bị ma ám. Vừa nựng cho nó im đi, con thấy lông gáy của nó dựng ngược như lông nhím. Bố bảo như thế là thế nào? Hả bố? Cái gì bố cũng biết kia mà.

- Ta nói, con ạ, ta hiểu hết mọi chuyện nhưng lũ chó còn biết hơn ta... Vào cơn bão mùa thu năm ấy, trận bão đã biến dòng sông bé thành thác, lúc ta trở về trong đêm tối đen như mực, với những con ngựa kéo cày, ta ngồi trên lưng con ngựa già lông trắng pha đỏ sẫm, bõm đen, không biết đường nào mà đi, vì có trông thấy gì nữa đâu, cứ như trong hang ấy. Ta đã buông lỏng cương, và nó đã tự tìm được đường về... Thế thì ai dạy cho nó như thế?

- Phải đấy, bố Châtelain ạ. Ai dạy cho con ngựa bõm đen, lông màu pha đỏ?

- Người đã dạy cho con chim én làm tổ trên mái nhà, cho chim chìa vôi làm tổ giữa đám lau sậy đấy con ạ. À mà, Claudine, - ông già bảo với cô gái vắt sữa vừa trở vào phòng, ôm theo hai khăn trải giường trắng muốt tỏa mùi thơm mát - bà Georges đã cho phép hai bố con ông già mù ăn tối và ngủ lại đây đêm nay, phải không?

- Vâng, đây là hai chiếc khăn trải giường trong phòng nhỏ ở đầu hành lang. - Claudine nói.

- Bảo họ vào đây, Jean-René. Còn con gái của bố hãy đặt hai chiếc ghế gần lò sưởi để họ sưởi ấm một lát trước khi vào bàn ăn... vì đêm nay trời rét dữ.

Người ta lại nghe tiếng chó sủa dữ dội và tiếng Jean-René đe chúng.

Cửa nhà bếp bật mở, lão Thầy Đồ và thằng Tập Tễnh kêu lên:

- Chúng suýt cắn bọn tôi đó.

- Chúng đã cắn rách một mảnh áo tôi - thằng Tập Tễnh nói, xanh mắt vì

sợ hãi.

- Xin lỗi ông già nhé, - Jean-René vừa nói vừa khép cửa lại - nhưng chưa bao giờ tôi thấy lũ chó của chúng tôi dữ đến thế, chắc là trời quá lạnh đã kích thích chúng. Lũ chó chẳng hiểu gì cả, có lẽ chúng muốn nhảy lên cắn cho đỡ lạnh đấy!

- Bây giờ đến lượt con này - người tá điền vừa nói vừa ngăn con chó già Lysandre đang gầm gừ định nhảy xổ vào hai người mới đến. - Nó đã nghe những con chó khác sủa như điên, nó cũng muốn bắt chước. Mà có năm yên ngay không? Con chó già hung bạo... mà có muốn... - Vừa nói bố Châtelain vừa đá nó một cái, con Lysandre lùi về chỗ cũ ở góc lò sưởi mà vẫn chưa thôi gầm gừ.

Lão Thầy Đồ và thằng Tập Tễnh đứng yên ở cửa bếp, không dám bước vào. Quàng một chiếc áo khoác xanh, cổ lông, mũ chụp xuống tận mắt che kín cả vầng trán, tên cướp cầm tay thằng Tập Tễnh và nép sát vào nó; nó nhìn những người nông dân một cách nghi ngại, trước mặt những người lương thiện ấy, thằng Tập Tễnh hoang mang và hơi sợ hãi.

Bọn người xấu có những húy kỵ cũng như ghê tởm những thiện cảm của chúng.

Nét mặt lão Thầy Đồ góm ghiếc đến nỗi những người trong trang trại phải chú ý, người thì khó chịu, người thì khiếp sợ; cảm giác của họ không qua khỏi con mắt của thằng Tập Tễnh, sự sợ hãi của những người nông dân làm nó yên tâm. Nó thấy tự hào về nỗi khiếp sợ mà người đi cùng nó gây ra cho họ. Sự xúc động ban đầu đã qua, bố Châtelain chỉ còn nghĩ đến việc thực hiện nhiệm vụ của mình, ông nói với lão Thầy Đồ:

- Ông lão ơi! Ông hãy ngồi xích lại gần lò sưởi, sưởi ấm rồi ăn tối với chúng tôi vì ông đã đến đúng lúc chúng tôi ngồi vào bàn. Này, ông hãy ngồi vào đây. Nhưng mà đầu óc tôi để đâu nhỉ? - Ông già Châtelain nói thêm. -

Không phải với ông mà tôi phải nói với con trai ông kia, vì ông không may đã bị mù. Này cháu, cháu hãy dẫn bố cháu lại gần lò sưởi đi!

- Thừa ông, vâng ạ. - Thằng Tập Tễnh trả lời bằng giọng khéo léo và đạo đức giả. - Cầu Chúa sẽ ban phước lành cho ông! Hãy theo con, cha tội nghiệp của con, theo con... cẩn thận đấy cha ạ! - Và thằng bé dẫn lão kẻ cướp đi.

Cả hai đến bên lò sưởi.

Đầu tiên con Lysandre gầm gừ, nhưng khi đánh hơi lão Thầy Đồ một lúc, nó bỗng sủa lên một tiếng rùng rợn như thể có tử khí.

- Nguy chưa! - Lão Thầy Đồ tự nhủ. - Nó đánh hơi thấy máu chẳng, con vật đáng nguyên rủa kia? Ta vẫn mặc chiếc quần hôm giết lão lái bò...

- Này, thật kỳ lạ, - Jean-René nói khẽ - con Lysandre thấy hơi ông già này là rống lên như khi có tử khí.

Ngay lúc đó, một chuyện lạ xảy ra.

Tiếng sủa của con Lysandre sắc gọn, rền rĩ đến nỗi các con chó khác nghe thấy (sân trại chỉ cách bếp bởi một cửa sổ có kính) và theo thói quen của loài chó, chúng nhất loạt sủa theo rền rĩ.

Mặc dù ít mê tín, người trong trang trại lo sợ nhìn nhau.

Một người mà họ đã không thể chú ý nhìn mà không ghê sợ đi vào trang trại. Thế là lũ chó từ trước đến giờ đang yên lành trở nên giận dữ, tru vang thê thảm, dường như báo trước có chết chóc, theo tín ngưỡng của dân thường.

Ngay cả lão ăn cướp cũng vậy, dù đã chai sạn, táo bạo, hung dữ, lão cũng phải run rẩy một hồi trước những tiếng chó tru quái gở, rùng rợn, đột khởi khi lão thoát bước chân vào, cái lão sát nhân ấy. Thằng Tập Tễnh, hoài nghi, trâng tráo như một đứa trẻ của thành Paris có thể nói là đã lêu lổng từ

lúc còn nhỏ, thì cứ đứng đứng trước cái ấn tượng tinh thần mà cảnh tượng ấy gây nên. Không sợ bị chó cắn nữa, thằng oắt con hay trêu chọc ấy coi thường cái điều làm cho người trong trang trại rụng rời và làm cho Thầy Đồ rùng mình sợ hãi. Thật vậy, điều diễn ra thật khác thường. Trạng thái sững sờ ban đầu qua đi, Jean-René đi ra ngoài và người ta nghe tiếng roi quất vun vút làm tan biến những linh cảm ghê rợn của lũ chó Turc, Sultan và Médor. Dần dần bộ mặt buồn rầu của các tá điền tươi tỉnh lại, một lát sau bộ mặt xấu xa đáng sợ của lão Thầy Đồ gây cho họ lòng thương hại hơn là khiếp sợ. Họ thương thằng Tập Tễnh bị tàn tật, thấy được bộ mặt tinh quái, khá thông minh và khen ngợi sự chăm sóc ân cần mà nó dành cho ông bố.

Sao nhãng một lúc, họ sức nhớ đến bữa ăn, càng không hám đói, và người ta chỉ còn nghe sau đó những tiếng thìa đĩa. Vừa chăm chú thưởng thức những món ăn thôn dã, những người tá điền nam và nữ cảm động chú ý đến sự săn sóc của thằng bé đối với ông già mù mà người ta xếp cho nó ngồi bên cạnh. Thằng Tập Tễnh tìm ra một hứng thú độc địa trong việc trêu chọc lão Thầy Đồ, noi gương mẹ Vọ mà nó tự hào đã bắt chước y chang, cái mẹ mà nó yêu mến thực sự. Tại sao thằng bé tai quái đó lại cảm thấy sung sướng với chút yêu thương giả tạo mà mẹ Vọ tỏ ra? Tại sao nó có thể rung cảm với kỷ niệm xa xôi về những trù ối của mẹ nó? Đó là một trong nhiều sự dị thường thỉnh thoảng vẫn gặp và may mắn làm sao lại phá vỡ tính đơn nhất của tội ác.

Như chúng tôi đã nói, chẳng khác gì mẹ Vọ, thằng Tập Tễnh cảm thấy vô cùng thích thú vì nó gầy yếu như thế mà lại buộc được một con mãnh hổ phải ngoan ngoãn cho nó tha hồ hành hạ.

Nó lựa lúc thuận lợi nhất giáng cho lão già một cú đá dưới gầm bàn, vào đúng cái vết thương đã rất cũ mà lão Thầy Đồ cũng như mọi tên tù khổ sai phải chịu đựng ở chân phải, ở đúng vị trí mà người ta đặt chiếc cùm trong

thời kỳ bị giam.

Lão kẻ cướp phải có một sức chịu đựng phi thường mới giấu nổi sự đau đớn mỗi khi thằng Tập Tễnh đá phải. Con quái vật tí hon này muốn đặt nạn nhân của mình trong một tình thế gian nan hơn nữa, đã chọn đúng lúc lão Thầy Đồ đang uống hoặc đang nói để thực hiện mưu đồ.

Tuy nhiên tên cướp vẫn giữ được thái độ tự nhiên. Lão nén được tức giận và đau đớn một cách tài tình, nghĩ rằng (và thằng Tập Tễnh biết rõ điều đó) sẽ vô cùng nguy hiểm cho việc thực hiện thành công ý đồ của lão, nếu lão để người khác đoán được chuyện gì đang diễn ra dưới gầm bàn.

- Này, cha thân yêu, đây là một quả hồ đào được gọt sẵn. - Thằng Tập Tễnh vừa nói vừa đặt vào đĩa của lão Thầy Đồ một quả đã đập vỡ.

- Tốt lắm, con ạ. - Bố Châtelain nói, rồi bảo với tên cướp. - Thật đáng thương, ông già tội nghiệp, nhưng ông đã có một đứa con rất tốt... mong điều đó cũng an ủi ông đôi phần.

- Dạ, dạ, nỗi đau khổ của tôi thật là lớn và nếu không có sự chăm sóc của thằng con yêu quý thì... tôi...

Lão Thầy Đồ không thể giữ nổi một tiếng kêu đau đớn, thằng con lão Cánh Tay Đỏ đã đá trúng chỗ đau nhất của vết thương, đau không thể nào chịu nổi.

- Lạy Chúa, có chuyện gì thế cha? - Thằng Tập Tễnh kêu lên một tiếng cảm động và đứng lên ôm lấy cổ lão Thầy Đồ.

Trong phút đầu tức giận điên người, tên cướp muốn bóp cho thằng bé phải chết ngạt trong đôi tay hộ pháp. Lão đã ôm ghì thằng bé vào ngực làm cho nó tức thở bật ra một tiếng rên nặng nề.

Nhưng vụt nghĩ rằng mình không thể thiếu được thằng Tập Tễnh nên lão Thầy Đồ đã tự kiềm chế và đẩy thằng bé xuống ghế.

Qua tất cả những cái đó, những người nông dân chỉ nhận thấy sự giao lưu tình cảm đầm ấm cha con. Nét mặt tái mét và sự tức thở của thằng Tập Tềnh đối với họ dường như là biểu hiện cảm động của thằng con hiếu thảo.

- Ông già của tôi làm sao thế? - Bố Châtelain hỏi. - Tiếng kêu của ông vừa rồi đã làm cho thằng con ông tái mặt. Tội nghiệp thằng bé này, nó gần như ngạt thở.

- Không có chuyện gì đâu. - Lão Thầy Đồ vừa lấy lại bình tĩnh vừa trả lời. - Đây là do nghề làm thợ máy của tôi. Thời gian gần đây khi lấy búa đập một thanh sắt đỏ, tôi đã để thanh sắt rơi vào chân, bị bỏng nặng, vết thương đến nay vẫn chưa lành hẳn. Ban này tôi va phải chân bàn nên không nén nổi một tiếng kêu đau đớn.

- Tội nghiệp cha! - Thằng Tập Tềnh đã hoàn hồn, ném một cái nhìn ma quái vào lão Thầy Đồ. - Cha tội nghiệp! Thật đúng như vậy, thưa các vị, không ai chữa nổi vết thương đó cho cha tôi... Than ôi! Không, không thể nào! Ôi! Tôi rất muốn chịu đau đớn thay cho người cha tội nghiệp này.

Các chị nông dân nhìn thằng Tập Tềnh thông cảm.

- Nay ông già đau khổ, - bố Châtelain nói - thật không may cho ông đã không có mặt ở trang trại này cách đây ba tuần, để mãi tới hôm nay mới đến.

- Vì sao thế ạ?

- Vì khi đó chúng tôi có một bác sĩ từ Paris tới, có món thuốc thần chữa bệnh đau chân. Một bà già nhân hậu bị què, không đi được đã ba năm, ông bác sĩ đó đã cho bà ta một thứ thuốc bôi vào vết thương... Bây giờ bà ta đã chạy khắp nơi và hứa một ngày gần đây bà ta sẽ đi bộ đến phố Gái Góa ở Paris để cảm ơn người đã chữa cho bà ta. Từ đây đến đó là một đoạn đường dài đấy. Nhưng ông sao vậy, lại đụng vào vết thương chết tiệt đó sao?

Những tiếng “phố Gái Góa” làm cho lão Thầy Đồ nhớ lại những kỷ niệm khủng khiếp, lão không thể không rung mình, nét mặt hung dữ nhăn nhúm.

- Thật vậy, - lão trả lời, cố lấy lại sự bình tĩnh - lại một cơn đau nữa nhói lên.

- Cha yêu quý, hãy bình tĩnh, ngay đêm nay con sẽ rửa ráy cẩn thận vết thương ở chân cho cha.

- Thằng bé tội nghiệp, - Claudine nói - nó yêu cha nó biết bao!

- Thật đáng tiếc, - bố Châtelain nói với lão Thầy Đồ - tiếc rằng ông thầy thuốc đáng kính ấy lại không có mặt ở đây. Nhưng tôi nghĩ, ông ấy vừa nhân đức vừa thông thái. Khi nào trở lại Paris, ông bảo thằng bé dẫn đến chỗ ông bác sĩ ấy. Ông ấy sẽ chữa khỏi cho ông, tôi chắc chắn thế. Địa chỉ của ông ấy không khó nhớ lắm đâu: Đường Gái Góa, số 17. Nếu ông quên số nhà... không hề chi, ở đấy không có nhiều bác sĩ đâu, và nhất là bác sĩ người da đen... Và ông hãy hình dung là ông ấy đen, cái ông bác sĩ David tuyệt vời đó.

Mặt lão Thầy Đồ chẳng chịt sọc nên người ta không thấy nó tái xanh.

Tất nhiên là lão ta xanh mặt... xanh ghê gớm khi nghe đến số nhà của Rodolphe và sau đó lại đến David, người bác sĩ da đen... Người bác sĩ da đen đó, theo lệnh của Rodolphe, đã bắt lão phải chịu một hình phạt ghê rợn, mà lúc nào lão cũng phải chịu những hậu quả khủng khiếp.

Đó là một ngày đau buồn đối với lão Thầy Đồ. Buổi sáng, lão đã phải chịu những hình phạt của mụ Vọ và thằng Tập Tễnh, đến trang trại thì bị đàn chó sủa rống lên trước bộ mặt giết người của lão và định xé xác lão, cuối cùng, sự tình cờ lại đưa lão vào một nhà mà vài ngày trước kẻ thù của lão đã ở đấy.

Tách biệt những tình tiết ấy cũng thừa đủ để lần lượt kích thích lão nổi

giận hoặc hoảng sợ, nhưng mà dồn dập như thế trong khoảng vài tiếng đồng hồ thì quả là những cú mãnh liệt cho lão.

Lần đầu tiên trong đời, lão mới cảm thấy một thứ khủng khiếp quái dị như thế... lão tự hỏi, phải chăng chỉ do tình cờ thôi mà những sự kiện kỳ dị đã xảy ra như vậy.

Bố Châtelain không nhận ra sắc mặt tái nhợt của lão Thầy Đồ.

- Vả chăng, ông già của tôi ơi, khi nào ông về, người ta sẽ cho con trai ông địa chỉ của bác sĩ và sẽ yêu cầu ông ấy chữa cho ông. Ông ấy rất tốt... rất tốt! Phiền một nỗi là ông ấy lúc nào cũng có vẻ buồn. Nhưng này, uống một cốc chúc mừng sức khỏe vị cứu tinh tương lai của ông đi.

- Cảm ơn ông, tôi đã hết khát. - Lão Thầy Đồ trả lời với thái độ buồn rầu.

- Uống đi, cha thân yêu! Uống đi, cha sẽ cảm thấy dễ chịu... - Thăng Tập Tễnh vừa nói vừa đặt cốc rượu vào tay lão.

- Không, không... tao không muốn uống nữa. - Lão đáp lại.

- Không phải loại rượu táo mà tôi đã rót cho ông đâu, đây là loại rượu vang cũ. - Ông già nói tiếp. - Nhiều nhà tư sản không được uống thứ này đâu! Trang trại này không giống như trang trại khác đâu. Ông nghĩ thế nào về trang trại của chúng tôi?

- Rất tốt. - Lão Thầy Đồ trả lời như một cái máy vì mỗi lúc lão lại chìm sâu vào những ý nghĩ đau buồn.

- Này, ngày nào cũng thế này, làm khỏe, ăn ngon, thoải mái và ngủ ngon, bốn chữ đó tóm lại là cuộc sống của chúng tôi. Chúng tôi có bảy người làm ruộng, và không khoác lác đâu, chúng tôi làm bằng mười bốn người và cũng được trả công bằng mười bốn người; cho những người làm ruộng bình thường là một trăm năm mươi đồng écu một năm, cho những

người vắt sữa và giúp việc trong trang trại là sáu mươi đồng écu và chúng tôi còn chia một phần năm lợi tức trang trại. Thế chứ! Ông hiểu rằng chúng tôi không để cho đất nghỉ chút nào vì bà mẹ đất đáng thương ấy càng cho nhiều chúng tôi càng được hưởng nhiều.

- Ông chủ của các ông không nghĩ đến chuyện làm giàu mà lại ưu đãi cho các ông như thế à? - Lão Thầy Đồ hỏi.

- Ông chủ chúng tôi... Ôi! Không phải như các ông chủ khác đâu, ông ấy có cách làm giàu riêng.

- Ông muốn nói gì ạ? - Lão già hỏi, muốn trao đổi để gạt đi những ý nghĩ đen tối trong đầu lão. - Ông chủ của ông thật là khác thường.

- Khác thường về mọi phương diện, ông già của tôi ạ! Nhưng này, sự tình cờ đã đưa ông đến đây, vì làng này cách xa đường lớn. Có lẽ ông sẽ không bao giờ trở lại đây nữa. Ông sẽ không rời khỏi nơi này mà không hiểu gì về ông chủ của chúng tôi và những gì ông ấy đã làm trong trang trại này. Chỉ vài lời thôi, tôi sẽ kể với ông, với điều kiện là ông sẽ nói lại cho mọi người biết. Ông sẽ thấy, thật bổ ích dù nói hay nghe.

- Tôi xin nghe ông đây. - Lão Thầy Đồ nói.



CHƯƠNG VI



MỘT TRANG TRẠI KIỂU MẬU

- Chắc ông sẽ không thấy nhầm tai khi nghe tôi nói đâu. - Bồ Châtelain nói với Thầy Đồ. - Ông cứ hình dung xem, một hôm ông chủ của chúng tôi tự nhủ: “Ta rất giàu, tốt lắm, nhưng như vậy ta cũng không thể ăn liền hai bữa, hay là ta cho những người không có ăn được ăn và cho những người tốt được ăn đầy đủ hơn khi họ không có gì để ăn nhỉ? Như thế là hợp lý. Hãy bắt tay vào việc thôi!”... Và ông chủ chúng tôi bắt đầu hành động, ông ấy đã mua trang trại này, trước đó chưa được khai khẩn nhiều và không sử dụng quá hai chiếc cày, tôi biết điều đó vì tôi sinh ra trên mảnh đất này. Ông chủ của chúng tôi đã tăng thêm diện tích đất đai, lát nữa ông sẽ hiểu vì sao. Để quản lý trang trại, ông đã cử một phụ nữ có phẩm hạnh, bà rất đáng trọng cũng như rất đáng thương; lúc nào ông ấy cũng chọn người như thế; và ông ấy bảo bà: “Nhà này sẽ như nhà của Chúa, mở rộng cửa cho những người tốt, kẻ xấu thì không cho vào, xua đuổi những kẻ ăn xin lười nhác, nhưng sẵn sàng bố thí công việc cho những kẻ có nghị lực, của bố thí đó không hạ thấp người nhận và có lợi cho người ban phát, người giàu nào không làm như thế là một người giàu tồi.” Chính ông chủ của chúng tôi đã nói thế, quả ông ấy nói có lý, và ông ấy đã làm nhiều hơn là nói suông, ông ấy hành động. Xưa có một con đường thẳng từ đây đến Écouen, rút ngắn đến hơn một dặm nhưng khốn thay nó đã sụt lở nhiều nên rất khó đi. Thật nguy hiểm cho xe và ngựa. Nếu có một điền chủ nào bỏ tiền và công sức thì con đường sẽ được sửa lại tốt hơn, nhưng không một điền chủ nào chịu bỏ

tiền và công sức ra cả. Ông chủ chúng tôi thấy thế, nói: “Con đường sẽ được sửa chữa, nhưng vì lẽ những người có thể góp sức vào thì lại không chịu góp, vì nó gần như là một con đường xa xỉ, nó sẽ có lợi cho những ai có tấm lòng và không có việc làm! Như vậy, chẳng hạn như có gã vạm vỡ gõ cửa trang trại và nói: “Tôi đói và không có việc làm” - “Anh bạn trẻ, đây là một bữa ăn ngon, một cái cốc và một cái xẻng, người ta sẽ đưa anh đến con đường đi Écouen. Mỗi lần anh hãy làm hai thước đá sỏi và mỗi buổi chiều anh sẽ có 40 xu, mỗi thước 20 xu, nửa thước 10 xu, nếu không anh sẽ không có gì cả.” Lúc chiều tà ở ruộng về, tôi đi kiểm tra con đường và công việc của mỗi người đã làm.

- Và khi chúng ta nghĩ là có hai đứa nhả tâm, khá đê tiện đã ăn không lại còn ăn cắp cốc xẻng! - Jean-René phẫn nộ nói. - Như thế thì chỉ làm người ta phát chán mà ngại làm việc tốt.

- Đúng đấy! - Một vài người nông dân khác tán thành.

- Các con này! - Ông Châtelain nói. - Thậm chí người ta cũng không trồng trọt, không gieo mạ bởi vì có những con bọ, con sâu và nhiều con vật nhỏ khác gặm lá và cắn hạt ư? Không! Không! Người ta sẽ tiêu diệt loài sâu bọ: Chúa nhân từ không dè sẻn đâu! Người sẽ làm nảy mầm non để nảy thêm bông mới, sự thiệt hại được đền bù và người ta sẽ không còn thấy tí dấu vết nào của những con vật phá hoại đã từng có nữa. Có phải thế không, ông già tội nghiệp của tôi? - Người nông dân hỏi lão Thầy Đồ.

- Đúng thế! Đúng thế! - Lão Thầy Đồ ra vẻ như trong vài phút qua đã suy nghĩ lung lắm.

- Còn về đàn bà và trẻ em thì cũng có những công việc cho họ, hợp với sức khỏe của họ. - Ông Châtelain nói thêm.

- Và mặc dù thế, - Claudine, cô vắt sữa, nói - tiến độ làm đường vẫn chưa nhanh.

- Chết rồi, gái ạ! May thay, điều đó chứng tỏ trong vùng này, những con người chịu khó không thiếu việc làm.

- Nhưng đối với người tàn tật như tôi chẳng hạn, - lão Thầy Đồ bỗng lên tiếng - không biết có được người ta đồng ý cho một góc trong trang trại, cho một mẫu bánh mì và một chỗ ở trong quãng thời gian sống ngắn ngủi của tôi hay không? Ôi! Nếu có thể được thì, thưa các vị có lòng trung hậu, tôi xin dành cả đời để cảm ơn ông chủ của các vị.

Lúc này tên cướp nói một cách thành thật, không phải vì thế mà lão hối hận về những tội ác của lão đâu! Nhưng cuộc sống yên lành, sung sướng của những người nông dân làm lão phải nghĩ đến tương lai khủng khiếp mà mục Vụ sẽ dành cho mình, cái tương lai mà lão không thể đoán trước được và làm cho lão càng hối tiếc vì đã gọi mục Vụ, tông phạm của lão, đến gặp lão, khiến chẳng bao giờ lão có thể sống bên những người lương thiện đã đồng ý với Chọc Tiết cướp mang lão.

Ông Châtelain ngạc nhiên nhìn lão Thầy Đồ:

- Nhưng ông già tội nghiệp của tôi, tôi không nghĩ rằng ông đã hoàn toàn hết cách xoay xở...

- Than ôi! Lạy Chúa, nếu tôi bị mù vì một tai nạn nghề nghiệp... Tôi đến Louvres nhờ cậy một người bà con xa, nhưng, ông hiểu cho, con người ta đôi khi ích kỷ và tàn nhẫn. - Lão Thầy Đồ nói.

- Ôi! Không có một tính ích kỷ nào đứng vững được. - Ông Châtelain nói. - Một người tốt và thật thà như ông, đau khổ như ông, với một đứa con ngoan ngoãn như thế, tốt như thế, thì đến đá cũng phải mềm lòng. Nhưng ông chủ đã thuê ông làm trước khi xảy ra tai nạn tại sao lại chẳng giúp gì cho ông?

- Ông ta đã chết! - Lão Thầy Đồ trả lời sau một phút ngập ngừng. - Ông ta là người duy nhất bảo vệ tôi.

- Thế nhà an dưỡng cho những người mù?

- Tôi chưa đến tuổi vào đấy!

- Tội nghiệp chưa! Ông thật đáng thương!

- Ông ạ! Nếu tôi không tìm được người bà con ở Louvres để nhờ cậy thì ông chủ của ông, một người tôi rất kính mến, mặc dù tôi chưa được quen biết, liệu có cứu giúp tôi không?

- Thật đáng buồn, ông hiểu cho, trang trại không phải là nhà an dưỡng. Thường thì ở đây người ta cho những người tàn tật ngủ lại một đêm hoặc ở lại một ngày rồi cho họ một khoản trợ cấp, sau đó thì Chúa sẽ cứu trợ cho họ.

- Như thế thì tôi không còn chút hy vọng trông mong vào sự giúp đỡ của ông chủ ông cho số phận buồn tẻ của tôi ư? - Tên cướp thở dài luyến tiếc.

- Tôi nói với ông như thế là về nguyên tắc, ông già tội nghiệp ạ, nhưng ông chủ của chúng tôi rất thương người, rất rộng lượng, ông ấy có thể làm được tất cả.

- Ông tin như thế ư, thưa ông? Rất có thể là ông ấy sẽ cho tôi sống ở đây, trong một góc trại ư? Chỉ cần như thế tôi cũng đủ sung sướng rồi.

- Tôi đã nói là ông chủ của tôi có thể làm tất cả. Nếu ông ấy đồng ý cho ông sống ở trang trại này thì không việc gì ông phải sống ở một góc nhà, ông sẽ được đối xử như chúng tôi... như ngày hôm nay. Người ta sẽ tìm cho thằng con ông một việc làm vừa sức với nó. Những lời khuyên hay và những gương sáng không thiếu cho nó. Cha xứ đáng kính của chúng tôi sẽ dạy dỗ nó cùng với những đứa trẻ trong làng, và nó sẽ lớn lên trong điều thiện, như người ta thường nói. Nhưng việc đó phải chờ đến sáng mai thưa chuyện với Đức bà cứu trợ.

- Sao cơ ạ?

- Chúng tôi gọi bà quản lý của chúng tôi như thế... Nếu bà ấy lưu ý đến ông, công việc của ông chắc sẽ xong thôi. Về chuyện làm điều thiện, ông chủ của chúng tôi chưa bao giờ từ chối.

- Ôi, vậy thì tôi sẽ thừa chuyện với bà ấy, tôi sẽ thừa chuyện! - Lão Thầy Đồ reo lên vui vẻ, coi như lão đã thoát khỏi bàn tay bạo ngược của mục Vụ.

Thằng Tập Tễnh xem ra chẳng muốn hưởng ứng cái hy vọng ấy, không cảm thấy sẵn sàng chút nào để nhận những ân huệ của ông già nông dân và lớn lên trong cái thiện dưới sự che chở của một cha xứ đáng kính. Thằng con của Cánh Tay Đỏ vốn có những thiên hướng xa vời với nơi thôn dã, đầu óc lại ít thích chốn điền viên, vả chăng, trung thành với “nghiep nhà” của mục Vụ, nó tất sẽ rất bất bình khi thấy lão Thầy Đồ có thể thoát được ách hung bạo của bọn chúng; nó muốn lôi kéo lão ăn cướp ấy trở về với thực tại, vì lão này đã bị sa đà vào những ảo ảnh tươi vui nơi đồng áng.

- Vâng. - Lão Thầy Đồ nhắc lại. - Tôi sẽ nói với bà ấy, với Đức bà cứu trợ... Bà ấy sẽ thương hại tôi và...

Đúng lúc ấy, thằng Tập Tễnh khéo đá rõ mạnh vào chân lão Thầy Đồ, trúng ngay vào giữa chỗ đau.

Thầy Đồ đau quá không nói được nữa, đành rút gọn câu nói.

- Vâng, tôi hy vọng bà quản lý phúc hậu ấy sẽ thương hại tôi!

- Cha tội nghiệp của con! - Thằng Tập Tễnh nói. - Cha không coi dì Vụ tốt bụng của con, người rất mực yêu quý cha, là gì cả sao? Dì Vụ tội nghiệp! Ôi! Dì sẽ không bỏ cha đâu! Cha thấy không? Có thể dì sẽ đến đây với người anh em là chú Cá Trê để đón cha đấy.

- Con người tội nghiệp đó có cả bà con thuộc loài cá, loài chim. - Jean-

René vừa khẽ nói một cách hóm hỉnh, vừa lấy khuỷu tay hích Claudine ngồi bên cạnh.

- Nay, thôi đi, rõ cái đồ nhẩn tâm! Trêu chọc làm gì những kẻ khốn cùng. - Claudine khẽ trả lời và cũng hích René một cái mạnh tưởng gây xước sườn.

- Bà Vọ là bà con của ông ư? - Bác nông dân hỏi lão Thầy Đồ.

- Vâng, bà ta là một người bà con của tôi. - Lão Thầy Đồ đáp với vẻ phiến muộn và sâu nảo.

Trong trường hợp mà lão Thầy Đồ có cơ tìm được nơi nương náu quá ít mong đợi như trang trại, lão lại sợ mụ Vọ, vốn hiểm độc, đến tố giác lão; lão cũng sợ những cái tên kỳ cục như mụ Vọ, Cá Trê mạo xưng là bà con của lão do thằng Tập Tễnh nói ra có thể gây nên nhiều ngờ vực nhưng về điều này thì lão không cần lo cho lắm; Jean-René coi đó là đầu đề của một trò đùa bỡn, nói nhỏ thêm với Claudine thêm nhưng không được cô nàng hưởng ứng.

- Có phải đó là người bà con mà ông đến tìm ở Louvres chẳng? - Ông Châtelain hỏi.

- Vâng, - lão Thầy Đồ đáp - nhưng tôi nghĩ thằng con tôi đã lắm khi quá trông mong ở họ.

- Ôi! Cha tội nghiệp của con... con không làm đâu... Dì tốt thế kia mà... dì Vọ của con ấy!... Cha biết lắm chứ... chính dì đã đưa nước nóng để con rửa chân cho cha và bảo cách dùng. Chính dì đã nói với con: “Hãy làm cho cha con những gì tự tay dì đã làm và Chúa sẽ ban phúc cho con...” Ôi! Dì Vọ của con... dì yêu cha biết bao... dì yêu cha đến mức...

- Cha biết thế, cha biết thế. - Lão Thầy Đồ ngắt lời thằng Tập Tễnh. - Nhưng dầu sao chuyện đó cũng không ngăn được cha sáng mai thừa chuyện với quý bà tốt bụng nơi đây! - Lão nói thêm để thay đổi chiều hướng câu

chuyện và chấm dứt những câu nói hớ hênh của thằng Tập Tềnh. - Nhưng về ông chủ của trang trại này, ông đây đã hứa cho cha biết những gì đặc biệt trong cách tổ chức trang trại.

- Vâng, tôi đã hứa với ông điều đó, - ông Châtelain nói - và tôi sẽ thực hiện lời hứa. Ông chủ chúng tôi sau khi có sáng kiến về cái mà ông ấy gọi là “bố thí” công việc, đã nói: “Có những địa vị và phần thưởng để khuyến khích những sáng kiến trong chăn nuôi ngựa, gia súc, cải tiến những chiếc cày và nhiều thứ khác... Quả vậy, ta nghĩ là mới dành quá ít thì giờ để đạt được những gì làm cho con người tốt hơn... Gia súc tốt, hay lắm; người tốt, điều đó càng hay hơn, nhưng khó hơn. Lúa mạch to hạt, đồng cỏ dày, nước trong, không khí trong lành, chăm sóc chu đáo và có nơi ở chắc chắn, ngựa và gia súc sẽ được như ý muốn của ta và thỏa mãn ta; nhưng với con người, đấy lại là chuyện khác: người ta không coi một con người đức độ như một con bò nhiều thịt, cỏ có lợi cho bò vì bò thích cỏ, cỏ làm cho bò béo. Nhưng này, theo ý ta thì, muốn những lời khuyên tốt có tác dụng tốt, đem lợi ích cho con người nhiều hơn thì cần phải làm cho họ tìm thấy cái lợi khi làm theo những lời khuyên đó.”

- Cũng như con bò thấy lợi khi ăn cỏ, có phải thế không ạ, thưa bố Châtelain?

- Đúng vậy, con ạ!

- Nhưng, bố Châtelain này, - một người nông dân khác nói - người ta nói rằng ngày đó có những kiểu trang trại, ở đó những tên trộm ít tuổi, dù có tiền án đi nữa cũng trở nên có hạnh kiểm tốt, được học làm nghề nông và được chăm sóc, cưng chiều như những ông hoàng con.

- Đúng thế các con ạ, trong đó có những mặt tốt; đừng để kẻ ác phải lâm vào tuyệt vọng, như thế mới là nhân ái và từ thiện. Nhưng cũng cần làm cho người tốt biết hy vọng. Một người trẻ tuổi lương thiện, to khỏe và cần cù, ý

chừng muốn làm việc tốt và học điều tốt, đã tự tìm đến trang trại dành cho những tên trước đây là kẻ trộm và giả sử người ta nói với anh: “Anh bạn, anh đã có lần nào ăn cắp và lang thang chưa?” - “Chưa!” - “Thế thì không có chỗ cho anh ở đây.”

- Điều bố nói quả thật là đúng, bố Châtelain ạ. - Jean-René nói. - Người ta làm cho quân đều cáng những điều mà người ta không làm cho những người lương thiện. Người ta cải tiến con vật chứ không cải tiến con người.

- Chính để nêu gương và sửa chữa chuyện đó, con ạ, mà ông chủ của chúng ta đã lập ra trại này, như ta đang cho người đàn ông trung hậu này biết. - “Ta rất biết - ông nói - là trên kia có những phần thưởng cho những người tốt, nhưng trên kia... chết nổi thật là quá cao, quá xa; và có một vài người (cần phải thương xót họ, các con ạ) không có tầm nhìn và đủ kiên nhẫn để vươn tới, hơn thế nữa, họ lấy đâu ra thời gian để hướng mãi lên cao? Ban ngày, họ còng lưng cuốc đất cho chủ, tối đến họ thiếp đi trên những chiếc giường tồi tàn... Ngày chủ nhật, họ say mềm ngoài quán rượu để quên đi nỗi mệt nhọc của ngày hôm qua và ngày mai. Chính vì thế mà những nỗi mệt nhọc ấy trở nên thật vô bổ với họ, những con người tội nghiệp đó! Sau công việc quá sức ấy, cơm họ ăn có bớt hẩm đi không, con cái họ có bớt gầy còm đi không và vợ họ có đỡ kiệt sức để nuôi họ không?... Nuôi họ...! Khi vợ họ cũng chẳng có mà ăn. Không! Không! Không! Sau đó ta biết rất rõ, các con ạ, cơm họ ăn dù là cơm hẩm cũng vẫn là cơm, giường họ nằm dù tồi tàn cũng vẫn là giường, các con họ gầy còm nhưng vẫn sống. Những người khốn khổ có thể vui vẻ chịu đựng số phận nếu họ nghĩ ai cũng như họ. Những ngày phiên chợ, họ ra thị xã hoặc thị trấn, ở đó họ thấy bánh mì trắng, thấy đệm ấm êm, những con trẻ tươi tắn như bông hồng tháng Năm, no nê, thừa mứa đến mức ném bánh ngọt cho chó. Đến lúc quay về túp lều, thấy cơm hẩm, thấy chiếc giường tồi tàn, thấy

con họ gầy còm, đói khát, khóc lóc, họ tự nhủ: ‘Nhưng tại sao chúng ta lại không được sinh ra giàu có? Thật bất công... Tại sao mỗi người lại không một lần được giàu có?’ Và thế là họ đi làm với một nỗi chán ngấy và buồn tẻ. Rốt cuộc, phần lớn những con người được trả công đều tự nhủ: ‘Làm nhiều và làm tốt để làm gì! Bông lúa nặng hay nhẹ đối với ta chỉ là một! Hăng hái, nhiệt tình cho lắm để mà chết à? Cứ giữ mình thật lương thiện là được! Chúng ta đừng nên làm điều ác. Cái tốt chẳng được đền bù. Chúng ta cũng chẳng cần làm việc tốt... Hãy có những đức tính của những con vật thồ: chịu đựng khỏe và dễ sai khiến.’ Những tư tưởng đó đều không lành mạnh, các con ạ! Từ vô tư đến lười biếng không xa và từ lười biếng đến đồi bại càng gần nhau hơn nữa... - Ông chủ của chúng tôi đã nói. - Chính những con người đó mới cần được cải tạo, đúng thế, nếu họ xem bản thân như bò, như ngựa, là chó... Hãy làm cho họ biết là năng nổ, chuyên cần, hiểu biết và tận tâm với bốn phận thì sẽ có lợi. Hãy chứng tỏ để họ biết là nếu trở nên tốt hơn, họ sẽ càng trở nên sung sướng hơn về vật chất... và mọi người đều có lợi...” Kế hoạch đã quyết định, ông chủ thông báo trong vùng là ông cần sáu thợ cày và cũng từng ấy phụ nữ giúp việc trong trang trại nhưng ông muốn chọn những người tốt nhất trong vùng. Họ phải được trả công như chúng tôi, được nuôi dưỡng tốt hơn và được chia một phần hoa lợi. Họ có thể sống hai năm trong trang trại, để còn dành chỗ cho những dân cày khác. Sau năm năm, họ có thể xin làm lại nếu còn chỗ trống... Do vậy, những người thợ cày làm công nhật nói với nhau: “Phải năng nổ, thật thà, cần cù, hãy làm cho người ta phải chú ý nhờ hạnh kiểm tốt và một ngày nào đó chúng ta sẽ có được một chỗ trong trang trại Bouqueval; ở đó chúng ta sống như trên thiên đường trong hai năm; chúng ta sẽ giỏi tay nghề hơn, sẽ có một số tiền dành dụm và khi rời khỏi nơi đây, ai chẳng muốn thuê chúng ta, vì để được nhận vào trang trại này, phải đảm bảo là người xuất sắc.”

- Tôi đã được dành chỗ ruộng đồng để sau này vào làm ở trang trại Arnouville của bà Dubreuil. - Jean-René nói.

- Còn tôi sẽ được nhận vào trang trại Gonesse. - Một nông dân khác nói theo.

- Ông đã thấy chưa, ông già trung hậu của tôi, cứ như thế thì ai cũng đều có lợi cả, những người lính canh ở các vùng lân cận cũng được lợi gấp đôi. Chỉ cần tuyển mười hai người làm, cả nam lẫn nữ, nhưng để có đến năm mươi người tốt trong vùng cũng muốn được nhận vào, và những người không được nhận không phải vì thế mà là những người không tốt, phải không? Và như người ta nói, vận lần này chưa gặp thì lần sau vẫn còn hy vọng. Chung quy chỉ càng có thêm nhiều người tốt. Vậy thì, nói lỗi phép, để chọn ra một con ngựa hay một con gia súc lớn nào đó thắng trong cuộc chạy thi, trong cuộc độ sức, hoặc trong cuộc thi sắc đẹp, người ta đưa ra một trăm con có khả năng tranh giải. Sao! Thế những con còn lại trong số một trăm con không được giải đâu phải là không tốt, không ra sức. Thế nào, ông già trung hậu của tôi, khi tôi nói trang trại của chúng tôi không phải là một trang trại bình thường và ông chủ chúng tôi cũng không phải một ông chủ bình thường thì có đúng thế không?

- Ôi! Không, chắc chắn là thế... - Lão Thầy Đồ nói. - Và càng thấy lòng nhân đạo, sự rộng lượng của ông chủ càng lớn, tôi càng hy vọng ông sẽ thương đến số phận đau khổ của tôi. Một người làm điều tốt một cách cao thượng như thế, quá thông minh như thế, hẳn sẽ không chú ý đến việc thêm hoặc bớt đi một việc từ thiện.

- Trái lại, ông ấy quan tâm đến, ông già ạ, - bố Châtelain nói - quan tâm để được tự hào về một việc từ thiện nữa. Tôi nghĩ rằng nhất định chúng ta sẽ còn gặp nhau lại ở trang trại này và đây không phải lần cuối cùng ông được ngồi ở bàn này.

- Có phải thế không? Này, ông ơi! Dù sao tôi cũng cứ hy vọng. Ôi! Nếu ông biết là tôi sung sướng như thế nào và biết ơn đến thế nào! - Lão Thầy Đồ nói.

- Tôi chẳng nghi ngờ gì hết, ông chủ của chúng tôi tốt đến thế kia mà.

- Nhưng ít nhất tôi cũng phải được biết tên ông chủ và cả tên của Đức bà cứu trợ ấy nữa, - lão Thầy Đồ vội vã nói - để có thể cầu phúc cho những người cao quý đó, ngay từ lúc này.

- Tôi hiểu sự nôn nóng của ông. Chà! Đúng thế! Có thể ông trông chờ để biết những nhân vật tiếng tăm lừng lẫy? Lầm to! Đó là những nhân vật hiền từ, giản dị như những thánh nhân. “Đức bà cứu trợ” là bà Georges... và ông chủ chúng tôi là ông Rodolphe.

- Vợ tôi!... Tên đao phủ của tôi... - Lão Thầy Đồ khẽ lẩm bẩm, rùng rờ vì sự phát hiện đó.



CHƯƠNG VII

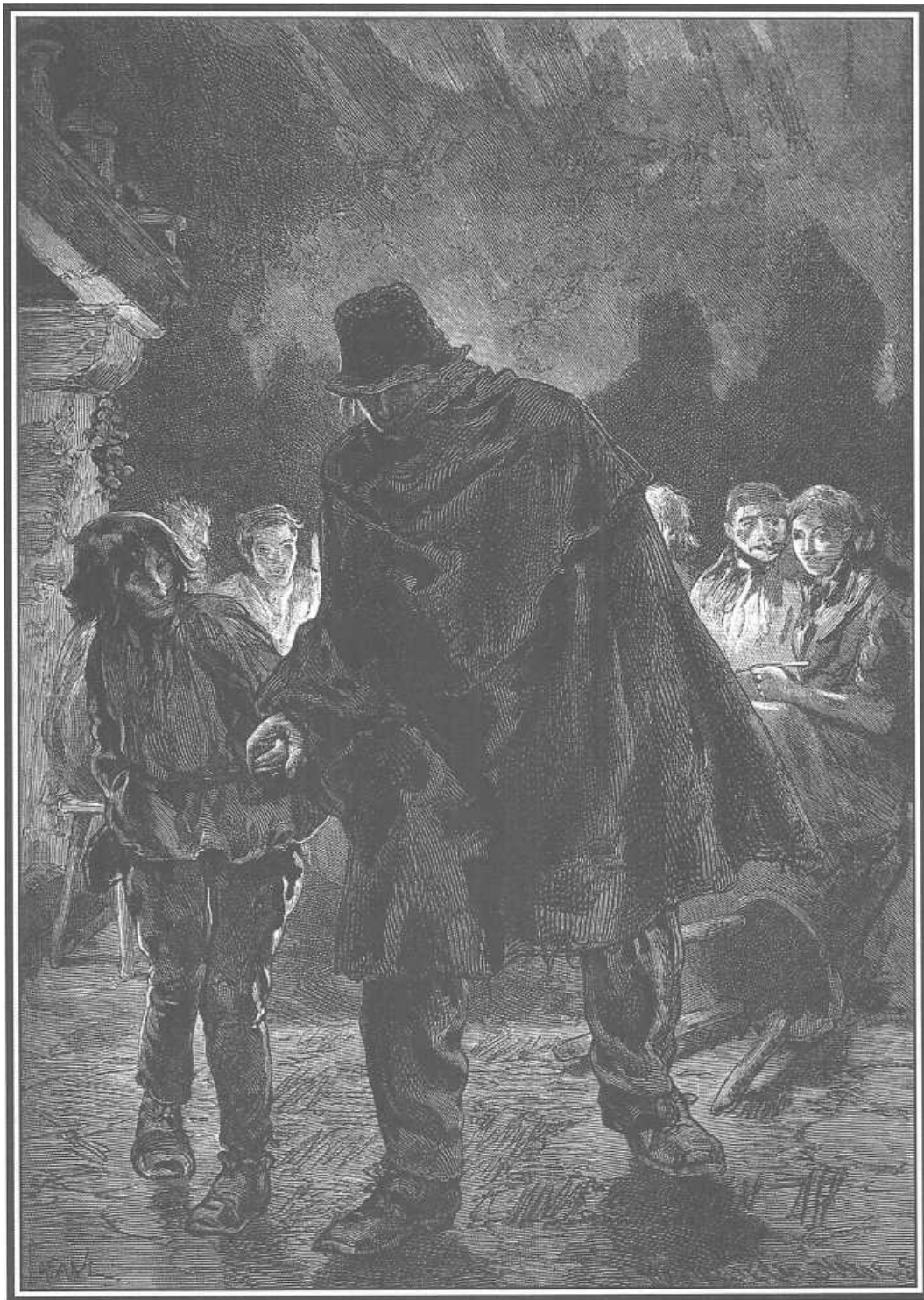


BAN ĐÊM

Rodolphe!!! Bà Georges!!!

Lão Thầy Đồ không thể cho là bị nhầm lẫn bởi sự giống nhau tình cờ về tên gọi như thế; trước khi xử phạt lão bằng một hình phạt khủng khiếp, Rodolphe đã nói với lão là ông đem lại cho bà Georges niềm hứng thú lớn. Sau nữa, sự có mặt mới đây của ông David da đen trong trang trại này chứng tỏ cho lão Thầy Đồ thấy là lão không nhầm.

Lão nhận ra một cái gì đó thuộc về định mệnh, không thể tránh được trong lần trùng hợp cuối cùng làm đảo lộn những hy vọng đã có lúc lão mơ tưởng về lòng độ lượng của ông chủ trang trại.



Thầy Đồ kéo Tập Tễnh rời trang trại

Hành động đầu tiên của lão là chuẩn khởi trang trại ngay. Rodolphe gợi cho lão một nỗi sợ khủng khiếp, có thể lúc này ông ta đang ở đây... Vừa

ngươi được nổi sừng sờ, lão đứng dậy, nắm lấy tay thẳng Tập Tềnh kêu lên, nhón nhác:

- Ta đi thôi... dẫn tao... chúng ta ra khỏi đây thôi!

Những người nông dân ngạc nhiên nhìn nhau.

- Ông ra đi... lúc này à? Khoan nghĩ đến chuyện đó, ông già tội nghiệp của tôi. - BỐ Châtelain nói. - Sao lại có chuyện thay đổi đột ngột này? Vì sao nổi nóng vô cớ thế, ông điên rồi sao?

Thằng Tập Tềnh chớp ngay lấy thời cơ, thở dài để ngón tay trở lên trán như muốn nói cho những người nông dân hiểu là ông bố hờ của nó không được tỉnh táo tí nào!

Người nông dân già gật gật đầu tỏ ý đã hiểu và thông cảm.

- Lại đây, lại đây, chúng ta đi thôi! - Lão Thầy Đồ nhắc lại, vừa nói vừa tìm cách lôi thẳng con theo.

Thằng Tập Tềnh nhất quyết không từ bỏ nơi êm ấm này để chạy ra ngoài đồng rét mướt.

- Lạy Chúa! Tội nghiệp cha tôi! Cha lại lên cơn rồi. Hãy bình tĩnh, nếu ra ngoài trong đêm tối và rét mướt này, cha sẽ ốm mất. Thà con chịu lỗi không vâng lời còn hơn là dẫn cha ra đi vào giờ này. - Rồi nó quay lại nói với các bác nông dân: - Có phải thế không, các quý ông tốt bụng của cháu. Nhờ các ông các bà giúp cháu giữ cha cháu lại.

- Được, được, cứ yên tâm cháu ạ... - BỐ Châtelain nói. - Chúng tôi sẽ không mở cửa đâu... Cha cháu buộc phải ngủ lại đây.

- Các ông không được ép buộc tôi phải ngủ lại đây! - Thầy Đồ kêu lên. - Và lại tôi sẽ làm phiền ông chủ của các ông... ông Rodolphe... Ông đã nói với tôi trại không phải là nhà an dưỡng, vì thế, hãy để tôi đi...

- Làm phiền ông chủ của chúng tôi ư? Hãy yên tâm, khốn nỗi là ông ấy

không có ở đây, ông ấy không đến đây thường xuyên như tôi mong muốn, nhưng dù ông ấy có ở đây thì cũng không phiền gì cả... Trang trại này không phải là nhà an dưỡng, đúng thế, nhưng tôi đã nói với ông là những người tàn tật đáng thương như ông có thể ở lại một ngày và một đêm.

- Ông chủ của ông không có mặt ở đây tối nay à? - Lão Thầy Đồ hỏi, đỡ lo sợ hơn.

- Không, theo thói quen, ông ấy sẽ đến trong năm hoặc sáu ngày nữa, vì thế ông không còn lý do để lo lắng nữa. Không chắc là bà quản lý tốt bụng sẽ xuống đây lúc này, cứ yên tâm. Chẳng phải chính bà ấy đã ra lệnh dọn giường cho ông ở đây đó sao? Vả lại nếu không được gặp bà ấy tối nay thì sáng mai trước khi ra đi, ông sẽ trình bày nỗi khốn khổ của mình để bà ấy lưu ý ông chủ đến số phận của ông và giữ ông ở lại.

- Không! Không! - Tên cướp nói với vẻ sợ hãi. - Tôi đã thay đổi ý kiến... thằng con tôi nói có lý. Người bà con của tôi ở Louvres rất thương tôi... Tôi sẽ tới đó tìm họ.

- Tùy ý ông, - bố Châtelain nói với giọng ân cần vì cho rằng mình đang nói với một người đầu óc không bình thường - ông sẽ đi vào sáng mai. Còn về chuyện đi vào tối nay thì không nên nghĩ đến nữa.

Mặc dù biết Rodolphe không có mặt ở Bouqueval, lão Thầy Đồ vẫn chưa thể yên tâm được. Mặc dù đã bị biến dạng đi một cách ghê gớm, lão vẫn còn lo sợ người vợ cũ, một lúc nào đó xuống bếp, sẽ nhận ra lão, và trong trường hợp đó, lão tin chắc là vợ lão sẽ tố giác và bắt giữ lão vì lão luôn nghĩ rằng Rodolphe trừng trị lão khủng khiếp như thế cũng nhằm thỏa mãn nỗi căm hờn và sự trả thù của bà Georges.

Nhưng tên cướp không thể rời khỏi trang trại, lão phải nhắm mắt nghe theo thằng Tập Tễnh. Lão đành cam chịu vậy và để khỏi bắt gặp người vợ cũ, lão nói với ông nông dân già:

- Vì các ông cho biết là không có gì phiền đến ông chủ cũng như bà quản lý... tôi đồng ý ở lại trang trại. Nhưng vì tôi rất mệt, nên xin phép được đi ngủ, tôi muốn sáng mai đi thật sớm.

- Ồ, sáng sớm mai, tùy ý ông. Ở đây thường dậy sớm và để ông khỏi lạc đường, chúng tôi sẽ dẫn đường cho ông đi.

- Tôi, nếu ông đồng ý, tôi sẽ dẫn ông già này ra tận đầu đường - Jean-René nói - vì bà quản lý bảo tôi phải đánh xe đi lấy số tiền tại nhà ông chường khế ở Villiers-le-Bel.

- Anh sẽ đưa ông già này đến chỗ đường ông ấy muốn đi, nhưng anh sẽ đi bộ. - Bố Châtelain nói. - Bà ấy vừa thay đổi ý kiến; bà ấy nghĩ là không cần ứng trước và để trong trang trại một số tiền lớn như vậy, ngày thứ Hai đi Villiers-le-Bel vẫn kịp chán. Đến thời điểm ấy, tiền để ở nhà ông chường khế cũng ổn như ở đây.

- Bà ấy hiểu rõ hơn tôi về công việc của mình. Nhưng tiền nong để ở đây thì có gì mà sợ, bố Châtelain nhỉ?

- Nhờ trời, con ạ, ở đây chẳng có gì phải sợ. Chẳng sao! Ta thích thấy năm trăm bì lúa hơn là mười bì tiền.

- Này! - Bố Châtelain bảo tên cướp và thằng Tập Tềnh. - Lại đây, ông già trung hậu, cả cháu nữa, hãy theo tôi. - Vừa nói ông vừa cầm một cây đèn.

Sau đó, cùng hai người làm công trong trang trại, ông dẫn hai bố con họ vào một phòng nhỏ ở tầng trệt, sau khi đi qua một hành lang dài thông với nhiều cửa buồng.

Bố Châtelain đặt cây đèn lên bàn và nói với lão Thầy Đồ:

- Chỗ ngủ của ông ở đây. Cầu Chúa cho ông một đêm tốt lành, ông già tội nghiệp của tôi. Còn về phần cháu, cháu sẽ ngủ ngon, tuổi cháu phải thế.

Tên cướp ngồi xuống mép giường mà thằng Tập Tềnh dẫn đến, vẻ mặt buồn rầu nghĩ ngợi.

Thằng bé thọt ra dấu cho ông Châtelain lúc ông rời khỏi phòng và theo ông ra ngoài hành lang.

- Cháu muốn gì, hả cháu? - Bố Châtelain hỏi.

- Lạy Chúa! Cháu rất lo ông ạ, đôi lúc cha cháu bị lên cơn kinh giật ban đêm, một mình cháu không thể nào cứu chữa được. Nếu cần phải kêu cứu thì có ai nghe được tiếng cháu từ chỗ này không ạ?

- Tội nghiệp thằng bé! - Ông già động lòng bảo. - Cháu cứ yên tâm... cháu có thấy cái cửa kia không, ở cạnh cầu thang ấy?

- Vâng, cháu có thấy, ông ạ!

- Thế thì lúc nào cũng có người ngủ ở đó, cháu chỉ việc đánh thức người ấy, chìa khóa để ngay ở cửa, người đó sẽ giúp cháu cứu chữa cha cháu.

- Than ôi! Cả người ấy và cháu có lẽ cũng không đủ sức cứu chữa cho cha cháu, nếu cha cháu lên cơn. Liệu ông có thể tới đây với chúng cháu được không ạ? Cháu thấy ông thật tốt, thật tốt!

- Ta ấy à? Ta cũng như những người dân cày khác, ngủ trong một phòng ở cuối sân. Nhưng cháu cứ yên tâm. Jean-René rất khỏe, anh ta có thể túm sừng ghìm được một con bò mộng. Hơn nữa, nếu cần có người giúp thêm, anh ta sẽ báo cho bà nấu bếp, bà ta ngủ ở gác trên bên cạnh bà quản lý và cô tiểu thư... và nếu cần một người chăm sóc người ốm thì bà ta rất thạo.

- Ôi! Cảm ơn, cảm ơn ông kính mến, cầu Chúa ban phúc cho ông vì ông thật giàu lòng bác ái, đã rủ lòng thương hại người cha tội nghiệp của cháu như thế.

- Thôi được cháu ạ... Chào cháu, mong rằng cháu sẽ không phải gọi ai đến cứu cha mình. Cháu trở về phòng đi, có lẽ cha cháu đang chờ đấy!

- Cháu sẽ vào ngay. Chúc ông ngủ ngon!

- Chúa sẽ che chở cho cháu!

Và ông già đi ra.

Ông vừa quay lưng thì thằng Tập Tễnh đã làm một cử chỉ cực kỳ nhạo báng và láo xược theo thói quen của những đứa trẻ hư đốn ở Paris. Đó là lấy bàn tay trái tự vỗ vào gáy mình nhiều lần, mỗi lần lại vung bàn tay phải xòe rộng ra phía trước.

Tinh ma quỷ quái, thằng bé nguy hiểm này đã nắm được một phần những điều cần biết để thực hiện mưu đồ đen tối của mẹ Vọ và lão Thầy Đồ. Nó biết rõ trong phần chính ngôi nhà nơi nó sắp đi ngủ, chỉ có bà Georges, Marie, một bà nấu bếp và một thanh niên làm công trong trang trại.

Thằng Tập Tễnh lúc trở vào phòng tránh đến gần lão Thầy Đồ. Lão nghe tiếng, hỏi nhỏ nó:

- Mà về rồi đấy hở, đồ vô lại?

- Lão thật tọc mạch, lão mù à!

- Bây giờ tao phải trị mà về tội đã làm tao đau đớn lúc ban tối, thằng nhóc khốn kiếp. - Lão tức giận đứng dậy sờ soạng tìm thằng Tập Tễnh, vừa bước vừa dựa vào tường cho khỏi ngã. - Tao sẽ bóp cổ mà, đồ rắn độc.

- Cha tội nghiệp ời, thật là vui khi được chơi trò bịt mắt bắt dê với thằng con thân yêu, phải không? - Thằng Tập Tễnh vừa nói vừa cười chế giễu, vừa dễ dàng tránh né sự đuổi bắt của lão già mù.

Lão Thầy Đồ lúc đầu bị cơn giận dữ thiếu suy nghĩ lôi cuốn, nhưng cũng như mọi lần đành chịu không thể nào tóm được thằng Tập Tễnh.

Lão đành cắn răng chịu đựng sự hành hạ trâng tráo của thằng bé cho đến lúc nào có dịp trả thù. Bị nổi tức giận bất lực giày vò, lão gieo mình

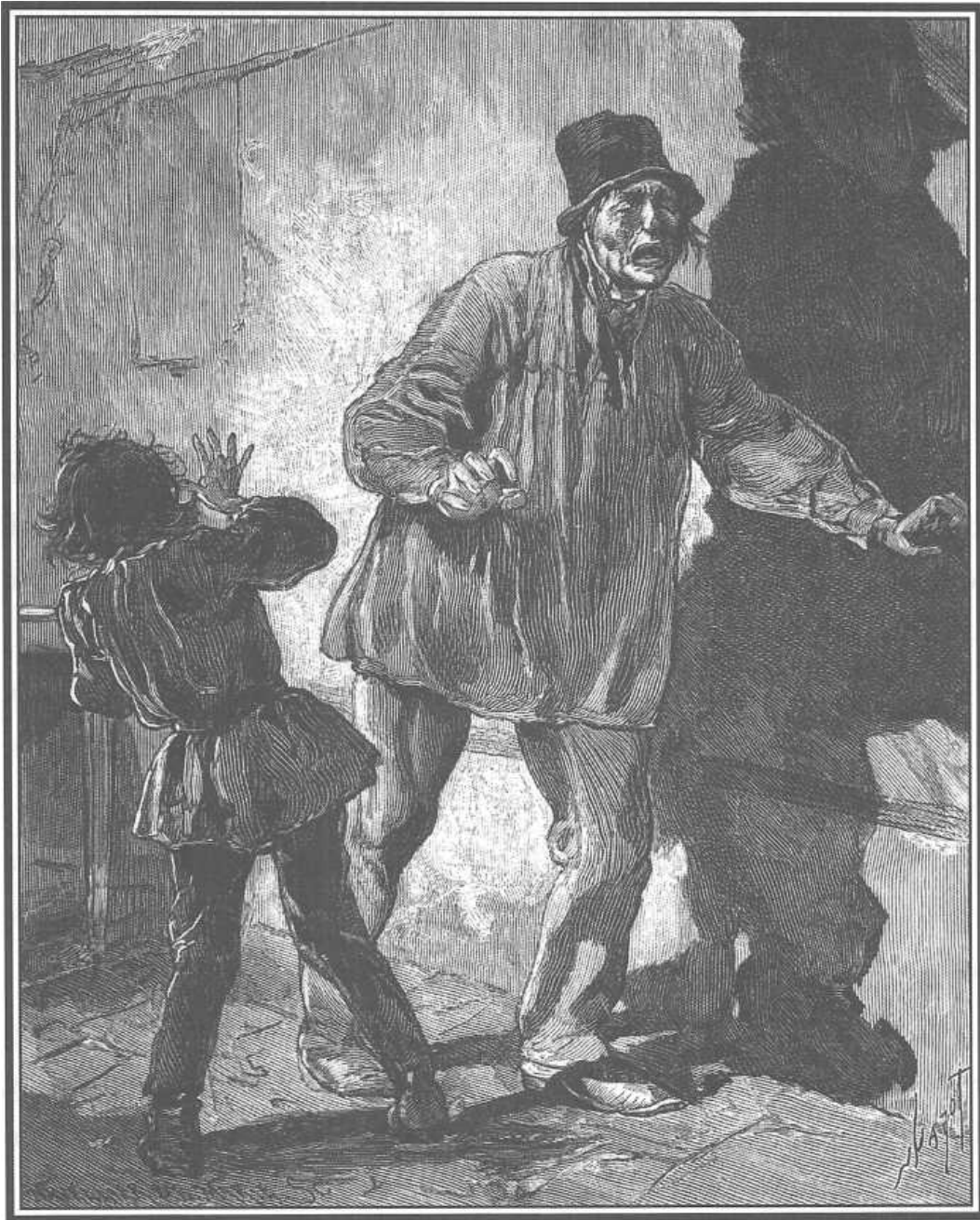
xuống giường và chửi bới, báng bổ.

- Tội nghiệp cha đáng thương... Có phải cha bị nhức răng không?... Vì sao cha cứ chửi rửa như vậy?... Và ông cha xứ, ông ta sẽ nói thế nào nếu ông ta nghe thấy?... Ông ta sẽ phạt cha phải sám hối!

- Được, được, - tên cướp nói khàn khàn và bực bội sau một lúc lâu im lặng - cứ giễu cợt tao đi, cứ tha hồ nhểnh móc sự đau khổ của tao... Sao mày hèn thế! Rõ đẹp mặt! Cứ thế đi, độ lượng thật!...

- Ôi, chuyện con tầu! Độ lượng à? Tợn thế! - Thằng Tập Tễnh phá lên cười. - Xin lỗi nhé! Chà, thế còn ông, ông chém giết bừa bãi người ta khi còn chưa mù thì sao?

- Nhưng tao đã bao giờ làm gì tệ với mày đâu mà mày cứ hành hạ tao thế?



Tập Tễnh chế giễu Thầy Đồ

- Trước hết bởi vì lão đã nói những lời ngu ngốc đối với bà Vọ... và bởi vì tôi nghĩ rằng “ngài” đã làm ra bộ muốn ở lại đây bằng việc nịnh bợ bọn nhà quê... có thể “ngài” muốn uống sữa lừa!

- Mà đúng là đồ tồi. Nếu tao có khả năng ở trại thì quả là sét đã nổ ngay lúc này* nhưng mà đã gần như phá đám tao bằng những trò lão xược.

Ý nói: chuyện bất ngờ như sét đánh ngang tai.

- Lão, lão mà ở lại đây ầy à! Thật buồn cười! Thế sẽ lấy ai làm vật chịu đòn cho bà Vọ? Tôi chẳng? Xin đủ, tôi xin đủ rồi!

- Đồ ranh con độc ác!

- Ranh con! Này, thêm một lẽ nữa nhé, nói như bà Vọ, không có gì thú hơn là làm cho lão phải tức điên cuồng, lão có thể giết tôi bằng một quả đấm... Nếu lão yếu thì có phải hay hơn không?... Lúc tối thật đáng tức cười, lúc ngồi vào bàn ăn... Chúa tôi! Thật là tuyệt vời. Quả là một hài kịch dành riêng cho tôi. Hệt như đi quanh nhà hát Gaîté... cứ mỗi cú đá ngằm tôi tặng lão, lão tức điên đầu, vành mắt trắng dã của lão đỏ tía lên, chỉ thiếu một chút màu xanh ở giữa là thành đôi mắt cờ tam tài! Hai cái phù hiệu cảnh sát chính cống đấy!

- Thôi đi! Mày thích cười đùa, mày vui... được... cái tuổi của mày, tao không giận đâu. - Lão Thầy Đồ nói giọng trù mến và nhẹ nhàng mong làm cho thằng Tập Tễnh đặn rủ lòng thương. - Nhưng đáng lẽ ngồi đấy để mà trêu chọc tao, mày nên nhớ đến cái việc mẹ Vọ yêu quý đã dặn mày, mày phải quan sát tất cả và lấy dấu tất cả các cửa, mày nghe chưa? Họ vừa nói đến một số tiền lớn mà thứ Hai này họ sẽ có... Chúng ta sẽ quay lại đây với các bạn của chúng ta, ta sẽ làm một cú ra trò... Quả thật, tao đã rất ngu xuẩn vì muốn ở lại đây. Chỉ độ tám ngày là đủ chán với đám dân quê thật thà này, có phải không nhóc con? - Tên cướp phình phờ thằng Tập Tễnh.

- Lão làm tôi phát buồn đây này! Tôi lấy danh dự mà nói thế đấy! - Thằng Tập Tễnh nói giọng giễu cợt.

- Đúng, đúng! Sẽ làm một cú ra trò ở đây... Ngay cả khi không có gì để xoay, ta sẽ trở lại đây với mẹ Vọ để trả thù. - Tên cướp nói giọng sôi lên vì tức giận và căm thù. - Bởi chắc chắn là mẹ Vọ đã kích được tên Rodolphe quỷ quái trừng phạt tao, làm tao mù và phó mặc tao cho mọi người... cho

mụ Vọ, cho cả một thằng ranh con như mày... Thế đấy! Vì không thể trả thù chính thằng Rodolphe, tao sẽ bắt vợ tao trả oán, nó phải trả nợ cho cả lũ. Dù phải đốt cả cái nhà này và tự vùi mình trong đồng tro tàn, tao cũng cam lòng... Ôi tao muốn... Tao muốn...!

- Xem chừng lão muốn tóm vợ lão ở đây hả lão già? Vợ lão chỉ cách lão mười bước chân thôi. Thế mới ứ chứ! Nếu muốn, tôi sẽ đưa lão đến cửa phòng bà ta... tôi ấy... bởi vì tôi biết bà ta ở đâu... tôi biết, tôi biết, tôi biết... - Thằng Tập Tễnh nói tiếp, vừa nói vừa hát lẩm rầm theo thói quen.

- Mày biết phòng của mụ ta ở đâu hả? - Lão Thầy Đồ nói với một niềm vui ghê rợn. - Mày biết hả?

- Tôi biết. - Thằng Tập Tễnh nói. - Tôi sẽ cho lão giơ hai chân trước lên như một con chó khi người ta cho nó một miếng xương... Coi chừng đấy, lão chó Azor*!

Tên riêng thông tục để chỉ con chó (Caruri).

- Mày biết phòng của mụ ta ở đâu hả? - Tên cướp vừa hỏi lại vừa quay về phía có tiếng nói của thằng Tập Tễnh.

- Tôi biết, điều thú vị là chỉ có một anh chàng làm công trong trang trại ngủ trong phần chính ngôi nhà chúng ta đang ở, tôi biết cửa phòng anh ta, cả chìa khóa nữa và tách một cái, thế là anh ta sẽ bị nhốt. Nào, đứng dậy, lão chó Azor!

- Ai bảo mày thế? - Tên cướp vừa nói vừa bất giác đứng dậy.

- Tốt lắm, chó già ạ! Một bà già nấu bếp ngủ bên cạnh phòng vợ lão... một vòng khóa nữa là chúng ta làm chủ cả nhà này, làm chủ vợ lão, làm chủ cô gái mặc áo choàng màu xám mà chúng ta định bắt. Bây giờ thì... đưa chân lên* đi chó già. Azor lạy khéo nào!

Nguyên văn là “faites le beau” - dạy cho chó đứng trên hai chân sau, hai

chân trước giờ lên.

- Mà nói dối, mà nói dối!... Làm sao mà có thể biết được tất cả những chuyện đó?

- Tôi thọt nhưng tôi không ngu đâu... Ban nãy tôi phải bịa ra chuyện ban đêm lão hay bị lên cơn và hỏi ông già nhà quê là nếu cần kêu cứu thì gọi ai. Ông ta cho tôi biết, nếu lão lên cơn thì gọi người làm công và bà nấu bếp. Ông ấy cho tôi biết họ ngủ ở đâu, người thì ở tầng dưới, người thì ở tầng trên, gần phòng vợ lão... vợ lão...

Và thằng Tập Tễnh lại tiếp tục bài hát đơn điệu của nó. Im lặng một lúc lâu, lão Thầy Đồ nói với giọng điềm đạm, chân thành và quả quyết đến sợ:

- Nghe đây! Tao chán ngấy lắm rồi. Lúc nãy... Ừ! Này! Đúng thế... tao thú thật... tao đã có một niềm hy vọng để lúc này càng thấy số phận của tao còn bi thảm hơn. Ở tù, đi đày, lên máy chém không đáng kể so với những gì tao phải chịu đựng từ sáng đến giờ... và chuyện đó tao sẽ mãi mãi cam chịu... Hãy dẫn tao lên phòng của vợ tao... có dao đây, tao sẽ giết nó... Người ta sẽ giết tao sau... cái đó tao chẳng cần... Lòng căm giận đang làm tao nghẹt thở... Tao sẽ được trả thù... điều đó làm tao nhẹ nhõm. Chịu đựng như vậy là quá nhiều rồi, quá nhiều rồi. Trước đây mọi người thấy tao đều phải run sợ. Mà, mà thấy không?... Nếu mà hiểu được tao đau khổ như thế nào... mà sẽ thương tao... Từ lúc nãy đến giờ, tao cảm thấy đầu muốn vỡ tung ra... các mạch máu rần rật như muốn vỡ ra... đầu óc tao rối bời...

- Một chứng cảm sốt mũi, phải không bố già?... Biết điều thì hãy hắt hơi đi!... Sẽ thông thôi!... - Thằng Tập Tễnh vừa nói vừa cười rộ. - Lão có muốn hít thuốc không?

Và vừa đập mạnh lên mu bàn tay trái như đập vào nắp một hộp đựng thuốc lá, nó vừa hát:

Tôi có thuốc ngon trong hộp đựng thuốc

Tôi có thuốc ngon, anh chẳng có đâu.

- Ôi, lạy Chúa! Lạy Chúa! Họ muốn làm tao phát điên. - Tên cướp kêu to, gần như điên loạn bởi ý định trả thù đẫm máu, cuồng nhiệt, không nguôi được sự bột phát kịch liệt mà lão khó xóa dịu.

Sức lực của con quái vật đó càng dồi dào bao nhiêu thì càng bất lực bấy nhiêu.

Ta hãy tưởng tượng một con sói đói, hung dữ, sợ nước, suốt ngày bị một đứa bé trêu chọc ngoài song sắt chiếc cũi. Cách có ba bước, một cái nôi có thể thỏa mãn cái đói và cơn giận dữ của nó cùng lúc.

Những lời châm chọc cuối cùng của thằng Tập Tễnh làm tên cướp mất hết bình tĩnh.

Khi thiếu nạn nhân, trong cơn cuồng nộ, lão tức muốn ứa máu ra... máu làm lão nghẹn thở.

Trong giây phút ấy, lão quyết định tự giết mình, nếu có trong tay một khẩu súng ngắn đã lắp đạn thì lão cũng không do dự. Lão lục trong túi áo, rút ra một con dao găm dài, mở ra, giơ lên để tự đâm mình... Nhưng dù cho hành động của lão nhanh đến đâu thì sự suy nghĩ, nỗi sợ hãi và bản năng sinh tồn của lão vẫn cứ đến trước.

Tên giết người vẫn chưa đủ can đảm, lão buông rơi bàn tay cầm vũ khí xuống đùi. Thằng Tập Tễnh chăm chú theo dõi mọi cử động của lão Thầy Đồ. Khi thấy màn chót vô hiệu của cái vở kịch mới chớm ấy thì nó cười khẩy:

- Ớ, bồi bàn, một cuộc đọ sức đây!... Nhổ lông vịt đi...

Sợ loạn trí trong một cơn thịnh nộ cuối cùng và cũng vô hiệu nốt, lão Thầy Đồ, nếu có thể nói như vậy được, chẳng muốn nghe thằng Tập Tễnh

nhiech móc thêm, xác xược chế giễu lão hèn nhát, giết người được mà lại sợ, không dám tự tử. Hết hy vọng thoát khỏi sự tàn ác của thằng bé chết tiết ấy, mà lão coi như nghiệp báo, lão ăn cướp cố gắng mưu toan lần nữa, khơi gợi lòng háms lợi của thằng con trai Cánh Tay Đỏ.

Lão nói như cầu khẩn:

- Hãy dẫn tao đến phòng vợ tao. Mà tha hồ lấy tất cả những gì mà muốn trong phòng mụ ta, xong rồi thì mà cứ việc chuồn. Cứ để tao ở lại một mình... Mà hãy kêu là có kẻ giết người nếu mà muốn. Người ta sẽ bắt tao... người ta sẽ giết tao tại chỗ càng hay! Tao chết nhưng đã trả được thù vì tao không có gan kết thúc đời tao! Mà dẫn tao đi, dẫn tao đi, chắc chắn trong phòng mụ ta có vàng và đồ trang sức... tao đã nói là mà cứ lấy tất cả... cho riêng mà thôi... mà nghe rõ không? Cho một mình mà thôi... tao chỉ xin mà dẫn tao đến cửa, gần mụ ta.

- Vâng, tôi hiểu, lão muốn tôi dẫn đến cửa phòng vợ lão... và rồi vào đến giường... và rồi tôi sẽ chỉ cho lão biết là cần đánh vào đâu, tôi sẽ hướng ngọn dao giúp lão phải không? Tóm lại, lão muốn tôi làm cán dao của lão... Con quỷ già! - Thằng Tập Tễnh nói, khinh bỉ, giận dữ và khiếp sợ, suốt cả ngày đây là lần đầu tiên bộ mặt giáo hoạt châm biếm trâng tráo của nó trở nên nghiêm nghị. - Thà giết tôi đi, lão hiểu chưa... còn hơn là bắt tôi dẫn lão đến phòng vợ lão.

- Mà từ chối hả?

Thằng con lão Cánh Tay Đỏ không trả lời. Nó tiến lại phía lão Thầy Đồ, đi chân đất để lão không nghe tiếng, lúc đó lão đang ngồi trên giường, tay vẫn nắm con dao găm to tướng. Rồi với sự khéo léo và nhanh nhẹn tuyệt vời, nó đoạt lấy thứ vũ khí đó và nhảy vọt đến cuối phòng.

- Con dao của tao! Dao của tao! - Tên cướp la lên, dang tay ra.

- Không! Vì sớm mai lão có thể xin nói chuyện với vợ lão và sẽ nhảy

chồm lên đâm bà ấy... vì lão đã chán đời như lão nói và vì lão nhát gan không dám tự tử...

- Lúc này nó lại bảo vệ vợ tôi chống lại tôi! - Tên cướp kêu lên, đầu óc lão tối sầm. - Con quái vật nhỏ này đúng là đồ quý sứ! Tôi đang ở đâu thế này? Vì sao nó lại bảo vệ mẹ ấy?

- Vì muốn cho lão nổi khùng! - Một lần nữa thằng Tập Tễnh vừa nói vừa phá lên cười. - Nếu người ta chưa thổi tắt ngọn nến của lão... tắt vĩnh viễn... lão sẽ thấy ngọn nến ở đây đã tắt được một giờ rồi...

Và thằng Tập Tễnh lại lầm rầm hát:

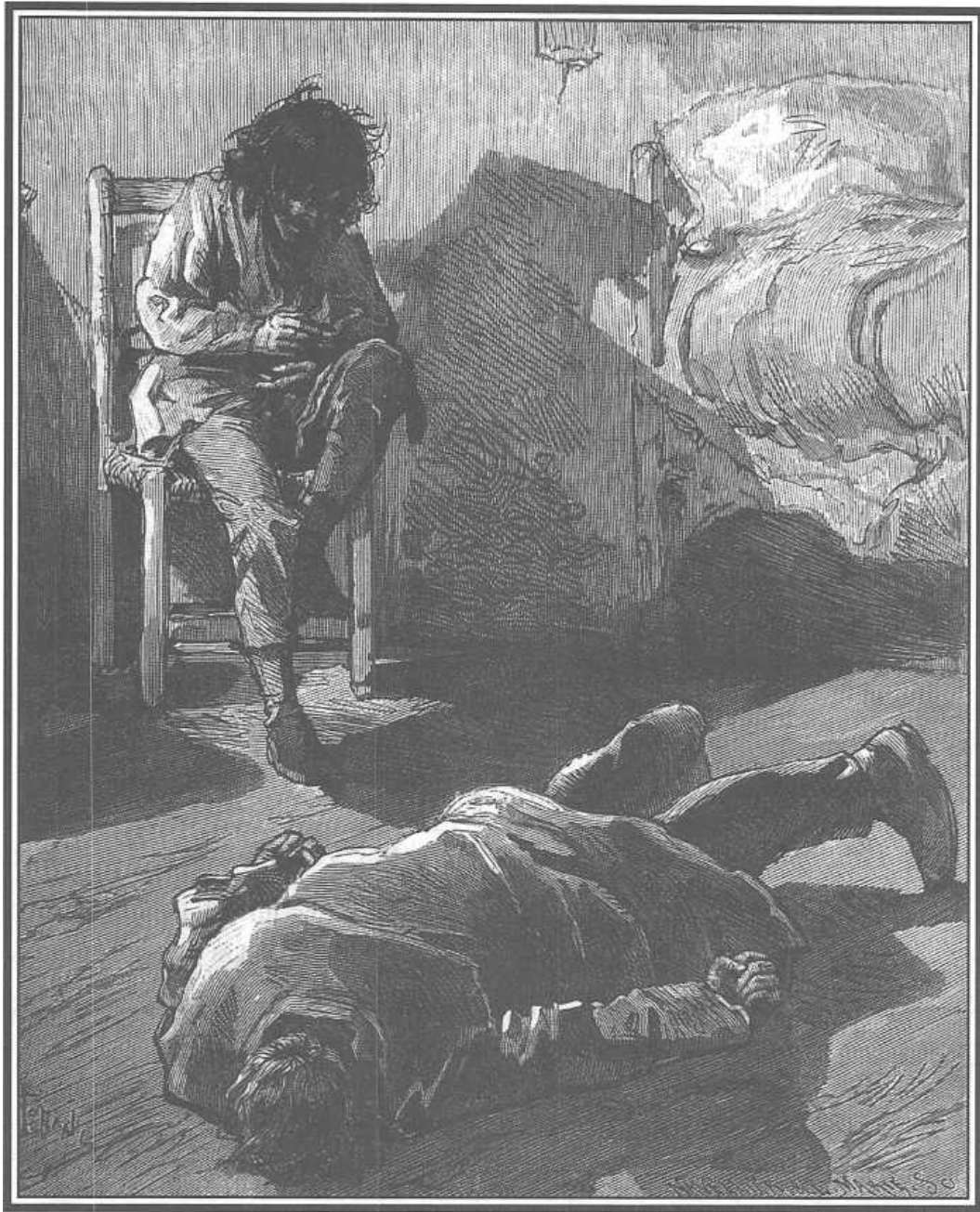
Ngọn nến của ta đã tắt

*Ta không còn lửa nữa...**

Tập Tễnh hát bài hát dân ca Pháp về Pierrot - một hề sân khấu cổ điển như kiểu hề môi, hề gậy, chú Tễu...

Lão Thầy Đồ bật ra một tiếng rên nặng nhọc, giơ tay lên và ngã nhào xuống nền nhà, mặt úp xuống đất bất động vì choáng do sung huyết não.

- Biết tòng rồi lão già ạ!... - Thằng Tập Tễnh nói. - Đó là lão già vờ để cho tôi đến gần lão mà dẫn cho tôi một trận nên thân chứ gì! Khi lão đã chán ăn vạ dưới sàn rồi thì lão sẽ dậy thôi!



Thầy Đồ bất tỉnh

Thằng Tập Tễnh quyết định không ngủ vì sợ lão Thầy Đồ sờ soạng chộp được. Nó ngồi yên trên chiếc ghế, mắt không rời tên cướp, tin rằng lão đang giăng bẫy mình và không hề nghĩ rằng lão đang trong cơn nguy hiểm tí nào.

Để đỡ buồn, thằng Tập Tễnh kín đáo rút trong tủ áo ra một túi nhỏ bằng lụa đỏ và chậm chậm đếm mười bảy đồng tiền vàng với cái nhìn thèm muốn

và hôn hờ.

Sau đây là nguồn gốc cái tài sản bất chính của thằng Tập Tễnh.

Ta còn nhớ khi phu nhân d'Harville suýt bị chồng bắt gặp trong cuộc hò hẹn tai hại với tên chỉ huy, Rodolphe vội nhét vào tay nàng một món tiền và bảo nàng lên ngay tầng năm, nhà bác Morel, vờ như đem tiền cứu trợ gia đình này. Phu nhân d'Harville, tay cầm túi tiền, leo vội lên cầu thang. Vừa lúc đó, thằng Tập Tễnh từ phòng lão lang băm đi xuống. Thấy túi tiền, nó giả vờ ngã xuống chân nàng, đụng vào nàng và giật vội cái túi. Nàng cuống cuống khi nghe tiếng chân chồng mình dõi theo, vội vàng đi lên tầng năm không dám kêu ca gì về việc tên thọt đã tảo tợn cướp tiền của mình.

Sau khi đếm đi đếm lại số tiền vàng và khi không còn nghe tiếng động gì trong trang trại nữa, nó vánh tai, đi chân đất, lấy dấu bốn cửa ra vào hành lang và sẵn sàng trả lời là đi kêu cứu cha nếu có người hỏi. Khi quay vào, thằng Tập Tễnh thấy lão Thầy Đồ vẫn nằm dưới đất. Sau một lát lo sợ, nó lắng nghe thấy lão thở đều đặn, nó tin là lão đang giả vờ để chộp nó.

- Vẫn cái mảnh khốe đó à, lão già? - Nó nói với lão.

Một sự tình cờ đã cứu lão Thầy Đồ khỏi cái chết do biến cố chảy máu não. Do bị ngã nên lão bị chảy máu mũi. Sau đó lão bị một cơn sốt hôn mê, nửa ngủ, nửa mê và lúc sau đã chìm trong một giấc mơ kỳ quái, rùng rợn...



CHƯƠNG VIII



GIẤC MƠ

Đây là giấc mơ của lão Thầy Đồ.

Lão gặp lại Rodolphe trong căn nhà phố Gái Góa. Không có gì thay đổi trong gian phòng mà tên cướp đã bị trừng trị khủng khiếp, Rodolphe ngồi sau chiếc bàn có những giấy tờ của lão Thầy Đồ và bức tượng nhỏ bằng đá lam ngọc mà lão tặng mục Vọ.

Nét mặt Rodolphe buồn và nghiêm nghị.

Đứng bên phải, là ông David da đen thân nhiên, im lặng.

Bên trái ông là Chọc Tiết. Y sợ hãi trước quang cảnh đó.

Lão Thầy Đồ không bị mù nữa, lão nhìn qua làn máu trong suốt chứa đầy trong hốc mắt lão.

Lão thấy mọi đồ vật như nhuộm máu đỏ.

Chẳng khác những con ác quỷ là lũ lượn trên không trung phía trên nạn nhân bị chúng làm cho dờ dãi trước khi chết, một con điều hâu to tướng với cái đầu là bộ mặt ghê tởm của mục Vọ đang bay lượn trên đầu lão...

Nó nhìn lão chăm chăm bằng con mắt tròn, xanh nhạt, rực lửa, như đè nặng trên ngực lão với sức nặng ghê gớm. Giống như đã quen trong bóng tối, cuối cùng người ta cũng phân biệt được những đồ vật trước đó chưa nhận ra, lão Thầy Đồ thấy một hồ máu menh mông ngăn cách lão với chiếc bàn mà Rodolphe ngồi. Ông quan tòa nghiêm khắc ấy cùng với Chọc Tiết và người da đen mỗi lúc một to lớn hơn. Ba bóng ma đó cao đưng trần nhà

và trần nhà cũng vươn cao hơn nữa.

Cái hồ máu im ắng, phẳng lặng như chiếc gương đỏ.

Lão Thầy Đồ thấy hiện lên bộ mặt ghê tởm của mình. Nhưng bỗng chốc bộ mặt đó bị xóa đi vì những gợn sóng vỗ tràn trề. Trên mặt hồ bị rung động bốc lên mùi hôi thối của đầm lầy, của màn sương mù tái nhợt như màu tím đặc biệt trên môi người chết.

Màn sương mù càng dâng cao thì bộ mặt của Rodolphe, Chọc Tiết và người da đen càng to lên, đến mức không đo nổi và luôn chế ngự cái màn hơi nước thê thảm đó.

Giữa màn hơi nước ấy, lão Thầy Đồ thấy xuất hiện những bóng ma xanh xao, những cảnh giết người mà chính lão là vai chính...

Trong cái ảo ảnh kỳ quái đó, trước hết lão nhìn thấy một ông già nhỏ bé, hói đầu: ông ta mặc một áo redingote xám và đeo tấm che mắt bằng lụa xanh, ở trong một gian phòng đồ nát, và đếm những đồng tiền vàng dưới ánh đèn.

Qua cửa sổ, ánh trăng nhợt nhạt lọt vào, dưới bóng trăng hắt lên những ngọn cây đung đưa theo gió, lão Thầy Đồ tự thấy chính mình đang đứng bên ngoài, áp bộ mặt gớm ghiếc vào cửa kính.

Lão theo dõi chăm chú từng hành động nhỏ của ông già với đôi mắt náy lửa... Sau đó lão đập vỡ một ô kính, mở cửa sổ nhảy vọt vào vồ lấy nạn nhân và đâm một nhát dao vào vai ông ta.

Hành động thật mau lẹ, nhát dao chính xác đến nỗi ông già vẫn ngồi nguyên trên ghế...

Tên giết người muốn rút dao khỏi thi thể nạn nhân nhưng không làm nổi...

Lão gắng sức gấp đôi...

Tất cả đều vô ích...

Lúc đó, lão muốn bỏ lại con dao...

Không thể được...

Bàn tay tên giết người gắn vào cán dao giống như lưỡi dao cắm chặt vào người bị hại.

Cùng lúc, tên giết người nghe vang vang tiếng đinh thúc và gươm khua trên lối đi phòng bên cạnh.

Muốn trốn thoát bằng bất cứ giá nào, lão cần phải mang theo thi hài gầy còm của ông già nhưng lão không thể nào rút tay và rút dao ra được.

Lão vẫn không thể làm nổi việc đó.

Cái tử thi mảnh dẻ đó nặng như một khối chì.

Mặc dù có đôi vai lực sĩ, mặc dù cố gắng đến tuyệt vọng, lão vẫn không thể nào nâng nổi cái khối nặng khác thường ấy.

Tiếng chân dồn dập và tiếng gươm lệt sệt mỗi lúc một gần.

Chìa khóa xoay trong ổ. Cửa mở ra...

Ảo ảnh biến mất.

Thế là con cú vọ đập cánh kêu to:

- Đó là ông già đại phú ở phố Roule... án mạng đầu tiên của mày, quân giết người, quân giết người...

Tối sầm một lát, màn hơi bao bọc hồ máu trở lại trong sáng và một cảnh tượng khác hiện ra.

Trời bắt đầu hửng, sương mù dày đặc như bưng lấy mắt. Một người ăn mặc như những người lái buôn súc vật nằm chết trên bờ một con đường lớn. Đất bị giẫm nát, cỏ bật gốc, chứng tỏ nạn nhân đã chống cự một cách tuyệt vọng...

Người đó bị năm vết thương ở ngực... người đó chết rồi nhưng vẫn còn

suýt chó, vẫn còn la lối gọi người đến cứu... “cứu tôi với”, “cứu tôi với”...

Nhưng người đó huýt chó, kêu cứu bằng năm vết thương toang hoác, mấp máy giống như đôi môi đang nói.

Năm tiếng kêu cứu, năm tiếng huýt sáo cùng lúc phát ra từ cái tử thi, qua miệng những vết thương khủng khiếp.

Vào lúc đó, con cú vọ vẫy cánh nhại lại những tiếng rên rỉ thê thảm của nạn nhân và ré lên tiếng cười vang. Nhưng là tiếng cười rú rít, dữ tợn như tiếng cười của những người điên la lớn:

- Người lái bò ở Poissy... quân giết người! Quân giết người! Quân giết người...

Những tiếng vang trong lòng đất, vang vọng lặp lại rất to tiếng cười thê thảm của con cú vọ, rồi sau đó hình như chìm sâu dần vào lòng đất.

Nghe tiếng ồn, hai con chó lớn, đen như gỗ mun, mắt sáng rực như những cục than đỏ nhìn dán vào lão Thầy Đồ, bắt đầu sủa và... quay quay xung quanh lão với tốc độ nhanh đến chóng mặt.

Chúng gần như chạm vào người lão và tiếng sủa của chúng nghe xa như bay theo gió.

Dần dần các bóng ma lu mờ, nhòa đi như những cái bóng rồi mất hút trong đám khói nhợt nhạt mỗi lúc một dâng cao hơn.

Một làn hơi toát ra bao phủ chồng chất trên hồ.

Đó là một thứ sương mù, xanh lục, trong suốt, có thể nói đó là lát cắt dọc một con kênh đầy nước.

Trước tiên người ta thấy dưới lòng kênh là một lớp bùn dày chứa vô số những loại bò sát mà mắt thường không thể nhìn thấy, nhưng lúc này được phóng đại lên như nhìn qua kính hiển vi, với những dáng vẻ quái gở, đầy rẫy và nhung nhúc, nén chặt và khít khao hết mức, đến nỗi một làn sóng

ngầm, khó nhận biết, hầu như không dâng lên nổi mặt bùn hay nói đúng hơn là bề mặt của đàn sinh vật ươn ướt ấy.

Ở phía trên, một lớp nước đầy bùn lừ đừ chảy chậm chậm, đặc sệt, cuốn theo một khối rác bẩn được tuôn ra từ một cống rãnh của thành phố lớn, đầy cặn bã của đủ các thứ và xác chết súc vật.

Bỗng nhiên lão Thầy Đồ nghe thấy tiếng một vật rơi xuống nước.

Nước rút đột ngột, bắn vào mặt lão.

Qua đám bóng khí sủi lên trên mặt nước, lão Thầy Đồ thấy một người đàn bà đang chìm nhanh xuống nước và đang giãy giụa...

Lão thấy mình và mục Vọ lủi nhanh lên bờ con kênh Saint-Martin, mang theo một cái hòm bọc lụa đen.

Tất nhiên, lão tham dự vào tất cả các pha hấp hối của nạn nhân mà lão và mục Vọ đã ném xuống kênh.

Sau lần chìm đầu tiên, lão thấy người đàn bà nửa chìm nửa nổi cố ngoi lên mặt nước, hai tay cuống cuồng đập như người không biết bơi nhưng đang tìm cách tự cứu mình trong tuyệt vọng.

Rồi lão nghe một tiếng kêu lớn.

Tiếng kêu cuối cùng tuyệt vọng đó chấm dứt dần với tiếng nước ùng ục chảy vào hòng và người đàn bà lại chìm xuống nước thêm lần nữa.

Con cú vọ vẫn dang cánh đứng im trên trời, nhại lại tiếng khò khè co giật của người đàn bà chết đuối, giống như đã bắt chước những tiếng kêu của ông lái buôn súc vật.

Giữa những tiếng cười ảo não, con cú vọ lặp lại:

- Ông ọc... ông ọc... ông ọc...

Những tiếng kêu đó vọng vào lòng đất.

Chìm thêm một lần nữa, người đàn bà đã tức thở bất giác hít vào thật

mạnh, nhưng thay vì hít không khí thì lại uống thêm nước...

Rồi thì đầu người đó ngoẹo ra phía sau, mặt đỏ rồi tái mét, cổ tím tái và phồng to, hai tay co cứng và trong cơn quẫn quại cuối cùng, người chết đuối hấp hối với hai bàn chân đã chạm đến lớp bùn.

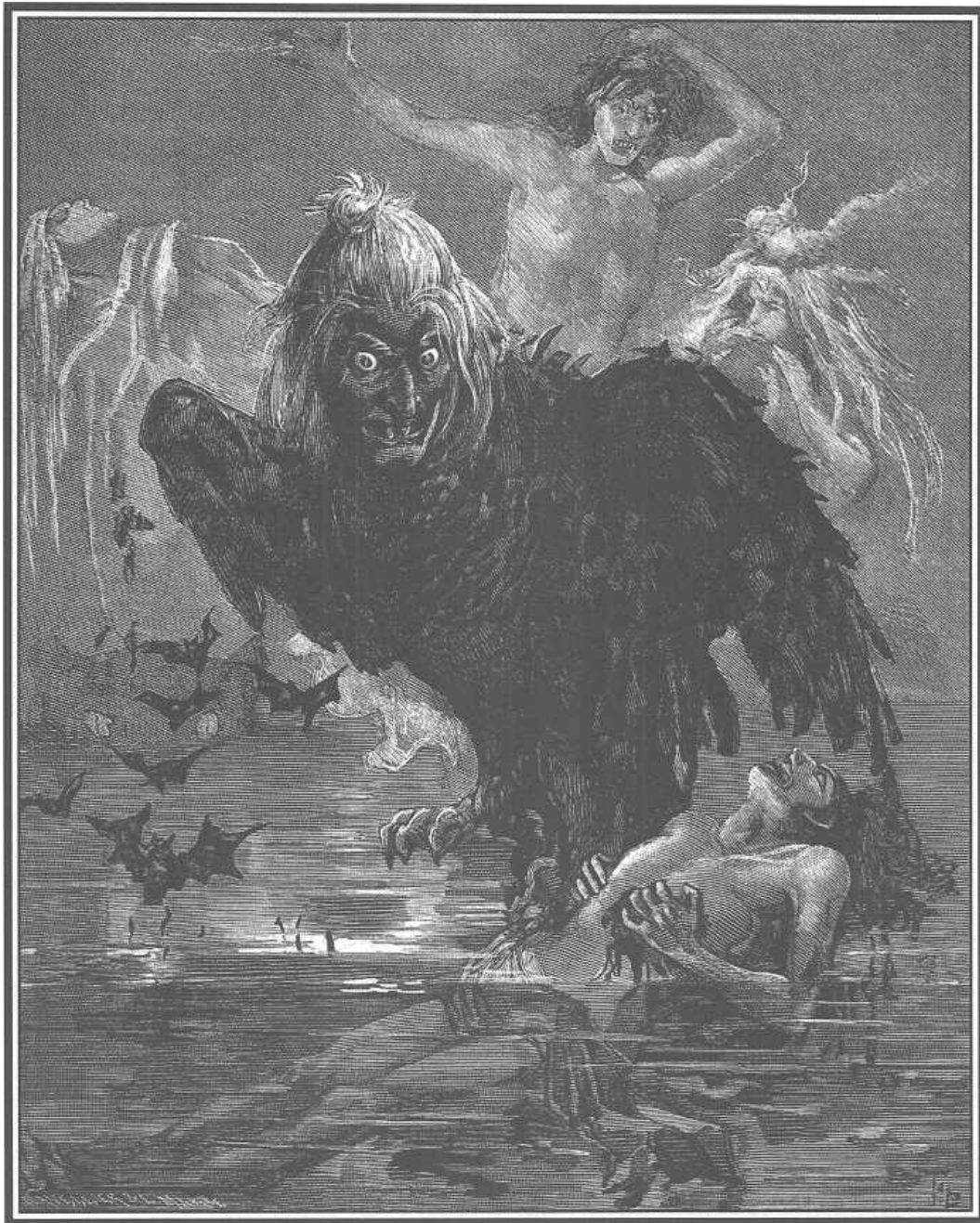
Người ấy cùng với đám bùn đen bắn bao bọc nổi lên mặt nước.

Người chết đuối chưa kịp thở hơi cuối cùng đã bị vô số những con bò sát nhỏ li ti phàm ăn và đáng sợ sống trong bùn bám đầy người.

Xác chết nổi lềnh bềnh trên mặt nước, lắc lư một chút rồi chầm chậm chìm theo chiều ngang, chân thấp hơn đầu và lưng lơ trôi theo dòng chảy con kênh.

Đôi lúc nó tự quay đầu hướng về phía lão Thầy Đồ, lúc đó cái xác nhìn lão chằm chằm bằng cặp mắt to xanh lục, đùng đục... môi tím mấp máy.

Lão Thầy Đồ ở xa người chết đuối nhưng tựa như nghe tiếng người đó thầm thì bên tai lão... òng ọc... òng ọc... òng ọc... kèm theo những tiếng động kỳ cục đặc biệt của nước ủa vào một cái lọ không bị nhấn chìm.



Giấc mơ của Thầy Đồ

Con cú vọ lặp lại “òng ọc... òng ọc” rồi vừa vỗ cánh vừa kêu:

- Người đàn bà ở kênh Saint-Martin!!! Quân giết người!!! Quân giết người!!!...

Âm thanh trong lòng đất vọng lại... nhưng lễ ra tắt ngấm trong lòng đất thì những tiếng đó càng vang vọng và nghe như gần lại. Lão Thầy Đồ tưởng

như nghe những tràng cười vọng từ cực này đến cực khác.

Ảo ảnh của người đàn bà bị dìm chết biến mất.

Lão Thầy Đồ vẫn luôn thấy Rodolphe ở phía ngoài cái hồ máu đang trở thành màu đồng đen, rồi đỏ, lại sớm biến ngay thành một lò lửa và lỏng tựa như kim loại nung chảy, thế rồi cái biển lửa ấy cứ lên cao, lên cao, lên cao... đến tận trời giống như một cái vòi rồng khổng lồ.

Trong phút chốc chân trời cháy rực như là sắt nung trắng.

Chân trời rộng lớn bất tận đó vừa làm lóa mắt vừa thiêu cháy cái nhìn của lão Thầy Đồ. Đứng chôn chân tại chỗ, lão không thể nhìn đi nơi khác.

Thế rồi từ cái đồng dung nham rực cháy đó, ánh sáng phản chiếu thiêu đốt lão. Lão thấy từ từ điều qua điều lại lần lượt từng bóng ma đen ngòm kéch xù của các nạn nhân.

- Hối hận!... Hối hận... - Con cú vọ kêu to, vừa vỗ đôi cánh vừa phá lên cười.

Mặc dù đau khổ không chịu nổi vì phải ngắm nghía những cảnh tượng ấy, Thầy Đồ vẫn phải dán mắt vào những bóng ma đang cử động trong làn nước cháy đỏ bùng bùng.

Lão cảm thấy có một cái gì đó thật rùng rợn.

Trải qua nhiều cung bậc của sự giày vò quá tẻ hại ấy, cứ mãi miết nhìn mãi cái lò lửa nóng như rang ấy, lão cảm thấy đồng tử đã đổi chỗ cho máu đọng đầy hố mắt cũng trở nên nóng bỏng như chảy ra từ trong lò lửa, sôi lên, bốc khói, cuối cùng bị nung khô trong hốc mắt như trong hai cái lò luyện sắt nung đỏ.

Do một tính năng ghê gớm, sau khi đã nhìn nhiều cũng như thấy đồng tử của mình lần lượt thay đổi, cuối cùng trở thành tro, lão lại rơi vào tình trạng đêm tối của lần mất thị giác đầu tiên.

Nhưng kìa, bỗng nhiên mọi đau đớn không thể chịu nổi của lão dịu đi như có phép lạ.

Một làn gió nhẹ thơm mát, dễ chịu thoảng qua trên hố mắt còn đang nóng bỏng.

Làn gió đó là sự pha trộn ngào ngạt hương xuân của hoa đồng nội ướt đầm sương mai.

Lão Thầy Đồ vẫn nghe thấy quanh mình tiếng động nhẹ nhàng như tiếng gió rì rào qua cành lá, như tiếng suối nước chảy rì rầm trong lòng sông đầy sỏi và rêu.

Hàng ngàn con chim ríu rít lúc này lúc khác những khúc ca mê li phóng túng, khi chúng nghỉ hót thì những tiếng trẻ con trong sáng tuyệt vời hát lên những lời mới lạ, những lời như có cánh bay mà lão Thầy Đồ nghe vang đến tận bầu trời run rẩy nhẹ nhàng.

Một cảm giác thoải mái về tinh thần, dịu dàng, ưu tư mơ mộng khó xác định dần xâm chiếm tâm hồn lão. Tấm lòng hoan hỉ, đầu óc sáng khoái, tâm hồn tỏa rạng mà không một cảm giác vật chất nào dù làm say mê lòng người đến mấy có thể hình dung nổi. Lão Thầy Đồ cảm thấy lâng lâng trong một bầu trời trong sáng thanh khiết, lão cảm thấy hình như mình được lên gần đến khoảng cách vô biên của nhân tính.

Sau khi được hưởng cái hạnh phúc lớn lao không tên ấy một lúc, lão lại rơi xuống vực sâu đen tối của những tư tưởng quen thuộc.

Lão vẫn mơ, nhưng lão chỉ còn là một tên cướp bị bịt miệng đã phỉ báng và tự chuốc lấy tội trong những cơn giận dữ bất lực.

Một tiếng nói vọng lại, vang dội, uy nghi.

Đó là tiếng nói của Rodolphe!

Lão Thầy Đồ run rẩy, khiếp sợ, lão có ý thức mơ hồ về giấc mơ, nhưng

nổi khiếp sợ mà Rodolphe đã gây cho lão quá lớn đến nỗi lão phải vận dụng hết sức lực nhưng vẫn không thoát khỏi ảo ảnh đó.

Tiếng nói vang lên... lão lắng nghe.

Giọng nói của Rodolphe không giận dữ, chỉ đượm buồn và đầy lòng trắc ẩn:

- Hỡi con người khốn khổ kia! Sự ăn năn hối lỗi của mày chưa đủ đâu! Có Chúa biết lúc nào mày mới hối hận. Hình phạt đối với tội ác của mày còn chưa đủ đâu. Mày đã đau khổ, mày chưa đền tội: Định mệnh còn tiếp tục sự nghiệp công bằng cao cả của nó. Những kẻ đồng lõa của mày trở thành những đứa đày đoạ mày. Một mục đàn bà, một đứa trẻ chế ngự mày, hành hạ mày. Bắt mày phải chịu một hình phạt khủng khiếp cũng khủng khiếp như những tội ác của mày... tao đã nói với mày như thế, tao đã nói với mày! Mày có nhớ những lời tao nói không? Mày đã lạm dụng sức mạnh của mày để làm điều ác... Tao sẽ làm tê liệt sức mạnh của mày... Những người khỏe nhất, những người dữ tợn nhất trước đây đã run sợ trước mày... mày sẽ phải run sợ trước những kẻ yếu nhất. Mày đã rời bỏ nơi ẩn náu âm thầm, ở đây mày có thể sống để không ngừng hối cải và chuộc tội. Mày đã sợ lạnh lẽo và cô đơn. Vừa rồi có lúc mày thêm muốn đời sống bình thản của những người dân quê trong trang trại này, nhưng đã quá muộn... quá muộn...! Gần như không tự vệ được nữa, mày còn lao mình trở lại sống trong đồng bùn lầy với những kẻ cướp, với lũ giết người. Ấy thế mà mày lại sợ không dám sống bên những người lương thiện mà mày đã được gửi gắm đến sống với họ. Mày đã tự huỷ hoại hoặc mày bằng những hành động xấu. Mày đã dám cả gan đối đầu kịch liệt với người đã muốn làm cho mày mất hẳn khả năng làm hại đồng loại, và sự thách đố gian ác đó đã vô hiệu. Mày táo tợn thật đấy, gian ác thật đấy, dũng mãnh thật đấy, nhưng mày đã bị trói buộc rồi. Sự thèm khát tội ác giày vò mày. Mày không thỏa mãn được sự

thèm khát đó. Lúc này, trong một cơn kịch phát đẫm máu, mày đã muốn giết vợ mày. Vợ mày ở cùng nhà với mày, vợ mày ngủ mà không đề phòng gì cả, mày có một con dao, phòng vợ mày chỉ cách hai bước chân, không một trở ngại gì cản trở mày đến gần bà ấy, không một cái gì có thể giúp bà ấy tránh khỏi cơn cuồng nộ của mày... không một cái gì, ngoài sự bất lực của mày... Giấc mơ ban này và giấc mơ lúc này của mày có thể là bài học lớn cho mày, có thể cứu mày... những hình ảnh bí ẩn của giấc mơ đó có một ý nghĩa sâu sắc... Cái hồ máu mà ở đó hiện lên những nạn nhân của mày... đó là máu mà mày đã đổ vào. Dung nham rực cháy thay thế cho máu chính là sự hối hận nghiêng ngả lẽ ra đã thiêu hủy mày để một ngày kia Chúa thương hại mày đã bị dẫn vật lâu dài, gọi mày về với Chúa... và cho mày được nếm vị ngọt khó tả của thứ tha. Nhưng làm gì có chuyện như thế! Không! Không đâu! Những lời khuyên cáo ấy đều vô ích, mày đã chẳng hối hận thì chớ, từng ngày mày vẫn còn nuối tiếc cái thời mày gây ác, cùng với bao lời báng bổ tồi tệ. Than ôi! Cuộc vật lộn không ngừng giữa tính khát máu của mày và sự bất lực không thể thỏa mãn, giữa thói quen đàn áp tàn bạo kẻ khác và sự cần thiết phải làm cho mày phục tùng những đứa yếu nhất mà cũng tàn ác nhất, nó mang đến cho mày số phận thật thảm hại, thật tồi tệ. Ôi! Khốn khổ, thảm hại chưa!

Giọng nói của Rodolphe biến đổi, ông ngừng một lát tựa như sự xúc động và hải hùng làm cho ông không nói tiếp được.

Lão Thầy Đồ sợ đến dựng tóc gáy.

Thế thì số phận nào đã làm đến cả người trị tội cũng phải động lòng?

- Số phận dành cho mày sẽ rất khủng khiếp đến nỗi... - Rodolphe nói - Chúa, trong sự trừng phạt nghiêm khắc và đầy quyền uy, muốn chỉ riêng mày phải đền tội cho mọi người, cũng không nghĩ ra được một thứ khổ hình nào rùng rợn hơn. Thật khốn khổ cho cái thân mày! Định mệnh muốn rằng

mày phải biết được sự trừng phạt khủng khiếp đang chờ đợi mày, và muốn rằng mày không thể làm gì để tránh được. Mong rằng mày sẽ biết được tương lai của mày rồi sẽ như thế nào!

Lão Thầy Đồ cảm thấy hình như lão không mù nữa. Lão mở mắt ra...
lão nhìn...

Nhưng thứ mà lão trông thấy làm cho lão vô cùng kinh hãi, đến nỗi lão rú lên và giật mình tỉnh dậy khỏi giấc mơ khủng khiếp ấy.



CHƯƠNG IX



BỨC THU

Đồng hồ trang trại Bouqueval điểm chín giờ khi bà Georges nhẹ nhàng đi vào phòng Marie.

Vốn ngủ chập chờn nên Marie đã thức dậy ngay tức khắc. Mặt trời mùa đông lóng lánh hắt những tia nắng qua cửa chớp và những ri đô vải in hoa Ba Tư lót vải phin hồng guingan làm ửng hồng căn phòng và làm cho khuôn mặt xanh xao hiền dịu của cô có những màu sắc mà cô không có.

- Này, cháu yêu, - bà Georges vừa nói vừa ngồi xuống giường, hôn lên trán cô và hỏi - cháu có khỏe không?

- Thưa bà, cháu khá hơn rồi ạ... cháu xin cảm ơn bà!

- Sáng nay cháu không bị đánh thức quá sớm đấy chứ?

- Thưa bà, không ạ!

- Càng hay, ông già khốn khổ và con ông ta hôm qua ngủ lại trang trại muốn ra đi từ sáng sớm. Ta sợ tiếng động khi mở cửa có thể làm cháu thức giấc.

- Những con người khốn khổ! Sao họ ra đi sớm thế?

- Ta không biết! Chiều qua, để cháu nghỉ ngơi, ta đã xuống bếp thăm họ. Nhưng cả hai người đều quá mệt nên đã xin phép đi ngủ sớm. Bố Châtelain nói với ta là ông già mù đầu óc dường như không bình thường. Mọi người đều cảm động trước sự chăm sóc tận tình của đứa con đối với bố nó. Nhưng, nói cho ta biết, Marie, cháu hơi sốt phải không? Hôm nay ta không

muốn cháu ra ngoài, sợ cháu bị lạnh, cháu không ra khỏi phòng khách nhé!

- Thưa bà, bà tha lỗi cho cháu. Chiều nay cháu phải đến nhà xứ lúc năm giờ. Cha xứ chờ cháu ở đó.

- Như thế là kém thận trọng đấy, ta chắc là cháu đã qua một đêm khó ngủ. Trông mắt cháu phờ phạc thế kia, hẳn là cháu đã không ngủ được.

- Thưa bà, đúng thế ạ... cháu còn có những giấc chiêm bao rất đáng sợ. Cháu gặp lại trong giấc mơ người đàn bà đã hành hạ cháu khi cháu còn nhỏ. Cháu sợ hãi, sợ quá. Cháu thật xấu hổ vì đã quá yếu đuối!

- Còn ta, điều đó làm ta buồn, vì nó đã làm cháu đau đớn, cháu tội nghiệp của ta! - Bà Georges thiết tha trìu mến nói với Marie đang nước mắt giàn giụa.

Cô gái ngã vào lòng bà mẹ nuôi, gục đầu vào ngực bà.

- Lạy Chúa! Có chuyện gì thế cháu, Marie? Cháu làm ta lo đấy!

- Bà thật tốt với cháu! Thưa bà, cháu tự trách chưa thổ lộ với bà những điều mà cháu đã nói với cha xứ. Sáng mai thế nào cha cũng nói lại với bà, cháu sẽ rất đau khổ nếu phải kể lại với bà.

- Này này, con của ta, hãy nghĩ lại đi, ta dám chắc những điều bí mật mà cháu đã thổ lộ với cha xứ của chúng ta chỉ đáng khen hơn là đáng trách. Cháu đừng khóc thế, ta buồn.

- Cháu xin lỗi bà! Nhưng cháu không hiểu sao đã hai ngày nay, thỉnh thoảng tim cháu lại như muốn vỡ tan... dù cháu không muốn, nước mắt cứ rưng rưng... Cháu có những linh cảm đen tối. Hình như có chuyện gì bất hạnh sẽ đến với cháu.

- Marie, con ơi, ta sẽ quở trách cháu nếu cháu cứ nghĩ đến những chuyện sợ hãi tưởng tượng như thế. Những nỗi buồn thật sự làm cháu phải khổ sở chưa đủ hay sao?

- Bà nói có lý, bà ạ. Cháu đã sai lầm. Cháu sẽ cố gắng vượt qua sự yếu đuối đó. Nếu bà biết, lạy Chúa, cháu đã tự trách mình biết mấy vì đã luôn không vui vẻ, tươi cười, sung sướng... như cháu đáng được như thế. Than ôi! Nỗi buồn của cháu hẳn phải được coi như là đã tỏ ra bạc bẽo đối với bà.

Bà Georges đang an ủi Marie, thì Claudine gõ cửa bước vào.

- Con cần gì vậy, Claudine?

- Thưa bà, Pierre từ Arnouville tới bằng xe của bà Dubreuil, đem theo một bức thư gửi cho bà. Anh ấy nói là có chuyện rất gấp.

Bà Georges đọc to bức thư:

“Bà Georges thân mến, bà có thể giúp tôi rất nhiều, gỡ bí giúp tôi một việc cực kỳ rắc rối, bà hãy đến ngay trang trại, Pierre sẽ đưa bà đi và chở bà về chiều nay ngay sau bữa ăn. Tôi không biết trông cậy vào ai lúc này. Ông nhà tôi đang ở Pontoise để bán len, vậy nên tôi phải cầu cứu đến bà và Marie. Clara sẽ ôm hôn cô ấy và đang sốt ruột chờ em cô ấy...”

Hãy gắng đến vào lúc mười một giờ để ăn trưa nhé.

Bạn rất thân của bà.

Bà DUBREUIL”

- Có chuyện gì thế nhỉ? - Bà Georges nói với Marie. - Rất may là tinh thần bức thư tỏ ra không có gì nghiêm trọng.

- Cháu cùng đi với bà chứ, thưa bà? - Marie hỏi.

- Như vậy có lẽ không nên, vì trời lạnh, nhưng chuyện đó sẽ giúp cháu bớt phiền muộn. Mặc thật ấm vào thì quãng đường ngắn đó chỉ làm cháu dễ chịu hơn thôi.

- Nhưng, thưa bà, cha xứ chờ cháu chiều nay vào năm giờ ở nhà tu viện.

- Cháu nói phải, chúng ta sẽ quay về trước năm giờ. Ta hứa với cháu như thế.

- Ôi! Cháu cảm ơn bà. Cháu rất vui được gặp cô Clara.

- Lại còn thế nữa à! - Bà Georges trách yêu. - Cô Clara, liệu cô bé có phải xưng hô với cháu là cô Marie không nhỉ?

- Thưa bà, không... - Marie cúi mặt trả lời - chính bởi vì cháu, cháu ...

- Cháu, cháu là đứa trẻ không ngoan, chỉ nghĩ đến làm khổ mình thôi, cháu đã quên lời cháu vừa hứa với ta rồi sao? Mặc quần áo nhanh lên, mặc thật ấm vào, chúng ta sẽ đến Arnouville trước mười một giờ.

Rồi vừa ra khỏi phòng, bà Georges dặn Claudine:

- Bảo Pierre đợi một lát, chúng tôi sẽ chuẩn bị trong vài phút.



CHƯƠNG X



NHẬN DIỆN

Nửa giờ sau cuộc trao đổi đó, bà Georges và Marie lên một chiếc xe độc mã lớn mà những điền chủ giàu có vùng ngoại ô Paris thường dùng. Chẳng mấy chốc chiếc xe đóng một con ngựa to khỏe do Pierre điều khiển nhanh chóng lăn bánh trên con đường cỏ dẫn từ Bouqueval đến Arnouville.

Những tòa nhà rộng lớn và nhiều công trình phụ khác do ông Dubreuil khai thác chứng thực cho tầm quan trọng của món tài sản tuyệt đẹp mà cô Césarine de Noirmont đem làm của hồi môn khi cưới ông Công tước de Lucenay.

Tiếng roi quất ngựa vun vút của Pierre báo trước cho bà Dubreuil biết là Marie và bà Georges đã đến. Hai người vừa trên xe ngựa bước xuống đã được bà chủ trang trại và cô con gái đón tiếp niềm nở.

Bà Dubreuil năm mươi tuổi, có nét mặt hiền hậu và hòa nhã. Cô con gái bà có đôi mắt xanh, hai má hồng tươi tắn, trông ngây thơ trong trắng và nhân hậu.

Khi Clara nhảy ra ôm hôn Marie thì Marie rất ngạc nhiên vì thấy cô bạn ăn mặc kiểu nông dân chứ không mặc theo lối tiểu thư khuê các.

- Thế nào? Cả cháu nữa, Clara, cháu cũng cải trang thành gái quê à? - Bà Georges vừa hỏi vừa ôm hôn cô gái.

- Sao lại không nên bắt chước Marie nhỉ? - Bà Dubreuil nói. - Con bé cũng có áo dạ ngắn và váy nửa bông nửa tơ như của Marie. Nhưng bọn con

gái hay có thói quen bất thường, bà Georges của tôi ạ! Thôi, vào đây, tôi sẽ kể bà nghe tôi đang bối rối như thế nào.

Vào phòng khách với mẹ và bà Georges, Clara ngồi sát bên Marie, dành cho bạn chỗ ấm nhất bên lò sưởi, sẵn sóc bạn chu đáo, cầm tay bạn trong tay mình xem bạn đã hết lạnh chưa, ôm hôn bạn lần nữa và khê trách yêu bạn vì đã để xa cách khá lâu giữa hai lần gặp. Nếu nhớ lại câu chuyện trao đổi giữa Marie và cha xứ, chúng ta sẽ thấy Marie phải tiếp nhận sự âu yếm chân thành của Clara với một cảm giác lẫn lộn giữa nhục nhã, sung sướng và nỗi lo sợ như thế nào.

- Có việc gì với bà thế, bà Dubreuil thân mến? - Bà Georges hỏi. - Tôi có thể giúp bà được gì đây?

- Lạy Chúa, nhiều chuyện lắm. Tôi sẽ nói cho bà hay, tôi tin là bà không biết trang trại này chính là tài sản riêng của bà Công tước de Lucenay. Chúng tôi liên hệ thẳng với bà ấy... không phải qua người quản lý của ông Công tước.

- Thật vậy, tôi không biết chuyện này.

- Bà sẽ biết vì sao tôi cần nói để bà hiểu rõ chuyện này... Vậy là chúng tôi nộp tô cho bà Công tước hoặc cho bà Simon - người hầu phòng thứ nhất của bà ấy. Bà Công tước rất tốt, mặc dù hơi nóng nảy. Nhưng quả là thú vị được quen biết với bà ấy, ông Dubreuil và tôi đem hết nhiệt tình phục vụ bà ấy. Chết nỗi, câu chuyện thật là đơn giản. Tôi đã biết bà ấy khi còn là cô gái nhỏ đến đây với bố là Hoàng thân de Noirmont... Lần vừa qua, bà ấy đã đòi chúng tôi phải ứng trước sáu tháng... bốn mươi ngàn franc, chuyện đó đâu phải dễ, nhưng chúng tôi có số tiền dự trữ làm của hồi môn cho Clara nên chỉ trong một thời gian ngắn bà Công tước đã có ngay số tiền đó bằng đồng louis vàng. Các bà quý tộc ấy, họ cần biết mấy sự xa hoa sang trọng. Vậy mà chỉ mới từ một năm nay thôi bà Công tước mới nghiêm túc nhận tô theo

thời hạn. Trước kia xem ra có bao giờ bà ấy tỏ ra khẩn tiền đâu, nhưng nay thì khác hẳn.

- Cho đến lúc này, bà Dubreuil thân mến, tôi vẫn chưa biết tôi có thể giúp bà chuyện gì?

- Đây, tôi nói đây! Tôi nói với bà chuyện vừa rồi là để bà hiểu là bà Công tước hoàn toàn tin tưởng chúng tôi... không kể là vào tuổi mười hai hoặc mười ba, và đã cùng ông bố và bà mẹ đỡ đầu cho cháu Clara... lúc nào họ cũng chu đáo... Chiều qua, tôi nhận được một thư khẩn của bà Công tước:

“Bà Dubreuil thân mến của tôi, cần phải tuyệt đối bảo đảm là cái phòng ở vườn quả đó phải được sắp xếp thật chu đáo vào chiều ngày kia. Cần kê mọi đồ dùng cần thiết như: đệm, màn che... Tóm lại, không thể thiếu một thứ cần dùng gì và cái phòng ấy phải thật ‘đầy đủ tiện nghi’ ở mức cao nhất...”

- Đầy đủ tiện nghi! Bà nghe rõ chứ? Và còn gạch chân nữa. - Bà Dubreuil vừa nói vừa nhìn bà bạn với thái độ vừa suy tư vừa bối rối và tiếp tục đọc.

“Phải đốt lửa cả đêm lẫn ngày trong phòng để khỏi ẩm vì đã lâu không có người ở. Bà sẽ đón tiếp người khách tới đây như bà tiếp chính tôi. Một tấm thẻ của tôi mà người khách sẽ đưa cho bà sẽ nói rõ để bà biết những gì tôi chờ mong ở nhiệt tâm lúc nào cũng sẵn sàng của bà. Tôi tin tưởng một lần nữa, không ngại là quá lạm dụng lòng tốt của bà, tôi biết bà tốt và tận tâm như thế nào! Tạm biệt, bà Dubreuil thân mến của tôi! Hôn con gái đỡ đầu xinh đẹp của tôi và xin hãy tin ở những tình cảm vô cùng quý mến của tôi!

NOIRMONT DE LUCENAY

Tái bút: Người khách trong thư này sẽ đến vào chiều tối ngày kia. Nhất

là bà đừng quên phải dọn cái phòng ấy thật ‘đầy đủ tiện nghi’ ở mức cao nhất.”

- Bà thấy không, lại những chữ quái quỷ gạch chân này nữa! - Bà Dubreuil vừa nói vừa bỏ bức thư của bà Công tước de Lucenay vào túi.

- Thế này thì không có gì đơn giản hơn, bà Dubreuil ạ!

- Thế nào? Đơn giản à?... Bà không nghe sao? Bà Công tước muốn rằng căn phòng phải thật “đầy đủ tiện nghi” ở mức cao nhất. Chính vì thế mà tôi phải mời bà đến. Tôi và Clara, cả hai mẹ con, chúng tôi đã mệt óc để cố hiểu xem thật “đầy đủ tiện nghi” ở mức cao nhất là thế nào và chúng tôi đành chịu... Clara tuy đã trọ học ở Villiers-le-Bel và được nhận không biết bao nhiêu phần thưởng về sinh vật và địa lý... ấy thế mà, con bé cũng chẳng hiểu gì hơn tôi về cái từ kỳ cục đó, có thể nó là chữ của triều đình hoặc xã hội thượng lưu... nhưng cái đó không can hệ gì đến tôi. Bà có thấy thật rắc rối không? Bà Công tước muốn cái phòng đó phải thật “đầy đủ tiện nghi”, bà ấy gạch chân chữ đó, nhắc lại hai lần và chúng tôi không biết bà ấy muốn nói gì.

- May quá! Tôi có thể nói để bà hiểu cái bí mật đó. - Bà Georges vừa nói vừa mỉm cười. - “Đầy đủ tiện nghi” trong hoàn cảnh này nghĩa là thuận tiện, ngăn nắp, ấm áp, kín đáo, nói tóm lại, một chỗ ở không thiếu thứ gì cần thiết và cũng không thừa...

- A, lạy Chúa, tôi hiểu, nhưng tôi càng lúng túng hơn.

- Vì sao thế?

- Bà Công tước nói đến những thảm, những đồ dùng... nhưng chúng tôi không có thảm ở đây, đồ đạc đều là loại bình thường, hơn nữa, tôi không biết người sẽ đến là đàn ông hay đàn bà, và chiều mai mọi chuyện đã phải sẵn sàng... Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào? Tôi không biết trông cậy vào đâu, thật là đau đầu, bà Georges ạ!

- Nhưng thưa mẹ, - Clara nói - nếu mẹ lấy những đồ dùng trong phòng con, trong khi chờ đợi, con sẽ đến Bouqueval ở cùng Marie trong vài ngày.

- Phòng của con ấy à? Phòng của con, con yêu quý, đã là đẹp lắm chưa?

- Bà Dubreuil nhún vai nói. - Đã là thật “đầy đủ tiện nghi” như bà Công tước yêu cầu chưa?... Lạy Chúa, tìm đâu ra những thứ như thế?

- Cái tòa nhà ấy thường không có người ở hay sao? - Bà Georges hỏi.

- Đúng thế, đó là một tòa nhà nhỏ màu trắng đứng một mình ở đầu vườn cây. Ông Hoàng thân xây cho bà Công tước khi bà đang thời con gái. Mỗi khi bà ấy cùng ông cụ thân sinh đến trang trại thì thường nghỉ ở đây. Ở đây có ba phòng đẹp và ở đầu vườn còn có một nhà vắt sữa kiểu Thụy Sĩ. Từ khi lấy chồng, chúng tôi thấy bà ấy chỉ đến trang trại có hai lần và mỗi lần chỉ ở vài giờ trong căn nhà nhỏ ấy. Lần thứ nhất cách đây sáu năm, bà ấy đi ngựa đến với...

Rồi hình như sự có mặt của Clara và Marie làm bà Dubreuil không muốn nói hết, bà tiếp lời:

- Nhưng tôi nói, tôi nói là những chuyện đó vẫn không làm tôi khỏi lúng túng... Hãy giúp tôi, bà Georges thân mến, hãy giúp tôi.

- Vâng, bà hãy cho tôi biết cái nhà ấy hiện có những gì bên trong?

- Căn nhà mới bày biện qua loa thôi! Trong gian phòng chính có một chiếu rơm trải trên nền nhà, một tràng kỷ với những ghế bành bằng cói bện, một cái bàn, vài chiếc ghế, tất cả chỉ có thế. Như thế thì còn lâu mới được gọi là “đầy đủ tiện nghi”, đúng không bà?

- Này, nếu ở địa vị bà, tôi sẽ làm như sau. Bây giờ là mười một giờ, tôi phái một người tháo vát đến Paris.

- Người tổng giám thư* của tôi, không có ai nhanh nhẹn hơn anh ta đâu.

Người phụ trách công việc ở trang trại.

- Thế thì tốt... Khoảng hai tiếng nữa là chậm nhất, anh ta sẽ đến Paris. Anh ta sẽ đến nhà một người làm thảm ở Chaussée-d'Antin và đưa cái bảng mà tôi sẽ kê cho bà sau khi tôi đã xem trong nhà còn thiếu những gì, và anh ta sẽ nói với người làm thảm là bằng bất cứ giá nào...

- A, đúng đấy... Miễn là bà Công tước hài lòng... tôi không ngại gì...

- Anh ta sẽ nói với người làm thảm là bằng bất cứ giá nào những thứ ghi trong giấy này cũng phải có ở đây, chiều hoặc đêm nay, cùng với ba hoặc bốn người thợ làm thảm để sắp xếp các thứ đó.

- Họ có thể đi chuyển xe Gonesse, xuất phát từ Paris lúc tám giờ tối.

- Và nếu chỉ là chở đồ gỗ, đóng thảm và che các màn cửa thì mọi thứ đều có thể xong vào chiều mai.

- A, bà Georges quý mến của tôi, bà đã làm tôi khỏi bối rối đến thế nào! Tôi không hề nghĩ đến chuyện đó... Bà là người phù trợ tôi... Bà hãy giúp tôi thiết kế những thứ cần thiết để gian phòng đó...

- Thật “đầy đủ tiện nghi”, chắc chắn như thế!

- A, lạy Chúa, còn một khó khăn nữa: chúng ta chưa biết sẽ phải đón một quý ông hay một quý bà. Trong thư bà Công tước chỉ nói: một người, thật là rối rắm.

- Hãy cứ chuẩn bị như là để đón một quý bà, bà Dubreuil thân yêu. Nếu là một quý ông thì cũng chỉ có tốt hơn thôi.

- Bà nói có lý... lúc nào cũng có lý.

Một cô hầu gái vào báo là cơm trưa đã sẵn sàng.

- Lát nữa chúng ta sẽ ăn. - Bà Georges nói. - Trong khi tôi kê những thứ gì cần, bà hãy cho tôi đo chiều cao và chiều rộng căn nhà để có thể đặt các tấm thảm và màn che.

- Đúng, đúng... Tôi sẽ bảo người tổng giám thư làm việc đó.

- Thưa bà, - cô hầu phòng nói - ngoài đó có chị bán sữa ở Stains, cơ ngơi của chị ta chỉ là một chiếc xe do lừa kéo. Chà, cũng chẳng có gì nặng lắm.

- Người phụ nữ tội nghiệp! - Bà Dubreuil nói vẻ thương hại.

- Chị ta là ai thế? - Bà Georges hỏi.

- Một chị nông dân bán sữa mỗi buổi sáng. Chồng chị ta là một người thợ bịt móng ngựa. Một hôm đi mua sắt, anh ta cùng đi với vợ và hẹn gặp lại ở phố mà thường ngày chị bán sữa. Khốn thay chị lại bán sữa ở một khu phố không ra gì. Khi chồng chị ta trở lại thì thấy chị ta đang phải đương đầu với một lũ say rượu hùng hổ đổ sữa của chị xuống rãnh. Người thợ rèn cố gắng giải thích cho chúng hiểu lẽ phải. Chúng đánh anh, anh tự vệ và trong khi xô xát anh bị một nhát dao đâm chết.

- Chao ôi! Đến khiếp... - Bà Georges kêu lên. - Thế tên giết người có bị bắt không?

- Không bắt được, thế mới khổ chứ! Trong lúc lộn xộn, nó đã trốn thoát. Chị bán sữa đáng thương khẳng định là chị nhớ mặt hẳn vì chị đã gặp hẳn và đồng bọn nhiều lần đến phố này nhưng cho đến nay mọi sự truy lùng đều vô hiệu. Tóm lại, từ khi chồng chết, để trả nợ, chị ta phải bán đi bốn con bò và một phần đất đai. Người quản lý lâu đài Stains giới thiệu với tôi chị bán sữa như là một con người sinh ra đã thật thà, lại khốn khổ, vì chị đã có ba con mà đứa lớn nhất mới mười hai tuổi. Tôi đang có một chỗ làm để trống, tôi cho chị ta vào làm và hôm nay chị ta dọn đến.

- Lòng tốt của bà không làm tôi ngạc nhiên chút nào, bà Dubreuil ạ!

- Nay Clara, con có muốn giúp mẹ đưa cái chị tử tế đó vào nhà trong khi mẹ báo người giám thư chuẩn bị đi Paris không?

- Thưa mẹ, vâng ạ! Chị Marie sẽ đi cùng con!

- Đúng thế, làm sao hai đứa có thể rời nhau được! - Bà Dubreuil nói.

- Còn tôi, - bà Georges vừa ngồi vào bên một chiếc bàn vừa nói - tôi làm bản kê để khỏi chậm thì giờ vì chúng tôi còn phải trở về Bouqueval lúc bốn giờ chiều.

- Vào bốn giờ chiều, sao bà vội thế? - Bà Dubreuil hỏi.

- Vâng, vì Marie cần có mặt ở nhà cha xứ lúc năm giờ.

- Ôi, nếu là cha xứ Laporte... thật là đáng kính! - Bà Dubreuil nói. - Tôi sẽ đi dọn dò những điều quan trọng... Hai chị em nó chắc... chắc có nhiều điều cần tâm sự... Cần để cho bọn trẻ có thì giờ trao đổi.

- Vậy thì chúng tôi sẽ đi vào lúc ba giờ, bà Dubreuil nhé!

- Đồng ý... nhưng phải để tôi cảm ơn bà đã... Sao tôi lại nảy ra ý hay mời bà sang giúp nhỉ? - Bà Dubreuil nói. - Thôi đi đi Clara... đi đi Marie!...

Trong lúc bà Georges viết, bà Dubreuil đi ra một phía, còn Marie và Clara ra một phía với một cô hầu, người vừa báo tin là chị bán sữa ở Stains đã tới.

- Người đàn bà tội nghiệp ấy đâu rồi? - Clara hỏi.

- Chị ta với mấy đứa con, chiếc xe và con lừa đang ở ngoài sân, thưa cô.

- Chị Marie, chị ra mà xem người bán sữa tội nghiệp. - Clara vừa cầm tay Marie vừa nói. - Trông chị ta buồn làm sao với cái khăn đại tang gái góa. Lần vừa rồi chị ta đến gặp mẹ em, chị ta làm em thương quá, chị ta vừa nhắc đến chồng vừa khóc như mưa, thế rồi đột nhiên chị ta nín bật và nổi cơn thịnh nộ với kẻ giết người. Lúc đó chị ta làm em sợ, sao trông chị ta dữ tợn quá! Nhưng có ở trong cuộc mới thấy sự uất ức của chị ta là tự nhiên!... Con người bất hạnh... Sao lại có những người khốn khổ như thế, chị Marie nhỉ?

- Ôi! Đúng thế, đúng thế... Thật đúng vậy... - Marie vừa trả lời vừa bất giác thở dài. - Có những người thật khốn khổ, tiểu thư nói thật đúng!

- Nay, - Clara vừa giậm chân vừa nói một cách không bằng lòng - đây, chị vẫn xưng hô với em là cô và gọi em là tiểu thư... Thế chị giận em sao, chị Marie?

- Đâu có! Lạy Chúa!

- Thế thì, tại sao chị lại xưng hô với em là cô? Chị biết mẹ em và bà Georges đã quở trách chị về chuyện đó. Em nói để chị biết, em sẽ làm chị phải mắng nữa cho mà xem... mặc kệ chị đấy...

- Clara, hãy tha lỗi, chị hay đăng trí.

- Đăng trí... khi gặp em sau tám ngày xa cách đăng đẳng. - Clara buồn rầu nói. - Đăng trí... chuyện đó đã là không tốt, nhưng không, không phải chuyện đó, này chị thấy không, chị Marie, chị đã làm em tin là chị hơi kiêu kỳ đấy!

Marie tái mặt và không trả lời.

Vừa trông thấy Marie, người đàn bà mang khăn tang kêu lên một tiếng phẫn nộ và ghê rợn. Người đàn bà đó là chị bán sữa mà mỗi sáng đã bán sữa cho Marie khi cô còn đang ở nhà mẹ chủ quán bất lương.



CHƯƠNG XI



CHỊ BÁN SỮA

Cảnh mà chúng tôi sắp miêu tả diễn ra trong sân của trang trại, trước mắt những người thợ cày và những người phụ nữ giúp việc vừa đi làm về, đang nghỉ ăn trưa.

Dưới mái nhà kho, người ta thấy một chiếc xe nhỏ do một con lừa kéo chở những đồ dùng xoàng xĩnh, nghèo nàn của chị vợ góa. Một thằng bé mười hai tuổi và hai đứa nhỏ hơn dỡ những đồ đạc trên xe xuống.

Chị bán sữa khoảng bốn mươi tuổi, mặc đồ đen, có bộ mặt khắc khổ, dững cảm và kiên định. Cặp mắt chị đỏ mọng vì khóc nhiều. Bắt gặp Marie, chị ta kêu lên một tiếng khiếp sợ. Nhưng ngay tức khắc, sự đau đớn, tức giận, sự nổi khùng làm mặt chị ta nhăn nhúm lại. Chị ta nhảy bổ vào Marie, nắm lấy tay cô một cách hung dữ và vừa chỉ vào cô vừa kêu to với những người trong trang trại:

- Đây, con khốn nạn này biết kẻ giết chồng tôi. Tôi thấy nó nhiều lần nói chuyện với tên ăn cướp khi tôi bán sữa ở góc phố Vieille-Draperie, sáng nào nó cũng mua của tôi một xu sữa, nó phải biết thằng khốn nạn nào đã giết người, cũng như những tên khác, cùng bọn ăn cướp với nhau. Này, mày không thể thoát khỏi tay tao, đồ đểu. Chính là mày. - Chị bán sữa tức giận kêu lên túm thêm một tay nữa của Marie lúc đó đang run rẩy cuống cuồng muốn trốn.

Clara hoảng hốt trước sự tấn công bất ngờ, không nói được lời nào.

Nhưng khi thấy chị bán sữa làm quá, cô bé kêu lên và nói với chị vợ góa:

- Này, chị điên rồi! Nỗi đau làm chị mất trí! Chị nhầm rồi!

- Tôi nhầm sao?... - Chị nông dân nói với thái độ giễu cợt, chua chát. - Tôi mà nhầm! Ôi, không đâu... Tôi không nhầm đâu. Này, hãy nhìn xem nó tái xanh như thế nào, con khốn nạn... rằng nó lập cập... Tòa án sẽ buộc mày phải nói... mày phải đến nhà ông xã trưởng với tao, nghe chưa? Này, mày đừng có hòng cưỡng lại... Tao có bàn tay sắt đấy... Tao sẽ kéo mày đi...

- Chị này thật là láo! - Clara nổi giận. - Ra khỏi đây ngay! Chị dám vu cáo cho bạn tôi, cho chị tôi à?

- Chị của tiểu thư, thừa tiểu thư... Này, chính tiểu thư, tiểu thư mới điên!... - Chị bán sữa trả lời đốp chát. - Chị của tiểu thư, một con gái điếm suốt sáu tháng lê la ở khu Nội Thành...

Nghe những lời đó, những người thợ cày bàn tán xôn xao chống lại Marie. Họ đứng về phía chị bán sữa, người cùng giai cấp với họ mà những nỗi đau khổ của chị ta làm họ quan tâm.

Ba đứa con nghe mẹ nó rống lên, chạy đến bên mẹ vừa khóc vừa quăn lầy mẹ, không hiểu chuyện gì xảy ra. Dáng điệu của bọn trẻ khốn khổ mang khăn tang đó làm tăng thêm lòng căm giận của chị vợ góa và sự phẫn nộ của những người nông dân chống lại Marie.

Clara khiếp sợ trước sự biểu lộ gần như đe dọa đó, bèn nói với những người trong trang trại bằng một giọng cảm động:

- Hãy đưa chị ta ra khỏi đây. Tôi nhắc lại là sự đau khổ đã làm cho chị ta nhầm lẫn. Marie, Marie, xin lỗi chị! Lạy Chúa! Chị điên ấy đâu có hiểu những lời chị ta nói!

Sơn Ca thất sắc, cúi đầu tránh cái nhìn của những người xung quanh,

đứng bất động, thất thần, câm lặng và không làm một cử chỉ nào để thoát khỏi bàn tay rắn chắc của chị bán sữa khỏe mạnh.

Clara hoảng sợ trước quang cảnh có thể gây nguy hiểm cho bạn, cô nói với những người thợ cày:

- Các người không nghe tôi sao? Tôi ra lệnh cho các người đuổi chị này ra bởi thái độ ngoan cố của chị ta. Để phạt chị ta về sự vô lễ, chị ta không được nhận vào làm trong trang trại như mẹ tôi đã hứa và chị ta suốt đời không được đặt chân tới nơi này.

Không một người nông dân nào muốn nhúc nhích tuân lệnh của Clara. Một vài người cả gan nói:

- Chết chửa, thưa tiểu thư, nếu cô ta là một cô gái điếm, lại biết kẻ giết chồng chị khốn khổ này thì cô ta phải đến trình bày với ông xã trưởng chứ...

- Tôi nhắc lại là chị ta sẽ không bao giờ vào làm trong trang trại này, ít ra là cho đến khi nào chị ta xin lỗi chị Marie về hành động thô bạo của mình.

- Tiểu thư đuổi tôi... Được, tốt lắm! - Chị bán sữa nói một cách cay đắng. - Đi, các con mồ côi của mẹ, - vừa nói chị vừa ôm mấy đứa con, khuân đồ đạc lên xe - chúng ta đi kiếm sống nơi khác, Đức Chúa nhân từ sẽ thương chúng ta. Nhưng ít ra chúng ta cũng phải lôi theo đứa con gái khốn nạn này đến ông xã trưởng, ông ấy sẽ buộc nó phải tố giác kẻ giết chồng tôi... vì nó biết bọn ấy!... Vì tiểu thư giàu có, thưa tiểu thư, - vừa nói chị ta vừa nhìn Clara một cách khinh bỉ - bởi vì tiểu thư có những người bạn như thế... không nên vì thế mà... đối xử thô lỗ với những người nghèo khổ.

- Đúng đấy, - một người nông dân nói - chị bán sữa nói có lý!

- Người phụ nữ tội nghiệp!

- Người ta đã giết chồng chị ta... Chị ta đành phải cam chịu như thế à?
- Không thể cấm chị ta làm những việc mà chị ta có thể làm để phát hiện ra kẻ đã giết chồng mình.

- Đuổi chị ta là bất công!
- Có phải lỗi của chị ta đâu, nếu bạn của cô Clara là một gái điếm.
- Không thể đuổi một người mẹ thật thà, một người mẹ của một gia đình vì đứa con gái khốn nạn đó.

Và những lời căn nhắc trở nên đe dọa, lúc đó Clara kêu lên:

- Ổn trời, mẹ tôi đây...

Thật vậy, bà Dubreuil từ phía vườn cây đi qua sân.

- Này Clara, Marie... - Vừa nói bà vừa đi về phía đám đông, - Về ăn cơm! Về đi các con, muộn rồi!

- Mẹ, - Clara nói - mẹ hãy bảo vệ chị con trước những lời nguyên rủa của chị này. - Và cô chỉ vào chị bán sữa. - Mẹ hãy đuổi chị ta ra khỏi đây. Nếu mẹ nghe được tất cả những lời vô lễ mà chị ta đã nói với Marie...

- Thế nào? Chị ta dám?...

- Thưa mẹ, vâng... Mẹ xem đây, chị Marie run sợ đến thế nào. Chị ấy không còn đứng vững nữa... Ôi! Chuyện như thế này xảy ra ở nhà ta thì thật là xấu hổ. Marie, hãy tha lỗi cho em, em van chị.

- Nhưng như thế nghĩa là thế nào? - Bà Dubreuil vừa nói vừa nhìn xung quanh với vẻ buồn rầu, sau khi thấy thái độ run sợ của Marie.

- Bà sẽ rất công bằng... bà ấy... đúng thế... - Những người nông dân nói.

- Bà Dubreuil đấy! Chính mày sẽ bị đuổi ra khỏi cửa... - Chị bán sữa nói với Marie.

- Thật thế sao? - Bà Dubreuil nói với chị bán sữa. Chị ta vẫn nắm chặt

tay Marie. - Chị dám nói như vậy với bạn của Clara à? Có phải như thế là chị trả ơn cho tôi chăng? Chị có thể để cho cô gái trẻ đó được yên không?

- Cháu rất quý trọng bà, thưa bà. Và cháu rất biết ơn lòng tốt của bà. - Chị bán sữa vừa nói vừa thả tay Marie ra. - Nhưng trước khi bà đuổi mẹ con cháu, bà hãy hỏi đứa con gái khốn nạn này. Chắc là nó sẽ không dám chối là cháu biết nó và nó cũng biết cháu.

- Lạy Chúa! Marie, con có nghe chị ta nói gì không? - Bà Dubreuil ngạc nhiên hỏi.

- Mà tên là Sơn Ca, có phải hay không? - Chị bán sữa hỏi Marie.

- Đúng. - Cô gái khốn khổ nói với thái độ sợ sệt, mắt không dám nhìn bà Dubreuil. - Vâng, trước đây người ta gọi tôi như thế.

- Đấy, bà thấy không! - Mấy người nông dân kêu lên tức giận. - Nó đã thú nhận! Nó đã thú nhận tất cả!

- Cô ấy thú nhận, nhưng thú nhận gì? Thú nhận cái gì? - Bà Dubreuil hoảng hốt nói - Cô ấy đã ở với bọn giết người à?

- Những người như nó thì chỉ biết những chuyện đó... - Chị góa chồng nói.

Lúc đầu bà Dubreuil vô cùng ngạc nhiên trước sự việc. Nhưng sau khi Marie thú nhận, bà Dubreuil nhận ra sự việc, bà lùi lại với thái độ khó chịu và hoảng sợ. Bà giật mạnh tay Clara khỏi tay Marie và kêu lên:

- Ôi, nhục nhã biết bao! Clara, phải cẩn thận. Đừng đến gần con bé khốn nạn đó... Nhưng tại sao bà Georges lại đón nó về ở với bà ấy? Tại sao bà ấy lại dám giới thiệu nó với chúng ta... làm cho con gái ta phải chịu đựng... Lạy Chúa! Lạy Chúa! Thật đáng sợ! Thật là không thể ngờ được! Nhưng không, không, bà Georges sẽ không chịu nổi sự nhục nhã đó. Có thể bà ấy cũng bị lừa như chúng ta. Nếu không phải thế... Ôi! Sẽ là sự bêu riếu cho

bà ấy!

Clara vô cùng đau khổ và sợ hãi trước cảnh đó, tưởng như trong mơ. Sống trong sự trong sạch ngây thơ, cô không thể hiểu được sự tố cáo khủng khiếp mà người ta đổ cho bạn mình. Trái tim cô như vỡ ra, nước mắt chứa chan khi thấy Marie im lặng, run sợ như một bị cáo đứng trước quan tòa.

- Lại đây, lại đây, con của mẹ, Clara. - Rồi bà Dubreuil quay về phía Marie, nói. - Còn mày, không xứng đáng làm người, Chúa sẽ trừng phạt sự giả nhân giả nghĩa bỉ ổi của mày, lại dám làm cho con gái ta phải... một thiên thần của đức hạnh đấy... phải gọi mày bằng chị, bằng bạn thân... bạn thân... chị... Mày, đồ cặn bã của những gì xấu xa nhất trên đời! Đúng, xấu hổ làm sao! Mày lại dám trà trộn vào những người tốt trong khi lẽ ra mày phải xứng đáng ngồi tù cùng với đồng bọn.

- Đúng, đúng đấy, - những người nông dân kêu to - phải cho nó vào tù, nó biết kẻ giết người.

- Có thể nó là kẻ đồng mưu!

- Thấy không! Trời có mắt. - Chị góa chồng vừa nói vừa giơ quả đấm ra với Marie.

- Còn về chị, chị bán sữa dừng cảm, chị sẽ ở lại đây làm việc. Tôi cảm ơn chị về việc chị đã lột mặt được đứ ả khốn nạn này.

- Hay quá! Bà chủ của chúng ta rất công bằng, bà... - Những người nông dân thì ào.

- Lại đây, Clara, - bà Dubreuil nói - bà Georges sẽ nói với chúng ta về tư cách của nó, nếu không, ta sẽ không giao thiệp với bà ấy nữa vì nếu bà ấy không bị đánh lừa thì bà ấy đã cư xử với chúng ta thật tồi tệ.

- Nhưng, thưa mẹ, hãy nhìn chị Marie đáng thương thế kia!

- Dù nó có chết vì xấu hổ thì cũng mặc nó. Nó là một trong số những

con người mà một người con gái như con không thể nói đến mà không xấu hổ.

- Lạy Chúa, lạy Chúa, thưa mẹ, - Clara cưỡng lại không để mẹ mình lôi mình đi - con không hiểu thế là thế nào?... Chị Marie có thể là thủ phạm như mẹ đã nói không? Nhưng mẹ hãy nhìn xem, chị ấy yếu ớt, hãy thương chị ấy một chút.

- Ôi, tiểu thư Clara, cô rất tốt, hãy tha lỗi cho tôi, thật là bất đắc dĩ, hãy tin tôi, tôi đã lừa dối cô, tôi thường tự trách mình. - Marie vừa nói vừa nhìn người bảo vệ mình bằng ánh mắt biết ơn không thể tả được.

- Nhưng, mẹ của con, sao mẹ sắt đá thế? - Clara đau đớn kêu lên.

- Thương hại nó à? Thôi nào! Nếu bà Georges không giải thích rõ chuyện này, mẹ sẽ tố cáo con khốn nạn này ra khỏi trang trại như một kẻ bị bệnh dịch hạch. - Bà Dubreuil nghiêm khắc nói và lôi thóc Clara theo trong lúc cô vẫn quay lại lần cuối về phía Marie và nói:

- Chị Marie, chị của em, em không biết họ kết tội chị về chuyện gì, nhưng em chắc chắn chị không phải là thủ phạm, em vẫn luôn yêu quý chị.

- Im ngay, im ngay! - Bà Dubreuil vừa nói vừa lấy tay bịt mồm con gái.
- Im ngay! May mà mọi người đều chứng kiến là sau sự phát hiện ghê gớm này, con không còn ở bên con bé đó thêm một phút nào nữa. Có phải thế không các bạn?

- Vâng ạ, vâng ạ, thưa bà, - những người nông dân nói - chúng tôi làm chứng là tiểu thư Clara không ở lại một phút nào với đứa con gái này. Chắc chắn nó là một con ăn cắp bởi vì nó quen biết lũ giết người.

Bà Dubreuil kéo Clara theo.

Marie ở lại một mình với đám người đang đe dọa, vây quanh lấy cô.

Mặc dù những lời chửi mắng của bà Dubreuil, sự có mặt của bà và của

Clara có phần nào làm cô vững dạ hơn. Nhưng khi hai người đó đi rồi, còn lại một mình, bị phó mặc cho đám nông dân, cô thấy mất hết sức mạnh, cô phải dựa vào cái bao lớn của chiếc bơm lấy nước cho ngựa ở sân trại.

Không có gì đáng sợ hơn những lời nói và thái độ của những người nông dân vây quanh cô lúc đó.

Nửa ngồi nửa đứng dựa vào miệng giếng bằng đá xây, đầu gục xuống, hai tay ôm lấy mặt, cổ và ngực che bằng khăn vải Ấn Độ đỏ quàng quanh chiếc mũ tròn nhỏ, Marie ngồi như một pho tượng, đau khổ và nhẫn nhục không thể tả xiết.

Cách đó vài bước chân, chị vợ góa được thể và càng căm giận Marie bởi những lời nguyên rủa của bà Dubreuil, đã chỉ mặt Marie cho các con và những người nông dân bằng những cử chỉ đầy hận thù và khinh bỉ.

Những người nông dân trong trang trại đứng tập trung thành vòng tròn, vẫn không giấu được thái độ giận dữ. Những bộ mặt gườm gườm, thô lỗ, thể hiện lòng căm ghét, cơn giận dữ ngạo mạn và tàn bạo của họ. Cánh phụ nữ lại càng tỏ ra dữ tợn hơn, thịnh nộ hơn. Sắc đẹp nào lòng của Marie không phải là nguyên cớ nhỏ nhất trong nhiều duyên do làm cho họ lẫn xả vào cô đâu!

Tất cả bọn họ, kể cả đàn ông, đàn bà đều không thể tha thứ cho Marie vì cô lâu nay ngang hàng với những người chủ của họ.

Lại nữa, một số nông dân ở Arnouville chưa đủ điều kiện để được nhận vào trang trại Bouqueval, một nơi làm việc mà ai cũng thèm muốn trong vùng. Những người đó, vốn ngấm ngầm không ưa bà Georges, cũng muốn để cho Marie phải biết thân biết phận.

Những hành động đầu tiên của những con người thô lậu đều luôn quá khích.

Hoặc rất tốt hoặc rất tồi.

Nhưng họ trở nên nguy hiểm, đáng sợ hơn khi đa số tin rằng họ được phép tàn nhẫn là do những tội lỗi thực sự hoặc tưởng là có tội của người mà họ đang căm giận, thù ghét gây nên.

Mặc dù phần lớn những người nông dân trong trang trại này có thể không có quyền gì để mà động lòng kịch liệt đối với Marie nhưng họ vẫn cảm thấy hình như bị xấu lây vì sự có mặt của cô. Ý thức về sự liêm sỉ làm họ phần nộ và nghĩ rằng con người bất hạnh đó thuộc về giai cấp nào mà lại thú nhận đã từng chuyện trò với bọn giết người. Chẳng cần gì hơn nữa để kích động lòng giận dữ của họ, hướng chỉ thái độ của bà Dubreuil càng khuyến khích họ thêm.

Một người trong bọn họ nói:

- Cần phải đưa nó lên ông xã trưởng!
- Đúng, đúng, nếu nó không chịu đi thì lôi nó đi.
- Thế mà nó dám ăn mặc như những con gái nhà lành ở nông thôn chúng ta. - Một chị nông dân xấu như ma lem nói.
- Với cái vẻ thơ ngây như thế, người ta dễ cho là nó trong trắng lắm đấy.
- Dám cả gan đi châu lể không nhỉ?
- Cái đồ trăng tráo... Sao nó không nói ngay đi?
- Chỉ còn thiếu đi lại giao thiệp với các ông chủ nữa!
- Cứ như chúng ta là người ăn đũa ở với nó.
- May thay! Đến lượt ai nấy chịu.
- Này, mày phải nói và tố giác kẻ giết người! - Chị góa kêu lên. - Chúng mày cùng bọn với nhau cả... Tao tin là hôm đó mày cũng có mặt cùng bọn chúng... Đi, đi. Không có chuyện khóc lóc, lúc này mày đã bị phát giác. Giơ mặt ra cho chúng tao xem, đẹp mặt nhỉ!

Và chị ta thô bạo kéo hai tay cô gái đang che khuôn mặt đầm đìa nước

mắt.

Marie lúc đầu xấu hổ gần chết, sau đó thì bắt đầu lo sợ thấy mình bị phó mặc cho những người nông dân đang giận dữ này. Cô chấp hai bàn tay, quay về phía chị bán sữa, đôi mắt van lơn và sợ sệt, cô nói bằng một giọng nhẹ nhàng:

- Lạy Chúa, thưa chị, đã hai tháng nay tôi về trang trại Bouqueval... Tôi không thể chứng kiến nỗi đau khổ mà chị nói, và...

Tiếng nói nhỏ nhẹ của Marie bị che lấp bởi những tiếng kêu giận dữ.

- Dẫn nó đến nhà ông xã trưởng... nó sẽ tự giải thích.

- Đi nào! Bước, “người đẹp”!

Và đám người dọa nạt tiến đến mỗi lúc một gần Marie. Cô bất giác khoanh tay lại, nhìn hết bên này đến bên kia, hoảng sợ và dường như muốn kêu cứu.

- A! Mà muốn tìm ai đấy? - Chị bán sữa nói. - Có tìm quanh đây cũng vô ích, cô Clara không ở đây để bảo vệ mày đâu, mày không thoát khỏi tay chúng tao đâu!

- Than ôi! Thưa chị, - Marie run rẩy nói - nào tôi có định trốn đâu! Tôi không cần gì hơn là trả lời những gì mọi người muốn hỏi tôi, bởi vì chuyện đó có thể có ích... Nhưng tôi đã làm điều gì không tốt để mọi người vây quanh và đe dọa tôi...?

- Mày đã làm cái chuyện là dám đứng ngang hàng với chủ chúng tao, trong khi, chúng tao xứng đáng gấp ngàn lần mày mà không được đấy. Đó là điều mày đã làm cho chúng tao đấy!

- Và nữa, tại sao mày lại muốn đuổi mẹ con chị góa này ra khỏi đây? - Một người khác nói.

- Không phải tôi! Đây là Clara muốn chứ!

- Hãy để chúng tao yên! - Một người nông dân ngắt lời Marie.

- Mà mày không hề muốn xin cho chị ta, mày hài lòng muốn thấy chị ta mất bữa cơm.

- Không, không, nó không hề xin...

- Nó tồi thật!

- Một người góa chồng khốn khổ... với ba đứa con!

- Nếu tôi không kêu xin là bởi vì tôi không còn đủ sức để nói một lời nào... - Marie trả lời.

- Mày thừa sức để nói với bọn giết người kia mà!

Cũng như chuyện thường xảy ra khi dân chúng xúc động, những người nông dân ấy, khờ khạo hơn là độc ác, bị kích động, tức tối, mất cả tỉnh táo bởi những lời lẽ của chính họ và càng sôi nổi hơn vì chính những lời nguyên rủa và đe dọa mà họ trút vào nạn nhân của mình.

Cũng như vậy, đôi khi do một sự kích thích mạnh mẽ, họ có những hành động bất công nhất, hung dữ nhất, mà họ không biết.

Vòng người tá điền mỗi lúc một siết gần cô gái. Tất cả bọn họ vừa nói vừa xĩa xối. Chị vợ góa thì không còn tự chủ được nữa.

Marie chỉ ngồi cách cái máng nước cho ngựa uống một bao lơn nhỏ, cô lo sợ sẽ bị xô xuống đấy nên vội giơ hai tay van xin về phía họ:

- Lạy Chúa! Các ông, các bà muốn làm gì tôi? Hãy rủ lòng thương, đừng làm khổ tôi.

Từ lúc nãy đến giờ, chị vắt sữa luôn khua chân khua tay, mỗi lúc một đến gần, giơ cả hai nắm tay sát mặt Marie làm cô phải kêu lên, ngả mình về phía sau một cách sợ hãi:

- Tôi lạy chị, đừng tiến lên nữa, chị sẽ làm tôi lăn xuống giếng mất.

Những lời nói đó gợi lên trong những người nông dân thô bạo ấy một ý

nghĩ tàn bạo. Nghĩ đến chuyện đùa nhả của dân quê cho vui mà lại làm cho người khác sợ gần chết, một trong bọn người điên rồ đó la to:

- Xô đi! Xô nó xuống...

- Đúng, đúng... Xô xuống... Xô xuống nước! - Họ hô đi hô lại cùng những tràng cười ha ha và những tràng vỗ tay cuồng nhiệt.

- Đúng đấy... Một cái đẩy ra trò! Nó sẽ không chết đâu.

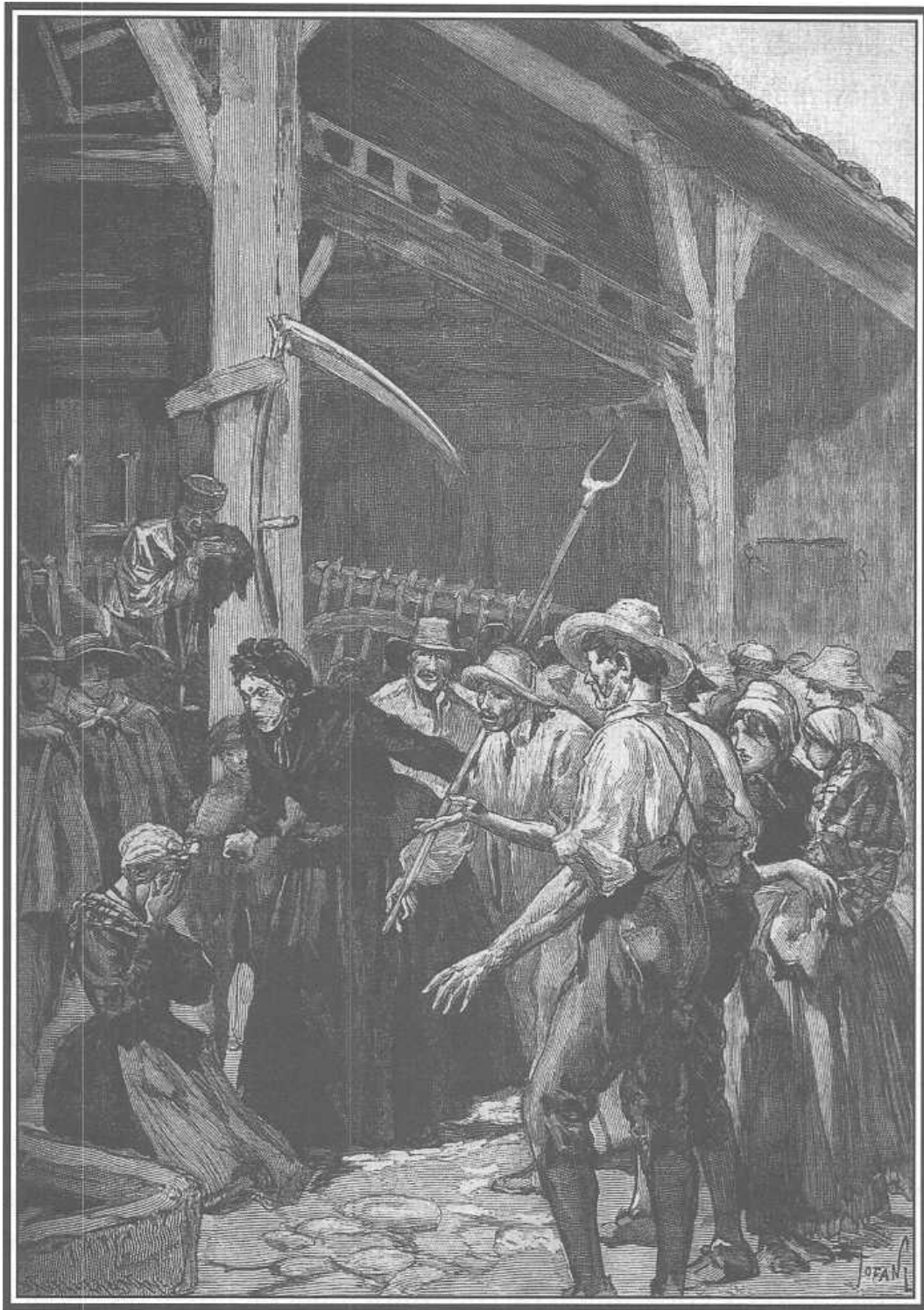
- Điều đó sẽ dạy cho nó đến mà trà trộn với những người lương thiện!

- Đúng... đúng... Đẩy nó xuống nước... Đẩy đi!

- Đúng, sáng nay người ta vừa đập vỡ lớp băng trên mặt giếng.

- Con đĩ ấy sẽ nhớ đời những người tử tế ở trang trại Arnouville.

Nghe những tiếng kêu la vô nhân đạo, những tiếng chế nhạo man rợ đó, nhìn thấy sự phẫn nộ trên các bộ mặt giận dữ một cách dần dần đang tiến đến gần để hất mình xuống nước, Marie tin là mình sẽ chết.



Marie và những người nông dân

Sau cảm giác sợ hãi ban đầu, tiếp đó là một sự cam tâm cay đắng, lò mò thấy tương lai vô cùng đen tối. Cô thầm cảm ơn Chúa đã rút ngắn nỗi đau

khổ cho mình, cô không nói thêm một lời van xin nào nữa, quỳ xuống im lặng, khoanh tay một cách kính cẩn trước ngực, mắt nhắm, vừa cầu kinh vừa chờ đợi.

Những người thợ cày ngạc nhiên trước thái độ cam chịu của Marie, do dự trong việc thực hiện ý định dã man của họ. Nhưng bị cánh phụ nữ nhiệt mót là yếu đuối, họ lại tiếp tục la hét để có thêm can đảm thực hiện những ý đồ độc ác.

Hai trong những người dữ tợn nhất tiến lại tóm lấy Marie. Vừa lúc đó, một giọng nói xúc động rung cảm nói với họ:

- Hãy dừng tay!

Cùng lúc ấy, bà Georges lách qua đám đông, đến gần Marie vẫn đang quỳ, nắm lấy tay cô nâng dậy và nói:

- Đứng lên, con của mẹ... đứng lên, con yêu của mẹ! Người ta chỉ quỳ trước Chúa.

Lời nói và cử chỉ của bà Georges uy nghi đến nỗi làm cả đám đông lùi lại và câm lặng.

Sự tức giận làm hai má bình thường xanh xao của bà Georges đỏ ửng. Bà ném một cái nhìn nghiêm nghị và cao giọng nói với đám dân cày một cách đe dọa:

- Khốn khổ chưa kìa! Các người không biết xấu hổ khi hành động thô bạo như thế với cô gái đáng thương này sao?

- Đó là một...

- Đó là con tôi. - Bà Georges ngắt lời một trong những người nông dân.

- Cha xứ Laporte, mà mọi người tôn kính, ca ngợi, rất yêu mến và bảo vệ nó. Những ai đã được cha quý mến phải được mọi người kính nể.

Những lời nói đơn giản ấy làm cho những người nông dân bị khuất

phục. Cha xứ Bouqueval được địa phương này coi là thánh. Nhiều người chưa quên sự quan tâm của ngài đối với Marie, tuy nhiên vài người trong họ còn thì thào to nhỏ. Bà Georges hiểu ngay và nói:

- Nếu cô gái đáng thương đó là con người hèn hạ nhất, là con người đáng bị mọi người ruồng bỏ thì cũng không phải vì thế mà cách đối xử thô bạo của các người đối với cô ấy kém phần bỉ ổi! Vì sao các người lại muốn trừng phạt cô ấy? Và luật pháp nào cho phép? Các người có quyền gì? Sức mạnh chẳng? Hèn nhất thật, đáng xấu hổ cho bọn đàn ông lại đi áp bức một cô gái không có gì tự vệ! Marie, lại đây con, lại đây, con yêu quý của mẹ, hãy trở về nhà chúng ta, ở đó ít ra con còn được mọi người hiểu và yêu mến...

Bà Georges nắm tay Marie, những người nông dân ngượng ngùng nhận ra sự thô bạo của mình, kính cẩn tránh ra.

Chỉ riêng chị vợ góa tiến đến và kiên quyết nói với bà Georges:

- Đứa con gái ấy sẽ không ra khỏi đây nếu nó chưa trình bày với ông xã trưởng về việc chồng tôi bị giết.

- Chị bạn thân mến, - bà Georges nói một cách tự kiềm chế - con gái tôi không có gì phải khai báo ở đây cả. Sau này, nếu thấy cần con bé đến làm chứng thì con bé sẽ được mời và tôi sẽ cùng đi với con bé... Cho đến lúc ấy, không ai có quyền được thẩm vấn con bé.

- Nhưng thưa bà... Tôi nói với bà...

Bà Georges ngắt lời chị bán sữa và nghiêm khắc nói:

- Nỗi đau khổ mà chị phải chịu đựng hầu như không có thể biện giải cho cách ứng xử của chị. Một ngày kia, chị sẽ phải ân hận về những hành động thô bạo mà chị đã khinh suất gây nên. Marie sống với tôi ở trong trang trại Bouqueval. Hãy báo cho quan tòa biết khi ông ấy tiếp nhận lời khai đầu tiên của chị, chúng tôi chờ lệnh của tòa án!

Chị vợ góa không biết trả lời thế nào trước những lời nói khôn khéo đó. Chị ta ngồi xuống lan can giếng nước và khóc thê thảm, vừa khóc vừa ôm các con.

Sau đó vài phút, Pierre đánh xe ngựa đến chở bà Georges và Marie lên xe trở về Bouqueval.

Khi đi qua nhà bà quản lý trang trại Arnouville, Marie nhìn thấy Clara. Cô đang khóc, nấp sau cánh cửa chớp hé mở, vẫy khăn mùi soa tạm biệt Marie.



CHƯƠNG XII



AN ỦI

- Ôi! Thưa bà, cháu thật đến xấu hổ và đau lòng làm sao! - Marie nói với mẹ nuôi khi ở một mình với bà trong phòng nhỏ ở trang trại Bouqueval.

- Chắc là bà vì cháu mà giận bà Dubreuil. Ôi, những dự cảm của cháu... Chúa đã trừng phạt cháu vì cháu đã lừa dối bà ấy và tiểu thư Clara... Cháu là nguyên nhân của mối bất hòa giữa bà và bà bạn thân của bà...

- Bạn thân của ta... là một người phụ nữ rất tốt, cháu yêu ạ, nhưng là người có đầu óc yếu đuối... Ngoài ra, vì bà ấy vốn nhân hậu, ngày mai bà ấy tất sẽ hối hận, ta tin như thế, hôm nay bà ấy đã quá nóng giận.

- Than ôi! Thưa bà, xin bà đừng nghĩ là vì muốn biện bạch cho bà ấy mà cháu dám đổ lỗi cho bà... Lạy Chúa, nhưng có thể lòng tốt của bà đối với cháu đã làm cho bà kém tỉnh táo... Ở vào địa vị bà Dubreuil, biết bạn của cô con gái yêu của mình... trước kia lại là... như cháu... bà nói đi... liệu người ta có thể trách cứ sự bức bối của một bà mẹ như thế chẳng?

Bà Georges không biết trả lời câu hỏi của Marie như thế nào mới phải. Marie lại nói tiếp, bạo dạn hơn:

- Cái cảnh nhục nhã mà cháu phải chịu đựng trước mặt mọi người, chỉ ngày mai thôi, cả địa phương này biết đến! Không phải vì cháu mà cháu sợ, nhưng lúc này thì ai mà biết được thanh danh của cô Clara... sẽ không vì thế mà bị hoen ố... vì cô ấy đã gọi cháu là bạn thân, là chị gái. Lẽ ra, cháu phải theo phản ứng ban đầu... mà cưỡng lại cái thiên hướng thu hút cháu

đến với tiểu thư Dubreuil... dù có nguy cơ làm cho tiểu thư phải kinh tởm để mà chối từ lòng quý mến tiểu thư đã ban cho cháu... Nhưng cháu đã quên mất cái khoảng cách giữa tiểu thư và cháu... Bà thấy không, chính vì thế mà cháu bị trừng phạt đấy... Chao ôi! Trừng phạt thật nặng nề... vì có thể cháu sẽ gây nên một sự thiệt thòi không đền bù được cho người thánh nữ đức hạnh và nhân hậu ấy.

- Con của ta ơi! - Bà Georges suy nghĩ một lát rồi nói. - Cháu quá đau đớn tự trách móc mình như thế là không đúng. Quá khứ của cháu là tội lỗi... Đúng, rất tội lỗi... Nhưng chẳng phải chỉ riêng có ăn năn mà cháu đã xứng đáng được cha xứ tôn kính của chúng ta bảo trợ hay sao? Chẳng phải dưới sự che chở của cha xứ và của những người như ta mà cháu đã được giới thiệu với bà Dubreuil? Chẳng phải chỉ những đức tính tốt đẹp của cháu đã tạo nên sự gắn bó tự giác của bà ấy đối với cháu? Có phải chính bà ấy đã yêu cầu cháu gọi Clara là chị em không? Và tóm lại, cũng như ta nói về bà ấy lúc này, bởi vì ta không muốn và cũng không cần giấu bà ấy điều gì, ta có thể thế không, vì yên trí là cháu đã biết hối hận, nếu mà nói lộ ra quá khứ thì sẽ làm cho sự phục hồi danh dự của cháu thêm nặng nề hơn... Không thể như thế được! Có thể làm cháu chán nản bằng cách phó mặc cháu cho sự khinh miệt của những kẻ cũng đau khổ, cũng bị ruồng bỏ như cháu trước đây nhưng lại không thể như cháu, có khả năng bẩm sinh biết giữ gìn bí mật về danh dự và phẩm giá. Sự phát hiện của người phụ nữ ấy là đáng tiếc, bi thảm nhưng ta có thể nào vì để tỏ ra tử tế với chị ta mà hy sinh sự yên tĩnh sau này của cháu, cho một tình huống vị tất đã xảy ra sao?

- Chao ôi! Thưa bà, nếu cháu đang ở trong một tư thế mãi mãi dở dang và khốn khổ thì chính là, bởi vì thương yêu cháu mà bà đã che giấu quá khứ của cháu đi và bà mẹ tiểu thư Clara có đủ lý do để khinh bỉ cháu vì cái quá khứ đó, khinh bỉ cháu... như tất cả mọi người từ nay sẽ khinh bỉ cháu, vì

cái cảnh diễn ra ở trang trại Arnouville sẽ bị đồn đại khắp nơi, mọi người sẽ biết... Ôi, cháu sẽ chết mất vì xấu hổ... cháu không thể chịu đựng được cái nhìn của bất cứ ai nữa!

- Kể với cả ta sao? Hồi đứa con tội nghiệp của ta! - Bà Georges nói, nước mắt giàn giụa và dang rộng hai tay ôm lấy Marie. - Tuy nhiên, con sẽ mãi mãi thấy trong tim ta tình thương và sự tận tụy của một người mẹ... Hãy can đảm lên, hồi Marie! Hãy có ý thức về sự ăn năn của cháu, ở đây cháu có nhiều bạn xung quanh, cái nhà này sẽ là thế giới của cháu... Chúng ta sẽ đương đầu với sự phát giác khiến cháu lo sợ. Cha xứ tốt bụng của chúng ta sẽ tập hợp tất cả mọi người trong trại lâu nay vẫn yêu mến cháu. Người sẽ nói rõ sự thực về quá khứ của cháu... Hãy tin ở ta, con của ta, tiếng nói của cha đầy uy tín đến mức sự phát hiện đó sẽ càng có lợi cho cháu hơn mà thôi!

- Cháu tin ở bà, bà ạ! Và cháu sẽ nhẫn nhục chịu đựng. Hôm qua trong cuộc trao đổi với cha xứ, cha đã cho cháu biết sẽ có sự chuộc tội đau đớn, hình phạt đã bắt đầu, cháu đừng nên ngạc nhiên... Cha xứ còn nói thêm rằng những đau khổ của cháu sẽ có ngày được tính đến... cháu mong như thế... Được bà và cha xứ nâng đỡ trong những thử thách như thế, cháu sẽ không phàn nàn.

- Lát nữa cháu sẽ đi gặp cha xứ, chưa bao giờ mà những lời khuyên của cha lại bổ ích cho cháu như lúc này. Đã bốn giờ rưỡi rồi, cháu hãy chuẩn bị để đi đến nhà cha xứ... Ta sẽ viết cho ông Rodolphe để ông ấy biết sự việc xảy ra ở trang trại Arnouville... Một đặc phái viên sẽ đem thư của ta đi... sau đó ta sẽ đến với cháu ở nhà cha xứ... vì chúng ta rất cần nói chuyện với nhau.

Chỉ một lát sau, Marie ra khỏi trang trại để đến nhà cha xứ qua con đường trồng mà mục Vọ, lão Thầy Đồ và thằng Tập Tềnh đã hẹn gặp ở đó.



CHƯƠNG XIII



SUY TƯỞNG

Như chúng ta đã thấy, qua các cuộc trao đổi với bà Georges và cha xứ Bouqueval, Marie đã tiếp nhận những lời dạy bảo cao quý của những người làm ơn cho cô, đến mức cô cảm thấy mỗi ngày một thất vọng hơn khi nghĩ đến quá khứ bẩn thỉu của mình.

Càng đau khổ hơn nữa khi trí tuệ của cô được phát triển cùng với những bản năng tốt đẹp trong môi trường trọng danh dự và trong sạch mà cô đang sống.

Không quá thông minh cho lắm, với một sự nhạy cảm có phần kém cao nhã, trí tưởng tượng không sắc sảo mấy nên Marie sẽ dễ dàng được an ủi.

Cô đã biết ăn năn và một cha xứ đáng kính đã xá tội cho cô giữa cuộc sống êm đềm nơi thôn dã. Bên bà Georges, cô đã có thể gần như quên đi những cảnh ghê rợn ở khu Nội Thành, cô cũng không e ngại trong quan hệ bạn bè với tiểu thư Dubreuil và như thế không phải vì kém bận lòng với những lỗi lầm đã phạm phải mà bởi vì đã tin tưởng tuyệt đối vào lời lẽ của những người mà cô cảm nhận là ưu tú.

Họ đã nói với cô: “Lúc này hạnh kiểm tốt đẹp của con làm cho con ngang hàng với những người lương thiện”... Cô đã có thể không còn thấy sự khác biệt nào nữa giữa cô với những người tốt.

Màn kịch đau đớn ở trang trại Arnouville làm cho cô hết sức cực lòng, nhưng có thể nói, cô không dự đoán được để phòng trước nên đã rơi những

giọt nước mắt cay đắng, đã cảm thấy một sự hối hận khó xác định khi nhớ lại Clara, thuần khiết và trong trắng, đã ngủ cùng một phòng với người khách trọ của mẹ chủ quán bất lương.

Tội nghiệp cho cô gái! Phải chăng trong sự yên lặng của những đêm dài không ngủ, cô đã tự đả kích mình bằng những lời còn đau đớn hơn cả những lời chửi rủa mà những người nông dân trong trại Arnouville đã trút lên đầu cô.

Thứ đã giết dần Marie là sự phân tích và sự kiểm tra không ngừng những điều mà cô tự trách mình, nhất là sự so sánh thường kỳ giữa tương lai mà quá khứ khắc nghiệt bắt cô phải chịu với tương lai mà cô mơ ước nếu không có những chuyện này xảy ra.

Đầu óc phân tích, kiểm tra, so sánh thường gắn liền với tính ưu việt của trí thông minh. Ở những tâm hồn tự đại và kiêu căng, nó dẫn đến nghi ngờ và phản ứng chống lại kẻ khác. Ở những tâm hồn nhút nhát, tế nhị, đầu óc đó dẫn đến sự ngờ vực và phản ứng chống lại bản thân.

Người ta lên án những con người thứ nhất, họ tự xá tội.

Người ta miễn tội cho những con người thứ hai, họ tự kết án.

Cha xứ Bouqueval, mặc dù tính chí tôn của ông, bà Georges, mặc dù đạo đức của bà, hay nói đúng hơn, cả hai người, mặc dù với tính chí tôn và đạo đức của mình, họ cũng không thể tưởng tượng được Marie đã đau khổ như thế nào khi tâm hồn cô thoát khỏi những vết nhơ, có thể nhìn thấy tận đáy vực thẳm mà người ta đã chìm cô xuống.

Họ không thể hiểu được những ký ức rùng rợn của Marie, đã gần như có sức mạnh, sức mạnh của sự thật, họ không hiểu được rằng cô gái trẻ đó có một sự nhạy cảm tuyệt vời, một trí tưởng tượng mơ mộng và nên thơ, một sự cảm nhận đau khổ tinh tế, họ không thể hiểu được cô gái đó không ngày nào là không nhớ lại, không ngày nào không cảm thấy một nỗi khổ

tâm pha lẫn kinh tởm và ghê sợ về những nỗi cơ cực xấu xa của quãng đời trước đây. Ta thử hình dung một cô bé mới mười sáu tuổi ngây thơ, trong trắng, rất có ý thức về sự ngây thơ và trong trắng của mình, do một thế lực tàn khốc nào đó đã rơi vào hang ổ bỉ ổi của mụ chủ quán gian ác và chịu khuất phục trước quyền lực của mụ ấy. Đó chính là sự phản ứng của quá khứ đối với hiện tại cho Marie.

Như thế chúng ta sẽ hiểu được những nỗi thù hận khi nhìn lại quá khứ hay đúng hơn là hậu quả gián tiếp về tinh thần mà Marie phải chịu đựng gay gắt đến nỗi cô bé thường cảm thấy tiếc, càng thường xuyên cảm thấy tiếc hơn khi không dám thú thật với cha xứ, là mình chưa chết ngập trong bùn nhơ.

Chỉ suy tư một chút, và chỉ hơn có kinh nghiệm về cuộc sống, người ta sẽ không cho điều chúng tôi trình bày sau đây như là một nghịch lý.

Điều làm cho Marie xứng đáng được quan tâm và thương hại không phải chỉ vì cô chưa bao giờ yêu mà là vì tình cảm ấy của cô còn nguội lạnh, chưa lúc nào được thức tỉnh. Nếu đôi khi thấy ở nhiều phụ nữ bẩm sinh kém tế nhị so với Marie, họ có những nỗi ghê sợ của sự mất trinh tiết kéo dài khá lâu sau khi cưới, thì người ta sẽ không lấy làm lạ rằng cô gái bất hạnh đó, bị mụ chủ quán bắt lương đồ rượu để đầy ải lúc mười sáu tuổi, vào giữa những quân thú vật dã man hoặc cảm thấy kinh hoàng vì sợ hãi, lại có thể thoát khỏi nơi ô trọc đó, trong trắng về mặt tinh thần.

Những lời tâm sự hồn nhiên của Clara Dubreuil về mối tình trong trắng thơ ngây với người chủ trang trại trẻ tuổi mà cô ấy sẽ kết hôn đã làm cho Marie sần nảo, cô cũng cảm thấy mình đã yêu mạnh mẽ, cô có thể biểu lộ tình yêu đối với những gì là tận tâm, trong sạch, cao thượng, lớn lao, và khốn thay cô không cho phép mình gợi lên và cảm nhận tình cảm đó, bởi vì nếu yêu, cô sẽ lựa chọn và càng có sự lựa chọn xứng đáng với mình thì cô

lại càng cảm thấy mình không xứng đáng.



CHƯƠNG XIV



CON ĐƯỜNG TRƯNG

Mặt trời lặn ở chân trời, cánh đồng vắng vẻ và im ắng. Marie đi đến gần con đường trưng mà cô phải đi qua để đến nhà cha xứ thì thấy một thằng bé thọt mặc áo blouse xám và đội một chiếc casquette xanh từ trong thung đi ra.

Nó khóc sụt sùi và từ xa nhìn thấy Marie, nó chạy lại phía cô gái.

- Ôi, thưa cô, xin cô hãy rủ lòng thương cháu. - Vừa nói nó vừa chấp hai tay năn nỉ.

- Cháu muốn gì? Có chuyện gì vậy cháu? - Marie hỏi và tỏ vẻ quan tâm.

- Than ôi! Cô quý hóa của cháu! Tội nghiệp cho bà cháu già nua, quá già nua, bà cháu đã ngã ở đằng kia khi xuống dốc rãnh, bà cháu đau lắm... Cháu lo bà cháu bị gãy chân, cháu yếu quá không thể đỡ bà cháu dậy được... Lạy Chúa! Làm thế nào được nếu cô không giúp cháu? Tội nghiệp, bà cháu đến chết mất thôi.

Marie cảm động trước sự đau khổ của thằng bé thọt.

- Cô cũng không khỏe lắm đâu, cháu ạ. Nhưng cô có thể giúp cháu cứu bà cháu. Chúng ta hãy mau đến cứu bà... Cô ở trong trang trại kia, nếu bà ấy không thể đến đây được với cháu, cô sẽ cho người tìm.

- Ôi, cô quý hóa của cháu! Chúa nhân lành sẽ ban phúc cho cô, chắc hẳn như thế. Chính ở chỗ này... cách hai bước chân thôi, trên con đường trưng như cháu đã nói với cô... khi xuống bờ rãnh thì bà cháu bị ngã.

- Cháu không phải là người vùng này hả? - Marie vừa hỏi vừa đi theo thằng Tập Tễnh.

- Thưa không! Cháu và bà cháu từ Écouen đến.

- Thế cháu và bà cháu đi đâu?

- Đến nhà vị cha xứ trên đồi kia kìa... - Thằng con lão Cánh Tay Đỏ nói để gây thêm lòng tin cho Marie.

- Có phải đến chỗ cha xứ Laporte không?

- Thưa vâng, đến nhà cha xứ Laporte. Bà cháu rất quen biết cha, rất quen biết ạ!

- Cô cũng đến đó đấy, một cuộc gặp gỡ thú vị! - Marie vừa nói vừa tiến về phía con đường trũng.

- Bà ơi! Cháu đây, cháu đây... Hãy bình tĩnh, cháu đã đưa người đến cứu bà đây! - Thằng Tập Tễnh nói to để ngấm báo trước cho lão Thầy Đồ và mục Vụ biết để chuẩn bị sẵn sàng bắt nạt nhân.

- Bà cháu ngã có gần đây không? - Marie hỏi.

- Không ạ! Thưa cô quý hóa của cháu, bà cháu ngã sau cái cây to kia kìa, chỗ đường ngoặt, cách đây hai mươi bước chân.

Bỗng nhiên thằng Tập Tễnh dừng lại.

Có tiếng vó ngựa vang lên trong sự im ắng của cánh đồng, thằng Tập Tễnh tự nhủ: *Lại hỏng việc nữa rồi!*

Con đường ngoặt hẳn một góc ở nơi mà thằng Tập Tễnh và Marie đang đứng.

Một người cưỡi ngựa xuất hiện ngay chỗ ngoặt, khi đến gần cô gái thì người đó dừng lại.

Người ta lại nghe thấy tiếng vó ngựa của một con ngựa khác và chỉ một lúc sau đã xuất hiện người đầy tớ mặc áo redingote xám, khuy bạc, quần

ngắn bằng da trắng và đôi giày ống. Chiếc thắt lưng da màu vàng hung nịt chặt áo choàng của anh ta.

Ông chủ mặc đơn giản, một áo redingote dày màu đồng và một quần xám nhạt, cưỡi một con ngựa nòi màu hồng, đẹp kỳ lạ, với một tư thế duyên dáng cực kỳ...

Mặc dù vừa phải qua một chặng đường dài, vẻ hào nhoáng của chiếc áo loáng ánh vàng vẫn không hề bị xỉn màu vì hơi ẩm.

Con ngựa của người hầu cách ngựa ông chủ vài bước cũng thuộc loại ngựa nòi, có hạng.

Thằng Tập Tễnh đã nhận ra người cưỡi ngựa có nước da màu nâu và duyên dáng, đó là ngài Tử tước de Saint-Remy mà người ta ngỡ là người tình của bà Công tước de Lucenay.

- Cô gái xinh xắn của tôi, - ngài Tử tước nói với Marie mà sắc đẹp của cô đã làm anh ta chú ý - cô có thể làm ơn chỉ đường đến làng Arnouville giúp tôi không?

Marie không ngược mắt lên trước cái nhìn chăm chăm và lắc cắc của người trai trẻ đó, trả lời:

- Ra khỏi con đường trũng này, ngài sẽ đi theo con đường mòn thứ nhất, phía tay phải, con đường đó sẽ dẫn đến một con đường trồng anh đào đưa thẳng tới Arnouville.

- Cảm ơn cô, cô bé xinh đẹp của tôi. Cô đã chỉ tôi rõ ràng hơn cái bà già tôi vừa gặp cách đây hai bước đang nằm dài dưới gốc cây. Tôi không biết được gì hơn từ bà ta, ngoài những tiếng rên.

- Bà tội nghiệp của cháu đấy! - Thằng Tập Tễnh nói thầm ảo não.

- Bây giờ chỉ hỏi thêm một điều nữa thôi nhé! - Ngài de Saint-Remy hỏi Marie. - Tôi có thể dễ dàng tìm thấy ở Arnouville trang trại của ông

Dubreuil không?

Marie không khỏi rùng mình khi nghe thấy cái tên đó, nó gọi lại cho cô cảnh tượng nặng nề sáng nay. Cô trả lời:

- Những tòa nhà của trang trại ở ngay trên con đường ngài đi đến Arnouville đấy, thưa ngài.

- Một lần nữa, xin cảm ơn cô gái xinh đẹp. - Ngài de Saint-Remy nói và anh ta cho ngựa phi nước kiệu, người hầu ruỗi ngựa theo sau.

Nét mặt duyên dáng của ngài Tử tước có phần vui vẻ hơn khi nói với Marie. Khi chỉ còn lại một mình thì nét mặt lại trở nên âu sầu và căng thẳng bởi một nỗi lo ngại sâu sắc.

Marie nhớ lại cái con người chưa ai biết mà người ta đang khẩn trương chuẩn bị một căn phòng để đón tiếp ở trang trại Arnouville theo lệnh bà de Lucenay, không ngờ lại là người kỵ sĩ trẻ đẹp này.

Tiếng vó ngựa gõ trên nền đất cứng chắc vì đóng băng yếu dần và mất hẳn, mọi vật trở nên yên tĩnh.

Thằng Tập Tễnh thở phào nhẹ nhõm.

Để trấn an và báo cho đồng bọn mà một trong hai đứa, tên Thầy Đồ, đã lẩn tránh được những người cưỡi ngựa, thằng con lão Cánh Tay Đỏ kêu lên:

- Bà ơi! Cháu đây... Cháu đi với một cô tốt bụng đến cứu bà đây...

- Nhanh lên! Nhanh lên, cháu ơi! Cái ông cưỡi ngựa làm ta chậm mất ít phút. - Marie vừa nói vừa bước nhanh chân để chóng tới chỗ ngoặt của con đường trũng.

Marie vừa tới nơi, mục Vọ từ chỗ mai phục nói nhỏ:

- Để nó cho tôi, đại ca!

Nói rồi mục nhảy tới Marie, một tay tóm cổ cô gái, còn tay kia bịt mõm trong lúc thằng Tập Tễnh nhảy ngay đến chân cô gái, kẹp lấy hai chân

không cho cô đi nổi một bước.

Mọi chuyện xảy ra nhanh chóng đến nỗi mẹ Vọ không kịp nhận biết nét mặt của Marie, nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi khi lão Thầy Đồ chui ra khỏi hố nấp và quờ quạng với chiếc áo khoác, mẹ Vọ cũng nhận ra nạn nhân cũ của mình.

- Con Lỏi Con! - Mẹ sừng sốt kêu lên và nói thêm với niềm vui man rợ.
- Lại là mày à? A, chính là quỷ sứ đã đưa mày đến... Đó là số phận của mày, luôn luôn phải rơi vào móng vuốt của tao, tao sẵn có axit trong xe ngựa rồi... Chuyến này cái bộ mặt non choẹt xinh đẹp này sẽ được nếm đủ... Vì mày đã làm cho tao phát sốt với bộ mặt trinh bạch của mày... Đây ông già, đến lượt lão. Hãy coi chừng kéo nó lại cẩn cho đấy, giữ cho chắc trong khi chờ chúng tôi quấn nó lại!

Lão Thầy Đồ tóm lấy Marie bằng đôi tay khỏe và trước lúc cô kịp kêu lên, mẹ Vọ đã chụp chiếc áo khoác qua đầu và quấn chặt lấy cô.

Chỉ trong chốc lát, Marie đã bị bó chặt, bị nhét giẻ vào miệng, không còn có thể cử động hoặc kêu cứu được nữa.

- Bây giờ phần lão cái bó này, đại ca ạ! - Mẹ Vọ nói. - Đây, đây, đây! Không nặng hơn cái túi bọc lụa đen ở con kênh Saint-Martin đâu, phải không, lão già?

Tên cướp rùng mình khi nghe những lời đó, lão nhớ lại giấc mơ khủng khiếp đêm trước. Mẹ Vọ nói tiếp:

- À, ra thế! Có chuyện gì thế đại ca? Cứ như là người run lập cập ấy! Từ sáng đến giờ đôi lúc răng lão lại va vào nhau như đang lên cơn sốt, và sao lão cứ nhìn lên trời như đang tìm kiếm cái gì vậy?

- Quân chúa lười! Lão ấy nhìn con ruồi bay đây! - Thăng Tập Tễnh nói.

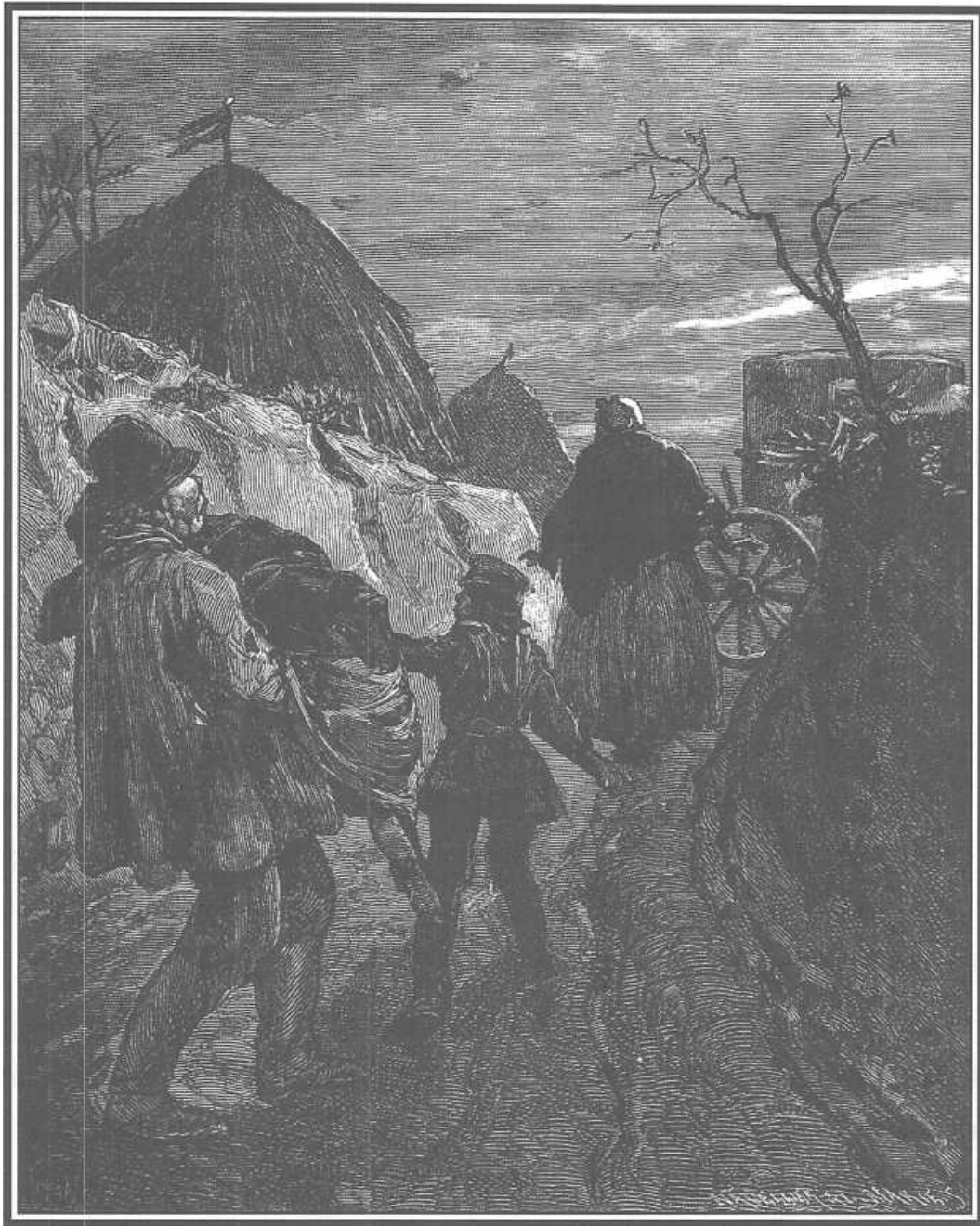
- Nhanh lên, chuồn thôi, lão già của tao. Vác giùm con Lỏi Con. Hay

quá! - Mụ Vọ vừa nói vừa nhìn lão Thầy Đồ bế Marie trên tay như bế một đứa trẻ con đang ngủ. - Nhanh ra xe, nhanh lên!

- Nhưng ai dẫn tao đi đây? - Thầy Đồ vừa nói vừa ôm chặt món hàng nhẹ và mềm oặt trong đôi cánh tay lực sĩ.

- Con nòng nọc già? Lão nghĩ đến đủ mọi chuyện! - Mụ Vọ nói và nói rộng chiếc khăn quàng, mụ cởi nốt chiếc foulard đỏ quàng trên cái cổ gầy còm, xoắn một nửa chiếc khăn theo chiều dài rồi nói với Thầy Đồ.

- Há họng ra, cắn lấy đầu chiếc foulard đỏ này trong mồm, cắn thật chặt! Thằng Tập Tễnh nắm đầu kia và lão cứ việc theo nó. Mù tịt thì chó khôn! Lại đây, nhóc!



Marie bị bắt cóc

Thằng bé thọt nhảy cẫng bắt chước một cách thô kệch tiếng ăng ăng của con chó, một tay nắm đầu chiếc khăn và dắt lão Thầy Đồ đi theo trong lúc mẹ Vọ chạy vội đi trước báo cho Cá Trê.

Marie cảm thấy choáng váng và không thể chống cự được tí nào.

Vài phút sau cô bị đưa lên chiếc xe ngựa do Cá Trê điều khiển. Mặc dù

trời đã tối, các cửa sổ đều bị che kín cẩn thận và ba tên đồng phạm cùng với nạn nhân gần ngoắc ngoải đi thẳng tới cánh đồng Saint-Denis, nơi Tom đang chờ chúng.



CHƯƠNG XV



CLÉMENCE D'HARVILLE

Bạn đọc sẽ thứ lỗi cho tác giả đã gác lại chuyện một trong những nữ nhân vật của chúng ta đang trong tình thế cực kỳ hiểm nguy, mà sau này, chúng tôi sẽ trình bày rõ kết cục.

Những yêu cầu phức tạp của câu chuyện này, quá đa dạng trong sự thống nhất của nó, đã buộc chúng tôi chuyển từ nhân vật này qua nhân vật khác; trong chừng mực lệ thuộc của chúng tôi, nhằm thúc đẩy hứng thú chung của tác phẩm.

Chúng ta hẳn còn nhớ, trước hôm xảy ra những sự kiện vừa kể, cô bé Sơn Ca bị mẹ Vọ bắt cóc, Rodolphe đã cứu bà d'Harville qua khỏi một tai nạn ghê gớm, tai nạn gây nên bởi lòng ghen tức. Sarah đã báo cho ông d'Harville về buổi hẹn hò mà bà Hầu tước đã khinh suất thỏa thuận với gã Charles Robert.

Rodolphe vô cùng xúc động về cảnh tượng ấy. Sau khi rời khỏi ngôi nhà phố Temple để trở về nhà, hoãn đến hôm sau cuộc viếng thăm mà ông dự định dành cho cô Rigolette và gia đình người thợ thủ công khốn khổ mà chúng tôi đã nói, bởi lẽ ông tin họ đã qua cơn túng quẫn nhờ số tiền mà ông đưa bà Hầu tước đem tới cho họ, để làm cho cuộc viếng thăm từ thiện của bà có vẻ thật hơn dưới mắt ông d'Harville. Khốn nỗi, Rodolphe không biết chuyện thằng Tập Tễnh đã cướp mất túi tiền ấy, và chúng ta đã biết thằng bé ấy thực hiện vụ trộm táo tợn thế nào...

Vào khoảng bốn giờ chiều, ông Công tước nhận được bức thư sau đây. Một người đàn bà có tuổi đã đưa thư đến và đi ngay không đợi phúc đáp.

“Kính trình Điện hạ!

Tôi đội ơn Điện hạ không sao kể xiết, ngay hôm nay tôi muốn được trình bày cùng Điện hạ lòng biết ơn sâu sắc của tôi. Ngày mai, có thể nỗi hổ thẹn sẽ làm tôi khó nói nên lời. Nếu Điện hạ có thể dành cho tôi vinh dự đến nhà tôi tối nay, Điện hạ sẽ kết thúc ngày hôm nay, cũng như ngài đã bắt đầu nó, thưa Điện hạ, bằng một hành vi hào hiệp.

D’ORBIGNY-D’HARVILLE

Tái bút: Điện hạ không phải phiền lòng nghĩ đến hồi âm, tôi sẽ ở nhà cả tối hôm nay.”

Rodolphe sung sướng được giúp bà d’Harville một công việc lớn lao, tuy vậy rất tiếc về sự thân tình ép buộc mà tình huống này tạo dựng nên giữa ông và bà Hầu tước.

Không thể phản bội tình bạn của ông d’Harville, nhưng lại vô cùng xúc động trước sự duyên dáng đầy trí tuệ và vẻ đẹp làm say lòng người của Clémence, Rodolphe nhận rõ lòng yêu thích quá nồng nhiệt đối với nàng, đã hầu như khước từ việc gặp lại nàng, sau một tháng liên tục viếng thăm.

Bởi vậy ông xúc động nhớ tới cuộc trao đổi mà ông bất ngờ nghe được tại sứ quán giữa Tom và Sarah... Bà ta, do nỗi căm tức và lòng ghen tuông có lý do chính đáng, đã khẳng định, không phải là không duyên cớ, là bà d’Harville đã luôn luôn cảm thấy, có lẽ nàng cũng không ngờ tới, một cảm tình sâu sắc đối với Rodolphe. Sarah rất minh mẫn, rất tinh tế, rất am tường trong nhận thức rằng Clémence tự coi như bị quên lãng, thậm chí bị coi thường bởi một người đã tạo nên ở nàng một ấn tượng sâu đậm, rằng Clémence, trong lúc giận hờn, đã nhượng bộ trước những lời vật nài của một người bạn nham hiểm, đã có thể lưu tâm đến những nỗi khổ đau tưởng

tượng của Charles Robert nhưng không vì thế mà hoàn toàn quên lãng Rodolphe.

Những thiếu phụ khác trung thành với kỷ niệm về người họ đã quý mến, sẽ có thái độ vô tình đối với viên tư lệnh. Clémence d'Harville như vậy là phạm tội gấp đôi, mặc dù chỉ vì thương một kẻ khổ đau mà nhượng bộ và một tình cảm mãnh liệt về nghĩa vụ. Thêm vào đấy, kỷ niệm về vị Công tước, kỷ niệm đáng giá luôn luôn thức tỉnh trong trái tim nàng, đã giữ cho nàng khỏi phạm một lầm lỗi không cứu chữa được. Rodolphe nghĩ đến cuộc hội kiến với bà d'Harville, khi thì ông thấy mình sung sướng đã có thể không yêu nàng, chê trách nàng đã có một sự lựa chọn đáng giận như trong chuyện gã Charles Robert, khi thì, ngược lại, ông nuối tiếc lòng kính nể mà trước nay ông vẫn giữ với nàng, nó đã không còn nữa...

Clémence d'Harville cũng chờ đợi với biết bao lo lắng cuộc hội kiến ấy, hai thứ tình cảm chiếm ưu thế ở nàng là một nỗi hồ thẹn đau đớn khi nàng nghĩ đến Rodolphe, một sự kính tởm ghê người khi nàng nghĩ đến Charles Robert. Nhiều lý do là nguyên nhân của sự kính tởm, của mối hận thù này.

Một người phụ nữ có thể bỏ cả yên vui, danh dự vì một người đàn ông, nhưng họ không bao giờ có thể tha thứ, nếu một người đưa họ vào một tình thế nhục nhã hoặc lố bịch.

Vậy mà bà d'Harville đã phải điên đầu với những lời mỉa mai và với những cái nhìn lảng mạn của bà Pipelet, cơ hồ chết vì hồ thẹn. Thế đã hết đâu!

Nhận được ở Rodolphe tín hiệu của mối hiểm nguy trước mắt, Clémence vội vã lên tầng năm, cái hướng của bậc thang được kiến trúc theo kiểu mà khi bước lên thang nàng đã thấy Charles Robert trong chiếc áo dài mặc trong nhà choáng lộn, và lúc nhận ra bước đi nhẹ nhàng của người đàn bà mà gã đợi chờ, gã tươi tỉnh mở hé cánh cửa, tự tin và tự đắc... tính hợm

hình lão xước do bộ y phục của gã đem lại đã làm cho bà Hầu tước thấy mình đã lầm lẫn thô bạo về con người này biết bao! Phó mặc trái tim nhân hậu và tấm lòng hào hiệp lôi cuốn tới một tình hình làm tiêu tan danh dự của nàng, nàng đã thỏa thuận có cuộc hò hẹn này không phải vì yêu đương mà chỉ đơn thuần vì lòng trắc ẩn để an ủi gã, về vai trò lối bạch mà sự bất nhã của Công tước de Lucenay đã làm gã ta phải gánh chịu trước mặt nàng, tại sứ quán...

Người ta đoán được nỗi thất vọng, sự kinh tởm của bà d'Harville khi thấy Charles Robert ăn mặc như người chiến thắng.

Chiếc đồng hồ treo trong phòng khách nhỏ mà bà d'Harville thường ngồi vừa điểm chín giờ.

Không còn gì thanh lịch và tao nhã hơn đồ đạc bày biện trong phòng khách nơi bà Hầu tước chờ đợi Rodolphe.

Các màn trống không điểm cũng không xếp nếp, đều bằng thứ vải Ấn Độ màu rơm, trên nền sáng ấy chạy những đường lượn bằng lụa cùng màu, trông thật đẹp mắt và phóng túng. Những tấm màn đôi dệt kim vùng Alençon che khuất tấm kính.

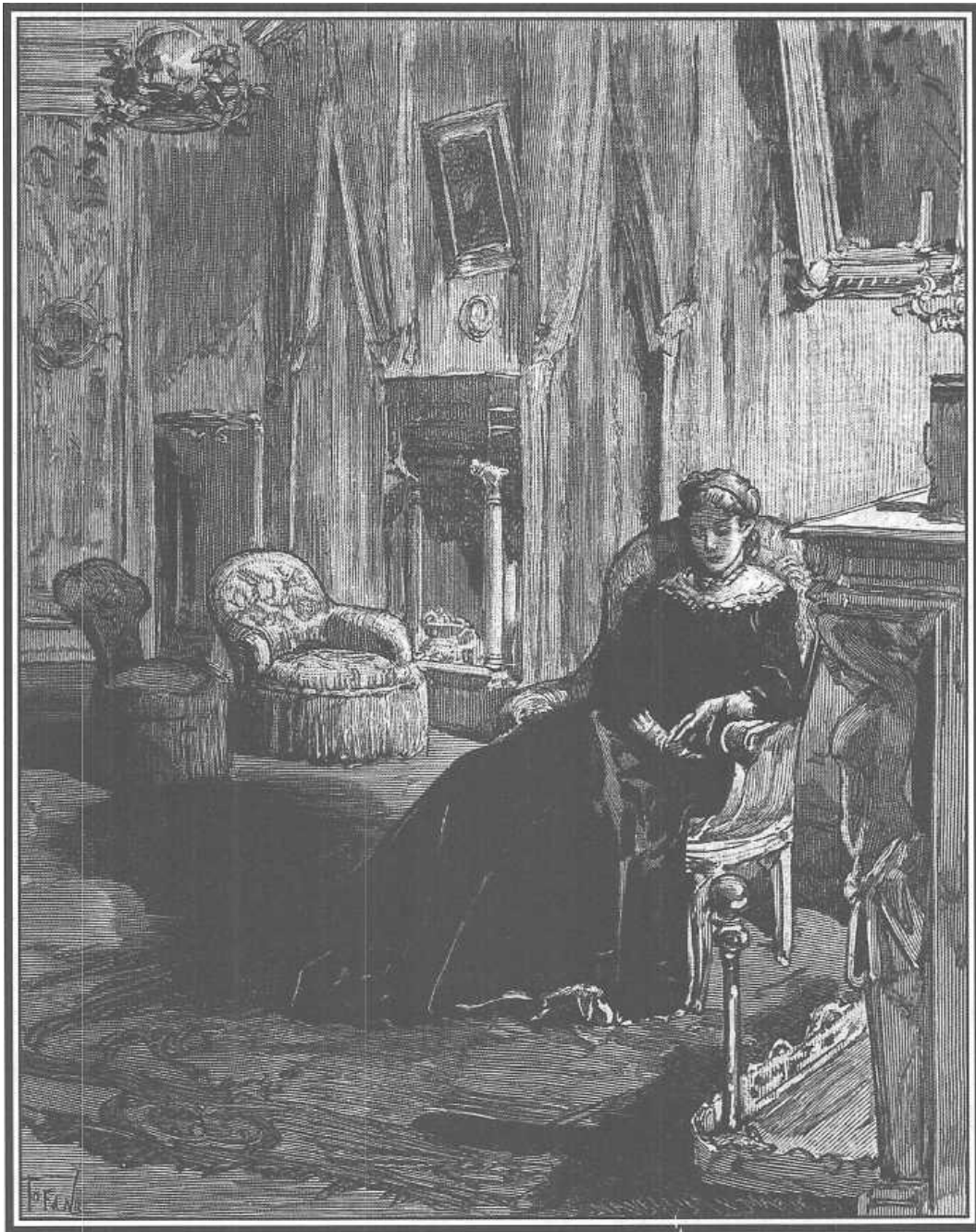
Các tấm cửa bằng gỗ cẩm lai, được tân trang bởi những đường chỉ mạ bạc mạ vàng, chạm trổ tinh vi, đóng khung trong mỗi tấm một bức họa hình bầu dục bằng sứ miền Sèvres, đường kính gần một pied biểu hiện chim chóc và hoa lá với sự hoàn chỉnh và sắc thái kỳ diệu. Các đường viền những tấm gương và đường nếp các màn trướng cũng bằng gỗ cẩm lai được tô nổi lên bằng những hoa văn tương tự bằng bạc mạ vàng.

Hai giá đèn sáp nhiều ngọn và hai cây đuốc sơn son do Gouthière dày công tạo dựng kèm theo chiếc đồng hồ, khối hình vuông đá lam ngọc dựng lên trên một cái bệ thạch anh phương Đông, có một chiếc cốc vàng tráng men dát hạt trai và hồng ngọc đặt lên trên, thuộc vào thời kỳ thịnh trị của

nền Phục hưng Florence.

Khá nhiều bức họa tuyệt vời của trường phái Venice, cỡ trung bình, hoàn tất một tổng thể cực kỳ lộng lẫy.

Chúng tôi nhấn mạnh chi tiết này có thể là quá tỉ mỉ, để đưa ra một ý niệm về khiếu thẩm mỹ tự nhiên của bà d'Harville và bởi một số điều đau thương thầm lặng, một số tai họa bí ẩn dường như tha thiết hơn mỗi khi chúng tương phản với thứ bên ngoài hiện ra trước mắt mọi người của một cuộc đời sung sướng, được nhiều người ao ước.



Nàng Clémence d'Harville

Ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành lớn, bọc hoàn toàn bằng vải màu rơm, như tất cả các đồ dùng khác, Clémence d'Harville vẫn tóc trần, mang một chiếc áo nhung đen cổ rộng và đôi cửa tay phẳng lật ngửa may theo kiểu Anh đã có tác dụng tuyệt vời là ngăn cản màu đen của nhung tương phản một cách phũ phàng với nước da trắng nõn của đôi tay và chiếc cổ.

Càng gần tới phút hội ngộ với Rodolphe, cảm xúc của bà Hầu tước càng tăng lên gấp bội. Tuy vậy, sự ngượng ngùng của nàng nhường chỗ cho những quy định quả quyết. Sau khi suy nghĩ kĩ càng, nàng quyết định trao cho Rodolphe một điều bí mật lớn, một điều bí mật phũ phàng, hy vọng tấm lòng chân thành cao đẹp của nàng có thể thu phục được một sự trân trọng mà nàng rất mực thiết tha.

Được tiếp sức bởi lòng biết ơn, thiên hướng đầu tiên của nàng đối với Rodolphe được thức tỉnh với một sức lực mới. Một trong những linh cảm mới ít khi lừa dối những trái tim yêu đương đã cho nàng biết là không phải chỉ riêng sự tình cờ đã dẫn vị Công tước này đến đúng lúc để cứu nàng, và đã từ mấy tháng nay thôi đến thăm nàng, ông đã để lại cho nàng một tình cảm khác hẳn với sự sấm hối xâm chiếm. Một bản năng mơ hồ đã gọi lên trong ý nghĩ của Clémence những ngờ vực về sự trung thực trong tình thương mến của Sarah.

Khoảng vài phút sau, một người hầu phòng, sau khi nhẹ nhàng gõ cửa, bước vào nói với Clémence:

- Hầu tước phu nhân có thể tiếp bà Asthon và tiểu thư không?
- Được chứ, như thường lệ, - bà d'Harville trả lời.

Và con gái nàng từ từ đi vào phòng khách.

Đó là một em bé bốn tuổi, có thể rất xinh xẻo nếu không xanh xao vì bệnh tật và không quá gầy gò. Bà Asthon, bà bảo mẫu, cầm tay em. Claire mặc dù yếu đuối vội vã chạy về phía mẹ, đôi tay dang rộng. Hai chiếc nơ có dải màu anh đào buộc hai bên trán, em bé yếu đến mức phải mặc một chiếc áo choàng bông lụa nâu thay cho chiếc áo mousseline trắng có dải lụa như trên mái tóc, và để hở vai, qua đây người ta có thể trông thấy đôi cánh tay hồng, đôi vai tươi mát và đôi môi bóng rất dễ thương như ở những trẻ em khỏe mạnh.

Đôi mắt to đen của em bé đặt trên đôi má hóp dường như to hơn. Mặc dù vẻ ngoài suy yếu, một nụ cười xinh xắn và duyên dáng làm rạng rỡ những đường nét của Claire khi nó được đặt trong lòng mẹ đang hôn nó với niềm âu yếm đượm buồn nhưng say đắm.

- Con bé từ chiều đến giờ thế nào, bà Asthon? - Bà d'Harville hỏi người bảo mẫu.

- Thưa Hầu tước phu nhân, cũng khá, mặc dù có lúc tôi sợ...

- Còn thế nữa ư! - Clémence kêu lên, ôm chặt con gái vào lòng với một cử động khiếp sợ không chủ ý.

- Thưa phu nhân, may quá, tôi đã lầm, - bà bảo mẫu nói - tiểu thư Claire không lên cơn, tiểu thư chỉ hơi khó chịu một chút... Trưa nay tiểu thư ít ngủ, nhưng tiểu thư không muốn đi nằm khi chưa tới hôn Hầu tước phu nhân.

- Ôi, thiên thần bé bỏng yêu quý tội nghiệp! - Bà d'Harville vừa nựng vừa hôn lấy hôn để con gái.

Cô bé vuốt ve mẹ với một niềm vui thơ dại khi người hầu phòng mở rộng hai cánh cửa căn phòng khách và báo:

- Đức ông Điện hạ Đại công tước Gerolstein!

Claire ngồi trong lòng mẹ, đưa hai tay vòng qua cổ mẹ và âu yếm hôn mẹ.

Trông thấy Rodolphe, Clémence đỏ mặt, nhẹ nhàng đặt con trên tấm thảm, ra hiệu cho bà Asthon dẫn cô con gái nhỏ đi, và đứng dậy:

- Xin phu nhân cho phép tôi, - Rodolphe vừa nói vừa mỉm cười, sau khi đã kính cẩn chào bà Hầu tước - được làm quen lại với cô bạn nhỏ bé của tôi, mà tôi rất sợ là đã quên tôi rồi.

Và hơi ngả người xuống, ông đưa bàn tay cho Claire.

Cô bé lúc đầu giương đôi mắt đen tròn chăm chú nhìn ông, rồi khi nhận ra ông, cô bé thân thiện gật đầu và lấy đầu mấy ngón tay gầy guộc gửi tới ông một cái hôn.

- Con có nhận ra Điện hạ không con? - Clémence hỏi Claire.

Cô bé gật đầu khẳng định, và lại gửi một cái hôn nữa tới Rodolphe.

- Sức khỏe của cô bé dường như có khá hơn từ ngày tôi không gặp lại. - Rodolphe tỏ rõ sự quan tâm hỏi Clémence.

- Cháu có khá hơn chút ít, thưa Điện hạ, tuy nhiên vẫn đau ốm luôn.

Bà Hầu tước và vị Công tước, cả hai đều lúng túng khi nghĩ đến cuộc hội kiến sắp diễn ra, rất vui thích thấy nó lui lại ít phút do sự có mặt của Claire nhưng bà bảo mẫu đã lặng lẽ dẫn cô bé đi, trong phòng chỉ còn lại Rodolphe và Clémence.



CHƯƠNG XVI



NHỮNG LỜI THÚ NHẬN

Chiếc ghế bành của bà d'Harville được đặt bên phải lò sưởi, nơi Rodolphe đứng, chống nhẹ khuỷu tay.

Chưa bao giờ Clémence thấy toàn bộ các đường nét cao quý và duyên dáng của vị Công tước đập vào mắt mình như thế. Chưa bao giờ tiếng nói của ông đối với nàng lại có vẻ dịu dàng và rung cảm đến thế.

Cảm thấy bà Hầu tước bắt đầu câu chuyện rất đổi khó khăn, Rodolphe bảo nàng:

- Thừa phu nhân, phu nhân đã là nạn nhân của một sự phản bội xấu xa, sự tố giác hèn hạ của bà Bá tước Sarah Mac-Gregor suýt làm phu nhân mất thanh danh.

- Có thật thế không, thưa Điện hạ? - Clémence ngờ ngác. - Vậy ra những linh cảm của tôi không lừa dối tôi... Nhưng vì sao Điện hạ lại biết được?

- Hôm qua, do tình cờ, trong buổi khiêu vũ tại nhà bà Bá tước, tôi đã phát hiện ra bí mật của sự bí ối này. Tôi ngồi tại một nơi hẻo lánh của khu-vườn-mùa-đông. Không biết rằng có một lùm cây ngăn cách tôi với họ làm cho tôi nghe được tiếng họ nói, bà Bá tước Sarah và anh trai bà ta đến gần tôi bàn tính về dự định giăng bẫy hại phu nhân. Muốn báo trước cho phu nhân cái hiểm họa đang đe dọa phu nhân, tôi vội vã tới buổi khiêu vũ tại nhà bà de Nerval, tin rằng sẽ gặp phu nhân tại đây, nhưng phu nhân không

tới. Viết thư gửi về đây cho phu nhân sáng nay, lá thư có thể rơi vào tay ngài Hầu tước, như vậy chỉ làm Hầu tước ngờ vực. Tôi thấy nên đến đợi phu nhân tại phố Temple để làm thất bại âm mưu của bà Bá tước Sarah thì hơn. Chắc chắn phu nhân sẽ thứ lỗi cho tôi đã kể lể dài dòng về một việc đã làm phu nhân khó chịu chứ? Không có bức thư mà phu nhân đã có nhã ý viết cho tôi... có lẽ suốt đời tôi chẳng nói với phu nhân về tất cả những điều này...

Sau một hồi im lặng, bà d'Harville nói với Rodolphe:

- Tôi nghĩ chỉ có một cách, thưa Điện hạ, để bày tỏ lòng biết ơn của tôi... Đó là trình bày cùng ngài lời thú nhận mà tôi chưa từng ngỏ với ai. Lời thú nhận này không biện bạch được cho tôi dưới mắt ngài, nhưng nó có thể sẽ làm cho ngài thấy hành vi của tôi ít tội lỗi đôi chút.

- Thưa phu nhân, thành thật mà nói, - Rodolphe mỉm cười - vị trí của tôi đối với phu nhân, rất là khó nói...

Clémence ngạc nhiên trước giọng nói hầu như vui nhộn của Rodolphe, ngỡ ngác nhìn ông:

- Làm sao, thưa Điện hạ?

- Nhờ một hoàn cảnh chắc hẳn phu nhân cũng đoán ra, tôi buộc phải đóng vai... người bà con. Còn về câu chuyện phiêu lưu, một khi phu nhân thoát ra khỏi cái bẫy ghê tởm mà bà Bá tước Sarah đã giăng, xin đừng lưu ý quá đáng như vậy... Nhưng, - Rodolphe tiếp tục với một vẻ đạo mạo dịu dàng và âu yếm - Hầu tước với tôi gần như anh em, cha tôi đã có lòng tri ân sâu sắc đối với cụ thân sinh Hầu tước. Do đó tôi thành thật chúc mừng phu nhân đã đem lại cho Hầu tước sự yên vui và lòng thư thái.

- Ấy cũng là vì ngài làm vinh dự cho ông d'Harville bằng tình bạn của ngài, thưa Điện hạ, tôi thấy cần trình bày cùng ngài, toàn bộ sự thật... và về sự lựa chọn mà ngài thấy có lẽ cũng đau đớn như thực tế nó là vậy... và về

thái độ đối xử của tôi đã xúc phạm đến người mà Điện hạ coi như anh em.

- Thưa phu nhân, tôi sẽ rất sung sướng và tự hào về một biểu hiện nhỏ nhất về sự tin cậy của phu nhân. Tuy vậy cho phép tôi được trình bày với phu nhân về sự lựa chọn mà phu nhân nói tới, rằng tôi biết phu nhân đã hành động như vậy là do lòng thương hại chân thành hơn là do những lời năn nỉ của bà Bá tước Sarah Mac-Gregor, bà này có những lý do để làm hại đến thanh danh của phu nhân... Tôi còn biết rằng phu nhân đã do dự rất lâu trước lúc quyết định, đến giờ phút này phu nhân vẫn còn hối tiếc xiết bao.

Clémence nhìn vị Công tước, hết sức ngạc nhiên.

- Điều đó làm phu nhân kinh ngạc ư? Một hôm khác tôi sẽ nói điều bí mật này với phu nhân để tôi khỏi trở thành một thầy bói trong mắt phu nhân. - Rodolphe vừa nói vừa tủm tủm cười. - Nhưng Hầu tước đã hoàn toàn bình tâm chưa?

- Thưa Điện hạ, tôi thật là khó chịu khi nghe ông ta xin lỗi vì đã ngờ vực tôi, và phẫn khởi trước sự trầm lặng của tôi về những việc thiện tôi làm.

- Hầu tước sung sướng với ảo tưởng của ông ấy, phu nhân cũng đừng nên trách, ngược lại, cứ nên luôn luôn để ông ấy trong sự lầm lẫn dịu dàng này... Nếu tôi được phép nói một chút về câu chuyện ngẫu nhiên này, và nếu không phải là chuyện phu nhân... tôi sẽ nói rằng: không bao giờ một người đàn bà lại dễ thương với chồng hơn khi họ có một vài lầm lẫn nào đó còn giấu giếm. Người ta không nghĩ tới được tất cả những cử chỉ dịu dàng đơn trớn quyến rũ nhất mà một ý thức xấu gợi lên, người ta cũng không hình dung được tất cả những bông hoa tươi tắn nhất mà một sự phản bội đã làm nảy nở... Lúc tôi còn trẻ, - Rodolphe mỉm cười tiếp tục - tôi luôn cảm thấy, mặc dù tôi không muốn, một sự ngờ vực mơ hồ khi có những tình cảm âu yếm mặn mà. Và cũng như về phía tôi, tôi không bao giờ cảm thấy lợi thế hơn mỗi khi tôi có việc gì cần được tha thứ một khi người ta tỏ ra với

tôi dễ thương một cách giả tạo, cũng như tôi muốn tỏ ra như thế. Tôi chắc chắn là sự thỏa thuận đáng yêu này... che giấu một sự thiếu chung thủy của cả hai bên.

Bà d'Harville mỗi lúc một ngạc nhiên nghe Rodolphe nhắc đến một câu chuyện ngẫu nhiên có thể đem lại cho nàng những hậu quả ghê gớm, nhưng đoán ngay rằng Công tước giả vờ đùa cợt như vậy để cố gắng giảm nhẹ tầm quan trọng của việc ông đã giúp nàng. Nàng bèn nói với Công tước, vô cùng xúc động vì sự tế nhị này:

- Thưa Điện hạ, tôi hiểu tấm lòng độ lượng của ngài. Bây giờ xin tui ngài bông đùa và quên đi mối hiểm họa mà ngài đã kéo tôi ra khỏi. Nhưng những điều mà tôi sắp sửa thưa ngài nghiêm trọng là vậy, rầu rĩ là vậy, những cái đó có liên quan sâu sắc đến các sự việc sáng nay, những lời khuyên của ngài có thể rất hữu ích với tôi, và cầu xin ngài nhớ cho rằng ngài đã cứu vớt danh dự và cuộc đời tôi, vâng đúng đấy, thưa Điện hạ, cuộc đời... Chồng tôi đã mang vũ khí, ông ấy đã thú thật với tôi trong tận cùng hối hận, ông ấy đã muốn giết tôi...

- Trời ơi! - Rodolphe kêu lên với niềm xúc động dữ dội.

- Đó là quyền của ông ấy. - Bà d'Harville thốt ra một cách chua chát.

- Thưa phu nhân, - Rodolphe đáp lại rất nghiêm túc - tôi xin phu nhân hãy tin tôi, tôi không thể có thái độ thờ ơ trước những gì liên quan tới phu nhân. Nếu hồi nãy tôi bông đùa, ấy cũng bởi tôi không muốn làm nặng nề tâm tưởng của phu nhân về chuyện buổi sáng, có thể đã gây nên cho phu nhân một sự xúc động khủng khiếp. Bây giờ, thưa phu nhân, tôi xin kính cẩn nghe bà, bởi vì phu nhân đã có nhã ý cho tôi hay rằng những lời khuyên của tôi có thể có ích cho phu nhân một chút nào đó.

- Ôi, có ích lắm chứ, thưa Điện hạ, nhưng trước khi xin Điện hạ những lời khuyên ấy, hãy cho phép tôi ngỏ một đôi lời về cái quá khứ mà Điện hạ

chưa tường... những năm tháng đã đến trước cuộc hôn nhân của tôi với ông d'Harville.

Rodolphe nghiêng người, Clémence tiếp tục:

- Mười sáu tuổi, tôi mất mẹ, - nàng kể, không ngăn được nước mắt tuôn rơi - tôi không nói với ngài rằng tôi yêu mẹ đến mức nào, nhưng xin Điện hạ thử hình dung, lý tưởng của lòng nhân hậu trên trái đất này. Tình yêu thương của bà đối với tôi thật là đến cực độ, bà đã tìm thấy ở đây một niềm an ủi sâu xa cho những nỗi phiền muộn chua cay... Không thích giao du, sức khỏe không được tốt, thường ru rú ở nhà, niềm vui lớn nhất của bà là chăm lo đến việc học của tôi, bởi những kiến thức chắc chắn, đa dạng cho phép bà thực hiện, hơn bất cứ ai, nhiệm vụ mà bà đã tự đặt cho mình. Điện hạ hãy thử tưởng tượng sự ngạc nhiên của bà, cả của tôi, khi tôi lên mười sáu tuổi, vào lúc mà việc học của tôi gần kết thúc, cha tôi viện cớ mẹ tôi ốm yếu, báo cho chúng tôi là một quả phụ trẻ rất lanh lợi mà những tai họa làm cho trở nên hết sức tội nghiệp, sẽ chịu trách nhiệm hoàn thành công việc mà mẹ tôi đã bắt đầu... Mẹ tôi lúc đầu không chấp nhận ý muốn của cha tôi. Bản thân tôi, tôi cũng van xin ông đừng đặt giữa mẹ tôi và tôi một người lạ. Mặc dù chúng tôi khóc lóc, cha tôi không chút động lòng. Bà Roland, vợ góa một đại tá, chết ở Ấn Độ, bà ta bảo thế, đến ở với chúng tôi và được giao trách nhiệm làm cô giáo của tôi.

- Sao? Có phải cái bà Roland mà cụ nhà đã làm lễ cưới ngay sau lễ cưới của phu nhân?

- Vâng, thưa Điện hạ!

- Bà ta hẳn là đẹp lắm!

- Nhan sắc bình thường thôi, thưa Điện hạ!

- Vậy thì phải hết sức trí tuệ?

- Ngoài sự giả dối, xảo quyệt, không còn gì hơn nữa. Lúc ấy bà ta

khoảng hai mươi lăm tuổi, tóc màu hung nhạt, lông mi hầu như bạc, đôi mắt to tròn xanh sáng, vẻ mặt dịu dàng vờ vĩnh, tính tình nham hiểm tàn bạo, bên ngoài thì ân cần đến mức đê tiện.

- Còn học vấn của bà ta?

- Hoàn toàn chẳng biết gì, thưa Điện hạ, và tôi cũng không hiểu được tại sao cha tôi vốn rất tôn trọng lễ nghi hết mức, lại không nghĩ rằng: sự bất lực của người thiếu phụ này đã tiết lộ đến mức mang tai mắc tiếng lý do xác thực về sự có mặt của bà ta ở nhà ông. Mẹ tôi đã lưu ý cha tôi rằng bà Roland là một người rất dốt nát. Cha tôi trả lời mẹ tôi với một giọng không chấp nhận lời kháng biện rằng: dù thông thái hay không, người đàn bà góa trẻ tuổi và rất đáng thương ấy sẽ được giữ ở nhà ông với vị trí mà ông đã tạo cho bà ta. Mãi sau này tôi mới biết. Nhưng ngay lúc ấy bà mẹ tội nghiệp của tôi đã rõ ngọn ngành và đau buồn thấm thía, và tôi nghĩ rằng bà đã xót xa nhiều vì những sự hỗn loạn trong gia đình mà sự luyến ái này dẫn tới, hơn là vì sự thiếu chung thủy của cha tôi mà những lời đồn đại đến tận tai tôi.

- Nhưng mà, như vậy, cho dầu chỉ nói về chuyện đắm say liễu lĩnh, tôi thấy dường như cụ nhà đã làm một bài tính sai khi đưa thiếu phụ này vào gia đình mình.

- Sự ngạc nhiên của ngài sẽ càng tăng gấp bội, thưa Điện hạ, nếu ngài biết rằng cha tôi là một người rất câu nệ hình thức và cũng rất mực kiên quyết. Muốn dẫn ông ấy đến một sự bất chấp lễ nghi như vậy, phải là cái ảnh hưởng quá đà của bà Roland, ảnh hưởng ngày càng to lớn mà bà ta che giấu dưới vỏ ngoài là tình cảm đắm đuối mãnh liệt đối với cha tôi.

- Nhưng lúc bấy giờ cụ nhà bao nhiêu tuổi nhỉ?

- Khoảng sáu mươi.

- Thế mà cụ vẫn còn tin vào tình yêu của người phụ nữ trẻ này?

- Đồng thời cha tôi là một trong những người hợp thời thượng nhất. Bà Roland thì tuân theo bản năng hay là theo những lời khuyên khéo léo...

- Những lời khuyên... Thế có ai có thể khuyên bà ta?

- Lát nữa tôi sẽ trình bày cùng ngài, thưa Điện hạ. Đoán ra rằng con người có số đào hoa, đến lúc tuổi già rất ưa nghe phỉnh nịnh về những cái tô điểm bên ngoài hơn là những lời khen, nhắc nhở lại thời kỳ tươi đẹp nhất của đời mình, ngài có thể tưởng tượng được không, thưa Điện hạ, người đàn bà đã nịnh nọt cha tôi về vẻ duyên dáng, về vẻ đẹp của các đường nét, về vẻ thanh lịch không ai có được của thân hình và dáng điệu ông, và lúc ấy ông cụ đã sáu mươi tuổi... Mọi người đánh giá cao sự thông minh sắc sảo của ông, thế là ông đã mù quáng sa vào bẫy. Đấy đã là, tôi xin thưa như vậy, nguyên nhân ảnh hưởng của người phụ nữ này đến ông. Thưa Điện hạ, mặc dù những mối ưu tư rầu rĩ của tôi, tôi không thể ngăn nổi mình mỉm cười khi nhớ ra rằng trước ngày cưới của tôi, tôi đã luôn nghe nói, và điều này được bà Roland bảo vệ, về cái mà bà ta gọi là “độ chín chắn thực sự” là cái tuổi đẹp nhất trong đời. Sự chín chắn thật sự này, thật vậy chỉ bắt đầu khi tới năm mười lăm hoặc sáu mươi tuổi.

- Tuổi của cụ nhà?

- Vâng, thưa Điện hạ! Như thế thì chỉ khi ấy, bà Roland nói, trí lực và kinh nghiệm mới đến độ phát triển cao nhất, và chỉ khi ấy, một người đặt ở bậc cao trong xã hội mới được hưởng tất cả sự quý trọng mà ông ta mơ ước và cũng chỉ khi ấy tổng thể các đường nét, vẻ duyên dáng của phong cách ông ta mới đạt tới mức hoàn thiện, diện mạo biểu lộ ở giai đoạn này có sự hòa hợp hiếm có và tuyệt diệu của sự thanh khiết duyên dáng, sự trầm mặc dịu dàng. Sau cùng, một dáng vẻ sâu muện nhẹ nhàng, gây nên bởi những nỗi thất vọng mà kinh nghiệm luôn luôn đem đến, hoàn thiện sự quyến rũ chỉ có thể cảm nhận được, - bà d'Harville vội vã thêm ngay, - bởi những

người phụ nữ vừa có trí tuệ, vừa có từ tâm, có thẩm mỹ cao, biết coi thường những hào nhoáng của tuổi thanh xuân hoảng loạn, của những kẻ đại dốt ở tuổi bốn mươi mà tính cách chưa có chút gì gọi là bền vững và những nét ngây thơ vô vị, chưa được thi vị hóa bởi biểu hiện đỉnh đặc chứng tỏ kinh nghiệm sâu rộng của cuộc đời.

Rodolphe không ngăn được một nụ cười trước sự hăng say mĩa mai khi bà d'Harville phác họa chân dung của bà mẹ kế.

- Có một điều mà tôi không bao giờ tha thứ cho những kẻ lối bịch. - Ông nói với bà Hầu tước.

- Cái gì kia, thưa Điện hạ?

- Là họ độc ác... điều này ngăn ta cười thoải mái về họ.

- Có thể đây là điều họ tính toán. - Clémence nói.

- Tôi cũng tin như vậy, thật đáng tiếc, bởi vì, giả dụ tôi có thể quên rằng cái nhà bà Roland đã gây cho phu nhân biết bao phiền muộn thì tôi sẽ rất thích thú về cái phát minh “sự chín chắn thật sự” đối lập với cái thanh xuân liều lĩnh của những người đại dốt ở tuổi bốn mươi, mà theo bà này thì dường như mới được “sống tự do” như các cụ thường nói.

- Nhưng ít ra, tôi tin như vậy, cha tôi lúc nào cũng sung sướng về những ảo tưởng mà bà mẹ kế dựng nên quanh ông.

- Và chắc chắn rằng ngay từ bây giờ, bị trừng phạt vì sự giả dối, bà ta đang gánh chịu những hậu quả của mối tình say đắm giả vờ của mình. Và cụ nhà ta đã tin lời bà ta, đã ân cần chăm sóc bà ta bằng sự chân tình. Thế nhưng, cho phép tôi được nói với phu nhân, cuộc sống của cụ nhà hẳn phải được sung sướng. Phu nhân hãy cứ hình dung niềm vui tự hào của một người sáu mươi tuổi, luôn thành công trong công việc, lại tin rằng còn được một phụ nữ trẻ yêu mình một cách say mê và gọi lên cho mình ý muốn được cùng mình đắm đuối trong một niềm cô tịch hoàn toàn.

- Như vậy, thừa Điện hạ, bởi lẽ cha tôi được sung sướng nên tôi cũng chẳng có gì để phàn nàn về bà Roland. Nhưng cách đối xử bỉ ổi của bà ta đối với mẹ tôi... nhưng cái phần khốn nỗi rất tích cực là bà ta đã tham gia vào đám cưới của tôi, gây nên sự oán ghét của tôi đối với bà ta. - Bà d'Harville nói sau một thoáng ngập ngừng.

Rodolphe nhìn bà ngạc nhiên.

- Ông d'Harville là bạn của ngài, thừa Điện hạ, - Clémence nhắc lại, giọng kiên quyết - tôi ý thức được tính nghiêm trọng của những lời tôi vừa thốt ra... Lát nữa ngài sẽ cho tôi hay nó có đúng đắn không. Bây giờ tôi xin trở lại với bà Roland, lúc ấy được đặt bên tôi, với tư cách là cô giáo mặc dù sự bất lực của bà ta đã được thừa nhận, về việc này, mẹ tôi đã có cuộc tranh luận gay gắt với cha tôi, và đã tuyên bố cho cha tôi biết, tối thiểu để phản đối vị trí không thể chấp nhận của người phụ nữ này, từ nay bà sẽ không có mặt trong bữa ăn, nếu bà Roland không lập tức rời khỏi nhà tôi. Mẹ tôi là hiện thân của sự dịu dàng nhân hậu nhưng bà trở nên kiên quyết không khuất phục khi đụng đến vấn đề phẩm cách cá nhân. Cha tôi không lay chuyển, mẹ tôi giữ lời hứa, từ đó chúng tôi hoàn toàn rút hẳn vào phòng mình. Cha tôi từ đó đã tỏ ra lạnh nhạt với tôi cũng như mẹ tôi, trong lúc bà Roland hầu như công khai tiếp khách tại nhà tôi, lúc nào cũng với tư cách là cô giáo của tôi.

- Có những hành động cực đoan nào mà một sự đam mê quá đáng không thể đưa đến ở những trí óc lỗi lạc nhất? Và người ta làm cho chúng ta tự hào bằng cách ca ngợi những phẩm chất hoặc những lợi thế mà chúng ta không có hoặc chúng ta không còn có nữa hơn là ca ngợi những cái mà chúng ta hiện có. Chứng tỏ cho một ông già sáu mươi tuổi rằng ông chỉ mới ba mươi, đấy là điều sơ đẳng của sự nịnh hót... Than ôi! Đám Công tước chúng tôi, chúng tôi biết điều đó.

- Người ta đã kể, về vấn đề này, biết bao kinh nghiệm về ngài, thưa Điện hạ...

- Về phương diện này, cụ nhà đã được coi như đức vua... nhưng cụ bà thì chịu đau đớn kinh khủng.

- Đối với tôi còn hơn đối với mẹ tôi, thưa Điện hạ. Vì bà nghĩ đến tương lai... sức khỏe của bà đã kém, lại càng suy sụp hơn nữa, bà bị đau nặng. Định mệnh khắt khe đã muốn người thầy thuốc của gia đình, ông Sorbier chết, mẹ tôi hoàn toàn tin tưởng ở ông, thương tiếc ông vô cùng. Thầy thuốc và bạn thân của bà Roland là một bác sĩ người Ý rất có tài, theo như bà ta nói. Cha tôi bị lừa nên đôi khi đã nhờ ông ta khám bệnh. Thấy ông ta chữa được, bèn giới thiệu với mẹ tôi, mẹ tôi đồng ý và than ôi chính ông ta đã chữa cho bà trong lần mắc bệnh cuối cùng... - Nói tới đây, mắt bà d'Harville đầm lệ. - Tôi rất xấu hổ thú thực cùng ngài sự yếu đuối này, thưa Điện hạ, vì người thầy thuốc bà Roland giới thiệu với cha tôi, ông ta đã gọi lên ở tôi (không bởi một lý do nào) một sự cách biệt không chủ ý. Tôi đã hoảng sợ thấy mẹ tôi tin tưởng ở ông ta, tuy vậy về phương diện khoa học, bác sĩ Polidori...

- Phu nhân nói gì, thưa phu nhân? - Rodolphe đột ngột ngắt lời.

- Ngài sao thế, thưa Điện hạ? - Clémence sững sốt hỏi, trước nét mặt biến sắc của Rodolphe.

- Nhưng không, - Công tước tự nhủ mình - có lẽ ta lầm... chuyện cách đây đã đến năm, sáu năm, trong khi người ta nói với ta là Polidori chỉ mới ở Paris vào khoảng hai năm với một tên giả... chính hẳn, ta đã thấy hôm qua... tên lang băm Bradamanti. Thế nhưng... hai thầy thuốc cùng tên... cuộc gặp gỡ kỳ lạ làm sao! Thưa phu nhân, xin cho biết một vài điều về ông bác sĩ Polidori này, - Rodolphe hỏi bà d'Harville, lúc ấy nhìn ông càng kinh ngạc hơn - khi đó ông ta bao nhiêu tuổi?

- Chẳng khoảng năm mươi.

- Thế khuôn mặt ông ta? Diện mạo ông ta?

- Hung tợn... tôi không bao giờ quên được đôi mắt màu xanh sáng của ông ta... mũi ông ta khoằm như mỏ con đại bàng.

- Hẳn ta rồi... Phải, chính hẳn! - Rodolphe kêu lên. - Và thưa phu nhân, phu nhân có tin rằng bác sĩ Polidori vẫn còn ở Paris không? - Rodolphe hỏi bà d'Harville.

- Tôi cũng không rõ, thưa Điện hạ. Khoảng một năm sau ngày cưới của cha tôi, ông ta đã rời Paris. Một bà bạn của tôi, mà người Ý này cũng là thầy thuốc của bà hồi ấy, bà de Lucenay...

- Bà Công tước de Lucenay? - Rodolphe kinh ngạc hỏi lại.

- Vâng, thưa Điện hạ... nhưng tại sao Điện hạ lại ngạc nhiên thế?

- Xin cho tôi chưa nói rõ nguyên nhân... Nhưng vào thời kỳ này, bà de Lucenay đã nói với phu nhân về người này như thế nào?

- Rằng từ khi rời khỏi Paris, ông ta luôn viết cho bà những lá thư đầy trí tuệ về những quốc gia mình đã đến, bởi ông ta đi nhiều thật. Tôi nhớ cách đây khoảng một tháng, tôi hỏi bà de Lucenay có thường xuyên nghe tin về ông Polidori không, bà trả lời một cách lúng túng rằng từ lâu không nghe nói đến ông ta nữa, rằng không biết ông ta giờ ra sao, rằng một vài người nghĩ là ông ta đã chết.

- Lạ thật, - Rodolphe nói, nhớ tới buổi bà de Lucenay tới thăm tên lang băm Bradamanti.

- Thế ngài biết người này sao, thưa Điện hạ?

- Vâng, thật đáng phàn nàn cho tôi... Nhưng xin phu nhân làm ơn tiếp tục câu chuyện, sau này tôi sẽ nói lão Polidori là người thế nào...

- Sao kia? Người thầy thuốc này...?

- Phu nhân hãy nói rằng con người ấy đã vấy bẩn bởi những tội ác ghê tởm nhất.

- Những tội ác?... - Bà d'Harville kinh hãi la lên. - Ông ta đã phạm những tội ác, con người ấy... bạn thân của bà Roland và thầy thuốc của mẹ tôi! Mẹ tôi đã chết trong tay ông ta, sau mấy ngày lâm bệnh... Ôi! Thừa Điện hạ, người làm tôi hoảng sợ... Ngài cho tôi biết quá nhiều hay chưa đủ!

- Không tố cáo người này thêm một tội ác nào, không tố cáo sự giả dối kinh khủng của bà mẹ kế, tôi xin nói rằng có lẽ phu nhân nên cảm tạ Thượng đế về việc cụ nhà, từ sau ngày cưới bà Roland, đã không cần tới sự chăm sóc của Polidori.

- Trời đất ơi! - Bà d'Harville cất tiếng kêu xé ruột. - Như vậy linh cảm của tôi quả là đã không lừa tôi.

- Linh cảm của phu nhân?

- Vâng! Lúc này tôi có trình bày cùng ngài là tôi không thể nào gần gũi với viên thầy thuốc này, bởi lẽ ông ta đã được bà Roland đưa đến nhà tôi. Tôi chưa thừa hết với ngài, thưa Điện hạ...

- Sao kia?

- Tôi sợ đã tố cáo một người vô tội, đã quá lưu tâm đến sự chua cay của những niềm uất hận. Bây giờ tôi sẽ xin kể cho ngài tất cả ngọn ngành, thưa Điện hạ. Bệnh tình của mẹ tôi kéo dài được năm ngày, tôi luôn chăm sóc bà. Một hôm tôi ra khoảng vườn ở sân nhà cho thoáng, khoảng mười lăm phút, tôi trở vào, trên dãy hành lang chìm trong bóng tối, dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn phát ra ngoài từ cánh cửa phòng bà Roland, tôi thấy ông Polidori đi ra. Bà này đi theo. Tôi ở trong tối nên họ không nhìn thấy tôi. Bà Roland thì thầm với ông này một vài lời rất nhỏ, tôi không tài nào nghe nổi. Viên thầy thuốc trả lời cao giọng hơn: “Ngày kia”, và vì bà Roland lại thì thầm với ông ta, ông ta nhắc lại với giọng khác thường: “Ngày kia, tôi nhắc

lại bà là ngày kia”...

- Những lời này nghĩa là thế nào?

- Cái đó nghĩa là sao, thưa Điện hạ? Chiều thứ Tư, ông Polidori bảo: “Ngày kia”... Thứ Sáu... mẹ tôi mất...

- Ôi, khủng khiếp quá!

- Lúc tôi biết suy nghĩ và hồi tưởng lại, hai tiếng “ngày kia” dường như báo trước ngày mất của mẹ tôi, trở lại trong ý nghĩ của tôi. Tôi tin rằng ông Polidori, nhờ khoa học biết được thời gian ít ỏi mà mẹ tôi còn sống, đã vội vã báo cho bà Roland, người có biết bao lý do để hoan hỉ về cái chết ấy. Chỉ điều ấy cũng đã làm tôi ghê tởm, người đàn ông và người đàn bà ấy... Nhưng chưa bao giờ tôi dám giả thiết... Ồ, không, không, cho mãi tới giờ phút này, tôi cũng vẫn chưa thể tin có một tội ác như vậy.

- Polidori là người thầy thuốc duy nhất đã chăm sóc bà cụ ư?

- Trước ngày mẹ tôi mất một hôm, người này đã đưa một đồng nghiệp đến hội chẩn. Theo như cha tôi, sau đấy thuật lại cho tôi biết, người thầy thuốc này thấy mẹ tôi bệnh tình rất nguy kịch... Sau sự kiện bi thảm này, người ta đưa tôi đến nhà một người bà con. Bà này rất quý mẹ tôi. Quên cả giữ gìn ý tứ trước một người ít tuổi như tôi, người này không đắn đo, cho tôi biết là tôi có những lý do chính đáng để oán ghét bà Roland. Bà chỉ rõ cho tôi những mơ ước tham lam mà người đàn bà đó có thể dự kiến ngay từ lúc đó. Sự phát hiện này hành hạ tôi, tôi hiểu ra tất cả những gì đã làm mẹ tôi phải chịu khổ đau. Khi gặp lại cha tôi, lòng tôi tan nát. Cha tôi đến tìm tôi để đưa tôi đến Normandie. Chúng tôi phải ở đấy thời kỳ đầu những ngày tang tóc. Trên đường đi, cha tôi khóc lóc và cho tôi biết, ông chỉ còn tôi để an ủi, giúp ông chịu đựng tai họa gớm ghê này. Tôi cũng đáp lời ông với tất cả lòng chân thành là tôi chỉ còn có ông, sau cái chết của người mẹ đáng tôn thờ nhất của tôi. Sau một vài lần nói về nỗi lúng túng khi ông buộc lòng

phải để tôi một mình trong những lần vắng mặt mà công việc yêu cầu ông thỉnh thoảng thực hiện, không úp mở, ông cho tôi biết, coi đấy là điều hết sức tự nhiên, rằng rất may cho ông và cho tôi, là bà Roland đã đồng ý lo liệu việc trong gia đình, làm người hướng dẫn và là bạn của tôi. Sự ngạc nhiên, nỗi đau đớn, lòng phẫn nộ làm tôi câm lặng, tôi yên lặng khóc. Cha tôi hỏi vì sao tôi khóc, tôi kêu lên rất chua xót rằng không bao giờ tôi ở cùng nhà với bà Roland, vì tôi khinh bỉ cũng như tôi ghét bà ta bởi những phiến muộn mà bà ta đã gây ra cho mẹ tôi. Cha tôi bình tĩnh, phê phán cái mà ông gọi là trò trẻ con, và lạnh lùng bảo tôi là ý định của ông không lay chuyển được, và tôi chỉ việc tuân theo. Tôi van xin ông cho phép tôi được vào tu viện Sacré-Cœur, ở đấy tôi có vài người bạn. Tôi sẽ ở đấy cho tới khi ông quyết định cho tôi lấy chồng. Ông lưu ý tôi rằng thời kỳ người ta lấy chồng sau chấn song của tu viện đã qua rồi, rằng việc tôi vội xa ông đã làm ông rất xúc động, nếu ông không thấy trong lời lẽ của tôi một sự kích động có thể tha thứ được, tuy vẫn là thiếu ý thức, tất yếu sẽ lắng dần đi, rồi ông hôn lên trán tôi và gọi tôi là đồ bướng bỉnh. Than ôi! Quả thật tôi phải tuân theo. Xin Điện hạ hãy tưởng tượng nỗi đau khổ của tôi, hằng ngày sống gần gũi một người đàn bà mà tôi oán trách đã làm mẹ tôi phải chết... Tôi đã thấy trước những cảnh tượng khốc liệt nhất giữa cha tôi và tôi, không một lý do nào ngăn cản tôi tỏ rõ sự oán ghét đối với bà Roland. Tôi thấy như vậy tôi mới báo thù được cho mẹ tôi, trong khi một lời nói âu yếm dù nhỏ nhất với bà ta, đối với tôi cũng là một điều xúc phạm đê hèn.

- Trời, cuộc sống như vậy hẳn đã làm cho phu nhân đau buồn biết mấy... Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng phu nhân đã chịu đau khổ đến thế, khi tôi có cái sung sướng được gặp phu nhân! Chưa bao giờ một lời phu nhân thốt ra làm tôi ngờ vực.

- Cho nên, thưa Điện hạ, tôi không có lý do để tự biện bạch dưới mắt

ngài, về một lỗi lầm không thể tha thứ. Nếu tôi kể lễ rất dài dòng với ngài như vậy về một giai đoạn trong cuộc đời tôi, thì là để ngài hiểu rằng, tôi đã ở trong một tình thế như thế nào khi tôi thành hôn... và tại sao, mặc dù có điều báo trước đáng lẽ phải thức tỉnh, tôi vẫn cứ lấy ông d'Harville. Đến Aubiers, khu trang trại của cha tôi, người đầu tiên ra đón chúng tôi là bà Roland. Bà ta đã đến ở khu này ngày mẹ tôi mất. Mặc dù đáng vẻ khiêm nhường và dịu dàng vờ vĩnh, bà ta đã thoáng lộ ra một niềm vui thắng lợi được che giấu vụng về. Không bao giờ tôi quên cái nhìn vừa mỉa mai vừa độc ác mà bà ta hướng về phía tôi, lúc tôi mới tới nơi. Bà ta dường như có ý bảo tôi: "Tôi ở đây là nhà của tôi, chính cô mới là người lạ." Một nỗi phiền muộn mới lại đến với tôi. Hoặc do thiếu tế nhị không tha thứ được, hoặc do khinh suất vô liêm sỉ, người đàn bà này chiếm gian phòng của mẹ tôi. Trong cơn phẫn nộ, tôi than phiền với cha tôi về sự khiếm nhã như thế. Cha tôi nghiêm khắc rằng tôi là không nên ngạc nhiên về những chuyện này cũng như phải quen dần việc kính nể và tôn trọng bà Roland như người mẹ thứ hai, tôi đáp lời ông, như vậy là làm nhơ bẩn danh hiệu thiêng liêng này, và trước cơn lôi đình của ông, tôi không bỏ lỡ một dịp nào để biểu lộ sự căm ghét bà Roland. Nhiều lần ông nổi giận và quở trách tôi gay gắt trước mặt người đàn bà này, ông lên án sự bạc bẽo của tôi, sự lạnh nhạt của tôi đối với "vị thiên thần an ủi mà Thượng đế đã ban cho chúng ta". "Cha ơi, con xin cha hãy nói là 'cho cha'" - một hôm tôi đáp lại ông như thế. Cha tôi đối xử với tôi một cách cay nghiệt. Bà Roland, với giọng ngọt ngào, can thiệp với một vẻ giả nhân giả nghĩa kinh người: "Hãy lượng thứ cho Clémence, - bà ta nói - những nỗi tiếc thương gọi lên cho cô ấy bởi con người tuyệt vời mà chúng ta rất mực xót thương rất tự nhiên, rất đáng khen, chúng ta phải quan tâm đến nỗi đau của cô ấy, thương cô ấy, ngay trong những lúc giận dữ." - "Này, - cha tôi vừa bảo tôi vừa chỉ vào bà Roland một cách khâm phục, - con nghe chưa! Có phải bà thật nhân từ, thật khoan dung không? Con chỉ có

thể đền đáp bằng cách ngả vào đôi tay của bà.” - “Cái đó vô ích, thưa cha. Bà ghét con... và con cũng ghét bà.” - “Chao ôi, Clémence, cô làm tôi phiền lòng thật đấy, nhưng tôi vẫn tha thứ cho cô. - Bà Roland nói thêm và ngược mắt nhìn trời.” - “Bà bạn ơi, bà bạn cao quý của tôi! - Cha tôi cảm động kêu lên. - Hãy bình tĩnh lại, tôi xin bà đấy! Bà hãy nể tôi mà thương lấy một con bé dại dột, thật đáng thương, đã không biết ơn bà như vậy!” Rồi ông quắc mắt giận dữ nhìn tôi: “Hãy coi chừng, - ông thét lên - nếu cô còn dám xúc phạm đến tâm hồn cao quý nhất thế gian này, phải lập tức xin lỗi bà ấy ngay.” - “Mẹ con trông thấy con và nghe tiếng nói của con... mẹ con sẽ không tha thứ cho sự hèn nhát này!” - Tôi đáp lại cha tôi, rồi bỏ đi, mặc cha tôi dỗ dành bà Roland và lau những giọt nước mắt giả tạo của bà ta... Xin lỗi Điện hạ, tôi nói quá nhiều về những chuyện vớ vẩn này, nhưng những chuyện ấy mới đem lại cho ngài một ý niệm về cuộc sống mà tôi phải chịu lúc bấy giờ.

- Tôi tưởng như được tham dự những chuyện nội bộ gia đình rất buồn nhưng cũng rất thật trong cuộc sống... Trong biết bao gia đình, nó đang tái diễn, và biết bao lần nữa nó còn tái diễn... Không gì dung tục bằng, và do đó, cũng không gì quý quyết hơn cách xử sự của bà Roland. Cái giản đơn về phương tiện trong sự nham hiểm đã đặt bà ta vào tầm của bao mưu mô tồi tệ... Vả lại, không phải người đàn bà này quý quyết, mà là cụ nhà thiếu sáng suốt. Nhưng với danh nghĩa nào, cụ nhà giới thiệu bà Roland với những người xung quanh?

- Với danh nghĩa cô giáo tôi và bạn tôi... và người ta cũng chấp nhận như vậy.

- Tôi không cần phải hỏi phu nhân là cụ nhà có sống trong một tình trạng cô đơn như vậy không?

- Ngoại trừ một vài cuộc thăm viếng thừa thớt do những quan hệ xóm

giềng và công việc bắt buộc, chúng tôi không tiếp ai cả. Cha tôi hoàn toàn bị chi phối bởi sự say đắm hoặc chắc hẳn là chiều theo những lời khẩn khoản của bà Roland, chưa đầy ba tháng đã thôi để tang mẹ tôi, viện cớ là tang để tại tâm... Sự lạnh nhạt của ông đối với tôi ngày càng tăng, ông thờ ơ với tôi đến mức đã để một người ít tuổi như tôi mặc sức tự do. Tôi gặp ông ở buổi ăn trưa. Sau đó ông về phòng riêng với bà Roland, lúc này làm thư ký cho ông trong việc trao đổi thư tín về kinh doanh. Tiếp đó, ông đi với bà ta hoặc bằng xe ngựa hoặc đi bộ, và chỉ trở về nhà trước buổi ăn chiều một giờ... Bà Roland trau chuốt một cách tươi mát và duyên dáng; cha tôi ăn mặc cầu kỳ một cách lạ lùng so với tuổi; đôi khi, sau bữa ăn chiều, ông tiếp những người ông không thể không tiếp, sau đó chơi một ván bài với bà Roland đến tận mười giờ, rồi dẫn bà ta về phòng của mẹ tôi, kính cẩn hôn tay bà ta và rút lui. Về phần tôi, tôi có thể tùy nghi sử dụng thì giờ của mình, lên ngựa, có một gia nhân đi theo, hoặc tùy thích dạo chơi kéo dài trong những khu rừng bao quanh lâu đài. Đôi khi, buồn rĩ rượi, tôi không có mặt tại bữa ăn trưa, cha tôi hầu như cũng chẳng bận tâm...

- Quên lãng kỳ quặc thật! Ruồng bỏ lạ lùng thay...

- Nhiều lần gặp một người hàng xóm trong khu rừng tôi cưỡi ngựa dạo qua, tôi từ bỏ các cuộc dạo chơi và không ra khỏi vườn nữa.

- Nhưng thái độ của người đàn bà ấy đối với phu nhân mỗi khi chỉ còn phu nhân và bà ta như thế nào?

- Cũng như tôi, bà ta hết sức tránh các cuộc gặp gỡ như vậy. Chỉ một lần duy nhất, ám chỉ một vài lời gay gắt nói với bà ta hôm trước, bà ta lạnh lùng bảo tôi: “Hãy coi chừng, cô muốn chống lại tôi... Cô sẽ bị gãy thôi.” - “Như mẹ tôi chứ gì? - Tôi trả lời bà ta. - Rất đáng tiếc, bà ạ... là ông Polidori không có ở đây để khẳng định với bà là chỉ đến... ‘ngày kia’.” Những lời này đã gây ở bà Roland một ấn tượng mạnh mẽ nhưng bà ta trấn

tĩnh ngay được. Bây giờ, nhờ ngài, tôi biết được, thừa Điện hạ, bác sĩ Polidori là con người như thế nào, và ông ta có thể làm được những gì, nỗi sợ hãi mà bà Roland biểu lộ khi nghe tôi nhắc những lời bí ẩn ấy có thể xác nhận những sự ngờ vực khủng khiếp... Nhưng không, không, tôi không muốn tin điều ấy, tôi sẽ rất lo sợ khi nghĩ rằng cha tôi lúc này hầu như phó mặc cho người đàn bà này.

- Và bà ta đã trả lời như thế nào khi phu nhân nhắc lại những lời của Polidori?

- Trước hết bà ta đỏ mặt, rồi vượt lên xúc cảm của mình, bà ta lạnh lùng hỏi tôi là tôi định nói gì. “Khi nào bà ngồi một mình, bà ạ, bà hãy tự hỏi về vấn đề này, và tự trả lời mình.” Chỉ ít lâu sau đó xảy ra một cảnh tượng có thể nói là có tác dụng quyết định đến số phận của tôi. Trong nhiều bức tranh gia đình trang trí ở phòng khách nhà chúng tôi, có bức chân dung của mẹ tôi. Một hôm tôi không thấy nó nữa. Hai người hàng xóm ăn cơm với chúng tôi, một người là ông Dorval, chương khế trong xứ, đã luôn bày tỏ lòng tôn kính sâu sắc đối với mẹ tôi. Khi vào phòng khách, tôi hỏi cha tôi: “Bức chân dung của mẹ con đâu rồi?” - “Nhìn thấy bức ảnh là cha lại rất thương tiếc” - cha tôi lúng túng trả lời, và đưa mắt chỉ những người lạ đang chứng kiến cuộc đối thoại ấy. “Thưa cha, bức chân dung ấy bây giờ ở đâu?” Quay về phía bà Roland, cha tôi đưa mắt hỏi bà ta. “Ở kho đồ gỗ” - bà ta đáp, và đưa mắt nhìn tôi thách thức, tin rằng sự hiện diện của những người hàng xóm của chúng tôi ngăn cản tôi trả lời bà. Tôi lạnh lùng bảo bà ta: “Thưa bà, tôi chắc rằng cái nhìn của mẹ tôi hẳn phải đè nặng lên bà nhiều lắm, nhưng đấy không phải là lý do để xếp lên gác thượng chân dung của một người, mà khi bà gặp khốn cùng, đã rủ lòng nhân hậu cho phép bà sống trong gia đình của mình.”

- Hay quá! - Rodolphe tán thành. - Sự khinh thường lạnh lùng này thật

đáng đời.

- “Này cô!” - Cha tôi quát lên. Tôi ngắt lời cha tôi: “VẬY cha có thừa nhận một con người đã thóa mạ một cách hèn hạ hương hồn người đàn bà đã cứu mang mình thì người đó chỉ đáng khinh bỉ và căm ghét không?” Cha tôi lặng đi một lát vì sửng sốt. Bà Roland mặt tím bầm vì hổ thẹn và tức giận, các ông hàng xóm rất lúng túng và ngồi yên. “Này cô! - Cha tôi nhắc lại. - Cô quên rằng bà đây là bạn của mẹ cô, cô quên rằng bà đã chăm sóc và còn tiếp tục chăm sóc đến việc giáo dục cô với một niềm ân cần như mẹ cô... cô lại cùng quần nhĩ rằng tôi công khai biểu lộ cùng bà lòng quý mến trân trọng nhất... Và bởi vì cô đã mạo muội thốt ra những lời cău kính bất nhã trước các vị đây, tôi nói cho cô rõ, những kẻ bạc bẽo và những kẻ hèn nhát là những kẻ đã quên những sự chăm sóc dịu dàng nhất, dám đem một nỗi bất hạnh cao quý trách cứ một người chỉ đáng quan tâm và tôn kính.” - “Thưa cha, con không dám bàn luận vấn đề này với cha.” - Tôi trả lời, giọng phục tùng. “Có lẽ tôi, tôi sẽ sung sướng hơn, - bà Roland thốt lên, lần này bị kích thích bởi cơn giận, ngoài giới hạn của sự thận trọng thường nhật - có lẽ cô hãy vui lòng, không phải là bàn luận, - bà ta chì chiết - mà thú nhận rằng, không hề chịu một chút ơn nhỏ nào của mẹ cô, tôi chỉ nghĩ đến sự thù ghét mà bà ta luôn tỏ ra với tôi, bởi vì chính là trái với ý muốn của bà, mà tôi...” - “Chao ôi! Thưa bà, - tôi ngắt lời bà ta vì lòng tôn trọng cha tôi, và vì ngượng ngùng cho chính bà ta nữa - bà hãy miễn cho tôi những phát hiện xấu hổ này, bà sẽ làm cho tôi hối tiếc đã để thốt ra những lời thú tội nhục nhã như vậy...” - “Làm sao, cô... - bà ta thét lên, hầu như mất trí vì giận dữ - cô dám bảo...” - “Tôi bảo, thưa bà, - tôi ngắt lời bà ta lần nữa - tôi bảo là mẹ tôi, khi hạ cố cho phép bà vào ở nhà mẹ tôi mà không đuổi bà ra khỏi nhà, theo đúng quyền hạn của mẹ tôi, đã chứng tỏ cho bà biết, qua sự khinh bỉ của mẹ tôi, là sự khoan dung của mẹ tôi đối với bà đã bị áp đặt.”

- Càng lúc càng quyết liệt hơn. - Rodolphe gật gù. - Thật là một sự hành tội hoàn toàn. Thế còn bà ta?

- Bà Roland phải sử dụng một biện pháp khá tầm thường mà cũng khá giản đơn là chấm dứt cuộc đối thoại, bà ta la to: “Trời ơi! Trời ơi!” và kêu lên là bị choáng. Nhờ sự kiện này, hai nhân chứng của màn kịch rút lui, viện cớ đi tìm người đến cứu. Tôi cũng đi theo họ, trong lúc cha tôi dành cho bà ta sự chăm sóc ân cần nhất.

- Sau đó, khi gặp lại phu nhân, chắc cụ nhà rất phẫn nộ?

- Sáng hôm sau, cha tôi đến gặp tôi, và bảo: “Để từ nay về sau không tái diễn những cảnh tương tự hôm qua nữa, cha nói cho con biết, ngay sau khi thời hạn để tang chấm dứt, cha sẽ cưới bà Roland. Vì vậy từ nay con phải đối xử với bà lễ độ và vị nể đúng như... vợ cha được hưởng. Vì những lý do đặc biệt, con phải lấy chồng trước khi cha làm lễ cưới, tài sản của mẹ con khoảng hơn một triệu, đấy là món hồi môn của con. Ngay từ hôm nay, cha sẽ lo liệu tích cực để đảm bảo cho con một cuộc hôn nhân xứng hợp bằng cách giải quyết một số đề nghị đã được đưa ra về công việc của con. Mặc dầu những lời can ngăn của cha, con vẫn khẳng khái đả kích một người rất thân thiết với cha, điều đó giúp cha hiểu giới hạn lòng quý mến của con đối với cha. Bà Roland không chấp nhận những điều vô luân như vậy tái diễn trước những người ngoài trong chính nhà của cha. Từ nay con chỉ được vào hoặc chỉ được ở lại trong phòng khách khi có cha hoặc bà Roland tại đó.” Sau cuộc nói chuyện cuối cùng, tôi càng sống cô độc hơn. Tôi chỉ còn gặp cha tôi vào những bữa ăn và những buổi này đã diễn ra trong một sự yên lặng nặng nề. Cuộc đời của tôi buồn tẻ đến nỗi tôi nóng lòng chờ đợi lúc cha tôi đề xuất một cuộc hôn nhân nào đấy để mà chấp thuận. Bà Roland thôi không nói xấu mẹ tôi nữa, nhưng lại phục thù bằng cách bắt tôi phải chịu đựng cực hình triền miên. Bà ta vờ vĩnh để làm tăng

thêm nỗi đau đớn của tôi, sử dụng mọi vật dụng trước đây mẹ tôi thường dùng: chiếc ghế bành, chiếc máy dệt thảm, những cuốn sách trong thư viện riêng của mẹ tôi, cả tấm màn che bàn mà tôi đã thêu tặng mẹ, ở giữa có dấu tên. Người đàn bà này làm uest tạp mọi thứ...

- Vâng, tôi hiểu nỗi ghê tởm mà những việc làm uest tạp này đã gây ra cho phu nhân.

- Hơn nữa, sự cô đơn lại làm cho những nỗi ưu phiền thấm thía hơn nhiều...

- Thế phu nhân không có một ai... một ai đó để thổ lộ ư?

- Không một ai... Tuy vậy, tôi nhận được một bằng chứng của sự quan tâm làm tôi cảm động, và đáng lý đã làm tôi thấy rõ tương lai, nhân chứng trong màn kịch mà tôi đã đối xử khá quyết liệt với bà Roland là ông Dorval, một vị chương khế già và trung thực, trước đây đã được mẹ tôi giúp cho vài việc nhỏ như chăm sóc giùm một cô cháu gái. Theo lời cấm đoán của cha tôi, tôi không bao giờ tới phòng khách khi có người lạ ở đây... vậy là tôi không bao giờ gặp lại ông Dorval. Một hôm, tôi vô cùng kinh ngạc thấy ông đến, vẽ bí mật tìm tôi trên lối đi trong vườn, nơi tôi thường xuyên đi dạo. Ông bảo tôi: “Cô ạ, tôi sợ bị ngài Bá tước bắt gặp, vậy nên cô hãy đọc thư này, sau đó đốt đi, đây là một việc quan trọng đối với cô.” Rồi ông bỏ đi. Trong thư ông cho tôi biết về việc hôn nhân của tôi với Hầu tước d’Harville, đám này hầu như xứng hợp về mọi mặt; người ta cam đoan với tôi về những phẩm chất tốt đẹp của ông d’Harville, ông ấy trẻ tuổi, khá giàu, trí tuệ lỗi lạc, mặt mũi dễ ưa, thế nhưng gia đình hai thiếu nữ mà ông d’Harville lần lượt đến để đính hôn đã đột ngột hủy bỏ cuộc hôn nhân trù định. Ông chương khế không thể cho tôi biết lý do của sự từ bỏ ấy, nhưng ông nghĩ mình có nghĩa vụ báo cho tôi biết việc ấy, tuy nhiên không thể cho rằng nguyên nhân của sự từ bỏ này phương hại đến ông d’Harville. Hai

thiếu nữ này, một người là con gái ông de Beauregard, công khanh nước Pháp, một người là con gái Hầu tước Boltrop. Ông Dorval cho tôi biết câu chuyện riêng này bởi vì cha tôi rất nóng lòng hoàn tất cuộc hôn nhân của tôi, dường như không quan tâm một cách thích đáng đến những tình tiết mà người ta báo cho tôi biết.

- Thật vậy, - Rodolphe chêm vào sau mấy phút suy nghĩ - bây giờ tôi nhớ ra là Hầu tước, trong khoảng một năm, đã liên tiếp báo cho tôi về hai cuộc hôn nhân dự định sắp hoàn thành đột nhiên bị hủy bỏ, bởi một vài cuộc tranh luận về lợi tức.

Bà d'Harville mỉm cười chua chát và tiếp tục:

- Lát nữa ngài sẽ biết sự thật, thưa Điện hạ... Sau khi đọc lá thư của ông chủồng khế, tôi cảm thấy vừa lạ lùng vừa lo lắng. Ông d'Harville là ai? Cha tôi chưa bao giờ nói về ông ấy. Tôi cố moi móc một cách vô hiệu ký ức của tôi, tôi không nhớ ra được cái tên này. Sau đấy, tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy bà Roland đi Paris. Cuộc hành trình của bà ta kéo dài hơn tám ngày. Tuy vậy, cha tôi cảm thấy một nỗi phiền muộn sâu sắc về sự cách biệt thoáng qua. Ông trở nên cau có và càng thêm lạnh nhạt với tôi. Ông không buồn đáp lời tôi, một hôm tôi hỏi thăm sức khỏe ông: “Tôi đang ốm đây, và đấy là lỗi tại cô.” - “Tại con ư, thưa cha?” - “Hẳn thế chứ. Cô biết là tôi đã quen có bà Roland ở bên, và người phụ nữ tuyệt vời này bị cô lãng mạ, đã chỉ vì quyền lợi của cô mà thực hiện cuộc hành trình này, và vậy nên bà ấy phải xa tôi.” Biểu hiện quan tâm của bà Roland làm tôi sợ hãi, tôi linh cảm mơ hồ đây là về việc hôn nhân của tôi. Thưa Điện hạ, tôi xin để ngài hình dung nỗi vui mừng của cha tôi khi bà mẹ kế tương lai trở về. Ngày hôm sau, ông yêu cầu tôi đến phòng ông: chỉ có ông và bà Roland. “Từ lâu tôi đã nghĩ đến cuộc hôn nhân của cô. Một tháng nữa thì cô hết tang. Sáng mai, Hầu tước d'Harville sẽ tới đây, đấy là một người trẻ tuổi, rất phong nhã,

giàu có, và trên hết là có khả năng bảo đảm hạnh phúc của cô. Ông đã thấy cô trong giới thượng lưu, ông thiết tha mong muốn cuộc hôn nhân này, tất cả mọi việc về lợi tức đã được giải quyết. Như vậy chỉ còn tùy thuộc vào cô để lễ cưới được tổ chức trước sáu tuần. Ngược lại, nếu do một sự thay đổi thất thường mà tôi không muốn dự liệu, cô từ chối cuộc hôn nhân gần như quá lòng mong đợi này, tôi vẫn cứ tổ chức lễ cưới của tôi, theo ý tôi, khi thời hạn chịu tang chấm dứt. Trong trường hợp sau, tôi cần tuyên bố cho cô rõ... sự có mặt của cô ở nhà tôi chỉ làm cho tôi dễ chịu khi cô hứa với tôi là tỏ rõ với vợ tôi sự ân cần âu yếm và lòng kính trọng mà bà đáng được hưởng.” - “Thưa cha, con hiểu rồi! Nếu con không lấy ông d’Harville, cha vẫn cưới vợ, vậy thì với cha, và với... bà, không còn có một vương mắc nào khi con rút vào tu viện Sacré-Cœur.” - “Tuyệt đối không.” - Ông lạnh lùng đáp lời.

- Chao ôi! Đây không còn là sự nhu nhược nữa, đây là cả sự độc ác... - Rodolphe kêu lên.

- Ngài có biết, thưa Điện hạ, điều gì ngăn tôi không chút oán hờn với cha tôi không? Đây là một thứ dự đoán cho tôi biết là một ngày kia ông sẽ phải trả giá, than ôi, khá đắt vì sự say mê cuồng nhiệt của ông với bà Roland... Và may thay, ngày ấy còn chưa tới.

- Thế phu nhân không nói gì với cụ nhà về điều ông chương khế già đã thông báo cho phu nhân về hai cuộc hôn nhân đã bị các gia đình mà ông d’Harville định kết thông gia đột ngột hủy bỏ ư?

- Có chứ, thưa Điện hạ... Hôm ấy, tôi xin cha tôi cho phép tôi được gặp một lúc để hầu chuyện riêng... Ông bảo tôi: “Tôi không có điều gì cần giữ kín với bà Roland, cô có thể trình bày trước bà.” Tôi im lặng, ông nghiêm khắc nhắc lại: “Một lần nữa, tôi không có điều gì cần giữ kín với bà Roland... Vậy cô hãy tỏ bày ý kiến một cách rõ ràng...” - “Thưa cha, nếu

cha cho phép, con xin đợi lúc nào chỉ có một mình cha.” Bà Roland đột nhiên đứng dậy và đi ra ngoài. “Bây giờ thì cô thỏa mãn nhé... - ông bảo tôi. - Thôi được, nói đi.” - “Thưa cha, con không hề có chút trở ngại nào với cuộc hôn nhân mà cha trù định, chỉ hiềm, con được biết là ông d’Harville đã hai lần sắp cưới...” - “Phải, phải, - ông ngắt lời tôi giải thích - tôi đã hiểu việc gì rồi. Việc cắt đứt đã xảy ra sau những cuộc tranh luận về lợi tức, trong đó sự thận trọng của ông d’Harville vẫn hoàn toàn đảm bảo. Nếu cô không có ý kiến phản đối khác ý kiến vừa rồi, cô có thể coi như đã thành gia thất... và thành gia thất một cách tốt lành, bởi tôi chỉ muốn cô hạnh phúc.”

- Hẳn bà Roland cũng rất vui thích về cuộc hôn nhân này?

- Rất vui thích? Vâng, thưa Điện hạ. - Clémence đáp lại một cách chua chát. - Ôi! Vui thích vô cùng... bởi vì cuộc hôn nhân này là công trình của bà ta. Bà ta là người nêu ý kiến đầu tiên cho cha tôi... Bà ta biết lý do đích thực của hai lần hủy bỏ cuộc hôn nhân với ông d’Harville... Đây là lý do tại sao bà ta sốt sắng đến chuyện hôn nhân của tôi đến thế.

- Nhưng nhằm mục đích gì?

- Bà ta muốn báo thù tôi bằng cách đẩy tôi vào một số phận khủng khiếp.

- Nhưng còn cụ nhà?

- Vì bị bà Roland lừa gạt, ông tưởng những dự định của ông d’Harville thất bại chỉ đơn thuần vì những cuộc tranh luận về lợi tức.

- Âm mưu kinh khủng quá! Những lý do bí mật ấy là thế nào?

- Lát nữa tôi sẽ trình bày cùng ngài, thưa Điện hạ. Ông d’Harville đến Aubiers, đáng vẻ tài trí, nét mặt ông làm tôi vui thích, ông có vẻ nhân hậu, tính nết dịu dàng, hơi buồn đôi chút. Tôi nhận thấy ở ông một sự tương phản làm tôi ngạc nhiên mà cũng làm tôi vừa ý; ông là người học thức,

nhiều tài sản, dòng dõi trâm anh, tuy vậy, diện mạo ông đầy nghị lực và quả quyết, thường biểu thị một kiểu rụt rè gần như sợ sệt, một sự mệt mỏi và thiếu tự tin khiến tôi xúc động mạnh. Tôi cũng rất mến khi thấy ông biểu lộ lòng nhân từ khả ái đối với người lão bộc đã chăm sóc ông từ tuổi thơ ấu, và ông chỉ muốn được người này chăm sóc. Ít hôm sau khi tới nhà tôi, hai ngày liền ông d'Harville không ra khỏi phòng, cha tôi muốn gặp ông, nhưng người lão bộc từ chối, viện cớ là ông bị chứng đau nửa đầu dữ dội nên tuyệt đối không thể tiếp bất cứ ai. Lúc gặp lại ông d'Harville, tôi thấy ông xanh xao, thay đổi nhiều... Về sau đó, ông luôn cảm thấy một sự bứt rứt gần như phiền muộn khi người ta nhắc ông về sự khó ở thoáng qua này. Càng ngày càng biết rõ ông d'Harville, tôi càng thấy ở ông những phẩm chất đáng yêu. Ông có rất nhiều lý do để được sung sướng nhưng tôi rất vui khi thấy ông khiêm nhường trong hạnh phúc... Thời gian tổ chức lễ cưới của tôi đã được quyết định, ông luôn luôn đoán trước những điều mong muốn nhỏ nhất của tôi trong những dự định tương lai. Nếu một lúc nào đấy tôi hỏi ông về nguyên nhân nỗi u sầu, thì ông nhắc đến các cụ thân sinh ra mình, và bảo các cụ phải rất tự hào và phấn khởi khi thấy ông hoàn toàn thỏa mãn trong cuộc hôn nhân này. Tôi sẽ là con người thiếu phong nhã nếu không chấp nhận những lời thổ lộ tâm tình dễ chịu ấy... Ông d'Harville đoán biết những mối quan hệ trong cuộc sống chung giữa tôi và bà Roland và cha tôi, mặc dù cha tôi sung sướng vì cuộc hôn nhân của tôi đã giúp cho cuộc hôn nhân của ông được xúc tiến nhanh chóng hơn, đã trở lại rất thương yêu tôi. Trong nhiều cuộc trao đổi, ông d'Harville đã rất tế nhị và rất dè dặt làm cho tôi cảm thấy là có lẽ ông càng thương mến tôi nhiều hơn vì những nỗi sầu muộn của tôi... Tôi nhận thấy cần báo trước ông là cha tôi đã nghĩ đến chuyện tục huyền, và khi tôi nói với ông về sự thay đổi mà cuộc hôn nhân này có thể làm nảy sinh trong tài sản của tôi, ông không để cho tôi nói hết, và đã chứng tỏ một sự vô tư đáng quý. Những gia đình mà

ông định kết thân trước đây hẳn phải rất so đo, tôi thầm nghĩ, nên đã gây ra những khó khăn lớn trong việc thảo luận về lợi tức với ông.

- Đúng là ông ấy như thế, như tôi từng biết lâu nay. - Rodolphe lên tiếng, lòng tràn ngập nỗi mến thương, tận tâm và tế nhị - Thế phu nhân không bao giờ hỏi ông ấy về hai cuộc hôn nhân bị hủy sao?

- Thừa Điện hạ, xin thú thực cùng ngài là thấy ông trung thực như vậy, nhân từ như vậy, câu hỏi này nhiều lần gần được thốt ra... nhưng liền ngay đấy sợ làm thương tổn đến sự trung thực ấy, lòng nhân từ ấy, tôi không dám đề cập đến nữa. Càng gần đến ngày ấn định tổ chức lễ cưới, ông d'Harville càng tỏ ra là mình sung sướng... Tuy nhiên một vài lần tôi thấy ông ủ ê sầu muộn... Một hôm ông chăm chăm nhìn tôi, trong khóe mắt long lanh giọt lệ, ông có vẻ như bị dồn nén, có lẽ ông muốn nhưng không dám thổ lộ với tôi một bí mật quan trọng... Ký ức về sự cắt đứt hai cuộc hôn nhân trở lại trong ý nghĩ tôi. Tôi thú thật là tôi sợ... một linh cảm huyền bí báo hiệu cho tôi rằng có thể đây là một nỗi bất hạnh cho đời tôi... Nhưng ở nhà cha tôi, tôi bị o ép quá, nên tôi vượt lên mọi điều sợ hãi...

- Thế ông d'Harville không thổ lộ tí nào với phu nhân ư?

- Không một chút nào... Khi tôi hỏi nguyên nhân về nỗi u sầu của ông, ông đáp ứng: “Hãy tha thứ cho anh, anh sống trong một hạnh phúc đau buồn...” Những lời này thốt lên bằng giọng cảm động, làm tôi yên tâm đôi chút... Vả lại, làm sao tôi nỡ... ngay lúc ông chứa chan nước mắt, tỏ rõ một sự ngờ vực quá xúc phạm đến quá khứ của ông? Những nhân chứng của ông d'Harville, ông de Lucenay và ông de Saint-Remy, tới Aubiers một vài ngày trước đám cưới của tôi, chỉ những người bà con gần nhất mới được mời tới. Ngay sau buổi lễ tại nhà thờ, chúng tôi phải đi Paris. Tôi không cảm thấy yêu ông d'Harville, tôi chỉ quan tâm đến ông mà thôi, tính tình ông đã gợi lên ở tôi lòng quý mến. Nếu không có những việc tiếp theo cuộc

hôn nhân bất hạnh ấy, chắc là một tình cảm dịu dàng hơn đã gắn bó tôi với ông. Thế là chúng tôi cưới nhau.

Nói tới đây, bà d'Harville thoáng tái người đi, như muốn bỏ dở câu chuyện. Nhưng rồi nàng trấn tĩnh lại:

- Ngay sau đám cưới tôi, cha tôi dịu dàng ôm tôi, bà Roland cũng hôn tôi, trước mặt mọi người tôi không thể lẫn tránh biểu hiện giả đạo đức này. Với bàn tay trắng không nhuần nhụy, bà ta nắm chặt tay tôi đến mức làm tôi khó chịu và thủ thỉ bên tai tôi với một giọng dịu dàng vờ vĩnh, nham hiểm những câu mà tôi không bao giờ quên được... “Giữa niềm hạnh phúc của cô, thi thoảng cũng nên nhớ đến tôi, vì chính tôi đã tác thành cho cuộc hôn nhân này.” Than ôi! Tôi chưa hiểu hết được ý nghĩa đích thực trong câu nói của bà ta. Lễ cưới của chúng tôi cử hành lúc mười một giờ, ngay sau đó chúng tôi lên xe... có một thị nữ theo tôi và người lão bộc theo ông d'Harville. Chúng tôi đi nhanh tới mức trước mười đêm đã đến Paris. Tôi hẳn đã rất ngạc nhiên về sự yên lặng và nỗi u sầu của ông d'Harville nếu tôi không biết ông có một niềm hạnh phúc đau buồn. Bản thân tôi cũng xúc động một cách đau buồn, tôi trở lại Paris lần đầu tiên kể từ ngày mẹ tôi mất, và mặc dầu tôi không có lý do gì để tiếc nơi cha tôi ở, nhưng tôi đã ở đấy... và tôi đã rời nó để đến một ngôi nhà mà tất cả đều mới mẻ, xa lạ với tôi, ở đấy với chồng tôi, người mà tôi chỉ biết sơ sơ từ sáu tuần nay và mãi cho đến hôm trước vẫn chưa hề ngỏ với tôi một lời nào không chú trọng đúng mức đến nỗi khách sáo. Có lẽ người ta không chú trọng đúng mức đến nỗi sợ hãi đã gây nên cho tôi bởi lẽ sự thay đổi đột ngột về thái độ và về kiểu cách mà ngay những người lịch lãm cũng không tránh được một khi chúng ta đã thuộc về họ... Người ta không nghĩ rằng người phụ nữ trẻ không thể chỉ trong một vài giờ đã quên sự e thẹn và tính câu nệ.

- Đối với tôi không có gì dã man hơn, man rợ hơn cái tập quán đem

người phụ nữ trẻ đi một cách phũ phàng như bắt một con mồi, trong lúc cuộc hôn nhân chỉ là sự thừa nhận quyền hạn sử dụng của tình âu yếm đắm say để làm người khác yêu mình.

- Thừa Điện hạ, chắc ngài hiểu rõ là với trái tim tan nát, và với sự sợ hãi không duyên cớ, tôi trở lại Paris, nơi mẹ tôi mất chưa đầy một năm. Chúng tôi tới tòa nhà d'Harville.

Sự xúc động của người phụ nữ trẻ càng tăng, hai má nàng đỏ ửng, nàng tiếp tục với giọng náo nức:

- Tuy vậy, ngài cần thấu suốt ngọn ngành, nếu không đối với ngài, tôi rất đáng khinh... Vậy là, - nàng nói với sự quả quyết tuyệt vọng, - người ta dẫn tôi đến căn phòng được dành cho tôi, người ta để cho tôi ở lại một mình. Rồi ông d'Harville đến đây với tôi... mặc dầu những lời cam kết yêu thương của ông, tôi chết khiếp... những tiếng nước nở làm tôi ghê tởm... tôi đã thuộc về ông... Tôi phải cam chịu... Nhưng đột nhiên chồng tôi hét lên dữ dội, túm tay tôi đến mức gần như làm nó gãy... Tôi muốn thoát khỏi sự siết chặt như sắt ấy nhưng vô hiệu... tôi muốn kêu gọi lòng thương hại của ông... nhưng ông không nghe tôi nói nữa... mặt ông co rúm lại bởi những cơn co giật ghê người... hai mắt ông đảo đi đảo lại liên hồi làm tôi choáng váng... miệng ông chứa đầy bọt lẫn máu đỏ ngòm... tay vẫn ghì chặt lấy tôi... Tôi cưỡng lại một cách tuyệt vọng... sau cùng những ngón tay cứng đờ của ông rời hắt tay tôi... và tôi ngất lịm trong khi ông d'Harville vẫn giãy giụa trong sự kịch phát kinh khủng của cơn bệnh... Đây, thưa Điện hạ, đêm tân hôn của tôi như thế đấy! Và đây, sự báo thù của bà Roland...

- Người đàn bà khốn nạn! - Rodolphe lăm bắm, lòng nặng trĩu nỗi buồn.
- Tôi hiểu... chứng động kinh! Chà, thật ghê tởm...

- Thế đã hết đâu... - Clémence vẫn tiếp tục bằng giọng náo nức. -

Chao ôi! Cái đêm bất hạnh ấy, đáng muôn đời nguyên rủa!... Con gái tôi... thiên thần bé bỏng tội nghiệp đã thừa hưởng căn bệnh ghê gớm này!

- Cháu bé cũng thế ư? Trời, nước da xanh tái của cháu... sự yếu đuối của cháu!

- Như thế đấy... Trời ơi!... Như thế đấy, và các thầy thuốc đều cho rằng chứng bệnh này không chữa được... bởi vì nó di truyền...

Bà d'Harville hai tay ôm lấy mặt, lòng nặng trĩu bởi sự tiết lộ đau đớn này, nàng không còn đủ can đảm để thốt lên lời nào nữa.

Rodolphe cũng nín lặng.

Ý nghĩ của ông quay về với quá khứ, ông hãi hùng trước những điều bí mật khủng khiếp về cái đêm tân hôn ấy... Ông hình dung người thiếu nữ trẻ này đã nát lòng vì trở về thành phố nơi mẹ mất rồi lại đến ngôi nhà xa lạ, một thân một mình với một người đàn ông mà nàng cảm thấy ưa thích, quý trọng, nhưng không yêu, nhưng không một chút gì khuấy động lên một cách thú vị, không một chút gì làm say người, không một chút gì làm người phụ nữ quên nỗi hãi hùng trinh trắng trong niềm say sưa của một sự đắm say chính đáng cùng chung hưởng.

Không, không, run rẩy bởi sự sợ hãi của người thiếu nữ còn trong trắng, Clémence đến đấy... buồn rầu lạnh lẽo, trái tim tan nát, mắt ửng đỏ vì then thừng, đôi mắt đầm lệ... nàng cam chịu... Rồi đáng lẽ được nghe những lời biết ơn, tình yêu và sự âu yếm, an ủi vì hạnh phúc mà nàng đem lại... nàng thấy lẫn lộn dưới chân mình một người nhếch nhác, quần quai, sùi bọt mép, gằm rú trong những cơn co giật ghê người, một trong những chứng bệnh kinh khủng con người mắc phải mà vô phương cứu chữa.

Và chưa phải là tất cả, con gái nàng, thiên thần bé bỏng, đáng thương, vô tội, mới sinh ra mà đã héo hon...

Những lời thú nhận đau đớn và buồn bã này làm nảy sinh ở Rodolphe

những ý nghĩ chua cay.

“Đây là luật lệ của xứ sở này, - ông tự nhủ - một thiếu nữ xinh đẹp, trong trắng, trung thực và tin người, nạn nhân của một sự khéo léo vờ vĩnh thâm hại, gắn liền số phận của nàng với số phận một người mắc phải căn bệnh hiểm nghèo, di sản bất hạnh truyền lại cho con cái; người thiếu phụ khốn khổ phát hiện ra điều bí mật khủng khiếp, nàng có thể làm gì? Không gì hết... Chỉ biết đau khổ và than khóc, chỉ biết gắng sức vượt lên nỗi chán ghét và sự hãi hùng... chỉ biết để tháng ngày trôi trong lo sợ, trong khủng khiếp khôn cùng... có lẽ chỉ còn tìm những niềm an ủi tội lỗi bên ngoài cuộc sống quanh quẩn mà người ta đã an bài cho mình.”

Thêm một lần nữa, Rodolphe tự nhủ, những luật lệ kỳ quặc đôi lúc buộc con người vào những quan hệ đáng hổ thẹn, đau lòng cho nhân loại...

Trong những luật lệ này, loài vật hình như ở trên con người bởi những sự chăm sóc mà người ta dành cho chúng, bởi những điều cải thiện mà người ta đem lại cho chúng, bởi sự che chở mà người ta ban phát cho chúng, bởi những đảm bảo mà người ta bảo vệ chúng.

Nhưng nếu là vấn đề một thiếu nữ tin tưởng thơ ngây vào lòng trung thực của một người đàn ông, kết hôn với anh ta, và khi tình ngộ thì là vợ của một người động kinh, mang một căn bệnh khủng khiếp mà những hậu quả tinh thần và vật chất kinh khủng có thể gieo rắc sự lộn xộn và mối thù hận trong gia đình, lưu truyền một tai họa ghê rợn, làm hỏng nhiều thế hệ...

Ôi! Đạo luật không gì lay chuyển nổi đối với những con vật khập khễnh, thờ khò khè, hoặc ho hen... lại hết sức tránh việc giải thoát một nạn nhân trong một cuộc hôn nhân như vậy...

Hẳn là, Rodolphe nghĩ, con người đôi khi tự hạ mình một cách đáng hổ thẹn và ích kỷ, kiêu ngạo đến mức tồi tệ... Nó tự hạ dưới hàng súc vật bằng cách bảo vệ loài vật bằng những bảo đảm mà nó không dám nhận cho mình

và nó áp đặt, thừa nhận, lưu truyền những cổ tục đáng sợ nhất bằng cách đặt chúng dưới sự bảo trợ của tính bất di bất dịch của các đạo luật thuộc về Thượng đế và con người.



CHƯƠNG XVII



LÒNG TỪ THIỆN

Rodolphe chê trách ông d'Harville rất nhiều, nhưng ông quyết biện giải cho ông ta trước Clémence, mặc dù tin chắc rằng, theo những lời tiết lộ bí hiểm của nàng, Hầu tước đã mãi mãi chuốc lấy sự oán hận của vợ mình.

Từ ý nghĩ này qua ý nghĩ khác, Rodolphe tự nhủ: “Vì nghĩa vụ, ta phải lánh xa một thiếu phụ mà ta đã yêu... và có lẽ cũng đã cảm thấy một sự quan tâm thâm kín đối với ta. Hoặc do lòng trắc ẩn, nàng đã suýt làm mất thanh danh hơn cả cuộc đời vì một gã ngốc mà nàng tưởng là đau khổ. Đáng lẽ ta đừng nên xa lánh nàng, mà nên ân cần chăm sóc nàng, yêu mến và kính trọng nàng, để thanh danh của nàng không bị một chút tổn thương, chồng nàng không hề ngờ vực. Còn như trong tình hình hiện nay, hầu như nàng bị gã Charles Robert vênh váo hoàn toàn chi phối và ta còn e ngại rằng gã sẽ còn lộ liễu hơn nữa, vì gã có ít lý do để giữ kín đáo. Rồi thì, ai biết được hiện nay, mặc dù đã trải qua tình trạng hiểm nguy, tấm lòng của nàng vẫn luôn trống rỗng. Trở lại với chồng nàng là điều không thể được. Trẻ, đẹp, được săn đón, việc nàng sẵn sàng thông cảm với bất cứ ai đó đều là điều bất trắc. Về phía ông d'Harville, biết bao lo sợ, biết bao phiền muộn, vừa thiết tha yêu vợ, lại vừa ghen tuông, không vượt lên được sự cách biệt, nỗi sợ hãi mà ông đã gây nên cho nàng từ đêm tân hôn bất hạnh... số phận của ông trở trêu biết mấy.”

Clémence, trán tì trên tay, mắt đắm lệ, mặt nóng bừng vì hổ thẹn, tránh cái nhìn lạnh lẽo của Rodolphe. Câu chuyện tâm tình này đã làm nàng rất đổi

xót xa.

- À, - Rodolphe gật gù sau một hồi lâu im lặng - bây giờ tôi đã rõ nguyên nhân buồn rầu của ông d'Harville, sự buồn rầu bấy lâu nay tôi chưa hiểu thấu... tôi đã rõ những điều hối tiếc của ông ấy...

- Những điều hối tiếc của ông ta! - Clémence nói tiếp. - Xin ngài hãy nói ra những nỗi ân hận của ông ta, thưa Điện hạ... nếu ông ta cảm thấy như vậy, bởi không bao giờ một tội ác như thế lại được trù hoạch một cách nhẫn tâm như vậy...

- Một tội ác ư, thưa phu nhân?...

- Vậy thì, thưa Điện hạ, trói buộc một người thiếu nữ hoàn toàn tin tưởng vào danh dự của mình bằng những mối ràng buộc chặt chẽ, một khi mình tự biết là bất hạnh, nhiễm phải một chứng bệnh vừa gợi lên cả nỗi lo sợ lẫn sự ghê rợn là thế nào? Vậy thì bắt một đứa bé tội nghiệp phải gánh chịu những tai họa ghê gớm như vậy là thế nào? Ai buộc ông d'Harville phải tạo nên hai nạn nhân như vậy? Một dục vọng mù quáng và điên loạn chẳng?... Không, ông ta thấy dòng dõi tôi, tài sản tôi và con người tôi hợp với ông ta... Ông ta muốn có một cuộc hôn nhân xứng đáng bởi vì cái cảnh trai chưa vợ có lẽ đã làm ông ta buồn chán.

- Phu nhân ơi! Ít nhất cũng xin phu nhân một chút lòng thương hại...

- Lòng thương hại ư?... Ngài có biết ai đáng được thương hại không? Đó là con gái tôi. Nạn nhân khốn khổ của cuộc hôn nhân bi ối này. Biết bao đêm, biết bao ngày tôi đã sống gần con tôi, biết bao giọt nước mắt chua xót tôi đã rơi trên nỗi đau của nó...

- Nhưng cha nó... cũng đau những nỗi đau tương tự không đáng có!

- Nhưng chính cha nó đã đẩy đọa nó vào một tuổi thơ ấu tật nguyên, một tuổi thanh xuân tàn ác và, nếu nó sống được, vào một cuộc đời cô quạnh và sâu muộn. Bởi nó sẽ không xây dựng gia đình.Ồ, không, tôi

thương nó quá nên không thể để con nó, một ngày nào đó, cũng mắc bệnh hiểm nghèo như nó, như tôi đã khóc than vì nó... Tôi đã quá đau khổ vì sự bội phản này để có thể trở nên chính phạm hay tòng phạm trong sự bội phản tương tự!

- Vâng! Phu nhân nói đúng. Sự trả thù của bà mẹ kế phu nhân rất khủng khiếp... Phải nhẫn nại... Có thể, đến lượt mình, phu nhân sẽ được trả thù...

- Rodolphe lên tiếng sau một hồi suy nghĩ.

- Ngài muốn nói gì, thưa Điện hạ? - Clémence hỏi lại, ngạc nhiên trước sự đổi giọng của ông.

- Tôi gần như luôn luôn có... cái sung sướng được thấy trừng phạt, vâng trừng phạt một cách thích đáng những phường độc ác mà tôi biết, - ông nói thêm bằng một giọng khiến Clémence phải rùng mình. - Nhưng hôm sau cái đêm bất hạnh đó, ông d'Harville có nói gì với phu nhân không?

- Ông ta thú thật với tôi, với một sự khờ khạo lạ lùng là những gia đình mà ông ta muốn kết thông gia khám phá ra ông ta bị bệnh và đã cắt đứt những cuộc hôn nhân trù định... Bởi thế, sau hai lần bị khước từ, ông ta còn... Ôi! Như vậy thật là ô nhục! Ấy thế mà, đấy là thứ mà người ta gọi trong giới thượng lưu là một nhà quý tộc hữu tâm và tôn trọng danh dự...

- Phu nhân vốn tính nhân hậu là vậy, sao phu nhân độc địa thế...

- Vâng, tôi độc địa bởi vì tôi đã bị lừa gạt một cách ti tiện. Ông d'Harville biết tôi là người nhân hậu, sao ông ta không trung thực tìm tới lòng nhân hậu ấy bằng cách tỏ bày với tôi tất cả sự thật?

- Nhưng phu nhân có thể khước từ ông ấy...

- Chính điều này đã buộc tội ông ta đó, thưa Điện hạ. Cách xử sự của ông ta là một sự bội phản nhơ nhuốc nếu ông ta có sự sợ hãi ấy.

- Nhưng mà ông ta yêu phu nhân!

- Nếu ông ta yêu tôi, có phải là để đem tôi làm vật hy sinh cho lòng ích kỷ của ông ta chẳng? Trời ơi, tôi đã bị dẫn vật quá! Tôi đã xiết bao vội vã rời nhà cha tôi. Nếu ông ta thành thật, có thể ông ta đã làm tôi mùi lòng, xúc động trước cảnh bị từ chối mà ông ta là nạn nhân, cảnh cô quạnh mà một số phận ghê gớm và bi đát đã đẩy ông ta vào... Vâng, thấy ông ta vừa trung thực, vừa khốn khổ, có lẽ tôi đã không đủ can đảm để khước từ ông ta, và nếu tôi đã có lời cam kết thiêng liêng là cam chịu tất cả những hậu quả của sự hy sinh, có thể tôi đã can đảm giữ trọn lời hứa ấy. Nhưng muốn ép buộc lợi ích và sự thương hại của tôi mà đặt tôi vào sự phụ thuộc của ông ta, những đòi hỏi lợi ích này, sự thương hại này nhân danh nghĩa vụ làm vợ của tôi, trong khi ông ta đã bội phản nghĩa vụ của con người lương thiện, thì đây vừa là một sự điên rồ vừa là một sự hèn hạ! Bây giờ, thưa Điện hạ, suy nghĩ về cuộc đời tôi, xin Điện hạ hãy xét đến những nỗi thất vọng phũ phàng của tôi! Tôi đã tin tưởng vào lòng trung thực của ông d'Harville, và ông ta đã lừa dối tôi một cách ti tiện... Nỗi u sầu dịu dàng và lặng lẽ của ông ta đã làm tôi ưa thích, và nỗi u sầu mà ông ta bảo là đã gây nên bởi những kỷ niệm thiêng liêng chỉ là sự ý thức về bệnh tật vô phương cứu chữa của ông ta...

- Nhưng xét cho cùng, dù ông ta là người xa lạ, là kẻ thù của phu nhân đi nữa, thì tình cảnh những nỗi đau của ông cũng gợi lên lòng xót thương của phu nhân chứ, tấm lòng của phu nhân cao quý và bao dung biết mấy!

- Nhưng làm sao tôi có thể làm dịu đi những nỗi khổ đau ấy? Nếu như tiếng nói của tôi được thấu hiểu, nếu một cái nhìn biết ơn đền đáp lại cái nhìn thương cảm của tôi... Nhưng mà không... Ôi, ngài chưa thấu hiểu, thưa Điện hạ, có cái gì ghê sợ trong những lúc lên cơn mà con người giãy giụa trong cơn thịnh nộ man rợ không thấy gì hết, không nghe gì hết, không cảm xúc gì nữa... Khi con gái tôi không thể chống lại một cơn như thế, tôi

chỉ còn biết đau buồn, tim tôi cơ hồ tan nát, vừa khóc vừa hôn đôi tay nhỏ nhắn tội nghiệp cứng đờ... Và khi tôi thấy nó đau đớn như vậy, tôi lại nguyên rửa cha nó nghìn lần. Nếu những nỗi đau đớn của con tôi dịu đi, sự oán giận của tôi đối với chồng tôi cũng giảm bớt. Lúc ấy... vâng, chỉ lúc ấy tôi mới thương ông ta, sự thù oán của tôi nhường chỗ cho một tấm lòng thương cảm xót xa... Nhân nói về con gái tôi, thưa Điện hạ, xin ngài cho phép tôi đón trước lời trách móc mà hẳn tôi đang phải chịu và có lẽ ngài cũng không nỡ đem lại cho tôi. Con bé rất hay, riêng nó cũng đủ choán cả lòng tôi, vì tôi thiết tha yêu nó; nhưng tình yêu xót xa ấy đã trộn lẫn với bao nỗi chua cay trước mắt, bao nỗi lo sợ cho tương lai. Gần con, tim tôi như tan vỡ, dẫn vạt, tuyệt vọng. Vậy thì để thoát khỏi bầu không khí nặng trĩu và sâu thẳm, tôi đã mơ ước đến một sự quyến luyến êm dịu... Than ôi, tôi đã lầm lẫn một cách xấu xa, và tôi lại rơi vào cuộc sống đau đớn mà chồng tôi đã gây ra cho tôi. Xin Điện hạ hãy cho tôi rõ phải chăng đó đúng là cuộc sống mà tôi có quyền chờ đợi? Và phải chăng chỉ có một mình tôi là thủ phạm trong những lỗi lầm mà sáng nay ông d'Harville muốn tôi phải đền tội bằng cả cuộc đời mình? Rất may mắn cho tôi, thưa Điện hạ, điều mà ngài bất ngờ biết được qua cuộc trao đổi của bà Bá tước Sarah và anh bà ta về câu chuyện của Charles Robert đã tránh cho tôi những nỗi hổ thẹn về lần thú tội này... Nhưng ít nhất tôi hy vọng rằng bây giờ, đối với ngài, tôi cũng đáng thương hại gần bằng đáng chê trách, và ngài sẽ vui lòng cho tôi một lời khuyên trong tình trạng xót xa mà tôi đang bị giam hãm.

- Thưa phu nhân, tôi không thể diễn tả được nỗi xúc động khi được nghe câu chuyện của phu nhân, từ ngày cụ bà mất đến ngày cháu gái sinh, biết bao phiền muộn giày vò, biết bao buồn đau chất chứa... Phu nhân lộng lẫy như vậy, được cảm phục như vậy, được khát khao như vậy...

- Ôi, xin Điện hạ hãy tin tôi, một khi người ta bị giày vò bởi những nỗi

đau nào đấy, thật mỉa mai khi nghe thủ thi bên tai: “Bà này sung sướng biết bao”...

- Phải thế chẳng? Có gì ấu trĩ hơn chẳng? Nhưng mà, có phải chỉ mình phu nhân phải gánh chịu sự tương phản giữa cái hiện có và cái có đáng đáp như vậy không?

- Sao kia, thưa Điện hạ?

- Trước mắt mỗi người, Hầu tước d'Harville có vẻ như sung sướng hơn phu nhân, bởi ông ấy chiếm đoạt được phu nhân. Tuy vậy, ông ấy chẳng phải rất đáng thương đó sao? Trên thế gian này, có một cuộc sống nào tàn khốc hơn cuộc sống của ông ấy không? Những lỗi lầm của ông ấy đối với phu nhân thật nặng nề... Nhưng ông ấy đã bị trừng phạt một cách ghê gớm! Ông ấy yêu phu nhân, như phu nhân rất xứng đáng được yêu mến và ông ấy biết rằng đối với ông ấy, phu nhân chỉ có thể có một sự ngăn cách không sao vượt nổi... Trong cô con gái đau đớn, tật bệnh của ông ấy, ông ấy đã thấy một lời trách móc không ngừng. Thế đã hết đâu, lòng ghen tuông còn dẫn dắt ông ấy...

- Thế nhưng tôi có thể làm gì trước tình hình ấy, thưa Điện hạ? Không để ông ta có quyền được ghen tuông sao? Thôi cũng được. Nhưng bởi trái tim tôi chưa thuộc về ai, nó có thuộc về ông ta không? Ông ta hẳn biết là không. Từ ngày xảy ra cảnh tượng ghê gớm mà tôi đã kể với Điện hạ, chúng tôi sống cách ly, nhưng trước mọi người, tôi vẫn trọng nề ông ta như lễ nghi quy định... và tôi không hề nói với ai, nếu không phải với ngài, thưa Điện hạ, về bí mật bất hạnh này.

- Và tôi xin bảo đảm với phu nhân là nếu như công việc mà tôi đã giúp phu nhân xứng đáng có một phần thưởng thì tôi tin rằng tôi đã được đền đáp gấp nghìn lần bởi lòng tin cậy của phu nhân. Nhưng do lẽ phu nhân muốn tôi đề bạt những lời khuyên và cho phép tôi được trình bày thành

thật...

- Vâng, tôi tha thiết xin ngài, thưa Điện hạ...

- Hãy cho tôi được phép trình bày, vì chưa sử dụng tới một trong những phẩm chất quý báu nhất của phu nhân, phu nhân đã để lỡ nhiều lạc thú. Những lạc thú này không những thỏa mãn những yêu cầu to lớn của tấm lòng nhân hậu của phu nhân mà còn làm phu nhân lãng quên những nỗi ưu phiền trong gia đình, và đáp ứng những nhu cầu tình cảm mãnh liệt, thống thiết, và tôi dám thêm rằng xin phu nhân thứ lỗi cho ý kiến thiếu thiện ý của tôi về phụ nữ, đáp ứng cái thị hiếu tự nhiên đối với những điều bí mật và những tình tiết ly kì mà phụ nữ rất ham thích.

- Ngài muốn nói gì, thưa Điện hạ?

- Tôi muốn nói rằng, nếu phu nhân muốn vui chơi làm điều thiện thì không gì làm phu nhân hài lòng, không gì làm phu nhân thích thú hơn nữa.

Bà d'Harville nhìn Rodolphe một cách ngạc nhiên.

- Và phu nhân hiểu rằng, - Rodolphe nói tiếp - tôi không nói phu nhân gửi một cách vô tư, gần như khinh thị một của bố thí quý giá cho những kẻ khốn cùng mà phu nhân không biết và thường là không xứng đáng với những việc từ thiện của phu nhân. Nhưng nếu phu nhân “vui chơi” như tôi và thỉnh thoảng thực hiện kiểu “làm theo ý Chúa”, phu nhân sẽ thừa nhận rằng một số việc từ thiện đôi khi cũng có cái thú vị lôi cuốn như một cuốn tiểu thuyết.

- Thưa Điện hạ, tôi chưa nghĩ đến kiểu làm việc thiện trên quan điểm “vui chơi”, - Clémence vừa nói vừa tủm tỉm cười.

- Đây là một điều khám phá mà tôi đã thu lượm được nhờ sự ghê sợ của tôi đối với tất cả những gì buồn chán, nỗi ghê sợ gây nên cho tôi do những buổi hội họp chính trị với các bộ trưởng. Nhưng để trở về với câu chuyện từ thiện “vui chơi” của chúng ta, than ôi, tôi không có cái đức tính của những

con người vô tư đem giao cho kẻ khác công việc sắp xếp của bố thí. Nếu chỉ đơn giản phái một viên nội thần đem một vài trăm đồng louis cho mỗi quận ở Paris, thú thật là tôi cũng không chú ý nhiều đến chuyện này, còn làm việc thiện như tôi hiểu, đây là điều thú vị lớn ở đời. Tôi thích từ này, bởi vì đối với tôi, nó có nghĩa là tất cả những gì được ưa thích, tất cả những gì lôi cuốn, tất cả những gì gắn bó... Và thật vậy, thưa phu nhân, nếu phu nhân muốn làm người tiếp tay cho tôi trong một vài công việc loại này, phu nhân sẽ thấy, tôi xin nhắc lại, trừ tính cách cao quý của hành động, không gì lạ lùng hơn, lôi cuốn hơn, hấp dẫn hơn... đôi khi lại giải trí hơn các cuộc phiêu lưu từ thiện này... Rồi thì, biết bao bí mật để che giấu việc thiện của mình, biết bao phòng ngừa cần giữ để không ai biết được, biết bao cảm xúc đa dạng và mãnh liệt khi gặp những người nghèo khổ nhưng tốt bụng khóc lên vì sung sướng khi được gặp mình... Trời ơi, cái đó đôi khi được coi ngang với khuôn mặt cáu kỉnh của một người tình ghen tuông hoặc thiếu thủy chung, họ chỉ lần lượt là như thế... Nhưng này, những xúc động mà tôi nói cũng gần như những xúc động mà phu nhân cảm thấy sáng nay khi đến phố chợ Temple... Ăn mặc rất bình thường để không ai lưu ý, phu nhân ra khỏi nhà, lòng hồi hộp, phu nhân cũng e ngại bước lên một chiếc xe ngựa thuê bình thường mà phu nhân sẽ hạ màn che để không ai nhận thấy, rồi cũng đưa mắt nhìn đây đó như sợ bị bắt gặp, phu nhân sẽ lén lút đi vào một ngôi nhà nào đấy có vẻ nghèo khổ... hệt như sáng nay, tôi nói với phu nhân như thế... Chỉ khác một điều là, sáng nay phu nhân tự nhủ: Nếu người ta biết, ta sẽ chết, nhưng rồi đây phu nhân sẽ nói: “Nếu người ta biết, ta sẽ được ngợi ca!” Nhưng vì phu nhân thường khiêm tốn không muốn cho ai biết gì về những phẩm chất quý báu của mình, phu nhân sẽ dùng mưu mẹo quỷ quái nhất để khỏi phải được ca ngợi.

- Chao ơi, thưa Điện hạ. - Bà d’Harville mỉm lòng kêu lên. - Điện hạ đã

cứu tôi! Tôi không diễn đạt được những ý nghĩ mới mẻ, những niềm an ủi chứa đầy hy vọng mà những lời khuyên của ngài thức tỉnh tôi. Ngài dạy đúng, đem hết tâm trí làm cho những người đau khổ yêu quý mình, thế cũng gần như là yêu... tôi nói gì nhỉ... còn hơn cả yêu nữa, khi tôi so sánh cảnh sống mà tôi đã hé thấy với cảnh sống mà một sự lầm lẫn đáng hổ thẹn có thể đưa tôi đến, những lời tôi tự chê trách còn chua xót hơn nhiều...

- Tôi xin lỗi, - Rodolphe mỉm cười nhắc lại - vì tất cả ao ước của tôi là để giúp phu nhân quên đi những chuyện đã qua, và chỉ để chứng tỏ cho phu nhân rõ là sự lựa chọn những thú tiêu khiển tinh thần là đa dạng... Những phương tiện của cái thiện và cái ác thường như nhau... Chỉ cứu cánh là khác nhau... Tóm lại, nếu cái thiện cũng hấp dẫn, cũng vui thích như cái ác thì việc gì lại lựa chọn cái ác? Đây, tôi xin đưa ra một sự so sánh rất tầm thường: Tại sao nhiều phụ nữ lại chọn làm người tình những người không bằng chồng họ? Bởi vì hứng thú lớn nhất của ái tình là sự quyến rũ của thứ trái cấm... Hãy thừa nhận rằng nếu người ta loại bớt ở thứ tình này những nỗi sợ hãi, những mối kinh hoàng, những sự khó khăn, những điều nguy hiểm, thì không còn gì nữa hết, hoặc còn rất ít, nghĩa là ngoài tình nhân trong sự giản dị ban đầu. Tóm lại, đấy là ít nhiều cuộc phiêu lưu của một con người mà khi ta hỏi: “Tại sao ông không lấy bà quả phụ ấy, người tình của ông?” - “Than ôi, tôi cũng đã nghĩ nhiều đến điều ấy, - ông ta đáp lại, - nhưng như vậy thì tôi không còn biết đi đâu cho qua những buổi tối”.

- Cũng có chút ít như thế thật, thưa Điện hạ. - Bà d'Harville bình phẩm.

- Vậy thì, nếu tôi tìm được cách để phu nhân cảm thấy những nỗi sợ hãi ấy, những mối kinh hoàng ấy, những điều lo lắng ấy, quyến rũ phu nhân, nếu tôi sử dụng thị hiếu tự nhiên của phu nhân đối với những điều bí mật và các cuộc phiêu lưu, thiên hướng của phu nhân đối với sự khéo léo giả vờ và những mưu mẹo (luôn luôn quan niệm tồi tệ của tôi về phụ nữ, phu nhân

thấy không, vẫn lộ ra, mặc dầu tôi không muốn) - Rodolphe nói thêm một cách vui vẻ - biết đâu tôi chẳng chuyển đổi những bản năng uy quyền thành những đức tính độ lượng, rất tốt nếu ta sử dụng hay, và tai hại nếu ta sử dụng không tốt? Nào, phu nhân thử nói xem phu nhân có muốn chúng ta sắp xếp cho cả hai chúng ta tất cả những ý đồ về việc thiện, mưu mô nhân từ mà nạn nhân sẽ là, trước nay vẫn thế, những người rất tốt? Chúng ta sẽ có những buổi hẹn gặp nhau, những cuộc trao đổi thư tín, những điều bí mật... và nhất là chúng ta giấu kĩ Hầu tước những việc làm của mình nếu phu nhân ưng thuận, bởi cuộc viếng thăm nhà Morel sáng nay có thể đã làm ông ấy cảnh giác. Cuối cùng, nếu phu nhân muốn, chúng ta sẽ thực hiện trò dùng mưu chước có quy củ.

- Tôi vui lòng và rất biết ơn nhận sự hợp tác “tối tăm” này, thưa Điện hạ. - Clémence vui vẻ trả lời. - Và để bắt đầu thiên tiểu thuyết của chúng ta, ngay từ ngày mai, tôi sẽ trở lại với những người bất hạnh mà sáng nay khốn nỗi tôi mới chỉ đem lại một vài lời an ủi. Bởi vì, lợi dụng lúc tôi bối rối và hoảng hốt, một đứa bé tập tễnh đã cướp mất túi tiền mà ngài trao cho tôi. Chao ôi! Thưa Điện hạ, - Clémence nói thêm và khuôn mặt mất hẳn nét vui tươi dịu dàng trước đó - nếu ngài biết sự cơ cực tới mức độ nào... và cảnh tượng này khủng khiếp biết bao! Không, không... tôi không dám tin rằng có thể tồn tại những nỗi bất hạnh như thế... Và tôi tự thương thân... và tôi buộc tội số phận của tôi!

Rodolphe không muốn để bà d'Harville biết là ông đã xúc động đến mức nào trước sự hồi tâm của nàng, điều này chứng tỏ tất cả vẻ đẹp tinh thần của nàng, ông đã đề nghị một cách vui vẻ:

- Nếu phu nhân cho phép, tôi sẽ gác riêng gia đình Morel ra ngoài cộng đồng của chúng ta; phu nhân sẽ để cho tôi chịu trách nhiệm về những người tội nghiệp ấy và nhất là phu nhân hứa với tôi là không trở lại ngôi nhà sâu

nào ấy nữa... bởi vì tôi ở đây...

- Ngài ư? Thừa Điện hạ, trò đùa lạ lùng quá...

- Không có gì nghiêm chỉnh hơn... một chỗ ở khiêm tốn, đúng thế... hai trăm franc một năm, thêm sáu franc cho gác cổng, bà Pipelet, bà già khủng khiếp mà phu nhân đã rõ. Thêm vào đấy là hàng xóm tôi có cô thợ trẻ hay làm đóm đẹp nhất xóm chợ Temple, cô Rigolette. Và hẳn phu nhân đồng ý rằng đối với một viên thư ký hăng buôn với tiền lương một nghìn tám trăm franc (tôi đóng vai viên thư ký) như thế cũng khá thơm rồi.

- Sự có mặt... quá đổi bất ngờ của ngài tại ngôi nhà bất hạnh này cho tôi thấy rõ là ngài nói nghiêm chỉnh, thừa Điện hạ, hẳn là một hành vi hào hiệp nào đã cuốn hút ngài tới đây. Nhưng ngài định dành cho tôi việc làm từ thiện nào vậy? Ngài định giao cho tôi vai trò nào?

- Vai trò của một thiên thần an ủi, và xin phu nhân miễn thứ cho những từ bất nhã này, và của một con quỷ tinh ranh và xảo quyệt... bởi vì có những vết thương nào đấy, phức tạp và đau đớn mà chỉ có những kẻ bất hạnh mới có thể chăm sóc và chữa lành, lại có những kẻ bất hạnh rất tự hào, sợ bóng gió, kín đáo đến mức cần có sự thâm nhập công phu mới phát hiện nổi, và có một sức hấp dẫn không gì cưỡng nổi mới lôi cuốn được lòng tin cậy của họ.

- Và khi nào tôi có thể thi thố sự thâm nhập ấy, sự khéo léo ấy mà ngài giả định là tôi có? - Bà d'Harville sốt sắng hỏi.

- Ngay sau đây, tôi mong như thế, phu nhân cần thực hiện một cuộc chinh phục xứng đáng với phu nhân, nhưng cần sử dụng những phương sách xảo quyệt nhất.

- Và hôm nào, thừa Điện hạ, ngài sẽ giao cho tôi điều bí mật lớn này?

- Đấy phu nhân coi... chúng ta đã đến thời kỳ hẹn gặp rồi đấy... Phu nhân có thể cho tôi cái may mắn được tiếp kiến phu nhân trong bốn ngày

nữa không?

- Muốn thế ư? - Clémence thốt ra một cách ngây thơ.

- Thế còn điều bí mật? Và những lễ tiết? Phu nhân thử xét xem nếu người ta nghĩ chúng ta là tòng phạm tiếp tay cho nhau, người ta sẽ ngờ vực chúng ta, nhưng có lẽ tôi sẽ phải viết thư cho phu nhân. Bà già hồi chiều đưa bức thư của phu nhân cho tôi là ai thế?

- Một bà giúp việc của mẹ tôi, hiện thân của an toàn, kín đáo.

- Vậy tôi sẽ trao thư cho bà ta, bà ta sẽ đưa lại cho phu nhân. Nếu phu nhân có nhã ý hồi âm xin ghi: “*Gửi ông Rodolphe, phố Plumet*”, bà giúp việc kia sẽ đem thư gửi bưu điện.

- Tôi sẽ tự mình đi gửi thư, thưa Điện hạ, như thường lệ tôi đi bộ dạo chơi.

- Phu nhân thường đi bộ một mình?

- Khi trời đẹp, hầu như ngày nào cũng vậy.

- Hay quá! Đây là một thói quen mà người phụ nữ nào cũng nên có ngay từ những tháng đầu sau ngày cưới... Trong những dự đoán tốt hay xấu, tục lệ có tầm quan trọng đáng kể... Đây là một tiền lệ, như các viên biện lý thường nói, và về sau có cuộc dạo chơi thường xuyên, không bao giờ gây nên những lời giải thích nguy hiểm... Nếu tôi là phụ nữ (và nói riêng giữa chúng ta, tôi rất có thể, tôi e là như vậy, vừa nhân hậu lại vừa rất nhẹ dạ), ngay sau ngày cưới, tôi sẽ thực hiện một cách chất phác nhất đời những cử chỉ bí mật nhất. Tôi sẽ ngây thơ tạo ra những dáng dấp bên ngoài tác hại đến thanh danh nhất... và như thế để thiết lập nên một tiền lệ mà tôi đã nói, để có thể, một ngày nào đấy đi thăm những người nghèo khổ của tôi... hoặc người tình của tôi.

- Nhưng đây là một sự nham hiểm ghê gớm, thưa Điện hạ. - Bà

d'Harville mỉm cười, thông thả nói.

- Rất may mắn cho phu nhân, phu nhân chưa thể hiểu được sự khôn khéo và sự thấp kém của những cách phòng xa như vậy...

Bà d'Harville không mỉm cười nữa, bà nhìn xuống, mặt đỏ ửng và rầu rĩ nói:

- Ngài không được rộng lượng, thưa Điện hạ!

Thoạt đầu Rodolphe ngạc nhiên nhìn bà Hầu tước, rồi nhắc lại:

- Thưa phu nhân, tôi hiểu phu nhân... Nhưng một lần nữa thôi, xin đặt rõ ràng vấn đề thái độ của phu nhân đối với Charles Robert. Một hôm, một bà bạn của phu nhân chỉ cho phu nhân một người ăn xin thăm hại, đảo đôi mắt lơ lơ thổi kèn clarinette với một dạng ai oán hòng gợi lòng thương của khách qua đường. “Đó là một người nghèo đáng thương, bà bạn bảo phu nhân, anh ta có bảy đứa con và một người vợ mù lòa, điếc, câm...” - “Ôi, con người khốn khổ” - phu nhân tự nhủ và nhân từ đưa của bố thí cho anh ta, và mỗi lần phu nhân gặp người ăn xin ấy, từ rất xa, nhận thấy phu nhân, đôi mắt anh ta cầu khẩn, kèn clarinette buông ra những tiếng náo nùng và của bố thí của phu nhân rơi vào túi anh ta. Do ảnh hưởng của bạn mình, phu nhân ngày càng động lòng thương người ăn xin này, trong lúc đó anh ta đã độc địa lạm dụng lòng tốt của phu nhân. Một hôm, phu nhân dẫn lòng tới thăm kẻ bất hạnh của mình... Phu nhân đến, nhưng than ôi, không còn tiếng kèn clarinette u sầu, không còn cái nhìn đáng thương và cầu khẩn, mà chỉ còn là một kẻ ranh mãnh, nhanh nhẹn, vui vẻ và sáng khoái đang ghêu ngao một bài ca nơi quán rượu... Lập tức sự khinh bỉ thay thế cho lòng thương hại... Bởi phu nhân đã lầm một kẻ nghèo xấu với một người nghèo tốt, không kém, không hơn. Có đúng thế không?

Bà d'Harville không ngăn được mình mỉm cười khi nghe thiên ngụ ngôn kỳ cục này, đáp lại:

- Cho dầu sự biện bạch này có thể chấp nhận được, thưa Điện hạ, tôi vẫn thấy nó quá dung dị.

- Tuy vậy, chung quy đây cũng chỉ là một sự khinh suất cao quý và hào hiệp mà phu nhân mắc phải... Phu nhân còn rất nhiều cách để sửa lỗi, việc gì cứ phải than tiếc mãi... Nhưng mà tối nay tôi không phải gặp ông d'Harville sao?

- Không, thưa Điện hạ... Sự việc xảy ra sáng nay đã làm ông ta xúc động mạnh, ông ta đang bị... đau. - Bà Hầu tước thì thầm.

- Vâng, tôi hiểu! - Rodolphe buồn bã đáp. - Xin phu nhân hãy can đảm lên! Phu nhân đang cần một mục đích cho khát vọng, một sự giải trí cho những nỗi phiền muộn như phu nhân đã nói. Hãy cho phép tôi tin rằng phu nhân sẽ tìm được sự giải trí trong tương lai mà tôi đã trình bày với phu nhân... Lúc bấy giờ tâm hồn phu nhân sẽ tràn đầy những niềm an ủi dịu dàng và nỗi oán giận đối với ngài Hầu tước sẽ không còn nữa. Phu nhân sẽ cảm thấy đối với ông ấy có một cái gì như là sự quan tâm mà phu nhân đã đem tới cho con gái tội nghiệp của phu nhân. Còn về cô bé tội nghiệp ấy, hiện tôi đã biết nguyên nhân của tình trạng đau yếu của cô bé, tôi dám thưa với phu nhân là vẫn còn đôi chút hy vọng...

- Có thể thế được chăng, thưa Điện hạ? Và làm thế nào? - Clémence cảm động chấp hai tay tỏ lòng biết ơn.

- Thầy thuốc phục vụ thường ngày của tôi là người ít ai biết nhưng lại rất có tài năng, ông ở Mỹ nhiều năm. Tôi nhớ ông có kể cho tôi nghe vài ba đợt điều trị rất linh nghiệm mà ông đã thực hiện cho những người nô lệ mắc phải chứng bệnh hiểm nghèo này.

- Ôi, thưa Điện hạ, có thể là...

- Phu nhân hãy khoan quá hy vọng. Sự thất vọng sẽ rất xót xa... Tuy nhiên cũng không nên thất vọng hoàn toàn.

Clémence d'Harville ngược mắt nhìn những đường nét cao quý của Rodolphe, lòng tràn ngập một niềm biết ơn khó tả nên lời. Hầu như đấy là một quốc vương... an ủi nàng với biết bao thông minh, duyên dáng và nhân hậu.

Nàng tự hỏi không hiểu làm sao nàng đã có thể quan tâm đến gã Charles Robert. Ý nghĩ này đối với nàng thật kinh khủng.

- Tôi chịu ơn ngài, thưa Điện hạ, - nàng nghẹn ngào. - Điện hạ đã đem lại sự bình tĩnh cho tôi, Điện hạ đã làm cho tôi hy vọng về con gái tôi, mặc dù tôi không dám nghĩ tới, Điện hạ còn làm tôi thoáng thấy một tương lai mới mẻ vừa là một điều an ủi, một niềm vui, một niềm hy vọng... Tôi chẳng phải đã có lý khi viết hầu ngài là nếu ngài quá bộ tới đây tối nay, ngài sẽ kết thúc hôm nay như ngài đã bắt đầu nó... bằng một hành vi nhân hậu...?

- Và ít ra xin phu nhân thêm cho là một trong những hành vi nhân hậu như tôi đã yêu thích một cách ích kỷ, nó đầy hấp dẫn, hứng thú, và phấn khởi, - Rodolphe vừa nói vừa đứng lên, vì chiếc đồng hồ ở phòng khách vừa điểm mười một giờ rưỡi.

- Xin kính chào Điện hạ, và xin Điện hạ sớm cho tôi những tin tức của những con người khốn khổ ở phố Temple.

- Tôi sẽ tới thăm họ vào sáng mai... bởi vì tôi hoàn toàn không biết chuyện thằng bé tập tễnh đã đánh cắp của phu nhân túi tiền và những người khốn cùng này chắc hẳn đang ở bậc tột cùng của sự kinh khủng. Trong bốn ngày nữa, xin phu nhân chớ quên, tôi sẽ đến báo cho phu nhân rõ vai trò mà phu nhân đã vui lòng nhận. Tuy vậy tôi báo trước để phu nhân biết là sự cải trang đối với phu nhân là rất cần thiết.

- Một sự cải trang? Ôi, thế thì hay quá! Nhưng cải trang thế nào, thưa Điện hạ?

- Tôi chưa thể trình bày điều đó với phu nhân được! Xin tùy phu nhân lựa chọn...

Về tới nhà, ông Công tước rất hoan hỉ về kết quả của cuộc hội kiến giữa ông và bà d'Harville. Những đề án này được đưa ra:

Làm cho trí óc và trái tim người thiếu phụ trẻ này bận rộn vì những công việc từ thiện mà một sự cách biệt không vượt qua nổi đã làm nàng phải xa chồng, thức tỉnh ở nàng sự tò mò có tính tiểu thuyết, những hứng thú bí mật, ngoài tình yêu để thỏa mãn yêu cầu của trí tưởng tượng, của tâm hồn, nhằm giữ gìn cho nàng khỏi sa ngã vào một tình yêu khác.

Hoặc là:

Gợi lên ở Clémence d'Harville một sự say mê sâu sắc, bền vững, vừa trong sáng, vừa cao quý mà người thiếu phụ trẻ này từ nay không thể nào cảm nhận một mối tình kém cao thượng, không bao giờ gây tổn thất đến sự yên tĩnh của ông d'Harville mà Rodolphe yêu mến như một người anh em.



CHƯƠNG XVIII



CẢNH KHỐN CÙNG

Bạn đọc có lẽ chưa quên một gia đình khốn khổ mà người chủ, thợ mài ngọc, tên là Morel chiếm tầng gác sát mái căn nhà phố Temple.

Chúng tôi xin đưa bạn đọc đến nơi ở thê thảm này.

Lúc này là năm giờ sáng.

Bên ngoài, sự im lặng thật là tuyệt đối, đêm tối mù, buốt lạnh, tuyết rơi.

Một ngọn nến, đặt trên một ván vuông nhỏ, giữa hai mẫu gỗ, le lói chiếu tầng gác sát mái tối om bằng thứ ánh sáng vàng nhạt, căn nhà nhỏ hẹp, lụp xụp hai phần ba che phủ bởi cái mái nhà dốc đứng tạo thành một góc rất nhọn với sàn nhà. Khắp nơi người ta thấy mặt dưới của những viên ngói màu lục nhạt.

Những vách thạch cao trát lại, đen sạm vì thời gian và đầy vết nứt nẻ, để lộ ra những nếp gỗ bị mọt tạo thành những vách mỏng này; ở một ngách, cánh cửa đã long mở ra cầu thang.

Nền nhà, một màu không tên, hôi thối nhầy nhụa, rải rác đây đó một vài cọng rơm, ủng, quần áo rách, nhóp nhúa và những mảnh xương lớn mà con người nghèo khổ này mua lại ở những người bán thịt ôi để gặm những miếng sụn còn dính lại...*

Người ta thường gặp trong các khu đông dân những người bán lẻ thịt bê chết lúc sinh, thịt gia súc chết vì bệnh tật...

Một sự chênh mảng quá mức như vậy lúc nào cũng tố cáo một phẩm

hạnh xấu hoặc một sự khốn cùng lương thiện nhưng rất nặng nề, tuyệt vọng đến mức con người chán ngán, thoái hóa không còn cảm thấy cả ý chí, cả sức lực, cả nhu cầu thoát khỏi vũng bùn: anh ta chết gí ở đấy như một con thú trong hang.

Ban ngày, căn nhà ổ chuột này được soi sáng bởi một cửa mái hẹp, dài chiều ngang, trổ ra trong phần dốc của mái nhà, mang một khung kính mở ra đóng lại nhờ một thanh răng.

Một lớp tuyết dày phủ kín cửa mái ấy.

Ngọn nến đặt gần chính giữa tầng gác sát mái, trên bàn nghề của người thợ chiếu ra một vùng ánh sáng nhạt cứ mờ dần rồi chìm vào bóng tối bao trùm căn phòng, trong đó nổi bật lên một cách lơ mờ một vài bóng trắng trắng.

Trên bàn nghề, một chiếc bàn vuông nặng bằng gỗ sồi mộc, đẽo vuông một cách thô thiển hoen ố dầu mỡ, ngón ngang lấp lánh, chói lòa một nhúm kim cương và hồng ngọc có độ lớn và ánh chói kỳ diệu.

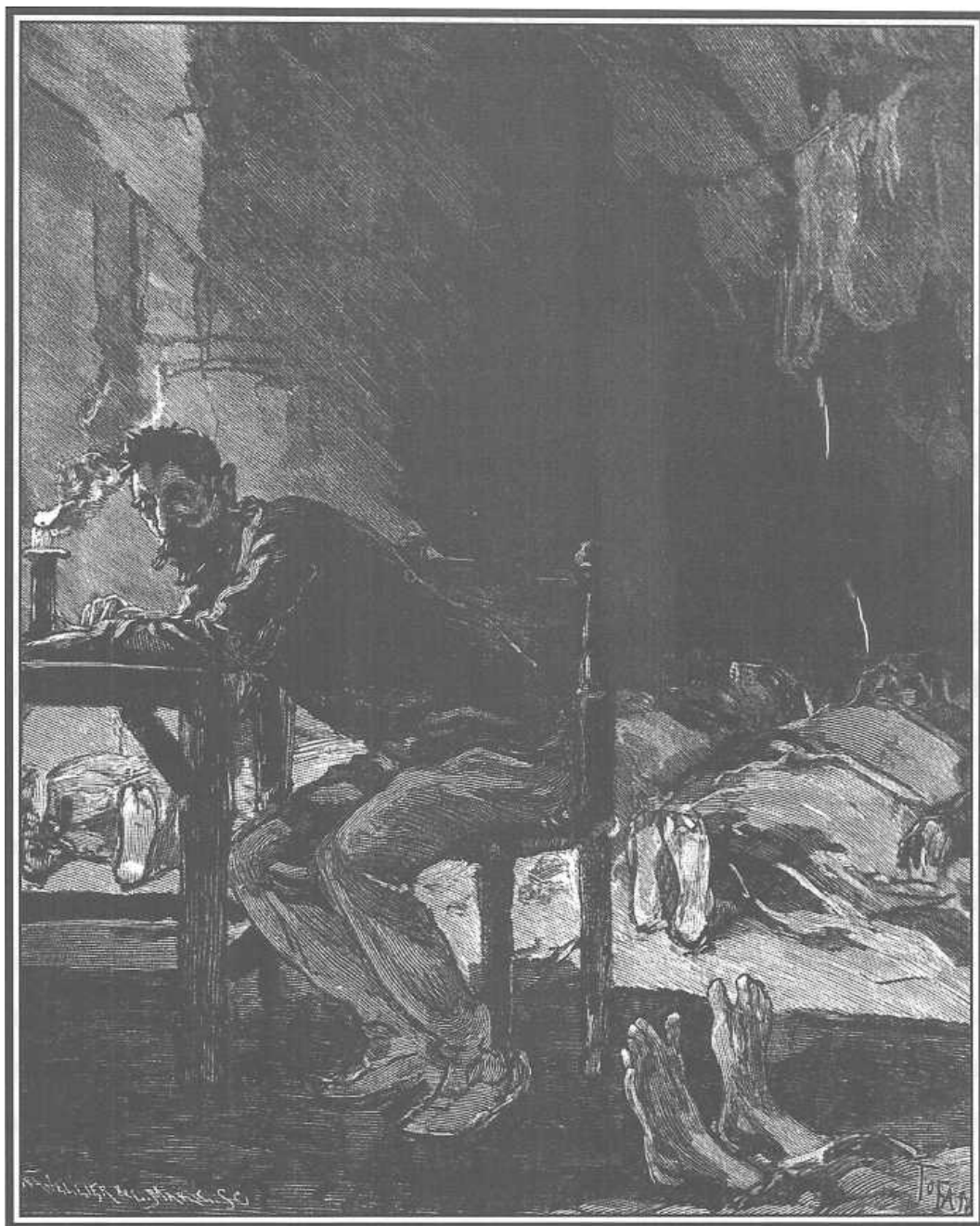
Morel là thợ mài ngọc loại quý chứ không phải loại giả, như bác thường nói và như người ta cũng nghĩ như vậy về bác trong căn nhà nhỏ phố Temple. Nhờ lời nói dối vô hại là những đồ ngọc mà người ta giao cho bác không đáng giá mấy nên bác có thể cất giữ ở nhà mà không sợ bị mất trộm.

Bao nhiêu châu báu phó mặc cho một người trong cảnh cơ cực như vậy, chỉ việc ấy đã miễn cho chúng ta bàn luận về tính trung thực của bác Morel...

Ngồi trên một cái ghế đầu không lưng, không thẳng nổi một nhọc, tiết trời lạnh, và giấc ngủ, sau một đêm đông dài cặm cụi làm việc, bác ngả chiếc đầu nặng trĩu và đôi tay tê cóng lên bàn nghề, trán tì lên một chiếc đĩa mài lớn đặt nằm ngang trên bàn thường được khởi động bằng một bánh xe quay tay, một chiếc cửa thép loại tốt, một vài vật dụng khác rải rác bên

cạnh. Người thợ thủ công, mà người ta chỉ trông thấy cái trán hói, xung quanh có tóc hoa râm, mặc một chiếc áo dệt kim màu nâu cũ, không có áo lót và một chiếc quần dài tồi tàn bằng vải thô, đôi giày vải rách bươm không đủ che kín hai bàn chân tím bầm đặt trên nền gạch.

Trong tầng gác sát mái trời rét đậm, tê buốt đến mức bác thợ mặc dù mệt lử, lịm đi trong trạng thái ngủ gật, đôi lúc toàn thân run lên.



Morel

Chiều dài và sự tàn lụi của bắc đèn chỉ rõ là bác Morel đã thiêu thiêu ngủ được một lúc, người ta chỉ còn nghe tiếng thở bị dồn nén của bác; bởi vì bảy người khác cũng ở trong tầng gác sát mái này không ai ngủ được.

Vâng, trong tầng gác mái chật chội này, có tất cả tám người. Năm đứa con, đứa bé nhất mới bốn tuổi, đứa lớn nhất chưa đến mười hai tuổi mà mẹ chúng thì tàn tật.

Rồi còn một bà già tám mươi tuổi, đã lú lẫn, bà ngoại của chúng.

Trời lạnh buốt đến nỗi cả tám người chen chúc trong một không gian hẹp như vậy cũng không làm ấm lên được không khí giá băng; ấy cũng bởi tám tấm thân mảnh khảnh gầy gò, run rẩy, kiệt sức, từ đứa bé nhất đến bà cụ già tỏa ra quá ít calo, như các nhà bác học thường nói.

Trừ người cha thiếp đi một lúc do sức lực kiệt quệ, còn lại không ai ngủ được, không ngủ bởi vì cái rét, cái đói, bệnh tật làm họ mở mắt thật to.

Người ta không thể hình dung được giấc ngủ sâu, giúp phục hồi sức lực, quên đi khổ đau là hiếm hoi và quý giá đối với bác thợ nghèo đến mức độ nào. Bác tỉnh dậy nhẹ nhõm thành thoi, dừng cảm tiếp tục công việc nặng nhọc. Sau một trong những đêm tốt lành như vậy mà những người kém đức tin theo ngôn từ của tín đồ công giáo, cảm thấy một lòng biết ơn mơ hồ, nếu không phải đối với Chúa, thì ít ra cũng đối với... giấc ngủ, vì ai ca ngợi kết quả, hẳn phải ca ngợi nguyên nhân.

Nhìn quang cảnh nghèo khổ cùng cực của người thợ thủ công này, so với giá trị những đồ ngọc mà người ta giao cho bác, người ta thấy nổi bật lên một sự tương phản vừa làm não lòng, vừa nâng cao tâm hồn.

Con người này liên tục chứng kiến những cảnh thương tâm về nỗi khổ của những người thân thuộc, tất cả đè nặng lên đám người này từ cái đói

đến cái điên, ấy thế mà người thợ vẫn tôn trọng các đồ ngọc này. Thứ của quý mà chỉ cần một viên thôi cũng đủ đưa vợ bác, con bác thoát khỏi những sự thiếu thốn cứ giết dần, giết mòn hết người này đến người khác.

Tất nhiên là bác làm công việc của bác, chỉ đơn giản là công việc của một người lương thiện, nhưng bởi vì công việc này đơn giản như vậy nên việc thực hiện nó có kém lớn lao và kém đẹp để đi chăng? Những điều kiện trong đó nghĩa vụ được thực hiện chẳng đã làm cho sự thực hành nó càng đáng giá hơn sao?

Và người thợ thủ công này chịu nghèo khổ như vậy và trung thực như vậy kề ngay bên cạnh những vật quý giá này chẳng phải đã đại diện cho bộ phận đông đảo và rộng lớn những con người mặc dù luôn luôn chịu đựng những thiếu thốn, nhưng bình tĩnh, chuyên cần cam chịu, vẫn hằng ngày nhìn thấy, không thù ghét, không ham muốn, chói lòa lên trước mắt họ cảnh huy hoàng của những người giàu có sao?

Và phải chăng cũng rất cao quý, cũng rất yên tâm khi nghĩ rằng không phải là bạo lực, không phải sự khủng bố mà chỉ là lương tri đạo lý mới cản lại được biến người đáng sợ mà sự tràn bờ có thể nhấn chìm toàn xã hội, bất chấp luật lệ, bất chấp quyền lực, như đại dương nổi sóng bất chấp đê điều, thành lũy!

Và có thể nào không cảm thấy với tất cả sức mạnh của tâm hồn và trí óc với những trí tuệ hào hiệp chỉ yêu cầu rất ít chỗ đứng dưới ánh sáng mặt trời với bao nhiêu bất hạnh, bao nhiêu can đảm, bao nhiêu cam chịu!

Than ôi, hãy trở về hình mẫu rất thật của sự nghèo khổ kinh khủng mà chúng tôi thử phác họa trong sự trần trụi đáng sợ của nó. Người thợ mài ngọc chỉ còn một tấm nệm mỏng và một mảnh chăn cho bà mẹ già lú lẫn, ích kỷ, ngớ ngẩn và dữ tợn, không chịu để ai cùng nằm trên chiếc giường tồi tàn. Vào những ngày đầu mùa đông, bà cụ trở nên hung dữ và suýt làm

nguyệt thở đưa cháu bé nhất đặt cạnh bà, một em bé bốn tuổi mới bị lao ít ngày và không tài nào chịu lạnh nổi trong tấm đệm rơm mà em nằm với các anh chị.

Lát nữa chúng tôi sẽ trình bày lối nằm này, thường được người nghèo thực hiện. So với họ, súc vật đã được đối xử rất xa hoa, người ta thay rơm đệm chuồng cho chúng.

Đó là bức tranh toàn cảnh tầng gác sát mái của người thợ thủ công, mỗi khi con mắt xuyên tới được vùng tranh tối tranh sáng mà những tia sáng yếu ớt của ngọn nến còn vươn tới được.

Dọc theo vách tường, ít ẩm ướt hơn những bức tường khác, đặt trên nền gạch vuông là chiếc đệm mà bà cụ già nằm nghỉ trên đấy.

Vì bà không chịu đội gì trên đầu, những sợi tóc bạc trắng cắt ngắn làm nổi rõ hình dáng của sọ bà và cái trán dẹt. Lông mày rậm, màu xám che rợp hai hốc mắt sâu, ở đó lóa sáng một cái nhìn man rợ, hai má hõm tái mét, nhăn nhúm dính vào gò má và những góc nổi của hàm. Nằm nghiêng một bên, co quắp người lại, cầm tới gần đầu gối, bà cụ run lên dưới một tấm chăn len xám, rất hẹp, không che lấp cả người bà, để thò ra hai chân gầy gò giờ xương và phần dưới của chiếc váy tả tơi mà bà mặc. Từ chiếc giường tỏa ra một mùi hôi thối.

Cách đầu giường bà cụ không xa và song song với bức tường là chiếc đệm dày làm giường cho nằm đứa trẻ.

Và đây là cách xếp đặt:

Người ta rạch một đường ở mỗi đầu tấm vải, theo chiều dài của nó, rồi người ta luồn lỗ trẻ vào trong một thứ rơm ẩm và nặng mùi, như vậy tấm vải trùm dùng cho chúng thay cả đệm cả chăn.

Một bên là hai bé gái, một em đang ốm nặng, run lập cập, bên kia là ba bé trai.

Mấy bé gái và bé trai đều mặc nguyên quần áo đi ngủ, nếu mấy mảnh rách tả tơi có thể gọi là quần áo.

Những mớ tóc dày nâu, xỉn màu, rối tung, xù lên mà mẹ các em để nguyên để các em đỡ lạnh, che đi một nửa gương mặt xanh xao, vàng vọt, đau đớn. Một trong những em bé trai dùng những ngón tay tê cứng kéo về phía mình đến tận cằm tấm vải bọc cho kín người hơn. Em kia, sợ tay lòi ra ngoài, lấy răng lập cập cắn giữ lấy tấm vải; em thứ ba nằm ép vào giữa hai anh.

Đứa nhỏ trong hai bé gái bị lao đực ruồng, một nhọc áp khuôn mặt bé nhỏ, tội nghiệp, đã tím ngắt vì bệnh tật trên bộ ngực lạnh ngắt của người chị, một con bé lên năm tuổi đang cố gắng một cách vô hiệu ôm em trong đôi tay hòng làm cho nó ấm lên và chăm sóc nó với sự ân cần lo lắng.

Trên một chiếc đệm khác, đặt vào tận góc nhà ổ chuột này và đối diện với chiếc đệm của lũ trẻ, vợ bác thợ mài ngọc đang bị một cơn sốt âm ỉ làm suy yếu và bị một cổ tật đau đớn khiến bác không thể nhòm dậy được từ mấy tháng nay.

Madeleine Morel ba mươi sáu tuổi. Một chiếc khăn tay cũ bằng vải xanh quăn quanh chiếc trán dẹt càng làm nổi bật hơn nữa màu xanh vàng của khuôn mặt xương xẩu. Một vùng tròn màu nâu hiện quanh đôi mắt trũng xuống, mất hết tinh thần, những đường nứt rớm máu in hằn trên đôi môi nhợt nhạt.

Khuôn mặt sần sùi, ủ rũ, những đường nét bình thường chứng tỏ một tính khí dịu hiền nhưng không sinh khí, không nghị lực, không cường lại số phận hẩm hiu, mà cam chịu khuất phục, suy sụp và than vãn.

Ốm yếu trì trệ, thiếu cận, bác đã giữ được mình lương thiện bởi vì chồng bác lương thiện. Nếu để bác tự xoay sở, bất hạnh có thể làm bác biến chất và đẩy bác làm càn. Bác yêu chồng, thương con, nhưng không có can

đảm mà cũng không đủ nghị lực kìm giữ được những lời than vãn chua xót về nỗi bất hạnh của cả gia đình. Thường thường bác trai phải lao động vất vả, kiên trì và là chỗ dựa độc nhất của cả gia đình nhưng nhiều khi cũng phải tạm ngưng công việc để dỗ dành an ủi người bạn đời ốm yếu tội nghiệp.

Trên tấm khăn trải giường đã thủng đắp cho vợ, bác Morel muốn làm cho vợ ấm thêm, đã phủ vài chiếc áo quần cũ, vá vúi chằng chịt đến nỗi người cầm đồ từ chối không nhận nữa.

Một cái lò, một cái chảo và một chiếc nồi đất sứ miệng, vài chiếc chén đã rạn, rải rác đây đó trên nền gạch vuông, một thùng gỗ, một tấm ván để xát xà phòng, một cái hũ sành đặt ở góc mái nhà, gần cái cửa đã long mộng mà gió thỉnh thoảng lại làm rung chuyển, đấy là tất cả những thứ mà gia đình ấy có.

Bức tranh ảo não ấy được một ngọn nến chiếu sáng, ngọn nến hắt hiu trước ngọn gió bắc luôn qua kẽ hở giữa các viên ngói, khi thì chiếu trên những cảnh khốn cùng những tia sáng nhạt và chập chờn, khi thì lấp lánh thành muôn nghìn màu sắc, khi thì long lanh muôn nghìn tia sáng hình lăng trụ chiếu vào mớ kim cương và hồng ngọc chói ngời đặt trên bàn nghề mà bác Morel đang ngủ gục.

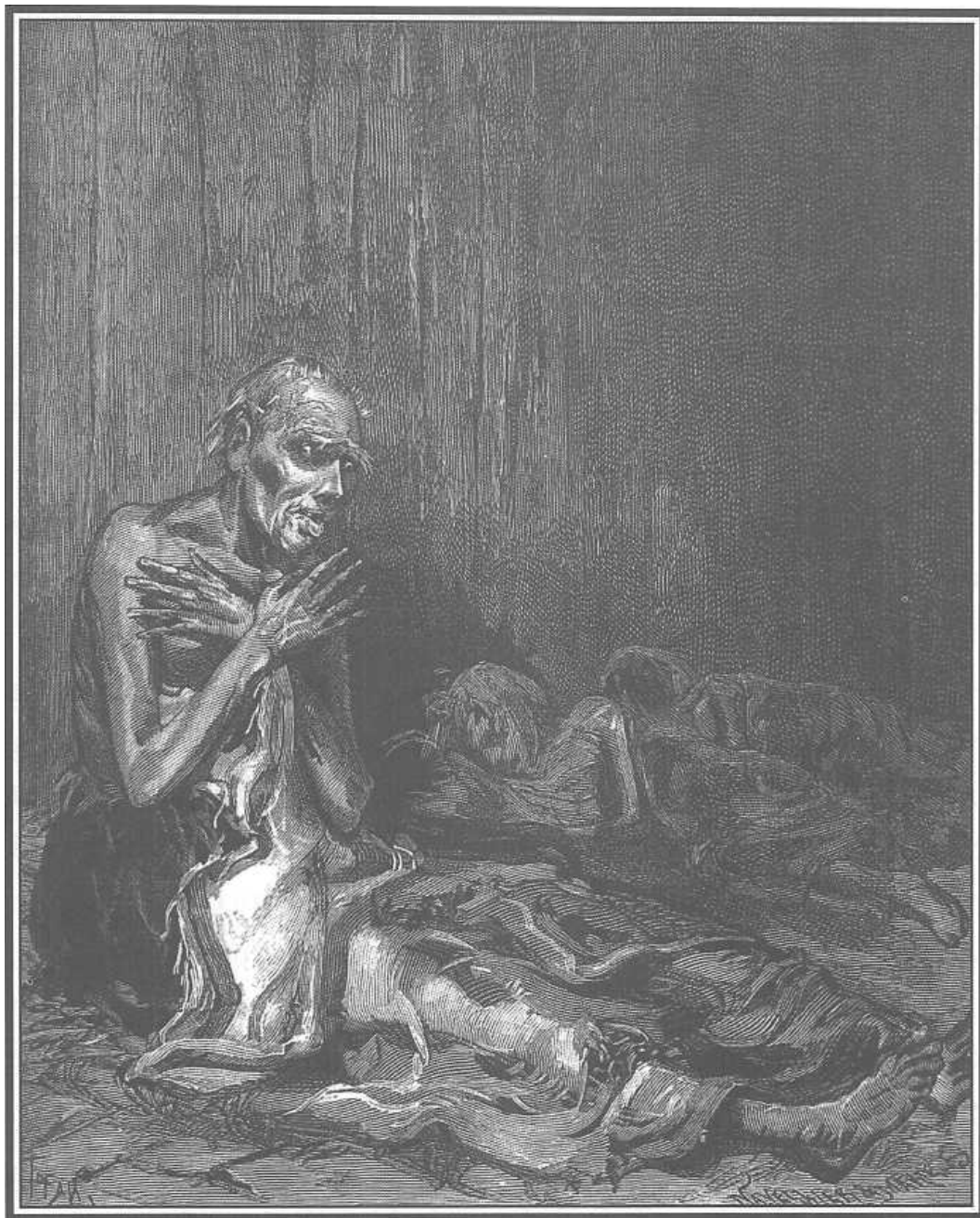
Do một cử động chú ý máy móc, những đôi mắt của những kẻ bất hạnh này, tất cả đều lạng lẽ, tỉnh táo, từ bà cụ già đến đứa bé nhất chăm chú một cách tự nhiên đến người thợ thủ công, nguồn hy vọng độc nhất, nguồn trông cậy độc nhất của họ.

Trong niềm ích kỷ ngây thơ, họ lo ngại thấy bác thợ ngừng hoạt động và suy sụp dưới sức nặng của công việc.

Người mẹ nghĩ đến đàn con.

Những đứa con nghĩ đến nhau.

Bà cụ già lẫn đường như không nghĩ gì cả.



Gia đình Morel

Vậy mà, bà đột ngột nhồm dậy, khoanh đôi tay dài, khô và vàng như cây hoàng dương trước ngực, nhìn ánh sáng đèn, mắt hấp háy, rồi thong thả đứng dậy, kéo sau bà như một tấm vải liệm, tấm chăn rách mướp.

Bà cụ người cao lớn, đầu cắt tóc ngắn dường như nhỏ lại quá mức, một cử động co thắt làm rung động môi dưới bà, dày và trề xuống, gương mặt xấu xí biểu lộ kiểu ngây dại dữ tợn.

Bà cụ lầm lũi đến gần bàn nghề như đứa bé chuẩn bị làm một việc xấu.

Khi đến tầm nển, bà đưa hai bàn tay run rẩy đến gần ngọn lửa, hai tay gầy guộc đến mức ánh sáng mà chúng che đi tạo nên màu tím nhạt.

Madeleine Morel từ trên chiếc giường tồi tàn theo dõi những cử động nhỏ nhất nhất của bà cụ. Bà tiếp tục sưởi ánh sáng của ngọn nển vừa cúi đầu nhìn kĩ với một sự tò mò ngờ nghệch mấy viên hồng ngọc và kim cương đang lấp lánh trên bàn.

Quá chăm chú ngắm nghía, bà cụ lúc lẩn không để bàn tay ở một khoảng cách cần thiết với ngọn lửa, bà bị bỏng và kêu lên một tiếng khàn khàn.

Nghe tiếng kêu, bác Morel giật mình thức giấc và vụt ngẩng đầu lên.

Bác khoảng bốn mươi tuổi, vẻ mặt cởi mở, thông minh và hiền từ nhưng nhăn nheo và hốc hác vì nghèo đói; một chòm râu ngả màu xám từ nhiều tuần lễ ở phía dưới khuôn mặt rỗ vì bệnh đậu mùa, những nếp nhăn sớm hằn trên trán hói của bác, mi mắt bác tấy đỏ lên vì thức quá nhiều.

Một hiện tượng khá phổ biến ở những người thợ thể tạng suy yếu mà lại phải làm một nghề tĩnh tại buộc họ suốt ngày ở trong một tư thế dường như không thay đổi đã làm biến dạng thân hình gầy gò của họ. Luôn luôn buộc phải cúi lom khom trước bàn nghề và nghiêng về một phía bên phải để khởi động chiếc đĩa mài, người thợ mài ngọc có thể nói đã bị đờ ra, bị sạn hóa trong tư thế mà bác phải giữ từ mười hai đến mười lăm giờ mỗi ngày, đã còng lưng xuống và lệch sang một bên.

Rồi cánh tay phải của bác liên tục sử dụng trong việc điều khiển nặng nhọc chiếc đĩa mài, đã có một sự phát triển cơ năng to lớn trong lúc cánh tay và bàn tay trái, luôn bất động và tì trên bàn nghề để đưa các mặt của

viên ngọc kim cương chịu tác động của đĩa mài, đã bị đẩy vào một tình trạng gầy đét dễ sợ; đôi chân gầy guộc hầu như bị hủy diệt bởi thiếu hẳn cử động chỉ còn đỡ được tấm thân kiệt quệ mà tất cả thực thể, tất cả khả năng tồn tại, tất cả sức lực dường như chỉ tập trung vào phần duy nhất mà công việc luôn luôn cần đến.

Và như Morel đã nói với một sự cam chịu nào nùng:

- Tôi đã nghĩ đến việc ăn cho tôi ít hơn là ăn để mà tăng cường cho cánh tay quay đĩa mài...

Giật mình thức giấc, người thợ mài ngọc đã mặt đối mặt với bà cụ già lú lẫn:

- Mẹ sao thế? Mẹ muốn gì vậy mẹ? - Morel hỏi bà, rồi bác nói thêm, giọng nhỏ hơn, sợ làm thức giấc cả nhà mà bác tin rằng đang ngủ. - Mẹ đi nằm đi, mẹ. Đừng làm ồn, Madeleine và các cháu đang ngủ.

- Con có ngủ đâu? Con đang cố làm cho Adèle ấm lên! - Đứa lớn hơn trong hai đứa gái lên tiếng.

- Con đói quá không ngủ được - một bé trai cũng tiếp lời - tối qua không phải lượt con đến ăn ở nhà cô Rigolette như các anh em của con.

- Các con tội nghiệp - bác Morel, lòng nặng trĩu bảo các con, - cha chắc rằng ít ra các con đều đã ngủ.

- Mình ạ, tôi sợ làm mình thức giấc, - Madeleine nói - nếu không tôi đã xin mình ngum nước, tôi khát quá, tôi đang trong cơn sốt đây.

- Có ngay thôi, - người thợ rèn trả lời - nhưng mà mình hãy để tôi bảo mẹ đi nằm đã. Này, mẹ hãy để yên đấy những viên ngọc của con. - Bác nói với người mẹ già cứ muốn chộp lấy một viên hồng ngọc lớn mà sự lấp lánh của nó làm bà chú ý. - Này mẹ, mẹ đi nằm đi. - Bác nhắc lại.

- Được đấy. - Bà cụ lú lẫn vừa trả lời vừa chỉ viên ngọc quý mà bà thêm

muốn.

- Chúng ta lại phải to tiếng với nhau bây giờ. - Morel cất cao giọng để làm bà mẹ vợ sợ hãi. Bác lấy tay gạt nhẹ tay bà.

- Trời ơi, trời ơi! Morel, mình ơi, sao tôi khát quá thế này. Mình hãy cho tôi uống nước.

- Nhưng mà mình bảo tôi làm sao bây giờ? Tôi không thể để mẹ đụng đến các viên ngọc của tôi, để mẹ lại làm mất một viên kim cương nữa như một năm trước, và có trời mới biết viên kim cương này làm chúng ta phải trả giá bao nhiêu nữa.

Và người thợ mài ngọc đưa tay lên trán, một cách buồn rầu, rồi bác bảo một đứa con:

- Félix, con lấy nước cho mẹ uống đi, bởi vì con không ngủ.

- Không, không, tôi sẽ đợi, nó sẽ bị cảm lạnh mất. - Madeleine nhắc lại.

- Con sẽ không lạnh hơn ở ngoài như đã lạnh trong đệm rơm. - Đứa bé vừa nói vừa đứng dậy.

- A, này xem nào, mẹ đã thôi chưa? - Morel cao giọng dọa nạt để đẩy bà cụ già không chịu rời bàn nghề và cứ khẳng khẳng muốn chiếm lấy một viên ngọc.

- Mẹ ơi, nước trong hũ đã đóng băng. - Félix kêu lên.

- Vậy thì đập băng ra. - Madeleine bảo.

- Nó dày quá, con chịu thôi.

- Morel, mình ơi, mình đập băng ở trong hũ đi, - Madeleine nói với giọng ảo não và sốt ruột - bởi tôi chẳng có gì uống ngoài nước, ít ra cũng cho tôi uống một chút. Mình để tôi chết khát mất.

- Ôi, trời ơi! Đừng nóng thế, mình bảo tôi làm sao bây giờ, mẹ mình đang bận tay tôi. - Người thợ mài ngọc khốn khổ trả lời.

Bác không thể làm cách nào gỡ bà cụ lú lẫn ra được. Bà cụ bắt đầu nổi giận vì sự kháng cự đó, và găm lên giận dữ.

- Mình hãy bảo mẹ mình đi, - Morel bảo vợ - đôi lúc mẹ nghe lời mình, mình ạ!

- Mẹ ơi, mẹ đi nằm đi. Nếu mẹ nghe con, con sẽ lấy cà phê mà mẹ rất thích cho mẹ.

- Á à. - Bà già tiếp tục, lần này vùng vằng cố chiếm viên hồng ngọc mà bà thèm muốn.

Morel từ tốn đẩy bà ra nhưng vô hiệu.

- Trời ơi, mình đã biết là mình không làm sao cho bà thôi được nếu mình không dùng roi dọa cho bà hoảng lên còn gì, - Madeleine cất cao giọng nói - chỉ có cách ấy mới làm bà yên lặng được.

- Phải làm như thế thật, nhưng mặc dầu bà lẫn, lấy roi dọa một bà cụ già, điều này làm tôi ghê sợ lắm. - Morel nói.

Rồi quay lại với bà già đang ra sức cản bác và bác lấy một tay giữ lại, Morel dữ dội quát lên:

- Coi chừng roi nhé! Nếu bà không lập tức đi nằm ngay.

Những lời dọa nạt này vẫn vô hiệu.

Bác cầm chiếc roi dưới gầm bàn nghề lia đi lia lại rất mạnh để dọa bà già và bảo:

- Bà đi nằm ngay tức khắc, đi nằm ngay!

Nghe tiếng roi vun vút, bà cụ vội rời khỏi bàn nghề rồi dừng lại, làu bàu trong miệng và đưa mắt giận dữ nhìn chàng rể.

- Lên giường, lên giường! - Bác thợ nhắc lại, vừa tiến về phía bà vừa lấy roi ra.

Lúc này bà cụ mới thông thả vừa lùi về phía giường vừa giơ nắm tay về

phía bác thợ.

Bác muốn chấm dứt cảnh tượng độc ác ấy để đi lấy nước cho vợ nên tiến sát gần bà cụ và một lần cuối đưa roi lia đi lia lại, tất nhiên là không để chạm vào người bà cụ và nhắc lại, giọng hăm dọa:

- Lên giường, ngay tức khắc!

Bà cụ già trong cơn sợ hãi, cất tiếng rú ghê rợn chồm lên trên nệm rồi thu mình trong đó như con chó trong ổ, luôn miệng gầm rú.

Lũ trẻ khiếp đảm, tưởng cha chúng đánh bà ngoại, vừa khóc vừa can:

- Đừng đánh bà ngoại, đừng đánh bà ngoại, cha ơi!

Không thể nào diễn tả nổi ấn tượng sâu thẳm của cảnh tượng xảy ra trong đêm, kèm theo những tiếng van xin của lũ trẻ, với tiếng gầm rú giận dữ của bà già và những lời than đau đớn của người vợ.



CHƯƠNG XIX



MÓN NỢ

Morel, người thợ mài ngọc, luôn luôn phải chứng kiến những cảnh tượng rầu rĩ như cảnh tượng chúng tôi vừa thuật lại, tuy vậy khi ném chiếc roi lên bàn, bác vẫn thở dài ngao ngán:

- Chao ơi, đời ơi là đời, đời ơi là đời!

- Có phải lỗi tại tôi không? Lỗi ở tôi, khi mẹ tôi lú lẫn như vậy? - Madeleine vừa khóc vừa nói. - Thế có phải lỗi của tôi không? - Madeleine hỏi lại.

- Nào tôi có đòi hỏi gì? Lăn ra làm việc cho cả nhà, ngày đêm miệt mài với công việc, tôi có bao giờ kêu ca đâu, còn sức lực tôi còn làm, nhưng tôi không thể vừa làm việc vừa đồng thời canh gác người điên, người ốm và trẻ con! Không, trời thật không có mắt, không, trời không có mắt! Thật không còn biết bao cơ cực cho một con người! - Người thợ mài ngọc than vãn bằng một giọng náo nùng. Rồi uất lên, bác rơi mình trên chiếc ghế đầu, tay ôm đầu.

- Bởi lẽ người ta không chịu nhận mẹ tôi vào nhà thương điên, bởi vì bà chưa điên hẳn, mình muốn tôi, tôi làm được gì trong việc này nào? - Madeleine kéo dài giọng ra, ảo não và rầu rĩ. - Khi mình tự giày vò về những chuyện mình không ngăn cản được, thì có ích gì nào?

- Chẳng có ích gì. - Bác thợ rèn trả lời, đưa tay lau giọt nước mắt vừa ứa ra. - Chẳng có ích gì... Mình nói phải. Nhưng khi tất cả đè nén chúng ta,

đôi lúc chúng ta chẳng còn làm chủ được mình.

- Chao ơi, trời ơi là trời, khát ơi là khát! Tôi rét run lên vì cơn sốt đang hành hạ đây này. - Madeleine rên rỉ.

- Mình đợi một chút, tôi lấy nước cho mình.

Morel ra lấy hũ nước dưới mái nhà. Sau khi vắt vả đập tảng băng phủ trên nước, bác múc đầy chén thứ nước giá buốt này, đến gần giường vợ lúc ấy đang sốt ruột giơ tay về phía chồng.

Nhưng, sau một lúc nghĩ ngợi, bác bảo vợ:

- Không, thế này lạnh quá! Trong cơn sốt, như thế này chỉ làm mình đau đớn hơn thôi.

- Làm tôi đau đớn hơn ư? Càng hay, thế thì mình đưa nhanh cho tôi, - Madeleine chua xót nhắc lại - như thế càng chóng xong, như thế mình càng đỡ bận vì tôi, mình chỉ còn là người canh gác bà điên và bọn trẻ. Bớt đi người ốm!

- Sao mình nói với tôi như vậy, Madeleine? Tôi không đáng phải chịu những lời ấy. - Morel rầu rĩ thở dài. - Mình ơi, mình đừng làm tôi buồn phiền, đầu óc tôi không được vững vàng cho lắm, nó không thể chịu đựng được thế đâu; và thế thì cả nhà sẽ như thế nào? Chính vì mình mà tôi nói, nếu chỉ riêng mình tôi, tôi không có gì phải lo lắng về ngày mai cả.

- Morel, mình ơi! - Madeleine mũi lòng nói. - Thật đấy, tôi đã nói với mình là tôi muốn mình khỏi vướng víu vì tôi. Đừng giận tôi nhé, tôi không có ý xấu đâu. Vâng, thật ra tôi sống cũng vô ích cho mình và các con. Từ mười sáu tháng nay, tôi ốm nằm một chỗ... Ôi, Chúa ơi! Tôi khát quá! Tôi xin mình đấy, mình cho tôi uống.

- Tí nữa! Tôi đang cố làm ấm chén nước trong tay tôi.

- Mình tốt biết bao! Như thế mà tôi còn nỡ nặng lời với mình!

- Madeleine tội nghiệp ời, mình đau khổ, vì thế mình mới trở nên chua chát. Mình muốn nói gì thì nói nhưng đừng nói rằng mình muốn làm tôi khỏi vướng vì mình.

- Nhưng tôi có thể làm được gì cho mình đâu?

- Thế các con, chúng làm gì?

- Làm cho mình phải làm việc quá nhiều.

- Tất nhiên, cũng nhờ cả nhà mà tôi có sức làm việc đôi khi đến hai mươi bốn giờ mỗi ngày, đến nỗi tôi trở thành dị hình và què quặt. Mình có tin rằng không có những cái đó, chỉ vì mỗi mình tôi thì tôi có làm cái nghề này không? Ồ, không, cuộc đời không đẹp lắm đâu, tôi cũng muốn dứt đi cho xong.

- Thì tôi cũng thế, - Madeleine phụ họa - nếu không có các con, từ lâu tôi đã bảo mình: “Anh Morel ời, anh đã chán rồi, cả em cũng thế, thì giờ nhen lên một bếp than... ai sợ gì nghèo đói...” Nhưng còn lũ trẻ này... lũ trẻ này...

- Đấy, mình không thấy là chúng cũng được việc gì ư? - Morel nói với vẻ ngây thơ kỳ dị. - Đây, được rồi, mình uống đi, nhưng từng ngụm nhỏ nhé, nước vẫn còn lạnh lắm.

- Ôi, cảm ơn mình! - Madeleine vừa nói vừa uống hồi hả.

- Thôi, thôi...

- Nước lạnh quá, tôi run bắn lên này. - Madeleine vừa nói vừa trả chén cho chồng.

- Trời, tôi đã bảo mà, mình đau...

- Tôi không còn sức để run nữa. Hình như tôi bị lạnh ở tứ phía trong một tảng băng lớn, tất cả là thế...

Morel cởi áo trùm lên vợ và để mình trần. Con người khốn khổ này

không có áo sơ mi.

- Morel, mình ơi, mình chết cóng mất thôi!

- Lát nữa, nếu tôi quá lạnh, tôi lại sẽ mặc vào một lát.

- Tội nghiệp mình... Vâng! Mình nói đúng. Trời không có mặt, chúng ta đã tội tình gì mà phải chịu đau khổ thế này, trong khi người khác...

- Mỗi người đều có những nỗi khổ đau, người phú quý cũng như kẻ nghèo hèn.

- Phải rồi, nhưng mà những người phú quý có những nỗi khổ làm họ nôn nao trong bụng và không làm họ run lên cầm cập. Mình ạ, khi tôi nghĩ với giá tiền của một viên trong sổ ngọc mình mài, chúng ta sẽ có cuộc sống phong lưu, chúng ta và các con chúng ta, điều này làm tôi phần nộ. Và những viên kim cương ấy, chúng giúp họ được những việc gì?

- Nếu chỉ hỏi: “Những cái này sẽ giúp cho người khác được việc gì?” thì ta đi quá xa rồi. Thì cũng như mình hỏi: “Cái đó giúp gì cho cái ông mà bà Pipelet gọi là tư lệnh, đã thuê và bày biện căn gác đầu ngôi nhà này nhưng ông ta không bao giờ đến? Cái đó giúp gì cho ông ta, khi đặt ở đấy những cái đệm êm chần ấm, bởi ông ta trú tại một nơi khác?”

- Đúng thế, ở đấy có thể có đủ để may quần áo lâu dài cho một gia đình nghèo như nhà ta, không kể là ngày nào bà Pipelet cũng đốt lửa để làm cho đồ đạc của ông ta khỏi bị ẩm. Biết bao nhiệt lượng bị tiêu hao trong khi chúng ta và con cái chúng ta bị rét cóng! Nhưng mà mình sẽ bảo tôi: “Chúng ta không phải là đồ đạc!” Ôi! Những người giàu thật là quá quắt!

- Không quá quắt hơn những người khác đâu, Madeleine ạ! Nhưng mình thấy không, họ không biết thế nào là cảnh cơ cực. Họ sinh ra sung sướng, họ sống sung sướng, họ chết sung sướng, thế thì vì lẽ gì mình lại muốn họ nghĩ đến chúng ta? Rồi thì, tôi bảo mình... họ không biết... làm sao họ lại có được một ý niệm về những sự thiếu thốn của kẻ khác? Họ đối

quá ư? Niềm vui họ càng lớn, họ chỉ việc ăn nhiều hơn. Trời lạnh quá ư? Càng hay, họ gọi đó là một ngày đông đẹp, giản đơn như vậy, nếu họ ra ngoài đi bộ, sau đó trở về góc lò ấm, và sự giá rét chỉ làm họ quý lửa hơn; như vậy họ không thể thương chúng ta nhiều bởi vì đối với họ, cái đói, cái rét xoay chuyển không có căn cứ. Họ không hiểu được, mình thấy không, họ không hiểu được! Mà vào địa vị họ, chúng ta cũng sẽ làm như họ thôi.

- Như vậy những người nghèo khổ tốt hơn tất cả bọn họ, bởi vì họ giúp đỡ lẫn nhau! Cô bạn trẻ từ tâm, cô Rigolette đã luôn chăm sóc chúng ta, tôi và các con trong những ngày bệnh tật, hôm qua đã dẫn Jérôme và Pierre đến chia sẻ bữa ăn tối. Và bữa ăn tối của cô hầu như chỉ có: một chén sữa và bánh mì. Ở tuổi cô, người ta ăn khỏe, chắc chắn là cô ấy chịu thiếu thốn.

- Cô gái tội nghiệp, cô ấy tốt thật. Và vì sao? Vì cô biết nỗi đau khổ. Và như tôi luôn luôn nói: “Nếu những người giàu biết được! Nếu những người giàu biết được!”

- Và cái bà nhỏ nhắn hôm kia đến đây với một dáng vẻ rất hoảng hốt, hỏi chúng ta xem có cần gì, bây giờ bà ta biết, thế nào là những người nghèo khổ... thì bà ta lại không trở lại.

- Tôi không nói như vậy. - Morel dịu dàng đáp lại. - Tôi nói ngược lại, họ có những thói xấu của họ, còn chúng ta có những thói xấu của chúng ta.

- Có thể bà ta sẽ trở lại, bởi vì, mặc dù nét mặt hết hoảng, bà ta có vẻ rất dịu dàng và nhân hậu nữa.

- Điều không may là họ không biết... Không may là chẳng hạn có rất nhiều viên chức để tìm ra những kẻ vô lại đã phạm những trọng tội thì lại không có những viên chức để tìm ra những người thợ lương thiện, nặng gánh gia đình, đang sống trong những cảnh khổ cực tột cùng và do không được cứu trợ kịp thời, đôi khi đã để mình bị cám dỗ. Trừng phạt tội ác là tốt, nhưng ngăn ngừa nó có lẽ tốt hơn. Anh đã giữ được trung thực cho đến

tuổi năm mươi nhưng sự nghèo khổ tột cùng, cái đói đẩy anh đến tội ác và thế là thêm một đứa đêu giả nữa, trong khi ấy, nếu người ta biết... Nhưng mà nghĩ đến những điều ấy để làm gì... thế gian là như nó tồn tại. Tôi nghèo và thất vọng nên tôi nói như vậy? Nhưng nếu tôi giàu có, tôi sẽ nói về những ngày hội và những cuộc vui. Nhưng mà, mình ơi, mình thấy thế nào?

- Vẫn như thế thôi... Tôi không cảm thấy chân tôi nữa... Nhưng mà mình, mình run lên kìa, hãy lấy lại áo của mình đi, và tắt ngọn đèn đi, bây giờ không cần nữa, trời sáng rồi.

Thật vậy, một luồng ánh sáng lờ mờ nhợt nhạt nặng nhọc lách qua tuyết bị chặn ở cái khuôn vuông của cửa mái, bắt đầu rơi buồn bã vào trong căn nhà tồi tàn, càng làm cho đáng vẻ của nó thảm thương hơn. Bóng tối của ban đêm ít nhất còn che đậy một phần những nỗi cơ cực ấy.

- Tôi đợi sáng rõ hơn một chút để làm việc. - Người thợ mài ngọc vừa nói vừa ngồi xuống mép đệm rơm của vợ, lấy tay đỡ trán.

Sau vài phút im lặng, Madeleine hỏi chồng:

- Khi nào thì bà Mathieu trở lại để lấy những đồ ngọc mình làm?

- Sáng nay. Tôi chỉ còn một mặt của viên kim cương giả phải mài.

- Một viên kim cương giả! Mình chỉ mài những viên ngọc quý, những thứ mà người ta tưởng không có ở trong nhà này thôi mà!

- Sao, mình không biết à? À, mà đúng thôi, hôm nọ lúc bà Mathieu đến, mình đang ngủ. Bà ấy đã đưa cho tôi mười viên ngọc giả, mười viên thạch anh màu sông Rhin để gọt đúng theo độ lớn và cùng một kiểu với số ngọc quý tương đương mà bà ấy đem tới; những viên ấy đang ở kia, bên cạnh các viên hồng ngọc. Tôi chưa từng thấy những viên ngọc nào đẹp hơn, mỗi viên chắc trị giá hơn sáu chục nghìn franc.

- Nhưng tại sao bà ấy bảo mình bắt chước làm giả những viên ngọc ấy?

- Một bà quý tộc, chủ nhân những viên ngọc này, một bà Công tước thì phải, đã ủy thác cho ông Baudoin, người thợ kim hoàn bán đồ trang sức của bà, làm thay vào đấy cho bà ta một bộ đồ trang sức bằng ngọc thật để tôi theo đấy tạo ra cho những viên ngọc giả có kiểu dáng như vậy; bà Mathieu đã ủy thác một công việc tương tự cho bốn người thợ mài ngọc bởi vì có bốn mươi hay năm mươi viên đá phải gọt. Tôi không thể làm tất cả, việc đó sáng nay phải xong, phải để ông Baudoin có thời giờ lắp ráp những viên ngọc giả. Bà Mathieu nói các bà quý tộc thường lén lút sai thay thế những viên kim cương của họ bằng những viên thạch anh màu sông Rhin.

- Mình thấy đấy nhé, những viên ngọc giả cũng có tác dụng y hệt những viên thật, và những bà quý tộc chỉ đeo những thứ ấy để trang điểm, có bao giờ có ý nghĩ hy sinh một viên nào vào việc đỡ đần những người cùng cực như chúng ta.

- Mình ơi! Mình biết điều một chút, nỗi phiền muộn đã làm mình hóa bất công. Ai biết là chúng ta, gia đình Morel, chúng ta là những người cùng cực?

- Ôi! Sao lại có người như thế! Sao lại có người như thế! Người ta chặt mình ra thành từng mảnh, mình ấy, thế mà mình vẫn cứ nói cảm ơn.

Morel động lòng thương cảm, nhún vai.

- Sáng nay, bà Mathieu còn phải trả cho mình bao nhiêu nữa? - Madeleine hỏi.

- Không còn gì nữa, bởi vì bà ấy đã ứng trước cho tôi một trăm hai mươi franc.

- Không còn gì cả! Nhưng hôm qua chúng ta đã tiêu hai mươi xu cuối cùng rồi.

- Phải. - Morel ủ rũ gật đầu.

- Vậy chúng ta xoay xở ra sao?

- Tôi cũng chẳng biết nữa!

- Người bán bánh mì cũng không muốn bán chịu cho chúng ta...

- Không, và hôm qua tôi đã mượn bà Pipelet một phần tư chiếc bánh mì.

- Mẹ Burette cũng không cho chúng ta vay gì ư?

- Cho chúng ta vay ấy à? Hiện nay bà ta đã có tất cả đồ đạc chúng ta cầm, bây giờ lấy gì bảo đảm để bà ta cho vay nữa? Lấy con gái chúng ta ư?

- Morel chua chát.

- Nhưng mẹ tôi, các con và mình, hôm qua chỉ mới ăn có 1,5 livre bánh! Tất cả không thể chịu chết đói được. Vậy là lỗi tại mình đấy, năm nay mình đã không chịu đến đăng ký ở cơ quan từ thiện.

- Người ta chỉ đăng ký những người nghèo có đồ dùng, mà chúng ta thì không có. Cũng như muốn được nhận vào nhà trẻ thì trẻ em ít nhất cũng phải có một cái áo blouse, mà con chúng ta thì chỉ có những manh áo rách! Rồi ở cơ quan từ thiện, nếu tôi muốn đăng ký thì phải lui tới đó đến vài chục bận, bởi vì chúng ta không có người bảo trợ. Cái đó làm tôi mất nhiều thì giờ hơn là nó đáng giá.

- Vậy thì làm thế nào bây giờ?

- Có lẽ cái bà nhỏ nhắn hôm qua đến đây sẽ chẳng quên chúng ta?

- Phải đây, hãy trông vào đấy. Nhưng bà Mathieu sẽ cho mình vay một trăm xu chứ. Mình làm cho bà ta từ mười năm nay, bà ta không thể để một người thợ lương thiện nặng gánh gia đình trong một hoàn cảnh đau thương như thế này.

- Tôi không tin là bà ấy có thể cho ta vay gì nữa. Bà đã làm tất cả những gì có thể bằng cách ứng tiền dần dần cho tôi, một trăm hai mươi franc là

một món tiền lớn đối với bà. Bởi vì bà là người môi giới bán ngọc và đôi khi có tới năm chục nghìn franc trong túi, bà cũng không vì thế mà giàu có hơn. Khi nào bà làm ra một trăm franc mỗi tháng, bà rất vui lòng, bởi vì bà cũng có gánh nặng phải nuôi hai cháu gái. Một trăm xu đối với bà, mình biết không, cũng coi như một trăm xu đối với chúng ta, và có những lúc người ta không có, mình biết rõ đấy. Đã ứng trước cho tôi nhiều, bà ấy không thể để mình và những người thân phải nhịn đói.

- Đấy, cái cảnh làm việc cho những người môi giới mà không làm việc cho những người thợ kim hoàn giàu có là như thế đấy; đôi khi họ có thể ít so đo hơn thiệt. Nhưng mà mình luôn luôn chịu để người ta bóc lột, đó là lỗi của mình.

- Lỗi của tôi ư? - Người thợ khốn khổ kêu lên, bực dọc về lời trách vô lý ấy. - Có phải mẹ mình là nguyên nhân của tất cả những nỗi cơ cực của chúng ta không? Phải hay không? Nếu không phải đền viên kim cương mà mẹ mình làm mất, chính mẹ mình ấy, chúng ta đâu đến nỗi, tiền công những ngày làm việc của tôi cũng khá, chúng ta lại có món tiền một nghìn một trăm franc rút từ quỹ tiết kiệm ra để thêm vào món tiền một nghìn ba trăm franc mà lão Jacques Ferrand trời đánh đã cho chúng ta vay.

- Thế mà mình cứ khẳng khẳng không chịu yêu cầu gì lão ta nữa. Nhưng mà, lão ta xem ra cũng keo kiệt, có kêu ca cũng chẳng ích gì; nhưng dù sao, thì cũng cứ thử xem.

- Lão ta, lão ta, yêu cầu lão ta! - Morel la lên. - Thà tôi bị thiêu bằng lửa nhỏ còn hơn. Nay mình, mình đừng nhắc đến con người ấy nữa, mình sẽ làm tôi phát điên lên đấy.

Về mặt người thợ mài ngọc thường dịu dàng và cam chịu, nhưng khi thốt ra những lời này bỗng trở nên u sầu và quả quyết, khuôn mặt xanh xao hơi ửng lên; bác đột ngột từ chiếc giường tồi tàn đứng dậy, đi lại trong tầng

gác sát mái một cách bối rối. Mặc dầu dáng vẻ bên ngoài mảnh khảnh, di hình, thái độ và đường nét của con người này toát ra sự phẫn nộ mãnh liệt.

- Tôi không phải là con người độc ác! - Bác thốt lên. - Cả đời tôi không làm hại ai, nhưng mà mình có biết không, lão chường khế ấy! (Bạn đọc hẳn còn nhớ là Marie, lúc còn rất bé, được giao phó cho viên chường khế này, và người hầu gái làm việc nặng của lão đã giao lại cô bé cho mẹ Vọ chịu trách nhiệm nuôi giữ với điều kiện trả ngay một nghìn franc)... Ôi, tôi cầu trời cho lão phải chịu bao nhiêu đau khổ như lão bắt tôi phải chịu. - Rồi đặt hai tay lên đầu, bác đau đớn lắm lắm. - Trời ơi! Tại sao một số phận ác nghiệt mà tôi không đáng phải chịu lại gán chúng tôi, tôi và người thân của tôi, chân tay bị trói chặt, cho tên đạo đức giả này? Làm sao lão được quyền lợi dụng sự giàu sang của mình để bóp chết, làm biến chất và gây sâu não cho những người lão muốn bóp chết, làm biến chất và gây sâu não?

- Phải đấy! Phải đấy, - Madeleine hưởng ứng - hãy vùng lên chống lại lão, mình sẽ hoàn công vô ích khi lão bắt bỏ tù mình như lão có thể làm ngày một ngày hai bởi cái hối phiếu một nghìn ba trăm franc, nhờ đó nó được kiện mình. Lão giữ mình như một con chim ở đầu sợi dây. Tôi căm ghét nó, cái lão chường khế ấy, cũng như mình, nhưng bởi chúng ta phụ thuộc vào nó, cho nên phải...

- Để con gái chúng ta bị nhục phải không? - Người thợ mài ngọc thét lên với một giọng choáng người.

- Trời ơi, mình đừng nói nữa, các con nó thức cả... chúng nghe thấy đấy.

- Chà, chà, thế càng hay! - Morel nhắc lại với giọng mỉa mai ghê rợn. - Đó sẽ là tấm gương tốt cho hai đứa con nhỏ của chúng ta; nó chuẩn bị cho chúng, chỉ ngày một ngày hai nào đó là lão cũng có cái ý muốn nông cuồng ấy thôi, cái lão chường khế ấy! Chúng ta chẳng đang phụ thuộc vào

lão đó sao, như mình thường nói? Nay mình, mình hãy nhắc lại là lão có thể đem bỏ tù tôi, nào mình cứ nói thẳng ra... phải để phó mặc con gái chúng ta cho lão, phải không?

Rồi con người khốn khổ này chấm dứt những lời nguyên rủa bằng cách òa lên nước nỡ. Bởi bản chất lương thiện và nhân hậu, bác không thể chịu được lâu cái giọng mỉa mai cay độc và đau đớn này.

- Ôi, các con tôi! - Bác than vãn, nước mắt chứa chan. - Các con tội nghiệp của tôi! Louise ơi, Louise dịu dàng và xinh đẹp của cha... Nó đẹp quá, xinh quá... xinh quá! Cũng bởi thế mà phát sinh biết bao tai họa. Nếu nó không xinh đẹp như vậy, thì lão già kia có lẽ đã không ưng thuận cho tôi vay món tiền ấy. Tôi cần cù và lương thiện, người thợ kim hoàn sẽ để tôi có thì giờ, tôi sẽ chẳng nợ nần gì con quỷ tàn ác già nua kia, tôi sẽ chẳng để con gái tôi một ngày ở nhà lão. Nhưng mà phải như thế, phải như thế. Bây giờ tôi ở trong tay lão. Ôi, cái cảnh khốn cùng, biết bao lắng nhục mà nó đầy dọa!

- Nhưng làm sao bây giờ? Lão ta đã bảo Louise: “Nếu mày rời khỏi nhà tao, tao bắt cha mày vào tù ngay.”

- Phải rồi, lão “mày tao” với con bé như với kẻ ti tiện.

- Nếu chỉ có thể thôi thì cũng đành nhẽ; nhưng nếu nó rời nhà lão chường khế, lão sẽ cho bắt mình ngay. Và rồi tôi, các con và mẹ tôi sẽ như thế nào trong lúc chỉ có một mình tôi? Nếu Louise kiếm được hai mươi franc một tháng ở một nơi khác, thì cả sáu người có thể trông vào đấy để sống không?

- Phải, chỉ vì để sống mà chúng ta để Louise có thể bị nhục.

- Mình luôn luôn nói quá lên! Lão chường khế theo đuổi nó, có thể thật... con bé cũng đã nói với chúng ta, nhưng mà nó thật thà, mình biết đấy chứ.

- Ôi, nó thật thà, nó chăm làm, nó nhân hậu... Khi thấy gia cảnh khó khăn do mình bị bệnh, nó muốn đi làm để chúng ta đỡ nặng gánh, tôi chẳng đã nói với mình, đúng không, điều ấy tôi đã phải trả giá như thế nào... Nó, con hầu... bị ngược đãi, bị sỉ nhục... Nó tự hào một cách tự nhiên, mỗi lúc nó cười... mình có nhớ không? Chúng ta cũng cười, gọi nó là công chúa, bởi nó luôn luôn nói là gắng giữ gìn sạch sẽ, nó sẽ làm cho căn nhà tồi tàn của chúng ta trở thành một tòa lâu đài nhỏ... Đứa con quý hóa, giữ được nó ở nhà thì thật là một điều tuyệt diệu, khi tôi phải thức suốt bao đêm làm việc... Bởi vậy khi tôi thấy khuôn mặt trắng hồng, hiền hậu của nó, đôi mắt nâu xinh xắn của nó trước mặt, ở kia, bên bàn nghề và khi tôi nghe nó hát, công việc của tôi dường như bớt phần nặng nhọc! Louise tội nghiệp, siêng năng như vậy, vui tươi như vậy... Cả với bà ngoại mà nó cũng chiều chuộng được mọi bề... ấy thế cho nên, mỗi khi nó nói với ta, mỗi khi nó nhìn ta thì không có cách gì để không nói với nó... Và mình nữa, nó chăm sóc mình biết bao, nó làm mình vui thích biết bao! Và các em trai, em gái nó, nó chẳng chăm chút ư? Nó có đủ thì giờ để làm mọi việc. Bởi vậy, cùng với Louise, tất cả hạnh phúc của chúng ta... tất cả đã ra đi.

- Ngày Morel, mình ơi, mình đừng nhắc đến những việc ấy... Mình làm tôi nát ruột nát gan. - Madeleine vừa nói vừa khóc tức tưởi.

- Và khi tôi nghĩ rằng có thể con quái vật già ấy... Ngày, mình thấy không... nghĩ đến điều ấy, đầu tôi choáng váng... Tôi chỉ muốn tìm giết hắn, sau đó tự sát...

- Thế còn cả nhà, cả nhà rồi sẽ ra sao? Tôi muốn nhắc mình thêm một lần nữa là mình chớ nói quá lên! Lão chường khế có thể nói với Louise như thế... để đùa... Hơn nữa, ngày Chủ nhật nào lão cũng đi lễ, lão năng lui tới với nhiều linh mục... Nhiều người nói gửi tiền ở nhà lão còn chắc chắn hơn gửi ở quỹ tiết kiệm.

- Cái đó chứng tỏ điều gì? Là lão giàu có và đạo đức giả... Tôi biết rõ Louise... nó thật thà... phải, nó yêu quý chúng ta, trái tim nó rỉ máu trước cảnh cơ cực của chúng ta. Nó biết rằng không có tôi, cả nhà chắc chắn sẽ phải chết đói; và nếu lão chương khế đã dọa nó là sẽ bỏ tù tôi... con bé tội nghiệp có lẽ dám... Ôi! Cái đầu của tôi... có thể phát điên lên được.

- Trời ơi, nếu chuyện đó xảy ra, lão chương khế có lẽ đã cho nó tiền, quà cáp và chắc chắn nó đã chẳng giữ riêng cho mình, nó sẽ đưa cho chúng ta cùng hưởng.

- Mình im đi, tôi chẳng hiểu sao mình có thể có những ý nghĩ như vậy... Louise thỏa thuận... Louise...

- Nhưng không phải cho nó mà cho chúng ta...

- Mình im đi... Một lần nữa, mình im đi! Mình làm tôi giận run lên đây này... Không có tôi... tôi không hiểu mình sẽ trở nên như thế nào... và các con tôi nữa, với những lý do tương tự.

- Tôi đã nói điều gì sai trái?

- Không điều gì cả...

- Vậy thì, tại sao mình sợ rằng...

Người thợ mài ngọc nóng nảy ngắt lời vợ:

- Tôi sợ, bởi vì tôi nhận thấy từ ba tháng nay, mỗi lần Louise về nhà và nó hôn tôi... mặt nó đỏ bừng.

- Nó vui mừng gặp lại mình.

- Hay vì hổ thẹn... nó ngày càng trở nên buồn bã...

- Bởi vì nó thấy chúng ta ngày càng trở nên khốn quẫn. Vả lại, khi tôi nói với nó về lão chương khế, nó trả lời là bây giờ lão không hăm dọa đem bỏ tù mình nữa.

- Phải, nhưng với giá nào thì lão không hăm dọa con gái mình nữa? Nó

không nói điều đó, nhưng nó đỏ mặt lên khi nó hôn tôi... Ôi, trời ơi, thật là xấu hổ cho một ông chủ khi bảo một cô gái nhà nghèo lương thiện mà miếng ăn phụ thuộc lão ta: “Hoặc mày thuận tình, hoặc là tao sẽ đuổi cổ mày, và nếu ai đến hỏi mày tao sẽ trả lời mày là một đứa hư để ngăn không cho mày xin làm ở nơi khác...” Nhưng lão bảo nó: “Hoặc mày thuận tình, hoặc tao sẽ bắt cha mày vào tù!”, nói với nó như vậy khi biết rõ cả một gia đình sống nhờ vào lao động của người cha này. Ôi, như thế lại nghìn lần độc ác hơn!

- Và khi người ta nghĩ rằng với một trong những viên ngọc trên chiếc bàn nghề, mình có thể có cái hoàn lại món nợ của viên chường khế, để con gái chúng ta thoát khỏi nhà lão, để nó lại được ở nhà... - Madeleine dừng đĩnh nói.

- Mình nhắc tôi hàng trăm lần một điều đó để làm gì? Chắc chắn rằng, nếu tôi giàu thì tôi đã chẳng nghèo. - Morel vừa đau đớn vừa khó chịu trả lời.

Lòng trung thực đã quá tự nhiên và có thể nói là hữu cơ ở con người này đến mức trong tâm trí bác không hề vương vấn một ẩn ý mà vợ bác, do tai ương đã làm cho ê chề và bức bối, có thể nghĩ đến và muốn cảm dỗ lòng trung thực không chê trách vào đâu được của bác.

Bác chưa chát nhắc lại:

- Phải cam chịu, sung sướng biết bao những người có con cái ở bên để bảo vệ chúng khỏi rơi vào cạm bẫy. Nhưng một người con gái thường dân, ai bảo đảm cho cô ta? Không ai cả... Cô gái ấy đã đến tuổi kiếm được chút gì, cô phải đi từ sáng sớm đến công xưởng, đến tối mới về; trong thời gian này, mẹ làm việc mẹ, cha làm việc cha. Thì giờ, đó là của cải của chúng ta, mà miếng ăn đắt đỏ đến mức không còn chút rảnh rỗi để chăm sóc con cái, thế mà người ta còn kêu ca về phẩm hạnh không tốt của các cô gái nhà

nghèo... cứ như cha mẹ các cô có phương tiện để giữ con cái ở nhà hoặc có thì giờ để giám sát họ mỗi lúc họ tiếp xúc với bên ngoài... Những nỗi thiếu thốn có nghĩa lý gì so với nỗi phiền muộn xa vợ, xa con, xa cha, xa mẹ... Nhất là với chúng ta, những kẻ nghèo khổ, cuộc sống gia đình rất có ích và làm cho khuây khỏa... Và khi con cái chúng ta đến tuổi nhận ra phải trái, chúng ta lại buộc lòng để chúng phải sống cách xa ta.

Vừa lúc ấy có người đập ầm ầm vào cửa tầng gác sát mái.



CHƯƠNG XX



BẢN ÁN

Người thợ mài ngọc ngạc nhiên đứng lên và ra mở cửa... Hai người đàn ông bước vào.

Một người gầy, cao, khuôn mặt ghê tởm và đầy mụn, có chòm râu má dài, màu đen lốm đốm bạc, tay cầm một chiếc gậy cạp chì lớn, đầu đội một cái mũ đã méo mó, mặc một chiếc áo redingote dài màu xanh lá cây vấy bùn, cài khuy cẩn thận, cổ áo nhung đen sồn để lộ cái cổ dài, đỏ và trụi lông như cổ một con kền kền... Người này tên là Malicorne.

Người kia bé hơn, mặt đỏ, tuy cũng hèn hạ như thế, người to và béo lùn, ăn mặc xa hoa, kệch cỡm. Những khuy bằng hạt xoàn cài những nếp của chiếc áo sơ mi không được sạch lắm và một dây chuyền vàng trên áo sơ mi bằng vải ê-cốt đã phai màu mà một chiếc choàng vải nhung màu xám đã để lộ ra... Người này tên Bourdin.

- Chà! Sao ở đây thúi hoắc mùi cùng cực và mùi chết chóc như vậy! - Malicorne vừa dừng lại ở ngưỡng cửa vừa lên tiếng.

- Sự thật là ở đây không xông lên mùi xạ! Chao ôi, công việc! - Bourdin nói và phác một cử chỉ kinh tởm và khinh bỉ, đoạn anh ta tiến tới gần người thợ đang nhìn anh ta vừa ngạc nhiên vừa phẫn nộ.

Qua cánh cửa hé mở, người ta thấy xuất hiện khuôn mặt độc ác, chăm chú và tinh quái của thằng Tập Tễnh đi theo hai người lạ mặt này mà họ không biết, nó nhìn ngó, rình mò, nghe ngóng.

- Các ông muốn gì? - Người thợ đột ngột hỏi, bức bối về sự thô lỗ của hai người.

- Jérôme Morel phải không? - Bourdin nói.

- Tôi đây!

- Thợ mài ngọc?

- Tôi đây!

- Chắc chắn chứ?

- Lại một lần nữa, chính tôi... Các ông làm tôi sốt ruột, các ông muốn gì? Các ông nói mau, hoặc ra khỏi đây đi!

- Có phải thế là trung thực không? Cảm ơn... Này, Malicorne, - người này vừa hỏi vừa quay về phía bạn - không có gì béo bở... ở đây... không như ở chỗ Tử tước Saint-Remy.

- Phải, nhưng khi có “béo bở” người ta đến chơi không gặp, như chúng ta đã thấy ở phố Chaillot. Cái thằng xấu chơi ấy đã phớt từ hôm trước... Vù thằng cánh trong lúc bọn vô lại cùng loại vẫn còn trong ổ chó.

- Tôi tin vậy, chỉ cần nó bị kẹp* là có hình phạt.

Bị tổng giam.

- Còn phải làm cho chó sói* hiền hậu, cái đó làm lão phải trả giá quá giá của nó... nhưng mặc xác lão.

Người chủ nợ.

- Này các ông, - Morel tức giận nói - nếu các ông không say rượu như các ông có dáng dấp như vậy, người ta sẽ điên tiết lên đấy... Các ông ra khỏi nhà tôi ngay!

- Chà, chà, khá quá, lão vẹo. - Bourdin kêu lên, muốn lão xước ám chỉ cái thân hình bị lệch của bác thợ. - Coi này, Malicorne, nó táo tợn gọi của này là một cái nhà riêng... một cái thùng mà mình không muốn nhốt chó...

- Trời ơi, trời ơi! - Madeleine thét lên, hoảng sợ đến mức cho mãi đến lúc này bác chưa dám thốt lên một lời lên tiếng kêu cứu. - Có thể đây là kẻ gian... Coi chừng những viên kim cương của mình...

Thật vậy, thấy hai người lạ, mặt mũi hung tợn mỗi lúc một tiến lại gần bàn nghề bày những viên ngọc, Morel sợ một ý đồ đen tối nào đấy, chạy tới bên bàn, lấy tay che những viên ngọc quý.

Tập Tễnh, luôn nghe ngóng và rình mò, ghi nhớ những lời nói của Madeleine, chú ý đến cử động của bác Morel và tự nhủ:

- À, à, à... người ta nói lão là thợ mài ngọc giả, nhưng nếu là ngọc giả thì sao lão lại sợ bị lấy trộm... Hay đấy, vậy ra mẹ Mathieu thường đến đây cũng là môi giới đồ thật... Vậy ra là những viên ngọc thật trong túi bà ta... Hay đấy, ta sẽ báo cái này cho mục Vọ, cho mục Vọ, - đứa con của lão Cánh Tay Đỏ cất tiếng hát lầm rầm.

- Nếu các ngài không ra khỏi nhà tôi, tôi sẽ kêu lính gác. - Morel nói.

Lũ trẻ thấy thế sợ hãi, bắt đầu khóc, và bà già lú lẫn ngồi dậy.

- Nếu có ai có quyền kêu lính gác... thì đó là chúng tôi, ông nghe chưa, ông vẹo? - Bourdin nói.

- Vì lẽ lính gác phải dùng vũ lực giúp chúng tôi áp giải bác nếu bác kháng cự. - Malicorne phụ họa. - Không có ông thẩm phán trị an đi với chúng tôi, đúng đấy; nhưng nếu bác muốn có sự giao thiệp với ông ta thì người ta sẽ mời tới cho bác một vị... Bourdin sẽ đi mời.

- Đi tù ư? Tôi... - Morel hoảng sợ la lên.

- Phải, ở Clichy.

- Ở Clichy? - Bác thợ nhắc lại nhón nhác.

- Lão cứng đầu nhỉ! - Malicorne hỏi.

- Đi tù nợ... bác thích thế hơn chứ? - Bourdin hỏi lại.

- Các ông... các ông... sẽ... tại sao... ông chường khế... Trời ơi!... - Rồi người thợ mặt xanh như xác chết, ngã ngồi trên ghế, không nói thêm được một lời.

- Chúng tôi là vệ binh thương mại đến tóm bác đây, nếu chúng tôi đủ sức... rõ chưa, người đồng hương?

- Morel... tờ giấy của ông chủ con Louise... chết rồi! - Madeleine hét lên.

- Đây là bản án. - Malicorne vừa nói vừa rút trong ví ra một chứng thư có dán tem.

Sau khi ê a như thường lệ một phần của bản án này bằng một giọng hầu như không ai hiểu nổi, anh ta đọc rất rõ những dòng cuối cùng, khốn thay rất có ý nghĩa đối với bác Morel:

“Xét xử chung thẩm, tòa án buộc ông Jérôme Morel phải trả cho ông Pierre Petit-Jean, thương gia, bằng mọi thể thức tố tụng, kể cả câu thúc thân thể, món tiền một nghìn ba trăm franc cả lãi kể từ ngày có chứng thư cự tuyệt, và buộc bị cáo phải trả án phí.

Làm và xét xử tại Paris ngày 13 tháng Chín năm 1838.”

- Thế còn Louise? Còn Louise? - Morel kêu lên. - Nó ra khỏi nhà lão chường khế rồi ư? Bởi vì lão này đem bỏ tù tôi... Louise... Trời ơi! Nó như thế nào rồi?

- Ai thế, Louise nào? - Bourdin hỏi.

- Mặc bác ta, - Malicorne ngăn bạn lại một cách phũ phàng - thế anh không thấy bác ta nói lung tung à? - Nào, - rồi anh ta tới gần bác Morel - nào, hàng dọc bên trái... đằng trước bước, chuồn thôi. Tôi cần thoáng một chút, ở đây chết ngạt.

- Morel, mình đừng đi! Hãy kháng cự lại đi! - Madeleine thảng thốt hét

lên - Giết chúng đi, bọn khốn kiếp! Chao ôi, nhát gan đến thế! Mình để họ giải đi à, mình bỏ chúng tôi à?

- Bà làm như ở nhà bà ấy, thưa bà. - Bourdin lên tiếng cay độc. - Nếu chồng bà đặt tay lên người tôi, tôi sẽ làm cho ông ta choáng ngay!

Chỉ bận nghĩ đến Louise, bác Morel không còn nghe thấy gì xung quanh nữa. Đột nhiên một thoáng vui chua chát làm khuôn mặt bác rạng lên, bác kêu lên:

- Louise trốn khỏi nhà lão chường khế... tôi sẵn sàng đến nhà tù... - Nhưng đưa mắt nhìn quanh, bác than thở. - Thế còn vợ tôi... mẹ vợ tôi... và các con tôi đây... ai nuôi họ? Người ta sẽ không giao cho tôi những viên ngọc để làm ở trong tù... Người ta sẽ nghĩ là phẩm hạnh xấu đưa tôi đến đây... Thế là những người thân của tôi, cả nhà tôi sẽ chết. Lão muốn thế ư, tên chường khế?

- Một lần, hai lần... Xong chưa? - Bourdin nói. - Cứ quấy rầy mãi. Mặc áo vào và chuồn!

- Các ngài nhân đức ơi, các ngài hãy thứ lỗi cho những điều tôi vừa nói, - Madeleine vẫn không ngồi dậy được, cầu khẩn - các ngài nữ lòng nào dẫn Morel đi... Các ngài muốn tôi trở nên như thế nào với năm đứa con và mẹ tôi đã hóa điên? Đây, các ngài có thấy bà ấy không... kia kìa, ngồi xồm trên nệm. Bà điên đấy, các ngài nhân đức ạ! Bà điên!...

- Bà già tóc ngắn ấy ư?

- Đây, đúng đấy, bà ta cắt tóc ngắn. - Malicorne nói. - Tôi, tôi tưởng bà ta có dải khăn bịt đầu trắng...

- Các con ơi, các con hãy quỳ dưới gối các ngài nhân đức này. - Madeleine rên lên, bác muốn, với cố gắng cuối cùng, động tâm những người thừa hành mệnh lệnh tư pháp. - Các con van xin các ngài đi để các ngài đừng đưa người cha tội nghiệp của các con... nguồn sống độc nhất của

cả nhà ta đi...

Mặc những lời khuyên bảo của mẹ, lũ trẻ sợ hãi khóc lóc, không dám rời khỏi chiếc giường tồi tàn.

Trước tiếng ồn khác thường, nhìn thấy hai viên chức mà bà không biết, bà già lẫn bắt đầu cất lên những tiếng rú và nép vào cạnh tường.

Morel hầu như xa lạ với những gì xảy ra quanh bác. Tai nạn này ghê rợn quá, bất ngờ quá, những hậu quả của cuộc bắt giam này đối với bác khủng khiếp đến mức bác không tin là có thật... Đã đuối sức vì những thiếu thốn về mọi mặt, bác không còn sức lực nữa, bác xanh xao, nhón nhác, ngồi trên chiếc ghế đầu, suy sụp hẳn, hai tay buông thõng, đầu rũ xuống ngực.

- À, thế mẹ kiếp... lúc nào xong? - Malicorne la lên. - Các người tưởng người ta đến để dự đám cưới chắc? Đi, không tôi bóp cổ bây giờ.

Viên thừa hành mệnh lệnh tư pháp đặt tay lên vai người thợ, lay thật mạnh.

Những sự dọa nạt này, cử động này làm cho lũ trẻ sợ hãi ghê gớm, ba bé trai nửa trần nửa truồng chạy ra khỏi tấm đệm rơm và đến quỳ dưới chân hai viên vệ binh thương mại, chắp tay lại và kêu khóc náo nùng:

- Xin các ngài tha tội cho! Các ngài đừng giết cha chúng tôi!

Nhìn mấy đứa bé khốn khổ, run rẩy vì lạnh và vì hoảng sợ, Bourdin mặc dù tính tàn nhẫn tự nhiên và quen với những cảnh tượng tương tự, cảm thấy gần như xúc động. Bạn anh ta, không chút xót thương, rút chân một cách tàn nhẫn ra khỏi vòng tay lũ trẻ đang ôm lấy van xin.

- Ê, xéo ngay, lũ nhóc! Có nghề nào chó má thế này, cứ luôn luôn tiếp xúc với những kẻ ăn xin như thế!...

Một đoạn khủng khiếp càng làm cho cảnh tượng ghê rợn hơn nữa. Đứa lớn trong hai bé gái còn nằm trên đệm với đứa em ốm, bỗng nhiên hét to:

- Mẹ ơi, mẹ ơi! Con không biết em như thế nào... Em Adèle ấy... Người em lạnh ngắt, mắt em còn trừng trừng... và không còn thở nữa...

Em bé tội nghiệp bị lao vừa thở hắt ra một cách dịu dàng, không một lời than vãn, mắt luôn luôn nhìn vào mắt người chị mà em yêu mến thiết tha...

Không thể nào diễn tả được tiếng kêu mà người vợ của bác thợ mài ngọc thốt ra khi nghe thấy phát hiện ghê gớm này, bác đã hiểu rõ nguồn cơn.

Đó là tiếng kêu ghen ngào, nức nở, bật ra từ nơi sâu thẳm nhất trong ruột gan một người mẹ.

- Em con trông như chết ấy! Trời ơi, con sợ lắm! - Đứa bé thét lên, nhảy vọt ra khỏi nệm rơm và sợ hãi chạy lại lăn vào đôi tay của mẹ.

Bác Madeleine quên rằng đôi chân mình đã hầu như bại liệt không nâng nổi, bác cố gắng hết sức đứng dậy chạy lại bên đứa con vừa qua đời, nhưng sức lực không còn, bác ngã vật xuống nền gạch, vùng kêu lên một tiếng kêu tuyệt vọng.

Tiếng kêu vang lên trong tim bác Morel, bác bật ra khỏi trạng thái sững sờ, nhảy lên tấm nệm, ôm đứa con gái bốn tuổi...

Bác thấy con mình đã chết...

Cái lạnh, sự thiếu thốn đã làm cho cái chết của em đến sớm hơn... mặc dầu bệnh em, kết quả của sự khốn cùng cũng sẽ dẫn em đến đấy.

Chân tay tội nghiệp của em đã cứng đờ và lạnh buốt...

PHẦN IV



CHƯƠNG I



LOUISE

Mái tóc hoa râm dựng ngược lên vì kinh hãi và tuyệt vọng, bác Morel bế đứa con gái đã chết trên tay, mắt mở trừng trừng ráo hoảnh và đỏ ngầu, nhìn nó mãi không thôi.

- Anh Morel! Anh Morel! Đưa Adèle cho tôi. - Người đàn bà khốn khổ chìa cả hai tay về phía chồng, gào lên. - Không, không đúng đâu! Nó không chết... Rồi anh xem... Tôi đi ủ cho nó đây, ấm lại ngay đây mà!

Bà lão đỡ người tò mò nhìn hai tên trợ tá mõ tòa đang loay hoay quanh Morel, bác thợ mài ngọc, còn bác vẫn cứ khư khư ôm chặt con bé không rời. Bà lão thôi không rú lên nữa, ra khỏi chỗ nằm, chầm chậm tiến lại, thò cái đầu góm guốc ngấn ngơ, dần dần nhìn qua vai bác Morel... Người bà ngoại ấy ngăm xác đứa cháu gái hồi lâu...

Mặt bà vẫn cứ ngậy dại như mọi khi. Sau vài phút, bà lão đỡ người gằm gù trong hòng như một con thú đói mỗi quay về chỗ nằm, gieo mình xuống ổ mà réo:

- Đói! Đói lắm!

- Đó! Các ông thấy không? Con bé Adèle khốn khổ mới chỉ lên bốn thôi! Tối qua tôi còn ôm hôn nó. Vậy mà sáng nay... Đây, các ông sắp lại bảo: “Thế là đỡ phải nuôi, và thế là phúc cho nhà anh” đúng không? - Khuôn mặt nhớn nhác, người thợ thủ công nói vậy.

Tai họa liên tiếp như thế, đầu óc bác rối tung. Bác gái Madeleine lại gào

to:

- Oï, anh Morel, đưa con đây! Đưa nó cho tôi!

Bác thợ thuyền đưa con gái đã chết cho bác gái:

- Ở nhĩ, bây giờ tới lượt mẹ nó!

Rồi bác úp mặt vào hai bàn tay, rên rỉ hồi lâu.

Bác gái thần thờ chẳng kém gì bác trai, giúi thi hài con bé vào trong ố rơm, trùu mển nhìn nó không chớp mắt, như sợ người ta cướp mất nó đi, giữa lúc mấy đứa lớn đang quỳ xung quanh mếu máo.

Bọn trợ tá mỗ tòa thấy đứa bé chết thì cũng thương, nhưng sau đó lại trở về thói quen cay nghiệt phũ phàng:

- Úi chà! Này anh bạn! - Malicorne nói với bác thợ. - Cháu nó đã chết! Đúng là mặt vận, ai mà chẳng có lúc phải chết. Chúng tôi cũng đành chịu bó tay, mà bác cũng vậy thôi... Phải đi ngay, bọn tôi còn phải đi ‘tôm’ một tên nữa, hôm nay làm không hết việc đâu.

Morel không hiểu hẵn nói những gì nữa.

Hoàn toàn mù mẫm vì quá ảo não, thều thào đứt quãng, bác cứ lăm bầm một mình, giọng khàn khàn:

- Thế nào cũng phải chôn cất cho con bé... ngồi canh nó cả đêm, ngay trong cái xó nhà này... cho đến lúc đem nó đi... lấy gì mà chôn cất nó... có còn đồng nào nữa đâu... Có ai bán chịu cho cái áo quan để mà chôn nó... Chao ôi! Chỉ cần một cái hòm cho trẻ con 4 tuổi nhỏ xíu thôi mà. Đáng mấy! Lại còn xe tang nữa... Thôi thì cặp bên hông vậy... Ha ha ha! - Bác phá lên cười nghe mà phát sợ. - Như thế mới sướng! Thà nó lớn bằng con Louise mười tám tuổi, chết đi mà không mua chịu được cái áo quan người lớn đã đành!

- Úi chà, thôi, hượm đã! Thằng cha này muốn phát rồ lên rồi. - Bourdin

bảo với Malicorne. - Nhìn mặt ông ta kìa... Phát sợ lên được! Nào, được thôi... Lại còn cái mụ già mất trí đang đói quá mà tru lên nữa... Cái nhà mới khiếp chứ!

- Gì thì cũng phải làm cho xong! Có bắt ông ta đi thì bất quá cũng chỉ được lĩnh có bảy mươi sáu franc bảy mươi lăm xu, vì thế bọn ta phải tìm cách tăng khống lên đến hai trăm bốn chục hay hai trăm năm chục franc cho nó bõ công. Đằng nào thì cũng là “chó sói” trả kia mà.

- Nhưng ai ứng ra nào? Cái thằng cha mặt hăm tài kìa à? Nó phải xùy tiền ra, tại nó cả.

- Mặt cái thằng ấy mà có tiền trả đủ cho chủ nợ hai nghìn năm trăm franc cả vốn lẫn lãi, kèm mọi khoản phí tổn, có họa đến “mùng thất”!

- Gớm, ở đây lạnh quá, cóng hết cả người, - tên trợ tá mỡ tòn thối thối vào các ngón tay cho ấm, - làm mau cho xong đi! Cứ tống giam thôi! Ông ta có than vãn thì cứ việc mà than vãn ở dọc đường... Con ông ta chết, đâu có phải tại ta!

- Đã nghèo túng thế còn để cho lắm vào!

- Thế mới biết thân! - Malicorne đế thêm rồi vỗ vai Morel. - Này, anh bạn! Không ai hơi đâu mà đợi mãi được! Không trả xong nợ thì đi tù.

- Bác Morel đi tù à? - Một giọng trong trẻo, trẻ trung lanh lảnh vang lên.

Một cô thiếu nữ da ngăm, tươi tắn, hồng hào, đầu để trần, ào vào tầng áp mái.

- Ôi, cô Rigolette! - Một trong những đứa trẻ vừa khóc vừa reo. - Cô tốt quá đi mất! Cứu bố cháu với, cô ơi! Họ sắp đem bố cháu đi bỏ tù đấy! Mà em gái cháu thì vừa chết rồi!

- Adèle chết rồi sao? - Cô thiếu nữ lặng người, đôi mắt đen và to rơm lệ.

- Đem bố cháu đi bỏ tù à? Không thể thế được.

Rồi cô hết nhìn bác thợ, lại nhìn bác gái và bọn lính tòa.

- Nay, cô gái xinh đẹp, nếu cô còn tỉnh táo thì cô hãy giảng giải cho nhà bác này: đứa con gái nhà bác ấy chết kể cũng đúng lúc đấy! Nhưng thế nào cũng phải giải bác ấy về nhà tù ở Clichy. Chúng tôi là giám thủ thương mại đấy!

- Đúng như vậy sao?

- Thật chứ ỉ! Con mẹ thì cứ giữ chặt lấy thầy đứa con gái trong ổ rơm, chẳng ai giằng ra được, chẳng thiết gì cả... thì thằng bố phải nhân dịp mà lùi đi chứ!

Rigolette vò đầu bứt tai:

- Trời đất ơi! Trời đất ơi! Khổ quá, khổ quá mất thôi! Làm thế nào bây giờ?

- Trả nợ hoặc là đi tù? Chẳng còn cách nào khác. Thế cô còn vài ba tờ giấy một nghìn franc cho họ vay không? - Malicorne hỏi giễu cợt. - Nếu có thì về mở ruộng, xùy tiền ra là xong, bọn ta chẳng cần đòi gì hơn!

Rigolette phản nộ:

- Ái chà, thế này thì thật quá quắt! Người ta khổ đến vậy mà các ông còn đùa được!

- Nay, bọn tôi không có đùa đâu! - Tên kia nổi lời. - Nếu nhà chị có giỏi thì làm thế nào để con vợ đừng thấy bọn tôi lòi thẳng chồng đi. Như thế, chẳng gì cũng đỡ đau lòng cho cả hai.

Tuy ý kiến ấy có tàn nhẫn thật, nhưng nghe ra cũng có lý, Rigolette thấy phải, và lại gần bác Madeleine. Bác này thì mù mắt lắm rồi vì tuyệt vọng, dường như không thấy cô cũng đang quỳ xuống gần cái ổ rơm bên lũ trẻ.

Bác Morel vừa mới hoàn hồn được một chút thì lại bị vò xé bởi vô vàn ý nghĩ nặng nề dồn dập. Bác đã bắt đầu tỉnh táo hơn, nhận thức ra được tình

cảnh ghê sợ lúc này. Đã cạn tài ráo máng đến thế, tất nhiên là lão cường khế chẳng còn biết thương xót gì nữa, bọn trợ tá mõ tòa thì cứ phép mà làm!

Lúc này, thì đành thúc thủ.

Bourdin dậm dọ:

- Hừ, có đi không thì bảo!

- Tôi không thể để những hạt kim cương ở đây như thế này được, vợ tôi sắp phát điên đến nơi. - Bác Morel chỉ vào những viên ngọc đang còn rải trên mặt bàn. - Bà giao việc sáng nay hoặc trong ngày sẽ đến nhận, nhiều tiền ghê lắm chứ không phải ít đâu!

Thằng Tập Tễnh vẫn đứng rình ngoài cửa hé mở, lăm bằm:

- Được, được, được! Hay quá! Phải báo cho cụ Vọ biết mới được!

- Hay là các ông thư thư cho tôi một ngày, chỉ đến mai là cùng, để tôi trả lại những hạt kim cương này cho bà ta, cho nó xong!

- Dễ thế! Đi ngay lập tức!

- Nhưng tôi không muốn để như thế này, cho người ta lấy nốt đi à!

- Thì đem theo người, có xe ngựa dưới kia, ông sẽ chịu trả tiền cùng những phí tổn khác. Bọn tôi sẽ đưa ông đến tận nhà bà giao việc, nếu bà ấy vắng nhà thì ông sẽ đem ngọc ký gửi ở phòng lục sự nhà giam Clichy. Ở đó lại không chắc như ở ngân hàng hay sao? Thôi, nhanh chóng lên, đi, đừng để vợ con ông biết.

- Hãy khoan cho tôi đến mai, để tôi còn chôn con bé đã. - Morel cố nén hai hàng nước mắt, khản giọng van nài hai tên trợ tá mõ tòa.

- Không được! Mất hơn một tiếng đồng hồ rồi đây này!

- Lại càng thêm khổ cho ông, chẳng hơn gì đâu! - Malicorne nói.

- Chà, ông nói cũng đúng... Chỉ càng thêm tủi khổ. - Bác Morel cay

đang nói. - Các ông mà còn lo người khác khổ kia à?... Đã vậy thì chịu khó nghe tôi nói thêm vài lời.

- Này, mẹ kiếp! Nhanh lên! - Malicorne sốt tiết, hùng hổ quát to.

- Thế các ông có lệnh bắt tôi từ bao giờ?

- Tòa tuyên án bốn tháng nay rồi, nhưng mãi đến hôm qua, quan mõ tòa mới thấy chương khế yêu cầu, giục thi hành bản án.

- Mới hôm qua à? Sao lại lâu thế được?

- Ngay đến tao còn chẳng biết nữa là... Thôi, sửa soạn khăn gói đi!

- Mới hôm qua? Thế mà con Louise lại không thấy về... Nó ở đâu kia? Nó sao rồi? - Người thợ ngọc lăm bắm một mình, lúi trong học bàn ra một cái hộp bìa các tông lót đầy bông xếp ngọc vào trong đó... Mà thôi, lo nghĩ làm quái gì nữa... Vào trong tù, tha hồ mà lo!

- Nào, nhanh nhanh lên! Sửa soạn khăn gói mặc quần áo vào!

- Chẳng có gì phải đem phải bọc cả, chỉ có mấy hạt ngọc này đem theo để ký gửi ở phòng lục sự thôi!

- Thế thì mặc quần áo vào!

- Chỉ có bộ đang mặc đây thôi!

- Ra ngoài đường mà khoác trên người mớ quần áo thổ tả này à?

Người thợ ngọc chua chát:

- Tôi ăn mặc thế này thì xấu mặt các ông hay sao?

- Xấu cái “đếch” gì, bọn tao đi xe kia mà, mày trả tiền xe. - Malicorne nói.

- Bố ơi, mẹ gọi bố kìa! - Một đứa trẻ gọi.

- Các ông nghe tôi một tí, - Morel vội vã nói với một tên lính tòa - ăn ở lấy phúc... Các ông làm ơn cho tôi thêm ít phút nữa... Tôi chẳng còn bụng dạ nào mà từ biệt vợ con nữa... đến đứt ruột mà chết thôi! Nếu mẹ con

chúng nó mà thấy các ông dẫn tôi đi, thì mẹ con chúng nó sẽ chạy ùa theo tôi đấy... Tôi muốn tránh việc đó... Tôi van các ông. Các ông cứ nói rõ to là ba, bốn hôm nữa mới quay lại rồi vờ ra về... Đợi tôi ở tầng gác dưới. Năm phút sau, tôi sẽ đi xuống cho các ông bắt, đỡ phải từ biệt vợ con, mà tôi thì không thể nào chịu nổi được nữa, cam đoan là như thế... Tôi đến phát điên mất... Lúc này tôi suýt nữa phát điên rồi...

- Đây thừa biết rồi! Mà lại định giở cái trò ma ấy ra với tao sao? - Malicorne nói. - Mà muốn tìm cách chuồn chứ gì? Thằng bố lão!

- Ôi trời, trời đất ơi! - Morel uất ức đau khổ kêu to.

Bourdin thì thầm với tên cùng đi:

- Nó không dám giở trò gì đâu, cứ nghe nó xem sao, bằng không chưa biết bao giờ cho xong mà đi khỏi đây được, vả lại tớ vẫn đứng ở ngoài cửa này... Chẳng có cách nào chuồn khỏi cái tầng sát mái này được, có chạy đằng trời cũng không thoát.

- Được đấy! Đồ trời đánh, thánh vật... Gớm cho cái quân sâu bọ... Đồ sâu bọ... - Rồi Malicorne bảo khế Morel. - Được, bọn ta đợi ở gác bốn. Đừng lảm lời nữa mà nhanh chóng lên!

- Cảm ơn các ông!

- Thế này nhé! May cho anh đấy! - Bourdin vừa nói rõ to vừa đưa mắt ra hiệu Morel. - Vì đã đến thế này và cũng vì anh đã hẹn sẽ thanh toán, bọn tôi hẵng tạm để anh ở nhà, năm hay sáu ngày sau bọn tôi sẽ quay lại... Nhưng lúc ấy thì đừng có mà sai hẹn đấy nhé!

- Vâng, thưa với các ông, đến lúc đó tôi hy vọng là sẽ có thể trả xong nợ ạ!

Bọn trợ tá đi ra. Thằng Tập Tễnh sợ bị bắt, lĩnh ngay xuống dưới cầu thang khi bọn giám thủ thương mại vừa bước ra khỏi gác xép.

- Bác gái ơi! - Rigolette nói với vợ người thợ mài ngọc cốt làm cho bác lãng đi một lúc. - Đừng có chăm chăm nhìn con bé thảm thiết mãi như thế nữa. Họ để yên cho bác giai đấy, họ đi rồi!

- Mẹ ơi, mẹ có nghe thấy không? Họ không bắt bố nữa đâu! - Đứa con trai lớn bảo với mẹ nó.

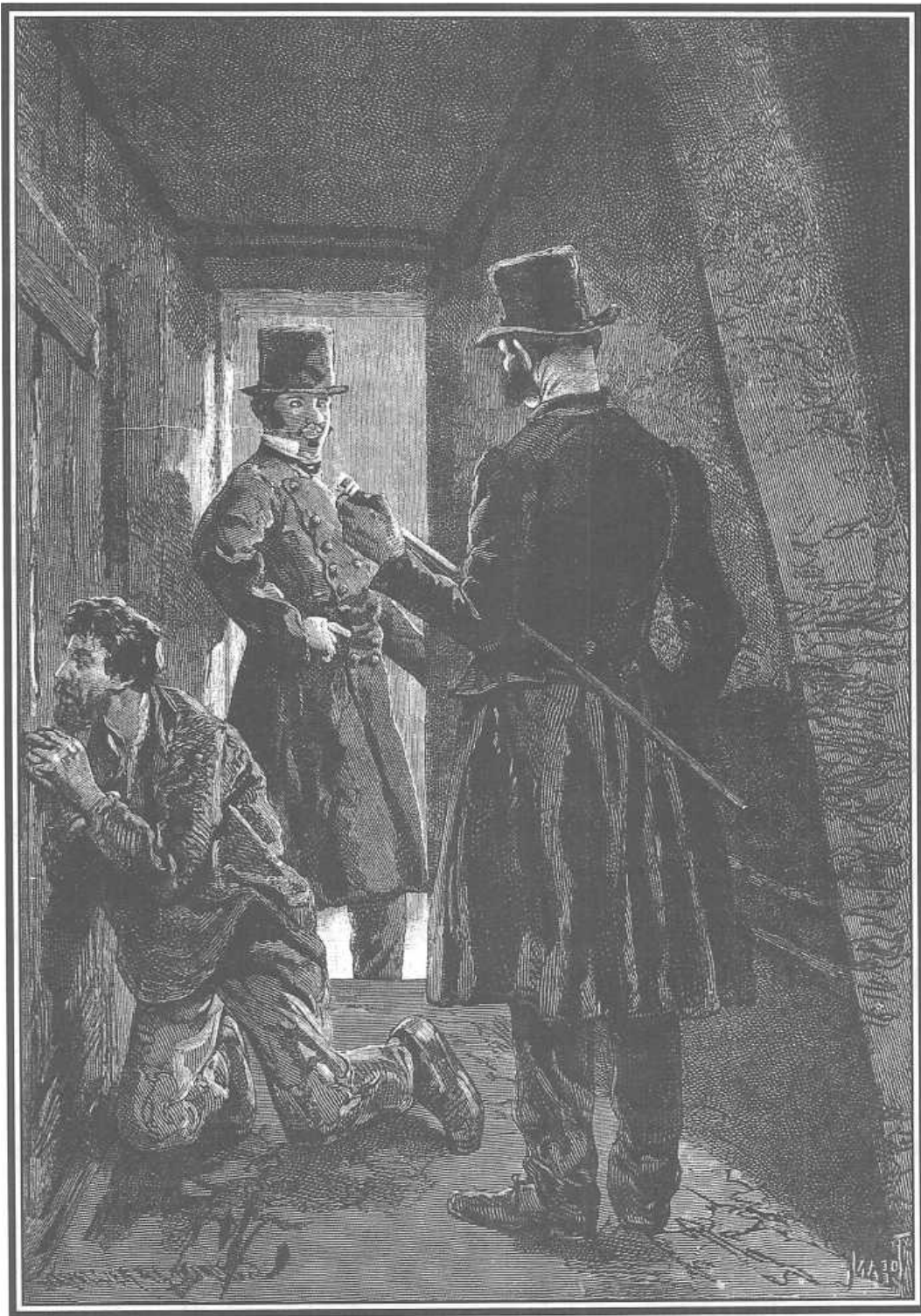
- Anh Morel ơi, nghe tôi này! Cứ lấy bég đi một hạt ngọc, hạt to nhất ấy, chẳng ai biết đâu! Là nhà ta thoát nạn thôi. - Bác Madeleine mê sảng lắm lắm. - Con bé Adèle bé bỏng chẳng còn bị cồng nữa, nó sẽ không chết đâu!

Lừa lúc cả nhà không ai chú ý, người thợ mài ngọc rón rén đi ra. Bọn giám thủ thương mại đã đứng đợi sẵn bên ngoài, trên cái thềm sát trần nhà. Thông với thềm của cầu thang gác và nối dài cái buồng xép của nhà Morel là gian buồng nóc nơi ông Pipelet thường để da vụn. Người gác cổng đáng kính ấy vẫn gọi cái xó này là buồng hạng lô nhà hát lớn để “xem bi kịch” vì qua khe hở khoét vào vách, giữa hai hàng đó thỉnh thoảng ông ta quan sát được những cảnh thảm thương nhà Morel.

Tên phụ tá mỏ tòa để ý thấy cái cửa ở tầng nóc, hẳn e rằng người bị bắt sẽ bỏ chạy hoặc trốn vào đấy.

- Này, đi thôi, thẳng khốn! - Hẳn nhón chân xuống bậc cầu thang và ra hiệu cho người thợ ngọc đi theo.

- Xin nén cho một phút nữa ông ơi! Tôi van ông. - Morel nói.



Bác Morel nhìn vợ con qua khe cửa

Bác quỳ xuống sàn gạch, qua khe cửa nhìn vợ con lần nữa, hai tay chấp lại, nước mắt giàn giụa, nói rất khẽ bằng giọng buồn xé ruột:

- Vĩnh biệt các con khốn khổ của ta... Vĩnh biệt mẹ nó! Vĩnh biệt!

- Úi chà, có thôi cái trò rên rầm ấy đi không? - Bourdin quát lên tàn nhẫn. - Ông Malicorne nói thế mà đúng! Thật là một cái ồ chó! Cái ồ chó mới gồm chứ!

Morel đứng dậy, sắp sửa đi theo tên lính tòa, bỗng nghe vang trong cầu thang:

- Bố ơi, bố ơi!

Bác thợ ngọc giơ hai tay lên trời:

- Trời ơi! Louise! Thế là tôi sẽ được ôm hôn con gái tôi trước khi bị giải đi rồi!

- Đội ơn Chúa! Kịp rồi! - Tiếng kêu nghe gần lại, và người ta nghe thấy tiếng người thanh nữ vội vã trên cầu thang.

- Cứ yên tâm, gái ạ! - Một giọng thứ ba the thé, hỗn hển như người đứt hơi, từ tầng dưới thấp vọng lên - Nếu cần bà sẽ mai phục ở lối đi này với cái cán chổi, rồi cả ông lão nhà bà nữa. Quân bộm bãi kia! Bay không được một lời nói với bọn ta thì đừng có hòng qua khỏi nơi đây!

Hắn đó là bà Pipelet, do kém nhanh nhẹn, bà đang lạch bạch theo sau Louise. Loáng một cái, cô con gái bác thợ ngọc đã ôm chầm lấy bố.

- Con đấy à, Louise! Con ngoan ngoãn của bố! - Morel meo máo. - Sao con nhột nhật thế này? Trời đất ơi, con có sao không?

- Không ạ! Có gì đâu mà... - Louise ấp úng trả lời. - Tại con chạy vội đấy mà... Tiền đây này, bố ơi!

- Sao cơ?

- Bố sẽ được tự do đấy!

- Con biết à?

- Vâng, vâng... Thừa với ông, tiền đây ạ. - Cô gái đưa ra một cọc tiền

vàng cho Malicorne.

- Nhưng số tiền đó, Louise, con lấy đâu ra?

- Sau này, bố sẽ rõ... Bố cứ yên tâm... Bố hãy vào mà dỗ mẹ!

- Thôi, để chốc nữa! - Morel đứng chặn ở cửa, bác nghĩ đến đứa con gái mới vừa chết mà chị nó vẫn chưa hay. - Khoan đã nào! Có điều này bố muốn nói với con... Thế món tiền đó?

- Hượm đã! - Malicorne đếm chỗ tiền vàng và bỏ túi. - Sáu mươi tư, sáu mươi lăm, thế là một nghìn ba trăm franc. Chỉ có thế thôi à? Hở mẹ trẻ?

Louise sững sờ nhìn bố:

- Có phải bố chỉ nợ có bằng nấy không?

- Đúng!

- Khoan! Văn tự ghi một nghìn ba trăm franc, đúng thế! Xong số nợ! Nhưng còn các khoản phí tổn nữa chứ! Không kể phí tổn bắt giữ thì cũng đã hết một nghìn một trăm bốn chục franc còn gì!

- Trời ơi, trời ơi! - Louise la to. - Tôi cứ tưởng là chỉ có một nghìn ba trăm franc. Nhưng này, ông ạ, phần còn lại rồi cũng sẽ trả hết thôi mà! Trả dần đến như thế là khá nhiều rồi còn gì! Phải không, hả bố?

- Sau này kia... May quá! Dem tiền đến phòng lục sự trả nốt, người ta sẽ tha cho bố cô. Nào, đi!

- Các ông giải bố tôi đi thật à?

- Đi ngay tắp lự! Đây chỉ mới là phần tiền trả dần thôi! Trả nốt cho hết đi, tha ngay! Ê, Bourdin, tếch thôi!

Louise van nài:

- Tôi xin các ông! Tôi van các ông!

- Chà, đình tai nhức óc! Lại sắp giờ trò than vãn ra đấy! Nghe mà toát cả mồ hôi giữa mùa đông tháng giá này. - Tên lính tòa phũ phàng, cầu nhàu

đến gần bác Morel. - Này ông mà không đi ngay, thì ta sẽ túm lấy gáy lôi đi xềnh xệch cho nhanh đấy. Đến là bực mình!

- Chao ôi! Bố ơi, khổ cái thân bố! Con cứ tưởng là bố thoát được! - Louise ủ rũ thở than.

- Không cứu được đâu! Tài nào cứu được! Thật là trời không có mắt! - Bác thợ ngọc tuyệt vọng, giậm chân thành thịch.

Vừa lúc đó, một giọng nói êm ái sang sảng vang lên:

- Có! Ông trời có mắt chứ! Trời bao giờ cũng xét soi, thấu tình cho những người lương thiện bị dọa dẫm!

Vào đúng lúc đó, do đã chứng kiến những cảnh vừa rồi mà không ai biết, từ cửa buồng, Rodolphe bước ra, trông ông nhợt nhạt và vô cùng xúc động.

Bọn lính tòa lùi lại. Cha con Morel cũng đều sững sờ nhìn người lạ mặt vừa bất ngờ xuất hiện. Rút trong túi áo gi-lê ra một bọc nhỏ đầy những tập giấy bạc, Rodolphe lấy ra ba tờ, đưa cho Malicorne:

- Đây là hai nghìn năm trăm franc, bác trả lại chỗ tiền vàng cho cô gái kia.

Càng sững sốt hơn, tên lính tòa cầm mấy tờ giấy bạc xem đi xem lại mãi, lật cả hai mặt rồi sau cùng bỏ vào túi áo. Khi đã bớt ngỡ ngàng, e ngại, hẳn lại quen thói thô tục nhìn Rodolphe từ đầu đến chân:

- Những tờ giấy bạc của nhà bác thật cả đấy, nhưng này làm sao mà có lắm tiền thế? Tiền riêng của nhà bác thật đấy chứ?

Nguyên do là Rodolphe ăn mặc tuềnh toàng, người đầy bụi do đã ẩn trong xó buồng nóc của ông Pipelet.

- Tao đã bảo mày trả chỗ tiền vàng cho người ta! - Rodolphe trả lời gay gắt và cộc lốc.

- Tao đã bảo... Mà sao mày lại dám mày tao chí tở với tao? - Tên lính tòa quát to và tiến gần đến Rodolphe dậm dọ.

- Trả lại chỗ tiền vàng! Trả lại ngay đi! - Ông tóm chặt và vặn tay Malicorne khiến hắn đau, co rúm cả người bởi bàn tay rắn như thép nguội, phải kêu to:

- Ôi trời ơi, ông làm tôi đau quá thế! Ông thả tôi ra!

- Thì mày hãy trả tiền cho người ta! Lấy xong nợ thì rút xéo ngay! Không được nói láo, bằng không tao quăng mày xuống dưới cầu thang bây giờ!

- Đây, tiền đây! - Malicorne đưa cọc tiền vàng cho cô gái. - Nhưng này, ông đừng có cậy khỏe mà mày tao với tôi, thượng cẳng chân hạ cẳng tay với tôi!

- Đúng đấy! Ông là cái thá gì mà lên nước như thế? - Bourdin nấp sau đồng bọn lên tiếng - Ông là đứa nào mà lại dám...

- Đứa mất dạy nào nói đấy? Ông thuê nhà của “bà” đấy! Ông vua những người ở trọ đấy! Đồ thô bỉ chúng mày! - Bà Pipelet quát to, lúc bấy giờ bà mới lạch bạch lên đến nơi, thở không ra hơi, đầu vẫn đội mớ tóc giả kiểu hoàng đế Titus...

Bà bưng một cái liễn sành đựng cháo nóng bốc hơi nghi ngút đem lên cho nhà Morel.

Bourdin quát lại:

- Cái con mụ già mặt như mặt chồn hạt dẻ thế kia, mụ muốn “bí bơ” cái gì thế?

- Này, chúng mày đừng có mà đụng đến gái già này! Bà xé xác chúng mày ra bây giờ, chưa kể ông vua những người thuê nhà sẽ còn tóm cổ chúng mày mà quăng từ trên cầu thang xuống dưới kia, để bà quét chúng

mày hót như hót rác ấy.

Bourdin bảo Malicorne:

- Khéo con mẹ già này còn la làng báo động gọi mọi người trong nhà nữa đấy! Lấy được tiền, khỏi mất công toi là được rồi, thôi, chuồn đi cho rảnh! - Malicorne vứt tập hồ sơ xuống chân Morel. - Vặn tự đây, cầm lấy!

Rodolphe một tay túm chặt tên này, tay kia chỉ vào tập giấy tờ bảo hẩn:

- Nhặt lên! Người ta trả tiền mày tử tế kia mà!

Thấy lần vặn tay này cũng đáng sợ như lần trước, biết không thể nào chống cự lại được một đối thủ như vậy, tên giám thủ thương mại cúi xuống, lầu bầu, nhặt tập hồ sơ lên đưa tận tay bác Morel; bác thần thờ nhận lấy.

Bác cứ tưởng trong mơ.

- Đây, ông khỏe như dân khuân vác ở chợ Thành phố ấy, nhưng cứ liệu, cũng có ngày sa vào tay bọn tôi thôi! - Malicorne nói.

Sau khi giơ quả đấm dọa Rodolphe, hẩn bỏ chạy xuống cầu thang cùng đồng bọn, vừa chạy vừa sợ hãi nhìn đằng sau.

Bà Pipelet tìm ngay được cách trả đũa lời đe dọa Rodolphe. Bà hào hứng nhìn cái liễn sành và hùng dũng quát to:

- Bác Morel đã trả xong nợ... sẽ đủ cái ăn... chẳng cần bát cháo này nữa! Chúng mày hãy coi chừng! - Gập người vào rầm cầu thang, bà lão hắt cả liễn cháo nóng xuống đầu hai tên lính tòa đang xuống tầng dưới.

- Cho biết thân này! Cách hẩn đi này! Bà cho chúng mày ướt như chuột lột, ướt cứ như hai con chuột lột một phen! Đây, đây, đây... - Bà reo rõ to.

- Quân trời đánh! Đồ chết giẫm! Mù à? Làm ăn như thế à? Đồ dĩ già! - Malicorne bị cháo hắt đầy người chửi rửa âm ỉ.

Đổi lại, bà gác cổng càng tru tréo hơn, giọng the thé làm đình tai nhức óc, đến thủng màng nhĩ cả người điếc:

- Ôi, ông Alfred! Choảng đi! Bọn chúng đang ghẹo tôi đây này! Hai thằng vô lại! Chúng đang quấy phá tôi đây này... Lấy cán chổi mà phang chúng đi! Ớ, ông hàng rượu ời! Ớ, bà hàng trai sò ời! Giúp một tay nào! Choảng đi! Oánh! Ôi, làng nước ời! Ôi, hàng phố ời! Ôi, bà con ời! Phang cho mạnh vào! Hừ, hừ...



Bà Pipelet hắt cả liễn cháo nóng

Vừa tru tréo vừa nhảy lên giận dữ, được thể hăng máu lên, bà lẳng cả cái liền sành xuống cầu thang vỡ loảng xoảng.

Bọn lính tòa đã hoảng lại mất hồn mất vía hơn. Chúng vội vã nhảy những bậc thang cuối cùng bỏ chạy.

- Biết tay bà chưa nào? - Bà Pipelet khoanh tay, đắc thắng, cười sảng sặc.

Trong khi bà lão la lối, chửi rủa, tổng cổ bọn lính tòa thì Morel quỳ xuống chân Rodolphe.

- Ôi, ông ơi, ông cứu sống chúng tôi. Nhờ ai mà chúng tôi thoát nạn lúc thập tử nhất sinh này?

- Nhờ Chúa! Ông thấy không? Lúc nào Chúa chẳng cứu giúp người lương thiện.



CHƯƠNG II



RIGOLETTE

Louise, con gái bác thợ mài ngọc, có một sắc đẹp trang trọng đặc biệt. Cao và thon thả như thừa hưởng được của nữ thần Junon cổ xưa nét đầy đặn, uy nghi và ở nữ thần săn bắn Diane thân hình dong dỏng cao, thanh nhã. Mặc dù nước da có ngăm ngăm, lòng bàn tay ráp rỗ đỏ ửng do công việc nội trợ nhưng dáng dấp bàn tay vẫn nồn nà, mềm mại, đẹp lạ thường. Dù ăn mặc xuềnh xoàng, người con gái ấy vẫn ra vẻ con nhà đài các, khiến cho ông bố, do tâm lý quá yêu con, thường nhìn cô mà trầm trồ thán phục. Con bé có dáng dấp như công chúa vậy...

Chúng tôi chịu không tả nổi lòng biết ơn và nỗi vui sướng bất ngờ của gia đình bác thợ ngọc khi thoát được một tai họa khủng khiếp.

Chỉ có Rodolphe là nhận ra Louise quá xanh xao và đăm chiêu lo lắng không ngớt, tuy bố cô đã thoát nạn.

Muốn cho nhà Morel được hoàn toàn yên trí về tương lai sau này và cắt nghĩa cử chỉ hào phóng vừa rồi mà vẫn giữ kín hành tung của mình, Rodolphe kéo bác thợ ra chỗ thềm cầu thang gác, trong lúc Rigolette đang liệu cách báo cho Louise biết là em cô vừa chết. Ông bảo với bác:

- Có đúng là sáng hôm kia, một bà phu nhân trẻ đến hỏi thăm nhà bác không?
- Thưa ông, có ạ! Phu nhân có vẻ buồn ngủ trước cảnh nhà chúng tôi.
- Bác muốn cảm ơn, thì trước hết hãy cảm ơn Chúa, sau là đến bà phu

nhân ấy, chứ đừng cảm ơn tôi!

- Thật vậy à, thưa ông? Bà phu nhân trẻ tuổi ấy là...

- Là ân nhân của bác! Tôi thường đem hàng đến chỗ phu nhân. Định đến đây thuê cái buồng ở gác bốn, tôi được bà gác cổng kể cho nghe hoàn cảnh éo le, điều đứng của nhà bác... Vốn biết xưa nay phu nhân hay làm phúc, tôi đã đến nhà bà và hôm vừa qua, bà đã phái tôi đến đây để xem nhà bác cơ cực đến nhường nào; bà ấy xúc động và quá thương cảm nhưng cũng e rằng biết đâu đó bác không biết đường ăn ở, thu xếp mà nhà bác đến nông nổi này, cho nên bà mới giao tôi phải mau chóng tìm hiểu xem thực tế bác lương thiện thế nào để mà tùy phương giúp đỡ.

- Bà ấy nhân hậu và phúc đức quá! Tôi chẳng đã nói rất đúng là...

- Nói với bác gái Madeleine chứ gì: *Nếu những người giàu có mà biết...* có phải không bác?

- Sao ông lại biết được tên mẹ các cháu? Ai đã bảo cho ông biết là...

- Ngay từ lúc sáu giờ sáng hôm nay đấy! - Rodolphe ngắt lời Morel. - Tôi nấp ở chỗ tầng nóc, bên cạnh nhà bác mà!

- Ông ấy à, thưa ông?

- Tôi đã nghe hết, hiểu hết mọi sự, bác quả là lương thiện và nhân hậu.

- Trời đất ơi! Làm sao ông lại ở đấy được?

- Muốn hiểu tốt hay xấu, hư thực thế nào thì cứ phải xem xét ngay ở nhà người ta. Tôi muốn nghe tận tai, thấy tận mắt tất cả mọi sự mà không để bác hay. Ông gác cổng cho tôi biết là có thể nhường chỗ tầng nóc cho tôi chất củi. Sáng hôm nay, tôi bảo ông ấy dẫn tôi lên xem thế nào. Tôi đứng ở đấy một tiếng đồng hồ và lúc này thì tôi dám đảm bảo rằng trên đời này chẳng mấy ai thật thà, cao thượng, dũng cảm, cam chịu gian nan được như bác.

- Trời ơi, thưa ông, có gì đáng kể đâu ạ! Tôi vốn trời sinh ra như thế và

tôi không thể làm khác được.

- Tôi biết vậy chứ. Vì thế tôi không ca ngợi bác đâu, tôi chỉ quý trọng bác thôi! Tôi sắp ra khỏi chỗ nấp để cứu bác thoát khỏi bọn trợ tá mõ tòa thì bỗng nghe tiếng cháu gái nhà bác. Tôi cũng muốn để cho cháu được tự mình cứu cha cho thỏa tấm lòng... Nhưng bọn lính tòa cú điều ấy lại ngăn trở không cho cháu Louise tội nghiệp được báo hiếu, nên tôi phải ra mặt. Hôm qua, tôi đã được người ta trả cho một vài món tiền còn thiếu. Đã thế tôi còn liều và ứng trước cho bà ân nhân của bác để giúp bác trả cho xong món nợ chết người ấy. Nhưng nỗi bất hạnh của bác quá lớn, bác lại lương thiện quá, đứng đắn quá, cho nên bác xứng đáng được người ta quan tâm giúp đỡ hơn nữa. Nhân danh vị cứu tinh của bác, tôi dám hứa là từ nay về sau bác sẽ được sống yên ổn, sung sướng, cả gia đình bác cũng thế.

- Nếu mà được vậy thì còn gì bằng! Nhưng ít ra thì thưa ông, bà phu nhân ấy là ai, tên vị nữ thiên thần cứu khổ cứu nạn ấy là gì ạ? Ông vẫn thường xưng tên bà ấy như thế nào ạ?

- Đúng là một thiên thần... và bác nói cũng có lý là lớn, nhỏ thì ai cũng đều có cái khổ riêng cả.

- Bà ấy mà cũng thấy khổ kia à?

- Ai mà chẳng có nỗi đau lòng! Nhưng tôi thấy chẳng có lý do gì để không cho bác biết tên bà phu nhân ấy. Bà ấy tên là...

Sực nhớ ra là bà Pipelet hẳn biết phu nhân d'Harville đã đến nhà này và hỏi thăm viên "chỉ huy", rằng bà gác cổng sẽ ngồi lê đôi mách, rách chuyện, sau một hồi im lặng Rodolphe nói tiếp:

- Tôi sẽ nói bác biết tên bà phu nhân ấy... với điều kiện là...

- Ôi, ông nói đi, thưa ông!

- Là bác không được nói với ai khác... bác nghe chưa... Không được

nói với một ai...

- Vâng, tôi xin thề... Nhưng ít ra thì liệu tôi có thể được gặp mà cảm tạ bà ấy không? Bà tiên của người nghèo khổ ấy!

- Tôi sẽ hỏi ý kiến phu nhân d'Harville, tôi không chắc là bà ấy có chịu...

- Người ta thường gọi là...

- Là nữ Hầu tước d'Harville.

- Trời ơi! Chẳng bao giờ tôi dám quên cái tên ấy. Thánh mẫu của tôi! Tôi tôn thờ người. Nhờ có người mà cả vợ tôi, cả con tôi được cứu thoát. Được cứu thoát, tuy không được đủ cả... Không đủ hết cả... Tội nghiệp cho con bé Adele, thế là từ nay chẳng còn thấy mặt nó nữa. Chao ôi! Chúa tôi! Phải nói rằng trước sau thì chúng tôi cũng mất nó. Số nó đã định mà!

Morel lau nước mắt.

- Còn về việc chôn cất, lễ lạt cuối cùng cho cháu bé tội nghiệp ấy thì phải nên làm như thế này! Nếu bác tin và nghe tôi... Tôi chưa thực sự đến ở chỗ vừa thuê xong, gian buồng thì rộng rãi, sạch sẽ thoáng mát, đã có sẵn một cái giường, sẽ cho mang đến đủ những thứ đồ dùng cần thiết để bác và cả nhà ở cho thoải mái trong khi chờ đợi Hầu tước phu nhân tìm cho bác một nơi khác thơm tốt hơn. Thi hài con bé còn quăn ở tầng sát mái, tối và đêm nay sẽ có linh mục đến cầu kinh làm lễ trông nom mọi việc cho phải phép. Tôi sẽ nhờ ông Pipelet lo liệu đủ mọi việc cần thiết.

- Nhưng, thưa ông, ai lại đi chiếm nơi ở của ông như vậy? Thưa, cần gì phải như thế ạ. Bây giờ thì mọi việc nhà chúng tôi đã ổn, tôi không còn sợ bị bỏ tù... Với chúng tôi thì chỗ ở tồi tàn của chúng tôi lúc này khác gì cung điện, nhất là nếu cháu Louise vẫn ở cùng chúng tôi... Để nó lại chăm sóc chúng tôi như xưa...

- Cháu Louise sẽ không bao giờ xa rời các bác nữa. Bác đã chẳng từng bảo rằng đối với bác mà luôn có nó bên cạnh cũng đã là phong lưu nhất rồi sao? Còn hơn thế nữa kia bác ạ! Đấy mới thật là phần thưởng cho bác!

- Trời đất ơi! Thưa với ông, có thể thế được chăng? Cứ như nằm mơ ấy... Tôi chưa bao giờ sùng đạo... nhưng phát vận đến như thế... một sự giúp đỡ may mắn như có Trời cho như thế... Thử hỏi ai mà không tin là có Trời?

- Thì bác cứ tin ở Thượng đế đi! Bác có mất gì đâu nào!

- Ở nhĩ! - Morel khờ khạo trả lời. - Có mất gì đâu nhĩ!

- Nếu một người cha đau khổ mà hiểu được lẽ bù trừ, tôi sẽ bảo cho bác hiểu là trời đã bắt đi của bác một đứa con gái thì cũng hoàn lại cho bác một đứa đầy thôi!

- Quả đúng như vậy, thưa ông. Giờ thì chắc chúng tôi giữ được cháu Louise nhĩ?

- Bác nhận cái phòng của tôi, đúng không ạ? Bằng không đêm nay thức canh cháu ở đâu mới được chứ! Bác hãy nghĩ đến bác gái lúc này, đầu óc vẫn chưa hết mụ mẫm đâu... Để bác ấy cứ phải nhìn cái cảnh đứt ruột ấy suốt cả ngày cả đêm làm sao được.

- Ông nghĩ đủ hết mọi chuyện! Đủ hết mọi việc! Thưa ông, ông phúc đức quá!

- Bác chỉ nên cảm ơn vị thần hộ mệnh của bác mới phải. Chính do lòng từ thiện của vị ấy mới khiến tôi nghĩ được đủ như thế đấy! Tôi có nói gì thì cũng là điều họ định nói thôi, họ sẽ tán thành việc tôi làm, chắc chắn là thế... Và vậy là bác bằng lòng nhé, dứt khoát đấy nhé! À, bây giờ thì bác cho tôi biết về cái lão Jacques Ferrand đi.

Morel bỗng sa sầm nét mặt.

Rodolphe nói tiếp:

- Tên Jacques Ferrand ấy có phải đúng là cái lão Jacques Ferrand chưởng khế ở phố du Sentier không?

- Thưa ông, vâng ạ! Ông có biết lão ta không ạ?

Nỗi lo lắng cho Louise lại dấy lên trong lòng, Morel kêu to:

- Vì ông cũng biết hănh, thưa ông, xin ông bảo tôi biết là tôi có quyền căm ghét hănh không? Và, biết đâu... nếu con gái tôi, con Louise nhà tôi...

Bác không thể nói hết câu, úp mặt vào hai bàn tay.

Rodolphe hiểu nỗi lo của bác:

- Chỉ riêng về những mưu mánh của tên chưởng khế thì cũng đủ để bác hết bản khoăn. Tất nhiên hănh cho bắt giam bác là để trả thù việc con gái bác đã chê chối hănh, hơn nữa tôi có thừa lý do để khẳng định hănh là một tên bất lương. Nếu quả thế, - Rodolphe im lặng một hồi, mới nói - nếu thế thì ta cứ trông cậy ở Trời mà trừng phạt hănh.

- Hănh quá giàu và quá đạo đức giả, ông ạ!

- Bác thì thật quá cơ cực và quá tuyệt vọng! Ông trời nhăm chẳng?

- Ôi, không phải thế đâu! Trời ơi... Ông đừng cho là tôi vô ơn mà nói như thế!

- Một thiên thần hộ mệnh đã đến với bác... Người bác phục sát đất sẽ chẳng dung tha tên chưởng khế nếu quả là hănh đã gây tội ác.

Vừa lúc đó Rigolette từ buồng gác xép gạt nước mắt đi ra. Rodolphe bảo cô gái:

- Cô bạn lảng giềng ơi! Có phải thế không? Bác Morel và cả nhà cứ việc đến phòng tôi mà ở đợi đến lúc ân nhân của họ tìm được cho bác ấy một căn nhà khác tươi tắn hơn; còn tôi, tôi chỉ là người thừa hành thôi.

Rigolette ngạc nhiên nhìn Rodolphe:

- Thế kia ạ? Thưa ông, ông còn rộng lượng đến thế...

- Vâng, nhưng mà với điều kiện là... đang còn tùy ở cô đấy cô láng giềng ạ!

- Ô, tưởng gì chứ tùy vào những gì mà em có khả năng xử trí thì được quá!

- Tôi có một số giấy tờ sổ sách cần phải tính toán gấp cho chủ tôi... họ sắp đến lấy... mà mọi thứ thì vẫn đang để ở mãi dưới kia. Nếu được cô xem như là chỗ hàng xóm với nhau mà cho phép tôi đến nhà cô để làm nốt cho xong công việc ấy thì hay quá... tại một góc bàn khâu của cô, trong khi cô vẫn cứ làm việc bình thường như mọi ngày, có được không? Tôi không dám quấy rầy cô đâu, và như thế là cả nhà bác Morel, có ông bà Pipelet giúp một tay, sẽ dọn sang ở bên phòng tôi ngay được.

- Ôi chao! Tưởng gì chứ, nếu chỉ có thế thì thưa ông, em xin sẵn sàng, hàng xóm láng giềng với nhau thì phải giúp đỡ nhau chứ! Ông chẳng đã nêu gương giúp đỡ nhà bác Morel nhân hậu còn gì? Xin ông cứ tự nhiên, em xin sẵn sàng.

Rodolphe tím tím:

- Cô cứ gọi tôi là ông hàng xóm, nếu không thì tôi sẽ phát怒, và tôi sẽ không dám nhận lời đâu!

- Điều đó chẳng có gì đáng ngại cả. Em rất có thể gọi ông là bạn láng giềng vì ông chẳng đã là hàng xóm với em còn gì!

- Bố ơi, mẹ gọi bố đấy! Đi bố... đi! - Một trong những đứa con trai trong gác xếp đi ra và gọi to.

- Cứ về đi, bác Morel ạ, lúc nào ở dưới đó xong xuôi, tôi sẽ cho người lên báo bác biết.

Người thợ vôi vãi quay vào nhà.

- Bây giờ thì cô bạn lảng giềng của tôi ơi! - Rodolphe bảo với Rigolette.
- Cô còn phải giúp tôi một việc nữa đấy!

- Em sẵn lòng, nếu như có đủ khả năng, ông bạn lảng giềng ạ.

- Tôi dám chắc cô là người rất giỏi công việc nội trợ. Bây giờ phải làm thế nào mà sắm sửa ngay được tất cả các thứ cần thiết, để cả nhà bác Morel có đủ quần áo, giường màn, chăn chiếu, đồ ăn thức đựng thơm tất vì trong nhà tôi mới chỉ có mỗi bộ đồ đạc cho hộ độc thân đem đến chiều hôm qua thôi, mà cũng chẳng nhiều nhận gì lắm đâu. Bây giờ làm thế nào để mà có ngay được tất cả những gì tôi ước mong cho gia đình bác Morel?

Rigolette suy nghĩ giây lát rồi trả lời:

- Chỉ sau hai giờ là sẽ có đủ, quần áo may sẵn, vừa sạch sẽ, vừa ấm áp, chăn đệm khăn vải trắng tinh cho cả nhà, hai cái giường nhỏ cho bọn trẻ, một cái cho bà già, tóm lại, tất cả mọi thứ cần thiết... Nhưng, ái chà, hết khối tiền, rất nhiều tiền đấy!

- Thế hết khoảng bao nhiêu tiền?

- Ồ, ít ra là năm, sáu trăm franc.

- Để sắm tất cả à?

- Chao ôi, đúng thế đấy! Ông xem, tiền cả là tiền. - Rigolette tròn xoe mắt lắc đầu.

- Và chúng ta sẽ có đủ mọi thứ?

- Trong vòng hai tiếng đồng hồ là xong.

- Thế thì, như là cô có phép tiên ấy, cô bạn lảng giềng của tôi ạ!

- Trời ơi, đâu phải thế! Có gì mà khó! Chợ Temple chỉ cách đây vài bước chân, ở đấy muốn thứ gì mà chẳng có!

- Chợ Temple ấy à?

- Chợ Temple chứ sao!

- Thế là thế nào nhỉ?

- Vậy ông chưa biết chợ Temple là thế nào à, hả ông bạn láng giềng của em?

- Không đâu, bạn ạ!

- Thế nhưng đây lại là nơi mà những người như chúng ta đến mua bán sắm sửa quần áo, đồ đạc nếu muốn tiết kiệm tiền. Rẻ hơn nơi khác nhiều, mà tốt cũng không kém.

- Thật không?

- Thật chứ! Này nhé, em giả dụ là... Thế ông sắm cái áo redingote kia hết bao nhiêu?

- Tôi không nói chính xác được.

- Ô hay! Ông bạn láng giềng ơi, ông không biết cái áo ấy giá bao nhiêu à?

- Tôi thú thật với cô nhé, bí mật đấy! - Rodolphe mỉm cười. - Tôi mua chịu mà... Vậy cô hiểu cho, tôi không thể biết chắc là...

- Chà, ông bạn láng giềng ạ, em có cảm giác là ông chẳng được nể nể cho lắm!

- Chao ôi! Không đâu, cô bạn láng giềng của tôi ạ!

- Ông phải sửa chữa mới được, nếu muốn chúng ta sẽ kết bạn lâu dài, bây giờ thì em cho là sẽ thân nhau được đấy vì ông đã tỏ ra tốt bụng. Ông sẽ chẳng phải phiền lòng vì có hàng xóm tốt như em, ông sẽ có lúc phải giúp em... mà em thì sẽ giúp ông việc khâu vá... Có thể mới là hàng xóm láng giềng chứ! Em sẽ chú ý săn sóc trang phục cho ông, ông sẽ giúp em đánh xi nơi em ở. Em thức dậy sớm, em sẽ đánh thức ông dậy đi làm cho khỏi trễ giờ. Em sẽ gõ vào vách cho đến lúc ông phải lên tiếng rằng: “Chào cô hàng xóm!” mới thôi!

- Được nhé! Cô sẽ đánh thức tôi dậy, cô sẽ giúp tôi trong việc khâu vá, còn tôi, tôi sẽ giúp lại cô đánh xi gian phòng cô ở nhé!

- Nhưng ông phải ngăn nắp mới được!

- Chắc chắn!

- Và khi nào ông cần sắm sửa mua bán quần áo, ông sẽ ra chợ Temple, vì, này, ta giả dụ nhé, cái áo redingote của ông giá tám mươi franc, em ước là bằng nấy nhé, thế mà ở chợ Temple chỉ cần trả ba mươi franc thôi!

- Ô, thế thì tuyệt quá! Vì vậy, cô chắc là chỉ với năm, sáu trăm franc thì gia đình bác Morel đáng thương ấy...

- Sẽ được trang bị đủ tất cả, và đồ tốt, dùng bền là đằng khác.

- Cô bạn láng giềng này, tôi có ý kiến...

- Sao nào? Ông thử nói xem!

- Cô hẳn thành thạo về đồ dùng trong nhà lắm nhỉ?

- À, cũng sơ sơ thôi. - Rigolette hơi vênh váo một chút.

- Cô cùng tôi, ta khoác tay nhau đi chợ Temple mua đồ cho nhà Morel, được không?

- Ôi, thế thì phúc đức quá! Khổ thân nhà họ! Nhưng mà, tiền đâu?

- Có tiền đây!

- Năm trăm franc?

- Vị ân nhân của nhà Morel cho tôi được toàn quyền, họ sẽ không tiếc gì đâu, miễn là những con người trung hậu này được sống đầy đủ. Ngay cả khi ở chỗ nào đó có các hàng tốt hơn là chợ Temple nữa kìa...

- Chẳng đâu hơn được ở đây, vả lại ở đây có sẵn đủ thứ đủ cỡ, may sẵn, từ quần áo cho trẻ con đến quần áo cho người lớn.

- Thế thì ta đi chợ Temple thôi, cô bạn láng giềng của tôi ạ!

- Chà, trời đất ơi, nhưng mà...

- Sao kia?

- Không sao! Vì là... ông hiểu cho... thì giờ của em... Tất cả vốn liếng của em là ở đấy... Vậy mà hôm nay như thế là đã hơi chậm ít nhiều rồi! Cứ lên lên xuống xuống chăm sóc bác gái Madeleine tội nghiệp. Ông thấy đấy, cứ một giờ ở phía này, một giờ ở phía kia, dần dần gộp lại cũng hết ngày, mà một ngày là ba mươi xu, và khi đã uống một ngày mà chẳng kiếm được xu nào thì vẫn phải ăn chứ! Nhưng thôi kệ! Thế thôi... Đến tối em bù lại cũng xong. Và lại, ông ạ, hiếm khi người ta được vui chơi mà em lại lấy việc đó làm vui đây... Em tưởng hình như là mình giàu có đấy... giàu... có sẵn của... và, bằng tiền của mình đi mua sắm tất cả cho nhà Morel tội nghiệp. Vậy thì, nào, ông bạn ơi, đợi em tí đã, chỉ cần khoác cái khăn san, đội cái mũ trùm nữa là ta đi thôi, ông bạn láng giềng của em ạ!

- Nếu chỉ cần có thế, thì bạn láng giềng của tôi ơi... cô có bằng lòng để tôi chuyển giấy tờ của tôi sang bên nhà trong lúc cô sửa soạn quần áo không?

- Sẵn sàng đấy! Như vậy thì ông sẽ được thấy nhà em ra sao. - Rigolette tự hào nói. - Vì đã thu dọn xong đâu vào đấy cả, ông xem, đủ biết là em dậy sớm và nếu ông chỉ ra sức ngủ và làm biếng... thì, mặc ông nhé, em sẽ là hàng xóm không tốt đâu!

Rồi nhanh nhẹn như chim, Rigolette đi xuống cầu thang gác, theo sau là Rodolphe về buồng riêng để giữ bột bụi bặm bám vào quần áo lúc nấp ở xó buồng nóc của ông Pipelet.

Sau này chúng tôi sẽ nói vì sao Rodolphe chưa được biết vụ Marie bị bắt cóc xảy ra đêm trước ở trang trại Bouqueval và vì sao ông lại không đến thăm gia đình Morel ngay sau hôm ông trao đổi với phu nhân d'Harville.

Chúng tôi xin nhắc lại để quý vị độc giả nhớ là chỉ có mình Rigolette

biết được địa chỉ mới của François Germain - con trai bà Georges, nên Rodolphe có nhiều lợi thế để đi sâu tìm hiểu điều bí ẩn quan trọng ấy.

Chuyến đi mua sắm ở chợ Temple mà ông rủ cô thợ trẻ xinh đẹp hay làm đóm cùng đi sẽ khiến cô này càng thêm tin cậy và cũng làm cho ông khuây khỏa nỗi buồn về cái chết của đứa con gái bé bỏng nhà bác thợ mài ngọc.

Đứa con gái của ông mà ông vẫn xót xa thương tiếc cho đến bây giờ có lẽ cũng chết vào lứa tuổi ấy.

Quả vậy, cũng đúng vào cái tuổi mà Marie đã bị mù quản gia của lão Ferrand quăng cho mù Vọ.

Chúng tôi sẽ nói việc ấy nhằm mục đích gì và tiến hành trong hoàn cảnh nào.

Rodolphe vẽ chững chạc ôm một cuộn giấy to tướng đi vào phòng Rigolette.

Rigolette cũng trạc tuổi với Sơn Ca, người bạn gái thân tình cũ ở nhà lao.

Giữa hai cô gái ấy có điều khác nhau như giữa tiếng cười và nước mắt.

Giữa thói vô tư lự vui nhộn và u sầu, mơ mộng.

Giữa sự thiếu lo xa liều lĩnh và mỗi bữa khoản lo lắng không ngừng cho tương lai.

Giữa một bản chất tế nhị, thanh nhã, cao thượng, thơ mộng dễ xúc động tui thân, hối hận khôn nguôi vô phương cứu chữa với một bản chất vui vẻ, nhanh nhẹn, dễ vui sướng, lanh lợi, an phận thủ thường, tuy có nông nổi nhưng nhân hậu, dễ tính, hay giúp đỡ người khác...

Vì rằng, không hề ích kỷ chút nào, Rigolette chỉ lo cho nỗi buồn của người khác, cô hết lòng ái ngại và tận tâm giúp đỡ hết mình cho những ai

đau khổ rồi sau đó cô không nghĩ, không màng tới nữa, quay lưng lại như xưa người ta vẫn nói.

Nhiều lúc cô thôi không cười khanh khách nữa để thành tâm khóc thực sự, rồi sau đó lại nín ngay để mà cười luôn.

Là con gái Paris, Rigolette thích ngất ngây hơn yên lặng, ưa hoạt động hơn thư thái, mê tiếng nhạc khiêu vũ chối tai vang lừng trong các vũ hội hơn là tiếng thì thầm êm ái của gió rì rào, của suối róc rách, của cây lá xào xạc...

Rigolette chỉ rời khỏi nhà ngày Chủ nhật và mỗi buổi sáng hằng ngày để mua rau xanh, mua bánh mì, mua sữa và mua kê cho mình cùng đôi chim yến, đúng như bà Pipelet đã tiết lộ, nhưng đúng là cô gắn bó với Paris vì Paris... Cô sẽ thất vọng biết mấy nếu cô không sống ở Paris mà ở một nơi khác.

Một điều dị thường nữa là, mặc dù chỉ biết thích những thú vui của Paris, dù phải tiết kiệm đến mức phi thường trong cả những món chi tiêu nhỏ nhất để đủ sống với số tiền tiết kiệm khoảng ba mươi xu mỗi ngày, mặc dù có khuôn mặt đẹp sắc sảo, tinh nghịch và đáng yêu nhất trên đời, chưa bao giờ Rigolette thiết đến chuyện lựa chọn người đeo đuổi mình...

Rigolette chưa đầy mười tám tuổi, thân hình vừa phải, có thể coi là hơi nhỏ nhắn, nhưng dáng dấp xinh đẹp, thắt đáy lưng ong, tròn trĩnh, kêu gọi... mà lại rõ hợp với cách đi lanh lẹ bay bướm làm cô ra vẻ người lớn, nếu thêm vài phân nữa sẽ làm cô kém duyên dáng đi nhiều. Đôi bàn chân nhỏ lúc nào cũng đi giày có cổ bằng vải len đen, đế hơi cao, đẹp không chê được, cô bước đi chẳng khác gì kiểu đi nhanh nhẹn đom dáng và thận trọng của chìa vôi hoặc chim cun cút. Tựa như không phải cô bước đi mà là quệt nhẹ và lướt nhanh trên đường.

Rodolphe chỉ mới trông thấy Rigolette trong thứ ánh sáng âm u tầng gác

xếp nhà Morel hoặc nơi thềm cầu thang cũng tranh tối tranh sáng không kém, vậy nên ông sững sờ trước vẻ xinh đẹp lộng lẫy của cô gái giữa gian phòng có hai cửa sổ lớn chiếu sáng. Ông đứng lặng trước sự xinh đẹp bày ra trước mắt mình.

Rigolette đứng trước một chiếc gương đặt phía trên lò sưởi, cô vừa thất vọng dưới cằm hai dải băng cái mũ trùm nhỏ bằng tuyền thêu, có diềm pích-kê bằng dải lụa anh đào, cái mũ trùm ấy rất nhỏ vành, đội hất về phía sau để lộ ra hai mảng tóc dày, đen nhánh như hạt huyền, trùm rất thấp xuống trán, đôi lông mày thanh mảnh tưởng như tô bằng mực, uốn cong cong trên đôi mắt đen, lanh lợi láu lỉnh. Đôi má căng tròn, mịn màng, nhìn mà mát con mắt, mịn màng như một trái đào đỏ chín đượm sương mai.

Cái mũi nhô, hếch, tinh nghịch, bướng bỉnh có thể làm nên sự nghiệp cho một cô Marion hoặc cô Lisette*. Miệng tươi cười, trêu chọc, hơi rộng với đôi môi hồng luôn căng mọng, hàm răng đều, nhỏ sít và trắng như ngọc, ba lúm đồng tiền, hai ở má và một ở cằm, không xa một nốt ruồi duyên đen nhánh, lẳng chết người, gần nơi khóe miệng.

Hai điển hình cô thợ đơm dáng được nhiều nhà thơ hồi đó nhắc trong tác phẩm mình.

Giữa cái cổ bẻ viền dăng ten, khoét rộng lật ra sau, và chòm mũ thắt túm lại bằng một dải ruy-băng màu anh đào là mái tóc dày, xoắn và búi ngược, thấy rõ cả chân tóc đẹp như vẽ trên da trắng nõn nà.

Một cái áo len mérinos màu nho khô xứ Korinthos* thắt đáy, ống tay hẹp do Rigolette tự cắt, tự khâu, bó chặt thân hình mảnh dẻ đến mức tiết lộ rằng cô không hề mặc corset*. Tiết kiệm mà... Động tác uyển chuyển, ung dung thư thái hiếm thấy của đôi vai, của thân hình gợi nhớ đến dáng đi mềm mại uốn lượn của báo hoa.

Một thành phố ở Hy Lạp, nổi tiếng với nho và rượu nho.

Phụ nữ các thế kỷ trước thường mặc một thứ áo chèn bó rất chặt để giúp người thon thả.

Cứ thử hình dung ra một cái áo thắt đáy vừa sát sao như dính vào một thân hình tròn trịa, mịn màng như pho tượng và thế là người ta dễ thừa nhận là Rigolette chẳng cần phải dùng đến thứ phụ tùng điểm trang đó.

Dải dây lưng của một cái tạp dề nhỏ bằng lụa Cận Đông xám lục thắt ngang eo, chiếc eo có thể nằm gọn trong mười ngón tay.

Tưởng rằng ngoài mình ra chẳng có ai, vì Rodolphe vẫn đứng ngoài cửa, im lặng và không thấy, nên sau khi lấy bàn tay nhỏ nhắn xinh xinh, trắng muốt và được chăm sóc kỹ lưỡng vuốt lên mái tóc vấn quanh trán cho thêm bóng, Rigolette ghéch cái chân nhỏ lên chiếc ghế đầu, cúi xuống thắt lại dây giày. Công việc kín đáo ấy làm lộ ra trước con mắt tò mò của Rodolphe một cái bút tất bằng vải bông trắng như tuyết và một phần bắp chân thanh nhã hết ý.

Cô thấy anh chàng tưởng như là thầy ký nhà buôn cũng hợp ý mình; bộ mặt vừa hiền hậu, đĩnh đạc, gan dạ làm cô rất ưa; vả lại do anh chàng đã tỏ ra rất thương cảm gia đình Morel mà hào phóng nhường cho họ gian phòng của mình, cho nên qua cử chỉ tốt đẹp ấy và một phần nào nhờ mặt mũi dễ coi mà Rodolphe đã chiếm được khá nhanh lòng tin cậy của cô thợ khâu.

Qua thực tiễn về những quan hệ không thể tránh cùng những tập tục ứng xử giữa hàng xóm láng giềng với nhau, cô nghĩ rằng mình thật may mắn khi có được người hàng xóm như Rodolphe, đến sau anh thư ký chiêu hàng cho Cabrion và François Germain. Vì cô bắt đầu thấy rằng cái phòng ấy vắng người khá lâu, chỉ sợ không có người tử tế đến ở.

Rodolphe cũng nhân lúc chưa ai thấy mình mà tò mò nhìn vào trong nhà, ông thấy ở đây còn vượt xa những lời khen ngợi của bà Pipelet dành cho nết ăn ở sạch sẽ, tinh tươm quá mức trong gian buồng giản dị của

Rigolette. Không đâu vui mắt và ngăn nắp hơn gian buồng nghèo nàn này.

Tường dán giấy màu xám in hoa màu lục, sàn nhà lát gạch men đỏ bóng nhoáng như gương. Một lò sưởi nhỏ bằng gốm sứ trắng đặt trong lò sưởi lớn, ở đây xếp cân đối một đồng củi nhỏ, dự trữ, củi ngắn, chẻ nhỏ, mỗi thanh trông cứ như một que diêm kích sù.

Trên nóc lò sưởi có hai cái chậu trồng hoa, sơn màu lục ngọc rất đẹp, cứ mỗi mùa xuân tới là nở đầy những loại hoa thơm ngát. Một cái gương hình vuông khá lớn trong khung gỗ đen đặt phía trên lò sưởi. Ri đô bằng vải xám và màu lục thêu dải chân chì hạt bột bằng sợi len do Rigolette tự làm, móc vào thanh sắt hung, che các cửa sổ. Giường nằm trải một cái chăn phủ chăn bông cũng do Rigolette làm. Hai buồng xép có cửa kính, sơn trắng, ở hai bên buồng lõm kê giường, hẳn là nơi để cất giấu những đồ dùng cho bếp núc, cái bếp lưu động, cái thùng đựng nước, chổi quét...

Cuối cùng, trong một khuôn cửa sổ có lồng nuôi chim yến. Với tài khéo léo xoay xở chỉ người nghèo mới có, cái lồng ấy được đặt trên một cái thùng gỗ dâu sâu khoảng ba mươi xăng-ti-mét; cái thùng đặt trên bàn, đựng đầy đất phủ rêu vào mùa đông và đến mùa hè thì được gieo hạt cỏ và hoa đồng nội.

Rodolphe ngắm cái góc buồng đó thích thú và tò mò; ông thấu hiểu cái phong thái, tính khí yêu đời của cô gái.

Ông hình dung ra cái quạnh quẽ được khuấy động vui tươi bởi tiếng chim ríu rít và tiếng hát của Rigolette. Hiển nhiên là vào mùa hè, cô khâu vá bên cái cửa sổ rộng mở mà một nửa bị che lấp bởi màu lá xanh tươi của cây đậu hương màu hồng, cây hoa sen cạn màu da cam, hoa bìm bìm xanh và trắng; mùa đông cô thức khâu bên lò sưởi nhỏ, dưới ánh sáng êm dịu của cây đèn.

Rồi mỗi ngày Chủ nhật, cô tự giải khuây cuộc sống vất vả cần cù bằng

cả ngày vui đùa với một người bạn láng giềng trẻ, vui, vô tư lự và cũng đa tình như cô (Rodolphe lúc này hẳn chẳng có lý do gì để tin ở tiết hạnh của cô thợ hay làm đóm này).

Sang ngày thứ Hai, cô lại quay về với công việc, cô nghĩ đến những thú vui vừa qua và sắp tới. Rodolphe cảm thấy chất thơ của các điệp khúc tầm thường nói về Lisette và cái buồng nhỏ, về những cuộc tình duyên say đắm ở các tầng sát mái; vì rằng những chất thơ ấy tô điểm cho mọi thứ, từ cái túp lều của người nghèo khổ biến thành một tổ uyên ương, vì đây là tuổi thanh xuân tươi đẹp, trẻ trung và phóng túng, chẳng ai có thể tiêu biểu cho thiên tính ấy hơn Rigolette.

Rodolphe đang nghĩ lan man như vậy thì bỗng tình cờ nhìn thấy ở cánh cửa có một cái chốt khổng lồ.

Cái chốt cửa ấy cũng chẳng lạ điệu gì nếu đem đặt vào cánh cửa của nhà lao.

Cái chốt cửa ấy khiến ông suy nghĩ:

Cấm cửa không cho những kẻ si tình bén mảng.

Cấm cửa che chở cho những kẻ yêu nhau.

Một trong hai tác dụng bác bỏ tận gốc những lời quyết đoán của bà Pipelet.

Tác dụng kia thì được xác nhận.

Rodolphe đang suy nghĩ đến đây thì bỗng Rigolette quay đầu lại, thấy ông, và không thay đổi thái độ, cô hỏi:

- Ô kìa, bạn hàng xóm, ông đã đến rồi đấy à?



CHƯƠNG III



ĐÔI BẠN LÁNG GIỀNG

Giày buộc xong thì ống chân xinh đã nấp dưới những nếp rộng lụng thụng của cái áo màu nho khô xứ Korinthos. Rigolette chào khéo:

- Ông đã ở đây à, ông mãnh tằm ngấm tằm ngấm kia?

- Tôi đã ở đây và ngưỡng mộ đấy!

- Có gì để ông khen đâu, hử ông bạn láng giềng?

- Cái buồng nhỏ xinh đẹp này này... Vì cô ăn ở như một bà hoàng ấy, cô bạn láng giềng ạ!

- Chuyện! Ông thấy không? Chỉ lấy thế làm sang thôi! Có mấy khi em đi ra ngoài đâu. Chính vì thế, em chỉ thích ở nhà thôi.

- Nhưng tôi vẫn ngạc nhiên quá! Mấy cái ri đô đẹp thật! Và cả cái tủ nhỏ mới kia nữa kìa, kém gì tủ acajou*. Hẳn cô đã bỏ ra vô khối tiền cho chỗ này!

Gỗ gụ.

- Chớ nói đến chuyện ấy... Vốn là em có một món tiền riêng là bốn trăm hai mươi lăm franc khi ra khỏi nhà lao... tất cả cho vào đấy hết.

- Ra khỏi nhà lao? Cô ấy à?

- Đúng thế! Đó là cả một câu chuyện dài. Ông cũng thừa biết là em không thể bị tù vì làm bậy phải không?

- Tất nhiên là thế! Nhưng mà tại sao lại như vậy?

- Sau nạn dịch tả, em chẳng còn ai thân thích trên đời. Lúc đó em mới lên mười!

- Cho đến khi đó thì ai nuôi cô?

- Ôi! Những người thật trung hậu, nhưng họ cũng đều mắc bệnh thổ tả mà chết cả. - Nói đến đây đôi mắt đen của Rigolette rơm rớm lệ. - Có vài ba thứ đồ đạc lặt vặt thì bà con hàng phố đem bán để trang trải mấy món nợ nhỏ. Thế là em trở nên bơ vơ, chẳng còn ai muốn nhận nữa. Không biết làm thế nào, em mới đến trước trại một đơn vị dân quân đóng ngay trước nhà và nói với người lính gác: “Thưa ông, cha mẹ cháu chết hết cả, cháu chẳng còn biết đi đâu, ông làm ơn bảo cháu, bây giờ cháu phải làm gì?” Thế rồi một ông sĩ quan đến, ông ấy dẫn em đến chỗ ông cảnh sát trưởng. Ông này bỏ tù em vì tội lang thang, và đến mười sáu tuổi thì em được tha.

- Thế cha mẹ cô đâu?

- Em chẳng biết cha em là ai cả, lúc em sáu tuổi thì mẹ em chết. Mẹ em đã chuộc em ở nhà tế bần nuôi trẻ vô thừa nhận vì trước đây bà đã bắt buộc phải cho em vào đây. Những người trung hậu mà lúc này em vừa nhắc đến ở cùng nhà với chúng em, vì không có con và thấy em mồ côi nên họ đã nhận nuôi em.

- Thế họ làm nghề gì? Tình cảnh họ ra sao?

- Bố Crétu, em gọi ông thế, làm nghề sơn nhà cửa, còn vợ ông làm nghề thợ thêu.

- Ít ra cũng khá giả chứ?

- Cũng như mọi nhà thôi, em nói vậy vì tuy không thực sự kết hôn, ông bà vẫn sống như vợ chồng, lúc lên voi, lúc xuống chó, hôm nào làm việc thì cũng mát mặt, mai kia ngồi không thì trơ khấc ra; nhưng chẳng vì thế mà cả hai ông bà phàn nàn, kém vui (nhớ đến kỉ niệm xưa, Rigolette thanh thản trở lại). Trong khu phố hiếm khi thấy gia đình nào như vậy, lúc nào cũng

vui nhộn, luôn luôn ca hát, đã thế lại còn nhân hậu không thể ngờ được, chẳng tiếc ai cái gì. Mẹ Crétu là một phụ nữ phốp pháp và vui tính, trạc ba mươi tuổi, sạch như một đồng xu mới, nhanh như vượn, vui như sáo sậu. Ông chồng thì lại chẳng khác gì một chàng Roger-Bontemps, mũi to, miệng rộng, đầu lúc nào cũng đội mũ giấy, nét mặt cực kỳ khô hài, đến mức ai trông thấy cũng buồn cười. Đi làm về thì chỉ có hét, hát, hò, lại nhăn nhó làm hề, nhảy cẫng lên như con nít. Bố cho em đứng trên đùi mà nhảy, múa, chơi với em cả ngày như là trẻ con cùng tuổi, mẹ thì lại chiều chuộng em như con cầu tự. Cả hai ông bà chỉ ước có một điều, là lúc nào em cũng được vui vẻ. Và, ơn trời, đâu có phải em thiếu cái đó! Do đấy mà ông bà mới đặt cho em cái tên Rigolette*, và em giữ cái tên ấy mãi đến giờ. Chính ông bà đã nêu gương cho em về cái nét vui vẻ ấy. Chẳng bao giờ thấy họ buồn. Nếu phải trách nhau điều gì thì chỉ thấy bà bảo với ông: “Này, ông Crétu, sao mà ông hay thế, ông làm tôi chết cười đấy!” Hoặc ông lại bảo bà: “Này, im đi thôi, bà Ramonette* ạ, (em cũng chẳng hiểu vì lẽ gì mà ông lại gọi bà là Ramonette), bà im đi nhé, bà làm tôi đau cả bụng đây này, trông bà buồn cười lắm thôi!” Thế là em cũng cười vì thấy cả hai ông bà đều cười. Em được nuôi nấng, dạy dỗ như thế đấy và đã tập được theo tính ông bà như vậy... cũng không đến nỗi uống.

Rigolette: xuất phát từ *rigoler, rigole*, có nghĩa là vui tươi, háu đùa, vui nhộn.

Crétu Ramonette - không có tên thánh nào như vậy. Crétu là tên phát sinh từ *Creta* - mào chỏm như mào gà; Ramonette là tên phát sinh từ *ramoner* nghĩa là nạo ống khói lò sưởi.

- Như thế thì tuyệt quá, cô lảng giềng ạ! Vậy là họ chẳng bao giờ cãi lộn nhau nhỉ?

- Không hề! Chẳng bao giờ ông bà cãi lộn! Chủ nhật, thứ Hai, có khi cả

thứ Ba nữa, ông bà vui chơi xả láng như họ thường nói và đem cả em đi theo. Bố Crétu là thợ giỏi, thích thì muốn kiếm bao nhiêu cũng được, bà cũng vậy. Ngay khi sẵn việc làm cả ngày Chủ nhật lẫn thứ Hai, và sống như thường lệ, được sao hay vậy, thì ông bà hài lòng đã dành những nếu sau đó, dù có thiếu việc làm họ cũng vẫn cảm thấy hài lòng! Em còn nhớ khi chỉ còn có cơm nhạt thì bố Crétu bèn vào tủ sách...

- Ông có tủ sách kia à?

- Bố có một tủ nhiều ngăn đựng tất cả những tuyển tập bài hát mới, được bố gọi tâng lên như thế. Bố mua hết và thuộc hết những bài hát ấy. Lúc nào nhà chỉ còn cơm không, bố vào tủ sách lấy ra một quyển sách dạy nấu ăn đã cũ và bảo: “Thế nào? Hôm nay nhà ta định ăn món gì đây? Món này nhé! Món kia được không?...” Thế là bố đọc một lô một lốc tên những món ăn trứ danh. Mỗi người chọn một món. Bố Crétu lấy ra một cái xoong và với những đáng điệu, vẽ mặt khô hài không thể tả được, bố làm như bỏ vào đấy tất cả những gì cần thiết để nấu một món ra-gu hầm ngon tuyệt, rồi bố giả vờ múc vào một cái đĩa, bày lên bàn như thật và nhăn nhó khiến mọi người phải ôm bụng cười. Bố lại tiếp tục giở sách và trong khi đọc cho chúng em nghe cách nấu món gà giò hầm ra-gu chẳng hạn, thì chúng em thèm đến nhỏ dãi... Chúng em vừa ăn cơm nhạt với các thực đơn suông của bố vừa cười như điên.

- Thế gia đình có nợ nần gì ai không?

- Chẳng bao giờ! Có tiền thì tiêu xả láng, hết tiền thì ăn “bánh vẽ” như bố Crétu vẫn nói, nói theo kiểu nghề nghiệp ấy mà...

- Thế ông bà không hề nghĩ đến tương lai hay sao?

- Nhàm quá đi mất thôi! Tương lai với chúng em là ngày Chủ nhật và ngày thứ Hai, mùa hè thì nghỉ ở cửa ô, mùa đông thì ở ngoại thành.

- Những con người nhân hậu ấy đã hợp nhau thế, lại cùng nhau chia

ngọt sê bùi, sao họ không làm lễ kết hôn nhỉ?

- Có lần, một trong những người bạn của ông bà đã hỏi như thế trước mặt em đấy!

- Thế ông bà đã trả lời thế nào?

- Ông bà đã nói thế này: “Nếu ngày nào đó chúng em có con thì may quá! Nhưng đối với chúng em lúc này như vậy cũng đủ tốt lắm rồi. Việc gì còn phải bắt chúng em làm cái việc mà chúng em đã thực tâm làm rồi. Phải tốn tiền chứ, mà chúng em làm gì có nhiều tiền.” À, nhưng mà ông cũng thấy là em nói quá nhiều rồi đấy. Cũng bởi vì, không nhắc đến thì thôi, hễ nhắc đến hai ông bà trung hậu đã đối xử tốt với em là em chịu không nhin được, cứ phải nói. Nay, ông hãy chịu khó lấy giùm cái khăn san để ở giường kia kìa và ghim hộ em vào chỗ này, dưới cổ áo sơ mi ấy, bằng cái kim băng to tướng này rồi chúng ta cùng đi đến chợ Temple để kịp mua sắm tất cả những gì ông muốn cho gia đình nhà bà Morel tội nghiệp.

Rodolphe vội vã làm theo lệnh của Rigolette. Ông đến bên giường lấy một cái khăn san to vải ta tãng màu nâu, sọc to màu đỏ mỹ nhân, và thận trọng quàng lên đôi vai tuyệt đẹp của Rigolette.

- Bây giờ thì lật cổ áo em lên cao hơn một tí, giữ lấy cổ áo và khăn san rồi lấy kim băng ghim lại, mà phải coi chừng đừng để kim châm vào cổ em đấy!

Để làm những việc Rigolette căn dặn, Rodolphe gần như phải chạm vào cái nơi mái tóc mây đen nhánh tuyệt đẹp bắt đầu, nổi bật trên làn da trắng nõn nà.

Ánh sáng bàng bạc, Rodolphe đến gần... rất gần... hẳn là quá gần... thì bỗng cô thợ trẻ kêu lên nho nhỏ vì sợ hãi.

Không biết vì sao mà cô kêu như thế?

Có phải do mũi kim châm phải, hay là môi của Rodolphe lướt nhẹ trên cái gáy trắng nõn nà, mịn màng và tươi mát? Dù sao thì Rigolette cũng quay ngoắt lại, vừa cười, vừa buồn bã làm cho Rodolphe suýt nữa phải ân hận vì đã để cho mình hơi tự do quá trớn, tuy chẳng có hại bao nhiêu!

- Ông bạn láng giềng này! Từ nay em sẽ chẳng bao giờ nhờ ông buộc hộ khăn san nữa đâu!

- Xin lỗi cô bạn hàng xóm, tôi vụng về quá đi mất!

- Có mà trái lại ấy... Thưa ngài, và đấy mới là điều em phải phàn nàn. Nào, đưa tay đây, nhưng mà phải ngoan đấy, bằng không, em giận cho mà xem!

- Thật đấy! Cô bạn hàng xóm của tôi ơi, đâu phải là lỗi tại tôi! Gáy cô trắng quá, làm tôi hoa cả mắt, như là người bị choáng váng ấy. Dù không cố tình chút nào, mà sao cái đầu tôi nó cứ cúi xuống... và...

- Được thôi, được thôi! Từ nay về sau em sẽ giữ sao cho ông khỏi bị choáng váng như thế nữa. - Rigolette đưa ngón tay lên dọa, rồi cô đóng cửa lại.

- Này, ông bạn hàng xóm! Cầm lấy chìa khóa, to gói, đến rách túi áo mất... cứ như súng lục ấy. - Và cô cười khanh khách.

Rodolphe bèn nhận trọng trách giữ cái chìa khóa khổng lồ, nó xứng đáng ngự trên một cái khay tượng trưng mà những kẻ chiến bại kính cẩn dâng cho người chiến thắng khi họ tiến vào thành phố.

Đã nhiều năm tháng qua đi, tuy rằng thay đổi khác trước nhiều, nhưng e ngại Polidori có thể nhận ra, nên khi sắp qua cửa buồng lão lang băm, Rodolphe cẩn thận kéo cao cổ áo choàng.

- Ông bạn hàng xóm ơi, đừng quên báo cho ông Pipelet biết là sẽ có đồ đạc cần chuyển lên buồng của ông đấy!

- Cô nói phải đấy, cô bạn ạ, ta sẽ cùng vào buồng trực một lát.

Ông Pipelet với cái mũ loe chòm muôn thuở trên đầu, lúc nào cũng mặc cái áo lễ màu xanh lục, trịnh trọng, ngồi trước cái bàn đầy những miếng da và mảnh giày dép cũ đủ loại. Ông đang chữa lại đế một chiếc ủng với tính cẩn thận xưa nay trong bất kỳ mọi việc. Bà Anastasie không có ở đó.

- Này, ông Pipelet ơi, - Rigolette nói - đúng là có nhiều điều mới đấy! Nhờ ông bạn láng giềng mới của tôi mà nhà bác Morel tội nghiệp thoát nạn đấy! Cứ tưởng là họ bắt giữ bác ấy đem đi bỏ tù kia. Ôi, cái lũ lính tòa nhân tâm ấy!

- Quả đúng là bọn vô liêm sỉ, cô ạ, - ông Pipelet bằng một giọng giận dữ vừa nói vừa huơ huơ chiếc ủng đang chữa mà ông thọc cả bàn tay, cả cẳng tay trái vào bên trong - tôi không ngại nhắc đi nhắc lại như vậy trước Chúa và tất cả mọi người rằng bọn chúng là những tên đại vô liêm sỉ. Chúng dám lợi dụng bóng tối cầu thang để ôm bà lão nhà tôi mà ghẹo nữa kia chứ! Nghe bà lão quá then thét to, tôi không thể tài nào nhịn được. Tôi nói thật đấy, lúc đầu thì tôi lạng đi, xấu hổ tím mặt nghĩ đến những cử chỉ xúc phạm bỉ ổi mà bà Anastasie phải chịu đựng... chẳng thế mà đã mất trí đến nỗi trong cơn hoảng loạn, quăng cả cái liễn sứ từ trên cầu thang xuống, đúng lúc mấy thằng sa đọa kia chạy qua buồng trực của tôi...

- Thế ông ra lừa chúng à? Tôi mong thế đấy, ông Pipelet ạ. - Rigolette vất vả lắm mới giữ được vẻ nghiêm chỉnh.

- Tôi cũng nghĩ thế. - Ông Pipelet thở dài như để trả lời. - Nhưng rồi tôi sợ nhớ, lừa như vậy thì mình phải nhìn mặt chúng, lại còn phải chịu đựng cả những lời nói đếu cáng của chúng nữa, nghĩ thế mà bực mình, phát khùng lên. Tôi không dữ tợn được như người ta nhưng khi quân liêm sỉ đó chạy qua buồng trực, tôi nổi máu lên và bất giác tôi đưa tay lên che mặt để khỏi phải nhìn thấy bọn vô lại phóng đảng làm gì cho bẩn mắt. Cũng chẳng

có gì lạ đâu, hôm nay thế nào tôi cũng bị xúi quẩy, bị mắc vạ, vì đêm qua tôi chiêm bao lại thấy Cabrion mà!

Rigolette mỉm cười và tiếng thở dài của ông Pipelet chìm trong tiếng búa đóng đinh vào đế chiếc ủng cũ. Theo như lời ông Pipelet thì ta có thể cho việc đó là do bà Anastasie đã quá “phía” mà sinh ra. Theo kiểu của bà, bà đã bắt chước cung cách của nhiều bà phụ nữ muốn kích ngọn lửa tình bốc mạnh hơn nơi các ông chồng hay các ông nhân ngãi, mồm phàn nàn là mình bị người ta ve vãn chim chuột, đến khổ!

- Cô hàng xóm ơi! - Rigolette bảo khẽ Rodolphe. - Cứ để cho ông Pipelet tin là bà ấy bị trêu ghẹo, ngoài mặt thì thế nhưng trong lòng ông ta lại lấy làm khoái trá đấy!

Quả vậy, vì không muốn làm ông Pipelet vỡ mộng, Rodolphe bảo ông:

- Ông xử sự như vậy là khôn ngoan, đúng như người quân tử, khinh miệt là đủ. Và lại, bà Anastasie vốn tiết hạnh như thế, ai mà phạm tới được.

- Tiết hạnh của bà lão nhà tôi, thưa ông... Đức tiết hạnh của bà, - ông Pipelet lại huơ huơ chiếc ủng trong tay - tôi xin đem cái đầu của tôi ra bảo đảm. Vinh quang của Đại đế Napoléon... và tiết hạnh của bà Anastasie, tôi xin bảo đảm cũng như chính danh dự của tôi, ông ạ!

- Đúng đấy, ông Pipelet! Nhưng thôi, đừng nghĩ đến mấy thằng trợ tá mô tả khổ nạn ấy làm gì. Ông làm ơn chịu khó giúp tôi việc này nhé!

Ông Pipelet trịnh trọng nói như kiểu châm ngôn, với giọng u sầu:

- Ở trên đời này con người ta phải biết giúp đỡ nhau, huống chi là đối với một người thuê nhà tử tế như ông.

- Chỉ có mỗi việc là lát nữa ông để cho người ta đưa lên buồng tôi một số vật dụng. Đem đến cho nhà Morel ấy!

- Ông cứ yên trí, tôi sẽ trông coi cho!

Rodolphe buồn rầu nói tiếp:

- Cần phải đi mời một ông thầy tu để cầu kinh làm phép cho bé gái nhà ấy mới chết hồi đêm, đi khai tử cho nó, đồng thời thuê một xe đòn đám ma để chôn cất cho chu đáo. Có tiền đây này... đừng sợ tốn kém... Vì ân nhân của nhà Morel mà tôi là người thừa hành muốn rằng mọi việc đều phải được làm thật tốt.

- Ông cứ tin ở tôi, ông ạ! Bà Anastasie đi chợ mua thức ăn mà về coi nhà thì tôi sẽ đi lo liệu ngay mọi việc ông dặn.

Vừa lúc đó, một người như bị “bó cứng” ních trong cái áo măng tô, như kiểu người Tây Ban Nha, chỉ thấy có đôi mắt, cố tình đứng sấp bóng, mà không đến quá gần buồng trực, hỏi thăm bà Burette bán đồ cũ hạ giá có nhà hay không.

- Ông từ Saint-Denis đến chẳng? - Ông Pipelet dò hỏi với nhiều ẩn ý.

- Phải, trong một giờ mười lăm phút.

- Được rồi, vậy thì lên đi!

Người mặc áo măng tô biến rất nhanh trên cầu thang.

- Thế này là nghĩa thế nào nhỉ? - Rodolphe hỏi ông Pipelet.

- Có mưu mánh gì ở nhà cái mụ Burette ấy! Kẻ đến người đi liên tục. Bà ấy dặn tôi sáng nay: “Ông sẽ hỏi tất cả những ai đến hỏi tôi “Ông từ Saint-Denis đến chẳng?” Ai mà trả lời: “Phải, trong một giờ mười lăm phút” thì ông hãy cho lên. Những người khác thì thôi.”

Rodolphe thấy lo ngại:

- Thực sự là mật hiệu rồi!

- Đúng thế, ông ạ! Vì thế nên tôi mới nghĩ là ở nhà mụ Burette có mưu mánh gì đó. Chưa kể là thằng Tập Tễnh, thằng con nhà mất dạy đi ở cho lão César Bradamanti, đi đâu về từ lúc hai giờ sáng cùng với một mụ già chột

thường gọi là mụ Vọ. Mụ này ở lại nhà mụ Burette cho đến bốn giờ sáng, trong lúc đó vẫn có một cỗ xe ngựa chờ mụ ngoài cổng. Mụ chột ấy ở đâu tới? Mụ ấy đến để làm gì vào giờ giấc trái khoáy như thế? Đó là những câu hỏi mà tôi tự đặt ra nhưng không thể trả lời được. - Ông Pipelet nói thêm điều quan trọng.

- Thế cái mụ đàn bà mà ông gọi là mụ Vọ đó đi lúc bốn giờ sáng bằng xe ngựa phải không?

- Thưa ông, đúng thế, và tất nhiên là mụ ấy sẽ quay trở lại vì điều cấm kỵ mà bà Burette dặn không áp dụng đối với mụ chột.

Rodolphe nghĩ rất có lý rằng mụ chột lại sắp mưu mô làm một việc xấu xa nào đó, nhưng, than ôi, ông đâu có ngờ tới là cái âm mưu ấy lại liên quan đến ông nhiều như vậy.

- Ông Pipelet ạ, ta cứ thỏa thuận với nhau như thế nhé! Đừng quên tất cả những gì tôi đã dặn dò về việc nhà Morel. Ông cũng bảo là nhờ bà nhà đặt giúp và đưa đến tận nhà cho họ một bữa cơm thịnh soạn ở quán cơm nào khá nhất quận này nhé.

- Ông cứ yên trí, bà nhà tôi mà về đến nhà thì tôi sẽ đi ngay đến tòa thị chính, vào nhà thờ và sang hàng cơm đặt... Đến nhà thờ cho người chết... sang nhà hàng đặt cơm cho người sống... - ông Pipelet nói với giọng vừa triết lý vừa ý tứ. - Vâng, coi như xong! Thưa ông, ông cứ coi như là xong cả.

Ở cổng ra vào, Rodolphe và Rigolette chạm trán ngay với bà Anastasie vừa đi chợ về, cắp một thùng đầy thực phẩm.

- Tốt quá! - Bà gác cổng reo lên, nhìn đôi bạn láng giềng một cách ranh mãnh và ý nhị. - Chà, các người thân mật khoác tay nhau rồi đấy à? Hay quá! Tình gồm... tình gồm! Này, phải cho tuổi trẻ được như thế chứ! Trai tài gái sắc, đẹp đôi ghê... Ái tình vạn tuế! Nào, cứ việc...

Rồi bà lão biến đi vào trong ngõ sâu mà réo:

- Oï, ông Alfred, thôi đừng rên rầm nữa, ông lão yêu quý! Anastasie của ông đem đồ nhậu về đây này, ông bệu háu ăn ơ!

Rodolphe chìa tay mời Rigolette, cùng cô rời khỏi căn nhà phố Temple.



CHƯƠNG IV



NGÂN SÁCH CỦA RIGOLETTE

Ban đêm tuyết rơi nhưng sang ngày thì gió buốt lạnh thổi, đá lát đường thường vẫn lấm bùn, bấy giờ gần như khô rang. Rigolette và Rodolphe đi về phía chợ Temple. Cô con gái chẳng khách sáo gì vịn vào cánh tay người bạn trai, không hề ngượng nghịu, tưởng như họ đã gắn bó thân mật từ lâu.

- Cái nhà bà Pipelet ấy nhận xét thật buồn cười. - Cô thợ trẻ hay làm đom nói với Rodolphe.

- Cô hàng xóm của tôi ời, thực tình thì bà ấy nói phải đấy.

- Phải là phải thế nào mới được chứ!

- Bà ấy đã nói, phải để cho tuổi trẻ họ được như thế! *Ái tình vạn tuế!* Và nào, cứ việc!

- Như thế thì sao?

- Thì cũng đúng như tôi đã nghĩ!

- Làm sao cơ?

- Tôi muốn thời trai trẻ của tôi sẽ trôi qua cùng cô... Để có thể tung hô: *Ái tình vạn tuế!* Và đi đến một nơi nào đấy mà cô muốn đưa tôi đến...

- Em rất tin là như thế! Ông không khó tính nhỉ!

- Như thế thì không hay ở chỗ nào? Chúng ta là hàng xóm với nhau kia mà!

- Nếu chẳng vậy thì em đã không đi cùng với ông như thế này...

- Cô bảo tôi nên hy vọng chăng?

- Hy vọng gì kia?

- Là cô sẽ yêu tôi!

- Em yêu mến ông rồi đấy thôi!

- Thật chứ?

- Đơn giản thôi, ông ạ, ông tốt bụng, ông vui tính. Ông cũng nghèo nhưng ông làm tất cả những gì có thể để giúp nhà bác Morel đáng thương, và lại còn làm cho những người giàu phải quan tâm hơn nữa đến nỗi cơ cực của gia đình bác này. Ông có bộ mặt cũng dễ ưa, cốt cách cũng đẹp, bây giờ cũng như sau này em vẫn sẵn sàng thú vị và hãnh diện mà cùng ông khoác tay nhau đi. Đấy, có phải là bấy nhiêu lý lẽ để em yêu mến ông!

Ngừng lời, Rigolette cười khanh khách và cô bỗng reo lên:

- Này ông, nhìn kia! Ông hãy nhìn xem cái bà béo đi đôi giày cũ lót da lông thú ấy, cứ như là có hai con mèo cụt đuôi đang lôi chân bà ấy đi...

Và lại phá lên cười nắc nẻ.

- Tôi thích ngắm cô quá! Tôi nghĩ mà sung sướng quá vì cô đã yêu tôi thật rồi.

- Em nói như vậy vì sự thật là như thế đấy... Ông mà không làm cho em ưa, thì em cũng cứ nói toẹt ra với ông, chẳng sao cả... Em chẳng có gì đáng tự trách vì đã lừa dối ai hoặc đã làm duyên với người. Khi em đã thích ai là em nói ra ngay.

Rồi ngừng câu chuyện lần nữa để đứng lại trước một cửa hàng, cô thợ trẻ reo lên:

- Ôi, nhìn xem! Cái đồng hồ treo và hai cái bình đẹp chưa kia! Vậy mà em chỉ mới có ba franc mười xu bỏ ống dành dụm để sắm những thứ như vậy. Dễ phải năm đến sáu năm nữa mới mua được!

- Cô có tiền tiết kiệm à? Hở cô bạn hàng xóm? Cô kiếm được bao nhiêu mỗi ngày?

- Ít nhất ba mươi xu mỗi ngày, cũng có lúc được bốn mươi xu, nhưng em chỉ mong sao kiếm được ba mươi xu thôi, như thế ăn chắc hơn. Và em xếp đặt mọi khoản chi tiêu dựa vào khoản thu như thế. - Rigolette nói với vẻ trịnh trọng chẳng kém gì như làm cái việc cân bằng tài chính của một ngân quỹ vô cùng lớn.

- Nhưng với ba mươi xu một ngày thì ông sống sao nổi?

- Tính toán ra cũng không lâu la gì. Ông có muốn em tính cho ông nghe không, hở ông bạn hàng xóm? Ông có vẻ là dân có của lắm, tính như thế là để nêu gương cho ông đấy!

- Tính xem nào!

- Ba mươi xu một ngày, vị chi là bốn mươi lăm franc một tháng, phải không?

- Đúng!

- Mười hai franc tiền nhà và hai mươi ba franc tiền ăn tính vào đấy nhé!

- Chỉ hết có hai mươi ba franc tiền ăn thôi à? Trời đất ơi!

- Đúng, trời ơi gì! Tất cả chỉ có thế chứ mấy! Phải công nhận là mảnh khảnh như tôi thì hết mấy... mà cũng hết ối tiền ra đấy chứ! Em đâu có phải nhịn gì cho cam!

- Ê này, cô bé tham ăn!

- À, nhưng trong đó còn tính cả tiền cho chim ăn nữa đấy!

- Chắc chắn là tính cả cho bộ ba ăn chứ gì! Có như thế mới không là quá đáng chứ! Nhưng bây giờ thì tính chi tiết hằng ngày xem thế nào? Để tôi học tập thôi.

- Ông nghe đây! Một nửa cân bánh đã là bốn xu rồi, hai xu sữa, vị chi là

sáu xu, rau trong mùa rét hoặc quả tươi và xà lách trong mùa hè bốn xu; em mê rau xà lách nhất vì cũng như rau quả, vừa dễ nấu vừa không bẩn tay, thế là xoắn đi mười xu rồi, ba xu bơ hoặc dầu ăn và giấm để trộn nhé, tiền nước, một gánh nước rõ mát, rõ trong nhé, ôi thế là đủ sang rồi! Tất cả vị chi mười lăm xu. Thêm vào mỗi tuần ba xu hạt gai và tấm kê đãi chim cùng với ruột bánh mì và sữa thường ngày là hai mươi hai đến hai mươi ba franc một tháng, không hơn không kém.

- Thế cô không bao giờ ăn thịt à?

- Úi chà, lắm to! Thịt ấy à... những mười tới mười hai xu mỗi cân, ai mà dám nghĩ tới, với lại rồi sặc mùi nhà bếp, các món hầm là thế đấy. Còn sữa, rau, quả thì lập tức được ăn ngay. Đây có một món em thích nhất, nấu chẳng rắc rối tí nào, em mà nấu thì ngon tuyệt!

- Nói thử xem nào!

- Khoai tây vàng ruộm, đẹp củ, đem bỏ lò, khi chín tới lấy ra chà nát cùng với một ít bơ và sữa, một dấm muối. Món ăn tuyệt vời nhé! Ông mà ngoan, em sẽ cho nếm thử!

- Bàn tay xinh đẹp thế kia mà nấu thì ngon tuyệt còn gì! Nhưng này, tính nốt! Đã chi hai mươi ba franc cho khoản bếp núc, mười hai franc cho tiền thuê nhà, thế là mất ba mươi lăm franc mỗi tháng...

- Để vừa với số tiền kiếm được từ bốn mươi lăm đến năm mươi franc mỗi tháng, thì còn mười đến mười lăm franc tiền củi và dầu thắp trong mùa đông, để chi tiêu tắm giặt này... nghĩa là để mua xà phòng vì ngoài khăn trải giường, quần áo em tự giặt lấy cũng lại là một thói sang trọng của em nữa đấy. Có đưa ra hiệu họ là thì eo ôi đắt đến chảy máu mắt. Mà em thì rất thạo là quần áo, tự liệu lấy, gì mà chẳng xong. Trong năm tháng mùa đông, đun hết một xe rưỡi củi. Mỗi ngày hết từ bốn đến năm xu dầu thắp đèn. Như thế hết khoảng độ tám mươi franc một năm cho khoản dầu đèn, củi

lửa.

- Như vậy thì may ra còn được một trăm franc là nhiều để chi tiêu cho những việc khác.

- Đúng, phải trông vào đó mới có ba franc mười xu để bỏ ống chứ!

- Thế còn áo, giày, cái mũ đẹp kia thì sao?

- Mũ thì chỉ khi nào đi đâu mới đội, với lại chẳng hết mấy tiền, em tự may lấy mà! Ở nhà thì để đầu trần. Còn váy, áo, giày, dép thì sẵn có ở chợ Temple đấy!

- Ờ, phải đấy nhỉ! Cái chợ Temple phúc đức ấy! Thế là cô tìm mua ở đấy.

- Những bộ váy áo tốt tuyệt vời và rất đẹp nữa. Ông nghĩ xem, các bà phu nhân ấy mà, thường có thói quen đem quần áo cũ cho các cô hầu buồng. Khi nó cũ thì có nghĩa là các bà chỉ mới mặc độ một, hai tháng. Thế là các cô hầu buồng lại đem ra chợ Temple bán. Bán rẻ như cho. Vậy đấy! Này, cái áo len mérinos rất đẹp nhé, màu nho khô ấy, em mua chỉ có mười lăm franc. Trước đây xoàng ra cũng hết sáu mươi franc mới may được, thế mà đã mặc mấy đâu, em mua về cắt sửa khâu lại cho vừa với người mình... và em cũng mong là nhờ cái áo ấy mà trông em ra đáng hơn.

- Chính cô làm cho cái áo ấy giá trị thêm thì có! Giờ thì tôi mới hiểu là nhờ trông cậy vào chợ Temple mà hèn gì với một trăm franc một năm, cô có thể may mặc được như thế này!

- Phải không, hờ ông? Áo mùa hè thì chỉ mua hết năm, sáu franc, đôi giày đang đi đây này, gần như còn mới nguyên chỉ mất độ hai, ba franc là cùng. Xem này, có phải là như đóng riêng cho em không ạ? - Rigolette dừng lại để khoe đôi bàn chân rõ đẹp xỏ vào đôi giày vừa như in.

- Chân đẹp thì đúng nhưng tìm được giày cho xứng mới khó. Như thế

thì tất nhiên cô sẽ bảo là ở chợ Temple có bán cả giày cho trẻ con...

- Rõ đồ nhỉnh bợ! Ông bạn lảng giềng ơi, nhưng ông cứ nghĩ mà xem có đúng không nhé! Một cô gái chỉ có một mình, nếu biết thu vén cho ngăn nắp thì với ba mươi xu một ngày vẫn có thể sống đàng hoàng được. Cũng phải nói là món tiền bốn trăm năm chục franc lĩnh khi ra khỏi nhà lao đã rất được việc để em có nơi ăn chốn ở ra dáng... Có thấy em được như thế này thì người ta mới tin và mới giao việc cho em đem về nhà làm chứ! Nhưng cũng phải chờ khá lâu mới có việc làm đấy, may sao em đã giữ lại được một ít tiền đủ sống ba tháng trong khi chờ đợi mà không cần đến tiền công.

- Trông thì có vẻ bệch tuệch bệch toạc thế, vậy mà cô có biết là cô giỏi giang và rất khôn ngoan không?

- Chuyện! Khi trên đời chỉ có một thân một mình thôi và không muốn phiền lụy đến ai, thì phải biết lo liệu chứ, phải biết như chim tự xây lấy tổ, thiên hạ chẳng nói thế còn gì?

- Tổ của cô rõ xinh đấy!

- Phải không hở ông? Vả lại em cũng chẳng thiếu thứ gì! Em thuê căn nhà oai hơn mức nghề nghiệp cho phép nhé! Em nuôi chim cảnh nhé! Đó là chưa kể đến những thùng trồng hoa ở cửa sổ và buồng chim nhé! Vậy mà như em đã nói đấy, em đã bỏ ống được những ba franc mười xu để có thể sắm được bộ đồ trang trí lò sưởi sau này.

- Thế món tiền để dành ấy ra sao rồi?

- Trời ơi, ít bữa nay, em thấy nhà Morel cơ cực quá, đến nỗi khiến em phải tự nhủ, thật chẳng biết điều tí nào khi đã sẵn có ba franc mười xu không mấy bở bèn gì mà lại để nó nằm bỏ ống chết gí, trong khi bên cạnh mình lại có những người lương thiện sắp chết đói... Thế là em đưa cho nhà Morel vay hết cả ba franc. Nói là cho vay... là để cho họ đỡ tủi thân, vì em thực lòng sẵn sàng giúp hẵn họ số tiền ấy.

- Cô ơi, chắc cô cũng hiểu là giờ đây họ sắp sửa đủ ăn, họ sẽ trả lại cho cô thôi.

- À nhĩ! Nếu vậy thì em cũng nhận... mà rồi cũng phải bắt đầu để mà lo sắm bộ trang trí lò sưởi chứ, mộng vàng của em đấy!

- Và cuối cùng cũng phải nghĩ sơ sơ đến tương lai một chút chứ?

- Đến sau này ấy à?

- Giả dụ như có ốm đau chẳng hạn!

- Ốm đau, em mà ốm đau! - Rigolette phá lên cười.

Cười to đến nỗi một ông to béo đi phía trước đang ôm một con chó, phải quay lại sừng sốt, tưởng là cười ông ta.

Rigolette vẫn không ngớt cười, lại còn khụy chân chào tôn kính với vẻ mặt ranh mãnh làm Rodolphe cũng phải cười theo.

Ông béo càu nhàu quay đi.

- Cô điên rồi à? Này cô bạn láng giềng. - Rodolphe trở lại nghiêm chỉnh như trước.

- Cũng tại ông nữa kìa!

- Tại tôi ấy à?

- Chứ sao! Ông cứ nói vớ vẩn!

- Chắc vì tôi đã bảo biết đâu có lúc cô ốm đau thì sao, chứ gì?

- Em mà lại ốm đau à! - Và thế là cô lại cười tiếp.

- Tại sao? Có ai mà không ốm?

- Thử hỏi là em có vẻ ốm đau không đã nào?

- Mấy ai có được gương mặt tươi tắn hồng hào như thế?

- Vậy thì tại sao ông lại muốn em ốm?

- Lạ chưa!

- Con gái mười tám tuổi nhé! Sống như hiện nay cũng là khờ khớ nhé! Sao có thể ốm được? Thức dậy từ lúc năm giờ sáng, mùa đông cũng như mùa hè, mười giờ, mười hai giờ thì đi ngủ. Đến bữa thì ăn no, mà cũng chẳng phàm ăn, điều độ vừa phải thôi, thật đấy! Chẳng để bị lạnh, khâu vá làm việc suốt ngày, riu rít như chim sơn ca, ngủ nghe ngon giấc vô lo vô nghĩ, lúc nào cũng vui, cũng hả hê cái bụng, chẳng lo thiếu việc làm, thử hỏi việc gì ông phải lo em ốm nào? Thế chẳng đáng buồn cười hay sao?

Cô lại cười khanh khách.

Rodolphe lấy làm lạ trước niềm tin ngây thơ và dễ dàng đối với tương lai như thế, ông tự trách mình là đã làm lung lạc nó... Ông nghĩ mà lo lo không khéo chỉ một tháng ốm đau sẽ đủ làm tan nát cuộc sống bình dị và vui tươi ấy.

Niềm tin của Rigolette đặt vào tuổi mười tám và lòng dũng cảm... Vốn liếng duy nhất của cô. Rodolphe thấy nó đáng trọng và thiêng liêng.

Về phía cô gái thì đâu có phải là thói vô tâm và thiếu lo xa nữa, đó là niềm tin tưởng sâu sắc do bản năng và lòng trắc ẩn cùng lẽ công bằng của Đấng sáng thế, Người không nên soi xét cho một sinh linh cần cù nhân hậu, một cô gái đáng thương chỉ mắc mỗi một tội là quá tin vào tuổi thanh xuân và sức khỏe trời ban.

Mùa xuân, khi giương cánh tung mây riu rít hót vang, lượn trên hoa đồng cỏ nội đỏ hồng, hoặc rạch ngang trời xanh ẩm áp, thử hỏi lũ chim kia có lo đến những ngày đông u ám?

Rodolphe nói với cô thợ trẻ hay làm đom:

- Thế cô không có tham vọng gì sao?

- Chẳng hề có!

- Hoàn toàn không à?

- Không đâu! Tức là ta hiểu như thế này nhé. Bộ đồ trang trí lò sưởi em sẽ sắm được, không biết bao giờ mới xong, nhưng em đã định sắm thì sẽ sắm bằng được, em sẽ làm thêm ban đêm.

- Thế ngoài bộ đồ ấy ra?

- Em chẳng còn mơ ước gì nữa... À, duy chỉ từ hôm nay thôi!

- Tại sao vậy?

- Bởi vì chỉ vừa mới hôm kia thôi, em còn mong có một người hàng xóm có thể làm cho em vừa lòng... để có thể, như từ trước đến giờ em vẫn thế, ăn ở bên cạnh nhau cho êm đẹp, cùng nhờ vả, trao đổi, giúp đỡ nhau những việc nhỏ nhặt, có đi có lại.

- Như thế thì nhất trí thôi, cô bạn láng giềng ạ! Cô sẽ giúp tôi việc may vá, mà tôi thì lại giúp cô đánh xi trong buồng... Đó là chưa kể mỗi buổi sáng cô gõ vào vách tường đánh thức tôi dậy sớm.

- Ông tưởng thế là xong à?

- Thế còn gì nữa nào?

- Sai quá! Nào đã hết đâu! Còn phải ngày Chủ nhật đưa em đi chơi ngoài barie cửa ô hay đi đại lộ nữa chứ! Chỉ có ngày ấy là được giải trí thôi mà!

- Đúng thật! Mùa hè thì chúng ta đi về nông thôn.

- Không đâu! Em không ưa nông thôn, em chỉ thích Paris thôi. Tuy vậy cũng có lúc, để chiều lòng bạn bè, đã vài lần em đi chơi ở cửa ô Saint-Germain với một người bạn gái ở cùng trại giam khi xưa, thường gọi là Sơn Ca vì lúc nào cô ấy cũng hát, một cô gái rõ là nhân hậu, đáng yêu.

- Thế bây giờ cô ấy ra sao?

- Em cũng chẳng biết nữa! Cô ấy tiêu hết sạch tiền dành dụm từ nhà lao ra, mà không thấy ăn chơi gì cho lắm, lúc nào cũng rầu rầu nhưng dịu dàng

và rất hay thương người. Khi được tha, em chưa có việc làm, khi đã có việc làm rồi thì em phải ở lì trong nhà. Em có đưa cho cô ấy địa chỉ của em nhưng không thấy cô ấy đến chơi, chắc hẳn là về phía cô ấy cũng bận rộn điều gì. Nói vậy để ông biết rằng em yêu Paris trên hết. Vậy nên, ngày Chủ nhật ông có thể đưa em đi ăn hiệu cơm đặt và đôi lúc đi xem hát... Bằng không, nếu ông không sẵn tiền thì ông lại dẫn em đi ngắm các cửa hàng trên đường đi, em vẫn vui vẻ như thường. Nhưng cứ yên trí, ông ạ, trong những buổi đi chơi thuần khiết như thế, em sẽ làm cho ông hãnh diện đấy. Ông sẽ thấy em xinh xắn biết bao trong bộ áo lụa Cận Đông màu đỏ vang chỉ mặc vào ngày Chủ nhật! Cái áo ấy hợp với em, đẹp hết ý, đã thế lại còn cái mũ trùm viền đăng-ten với những nơ màu da cam rất ăn ý với mái tóc đen của em. Với cả đôi giày bằng sa tanh Thổ Nhĩ Kỳ mà em đã thuê đóng. Một cái khăn san bằng tơ xe kiểu cashmere nữa. Này, này ông bạn láng giềng của em, thiên hạ sẽ có nhiều chàng ngoái cổ lại mà ngắm chúng ta sánh đôi đó. Đàn ông sẽ bảo: “Gớm, sao có con bé xinh thế, xinh đến như thế!” Cam đoan là thế. Đàn bà cũng bảo: “Chà, chàng trai cao lớn mảnh dẻ kia, cốt cách mới đẹp làm sao, dáng vẻ rõ tao nhã, bộ ria ác thật!” Em tán thành ý kiến các bà ấy vì em cũng ưa cái bộ ria. Chẳng may tí nào là chàng Germain lại không để râu vì công việc làm ăn không tiện. Cabrion thì có để ria đấy nhưng lại hung hung đỏ đỏ mà em lại không thích kiểu râu ria như thế, với lại trên phố ông ta hay giở trò trẻ con và ở nhà thì hay trêu chọc ông Pipelet tội nghiệp một cách quá đáng. Kể ra thì ông Giraudeau, người hàng xóm đến ở trước ông Cabrion, rất khó chịu bởi lúc nào ông ấy cũng làm cho em tưởng như ông ấy đang nhìn một người nào đấy đứng bên cạnh em và bất giác em cứ phải quay lại xem là ai.

Và cô lại cười.

Rodolphe nghe những chuyện ba hoa liến láu ấy thật thú vị. Ông tự hỏi

đến lần thứ ba, thứ tư gì đó là mình nên nghĩ như thế nào về tiết hạnh của Rigolette cho đúng.

Lúc thì lời ăn, tiếng nói phần nào suồng sã của cô thợ trẻ và hình ảnh của cái chốt cửa to tướng làm ông gần như tin chắc rằng cô chỉ mền những người hàng xóm như anh trai, như bạn trai thôi và bà Pipelet đã nói oan cho cô. Lúc thì ông lại mỉm cười vì đã sớm cả tin, làm sao mà một cô gái trẻ như thế, một thân một mình như thế, chẳng có ai săn sóc dạy dỗ lại có thể thoát được sự tán tỉnh của các vị Giraudeau, Cabrion và Germain. Tuy vậy, lòng ngay thẳng, kiểu cách suồng sã của Rigolette lại cũng khiến cho ông thêm nghi hoặc.

- Cô bạn láng giềng của tôi ơi! Cô bố trí những ngày Chủ nhật của tôi như thế làm tôi thấy thú vị quá! - Rodolphe vui vẻ nói. - Cứ yên tâm, chúng ta sẽ vui chơi ra trò!

- Khoan đã! Thừa ông phá gia chi tử, em giữ túi tiền đấy, em nói trước. Mùa ấm thì chúng ta có thể ăn ngon, mà rất ngon kia, chỉ với ba franc ở nhà hàng Chartreuse hoặc ở nhà hàng Ermitage Montmartre, cộng thêm sáu lần nhảy đối diện hoặc nhảy valse, và cưỡi ngựa gỗ... Em thích cưỡi ngựa gỗ đấy! Thế là tất cả chỉ hết có một trăm xu, không quá một trinh. Ông có nhảy valse được không?

- Được chứ!

- Thế thì hay quá! Ông Cabrion thì luôn giẫm lên chân em và rồi cứ tình nghịch lén bỏ pháo quẹt xuống sàn nhảy làm cho nhà hàng Chartreuse cạch mặt.

Và cô lại cười khanh khách.

- Em cứ yên tâm, gì chứ về khoản pháo quẹt thì tôi xin đảm bảo giữ gìn. Nhưng mùa đông thì ta làm thế nào?

- Về mùa đông, vì không đói mấy, ta sẽ ăn thật đầy đủ mà chỉ hết bốn

mười xu và như thế ta còn ba franc để đi xem vì em không muốn tiêu quá một trăm xu của ông, thế thì cũng hết khá nhiều rồi đấy. Nhưng nếu chỉ một mình ông thì ít ra ông cũng xài hết bằng nấy ở quán rượu bình dân, ở quán bi-a với những kẻ ấm ớ, sặc mùi thuốc lá tẩu phát gồm. Chi bằng cả ngày ở bên cô gái thật dễ thương vui vẻ, cười luôn miệng mà lại còn tranh thủ thời gian săn sóc việc nhà cho ông, viền cà vạt cho ông, làm ông đỡ phải chi tiêu thêm, có phải tốt hơn không?

- Thế thì lợi quá rõ rồi còn gì, cô bạn ạ. Nhưng nếu những người bạn của tôi lại gặp tôi đang khoác tay cô thì sao?

- Thì họ sẽ bảo: “Anh ta sướng thật! Cái thằng Rodolphe này!”

- Ồ, cô biết tên tôi à?

- Biết chứ! Khi biết phòng bên có người thuê, em có hỏi là người nào thuê đấy.

- Và những người bạn của tôi sẽ bảo: “Cái thằng Rodolphe ấy, anh ta tốt phúc lắm!” Và họ sẽ phát ghen với tôi.

- Càng hay!

- Họ tin là tôi rất hạnh phúc!

- Càng hay! Càng hay!

- Nhưng nếu tôi không thật sự được như đã tưởng thì sao?

- Thế thì can gì nào? Miễn người ta tin thế là được!

Với đàn ông thì chẳng cần gì hơn!

- Nhưng mà cô sẽ mang tiếng!

Rigolette phá lên cười rõ to.

- Điều tiếng với một cô thợ trẻ hay làm đóm! Có ai mà tin những chuyện trên trời dưới đất, sương gió mây mưa ấy. Nếu có cha, có mẹ, có anh có em, thì em sẽ gìn giữ cho họ khỏi khổ vì lời ra tiếng vào. Em thì chỉ

có một mình, việc đó chỉ liên can đến mình em thôi!

- Nhưng tôi thì rất đau lòng đấy!

- Đau lòng cái gì?

- Vì được người ta tưởng là sung sướng, hạnh phúc. Vậy mà, trái lại, tôi lại yêu cô, tựa tựa như kiểu cô tả bữa cơm nọ ở nhà bố Crétu ăn cơm nhạt với nghe đọc cách nấu món ăn.

- Kệ chứ! Kệ thôi! Rồi cũng phải quen. Em sẽ thật dịu dàng với ông, rất biết ơn, rất ít quấy rầy để ông phải tự bảo: “Dù sao thì mất cả ngày Chủ nhật bên cô này còn hơn anh bạn khác.” Nếu những ngày khác trong tuần lễ mà ông rảnh rỗi và nếu ông không thấy chán thì ông cứ việc tối tối đến chơi với em, có lò sưởi, có cả đèn sáng nữa đấy, ông sẽ thuê tiểu thuyết về đọc cho em nghe. Như thế còn hơn là bỏ tiền ra đánh bi-a. Bằng không, nếu bận làm việc với chủ hàng và phải về muộn hơn mọi ngày hoặc ông thích đi tiệm cà phê hơn, thì khi về đến nhà, ông chào em một tiếng, nếu em còn thức. Nếu như em đã đi nằm rồi thì sáng hôm sau em sẽ lên tiếng chào và gọi ông qua bức vách đánh thức ông dậy. Này, Germain ấy mà, anh bạn lảng giềng trước đây ấy, tối nào cũng ngồi với em như thế, anh ấy có phàn nàn gì đâu! Anh ấy đọc tất cả những tiểu thuyết của Walter Scott cho em nghe... Như thế mới vui chứ! Đôi khi, vào ngày Chủ nhật, xấu trời, thay vì đi xem hát hoặc đi ra phố chơi, anh ấy lại đi mua đồ ăn và chúng em tổ chức một buổi ăn thân mật ngay trong phòng của em, rồi lại đọc truyện cho nhau nghe... Như thế thì thú vị kém gì đi xem hát đâu? Nói thế để ông biết là em không phải là người khó tính và ai thì em cũng dễ chiều. Vả lại, vì ông cứ hay nói đến ốm đau, thì cũng có ngày ông sẽ lăn ra ốm đấy... Lúc đó thì em sẽ như một nữ tu áo xám* thực sự mà săn sóc ông. Cứ hỏi nhà Morel mà xem... Này ông Rodolphe, ông có biết là ông may mắn như thế nào không? Có cô hàng xóm như em là mỗi lợi hiếm có lắm đấy!

Nữ tu, còn gọi là “dì phước”, mặc áo xám, thường phục vụ nghiệp dư ở các bệnh viện.

- Ủ nhỉ! Tôi luôn luôn gặp may thế đấy! Nhưng còn chàng Germain ấy, hiện giờ chàng ta ở đâu nhỉ?

- Em nghĩ là ngay Paris thôi, chứ còn ở đâu nữa?

- Cô không gặp chàng ta lần nào nữa sao?

- Từ khi anh ấy dọn nhà đi, chẳng hề quay lại nhà em lần nào cả.

- Nhưng chàng ta giờ ở đâu và làm gì?

- Mà tại sao ông lại hỏi thế nhỉ, ông hàng xóm?

- Vì tôi ghen với chàng ta, - Rodolphe mỉm cười - và tôi cứ muốn...

- Ghen kia à! - Rigolette cười sặc sụa - Có gì đâu mà ghen! Thôi đi, khổ thân cho anh chàng!

- Tôi nói nghiêm chỉnh đấy, cô bạn hàng xóm ạ! Tôi tha thiết muốn biết phải tìm ở đâu để gặp cho được anh chàng François Germain. Cô biết chỗ chàng ta ở và tôi thì không dám khoe mẽ gì đâu nhưng cô nên tin là tôi không có khả năng lợi dụng điều bí ẩn mà tôi muốn hỏi cô... Tôi xin thề với cô là vì quyền lợi của chàng ta đấy.

- Em cũng nói nghiêm chỉnh đấy, ông bạn láng giềng của em ạ! Em tin là ông có nhiều thiện chí đối với ông Germain nhưng anh ấy đã bắt em phải hứa trước là không được tiết lộ địa chỉ của anh ấy cho bất cứ ai. Và nếu em không nói cho ông biết là bởi vì đối với em, điều đó không thể làm được mà ông cũng không nên vì vậy mà méch lòng. Nếu ông đã tin mà gửi gắm cho em biết điều bí mật gì đó, thì ông tất sẽ hài lòng nếu em xử sự như vừa rồi, có đúng không?

- Nhưng mà...

- Này, ông hàng xóm, một lần nữa thôi nhé, đừng có mà nói đến chuyện

ấy nữa. Em đã hứa, thì em giữ lời, và dù ông có muốn nói thế nào đi nữa, thì em cũng chỉ trả lời như vậy thôi.

Tuy khờ khạo và khinh suất, cô gái vẫn tỏ thái độ quả quyết khi nhấn mạnh vào mấy lời cuối cùng này, nên Rodolphe đành thôi, biết rằng chẳng thể đòi hỏi được gì hơn nữa ở cô này về những điều ông muốn biết. Và chẳng ông cũng không thích dùng mưu mẹo lừa gạt lòng tin của Rigolette, ông đành chờ và vui vẻ nói tiếp:

- Thế thì thôi nhé cô hàng xóm của tôi ạ! Ừ nhỉ, cô khéo giữ bí mật cho người khác, thế cho nên, thấy cô kín đáo trong chuyện riêng tư của cô, tôi cũng cho là bình thường.

- Em mà lại có chuyện bí mật riêng tư! Nếu có thì em cũng thích lắm đấy, hẳn là cũng thú vị lắm nhỉ?

- Lạ chưa! Cô mà không có tí chuyện tâm tình nào cần giữ kín à?

- Chuyện tâm tình ấy à?

- Đấy nhé! Thế cô chưa yêu bao giờ hay sao? - Rodolphe nhìn chăm chăm vào mặt Rigolette để cố đoán ra sự thật.

- Lạ nhỉ! Sao lại chưa từng yêu? Thế ông Giraudeau, ông Cabrion và cả chàng Germain? Và cả ông nữa là gì?

- Thế cô không yêu họ hơn tôi à? Khác với tôi nhiều à?

- Thực tâm mà nói thì... Không đâu! Có thể là kém hơn nhiều nữa kia! Vì em phải cố gắng mãi mới quen được với tật lác mắt của ông Giraudeau, với bộ râu đỏ và các trò đùa của ông Cabrion, và với nỗi buồn rầu của Germain vì anh ấy lúc nào cũng buồn rười rượi, chàng trai đáng thương ấy. Ông thì khác hẳn, ông làm em ưa ngay.

- Thế nào, cô bạn hàng xóm thân mến, đã coi nhau như bạn chí cốt, tôi sẽ nói với cô điều này, cô đừng có giận nhé!

- Được thôi, cứ nói đi! Em được cái tính nết cũng khá... Và lại ông tốt thể kia mà, chắc ông chẳng có bụng dạ nào nói với em những điều làm cho em phải phiền lòng.

- Tất nhiên! Nhưng này, em hỏi thực nhé, em đã bao giờ có nhân tình chưa?

- Nhân tình à? Lầm to! Còn thì giờ nữa đâu!

- Thì giờ thì can gì đến chuyện ấy?

- Can gì à? Đến tất cả mọi sự đấy! Trước hết là em sẽ phải nổi cơn ghen như sư tử cái ấy, em sẽ tự làm mình đau khổ không ngừng. Vậy mà thử hỏi em có kiếm được ra nhiều tiền không, để mà khóc lóc rầu rĩ. Và nếu họ phụ bạc em, tha hồ là nước mắt, là sầu não nhé! Ái chà, mà có thể do căn nguyên ấy mà công việc của em sẽ lụi bại đi nhiều.

- Nhưng đâu phải là tất cả đàn ông đều bạc tình và làm cho người yêu phải khóc?

- Nếu như thế, thì lại càng tệ hại hơn! Giả sử họ lại quá tử tế thì thử hỏi làm sao em có thể sống thiếu họ được. Vì chắc chắn họ sẽ đi làm suốt ngày ở văn phòng, xưởng thợ hoặc cửa hiệu của họ, em sẽ tha hồ mà đau khổ một mình khi vắng họ, em sẽ chỉ ngồi mà tưởng tượng ra hàng nghìn chuyện không đâu. Em sẽ hình dung là có những người đàn bà khác yêu họ, họ đang bên nhau lúc này... Và nếu họ bỏ rơi em? Ông thử nghĩ xem liệu cuối cùng rồi em có thể ước đoán được tất cả những gì xảy ra với em sau này không? Công ăn việc làm của em chắc chắn cũng bị ảnh hưởng nhiều chứ không phải ít, lúc bấy giờ thì em sẽ ra sao? Có thanh thản như lúc này thì cũng cứ phải nai lưng ra mà làm từ mười hai đến mười lăm tiếng đồng hồ một ngày may ra mới vừa khéo giữ được mức sống bình thường... Ông xem, nếu mất đi một tuần độ ba đến bốn ngày để làm mình làm mẩy thì làm sao để bù lại chỗ thì giờ đã mất? Chịu thôi! Như thế thì đành phải đi làm

công dưới quyền người ta sai khiến hay sao? Ôi, như thế thì thôi. Em yêu tự do của em trên hết!

- Tự do của cô à?

- Đúng! Em có thể trở thành thợ cả ở tiệm bà chủ hiệu may em đang nhận làm khoán, như thế em sẽ được lĩnh bốn trăm franc, cơm nuôi, nhà ở...

- Thế mà cô không nhận à?

- Tất nhiên là không, như thế là em đi làm thuê cho họ. Dù nhà cửa có tồi tàn đi nữa, ít ra em vẫn được ở tại nhà em, chẳng phải lụy ai thứ gì. Em can đảm, em năng nổ, em có sức khỏe tốt, em vui tính... có một người bạn láng giềng tốt như ông, thử hỏi em còn cần cái gì nữa?

- Thế có bao giờ cô nghĩ đến chuyện lấy chồng không?

- Lấy chồng ấy à? Em có thể lấy người nghèo như em thôi! Hãy xem nhà Morel kia kìa! Chỉ vì nghèo mà ra nông nổi này... Khi người ta chỉ phải lo cho mỗi bản thân mình thì bao giờ cũng dễ thoát thân.

- Vậy thì chẳng bao giờ cô có những mộng tưởng, ước mơ hay sao?

- Có chứ! Em mơ ước sắm được một bộ đồ trang trí lò sưởi. Ngoài cái đó ra, ông còn muốn em ao ước cái gì nào?

- Nhưng nếu có một người bà con nào mất đi, để lại cho cô một gia tài nhỏ, một nghìn hai trăm franc lợi tức chẳng hạn, mà cô thì đang phải sinh sống với năm trăm franc thì sao?

- Đâu dám! Có thể hay đấy, mà cũng có thể là dở!

- Dở là dở làm sao?

- Hiện nay, em đang sung sướng! Em biết rõ là hiện nay em đang sống như thế nào, em không biết sau này giàu có thì em sẽ sống ra sao. Nay, ông láng giềng của em ơi! Sau một ngày làm việc cật lực, buổi tối, tắt đèn đi

nằm, dưới ánh sáng của tí than còn lại đang vạc dần trong lò sưởi, nhìn gian buồng của em sạch sẽ, gọn ghẽ thế, thấy ri đô, tủ com-mốt, thấy ghế, thấy chim, thấy đồng hồ, thấy bàn may đầy vải người ta giao cho, thì em tự bảo: “Thế đấy, tất cả những thứ này là của ta; tự ta làm ra mà có...” Thật đấy, ông ạ, những ý nghĩ ấy ru ngủ em dịu dàng mơn trớn làm sao! Đấy, và có lần em ngủ thiếp đi, tự hào và luôn luôn thỏa mãn. Vậy mà, phải nhờ đến tiền của người bà con già lão mới có được nhà cửa như thế thì em chắc chắn là chẳng thấy thú vị gì nhiều nữa. Nhưng này, đến chợ Temple rồi! Ông phải công nhận là cảnh tuyệt đẹp chứ?



CHƯƠNG V



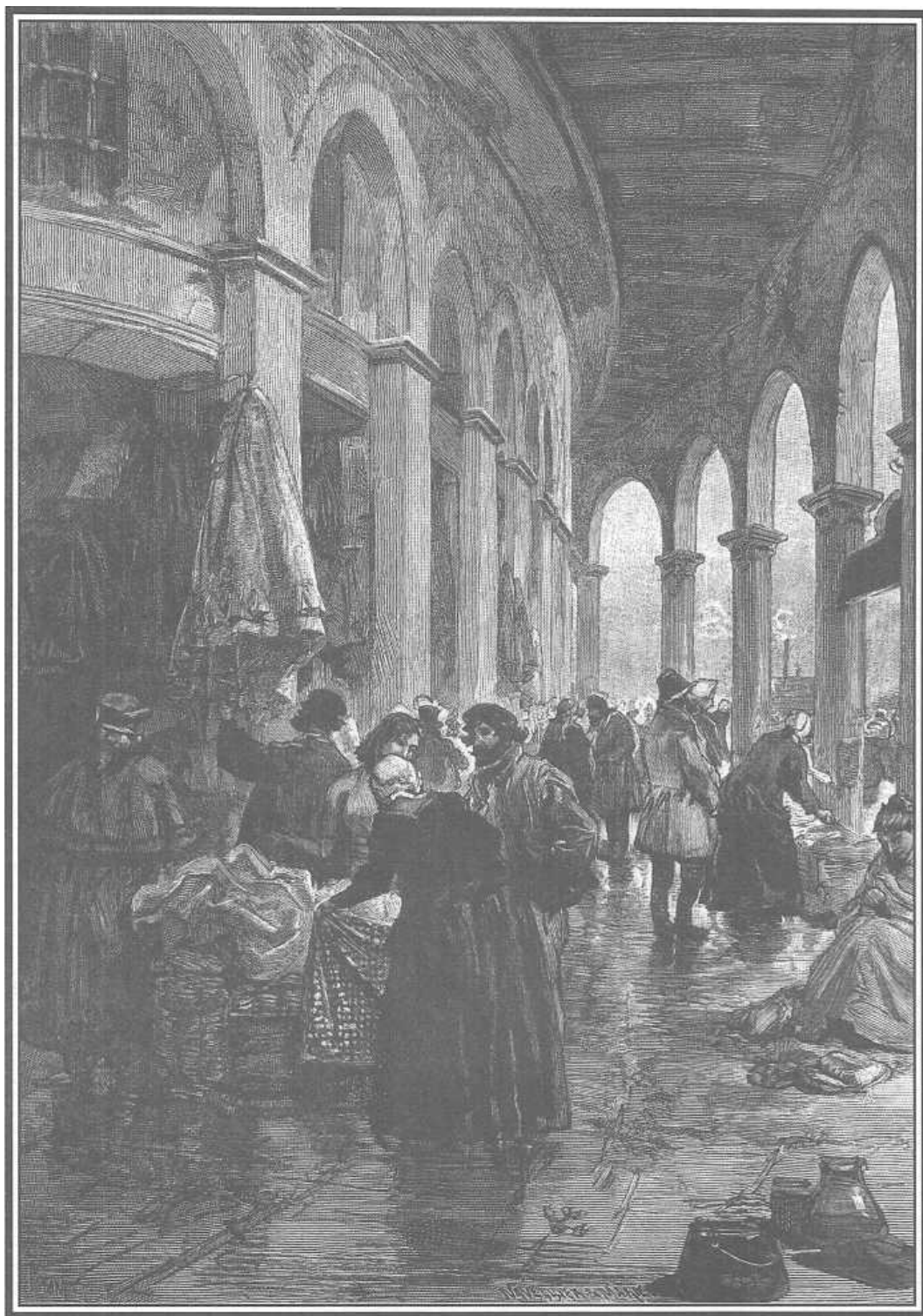
CHỢ TEMPLE

Dù không bằng lòng lắm với cách tán dương hơi quá của Rigolette đối với cảnh chợ Temple, Rodolphe vẫn không khỏi sững sờ bởi dáng vẻ độc đáo của cái chợ khổng lồ với các phường và lối đi trong chợ.

Ở khoảng giữa phố Temple, không xa một công trình đài-giếng-phun* ở góc quảng trường lớn, có một nhà khối hình bình hành rộng mênh mông với nhiều cột kèo, sườn mái lợp đá phiến.

Fontaine: một kiểu giếng phun có vòi nước tự chảy suốt ngày để cung cấp nước uống.

Đó là chợ Temple.



Chợ Temple

Bên trái là phố Petit-Thouars và bên phải là phố Percée làm giới hạn, phía cuối là một ngôi nhà tròn rộng bao la, nói đúng hơn là một cái đình

tròn khổng lồ, xung quanh có hành lang vòm cuốn.

Một lối đi dài cắt ngang ở giữa, chia ra hai phần bằng nhau, mỗi phần lại phân nhỏ ra, chia nhỏ thêm nữa, thêm mãi thành vô vàn những lối đi ngang dọc cắt nhau theo mọi hướng và có nóc nhà che mưa, che gió.

Trong cái chợ đó, mọi mặt hàng còn mới tinh, nói chung thường là bị cấm nhưng một mẫu vải quèn, một mảnh sắt vụn, tí đồng, tí thép mỏng nhất vẫn có kẻ bán, người mua.

Có những cửa hàng chứa hàng núi giày cũ vệt gót mòn đế, rách, thủng, cứng queo, nứt rạn, không biết gọi là gì, không có hình dạng, màu sắc rõ rệt, đây đó lẫn lộn vài cái đế giày cổ lỗ sĩ gần như hóa thạch, dày bằng đốt ngón tay cái, đinh đóng chi chít như cửa nhà lao, cứng chẳng khác gì móng ngựa: chính thị là “các bộ gọng xương giày” mà mỗi phần đều đã bị thời gian gặm mòn gần hết. Mọi thứ đều mốc meo, nham nhở, thủng lỗ chỗ, khô đét, thế mà vẫn có người mua, có những thương gia sống nhờ vào nghề mua bán loại hàng ấy...

Xa hơn, dưới biển hiệu “thời trang”, dưới vòm mái đình cao vút, đầu lối đi chính, phân đôi chợ Temple thành hai phần, treo vô vàn quần áo đủ màu sắc như những bùa tua bùa túi, kiểu cách đáng vẻ còn quá đáng hơn những cái mũ đàn bà cũ.

Nhiều áo redingote trước kia vốn màu xanh chai do dùng lâu ngày mà nay đã thành màu xanh lục bột hồng, có viền chỉ thêu đen được tân trang thêm bằng cách thay lớp vải lót ca-rô xanh vàng tươi mát.

Những áo lễ kiểu đuôi tôm, màu gỗ amadou, cổ tuyết nhung sang trọng đơm khuy mạ bạc đã bột, lộ ra cốt khuy đồng đỏ hỏn...

Những cuộc trưng bày giày cũ, quần áo cũ lố lằng làm nên khía cạnh lố bịch của cái chợ ấy. Đó là khu vực của loại quần áo “rởm”, quần áo ba vạ khéo sửa sang, khéo hồ, đánh lộn sòng một cách rất ngông, nhưng cũng

phải thừa nhận hay đúng hơn là phải biểu dương cái doanh nghiệp đồ sộ có ích cho tầng lớp người nghèo hoặc không khá giả cho lắm. Ở đây họ mua được hàng giảm giá rất nhiều, mua được những của tốt gần như còn mới mà sự mất phẩm chất có thể nói chỉ là tượng trưng.

Một phía của chợ Temple, dành cho hàng chần đệm, bày hàng đồng chần, khăn trải giường, đệm gối, xa hơn là thảm, màn ri đô, đồ dùng trong nhà đủ loại, chỗ khác nữa là quần áo, giày dép, khăn mũ cho đủ hạng người, mọi lứa tuổi. Những thứ ấy thường sạch sẽ cực kỳ, trông không có gì là nghịch mắt.

Trước khi thăm chợ, người ta không thể tin được là không mất nhiều thì giờ và tiền bạc mà vẫn có thể mua được đầy một xe ba gác tất cả mọi thứ cần thiết cho vài ba gia đình hiện đang trống trơn thiếu thốn có đủ phương tiện để sinh hoạt đàn ông.

Rodolphe rất ngạc nhiên trước lời mời chào, chèo kéo khách hàng, ân cần, vồn vã và vui vẻ của những người bán hàng đứng trước cửa hiệu của họ. Cách chào khách hàng vừa thân mật vừa lễ độ ấy dường như thuộc vào một thời đại nào khác!

Rodolphe đưa tay cho Rigolette vịn. Vừa đi vào lối chính, nơi dọn hàng chần đệm, ông đã được chào mời rồi rít.

- Ông khách ơi! Mời ông vào xem những cái đệm tôi bán này! Cứ như mới nhé! Tháo đường chỉ ở một góc ông xem nhé, xem phía trong nhồi thế nào, có thể coi là len lông cừu đấy! Rõ êm và trắng nhé!

- Bà chị nhỏ nhắn xinh đẹp ơi, có khăn trải giường đây này! Bằng vải bông loại tốt đấy, còn hơn khăn mới kia vì đã mịn mặt rồi. Xem này, rõ là mát tay và bền lắm đấy!

- Cô cậu mới cưới ơi! Vào cửa hàng tôi xem mấy cái chần này đi. Đấy, thấy không, vừa êm vừa ấm, lại nhẹ nữa, khác gì chần bông vịt Bắc Hải,

vừa làm mới lại đây, chưa đắp quá hai mươi lần đâu. Nào, cô dâu xinh đẹp ời, bảo cậu ấy quyết định đi, mua hàng tôi, tôi tính rẻ mà. Cô cậu sẽ được hài lòng mà nhớ lần sau lại đến cửa hàng mẹ Bouvard này! Hàng gì cũng có, muốn thứ gì cũng sẵn. Hôm qua, tôi mới mua được một món rõ hời, rõ đẹp kia. Mời cô cậu vào xem! Vào mà xem đi, có mất gì đâu!

- Thật đấy, bạn hàng xóm ạ! - Rodolphe bảo với Rigolette. - Tôi ưa cái cửa hàng của bà béo này hơn cả đấy. Bà ấy bảo chúng ta là vợ chồng mới cưới, làm tôi khoái lắm. Ta phải vào mua hàng của bà ấy thôi!

- Ờ, vào được đấy! - Rigolette gật đầu - trông bà ta em cũng ưng. - Cô thợ hay làm đom và người bạn cùng đi vào hàng mẹ Bouvard.

Do cách đối xử người lớn hiếm thấy ở nơi khác, ngoài chợ Temple ra, các bà hàng khác đã không mếch lòng vì bà này tranh được khách, có bà bên cạnh còn nói:

- Mẹ Bouvard vớ được món khách bỏ này còn hơn để người khác vớ mất, nhà bà ấy đông miệng ăn và lại là người kỳ cựu có tiếng tăm ở chợ Temple này đấy. Vả chẳng mấy ai có được bộ mặt xởi lởi dễ coi, tươi cười như bà bán hàng kỳ cựu của chợ này.

- Nay tiểu thư xinh đẹp ời, - bà bảo với Rigolette, cô này thì đang xem hàng với con mắt sành sỏi - đây là món hàng xách tay mới mua được mà tôi vừa nói đấy: hai bộ chăn đệm đầy đủ, gần như còn mới nguyên! Nếu cô thích mua một cái tủ bàn giấy nhỏ, cũ, không hết mấy tiền, thì đây này! - Mẹ Bouvard đưa tay chỉ. - Mua cùng với cái lô ấy đấy! Thường thì tôi không hay buôn đồ gỗ, nhưng lần này thì tôi không nỡ từ chối. Người bán các thứ hàng này cho tôi trông có vẻ thiếu não quá đi mất! Khổ thân bà ta, phải bán đi cái đồ cổ này, dường như bà ta đứt từng khúc ruột, có lẽ là của cha ông để lại.

Nghe thấy vậy, trong khi bà bán hàng và Rigolette cò kè mặc cả với

nhau về mấy món hàng, Rodolphe ngắm kĩ thứ đồ gỗ mà mẹ Bouvard đã chỉ cho ông.

Đó là một loại tủ bàn giấy kiểu cổ đã cũ bằng gỗ trắc, hình dạng gần giống tam giác, khép phía trước bằng mặt ván, nếu sập xuống và đỡ bên dưới bằng hai bản lề đồng thì trở thành bàn viết, phía giữa mặt ván có hình ghép gỗ tô điểm nhiều màu khác nhau. Rodolphe để ý thấy một dấu hiệu tên người, khảm trên gỗ mun gồm hai chữ M và R lồng vào nhau trên có mũ miện Bá tước. Ông đồ rằng người chủ cũ của cái tủ ấy ắt thuộc giới thượng lưu. Càng thêm hiếu kỳ gấp bội, ông quan sát kĩ lưỡng hơn, xem xét các ô ngăn kéo, hết ô này đến ô khác, thì bỗng thấy hơi khó mở ở ngăn cuối cùng. Tìm xem vì nguyên nhân gì thì ông phát hiện và thận trọng rút từ tủ ra một tờ giấy mắc kẹt giữa ô kéo và đáy tủ.

Trong khi Rigolette ngã giá mua bán với mẹ Bouvard thì Rodolphe chăm chú kiểm tra vật mới phát hiện.

Qua nhiều chỗ tẩy xóa lem nhem, thấy rõ đây là bản thảo của một lá thư viết dở.

Rodolphe phải vất vả lắm mới đọc nổi những dòng sau đây:

“Thưa ngài,

Mong ngài hãy tin là, chỉ vì nỗi bất hạnh mà cực chẳng đã tôi phải nhờ vả ngài, cũng chẳng phải do tự ái vật mà tôi dẫn đo. Chính là do thiếu hẳn những chứng thư của thứ công việc mà tôi phải nhờ đến ngài...

Sau khi ông nhà tôi mất đi, gia tài chỉ còn vền vẹn ba trăm nghìn franc. Ở Angers, nơi mẹ con tôi lui về cư ngụ, tôi nhận lợi tức của món tiền ấy qua trung gian của cậu cháu. Thưa ngài, ngài đã biết cái biến cố khủng khiếp làm cậu cháu mất mạng. Dường như bị sạt nghiệp bởi những vụ đầu cơ kín đáo và đen đui, cách đây tám tháng, cậu cháu đã tự vẫn. Trước ngày xảy ra sự kiện bi thảm đó, tôi nhận được vài hàng chữ tuyệt vọng của cậu cháu.

Cuối lá thư, cậu ấy bảo là không có bất kỳ một chứng khoán nào của món tiền đứng tên tôi ở chỗ Jacques Ferrand. Ông này không bao giờ cấp giấy chứng nhận tiền với lý do ông ta là hiện thân của danh dự, của sự sùng đạo, tôi chỉ cần tới gặp là mọi việc sẽ được giải quyết chu đáo ngay thôi. Khi đã nguôi ngoai sau cái chết của cậu cháu, tôi lên Paris. Ở đấy tôi không quen biết ai, ngoài ngài ra, lại còn là gián tiếp do những quan hệ trước đây giữa ngài và chồng tôi. Như đã thừa với ngài, món tiền gửi ở nhà Jacques Ferrand là tất cả tài sản của tôi. Cứ mỗi sáu tháng thì cậu cháu lại gửi lợi tức số tiền ấy cho tôi, kể từ kỳ hạn cuối cùng. Đến nay một năm đã trôi qua, tôi bèn đến nhà Jacques Ferrand để lấy tiền lãi vì đang khẩn tiền. Vừa nghe tôi xưng tên, đã không tôn trọng nỗi đau khổ của tôi thì chớ, ông ta còn đổ lỗi cho cậu cháu chết đi đã cướp không hai trăm franc vay của ông ta, lại day thêm rằng vụ tự tử ấy chẳng những là một tội ác trước Chúa và mọi người, mà còn là hành động chiếm đoạt tài sản của ông ta nữa.

Tôi bèn bảo với ông chủồng khế Jacques Ferrand là tôi đồng ý để cho ông ta được khấu ngay số tiền hai trăm franc vào số tiền ba trăm nghìn franc ông ta hiện đang giữ.

Ông chủồng khế nhún vai, cười tùm ra vẻ thương hại, làm như những lời tôi nói là thiếu nghiêm chỉnh và còn bảo là cậu cháu chưa hề có ý định gửi tiền cho ông ta bao giờ, đã thế còn vay tiền ông ta...

Không biết nói thế nào với ngài để ngài hiểu hết nỗi lo sợ của tôi khi nghe câu trả lời như vậy.

Tôi chết cay chết đắng mà ra khỏi nhà lão chủồng khế. Đến nông nỗi này thì còn biết làm gì được nữa. Chẳng có giấy tờ, chứng khoán gì sắt để chứng tỏ số tiền đã được ký gửi thực sự. Tôi một mực tin tưởng sắt đá vào lòng trung thực của cậu cháu, mặt khác thì tôi lại rối bời trước sự tự tin của ông Ferrand, không còn biết ai khác để xin ý kiến ngoài ngài ra (lúc bấy

giờ ngài đang đi vắng). Biết rằng việc cần phải hỏi ý kiến các luật gia tài sản và có còn lại ít nhiều thì cũng phải giữ lấy, tôi không dám lao vào một vụ kiện, thế là...

Bản thảo lá thư ngừng ở đấy, vì nhiều dòng chữ cuối bị xóa không thể nào luận ra được. Cuối cùng, ở tận phía dưới trang, trong một góc, Rodolphe đọc thấy một dòng như thế nhắc cho nhớ: “Viết cho bà Công tước de Lucenay.”

Rodolphe suy nghĩ một lúc lâu, sau khi đọc được mẫu thư ấy...

Dù có ai đó muốn tố giác lão Jacques Ferrand thêm một tội ô nhục nữa, tuy chưa có đủ căn cứ, nhưng loại người như lão quá nhẫn tâm đối với bác Morel tội nghiệp, quá đê mạt đối với Louise con bác, thì cái việc lật mặt chối phăng không nhận để cướp không tiền nong người ta ký gửi, sự phủ nhận được bảo đảm chắc chắn là không bị trừng phạt, chẳng có gì lạ ở một tên khốn nạn như thế.

Người mẹ đi đòi cái gia tài bị mất sạch một cách kỳ lạ như vậy hẳn trước kia đã quen sống sung túc. Bị phá sản vì một tai họa quá bất ngờ, chẳng quen biết ai ở Paris như trong bức thư nháp đã nói, bơ vơ giữa thành phố bao la này, gần như hoàn toàn khánh kiệt, cuộc sống của mẹ con nhà ấy cực khổ biết nhường nào?

Chúng ta biết là Rodolphe đã hứa với phu nhân d’Harville một vài việc hay hay, dù là tình cờ đi nữa; rằng ông sẽ tìm giao cho nàng chủ trì vài việc công đức nào đó để chú tâm vào mà khuây khỏa nỗi lòng. Và chẳng ông cũng chắc chắn là trước lần gặp gỡ sắp tới với nữ Hầu tước, kiểu gì chẳng có một nỗi bất hạnh lớn để cho nàng đỡ dần an ủi.

Đúng là có một sự ngẫu nhiên nào đó đã run rủi cho ông phát hiện được một nỗi bất hạnh cao quý như đã dự kiến, xứng đáng làm cho phu nhân d’Harville vốn giàu tưởng tượng và nhân từ quan tâm.

Bản nháp lá thư trong tay ông, mà hẳn là bản chính khẩn khoản cầu mong giúp đỡ không được gửi đi, khí khái và nhẫn nhục, chắc chắn người viết lá thư sẽ giãy nảy lên trước lời ngỏ ý ban ơn. Như thế thì phải ý tứ, phải mẹo mực, phải khéo léo tế nhị biết bao để người ta không thể biết hành động hào hiệp đến từ đâu hoặc là để mà người ta chịu nhận cho.

Biết mấy là nơi phải đến để tiếp xúc với người phụ nữ ấy xem họ có xứng đáng ái ngại như ta nghĩ không? Phu nhân d'Harville tất sẽ được “giải khuây” bởi rất nhiều cảm xúc mới mẻ, lý thú, làm vui lòng, như ông Rodolphe đã hứa với nàng.

Rigolette nhí nhảnh bảo Rodolphe:

- Thế nào, ông “chồng” của em, ông đọc cái gì trong mảnh giấy lộn ấy vậy?

- Cô vợ bé nhỏ của tôi ạ, sao cô tò mò thế! Sẽ nói cho cô biết sau! Thế nào, mua bán xong rồi chứ?

- Tất nhiên, những người ông che chở sẽ được trang bị đầy đủ như ông hoàng bà chúa! Chỉ còn việc trả tiền. Phải công nhận là bà Bouvard dễ tính thật!

- Cô vợ bé nhỏ của tôi ơi! Có ý kiến nhé! Trong khi tôi trả tiền ở đây, thì cô đi chọn mua quần áo cho bà Morel và mấy đứa trẻ chứ? Tôi thú thật là mù tịt về những việc này. Bảo cho mang lại đây. Ta chỉ tốn công đi một lượt là những người nghèo ấy sẽ có đủ các thứ cùng lúc.

- Ông nói lúc nào cũng đúng, chồng của em ạ! Đợi em một lát nhé, không lâu la gì đâu! Em vốn là khách hàng quen của hai cửa hàng, xưa nay vẫn thường đi lại mua bán ở đấy, muốn tìm những thứ gì cần đều có cả.

Thế là Rigolette đi ra.

Nhưng cô còn quay lại.

- Bà Bouvard ơi, em gửi “nhà em” cho bà đấy, bà chớ chọc ông ấy đấy nhé!

Nói rồi cô phá lên cười và vụt đi ra.



CHƯƠNG VI



KHÔNG CHỦ Ý TÌM MÀ LẠI THẤY

Mẹ Bouvard bảo với Rodolphe khi Rigolette đi khỏi:

- Thưa ông, đúng là ông có một người nội trợ đảm đang quá! Giỏi thật! Mua bán đến là sành sỏi mà lại dễ thương! Trắng trẻo, hồng hào, mắt đã đen, mái tóc cũng đen, thực là hiếm thấy!

- Bà có cho là xinh đẹp không hở bà? Được người vợ như thế là tốt phúc phải không ạ?

- Anh tốt phúc và chị cũng duyên may, chắc chắn là như thế!

- Bà không nhầm chút nào đâu! À, mà hết bao nhiêu tiền thế, thưa bà?

- Cô nội trợ thân yêu của ông nhất định không nhả ra quá ba trăm ba mươi franc. Lạy Chúa, tôi chỉ kiếm được có mười lăm franc vì tôi không muốn ép giá hơn nữa mà kiếm lãi nhiều hơn. Tôi chẳng lòng nào cò kè mặc cả với họ, những người bán món hàng ấy có vẻ khổ não quá thế.

- Thật sao? Thế có phải cũng chính những người ấy đã bán lại cho bà cả cái tủ nhỏ đựng giấy tờ kia không?

- Thưa ông, đúng đấy! Nay ông ạ, chỉ nghĩ đến thôi cũng đau lòng. Ông xem, mới hôm kia thôi có một bà còn trẻ đẹp đã đến cửa hàng tôi, nhưng mà xanh xao gầy gò lắm, nhìn mà thương. Nhà nghề như chúng tôi thì biết ngay thôi. Tuy ăn mặc rất chỉnh tề, chải chuốt nhưng cái khăn san đã sờn, cái áo tơ pha len cũ kĩ, cái mũ rơm đội vào giữa tháng Giêng này (bà ấy đang để tang mẹ). Tất cả đều bộc lộ điều mà chúng tôi vẫn nói là “giàu bị

gậy, khó quan viên”, vì tôi dám chắc bà ta là người rất lịch sự. Thế rồi bà ta đỏ mặt, ngại ngần dạm bán cho tôi hai bộ chăn đệm và một tủ nhỏ đựng giấy tờ. Tôi trả lời, có bán thì có mua, và nếu vừa ý thì coi như xong, nhưng phải xem qua hàng đã. Bà ấy mời tôi lại nhà, cũng không xa đây lắm, ở phía bên kia đại lộ, trong một ngôi nhà liền bến cảng bên kênh đào Saint-Martin. Tôi dẫn cô cháu gái trông cửa hàng và đi theo bà ta, đến một ngôi nhà ở cuối sân, loại nhà trọ bình dân, như người ta vẫn thường nói. Chúng tôi trèo lên gác tư, bà ta gõ cửa, một thiếu nữ khoảng mười bốn tuổi ra mở. Cô gái cũng để tang và cũng thật xanh xao gầy gò, nhưng vẫn cứ đẹp, đẹp như tiên, đến nỗi tôi phải ngây người ra ngắm.

- Thế cô gái đẹp ấy là?

- Là con gái của bà ta. Trời lạnh thế mà chỉ mặc có mỗi cái áo vải bông đen hoa trắng và một cái khăn san để tang đã sờn. Trang phục chỉ có vậy!

- Chỗ họ ở chắc bệ rạc lắm nhỉ?

- Ông cứ hình dung mà xem, hai buồng rõ sạch nhưng trống trơn, lạnh đến chết người, ở lò sưởi chẳng thấy tí tro nào, hẳn đã lâu ngày chưa hề nổi lửa. Đồ đạc vền vẹn có hai cái giường, hai cái ghế, một tủ com-mốt, một cái rương cũ, và một cái tủ nhỏ đựng giấy, trên rương có một bộ quần áo gói bằng khăn foulard. Cái bọc nhỏ ấy là tất cả của cải còn lại của hai mẹ con sau khi đã bán hết đồ đạc. Người gác cổng mách với tôi là chủ nhà đã thu xếp giữ lại hai cái giường gỗ, ghế, rương, bàn để trừ nợ. Sau đó bà ta thẳng thắn yêu cầu tôi định giá mua chỗ chăn đệm, ri đô, các thứ. Tôi là đàn bà, nghề tôi vốn là mua rẻ bán đắt kiếm lời, nhưng thấy cô bé tiểu thư giàn giụa nước mắt mà bà mẹ thì bề ngoài bình tĩnh, bên trong khóc thầm, nên tôi chỉ trả bớt đi mười lăm franc và như thế cũng là phải giá, tôi xin thề với ông là như vậy. Tôi còn mua giúp họ cả cái tủ nhỏ đựng giấy tờ này nữa, dù không quen nghề.

- Thế thì bà bán lại đi, tôi mua, bà Bouvard ạ!

- Thật tình, được thế thì càng hay! Khởi phải giữ lâu, đọng vốn. Tôi có lấy về chẳng qua cũng chỉ để giúp đỡ cái bà tội nghiệp ấy. Tôi bèn trả cái giá đã định cho những thứ đó, tưởng rằng bà ta sẽ kì kèo, đòi nhiều hơn. Lầm to, ông ạ! Cũng vì thế mà tôi thấy bà ta không như những người khác, khó mà khó quan viên đấy, ông ạ, chắc hẳn là thế. Tôi mới bảo: “Tôi trả bằng này!” Bà ấy đáp: “Thôi, cũng được! Giờ mời bà về cửa hàng để trả tiền, vì tôi không quay lại cái nhà này nữa đâu.” Sau đó bà ta quay lại bảo cô con gái đang ngồi khóc trên cái rương: “Claire con, cầm lấy khăn gói con ạ!” Tôi nhớ thật rõ bà ấy gọi tên cô này là Claire. Cô tiểu thư trẻ tuổi đứng lên nhưng khi đến bên cái tủ nhỏ đựng giấy tờ thì bỗng nhiên cô ta quỳ xuống và òa khóc nức nở. “Con ơi, can đảm lên con! Người ta đang nhìn kìa!” Bà mẹ nói khe khẽ nhưng tôi vẫn nghe được. Ông ạ, ông cũng phải thừa nhận rằng những người ấy nghèo thật đấy, nhưng họ rất biết tự trọng. Khi bà ta trao chìa khóa cái tủ nhỏ đựng giấy tờ cho tôi, tôi cũng thoáng thấy mắt bà ta đỏ hoe, rơm róm, dường như trái tim cũng đang đỏ máu vì phải xa rời vật cũ, đồ xưa. Tuy thế bà ta vẫn cố giữ vẻ bình thản và tư cách trước người ngoài. Thế rồi bà ta báo cho người gác cổng biết là tôi sẽ cho người đến đem tất cả những gì mà chủ nhà không giữ lại để trừ nợ. Sau đó chúng tôi quay về cửa hàng này. Cô tiểu thư bé nhỏ đưa tay cho mẹ khoác và ôm cái bọc đựng tất cả mọi “đồ tế nhuyễn, của riêng tây”. Tôi trả cho bà ta ba trăm mười lăm franc và từ bấy tới nay, không hề thấy họ nữa.

- Thế tên họ bà ta là gì hở bà?

- Tôi cũng chẳng rõ. Bà ta mua bán với tôi trước mặt người gác cổng, tôi thấy không cần thiết biết họ tên của bà ta làm gì. Những thứ bà ta bán đều là của bà ta.

- Thế địa chỉ mới của họ ở đâu?

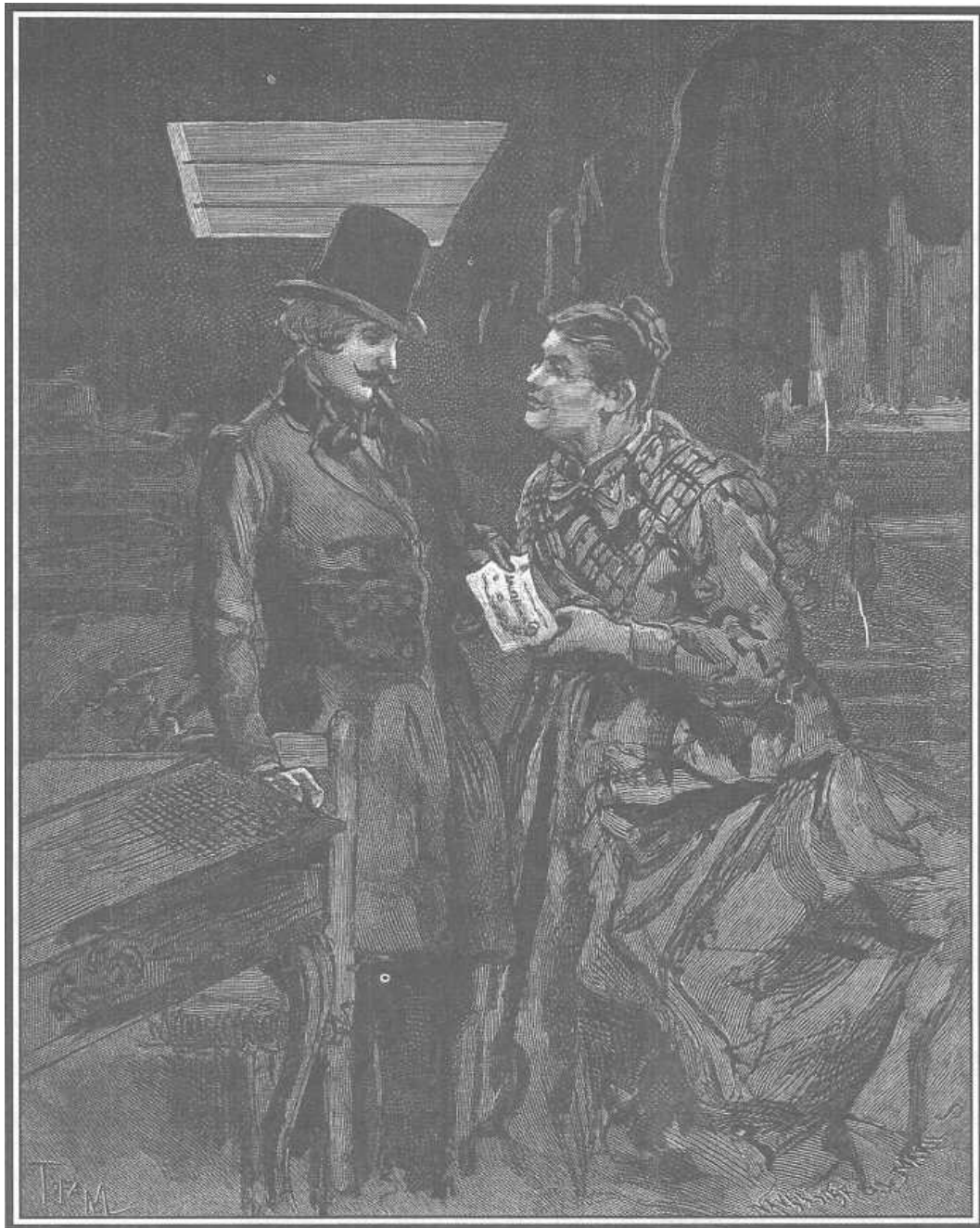
- Tôi cũng chẳng biết gì hơn!

- Tất nhiên là nơi nhà cũ, người ta biết chứ?

- Không đâu, ông ạ! Khi tôi quay lại để lấy hàng thì người gác cổng đã cho tôi biết như thế này: “Thật là những người bình dị, đáng trọng và bất hạnh quá! Mong sao họ đừng gặp những chuyện không may nữa. Họ bề ngoài có vẻ điềm nhiên đấy nhưng tôi chắc là trong lòng họ thật quá tuyệt vọng.” - “Thế bây giờ thì họ đi đâu?” - Tôi hỏi vậy. Người gác cổng bèn bảo: “Thực tình tôi chẳng biết gì cả, họ đi cũng chẳng nhắc gì tôi, chắc chắn là họ không quay lại nữa đâu.”

Những hy vọng mà Rodolphe vừa ấp ủ trở thành vô vọng. Làm thế nào tìm ra được hai người phụ nữ bất hạnh ấy mà chỉ dựa vào mỗi một dấu hiệu là tên cô gái Claire và mảnh giấy nháp đã nhắc tới tên, phần dưới có mấy chữ: “*Viết cho nữ Công tước de Lucenay.*”

Khả năng duy nhất và mỏng manh để tìm ra tung tích hai con người bất hạnh ấy là trông chờ vào phu nhân de Lucenay. Phúc đức làm sao, bà ấy lại là chỗ đi lại với phu nhân d’Harville.



Rodolphe và bà Bouvard

- Tiền đây, bà nhận đi! - Rodolphe đưa ra tờ năm trăm franc.
- Tôi sẽ đưa lại tiền thừa.
- Tìm đâu một cái xe ba-gác để chở những thứ này hả bà?
- Nếu không phải đi xa lắm thì chỉ cần một xe ba-gác lớn là đủ. Gần đây

có xe của bố Jérôme, vẫn quen chở hàng giúp tôi. Thưa, ông về đâu ạ?

- Phố Temple, nhà số 17.

- Phố Temple, nhà số 17... À, được, thế thì được! Tôi biết chỗ đó rồi.

- Bà đã đến đấy rồi sao?

- Nhiều lần rồi ông ạ! Thoạt đầu thì tôi mua áo cũ của một bà làm nghề cầm đồ ở đấy. Thực ra thì nghề của bà ấy cũng chẳng tốt đẹp gì, mà cũng chẳng liên quan gì đến tôi. Bà ấy bán thì tôi mua, thế thôi. Lần sau, cách đây chưa đến sáu tuần lễ, tôi có quay lại để mua đồ đạc của một chàng trai trên gác bốn, cậu này chuyển đi nơi khác.

Rodolphe hỏi ngay:

- Cậu François Germain phải không?

- Đúng đấy! Ông quen cậu ta à?

- Quen lắm chứ! Không may là cậu chàng chẳng hề để lại địa chỉ mới cho bất cứ ai ở phố chợ Temple, nên tôi không biết tìm cậu ta ở đâu.

- Tưởng là gì! Nếu chỉ có thế thôi thì tôi sẽ mách ông biết chỗ chắc chắn tìm gặp được cậu ta.

- Ở đâu vậy?

- Ở nhà viên chương khế, nơi cậu ta làm việc ấy mà!

- Nhà viên chương khế à?

- Vâng, ở phố du Sentier.

- Ông Jacques Ferrand chứ gì? - Rodolphe buột miệng kêu to.

- Chính ông ta đấy! Người đâu rõ thánh thiện! Ở văn phòng, ông ta có một giá thập tự gỗ được ban phép thánh đấy. Vào đó cứ như vào trong nhà kho đồ thờ.

- Nhưng do đâu mà bà biết được cậu Germain làm việc ở văn phòng ông chương khế ấy?

- Như thế này này! Chàng trai ấy đến dạm bán cho tôi toàn bộ số đồ đạc của mình. Lần ấy cũng thế, tuy không phải nghề nhưng tôi cũng vẫn thường hay mua gọn để bán lẻ dần sau này. Kể ra như vậy cũng tiện, và tôi cũng không muốn làm thất ý cậu ấy. Tôi bèn mua lại cả bộ đồ đạc dùng cho hộ độc thân của cậu ấy. Tốt! Tôi trả tiền. Thế là xong! Hẳn là cậu ấy hài lòng lắm, cho nên nửa tháng sau, cậu ấy quay trở lại cửa hàng tôi mua một bộ giường màn chăn đệm, thuê một xe ba-gác nhỏ và một người hộ tống: xếp hàng đầy đủ, mang đi. Xong xuôi, đến lúc trả tiền thì cậu ấy mới biết là bỏ quên túi tiền ở nhà, cậu ấy có vẻ rất đứng đắn nên tôi mới bảo: “Được, cậu cứ việc mang đồ đi, không sao, mai tôi đến tận nhà lấy tiền cũng được.” Cậu ấy nói: “Thế thì tốt quá! Nhưng chẳng mấy khi tôi có nhà, vậy sáng mai bà chịu khó đến phố du Sentier, văn phòng ông chủ nhà khế Jacques Ferrand, nơi tôi làm việc, tôi xin thanh toán đủ.” Hôm sau tôi đến thì cậu ấy trả tiền sòng phẳng ngay. Chỉ có điều tôi lấy làm lạ là sao cậu ấy lại bán chỗ đồ đạc đang dùng, sau đó nửa tháng phải đi mua bộ khác.

Rodolphe tin và đoán ngay được lý do của điều bất thường ấy: Germain muốn xóa hết dấu tích để bọn khốn kiếp đang truy lùng mưu hại cậu ta không biết đâu mà dò. E rằng lúc dọn đến nơi ở mới sẽ để lộ tung tích, nên cậu ta đã chọn phương sách bán sạch đồ đạc để rồi đi mua những thứ khác cho kín đáo.

Rodolphe suýt nhảy cẫng lên vì mừng rỡ, khi nghĩ đến nỗi sung sướng của bà Georges, rồi đây sắp được hội ngộ với đứa con trai đã biệt tăm từ lâu, không biết tìm đâu.

Chẳng mấy lúc mà Rigolette đã quay trở lại, mắt sáng, miệng cười tươi tắn, cô reo to:

- Này, em đã bảo mà, nói không sai nhé! Ta chỉ tiêu hết sáu trăm bốn chục franc mà cả nhà Morel sẽ được ăn ở như ông hoàng bà chúa! Xem

này! Xem những người bán hàng họ đang đến kia kìa! Rõ vô số là hàng! Chẳng còn thiếu một thứ gì cần cho một gia đình nhé! Cả cái vỉ nướng chả, cho đến hai cái xoong mới tráng thiếc và một ấm pha cà phê nữa! Em nghĩ rằng, bởi vì “người ta” muốn mọi việc đều phải “ra gì” thì ta cứ thế mà làm. Làm xong tất cả bằng nấy việc, em chỉ mất độ ba tiếng đồng hồ là cùng. À, mà trả tiền đi, anh bạn láng giềng của em, và ta đi về thôi. Sắp trưa rồi đấy! Phải ra sức khâu rõ nhanh để bù lại cho sáng hôm sau đấy.

Rodolphe trả tiền và cùng Rigolette rời khu chợ Temple.



CHƯƠNG VII



MA HIỆN HÌNH

Khi cô thợ trẻ và người bạn trai về tới cổng nhà họ thì bị bà Pipelet đang bối rối và hốt hoảng chạy cuống cuồng suýt nữa xô ngã.

- Ôi trời đất ôi! - Rigolette vội nói. - Bà làm sao thế hở bà Pipelet? Bà định đi đâu mà phải chạy vội đến như thế?

- Cô đấy à, cô Rigolette? - Bà Pipelet la to. - Đúng là Chúa trời run rủi cho tôi được gặp cô! Cứu ông Alfred giúp tôi với, cô ơi!

- Bà bảo sao kia?

- Ông lão tội nghiệp nhà tôi đang chết ngất, thương chúng tôi với! Chạy mua giúp tôi hai xu rượu absinthe ở chỗ quầy rượu, rượu mạnh ấy nhé! Đây là thuốc cho ông lão khi giờ chứng đau môn vị, uống vào có thể đỡ ngay thôi. Cô làm ơn làm phúc, đừng ngại, để tôi còn quay về với ông ấy. Tôi mất hết cả hồn lẫn vía rồi.

Rigolette rời tay Rodolphe chạy ngay đến quầy rượu.

Rodolphe đi theo bà gác cổng về buồng trực.

- Nhưng có chuyện gì xảy ra thế hở bà Pipelet?

- Kính thưa ông, nào tôi có biết! Tôi ra ngoài phố để đến tòa thị chính, nhà thờ và đi đặt cơm thay cho ông Alfred, để ông ấy đỡ phải đi xa một lèo, khi về đến nhà thì... Ô hay, cái gì thế này? Ông lão thân yêu nhà tôi chống vó lên trời! Này, ông Rodolphe ạ, - bà Anastasie mở cửa buồng, - ông xem, có đủ rút ruột không nào!

Cảnh tượng mới thiếu não làm sao! Vẫn đội cái mũ loe chỏm, còn sùm sụp hơn mọi ngày, cái mũ giả lông hải ly hăn đã bị ấn mạnh (cứ nhìn lẫn ngang là đủ rõ) lấp cả hai mắt, ông Pipelet đang ngồi phệt dưới sàn, tựa vào chân giường.

Cơn ngất đã qua, ông Alfred bắt đầu cựa quậy nhè nhẹ, hai tay dường như muốn xua đuổi ai hoặc ngăn cản cái gì đó. Sau đó, ông cố gắng đẩy cái lưỡi trai bất ngờ lên phía trên trán.

Bà gác cổng reo lên:

- Ông ấy cựa quậy rồi! Phúc đức quá! Ông ấy bắt đầu tỉnh lại rồi đấy. - Rồi bà cúi xuống hét to vào tai ông: “Ông làm sao thế, hờ ông Alfred? Em là Stasie đây! Ông sao rồi? Sắp có rượu absinthe cho ông đó!” - Rồi lấy gọng kim lạnh lạnh, cố làm cho hết sức âu yếm, bà nói thêm: “Chúng nó muốn băm vằm, muốn giết ông lão thân yêu đấy mà! Hừ.”

Ông Alfred thở một hơi dài rồi mới rên rầm nói ra cái tên xúi quẩy: “Cabrion.”

Đồng thời tay ông lại quờ quạo run rẩy như muốn xua đuổi một ảo ảnh đáng sợ.

Bà Pipelet thét to:

- Lại Cabrion! Lại cái thằng họa sĩ ăn mày ấy! Ông Alfred đã mơ thấy thằng này cả đêm, vì thế mà đã đập tôi mấy cái đầu đinh. Cái thằng quỷ đó đúng là cơn ác mộng của ông lão, làm khổ ông lão cả ngày lẫn đêm, quấy đảo cả giấc ngủ người ta! Thừa với ông, cứ như ông Alfred là kẻ có tội mà thằng Cabrion trời tru đất diệt là nỗi hối hận bám lấy chẳng chẳng!

Rodolphe kín đáo cười tùm, đoán ngay là anh chàng hàng xóm cũ của Rigolette lại vừa mới bày thêm một trò nữa.

- Ông Alfred ơi, nói đi, đừng có như người câm thế, ông làm tôi phát sợ!

Nào, tỉnh lại đi! Mà ai bảo ông nghĩ đến cái thằng vô lại ăn mày ấy làm gì? Ông thừa biết là hễ ông nghĩ đến nó, cứ như là ông ăn phải bắp cải. Ông lại tắc môn vị và rồi ngạt thở!

- Cabrion đấy! - Ông Pipelet nhắc lại, cố đẩy cái mũ sụp xuống che lấp mắt lên phía trên và ngơ ngác nhìn xung quanh.

Rigolette vào nhà, tay cầm một ve nhỏ rượu absinthe.

- Cảm ơn cô, cô phúc đức quá. - Bà lão nói rồi bà đỡ ông chồng. - Này, ông lão tọt đi một ngụm, để chịu ngay thôi!

Bà áp cái ve nhỏ vào môi ông Pipelet, tìm cách cho ông uống.

Ông Alfred cố vùng vẫy, nhưng nhân lúc ông chưa thật sự hồi sức, bà vợ một tay túm lấy đầu ông rõ chặt, còn tay kia thì ấn cổ chai vào hăn giữa mồm, buộc ông phải uống hết chỗ rượu absinthe. Sau đó, bà reo lên đắc thắng:

- Xem nào! Qua cầu thoát nạn rồi, ông ơi!

Quả thế, ông lão lấy bàn tay chùi mồm, mở to mắt, đứng dậy và nói với giọng vẫn còn hoảng hốt:

- Các vị có thấy nó không?

- Ai kia?

- Nó cút đi chưa?

- Nhưng mà nó là ai mới được cơ chứ, hử ông Alfred?

- Cabrion chứ còn ai!

- Nó dám liều mạng à? - Bà gác cổng nói.

Ông Pipelet cảm như tượng đá, gật đầu hai cái liên hết như hồn ma báo oán*, nhận là đúng như vậy.

Liên hệ đến chuyện Don Juan bị oan hồn hiện lên như một tượng đá để báo oán.

Rigolette cố hết sức nín cười mà hỏi:

- Thế ông Cabrion đến đây à?

Bà Pipelet quát to:

- Hóa ra là thằng quỷ Cabrion hành hung ông Alfred nhà tôi! Ái chà, giá lúc đó tôi có ở đây, sẵn cái cán chổi này, tôi sẽ phang cho nó một trận nhừ tử. Nhưng mà này, thế nó hành hung ông ra làm sao?

Ông Alfred ra hiệu sắp nói.

Mọi người nín lặng, nghiêm chỉnh lắng nghe nhân vật đội mũ loe chồm ấy.

Ông run run cảm động nói:

- Bà lão nhà tôi vừa làm theo lời dặn của ông đây, - ông cúi chào Rodolphe - để tôi khỏi phải đi đến tòa thị chính, nhà thờ và đến quán cơm.

- Ông lão nhà tôi bị bóng đè suốt đêm, tôi nghĩ là phải tránh cho ông lão những việc này.

- Hồi đêm, đúng là có mộng bất thường, trên trời mách bảo cho hay, - ông gác cổng xuýt xoa nói - tôi mơ thấy Cabrion. Cabrion sẽ gieo vạ cho tôi trong ngày hôm sau. Thế là mới sáng tinh mơ, bọn chúng đã ghẹo bà lão.

- Ông Alfred, thôi đi mà! Trước mắt mọi người, ông làm tôi phát ngượng. - Bà Pipelet nỉ non làm điệu, chớp chớp hàng mi, cúi đầu e thẹn.

- Tôi cứ tưởng sau khi hai thằng vô lại đều cáng ấy cút đi rồi là hết cái hạn của ngày hôm nay, thế mà... Trời ơi là trời!

- Ông Alfred này, hãy vững tâm, có gì đâu mà sợ!

- Ờ, mà phải đấy! - Ông Pipelet ra vẻ anh dũng bảo. - Phải anh dũng chứ! Tôi đang ngồi trước bàn làm việc, lặng yên suy nghĩ chọn cách nào để thay được cái mũi ủng cho người ta thì bỗng nghe thấy tiếng động ở cửa kính buồng trực. Không biết có phải linh cảm không hay là trời mách bảo.

Tôi bỗng sợ thót cả tim, ngẩng đầu lên thì qua ô cửa kính tôi thấy... thấy...

Bà Pipelet xoắn xoắn hai bàn tay lại:

- Cabrion!

Ông Pipelet đáp:

- Đúng là Cabrion, cái mặt xấu gớm ghiếc ấy dán vào cửa sổ, mắt tròn như mắt mèo, như mắt cọp thì đúng hơn, nhìn tôi chăm chăm, hệt như trong giấc chiêm bao đêm trước. Tôi muốn kêu mà cứng cả lưỡi, tôi muốn đứng dậy mà người như bị đóng đinh vào ghế, không đứng lên nổi, để rơi cả cái ủng trong tay và, cũng như mọi lần, mỗi khi có những biến cố quan trọng và nguy kịch trong đời tôi, tôi cứ như người chết đứng. Thế rồi chìa khóa xoay từ từ, cửa mở ra, Cabrion tiến vào.

- Hẳn vào nhà à? Quân này to gan thật! - Bà Pipelet la to, sợ chẳng kém gì ông chồng trước hành động táo bạo ấy.

- Hẳn từ từ vào, đứng ngay giữa cửa một lúc như để đôi mắt dữ tợn dọa tôi, mỗi bước lại dừng, nhìn như thể xuyên qua người tôi vậy. Chẳng nói chẳng rằng, thẳng đuồn đuồn, lăm lăm lì lì đến khiếp, chẳng khác gì yêu quái hiện hình.

Bà Pipelet kêu lên:

- Gớm, ông làm tôi rợn tóc gáy lên này!

- Tôi cứng đờ cả người, ngồi chết gí trên ghế. Cabrion vẫn chậm chậm tiến đến, nhìn tôi như rắn nhìn mồi. Hẳn làm tôi sợ chết khiếp mà tôi vẫn cứ phải nhìn hẳn. Hẳn lại gần hơn nữa. Tôi không còn dám nhìn bộ mặt sát nhân của hẳn lâu hơn nữa. Thật quá quái! Tôi không chịu nổi. Tôi đành phải nhắm mắt lại. Thế rồi tôi thấy nó dám đưa tay từ từ lột mũ tôi ra khỏi đầu. Tôi chóng cả mặt, ngực tức, tai ù, ngồi chết gí trên ghế và nhắm nghiền mắt. Rồi tôi cảm thấy hẳn cúi xuống, ôm cái đầu của tôi, trước đây có ai

dám làm thế đâu, hấn ôm đầu tôi trong hai bàn tay lạnh như tay người chết, rồi hấn đặt một cái hôn trơ trẽn và trâng tráo trên trán tôi đang toát mồ hôi lạnh.

Bà Anastasie đưa cả hai tay lên trời.

- Để cho kẻ tử thù hôn vào trán! Buộc tôi phải chịu những cái ve vuốt tởm lợm ấy, sau khi đã hành tôi đủ cách để lấy tóc của tôi. Một điều quái gở như thế làm tôi ngấn cả người ra, làm tôi chết đứng! Cabrion thấy vậy bèn đặt lại cái mũ vào đầu tôi, như mọi người thấy đấy! Hành động lăng nhục cuối cùng này làm tôi ngao ngán, quá quắt lắm rồi. Tất cả mọi thứ xung quanh tôi xoay như chong chóng, tôi ngất đi, đúng lúc qua khe hở vành mũ, tôi thấy hấn điềm nhiên, lẳng lẳng đi ra, y như lúc vào.

Rồi như chẳng còn sức để nói nữa, ông Pipelet buông phịch người xuống ghế, hai tay giơ lên trời như rửa thề.

Rigolette vội vã chạy ra ngoài vì cố nhịn cười đến tức cả bụng. Ngay cả Rodolphe cũng phải hết sức cố gắng mới giữ được vẻ nghiêm nghị.

Bỗng nhiên nghe thấy tiếng ồn ào không rõ rệt của đám đông xúm lại ngoài đường phố, nghe thấy tiếng nhốn nháo ở cổng và liền đó, tiếng báng súng gõ vang trên cánh cửa.



CHƯƠNG VIII



LẠI MỘT VỤ BẮT GIAM

- Trời đất ơi! Ông Rodolphe ơi! - Rigolette hốt hơi hốt hải, mặt tái mét chạy lại. - Có một ông Cầm và lính đang tới!

- Rõ là có Đấng tối cao quang minh chính trực phù hộ! - Ông Pipelet hoan hỉ tỏ lòng sùng kính biết ơn, thốt lên. - Họ đến bắt thằng Cabrion. Khốn thay! Chậm mất rồi!

Một ông Cầm, dễ nhận biết qua dải băng tam tài nổi bật sau bộ áo đen đi vào buồng trực, vẻ mặt quan trọng, uy nghi nghiêm khắc.

- Thưa quan Cầm, chậm quá mất rồi! Kẻ gian phi đã tẩu thoát, - ông Pipelet rầu rĩ nói - nhưng tôi có thể báo cho ngài biết nhận dạng của hắn. Nụ cười ghê rợn, mắt nhìn trăng tráo, cử chỉ...

- Ông định nói đứa nào thế? - Nhà chức trách hỏi lại.

- Thưa, tên Cabrion ạ, thưa với ngài... Nhưng nếu mà làm cho gấp thì vẫn còn đủ thì giờ để tìm nã được hắn. - Ông Pipelet trả lời.

Nhà chức trách sốt ruột:

- Tôi không biết Cabrion là ai. Ông Jérôme Morel, thợ mài ngọc, ở trong nhà này, phải không?

Bà Pipelet đứng nghiêm chào:

- Thưa quan Cầm, vâng ạ!

- Dẫn ta đến nhà ông ta.

Bà ngạc nhiên đến tột cùng:

- Bác thợ ngọc Morel quả là con chiên ngoan ngoãn của Đức Chúa nhân lành, bác ấy đâu có thể...

- Jérôme Morel có ở đây không? Có hay không? Bà nói ngay!

- Bẩm, thưa quan Cầm! Bác ấy có ở đây ạ, cùng với cả gia đình, ở trên tầng sát mái ạ!

- Thế thì dẫn ta lên đó!

Rồi nhà chức trách bảo một người tùy tùng:

- Hai người vệ binh túc trực ở dưới và không rời cổng ngõ. Cho Justin tìm một cái xe ngựa.

Người ấy đi ra thi hành mệnh lệnh.

- Bây giờ, - nhà chức trách bảo ông Pipelet - dẫn ta đến chỗ Morel ở.

- Dạ bẩm, xin quan để cho chúng tôi thay thế ông Alfred đang khó ở, do tên Cabrion đã hành ông ấy.

- Bà hoặc chồng bà cũng thế thôi, chẳng sao. Đi thôi!

Thế là bà Pipelet đi trước, nhà chức trách theo sau, bước lên cầu thang, nhưng ông dừng lại ngay vì thấy Rodolphe và Rigolette cũng đi theo.

- Các vị là ai? Muốn gì? - Nhà chức trách hỏi.

- Thưa, đây là những người thuê trên gác bốn đấy ạ!

- Xin lỗi ông, tôi cứ tưởng không phải người trong nhà. - Ông Cầm nói với Rodolphe.

Rodolphe coi cử chỉ lễ độ của nhà chức trách là một thuận lợi, bèn nói:

- Thưa ngài, ngài sẽ thấy một gia đình đang tuyệt vọng. Tôi không rõ có còn tai họa nào đe dọa người thợ thủ công tội nghiệp này nữa hay không. Nhưng quả là đêm vừa rồi bác ta đã phải chịu đựng nhiều nỗi đau khổ ghê gớm. Một trong những đứa con gái của bác ta, ốm liệt giường, đã chết ngay trước mắt, chết đói và chết rét.

- Làm sao có thể như thế được!

- Thưa quan Cầm, nhà ông đang trò chuyện với quan, ông ấy thật sự là ông vua của những người đi ở thuê đấy ạ! Thưa, chính ông ấy đã ra tay cứu vớt cho bác Morel khỏi tù tội vì nợ nần, bằng không cả nhà bác ta chết đói hết.

Viên Cầm nhìn Rodolphe chăm chú và ngạc nhiên.

- Có gì lạ đâu, thưa ngài! Một người rất từ thiện biết là bác Morel đang lâm vào một cảnh ngộ rất bi đát. Tôi xin đảm bảo với ngài rằng bác ta là một người hết sức lương thiện và trung thực, không đáng bị lừa bước như thế. Nhà từ thiện ấy đã trao tiền cho tôi để thanh toán một hồi phiếu mà nếu không trả được thì bác thợ ngọc, cột trụ của gia đình sẽ bị lính tòa giải đi tổng giam theo yêu cầu của chủ nợ.

Đến đây thì nhà chức trách càng chú ý hơn đến khuôn mặt cao quý, cử chỉ đĩnh đạc của Rodolphe.

- Tôi không có điểm gì để nghi ngờ lòng trung thực của ông Morel. Tôi chỉ lấy làm tiếc là phải thực thi một nhiệm vụ nặng nề trước ngài, nhất là ngài lại đang rất quan tâm đến gia đình ông ta.

- Thưa ngài, ý ngài muốn nói gì vậy?

- Qua những việc ngài đã làm cho gia đình Morel, qua lời ăn tiếng nói, tôi nhận ra ngài là người rất nhã nhặn. Và chẳng, tôi cũng không có lý do gì để giấu ngài về công việc mà tôi phải thi hành. Xin nói thật để ngài rõ, đó là việc bắt giam Louise Morel, con gái người thợ ngọc.

Rodolphe nhớ lại cục tiền cô gái đưa cho bọn giám thủ thương mại.

- Vậy, cô gái đó bị kết tội gì thế, lạy Chúa tôi?

- Cô này phải đưa đi tạm giam vì can tội giết con.

- Cô ấy à? Cô ấy thật sao? Ôi, khổ thân cho người bố!

- Theo như điều ngài đã nói với tôi, ngài ạ, tôi cũng cho rằng sau khi phải chịu đựng bao cảnh ngộ đau lòng thì tai họa mới ập đến quả là ghê gớm đối với người này.

- Nhưng nếu chỉ là một sự tạm giam thì sao? - Rodolphe kêu lên. - Dĩ nhiên là chưa đủ chứng cứ kia mà?

- Ngay chính tôi cũng không thể biết nhiều hơn được về việc ấy. Tòa đang theo dõi vụ án, hay nói cho đúng hơn là đang cứu xét, căn cứ vào lời khai của một người đáng được coi trọng về đủ mọi phương diện: người chủ của Louise Morel.

Rodolphe không giấu được sự bất bình:

- Cái lão chương khế ấy à?

- Phải đấy thưa ngài! Nhưng sao ngài lại gay gắt như vậy?

- Lão Jacques Ferrand là một kẻ khốn kiếp ngài ạ!

- Tôi rất lấy làm phiền lòng vì ngài không được biết rõ về con người mà ngài nói đến. Ông Jacques Ferrand là người tử tế đứng đắn nhất, ai cũng phải công nhận ông ta là người trung thực có một không hai.

- Tôi xin nhắc lại rằng tên chương khế ấy là một tên khốn kiếp. Hắn đã muốn bỏ tù người bố là bác Morel vì con gái bác đã cự tuyệt những lời tán tỉnh dâm ô của hắn. Nếu cháu Louise chỉ bị kết tội do lời tố cáo của một kẻ như thế thì, thưa ngài, sự suy đoán ấy rất không đáng tin cậy.

- Thưa ông, tôi không có trách nhiệm và cũng không nên bàn cãi với ông về những lời khai của ông Ferrand. - Nhà chức trách mát mẻ nói. - Việc đã đến cửa công thì tòa án sẽ xử, còn về phần tôi, tôi được lệnh phải bắt giam Louise, thì tôi cứ thực thi nhiệm vụ.

- Thưa ngài, ngài nói đúng, tôi rất tiếc là trong lúc phần nộ, có thể là chính đáng, tôi đã quên rằng đây không phải lúc, cũng không phải chỗ để

nhóm lên một cuộc tranh luận như thế này. Chỉ xin nói rằng: hiện nay đứa con vừa chết của bác Morel còn nằm trên tầng gác xép, tôi đã nhường phòng của mình cho gia đình bác ấy để họ khỏi phải nhìn mãi cái thi hài cháu bé, như thế, ngài sẽ gặp người thợ ngọc và có thể cả người con gái tại phòng tôi. Tôi cầu mong ngài, vì lòng nhân đạo, đừng vội đột ngột bắt ngay cháu Louise trước con người bất hạnh ấy, họ chỉ vừa thoát khỏi một số phận đáng sợ! Đêm qua, bác Morel đã bị giày vò quá nhiều, nên giờ không tài nào chịu đựng nổi nữa, khéo mà phát điên lên mất. Bác gái lại đang ốm nặng, gặp cảnh ngộ này e chẳng thể sống nổi.

- Ông ạ, xưa nay tôi vẫn thường tìm đủ mọi cách để mà gượng nhẹ trong khi thi hành nhiệm vụ. Lần này, trong hoàn cảnh này, tôi cũng sẽ làm như vậy.

- Thưa ngài, nếu ngài cho phép, tôi xin ngài một ơn huệ. Người thanh nữ đang đi theo chúng ta cùng với bà gác cổng vốn trọ ngay ở gian bên cạnh phòng tôi, chắc chắn cô ấy sẽ cho ngài sử dụng nơi đó. Trước hết, ngài hãy cho gọi Louise đến, rồi nếu cần, cả bác Morel nữa để cho cô con gái già từ bố mình. Như vậy ít ra cũng tránh được cho người mẹ ốm đau, tàn tật một cảnh đau lòng, xé ruột.

- Nếu có thể thu xếp như vậy được thì tôi cũng sẵn sàng vui lòng.

Cuộc trao đổi mà chúng tôi vừa thuật lại được tiến hành khe khẽ trong lúc Rigolette và bà Pipelet giữ ý tứ, đứng cách viên Cẩm và Rodolphe mấy bậc cầu thang. Rodolphe đi xuống bảo với Rigolette đang run run vì sự có mặt của nhà chức trách.

- Cô láng giềng không may của tôi ơi, tôi lại phải nhờ cô một việc nữa! Tôi rất cần được hoàn toàn sử dụng gian phòng của cô trong một tiếng đồng hồ!

- Ông muốn thế nào cũng được, ông Rodolphe, có chìa khóa đây.

Nhưng trời đất ơi, lại có việc gì thế?

- Tôi sẽ nói cô biết sau, mà cũng chưa hết đâu! Cô còn phải làm ơn quay lại chợ Temple để báo cho họ là chừng sau một tiếng đồng hồ nữa họ hãy chờ số hàng ta đã mua về đây nhé!

- Rất vui lòng, ông Rodolphe, hay lại có tai vạ gì với bác Morel sao?

- Than ôi! Đúng thế đấy, lại có chuyện quá là buồn nữa xảy đến với họ, trước sau gì cô cũng sớm biết thôi.

- Vậy thì em quay ra chợ ngay nhé! Trời ơi, cứ tưởng nhờ ông mà những người hiền lành tử tế ấy đỡ khổ. - Cô thợ trẻ nói vậy và chạy như bay xuống cầu thang.

Đó là vì Rodolphe muốn cho Rigolette khỏi thấy cái cảnh đau lòng khi Louise bị bắt.

Bà Pipelet nói:

- Thưa quan Cẩm, giờ đã có ông vua của những người thuê nhà hướng dẫn ông rồi, thì xin quan cho tôi về chăm sóc ông lão nhà tôi được không ạ? Tôi lo quá, ông lão chỉ vừa mới qua khỏi cái bệnh do thằng Cabrion gây ra.

- Được, bà cứ đi! - Nhà chức trách bảo.

Chỉ còn có ông ta với Rodolphe, cả hai người lên đến thềm gác bốn trước gian buồng mà gia đình người thợ ngọc đang trú tạm.

Tự nhiên, cửa bỗng mở.

Louise xanh xao, khóc sướt mướt, đột nhiên bước ra.

- Tạm biệt, tạm biệt cha! Con sẽ quay lại, giờ thì con phải đi!

- Louise, con, nghe bố đã nào! - Morel đi theo và cố níu con gái lại.

Thấy Rodolphe cùng nhà chức trách, Louise và bác thợ ngọc ngây người.

- A ha, ông đây rồi! Ân nhân của tôi ơi! Ông hãy giúp tôi giữ con bé lại.

Tôi không biết nó bị làm sao, nó làm tôi lo quá. Dứt khoát là nó không nên quay về với lão chủ nữa, phải không, thưa ông? Chẳng phải là ông đã bảo với tôi: “Cháu Louise sẽ không rời bác nữa đâu, đó là phúc của bác đấy.” Chao ôi, nghe những lời tốt lành ấy, nói thực là đã có lúc tôi quên cả cháu Adèle tội nghiệp, nó đã bỏ chúng tôi mà đi! À, cũng vì vậy mà bố chẳng muốn rời xa con nữa, Louise con ơi! Chẳng bao giờ! Chẳng bao giờ nữa!

Rodolphe rầu rĩ, không còn nói được nửa lời, viên Cẩm nghiêm nghị hỏi Louise:

- Tên cô là Louise Morel phải không?

Cô gái sững sờ trả lời:

- Dạ, thưa ông, vâng ạ!

Rodolphe đã mở sẵn cửa buồng nhà Rigolette. Nhà chức trách quay sang hỏi người thợ ngọc:

- Bác là Jérôme Morel, cha của cô gái này, phải không?

- Bẩm, vâng ạ... thưa ông, nhưng mà...

- Bác vào đây với tôi.

Nhà chức trách chỉ gian buồng của Rigolette, Rodolphe hiện đã ở đấy.

Yên tâm vì sự có mặt của ông, người thợ ngọc và Louise ngơ ngác và lúng túng tuân lời ông Cẩm. Nhà chức trách đóng cửa lại, và cảm động nói với bác Morel:

- Tôi vốn biết bác xưa nay là người lương thiện và bất hạnh. Nhưng tôi rất lấy làm tiếc mà báo cho bác biết là nhân danh pháp luật, tôi đến để bắt con gái bác.

- Thế là lộ hết rồi. Chết mất thôi! - Louise sợ hãi thét lên và ôm chầm lấy bố.

- Con nói gì thế? Con nói gì thế này? - Bác Morel sững sốt. - Con điên

rồi à? Sao lại chết? Bắt con? Tại sao lại bắt? Ai bắt con?

- Tôi! Nhân danh pháp luật. - Viên Cẩm chỉ vào dải băng tam tài.

- Trời đất ơi, khổ thân tôi. Khốn khổ thân tôi thế này! - Louise quỳ xuống kêu to.

- Sao thế này? Sao lại nhân danh pháp luật nhỉ? - Người thợ ngọc lẩm bẩm, đầu óc càng mụ mẫm hơn vì lại thêm một tai họa nữa. - Tại sao lại bắt giam con gái tôi nhân danh pháp luật nhỉ? Tôi đây xin đảm bảo cho Louise! Con gái tôi đây, đưa con gái đoan trang của tôi, đúng không, Louise? Sao kia? Bắt con à? Khi mà thần cứu mạng của nhà ta vừa trả con lại cho nhà ta để an ủi ta, bù cho ta con bé Adèle vừa chết? Thôi đi nào! Không thể như thế được! Vả lại, thưa quan Cẩm, nói lỗi phép, người ta chỉ bắt giam quân khốn kiếp, phải không ạ? Và con Louise nhà tôi thì nó đâu phải là đồ khốn nạn? Con thấy không, hắn là ngài đây đã nhầm. Tên tôi là Morel, có biết bao nhiêu người cũng có tên là Morel... Con là Louise, và có bao nhiêu người cũng có tên Louise... Đúng thế đấy, ngài xem, thưa quan Cẩm, có lẽ lầm đấy, chắc chắn là có lầm lẫn ở đây ạ!

- Khốn thay, chẳng có lầm lẫn nào cả! Louise Morel, hãy từ biệt bố cô đi!

- Ông bắt con tôi à? Ông... - Người thợ nổi xung vì quá đau đớn, hung hãn xông về phía nhà chức trách.

Rodolphe giữ tay người thợ mài ngọc:

- Hãy bình tĩnh lại và hy vọng con gái bác sẽ được về với bác. Nỗi oan này sẽ được sáng tỏ, tất nhiên là cháu không phạm tội đâu!

- Phạm tội gì nào! Nó không thể phạm một tội gì cả. Tôi khẳng định rằng...

Rồi bỗng nhớ lại cọc tiền vàng đã mang về trả nợ, Morel quát to:

- Nhưng mà số tiền đó, số tiền sáng hôm nay, Louise?

Bác ta lườm con đến khiếp!

- Con mà đi ăn trộm ăn cắp à? - Cô gái kêu lên, mặt đỏ bừng vì phần nộ, giọng nói và cử chỉ đủ để trấn an người bố.

- Bố biết mà! Ngài thấy không, thưa quan Cầm. Con tôi không nhận. Cả đời nó không nói dối bao giờ. Tôi xin thề là đúng như thế, xin cứ hỏi tất cả những ai biết nó, ai cũng nói như tôi thôi. Nó mà biết nói dối! Chao ôi, nhảm to rồi! Nó không thêm làm thế! Vả chăng, ân nhân của chúng tôi đã thanh toán cái hối phiếu ấy mà! Số tiền ấy nó cũng chẳng muốn giữ làm gì. Nó sắp đem trả cho người ta, mà người này lúc đưa tiền cho nó vay thì lại cấm nó không được nói tên người ấy ra. Phải không hở Louise?

- Người ta không tố cáo con bác tội ăn trộm. - Nhà chức trách nói.

- Nhưng trời ơi, vậy thì người ta buộc tội nó những gì nào? Tôi là bố nó, tôi xin thề là dù người ta có cáo buộc nó điều gì đi nữa thì vẫn oan cho nó và ngay cả tôi nữa, cả đời tôi, tôi chưa nói dối bao giờ.

- Cần gì phải biết điều họ tố cáo. - Rodolphe cảm động trước nỗi đau khổ của Morel, nói với bác. - Nỗi oan của Louise sẽ có ngày được làm sáng tỏ, những người thiết tha quan tâm bác sẽ bênh vực cháu. Nào, can đảm lên! Lần này nữa, trời không phụ bác đâu! Hãy ôm hôn từ biệt cháu đi, bác sẽ mau chóng gặp lại cháu nó thôi.

- Bẩm, thưa quan Cầm, - không nghe lời Rodolphe, bác Morel kêu to - không có ai bắt con gái người ta đi giam mà lại không bảo cho bố nó biết nó phạm tội gì. Tôi muốn được biết hết tất cả! Louise, con nói đi!

- Con gái bác bị cáo giác về tội giết con mình! - Nhà chức trách tuyên bố.

- Tôi... tôi... không sao hiểu nổi... tôi...

Morel rụng rời, ấp úng nói không nên lời.

- Con gái bác bị tố giác là đã giết chết con mình sinh ra, - nhà chức trách hết sức cảm động trước cảnh đó - nhưng chưa đủ bằng chứng là cháu nó đã phạm cái tội ấy!

- Ôi, không đúng đâu! Thưa ngài, không phải thế đâu!

Louise đứng dậy nói rõ to:

- Cháu xin thề là nó đã chết rồi! Nó không còn thở nữa. Nó lạnh ngắt rồi. Cháu chẳng còn biết làm thế nào. Tội của cháu là thế đấy! Nhưng giết con của cháu, ôi, chẳng bao giờ có thể như thế được!

- Con của mày à? Đồ khốn kiếp! - Bác Morel hét to và dứ dứ hai tay về phía Louise như muốn tru diệt con gái bằng cử chỉ và chửi rủa ghê gớm.

Louise van xin:

- Bố ơi, bố, bố tha tội cho con! Bố tha cho con!

Sau một lúc im lặng kinh người, bác Morel nói tiếp với giọng càng bình thản, đáng sợ hơn:

- Thưa quan Cấm, đem cái giống ấy đi... Nó nào phải con gái tôi!

Người thợ ngọc muốn bỏ đi, Louise quỳ xuống ôm lấy chân bố, ngửa đầu ra sau, cuống cuống năn nỉ:

- Bố ơi, bố! Bố nghe con đã nào! Bố nghe con đã!

- Thưa quan Cấm, xin ngài lôi nó đi, tôi phó mặc nó cho ngài xử trí đấy.

- Người thợ ngọc nói và cố gỡ mình ra khỏi tay Louise.

- Hãy nghe cháu xem sao! - Rodolphe giữ bác lại. - Lúc này bác không được nhần tâm như thế.

- Con ấy... trời ơi, - Bác Morel hai tay ôm lấy đầu - mất tiết rồi. Chao ôi, con mạt kiếp!

- Nhưng nếu nó bị ô nhục vì chỉ muốn cứu bố thì sao? - Rodolphe khê

nói với bác.

Câu nói đó vang lên như tiếng sét đối với bác Morel. Nhìn đứa con quỳ dưới chân khóc suốt suốt với con mắt không gì tả nổi, với một giọng khản đực, qua hai hàm răng nghiến chặt, bác hỏi:

- Lão chường khế à?

Louise buột miệng định trả lời nhưng nghĩ sao lại thôi, chắc thế, cô chỉ cúi đầu, lặng yên không nói.

- Không phải đâu! Sáng nay hăn còn muốn bỏ tù tôi kia mà! - Morel nổi khùng. - Chứ không phải hăn à? Ôi, càng hay... càng hay... Nó chẳng có lý do gì để mà cáo tội nữa hả? Đâu phải vì tôi mà nó bị ô nhục như thế! Tôi có nguyên rủa, nó cũng chẳng ân hận gì!

- Không, không... Đừng nguyên rủa con, bố ơi! Với bố, con sẽ nói hết, chỉ nói cho một mình bố nghe thôi. Rồi bố sẽ biết, bố sẽ thấy con có đáng được bố thứ tội hay không.

- Cứ nghe cháu nói, thương lấy nó. - Rodolphe khuyên nhủ Morel.

- Nó còn cái gì để nói nữa chứ? Nỗi ô nhục của nó à? Thiên hạ sẽ biết hết! Rồi thì tôi cũng biết...

- Thưa ngài, - Louise nói với nhà chức trách - ngài thương cho, ngài cho cháu được nói vài lời với bố cháu trước khi cháu xa bố mãi mãi, có thể như thế đấy... Và trước cả ông nữa, ân nhân của nhà cháu, cháu sẽ nói hết nhưng chỉ nói trước bố cháu mà thôi.

- Ta cho phép cháu.

- Bác mà lại có thể vô tình đến thế sao? Bác còn nở từ chối niềm an ủi cuối cùng với con bác sao? - Rodolphe hỏi Morel. - Nếu bác ít nhiều còn muốn tỏ ra biết đến những ơn huệ mà tôi đem lại cho bác, thì bác hãy nghe lời cầu xin của cháu.

Sau một hồi yên lặng ghê rợn và tê ngắt, bác Morel mới bảo:

- Nào, đi!

- Nhưng, đi đâu bây giờ? Cả nhà đang ở ngay cạnh đây! - Rodolphe hỏi.

- Vậy thì đi đâu được? - Người thợ ngọc mĩa mai, cay đắng nói to. - Đi đâu mới được! Trên kia... trên kia, trong tầng sát mái, bên xác bé gái nhà ta à? Khéo chọn chỗ để mà thú tội đấy, phải không? Nào, thì đi. Ta thử xem con Louise có dám đối trá trước thi hài của em nó không. Đi!

Bác Morel hấp tấp đi ra, thẫn thờ không thềm đưa mắt nhìn Louise nữa.

- Ông ạ, - viên Cẩm khê khàng nói với Rodolphe - ông hãy làm ơn, vì lợi ích của người bố khốn khổ ấy mà làm cho cuộc trao đổi đừng kéo dài. Đầu óc bác ta lẫn quá rồi đấy, lúc này nhìn mắt bác ta cứ như người điên.

- Than ôi! Thừa ngài, tôi cũng như ngài, tôi sợ rằng một tai họa ghê gớm nữa lại xảy ra, tôi sẽ cố làm cho phút chia tay đau lòng xé ruột này kết thúc càng sớm càng tốt.

Rodolphe đi theo hai bố con người thợ ngọc.

Dù cho quyết định của Morel có kỳ lạ và thê thảm thế nào đi nữa, kể ra có thể nói, chung quy cũng chỉ tại cách thiết kế các phòng của ngôi nhà ấy. Nhà chức trách đồng ý sẽ đợi kết quả cuộc trao đổi tại phòng Rodolphe, vậy là chỉ còn có tầng sát mái mà thôi.

Và thế là Louise, bố cô và Rodolphe cùng đi lên nơi tang tóc ấy.



CHƯƠNG IX

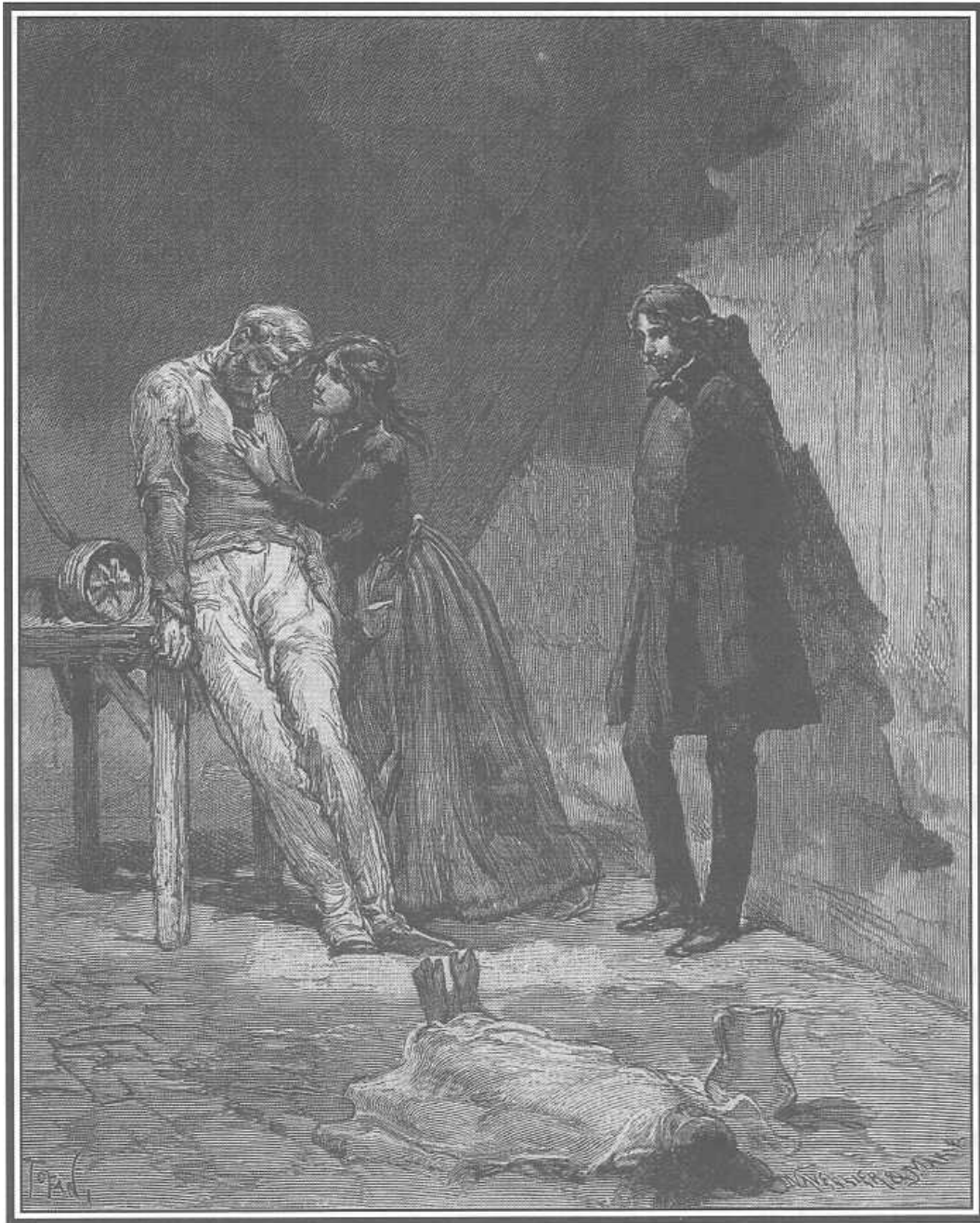


AI CÓ TỘI?

Cảnh tượng thật u ám và xót xa.

Giữa phòng tầng sát mái, như chúng tôi đã tả, thi hài đứa bé chết hồi sáng đặt trên chỗ nằm của bà lão mất trí.

Luồng sáng hiếm hoi và gay gắt lọt qua khe cửa sổ trên mái hắt vào mặt ba nhân vật những mảnh tương phản sáng tối sắc nét.



Bác Morel suy sụp

Rodolphe đứng tựa lưng vào vách tường, xúc động vô cùng. Morel ngồi ở mép bàn nghề, đầu cúi thấp, tay buông thõng, mắt mở trừng trừng dữ tợn, không rời cái đệm trên đó đặt thi hài con bé Adèle.

Thấy xác con bé, bao nhiêu giận hờn, phần nộ lắng dần và trở thành nỗi buồn cay đắng khó tả, bao nhiêu nghị lực mất hết, bác quy hản trước tai họa

mới.

Louise, mặt tái nhợt như người chết, muốn ngất đi, chuyện sắp phải bộc lộ ra làm cho cô sợ. Tuy nhiên, cô cũng liều run run nắm lấy tay bố, cái bàn tay khốn khổ, gầy đét, xương xẩu, biến dạng vì lao động quá sức.

Thấy bố không rút tay ra, Louise òa lên nước nở, ôm lấy bàn tay bố hôn lấy hôn để và cảm thấy bàn tay ấy áp nhẹ vào môi mình. Cơn giận của bác Morel đã nguôi, những giọt lệ vốn nén lại bấy lâu bây giờ mới rõ.

- Bố ơi, nếu mà bố biết được! - Louise kêu to. - Nếu bố biết là con đáng thương thế nào!

- Ôi, con thấy không, đây sẽ là mối hận suốt đời của bố, Louise con ơi, suốt cả đời bố đấy, con ạ! - Người thợ ngọc khóc mà trả lời. - Trời đất ơi, con tội! Con bị bắt bỏ tù. Con ngồi trên ghế tội phạm. Con, con vốn cao thượng... Không! - Bác lại nổi cơn đau đớn tuyệt vọng. - Không đâu! Ta muốn con cũng nằm trong tấm khăn liệm bên cạnh em gái khốn khổ của con kia kìa!

- Con cũng thế, con cũng muốn được vậy! - Louise đáp.

- Im đi con! Khốn khổ thân con, con làm bố thêm đau lòng. Bố đã quá lời với con, bố đã hơi quá đấy. Nào, nói đi con. Nhưng nhân danh Chúa, đừng nói dối, con ạ! Sự thật dù có tàn tệ, ghê gớm đến đâu, con cũng cứ nói bố nghe. Bố phải được biết sự thật từ miệng con nói ra, như thế đỡ xót xa hơn. Nói đi con! Than ôi, có nhiều thì giờ đâu! Dưới kia họ đòi con đấy! Ôi, khổ quá! Biệt ly khổ đến thế này. Trời cao đất dày ơi!

- Bố ơi, con sẽ nói bằng hết. - Louise lấy hết nghị lực mà nói. - Nhưng cả bố, cả vị ân nhân kia, cả hai người đều phải hứa là đừng hờ ra cho ai biết đấy. Không thể để cho một ai biết! Nếu hãn biết con nói ra, bố và ông thử nghĩ xem... Chao ôi, - cô rùng mình sợ hãi nói tiếp - ngay cả ông và bố cũng sẽ bị hại thôi, như con ấy, vì mọi người chưa thấy cái thế lực và sự tàn

bạo của con người ấy đâu.

- Người nào kia?

- Chủ của con ấy!

- Tên chương khế à?

- Vâng, đúng thế! - Louise nói rất khẽ và nhìn quanh như sợ có ai đó nghe thấy.

- Cứ yên tâm, cháu ạ! - Rodolphe tiếp lời. - Con người ấy tàn bạo và thế lực thật đấy nhưng cần gì, chúng ta sẽ đối phó với hắn. Và lại nếu ta tiết lộ những gì cháu sắp nói ra thì đó chỉ là vì lợi ích của cháu hoặc bố cháu mà thôi.

- Và bố cũng vậy, Louise, nếu bố có nói ra, thì cũng để cứu lấy con. Nhưng thôi, hắn còn làm những gì nữa, cái quân độc ác ấy?

- Chưa hết đâu, - Louise nói sau một hồi suy nghĩ - trong câu chuyện này có liên quan đến một người đã giúp con một việc lớn. Người ấy đã đối xử rất tốt với bố và gia đình nhà ta, người ấy hiện đang giúp việc cho lão Ferrand khi con đến đây đi ở, người ấy buộc con thề là không được nói tên người ấy ra.

Rodolphe nghĩ ngay có thể là François Germain, nên bảo với Louise:

- Nếu cháu muốn nói đến cậu François Germain thì cháu cứ yên tâm, điều bí ẩn của cậu ta sẽ được bố cháu và ta giữ kín.

Louise ngạc nhiên nhìn Rodolphe.

- Thưa, ông biết cậu ấy à?

- Sao lại không? Cái cậu tốt bụng, chàng trai tuyệt vời ấy trước kia đã ở đây ba tháng, làm việc ở văn phòng tên chương khế khi con bắt đầu vào làm tại đây chứ gì? - Bác Morel bảo. - Lần đầu thấy cậu ấy ở đây, con đã ra vẻ như không quen biết cậu ấy, phải không?

- Đó là quy ước chung, bố ạ. Cậu ấy có nhiều lý do quan trọng để cần phải giấu việc cậu làm việc ở văn phòng lão Ferrand. Chính con đã mách cho cậu cái buồng ở gác bốn nhà này lúc ấy chưa có ai thuê, biết thế nào cậu cũng sẽ là láng giềng tốt với nhà ta.

Rodolphe hỏi:

- Nhưng ai mách mối cho cháu đến ở nhà tên chường khế vậy?

- Lúc mẹ cháu ốm, tôi có nói với bà Burette làm nghề cho vay cầm đồ cũng ở tại ngôi nhà này là cháu Louise muốn đi ở cho người ta để giúp đỡ gia đình. Bà Burette vốn quen biết người đàn bà làm quản gia cho lão chường khế, bà đã đưa cho tôi một lá thư gửi gắm giới thiệu cháu Louise với mục quản gia như là một mối tốt. Có mà chết tiệt! Cái lá thư chết tiệt! Mọi nỗi khổ của chúng tôi cũng từ lá thư đó mà ra. Tóm lại, ông ạ, con gái tôi vào làm công cho lão chường khế là vì thế đấy.

- Trong những buổi đầu cháu ở nhà hẳn, cháu không phải phàn nàn điều gì. Cháu phải làm rất nhiều việc, mục quản gia thì hay hạch sách, mắng mỏ, cái nhà thì buồn tênh, nhưng cháu vẫn kiên trì chịu đựng. Công việc là công việc, ở đâu cũng thế, ở đâu mà chẳng phải chịu đựng những chuyện không vừa ý mình. Lão Ferrand thì mặt mũi nghiêm nghị, đi lễ chầu ở nhà thờ, chiêu đãi các vị linh mục, cháu không có điều gì phải ngờ vực cả. Ban đầu thì lão chẳng buồn nhìn đến cháu, nói với cháu rất nghiệt ngã, nhất là khi có khách lạ. Ngoài người gác cổng ở phía đường phố, trong khu nhà văn phòng, chỉ có cháu là người hầu gái cùng với bà Séraphin, người quản gia. Nơi ở của bọn cháu là một cái nhà lớn tồi tàn đứng tách riêng, giữa sân và khu vườn. Buồng của cháu ở trên gác, ban đêm nhiều khi chỉ có một mình buồn chán, hoặc nấu bếp trong tầng hầm, hoặc trong phòng ngủ, cháu thấy rất sợ. Đêm đêm hình như có tiếng động trầm trầm và kỳ quái ở tầng dưới, nơi không một ai ở và chỉ có cậu Germain là hay đến làm việc vào ban

ngày. Cửa sổ tầng dưới ấy thì có gạch xây kín và cửa ra vào rất dày có nẹp sắt kiên cố. Ngay từ đầu, người quản gia đã cho cháu biết nơi ấy là nơi để kết sắt đựng tiền của lão Ferrand. Một hôm, cháu thức rất khuya để vá vột mấy thứ cho xong, khi cháu sửa soạn đi nằm thì bỗng nghe tiếng bước chân đi nhẹ nhẹ trong hành lang nhỏ dẫn đến buồng cháu, có người đứng lại trước cửa. Lúc đầu cháu đoán là mẹ quản gia, nhưng không thấy ai vào, cháu phát hoảng, cháu không dám cựa quậy, lắng nghe động tĩnh, bên ngoài cũng không thấy có tiếng động nhưng cháu biết chắc chắn là có người ở ngoài cửa buồng. Cháu hai lần lên tiếng hỏi “Ai đấy?” nhưng không thấy ai trả lời. Càng sợ hơn, cháu bèn đẩy cái tủ com-mốt để chặn cửa ra vào, vì cánh cửa vốn chẳng có chốt khóa. Cháu vẫn lắng nghe, chẳng thấy động tĩnh gì. Sau nửa giờ, mà sao cháu thấy lâu thế, cháu mới dám lên giường ngủ, cả đêm vẫn yên tĩnh. Sáng ra, cháu bèn kể lại chuyện hồi đêm và xin phép bà quản gia cho lắp cái chốt cửa vì cánh cửa không có ổ khóa. Bà ấy trả lời là cháu nằm mơ đấy, và chẳng cũng còn phải xin với lão Ferrand kia. Khi cháu xin thì lão nhún vai và bảo là cháu hóa rồ nên cháu không dám nài thêm. Sau đó ít lâu xảy ra tai vạ bố cháu bị mất viên ngọc. Bố cháu tuyệt vọng, không biết làm thế nào. Cháu kể nỗi buồn phiền lo lắng ấy cho bà Séraphin nghe thì bà ấy bảo: “Ông chủ nhà này rất từ thiện, hẳn sẽ tìm cách nào đấy để giúp cho bố cô thôi.” Ngay tối hôm đó, giữa lúc cháu đang hầu cơm, lão Ferrand bỗng bảo cháu: “Bố cô đang cần một nghìn ba trăm franc. Tối nay về bảo ông ấy ngày mai đến văn phòng, sẽ có tiền. Ông ấy là người đứng đắn, đáng được quan tâm giúp đỡ.” Trước biểu hiện nhân đức ấy, cháu òa lên khóc sụt sùi, chẳng còn biết cảm ơn ông chủ như thế nào. Lão lại bảo với cháu bằng cái giọng thô bạo thường ngày: “Được, được! Đối với ta, việc đó là thường.” Sau khi làm xong công việc, cháu về nhà báo tin mừng cho bố cháu, thế là sáng ngày hôm sau...

Bác Morel chen vào:

- Tôi nhận được một nghìn ba trăm franc nhưng phải ký vào một hối phiếu không chỉ kỳ hạn ba tháng. Tôi cảm kích đến chảy nước mắt chẳng khác gì cháu Louise, tôi gọi lão là ân nhân, là cứu tinh. Chao ôi, lão có độc ác như thế mới mất cả ơn huệ, mất cả lòng sùng kính của tôi đối với lão.

- Cái kiểu thận trọng bắt bác phải ký nhận vào hối phiếu với kỳ hạn ngặt nghèo, gấp gáp, khó xoay xở mà trả cho kịp, không làm cho bác nghi ngờ sao?

- Thưa ông, không ạ, tôi cho là lão chường khế làm như vậy là để chắc chắn mà thôi, vả lại lão còn bảo là tôi chưa cần phải lo trả ngay trước hai năm. Mỗi quý chỉ cần ký gia hạn thêm hối phiếu cho đúng thủ tục là đủ. Tuy vậy, mới đến hạn kỳ ba tháng, họ đem giấy tờ đến đòi tiền, tôi không trả được. Nấp dưới danh nghĩa một người khác, lão được tòa xử cho thắng kiện nhưng lão lại nhả với tôi là không có gì phải lo sợ cả, đó chỉ là do sự lăm lẩn của người mõ tòa làm việc với lão.

- Hẳn làm như vậy là để thao túng bác trong vòng thế lực của hẳn đấy!

- Than ôi, đúng đấy ông ạ! Và cũng từ ngày vụ kiện được xử mà hẳn bắt đầu... Nhưng nói nốt đi Louise, nói nốt đi con. Bố cũng chẳng biết bố nói đến đâu nữa, đầu óc bố đang quay cuồng đây này. Bố có lúc như lẫn hết cả. Bố đang muốn phát điên lên đây này. Thật là quá quắt! Thế đấy, thật là quá quắt!

Rodolphe lại khuyên ngăn người thợ ngọc. Louise kể tiếp:

- Cháu ra sức hầu hạ để tỏ lòng biết ơn trước cách đối xử tốt của lão chủ. Mụ quản gia thấy thế lại càng ghét cay ghét đắng, mụ ấy chỉ thích hạch sách cháu, lão Ferrand có truyền bảo gì cháu thì mụ ấy làm lơ, chẳng hề dằn dò gì, để cho cháu làm hỏng việc. Cháu rất khổ sở vì những chuyện khó chịu ấy, chỉ muốn kiếm nơi khác đi làm cho nhẹ mình, nhưng vì bố cháu

chịu ơn lão chường khổ nên cháu không thể bỏ mà đi được. Lão Ferrand đã cho vay tiền được ba tháng, lão vẫn tiếp tục đối xử thô bạo với cháu trước mặt Séraphin. Tuy nhiên, đôi lúc lão lén nhìn trộm cháu làm cháu lúng túng và lão mỉm cười khi thấy cháu đỏ mặt.

- Ông hiểu không, thưa ông? Lúc đó hẳn đang xin tòa cho câu thúc thân thể tôi đấy!

Louise nói tiếp:

- Một hôm, mục quản gia, khác với thói quen thường ngày, bỏ ra ngoài. Sau buổi ăn tối, các thầy thông sơ rời khỏi văn phòng, họ vốn ở bên ngoài mà. Lão Ferrand sai người gác cổng đi làm việc gì đó, chỉ có mình cháu ở nhà. Cháu đang làm việc ở phòng ngủ của lão. Lão đứng trước lò sưởi, cháu vừa lại gần thì lão quay phắt người ôm chầm lấy cháu. Mặt lão đỏ như tiết, mắt lão long sòng sọc. Cháu sợ chết khiếp, sợ đến cứng đờ cả người. Tuy lão rất khỏe, cháu vẫn cố vùng vẫy và thoát khỏi vòng tay lão. Cháu chạy ra ngoài phòng đợi, cháu đẩy cửa và cố hết sức lấy thân mình chặn lấy cửa vì khóa cửa ở phía lão.

- Ông nghe cháu nói đấy, thưa ông, tư cách của lão ân nhân đáng kính là như thế đó. - Bác Morel phân bua với Rodolphe.

- Sau một hồi lâu, do lão đẩy mạnh, cửa bật ra, nhưng may sao cái đèn ở trong tầm tay của cháu, cháu kịp tắt ngay được. Phòng đợi cũng xa căn phòng lão ở. Căn buồng tối om như mực, lão gọi cháu, cháu không thưa. Lão bèn run run giận dữ bảo cháu: “Nếu cô định thoát khỏi tay tôi thì bố cô sẽ đi tù vì không trả được món nợ một nghìn ba trăm franc của tôi.” Cháu xin lão thương cháu, cháu hứa là sẽ làm tất cả mọi việc để hầu hạ lão đến nơi đến chốn mà đèn ớn trả nghĩa tấm lòng của lão, nhưng cháu cũng nói thẳng thừng là không gì bắt cháu phải chịu nhục tấm thân cả.

- Đúng là khẩu khí của cháu Louise đấy, nó biết là nó có quyền được

giữ phẩm giá cao quý mà! Nhưng rồi sao nữa, nói đi con, nói nốt đi con!

- Cháu vẫn ở trong bóng tối, sau một lúc cháu nghe thấy tiếng cửa phòng đột ngột đóng sập lại, lão chủ đã lọ mọ tìm ra được cánh cửa ấy. Như thế là lão đã dồn được cháu vào thế bí, lão chạy về buồng và đem đèn ra. Cháu không dám kể hết cho ông nghe cháu đã phải chống trả như thế nào trước những lời dọa dẫm và những cuộc đuổi bắt qua hết phòng nọ đến phòng kia. May sao vì tuyệt vọng, sợ hãi, căm giận mà cháu càng khỏe ra. Thấy cháu chống cự kịch liệt, lão tức điên người. Không còn tự chủ được nữa, lão hành hung cháu, đánh cháu chảy cả máu mặt, máu mũi.

- Trời đất ơi, trời đất ơi! - Bác thợ ngọc đưa cả hai tay lên trời. - Tội phạm như thế mà không có sự trừng phạt nào cho con quỷ ấy à?

- Làm gì có!

Rodolphe dường như có suy nghĩ sâu xa, quay sang Louise:

- Hẳn sẽ có chứ! Can đảm lên, cứ nói cho hết đi cháu ạ!

- Cuộc chống trả ấy khá lâu, cháu sắp đuối sức thì bỗng bác gác cổng vừa về, gõ liên hai tiếng, thông báo có thư. Sợ rằng nếu cháu mà không ra nhận thì bác ta sẽ vào, lão Ferrand bèn quát: “Cút ra! Mà mà hờ ra một tiếng là khổ bố mày ngay. Mà mà đi khỏi nhà tao, bố mày cũng nguy. Nếu có sai người ta đến hỏi ý kiến ta để mà thuê mày, thì tao cũng sẽ làm cho người ta không muốn nhận. Tao sẽ nói mập mờ để người ta hiểu là mày hay ăn cắp vặt. Tao còn nói mày là một đứa ở đáng ghét, không nên rước làm gì.” Ngay buổi sáng hôm sau, mặc kệ lão chủ hăm dọa, cháu chạy về nhà nói hết cho bố cháu biết. Bố cháu muốn cháu lập tức bỏ ngay, không ở cái nhà ấy thêm một ngày nào nữa nhưng lại e tù tội. Công xá của cháu dù ít dù nhiều vẫn là cần thiết cho cả nhà cháu, từ ngày mẹ cháu ốm. Những lời lão Ferrand đe dọa chắc hẳn sẽ làm cho cháu còn lâu mới tìm được việc làm.

Morel cay đắng ủ ê, gật gật đầu:

- Đúng đấy, gia đình chúng tôi đã quá nhụt, quá ích kỷ để cho cháu nó quay về cái nhà đó. Ôi, tôi đã bảo với ông mà, cái nghèo, cái nghèo nó làm cho con người ta phải liều nhắm mắt đưa chân, ô nhục biết bao.

- Than ôi! Bố ơi, bố đã chẳng tìm mọi cách để có được một nghìn ba trăm franc đó sao? Không có cách nào thì chúng ta đành phải chịu thôi!

Bác thợ ngọc gục mặt vào hai bàn tay:

- Thôi, thôi, nói nốt đi con! Bố mẹ đã làm tội con, bố mẹ còn tội lỗi gấp mấy con nữa vì đã để cho con ra nông nổi này.

- Lúc cháu gặp lại lão chủ, lão đối xử với cháu vẫn như mọi khi, nghĩa là vẫn thô bạo và cay nghiệt. Lão không thèm nói với cháu một lời về chuyện đã qua, mẹ quản gia thì tiếp tục hạch sách, không cho cháu ăn đủ no, bánh mì cũng cho vào tủ khóa lại, đôi lúc còn vấy bẩn vào thức ăn trước mặt cháu, những thức ăn thừa để lại cho cháu vì mẹ thường ngồi cùng bàn với lão Ferrand. Đêm đến, cháu không dám ham ngủ vì mỗi lúc lại sợ lão chường khế mò vào vì buồng cháu để ngỏ. Lão cho khênh cái tủ com-mốt đi nơi khác để cháu không còn có cái chặn cửa nữa, cháu chỉ còn có một cái ghế, một cái bàn nhỏ và một cái rương. Cháu định dùng những cái đó để cố thủ, và cháu để nguyên quần áo để ngủ. Được ít lâu, lão để cháu yên thân, thậm chí lão không nhìn mặt cháu. Cháu đã hơi hơi yên dạ, cho rằng lão thôi không để ý đến cháu nữa. Vào một ngày Chủ nhật, lão cho cháu được ra ngoài. Cháu về báo cho bố mẹ cháu biết để mọi người cùng mừng. Mãi đến lúc ấy, bố mới biết hết tất cả, bố ạ! Còn những gì cần phải nói nốt, - giọng Louise run run - thì ghê gớm quá, con vẫn cứ giấu bố!

- Ái chà, tao biết mà! Tao biết chắc chắn là mày vẫn có điều gì giấu kín không cho tao biết. - Bác Morel quát to, thần thờ nhưng nói liến láu khác thường làm Rodolphe ngạc nhiên. - Nước da xanh xao, mặt mày tái mét, lẽ ra tao đã phải đoán ra chứ! Tao đã bảo với mẹ mày hàng trăm lần như thế.

Nhưng kệ, kệ tất cả... Mẹ mày cứ trấn an tao. Rõ là nó đấy nhé, để cho khỏi khổ mà để cho con ở chốn miệng hùm hang sói, ở cái nhà của con quỷ ấy! Con gái ta nó phải đi đến đâu nào? Đến cái ghế dành cho bọn can án hình sự ngồi. Rõ là nó đấy nhé! Chao ôi, nhưng cũng thế cả thôi. À mà, biết đâu nhỉ? Về việc ấy... chà, là vì nghèo. Nhưng còn những kẻ khác, mặc kệ. - Rồi bác ngừng lời. Dường như là để cố tập trung những ý nghĩ cứ băng đi, bác Morel vỗ vỗ vào đầu và kêu to:

- Ô này, tôi không biết tôi đã nói những gì! Đau đầu quá! Cứ như bị chuẩn choáng hơi men thế này!

Bác lại vùi đầu vào hai bàn tay.

Rodolphe không muốn để cho Louise thấy mình lo sợ rất nhiều trước những lời nói lảm nhảm của bác thợ ngọc, ông nghiêm nghị nói:

- Nay, bác Morel, bác nói không đúng đâu! Chẳng phải vì bản thân bác gái mà còn vì bà mẹ, vì cả mấy đứa con, vì cả bác nữa đấy! Tội nghiệp bác gái, bác ấy sợ những hậu quả tai hại nếu cháu Louise đi khỏi nhà lão chường khế. Đừng đổ tội cho ai cả. Bao nhiêu lời nguyên rủa, bao nhiêu căm hờn chỉ nên đổ vào đầu một đứa thôi! Vào cái con quỷ đạo đức giả ấy, nó đã bắt một đứa con gái phải lựa chọn giữa ô nhục và gia đình tan nát, với bố và cả gia đình chết đói. Đổ vào đầu cái thằng cày là ông chủ mà làm những điều bỉ ổi. Nhưng cứ cố chờ mà xem! Ông trời thường bắt kẻ gây tội ác phải chịu những cuộc trả oán kỳ dị và khủng khiếp!

Lời Rodolphe nói về việc trời báo oán sau này có thể là đúng và chắc chắn như đinh đóng cột, khiến Louise nhìn vị ân nhân của mình vừa ngạc nhiên, và gần như sợ sệt nữa.

- Hãy nói tiếp đi, con ạ! - Rodolphe bảo với Louise. - Đừng giấu chúng ta bất cứ điều gì. Điều đó còn quan trọng hơn con tưởng rất nhiều.

- Lúc đầu, cháu đã hơi yên dạ. Bỗng một buổi tối, lão Ferrand và mẹ

Séraphin, mỗi người đi một phương. Họ không ăn cơm nhà, cháu ở lại một mình như thường lệ, họ để lại phần nước uống cho cháu, bánh mì và rượu vang sau khi đã khóa tủ buýp-phê. Làm xong việc, cháu ăn tối và vì chỉ có mỗi một mình ở nhà, cháu thắp đèn ở buồng lão Ferrand rồi lên buồng mình. Khi lão ra khỏi nhà thì chẳng ai đợi cửa bao giờ. Cháu làm việc và khác với mọi ngày, dần dần cháu thấy buồn ngủ. Ôi, bố ơi. - Louise kêu lên và sợ sệt dừng lại. - Ông và bố cháu có lẽ không tin đâu, còn cho rằng cháu bịa đặt cũng nên. Và, đây, trên thi hài đứa em khốn khổ của cháu, cháu xin thề rằng, cháu nói đúng sự thực.

- Cháu cứ trình bày đi!

- Than ôi, thưa với ông, đã bảy tháng nay cháu cứ nghĩ mãi mà không sao hiểu được chuyện gì đã xảy ra vào cái đêm khủng khiếp ấy. Không tài nào hiểu được! Cháu suýt nữa phát điên vì cố tìm ra điều bí ẩn ấy.

- Trời đất ơi, trời đất ơi! Con tôi nó sắp nói điều gì đây! - Bác thợ ngọc la to, bừng tỉnh khỏi cơn mê vẫn đứng dừng đến với bác từng cơn từ khi bắt đầu câu chuyện.

- Khác hẳn với mọi lần, cháu ngủ gục trên ghế. Cháu chỉ nhớ được đến thế. Trước đó, trước đó... Ôi, bố ơi, bố tha cho con, con thề là con không hề phạm lỗi... vậy mà...

- Ta tin con! Ta tin con! Nói đi con ơi!

- Cháu không biết cháu chớp mắt đi bao lâu, đến lúc thức dậy thì cháu vẫn ở trong buồng, nhưng nằm bên cạnh lão Ferrand và đã bị lão làm nhục rồi...

- Mày nói láo! Mày nói láo! - Bác thợ ngọc nổi giận. - Hãy thú nhận là mày đã nhượng bộ để bị cưỡng bức, vì sợ tao bị bỏ tù, chứ đừng nói láo như thế!

- Bố ơi, con xin thề với bố...

- Mày nói láo, mày nói láo! Thế thì tại sao lão chường khế lại còn muốn bỏ tù tao? Chính mày đã chịu hiến thân cho lão cơ mà?

- Hiến thân cho lão? Không đời nào! Không đâu, bố ời, con ngủ say như chết kia mà. Điều đó bố cứ cho như là kỳ quái, là không thể có hay sao? Trời đất ời, tôi biết mà... Đến lúc này, chính tôi vẫn còn chưa hiểu được.

- Và ta, thì ta hiểu hết! - Rodolphe ngắt lời. - Thằng đó đâu có bỏ lỡ tội ác nào mà không dám làm. Đừng có đổ cho con bác nói dối, bác Morel ạ! Louise, cháu hãy nói ta biết, khi cháu ăn cơm, trước khi lên buồng riêng, cháu có thấy nước uống có vị gì khác lạ không? Cháu thử cố nhớ lại lúc đó xem thế nào?

Sau một giây suy nghĩ, Louise đáp:

- Cháu nhớ rồi, quả thực là thế, thứ rượu vang chế vào nước lã mọi khi mẹ Séraphin thường cho cháu uống hôm ấy hơi đắng đắng. Cháu không để ý lắm bởi mẹ quản gia đôi khi cũng hay chơi khăm bỏ muối hoặc hồ tiêu vào đó.

- Hôm ấy cháu uống thấy hơi đắng phải không?

- Thưa ông, vâng, nhưng không đến nỗi khó uống, cháu cứ cho là rượu vang trở chua.

Bác Morel, mắt mở trừng trừng nhớn nhác, nghe những câu hỏi và câu trả lời của Rodolphe và Louise mà không hiểu gì cả.

- Trước khi ngủ gục trên ghế, cháu có thấy vầng đầu nặng chân không?

- Đúng thế thưa ông! Thái dương cháu giần giật, cháu thấy hơi rùng mình khó chịu.

- Chà chà, thằng khốn kiếp! Quân khốn nạn! - Rodolphe thét to. - Morel, bác có biết thằng đó cho con gái bác uống thứ gì không?

Người thợ ngọc nhìn Rodolphe không trả lời.

- Mụ quản gia đồng lõa với hắn đã pha thuốc ngủ vào nước uống của Louise, chắc là thuốc phiện. Sức lực, ý chí của cháu bị tê liệt trong mấy tiếng đồng hồ, tỉnh dậy sau giấc ngủ lịm như chết ấy thì cháu bị làm nhục rồi còn gì nữa.

- Chao ôi! - Louise la to, nổi nhục oan ức của cháu đến giờ mới được sáng tỏ. - Đấy bố ơi, bố có thấy không, con đâu có tội như đã tưởng. Bố ơi, bố hãy trả lời con đi nào!

Con người mộc mạc lương thiện như bác không tài nào nghĩ đến một sự đồi bại kinh khủng như vậy được. Bác hầu như không hiểu được phát hiện ghê gớm ấy.

Và lại, cũng cần phải nói là có một đôi lúc bác gần như mất trí, từng lúc ý nghĩ của bác lại mù mịt đi, thế là bác rơi vào cái hư không của tư duy mà như thế thì đối với trí tuệ con người có khác nào bóng tối đối với thị giác, triệu chứng kinh khủng của bệnh thần kinh.

Tuy nhiên, bác Morel nói tiếp với giọng khản đục, cộc lốc và hấp tấp:

- Ô, đúng vậy! Tội quá, tội quá, tội quá!

Và quay về trạng thái vô cảm.

Rodolphe nhìn bác và lo lắng, ông tin rằng hiệu lực của bất bình bắt đầu suy kiệt ở con người khốn khổ này, khác nào sau những cơn đau khổ ghê gớm, người ta không còn đủ nước mắt để khóc nữa.

Muốn chấm dứt nhanh cuộc trao đổi buồn thảm, Rodolphe bảo Louise:

- Hãy can đảm lên, con ạ, vạch trần những điều ghê tởm ấy ra.

- Than ôi, thưa ông, những điều ông vừa nghe thấy còn chưa đáng kể. Thấy lão Ferrand nằm cạnh, cháu hét lên vì sợ hãi. Cháu muốn trốn chạy, lão dùng sức giữ cháu lại, cháu thấy người mới mệt làm sao! Chân tay bủn rủn, dĩ nhiên là do cái thứ thuốc mê mà ông đã nói đến ấy, cho nên cháu

không tự giăng ra khỏi lão được. “Bây giờ mày còn chạy làm gì nữa?” - Lão Ferrand ngạc nhiên bảo thế, làm cháu sững người ra. - “Sao mày nhõng nhẽo thế? Mày không ưng ý thì làm sao tao có mặt ở đây được?” Ái chà, ông ạ, thật vô liêm sỉ. Cháu quát to: “Ông đã lợi dụng lúc tôi ngủ say để hại tôi! Bố tôi rồi cũng sẽ biết.” Lão phá lên cười: “Tao mà lợi dụng lúc mày ngủ à? Tao ấy à? Mày định đùa chắc! Mày có làm cho ai tin vào lời nói bịa đặt của mày được không? Lúc này đã bốn giờ sáng, tao ở đây từ lúc hai giờ. Sao mày ngủ lâu thế? Cố tình mà ngủ dai thế? Nói đúng hơn là tao thấy mày có thiện ý thì tao mới hưởng, mày không chối được đâu. Thôi đi, đừng có ỡm ẹo như thế nữa, kéo tao lại bức mình. Bố mày ở trong tay tao, mày chẳng có lý do gì để mà chối tao, cứ ngoan ngoãn đi thì tốt đẹp cả, bằng không thì liệu hồn!” - “Tôi sẽ mách hết với bố tôi! - Cháu quát lên. - Bố tôi sẽ trả hận cho tôi. Còn có công lý nữa chứ!” Lão Ferrand nhìn cháu ngạc nhiên: “Mày điên rồi sao? Và mày sẽ nói như thế nào với bố mày? Bố mày có thỏa thuận với mày tiếp tao ở đâu à? Tùy mày đấy! Mày sẽ thấy bố mày xử trí với mày ra sao!” - “Trời đất ơi, nói láo! Ông cũng biết là tôi có cho ông lên đây đâu! Ông cứ bất chấp.” - “Tao mà bất chấp à? Mày có dám trâng tráo bào chữa cho câu chuyện bịa đặt ấy không, có dám nói đến chuyện cưỡng bức không? Mày muốn có chứng cứ về sự dối trá của mày không? Tối hôm qua tao đã ra lệnh cho Germain - thủ quỹ của tao quay lại đây lúc mười giờ để làm việc, đến một giờ sáng, ở ngay dưới phòng này. Liệu anh ta có nghe thấy tiếng mày kêu la, chống lại tao ầm ĩ như lần trước không, hờ cái đồ láo toét kia? Hôm đó mày đâu có biết điều như hôm nay. Nay, mai mày cứ hỏi Germain xem, anh ta sẽ quả quyết khẳng định là đêm vừa qua nhà này hoàn toàn yên tĩnh cho mà xem!”

- Ôi, hẳn đã đề phòng đủ mọi mặt, để chắc chắn tránh khỏi tội. - Rodolphe nói.

- Vâng, đúng là như vậy, thưa ông, vì lúc đó cháu đã rụng rời. Tất cả những điều lão nói ra, cháu không biết trả lời ra sao cả, không biết đã bị lão cho uống thứ thuốc mê gì mà cháu không thể hiểu được tại sao mình lại ngủ dai đến thế. Mọi hiện tượng bên ngoài sẽ lên án cháu. Điều đó là tất nhiên vì ngay đối với cháu, cái đêm kinh khủng ấy vẫn còn là một điều huyền bí không thể hiểu được!



CHƯƠNG X



TRỌNG TỘI

Rodolphe sững sờ hết sức trước bộ mặt đạo đức giả khủng khiếp của lão Ferrand.

- Thế nên cháu không dám phàn nàn với bố cháu về chuyện tên chương khế đã có hành động ô nhục xúc phạm đến cháu chứ gì?

- Thưa ông, không ạ! Có khi bố cháu còn cho là cháu hăn đã đồng tình với lão Ferrand cũng nên, vả lại cháu cũng lo bố cháu sẽ nổi giận mà quên mất là mình đang bị đe dọa mất tự do, quên đi là cuộc sống của cả gia đình cháu đều phụ thuộc vào ông chủ của cháu.

Rodolphe không muốn để Louise phải khổ não hơn, bèn nói tiếp:

- Hăn là vì cháu sợ bố cháu sẽ bị hại nếu cháu còn từ chối nên cháu đành nhắm mắt đưa chân, chịu lép một bề để cho thằng khốn kiếp ấy tiếp tục giày vò chứ gì?

Louise đỏ mặt, cúi đầu.

- Thế sau đó, thái độ của hăn có kém đi phần nào tàn nhẫn đối với cháu không?

- Không đâu ạ! Để khỏi bị ngờ vực, mỗi khi tình cờ có linh mục xứ Bonne-Nouvelle và phó linh mục xứ ấy đến dùng cơm thì chủ cháu vẫn mắng mỏ cháu thậm tệ. Lão còn nhờ linh mục cảnh cáo cháu nữa, lão bảo sớm muộn rồi cháu cũng hư thân mất nết thôi, rằng cháu tự do quá trớn, hay bõm xồm với các thầy ký ở văn phòng, rằng cháu làm biếng, rằng vì thương

cha cháu, gia ơn cho một người chủ gia đình lương thiện nên lão mới giữ cháu làm việc! Ngoài việc giúp cha cháu, tất cả những điều lão nói đều là giả dối. Có mấy khi cháu gặp mặt các thầy ký. Họ làm việc ở khu vực khác, cách biệt chỗ cháu ở kia mà!

- Thế khi chỉ có một mình cháu với Ferrand thì hẳn có giải thích vì sao hẳn lại đối xử với cháu như thế trước linh mục không?

- Lão cam đoan với cháu là lão nói đùa. Nhưng ông linh mục thì cứ cho là thực, người nghiêm khắc bảo cháu rằng phải là hư đồn quá quắt mới giờ những trò như thế ra ở một nơi thánh thiện như cái nhà này, nơi mà trước mắt cháu luôn luôn được thấy nêu gương bốn đạo. Nghe vậy, cháu chẳng còn biết trả lời sao, cháu chỉ xấu hổ cúi đầu. Thái độ câm lặng e thẹn càng làm hại cháu. Có nhiều lúc cháu đã nghĩ: người đã đến thế thì thôi, chi bằng liều bỏ cuộc đời cho xong, nhưng rồi lại nghĩ đến bố, mẹ, đến các em còn trông vào cháu, thì cháu lại thôi. Trong nỗi nhục nhã bản thân, cháu tìm thấy nguồn an ủi: ít ra thì bố cháu cũng thoát được cảnh tù tội. Nhưng một tai họa khác lại ập đến với cháu: cháu có thai. Thế này chết mất! Cháu không hiểu vì sao cháu cảm thấy lão Ferrand sau khi biết được sự kiện ấy, lẽ ra phải bớt tàn tệ đi trong cách đối xử với cháu thì lại càng cay nghiệt hơn gấp bội. Tuy vậy còn lâu cháu mới hình dung ra được những gì xảy ra sau này.

Morel tỉnh dậy sau một hồi tạm thời bị mù mắt. Ngơ ngác nhìn quanh, bác đưa tay lên trán, cố nhớ lại mọi chuyện và bảo với con gái:

- Hình như có lúc bố lãng đi, hết cái mệt, lại cái buồn... mà mà bảo sao nhỉ?

- Khi lão Ferrand biết con đã có thai...

Người thợ ngọc phác một cử chỉ thất vọng. Rodolphe đưa mắt nhìn mà can bác.

- Thôi được, bố sẽ nghe cho hết, kể đi, kể nốt đi!

Louise kể tiếp:

- Cháu mới hỏi lão Ferrand bây giờ phải làm cách nào để che giấu nỗi nhục này, lỗi lầm cùng hậu quả của việc lão gây ra. Than ôi, bố khó mà tin được lời con nói đây!

- Làm sao kia?

- Bực tức, ngắt lời cháu và còn giả vờ ngạc nhiên, lão làm như không hiểu cháu muốn nói gì, lão hỏi hay là cháu hóa điên rồi. Sợ quá, cháu mới hét to: “Nhưng, trời đất ơi, bây giờ ông muốn tôi như thế nào đây? Nếu ông không thương lấy tôi thì ít ra ông cũng phải thương lấy con ông chứ?” - “Ghe chưa! - Lão Ferrand đưa cả hai tay lên trời mà quát. - Cái con khốn nạn này! Mày lại dám đổ cho tao sự đổ nát đến cái mức hạ mình xuống với cái hạng con gái như mày à? Mày còn mặt dày trâng tráo đổ vạ cho tao cái tội phóng dang của mày à? Mà tao thì đã hàng trăm lần răn đe mày, trước những người đáng kính trọng, là mày sẽ hư thân thôi! Đồ trụy lạc hèn hạ kia! Cút khỏi nhà tao ngay! Tao không thêm nuôi mày nữa!”

Rodolphe và Morel nghe mà phát sợ. Cái thứ đạo đức giả gồm guốc làm họ choáng váng, như bị sét đánh ngang tai.

Rodolphe cũng phải bảo:

- Ôi, tôi cũng phải chịu là trên đời này không thể nào có những việc tồi tệ hơn thế này được.

Bác Morel không nói gì. Mắt bác mở to đáng sợ, gương mặt co rúm trợn trừng rung lên giật xuống liên hồi. Đang ngồi trên bàn nghề, bác dùng dùng tọt xuống, mở vội ngăn kéo, lấy ra một cái giũa lớn khá dài, rất sắc, cán to bằng gỗ và lao ra ngoài cửa.

Rodolphe đoán ngay ra ý định của bác, túm lấy tay bác kéo lại:

- Bác Morel, đi đâu thế này? Chết mất thôi! Khổ thân bác!

- Liệu cái thần hồn! - Bác thợ ngọc hăng máu giũa quát to. - Tao sẽ giết cả hai chứ không chỉ một đứa đâu!

Người đàn ông mất trí dọa Rodolphe như vậy.

- Bố ơi, vị cứu tinh của nhà ta đây mà! - Louise hét lớn.

- Hẳn khinh thường gia đình nhà ta! Mặc kệ, kệ xác hẳn! Hẳn muốn cứu thằng chường khế!

Bác Morel hoàn toàn mất trí, vật lộn với Rodolphe. Chỉ sau vài giây, Rodolphe đã khéo léo tước được vũ khí, mở cửa và quăng cái giũa xuống cầu thang.

Louise chạy lại, ôm cứng lấy bố mà bảo:

- Bố ơi! Ân nhân của nhà ta đây mà! Bố lại định giơ tay đánh ông ấy, bố tỉnh lại đi nào!

Những lời nhắc nhở ấy làm cho bác Morel bừng tỉnh. Bác lấy tay che mặt rồi chẳng nói một lời, quỳ xuống chân Rodolphe.

Rodolphe vẫn nhân hậu, ân cần:

- Đứng lên, hồi người cha khốn khổ! Đừng nóng nảy như thế! Gắng chờ đợi! Bác nổi giận là phải, căm thù là đúng, tôi tán thành và ủng hộ bác, nhưng chính là nhân danh báo thù, tôi bảo bác đừng có làm hồng việc.

- Trời đất ơi, trời đất ơi! - Bác thợ ngọc đứng dậy. - Đối với việc đó thì công lý làm được cái gì nào? Cả pháp luật nữa? Khốn khổ thay cho chúng ta! Khi mà ta đi tố cáo cái thằng giàu có, thế lực được kính nể, thì người ta cười vào mũi chúng ta. Ha ha ha! - Bác cười phá lên, cười sặc sụa. - Người ta có lý! Chứng cứ đâu nào? Ủ, chứng cứ của chúng ta đâu? Chẳng có ai tin chúng ta cả!

Bác lại nổi cơn thịnh nộ:

- Vì thế tôi bảo với các người là chỉ có lưỡi dao mới không thiên vị thôi!

- Hãy im đi, bác Morel, đau khổ đã làm bác lú lẫn mất rồi! - Rodolphe buồn rầu bảo bác. - Cứ để cho cháu nó nói, thì giờ còn ít quá, nhà chức trách đang đợi, mà tôi thì cần phải nắm được tất cả sự việc. Tôi nói với bác đấy! Tất cả sự việc! Nói tiếp đi, con ạ!

Bác Morel ủ rũ, buông phịch người xuống cái ghế đầu.

- Chẳng cần phải nói ông cũng rõ là cháu đã khóc lóc van xin thế nào! Cháu chán ngán, rụng rời. Điều này xảy ra lúc mười giờ sáng trong phòng làm việc của lão ấy, hôm ấy ông linh mục sẽ đến dùng cơm mà cha thì đến vừa đúng lúc lão chủ đang chửi mắng làm nhục cháu không ngớt. Lão có vẻ khá phật ý khi thấy ông thầy tu.

- Thế lúc đó lão nói những gì?

- Lập tức lão đã quyết định ngay thái độ, lão xĩa xói vào mặt cháu mà mắng. “Vậy là, thưa ông linh mục, tôi đã bảo mà. Con bé khốn khổ này sẽ hư đốn thôi! Đốn mặt lắm rồi! Mãi mãi... nó vừa thú nhận với tôi tội lỗi và điều nhục nhã của nó, cầu xin tôi cứu giúp. Tôi cứ tưởng là mình làm phúc mà thành ra phải nuôi một đứa con gái khốn nạn như thế.” Ông linh mục phần nộ nhìn cháu mà mắng: “Hừ, lạ chưa! Mặc dù bao nhiêu lần chủ con đã đem lời hay lẽ thiệt khuyên răn con trước mặt ta, vậy mà con lại tự làm mất phẩm giá con người đến thế! Ồ, như thế thì không thể tha thứ được! Đây, ông bạn, ông đã đối xử nhân hậu với con bé khốn khổ này và gia đình nó như vậy, thì bây giờ có thương xót cũng chỉ là nhu nhược mà thôi. Đừng có động tâm mà khoan nhượng.” Ông linh mục nói thế vì ông ta cũng như cả thiên hạ, đều bị lừa bịp bởi những mảnh khoe đạo đức giả của lão Ferrand.

- Thế sao lúc ấy cháu không tiện dịp mà lột mặt nạ thẳng đê mặt ấy ra?

- Trời ơi, cháu hết cả hồn vía, mụ mắt hết cả đầu óc, cháu không dám

và không thể nói lên lời, tuy vậy cháu cũng muốn nói, muốn tự bào chữa. “Nhưng thưa cha...” - cháu kêu lên. “Không một lời nào nữa, cái đồ không ra gì kia! Mày nghe cha nói rồi đấy! Có thương xót mày cũng chỉ là nhu nhược mà thôi. Trong vòng một tiếng đồng hồ nữa, mày sẽ ra khỏi cái nhà này.” Rồi không để cháu kịp nói một lời, lão kéo ông linh mục sang phòng khác. Lão Ferrand đi khỏi, cháu như người mê sảng. Cháu thấy mình bị đuổi ra khỏi nhà lão, không tìm đâu ra việc làm vì cháu đang có thai và cũng bởi vì những nhận xét không tốt mà lão chủ sẽ gán cho cháu, cháu cũng chẳng còn hồ nghi gì nữa là trong cơn giận dữ, lão sẽ làm cho bố cháu phải ở tù, cháu không biết là cháu sẽ như thế nào nữa, cháu bèn vào buồng trốn biệt. Sau đó hai tiếng đồng hồ, lão Ferrand xuất hiện: “Mày sửa soạn khăn gói chưa?” - Lão hỏi. Cháu quỳ xuống chân lão: “Hãy tha cho tôi! Đừng đuổi tôi ra khỏi nhà với bụng mang dạ chửa thế này. Tôi sẽ như thế nào, còn tìm đâu ra chỗ làm được nữa!” - “Càng hay, trời phạt mày về tội phóng đảng và dối trá đấy!” - “Ông dám bảo tôi là dối trá à? - Cháu phần nộ la lên. - Ông dám chối là ông không cưỡng bức mà hãm hại tôi à?” - “Cút ngay khỏi nhà tao! Quân dê mạt! Bởi vì mày vẫn khăng khăng vu vạ, - lão quát lên ghê gớm - để trừng phạt mày, tao sẽ bỏ tù bố mày.” - “Vậy thì thôi, thôi. - Cháu sợ sệt van xin lão. - Tôi sẽ không vu khống, tố cáo ông nữa, tôi hứa như vậy, nhưng ông đừng đuổi tôi. Hãy thương bố tôi! Cả gia đình tôi trông chờ vào đồng lương tôi kiếm được ở đây. Hãy cho tôi ở lại đây. Tôi sẽ không nói gì hết. Tôi sẽ cố làm cho không một ai nhận biết được tình thế cay đắng này. Đến lúc không còn che giấu được nữa thì lúc đó ông hãy đuổi tôi.” Cháu phải khẩn khoản van lạy nhiều lần như thế, lão Ferrand mới đồng ý giữ cháu lại, cháu coi thế cũng còn là một sự giúp đỡ đáng kể. Tại sao số phận cháu lại thảm hại đến thế. Tuy vậy, năm tháng sau cái cảnh xót xa ấy, cháu đến là khổ sở, vẫn bị hành hạ đủ điều, chỉ đôi lúc gặp được cậu Germain, mà cũng ít khi gặp được cậu ấy, là được cậu ấy ân cần hỏi han.

Nhưng cháu quá xấu hổ, đâu dám nói cho cậu ấy biết sự thực.

- Có phải gần như vào lúc đó, cậu ấy dọn đến đây ở không?

- Thừa vâng ạ, lúc đó cậu đang tìm thuê nhà ở phố chợ Temple hoặc ở phố Arsenal. Ở ngôi nhà này có một phòng chưa ai thuê, cháu mới mách cho cậu ấy cái phòng hiện nay ông dọn đến, cậu ấy thấy cũng được. Khi cậu ấy dọn đi cách đây hai tháng, cậu ấy có dặn cháu là không được hở ra cho người ta biết địa chỉ mới của cậu là ở văn phòng lão Ferrand.

Rodolphe hiểu là Germain buộc phải trốn tránh vì cậu là đối tượng của những cuộc truy lùng nên phải hết sức thận trọng.

- Thế không bao giờ cháu nghĩ đến chuyện cởi mở tâm sự với cậu Germain sao?

- Thừa ông, không ạ! Cậu ấy cũng bị thói đạo đức giả của lão Ferrand lừa gạt. Cậu ấy nhận là lão cay nghiệt, khó tính nhưng lại tin lão là người trung thực nhất trên đời.

- Khi cậu Germain ở đây, bố cháu có lúc nào cáo giác cho cậu ấy biết mưu toan quyến rũ cháu của lão chường khế không?

- Bố cháu không bao giờ nói đến những mối lo ngại riêng trước người lạ, với lại trong thời gian ấy, cháu phải nói dối để bố cháu khỏi lo. Cháu nói là lão ta không đeo đuổi cháu nữa để bố cháu yên tâm. Than ôi, bố tội nghiệp của con ơi! Giờ thì bố tha cho con tội nói dối đó, con phải nói dối bố như vậy để bố yên lòng mà thôi. Giờ bố thấy có đúng không?

Bác Morel không trả lời, đầu gục vào hai cánh tay khoanh lại trên bàn nghề, khóc nức nở.

Rodolphe ra hiệu cho Louise đừng nói gì với bố cô nữa. Cô tiếp tục kể:

- Suốt năm tháng ròng, cháu khóc lóc và lo sợ không ngừng. Vì hết sức gìn giữ ý tứ cho nên cháu cũng che mắt được thiên hạ nhưng đến hai tháng

sau cùng, lúc sắp sinh thì chẳng thể mong giấu giếm như thế được nữa. Những ngày sắp tới, đối với cháu càng đáng sợ! Lão Ferrand đã tuyên bố là lão không còn muốn giữ cháu ở lại nhà lão. Cháu sắp mất hết nguồn sinh sống cho cả nhà, dù là ít ỏi đi chăng nữa. Sẽ bị nguyên rủa, sẽ bị đuổi đi vì sau những lời dối trá để làm yên lòng bố cháu, bố cháu nhất định sẽ tin là cháu đã đồng tình với lão Ferrand chứ không phải là nạn nhân. Sẽ ra sao đây? Ẩn náu ở đâu, đi ở đợ cho ai trong tình cảnh này? Lúc đó cháu nảy ra một ý nghĩ thật tội lỗi. May sao lúc sắp thực hiện thì cháu chùn lại, cháu xin thú thực với ông vì cháu không hề muốn giấu giếm gì nữa, ngay cả những điều có thể kết tội cháu, và như thế cũng là để vạch mặt lão Ferrand tàn nhẫn đã dồn ép cháu đến cùng như thế nào. Nếu cháu can đảm làm theo những dự định bi thảm thì hẳn lão phải là đồng phạm trong tội ác của cháu rồi.

Sau một lúc yên lặng, Louise cố gắng tiếp tục câu chuyện với giọng run run:

- Cháu nghe anh gác cổng nói là có một lão lang băm cũng ở trong nhà này... thế là...

Cô không thể nói hết câu.

Rodolphe sức nhớ lại lần tiếp xúc đầu tiên với bà Pipelet, khi bà này vắng nhà, ông đã nhận từ tay người đưa thư một lá thư viết trên giấy xấu bằng một thứ chữ giả dạng, nhòe nhoẹt nước mắt mà ông đã quan sát kĩ.

- Cháu đã viết thư cho lão ta chứ gì, khổ thân con bé. Cách đây mới có ba ngày! Cháu đã khóc khi viết lá thư ấy, cháu đã cố tình viết cho khác nét chữ.

Louise nhìn Rodolphe, sợ sệt:

- Sao ông biết được, thưa ông?

- Hãy yên trí, cháu ạ! Ta có một mình trong buồng trực của bà Pipelet

khi người ta đưa thư tới, tình cờ ta đã chú ý đến lá thư ấy, có thể thôi.

- Vậy sao? Thưa ông, đúng thế ạ! Trong lá thư không ký tên gửi cho lão Bradamanti, cháu viết là cháu không dám đến tận nhà lão, cháu yêu cầu lão tới hôm đó đến chỗ gần Tháp Nước. Đầu óc cháu cuống cuồng. Cháu muốn được nghe những lời khuyên ghê gớm của lão. Cháu ra khỏi nhà chủ với ý muốn tuân theo những lời khuyên ấy, nhưng sau một lúc thì cháu tỉnh táo nghĩ lại, cháu hiểu như vậy thì cháu sẽ phạm trọng tội. Cháu quay về nhà, không đến chỗ hẹn nữa. Ngay tối hôm ấy đã diễn ra một sự việc mà hậu quả đã gây nên cái tai vạ ập lên đầu cháu. Lão Ferrand cứ tưởng cháu chỉ vắng mặt độ hai tiếng đồng hồ là cùng, thế mà, chẳng mấy lúc sau cháu đã quay về nhà. Đi qua cái cửa nhỏ khu vườn, cháu rất lạ vì thấy cửa hé mở, cháu đi vào nhà qua cái cửa ấy và đem chìa khóa vào nơi vẫn thường để trong phòng riêng của ông chủ. Gian buồng ấy ở trước buồng ngủ của lão, là nơi hẻo lánh nhất của ngôi nhà, chính ở nơi đây lão có những cuộc tiếp xúc bí mật, còn công việc thường ngày thì lão bàn bạc giải quyết ở ngay bàn giấy văn phòng. Rồi ông sẽ biết, thưa ông, vì sao cháu nói ra những chi tiết ấy. Thưa ông, vì cách thiết kế của ngôi nhà, sau khi đã đi qua phòng ăn thấp sáng, cháu sang phòng khách không thắp đèn rồi sang cái buồng nhỏ án ngữ trước buồng ngủ. Cửa buồng này mở ra đúng lúc cháu vừa đặt chìa khóa lên bàn. Vừa thấy cháu đi trong bóng sáng của đèn phòng ngủ, lão chủ đột nhiên đóng sập cửa để che cho một người nào đó mà cháu không kịp nhìn thấy mặt, rồi, mặc dù tối như thế, lão nhảy xổ vào cháu, tóm chặt lấy cổ cháu như muốn bóp chết và khẽ bảo cháu với một giọng vừa giận dữ vừa sợ sệt: “Mày dò xét cái gì mà rình trộm ở cửa? Mày đã nghe thấy những gì? Nói ngay... nói ngay... nếu không tao sẽ bóp cổ mày chết.” Nhưng rồi bỗng lão thay đổi ý định. Không để cho cháu kịp nói một lời, lão đẩy lùi cháu sang phòng ăn, buồng dọn thức ăn vẫn mở, lão lắng cháu một cách thô

bạo vào đó và khóa trái cửa lại.

- Thế cháu chưa nghe được tí gì về câu chuyện của lão à?

- Thưa không ạ, nếu cháu biết được là lão đang có khách ở trong buồng thì cháu đã hết sức tránh mà không vào. Ngay cả mục Séraphin cũng bị lão cấm không được phép vào.

- Vậy lúc cháu ra khỏi phòng chuẩn bị bữa ăn, lão có bảo gì không?

- Chính là mục quản gia mở cửa cho cháu và tối hôm đó cháu không gặp lại lão nữa. Sự xúc động đột ngột và sợ hãi làm cháu rất mệt. Sáng hôm sau, vừa lúc cháu xuống cầu thang gác, cháu gặp lão, cháu rùng mình nghĩ đến những lời đe dọa kia, nhưng lạ lùng làm sao, lão nói với cháu rất bình thản: “Mày tất nhiên đã biết là tao cấm không được vào trong buồng khi tao có khách, nhưng vì mày chẳng còn được ở đây thêm mấy ngày nữa thì có quở mắng cũng vô ích.” Thế rồi lão đi sang chỗ khác làm việc. Thái độ từ tốn ấy làm cháu ngạc nhiên sau những cử chỉ thô bạo tối hôm trước. Cháu tiếp tục làm nốt công việc theo thói quen và thu dọn buồng ngủ cho lão. Cháu đau người suốt đêm. Cháu thấy mệt quá, ê ẩm cả người. Đang thu dọn quần áo trong buồng xếp rất tối, gần hốc tường, cháu bỗng thấy choáng váng, rất khó chịu. Cháu bất giác muốn gượng lại bằng cách tóm lấy một cái áo măng-tô treo ở vách ngoài. Khi cháu ngã thì cháu lôi cả cái áo rơi xuống, cái áo trùm kín cả người cháu. Khi cháu tỉnh lại, cửa kính của các hốc tường dùng kê giường đã đóng lại. Cháu nghe tiếng lão Ferrand. Lão nói rõ to... Nhớ lại cảnh hồi hôm, cháu nghĩ khéo cháu sẽ chết mất nếu cự quây, cháu cho rằng do bị cái áo măng-tô rơi xuống che lấp cả người nên khi đóng cửa buồng thay quần áo, lão đã không trông thấy cháu. Nếu lão phát hiện ra được thì lão làm sao có thể tin được là do một sự ngẫu nhiên khó giải thích mà ra thế. Cháu bèn cố nín thở và tất nhiên dù không muốn, cháu đã nghe đoạn cuối cùng của một cuộc trao đổi hình như đã bắt đầu từ lâu.



CHƯƠNG XI



CUỘC ĐÀM THOẠI

Rodolphe hỏi Louise:

- Thế cái người giấu mình trong phòng trò chuyện với lão là ai?

- Thưa ông, cháu không biết, cháu không nhận ra giọng nói ấy.

- Thế họ nói những gì với nhau?

- Có lẽ cuộc trò chuyện đã kéo dài trước đó, bởi vì cháu chỉ nghe được thế này: “Không gì đơn giản hơn, - người ấy nói - một kẻ vô ơn tên là Cánh Tay Đỏ, buôn lậu có hạng, đã giới thiệu tôi với một gia đình cướp sông về việc tôi nói với ông lúc này, gia đình này trú ngụ ở một đảo nhỏ gần Asnières. Đây là hai tên kẻ cướp lớn nhất trên đất liền, cha và ông đều bị chết trên máy chém, hai trong mấy đứa con trai đã bị kết án khổ sai chèo thuyền chung thân, nhưng còn ba đứa con trai và hai đứa con gái ở nhà với mẹ, cả bọn, đứa nào cũng gian ác như nhau. Người ta kể chuyện là ban đêm, chúng ăn trộm trên hai bờ sông Seine, đôi khi chúng cho tàu chạy xuôi xuống tận miền Bercy. Đó là những tên có thể giết những người chúng gặp chỉ vì một đồng écu. Nhưng chúng tôi không cần họ, miễn là họ cho cái nhà bà ở tỉnh lẻ của ông đến trú ngụ. Dưới mắt bà ta, nhà Martial (đó là tên bọn cướp tôi vừa nói) sẽ là một gia đình dân chài lương thiện. Tôi sẽ thay mặt ông tới thăm người đàn bà trẻ tuổi ấy vài ba lần, tôi sẽ chỉ dẫn cho bà ấy cách uống một vài thứ thuốc nước. Và chỉ khoảng tám ngày, bà ta sẽ là khách của nghĩa địa Asnières thôi. Ở nơi xóm làng thì chuyện có người chết

cũng coi như chuyện gửi một lá thư ở bưu điện, trong khi đó ở Paris thì người ta lại quá chú ý đến nó. Nhưng đến khi nào thì ông đưa người đàn bà tỉnh lẻ ấy đến đảo Asnières để tôi có thì giờ báo trước cho gia đình Martial biết nhiệm vụ của họ là gì?” - “Ngày mai bà ta sẽ đến đây, và ngày kia bà ta sẽ đến nhà Martial, - lão Jacques Ferrand nói tiếp - và tôi sẽ báo cho bà ta biết là bác sĩ Vincent sẽ thay mặt tôi đến chăm sóc bà ta.” - “Đồng ý với tên bác sĩ Vincent, - tiếng nói kia trả lời - tôi thích cái tên này hơn là cái khác.”

Rodolphe càng lúc càng kinh ngạc, hỏi Louise:

- Câu chuyện bí mật mới về tội ác ô nhục ấy thế nào?

- Mới ư? Có phải thế đâu thưa ông, ông sẽ thấy nó gắn với một tội ác khác mà ông đã biết. - Louise trả lời. - Cháu nghe có tiếng dấy ghế, cuộc đàm thoại thế là kết thúc. “Tôi không hỏi ông điều bí mật, - lão Ferrand nói - ông tin ở tôi cũng như tôi tin ở ông. Vì vậy chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau và không bao giờ hại nhau.” Tiếng nói kia trả lời: “Ông thấy rõ nhiệt tình của tôi đấy. Nhận thư ông lúc mười giờ đêm qua, sáng nay tôi đã ở nhà ông rồi. Chào ông nhé, ông bạn chớ quên đảo Asnières, anh dân chài Martial và bác sĩ Vincent. Nhờ ba từ thần diệu đó, người đàn bà tỉnh lẻ của ông sẽ không qua được tám ngày.” - “Hãy đợi một chút, - lão Ferrand dặn - tôi sẽ mở then cửa và xem có ai trong phòng đợi để ông có thể đi ra phố nhỏ phía vườn như ông đã đi vào qua đường ấy.” Lão Ferrand đi ra một lúc, rồi trở vào và cháu nghe tiếng ông ta đi cùng với người mà cháu nghe tiếng. Ông rất hiểu rõ nỗi hoảng sợ của cháu, thưa ông, trong thời gian hai bên đàm thoại, và nỗi lo buồn của cháu, vì đã bất ngờ nghe được một câu chuyện bí mật như vậy. Hai giờ sau cuộc trò chuyện này, mẹ Séraphin đến tìm cháu trong phòng, lúc đó cháu run rẩy và ốm yếu hơn trước rất nhiều. Bà ta bảo cháu: “Ông cho gọi cô đấy, cô thật may mắn, thôi xuống nhà đi! Người cô xanh xao lắm, điều ông chủ sắp nói sẽ làm cho cô khởi sắc đấy!”

Cháu theo mẹ Séraphin. Lão Ferrand đang ở trong phòng riêng. Trông thấy lão, tự nhiên cháu rùng mình, tuy nhiên lão ta có vẻ ít dữ tợn hơn ngày thường, lão chòng chọc nhìn cháu khá lâu, dường như muốn biết rõ những ý nghĩ của cháu. Cháu nhìn xuống. Lão ta hỏi: “Cô mệt lắm không?” - “Thưa ông, có.” - Cháu đáp lại, rất ngạc nhiên thấy ông ta không mảy tao với cháu như ngày thường. “Rất đơn giản thôi, - ông ta nói thêm - đó là hậu quả của tình hình sức khỏe của cô và những cố gắng mà cô đã thực hiện để che giấu tình hình ấy. Nhưng mặc dầu những điều dối trá của cô, hạnh kiểm xấu của cô và sự tò mò của cô hôm qua, - ông ta nói thêm bằng giọng dịu dàng hơn - tôi vẫn thương hại cô. Vài ngày nữa cô sẽ không thể che giấu được là cô có thai. Mặc dù tôi đối xử với cô đúng như cô đáng phải chịu như thế trước cha xứ của giáo khu, một sự kiện như vậy trước mắt công chúng sẽ là điều đáng hổ thẹn trong nhà tôi, hơn nữa gia đình cô sẽ rất buồn phiền. Tôi đồng ý, trong trường hợp này, cứu giúp cho cô.” - “Ôi, thưa ông. - Cháu kêu lên. - Những lời nói nhân từ của ông làm tôi quên hết cả.” - “Quên cái gì? - Lão ta xẵng giọng.” - “Không gì cả, không có gì cả! Xin lỗi ông. - Cháu tiếp tục nói, sợ làm lão ta nổi giận và tin rằng lão ta có thiện ý với cháu.” - “Này, cô hãy nghe tôi, - lão ta lại nói - hôm nay cô sẽ về thăm cha cô, báo cho cha cô biết là tôi sẽ để cô về quê trông coi một cái nhà tôi vừa mới tậu, trong ba tháng. Trong thời gian cô không có ở đây, tôi sẽ gửi ông ấy tiền công của cô. Ngày mai, cô sẽ rời khỏi Paris, tôi sẽ trao cho cô một lá thư gửi gắm cô với bà Martial, bà mẹ của một gia đình dân chài lương thiện ở gần Asnières. Cô nhớ nói là cô ở tỉnh nhỏ lên và đừng thêm thắt gì nữa. Sau này cô sẽ rõ mục đích của sự gửi gắm này, tất cả chỉ là nhằm phục vụ lợi ích của cô thôi. Bà Martial sẽ coi cô như con. Một thầy thuốc trong số các bạn tôi, bác sĩ Vincent, sẽ đến chăm sóc cô, tùy tình hình sức khỏe của cô. Cô thấy tôi chu đáo với cô thế đấy!”

- Chà chà, âm mưu thật khủng khiếp! - Rodolphe chép miệng. - Bây giờ tôi mới hiểu rõ tất cả. Tin rằng hôm trước cô đã nắm được điều bí mật ghê gớm của lão, lão muốn thủ tiêu cô. Hẳn rằng lão thấy cần đánh lừa đồng bọn của lão bằng cách giới thiệu với tên kia cô là một người đàn bà tình lẻ. Biết đề xuất ấy, chắc cô phải sợ mất mặt.

- Việc này làm cháu choáng váng dữ dội, cháu thảng thốt, không nói nên lời, hải hùng nhìn lão Ferrand, đầu óc mụ mẫm. Có thể cháu sẽ mất mạng nếu nói cho ông ta biết là sáng nay cháu đã nghe những điều lão ẩn định, nhưng rất may là cháu nhớ ngay đến những mối nguy hiểm mà những lời nói này có thể đem lại cho cháu. Lão ta sốt ruột hỏi: “Cô không hiểu tôi sao?” - “Thưa ông, có chứ... Nhưng, - cháu vừa trả lời vừa run - tôi không muốn phải về quê.” - “Vì sao vậy? Cô sẽ được đối xử rất tốt ở nơi tôi sẽ gửi cô đến.” - “Không, không, tôi không đi! Tôi muốn ở lại Paris, tôi không muốn xa gia đình tôi, tôi muốn thú thật mọi việc với gia đình tôi rồi có chết vì hổ thẹn tôi cũng cam lòng.” - “Mày không nghe tao nói phải không? - Lão Ferrand nén giận và chăm chú quan sát cháu. - Tại sao mày lại đột ngột thay đổi ý kiến? Lúc này mày vừa nhận lời.” Cháu thấy rằng nếu ông ta đoán ra, cháu sẽ bị nguy hiểm nên trả lời rằng cháu biết đây là chuyện rời khỏi Paris, rời khỏi gia đình. “Nhưng mày làm nhục gia đình mày, đồ khốn nạn!” - Lão ta thét lên rồi không tự kiềm chế được, tóm lấy tay cháu, xô cháu thật mạnh đến nỗi cháu ngã lăn ra. “Tao gia hạn cho mày đến ngày kia, - lão ta quát lên - ngày mai mày đi khỏi đây để đến nhà Martial hoặc về báo cho cha mày là tao đã đuổi mày, và cùng ngày cha mày sẽ vào tù.” Cháu ở lại một mình, nằm dài trên mặt đất, không còn sức gượng dậy được nữa. Mụ Séraphin thấy lão chủ to tiếng thì chạy đến. Nhờ mụ ta đỡ dậy, mỗi bước càng thêm mệt, cháu cũng gượng lê về đến phòng. Tới nơi, cháu nằm vật xuống giường và cứ nằm như thế đến tận đêm. Mấy chấn động đã làm

cháu choáng váng dữ dội, vào khoảng một giờ sáng, những cơn đau ghê gớm làm cháu quẫn quại, cháu cảm thấy là cháu sắp sinh đứa bé. Tội nghiệp. Đẻ non.

- Tại sao cô không gọi người đến cứu?

- Ôi, cháu đâu dám! Lão Ferrand đã muốn xóa sổ cháu, chắc chắn lão sẽ cho người đi tìm bác sĩ Vincent để giết cháu ở đây chứ không phải ở nhà Martial, hoặc là lão Ferrand sẽ bóp chết cháu, sau đó nói rằng cháu chết khi ở cữ. Than ôi, thưa ông, những nỗi lo sợ như vậy có thể là quá mức. Nhưng lúc ấy nó quăng quật cháu mà gây tai họa cho cháu. Nếu cháu bất chấp hổ thẹn, cháu đã không bị buộc tội giết con. Lẽ ra phải kêu cứu, nhưng sợ người ta nghe thấy, cháu đã phải cố nén tiếng kêu đau đớn bằng cách cắn chặt lấy tấm chăn. Cuối cùng, sau những cơn đau khủng khiếp, một mình trong bóng tối, cháu cho ra đời đứa trẻ tội nghiệp. Nó chết ngay vì bị đẻ non. Bởi vì cháu đâu có giết nó, trời ơi, cháu đâu có giết nó, trời ơi, cháu đâu có giết nó... Ồ không, giữa đêm hôm mà cháu cũng đã thấy một niềm vui cay đắng xót xa khi ôm ghì đứa bé vào lòng.

Và giọng nói của Louise bật đi trong tiếng nước nở.

Bác Morel nghe con gái mình kể chuyện, lãnh đạm, dừng dừng, ừ ừ, khiến cho Rodolphe phát hoảng. Vậy mà thấy con gái khóc như mưa như gió, vốn vẫn chống khuỷu tay tựa vào bàn ghế, hai bàn tay ôm lấy thái dương, bác thợ ngọc nhìn chòng chọc vào Louise mà nói:

- Nó khóc, nó khóc, nhưng tại sao nó khóc? - Rồi sau một lúc ngập ngừng, bác nói tiếp. - À, phải rồi, tôi biết, tôi biết rồi, tên chường khế... Con cứ nói tiếp đi, Louise tội nghiệp của bố. Con là con gái của bố. Bố luôn thương con. Lúc này, bố không nhận ra con nữa, nước mắt chan hòa tối lại. Ôi, trời ơi, trời ơi, đầu óc tôi, nó làm tôi đau đớn quá!

- Bố thấy rõ là con oan chứ, phải không, bố ơi?

- Đúng, đúng...

- Thật là một cái họa tày đình, chỉ vì con quá sợ lão chường khế đấy mà.

- Thằng chường khế, ôi, bố tin con, thằng ấy tàn ác thật, tàn ác quá!

- Thế bây giờ bố có tha thứ cho con không?

- Có!

- Thật chứ bố?

- Thật, thật chứ! Ôi, bố luôn thương con! Đúng thế, mặc dầu bố không thể nói rằng... con thấy không, bởi vì... ôi, đầu óc bố... đầu óc bố...

Louise sợ hãi nhìn Rodolphe.

- Ông ấy đau khổ, cứ để ông ấy bình tâm dần. Cháu kể tiếp đi.

Lo lắng nhìn bố mình hai, ba lượt, Louise kể tiếp:

- Cháu ôm chặt lấy con mình. Cháu ngạc nhiên thấy nó không thở, nhưng cháu tự nhủ: sự hô hấp của đứa trẻ bé bỏng như thế, có thể khó nghe cho rõ, và lại bên ngoài trời lạnh quá, cháu không thể thắp đèn được, người ta có bao giờ để đèn cho cháu đâu. Cháu phải đợi trời sáng, gắng làm thế nào cho cháu bé ấm lên. Nhưng cháu cảm thấy nó mỗi lúc một lạnh thêm. Cháu lại tự nhủ: trời lạnh quá, có thể vì lạnh nên em bé mới dờ dẩn ra như vậy. Lúc trời hửng sáng, cháu đưa con đến gần cửa sổ. Cháu nhìn nó. Nó cứng đờ. Lạnh buốt. Cháu áp chặt miệng nó để nghe hơi thở của nó. Cháu đặt tay lên ngực nó, tim nó không đập nữa... Nó chết rồi.

Và Louise òa khóc.

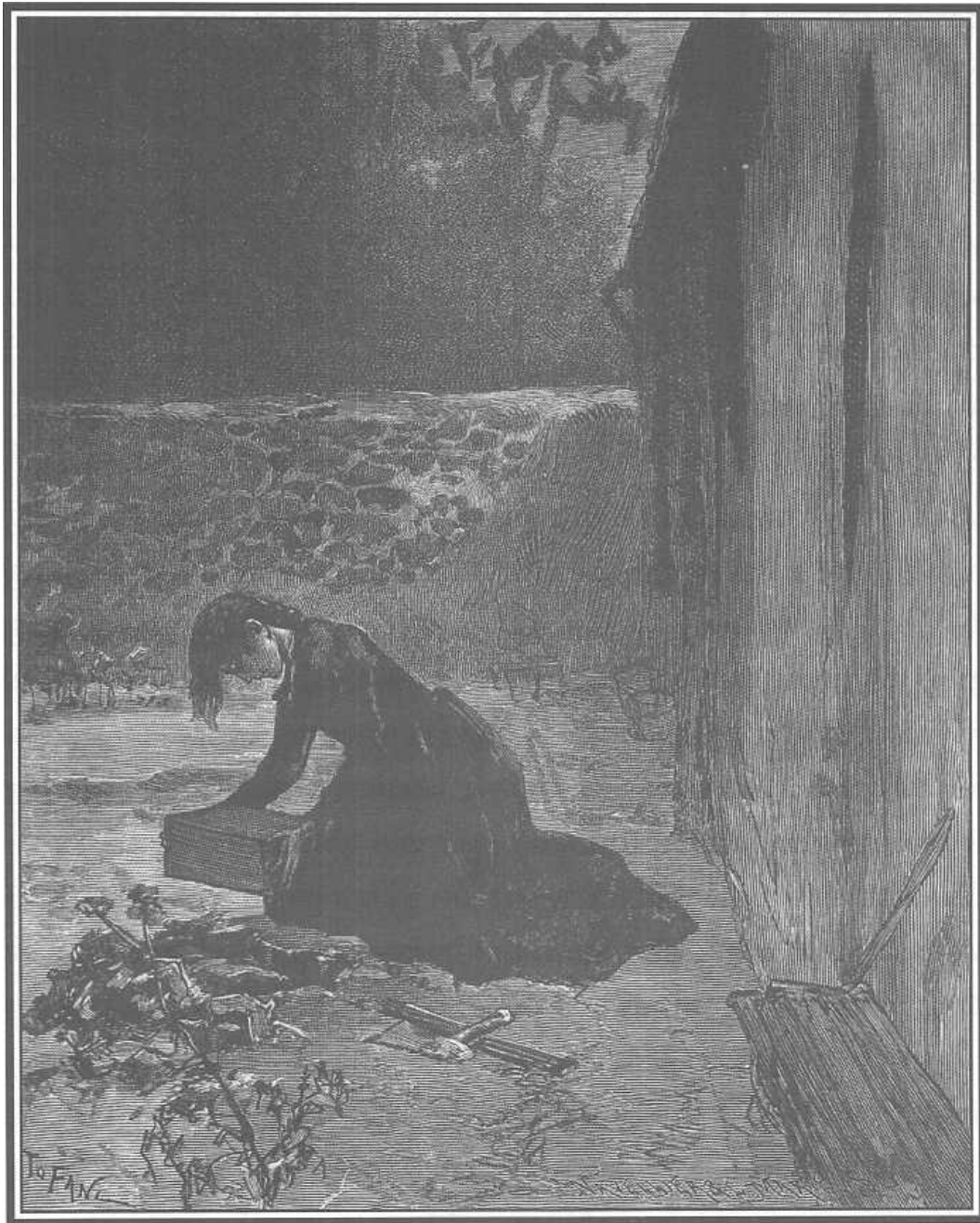
- Ôi! Lúc ấy trong cháu có một cái gì rất khó diễn tả. Cháu chỉ nhớ tất cả những việc xảy ra sau đó một cách mơ hồ, như trong một giấc mộng. Vừa là một nỗi thất vọng, một sự khiếp sợ, một cơn điên dại và trên tất cả là một nỗi khủng khiếp khác: cháu không sợ bị lão Ferrand bóp chết nữa, mà cháu sợ nếu người ta thấy đứa bé tội nghiệp đã chết bên cạnh cháu, hắt họ

lại sẽ buộc tội cháu giết con. Lúc ấy cháu chỉ còn một ý nghĩ độc nhất là giấu không cho ai thấy nó, như vậy sự điểm nhục của cháu sẽ không ai biết, cháu sẽ thoát khỏi được sự trả thù của lão Ferrand. Bởi vì cháu có thể qua cầu thoát nạn như vậy rời khỏi nhà lão Ferrand, đi làm nơi khác và tiếp tục kiếm chút ít đỡ đần gia đình. Than ôi, thưa ông, đó là những lý do đã thúc đẩy cháu không thú nhận gì hết, giấu biến đứa bé không để một ai thấy nó. Hẳn là cháu có tội, nhưng trong tình thế của cháu lúc bấy giờ, bị dồn ép mọi phía, nát lòng vì đau đớn, đến mức hầu như mê sảng, cháu không còn nghĩ là nếu như bị phát giác thì cháu sẽ bị di lụy như thế nào.

Rodolphe ngậm ngùi, lòng nặng trĩu, chép miệng nát gan xé ruột.

- Bình minh rạng dần, - Louise tiếp tục - cháu chỉ còn rất ít thời gian trước khi cả nhà thức giấc. Không ngần ngại nữa, cháu bọc con hết sức cẩn thận, rón rén xuống nhà dưới đến góc vườn, đào một cái lỗ chôn nó. Nhưng trời lạnh suốt đêm, đất quá cứng, cháu bèn giấu xác đứa bé trong một cái hầm nhỏ mà về mùa đông người ta chẳng hề lui tới. Cháu lấy một cái thùng rỗng, đặt nó vào rồi trở về phòng, mà không một ai trông thấy. Tất cả những điều mà cháu kể lại ông nghe, thưa ông, cháu chỉ còn mơ hồ nhớ lại. Yếu đuối như cháu lúc đó, cho đến bây giờ, cháu cũng vẫn chưa hiểu tại sao cháu có can đảm và sức lực để làm tất cả những việc ấy. Đến chín giờ sáng, mẹ Séraphin đến xem vì sao cháu chưa dậy, cháu bảo rằng cháu ốm và năn nỉ mẹ ta cho cháu được nằm yên suốt ngày, sáng mai cháu sẽ rời khỏi nhà vì lão Ferrand đuổi cháu. Một giờ sau, chính lão ta đến và bảo: “Cô càng ốm yếu hơn, hậu quả của sự ương bướng đấy. Nếu cô biết tận hưởng lòng nhân từ của tôi thì hôm nay cô đã ở nhà những người tử tế và họ đang tận tình chăm sóc cô. Và tôi cũng không đến nỗi quá vô tình, để mặc cô trong tình trạng này mà không giúp đỡ, chiều nay bác sĩ Vincent sẽ tới thăm cô.” Nghe lời dọa này, cháu rùng mình. Cháu trả lời lão Ferrand rằng: “Hôm qua tôi đã

dại dột không nghe lời ông khuyên nhủ. Tôi sẽ xin nghe theo ông, nhưng hiện tôi đang ốm mệt lắm, chưa thể đi được. Đến ngày kia tôi sẽ đến nhà Martial và không cần phải mời bác sĩ Vincent nữa.” Cháu chỉ muốn tranh thủ thời gian, cháu đã quyết định nhất thiết hôm sau nữa phải bỏ trốn về nhà. Cháu hy vọng rằng như vậy, lão ta sẽ không biết gì hết. Được lời hứa của cháu, lão Ferrand yên tâm, đối với cháu lão ta có vẻ tử tế hơn lần đầu tiên, dặn cháu nhờ bà Séraphin chăm sóc. Suốt cả ngày, cháu chìm ngập trong những nỗi lo sợ ghê gớm, run lên mỗi khi nghĩ đến chuyện ai đó tình cờ phát hiện ra xác đứa con cháu. Cháu chỉ ao ước một điều là trời bớt lạnh, đất không đến nỗi quá rắn, để cháu có thể đào được. Tuyết rơi... Điều đó làm cháu hy vọng... Cả ngày cháu nằm yên. Đêm đến, đợi mọi người đi ngủ hết, cháu gượng dậy, đến nơi xếp củi tìm một cái rìu con bố củi để đào một cái lỗ trong miếng đất phủ tuyết. Sau những cố gắng vô tận, cháu đã làm xong.



Louise chôn đứa con đã chết

Cháu bèn đem xác con, khóc than khôn xiết, đặt nó trong cái thùng đựng hoa đem vùi đi. Cháu không biết bài kinh cầu hồn người chết, cháu đọc bài kinh Lạy Cha và bài kinh cầu nguyện Đức Mẹ, cầu Chúa lòng lành nhận nó lên thiên đường. Cháu tưởng cháu không còn đủ can đảm lấy đất phủ cái quan tài mà cháu đã làm cho nó. Một người mẹ... chôn con mình!

Ấy thế mà rồi cháu cũng làm được. Chao ôi, việc ấy làm cháu đau đớn biết bao! Cháu phủ tuyết lên nền đất để không ai còn nhận ra được. Ánh trăng đã chiếu sáng cho cháu. Khi mọi việc đã xong xuôi, cháu không còn dứt ra khỏi đấy được nữa. Đứa con bé bỏng tội nghiệp, trong đất giá lạnh tuyết phủ. Dù nó chết rồi, cháu vẫn có cảm giác như nó thấy lạnh lắm. Sau cùng, cháu trở về phòng, lên giường và bị một cơn sốt dữ dội. Buổi sáng, lão Ferrand cho người đến xem tình hình sức khỏe của cháu thế nào. Cháu trả lời là thấy đỡ hơn và chắc chắn đến ngày kia có đủ sức lên đường về nông thôn. Cháu vẫn cứ nằm cả ngày hôm đấy để lấy lại sức lực. Buổi tối cháu trở dậy, vào bếp sưởi, cháu ở đấy một mình rất khuya. Cháu ra vườn đọc một bài kinh cuối cùng. Lúc trở về phòng, cháu gặp cậu Germain trên thềm, gần căn phòng mà đôi khi cậu ấy tới làm việc, cậu ấy trông xanh lắm. Cậu ấy nói rất nhanh với cháu, đặt một cuộn gì đấy vào tay cháu: “Người ta sẽ đến bắt bố cô sáng sớm ngày mai vì một hối phiếu một nghìn ba trăm franc mà ông ấy không thể trả được. Tiền đây, khi trời sáng, cô hãy chạy về nhà. Mãi đến hôm nay tôi mới biết lão Ferrand là một kẻ độc ác. Tôi sẽ lột mặt nạ lão ta. Nhớ kĩ, chớ có nói là nhận số tiền này từ tôi.” Và cậu Germain không để cho cháu có thì giờ cảm ơn, cậu ấy chạy vội xuống cầu thang.



CHƯƠNG XII



CƠN ĐIÊN

- Sáng nay, - Louise kể tiếp, chưa ai ở nhà lão Ferrand thức dậy, cháu đã trở về đây với món tiền mà cậu Germain cho để cứu cha cháu. Nhưng món tiền ấy không đủ, và nếu không nhờ có sự hào hiệp của ông thì cha cháu khó thoát khỏi tay những người thừa hành mệnh lệnh tư pháp. Chắc chắn sau khi cháu rời khỏi nhà lão Ferrand, người ta đã lên phòng cháu và tìm ra dấu vết dẫn đến vụ phát giác bi thảm ấy. Một việc cuối cùng, thưa ông, - Louise vừa nói vừa lấy cuộn tiền vàng trong túi ra - ông có thể giúp cháu chuyển số tiền này cho cậu Germain không? Cháu đã hứa với cậu ấy là không tiết lộ với ai về việc cậu ấy là nhân viên giúp việc cho lão Ferrand, nhưng vì ông đã biết rõ rồi, cháu cũng không phải là người hay hờ chuyện. Bây giờ, thưa ông, cháu xin nhắc lại với ông, là trước Chúa chứng giám, cháu không hề nói một lời nào không thật. Cháu không tìm cách làm giảm nhẹ tội cho mình và...

Nhưng, đột nhiên Louise ngừng lại, sợ hãi kêu lên:

- Nhìn cha cháu làm sao thế?

Morel đã nghe phần cuối câu chuyện một cách dửng dưng, sầm muện mà Rodolphe cho đấy là sự ê chề của một con người khốn khổ. Sau những chấn động mạnh mẽ, dồn dập như vậy, nước mắt của bác hầu như đã cạn, năng lực cảm xúc nhạt đi, bác chẳng còn đủ sức lực để phản nộ nữa.

Rodolphe đã lầm mà nghĩ vậy.

Giống như ngọn đèn lúc yếu hắt đi để rồi lại lóe sáng trước khi tắt hẳn, lý trí của Morel đã rung chuyển mạnh mẽ, chập chờn đôi lúc, hắt ra đây đó vài ánh trí tuệ rồi đột nhiên tối sầm lại.

Hoàn toàn xa lạ đối với tất cả những gì xung quanh, trong phút chốc, người thợ ngọc đã hóa điên.

Mặc dù chiếc đĩa mài đặt ở phía bên kia bàn thợ, và trong tay bác không có ngọc mà cũng chẳng có dụng cụ, bác thợ chăm chú, bận rộn, lặp lại những công việc thường làm với những đồ vật tưởng tượng.

Bác vừa làm những điệu bộ này như người diễn kịch câm vừa dùng khẩu thuật phát ra tiếng rít như tiếng đĩa mài đang quay.

Louise càng hoảng sợ hơn:

- Ông ơi, xin ông hãy nhìn cha cháu kìa!

Rồi lại gần người thợ, cô gọi:

- Cha ơi, cha ơi!

Morel nhìn con gái bối rối, mơ hồ, lơ đãng, do dự, đủ những triệu chứng đặc biệt của người mắc bệnh tâm thần.

Không ngừng tìm những cử động kỳ cục, bác trả lời rất khẽ bằng một giọng dịu dàng và buồn bã.

- Tôi nợ viên chưởng khế một nghìn ba trăm franc. Giá máu của con Louise nhà tôi đấy! Phải làm việc, làm việc, ôi, tôi sẽ trả, tôi sẽ trả, tôi sẽ trả...

- Trời ơi, thưa ông, như thế là không thể được. Tình hình này không thể kéo dài. Cha cháu chưa điên hẳn phải không? - Louise thét lên, giọng đau đớn. - Cha cháu sẽ trở lại bình thường. Đây chỉ là sự mất trí trong giây lát thôi.

- Ông Morel, ông bạn, chúng tôi ở đây, con gái ông ở gần ông, cô ấy

không có tội.

- Một nghìn ba trăm franc! - Người thợ ngọc nói, không nhìn lại và vẫn tiếp tục công việc tường tượng.

- Cha ơi! - Louise quỳ xuống và nắm lấy hai bàn tay cha trong tay mình.
- Con đây, Louise đây!

- Một nghìn ba trăm franc! - Bác nhắc lại và cố gắng gỡ tay con gái. - Một nghìn ba trăm franc... nếu không, - bác nói thêm, giọng lắng xuống như người tâm sự - nếu không... Louise sẽ lên máy chém...

Rồi bác lại tiếp tục giả như đang quay đĩa mài.

Louise thét lên dữ dội:

- Cha tôi đâu rồi! - Cô la lên. - Cha tôi đâu rồi! Và chính tôi, chính tôi đã gây ra cơ sự này. Ơi, trời ơi, thế nhưng có phải lỗi tại tôi đâu. Tôi có muốn làm điều gì xấu xa đâu. Chính con quái vật ấy chứ!

- Nào, hỡi cô gái tội nghiệp, can đảm lên! Hãy hy vọng cơn điên này chỉ diễn ra trong chốc lát thôi. Cha cô đau khổ nhiều, bao nhiêu phiền muộn tới tấp đè lên, vượt sức chịu đựng của một con người. Lý trí của cha cô kém đi trong một lúc nào đó, nhưng rồi nó sẽ hồi phục thôi.

- Nhưng còn mẹ cháu, bà cháu, các em gái, các em trai cháu... Tất cả rồi sẽ ra sao? - Louise kêu lên. - Thiếu cả cha lẫn cháu... như vậy, tất cả sẽ chết đói, chết vì cơ cực và thất vọng.

- Thế tôi không ở đây sao? Cô cứ bình tĩnh, mọi người sẽ chẳng thiếu thốn gì cả. Hãy can đảm lên! Tôi khuyên cô đấy. Những điều cô tiết lộ ra sẽ đem lại sự trừng phạt cho một tên phạm trọng tội. Cô đã làm cho tôi tin chắc là cô không có tội, điều ấy sẽ được thừa nhận, được đưa ra công khai, nhất định là như vậy.

- Ôi, thưa ông, ông thấy đấy, nỗi ô nhục, sự điên loạn, sự chết chóc,

bằng ấy tai họa đều do lão ta gây ra, con người ấy! Và người ta chịu bó tay không làm gì được lão, không làm được gì hết! Ôi, ý nghĩ này càng tăng thêm nỗi đau khổ của tôi.

- Không phải thế đâu, chính ý nghĩ ngược lại sẽ cho cô thêm sức mạnh để chịu đựng.

- Ý ông muốn nói gì cơ ạ?

- Cô hãy tin chắc rằng cha cô, cô và những người thân của cô, tất cả sẽ được trả thù.

- Trả thù?

- Phải! Và tôi thề với cô rằng, tôi, Rodolphe tuyên bố một cách trịnh trọng, thề với cô rằng, khi tất cả tội ác của lão ta đã được chứng minh, con người này sẽ phải đền tội một cách đích đáng vì những điều ô nhục, điên loạn, chết chóc mà lão đã gieo rắc. Nếu luật pháp không trừng trị được lão và nếu mưu mô và sự khôn khéo của lão cân bằng với tội ác của lão, thì người ta cũng biết cách dùng mưu mô chống lại mưu mô, lấy mưu mẹo chống lại mẹo mưu, lấy tội ác chống tội ác, kẻ sát nhân hèn mạt và lén lút ấy sẽ bị trừng trị bởi một bàn tay không khoan nhượng, oan nghiệt gây ra thế nào thì sẽ phải đền tội thế ấy.

- Chao ôi! Thưa ông, cầu Chúa phù hộ cho ông! Không phải chỉ một mình cháu muốn trả thù, mà cả cha cháu đang mất trí, mà cả con cháu mới sinh đã chết cũng muốn thế.

Rồi gắng gỏi một lần cuối để bác Morel ra khỏi cơn điên, Louise lại khóc to:

- Cha ơi, con đi cha nhé! Người ta đưa con đến nhà tù đây, con sẽ không thấy cha nữa! Louise của cha xin chào vĩnh biệt cha đây. Cha ơi, cha ơi, cha ơi...

Trước những tiếng kêu xé ruột ấy, không một lời đáp lại.

Không còn gì vang vọng thêm trong tâm hồn khốn khổ ấy nữa, không còn gì nữa.

Tình cha con tồn tại cho đến giây phút cuối cùng, lúc này cũng không dấy lên được nữa...

Cánh cửa tầng sát mái vụt mở.

Viên Cẩm bước vào:

- Thời gian của tôi có hạn, thưa ông! - Ông ta nói với Rodolphe. - Tôi rất tiếc phải báo cho ông rõ là tôi không thể để cuộc trao đổi này kéo dài thêm nữa.

- Cuộc trao đổi đã chấm dứt, thưa ông! - Rodolphe vừa trả lời chua chát vừa chỉ vào người thợ ngọc. - Louise không còn gì để nói với cha cô ấy nữa, ông này cũng không còn gì để nghe con gái mình nói nữa. Ông ấy đã phát điên!

- Chúa ơi, tôi cũng đã ngờ sự việc sẽ đến nước này. Chao ôi, ghê gớm quá!

Viên Cẩm bước nhanh lại gần người thợ. Sau một phút quan sát, ông ta tin chắc là không nhầm trước hiện thực đau lòng.

- Ôi, thưa ông, - ông ta buồn rầu nói với Rodolphe - tôi đã chân thành cầu mong cho nỗi oan của người thiếu nữ vô tội này được thừa nhận. Nhưng sau một tai họa như thế này, tôi không chỉ dừng lại ở những lời cầu mong, không, không, tôi sẽ nhận định rằng gia đình này rất trung thực, rất đau khổ, tôi sẽ là nhân chứng cho cái tai họa cuối cùng và đáng sợ đè nặng lên họ, và xin ông hãy tin rằng các vị quan tòa sẽ có thêm một căn cứ để xác minh bị can vô tội.

- Hay lắm, hay lắm, thưa ông! - Rodolphe nói. - Hành động này của ông

không chỉ là nhiệm vụ mà còn là thiên chức của ông nữa đấy!

- Xin ông hãy tin rằng nhiệm vụ của chúng tôi gần như khá nặng nhọc, đến nỗi chúng tôi coi như là may mắn biết ơn cái lương thiện và cái nhân từ trong những việc mà chúng tôi quan tâm.

- Xin thêm một lời nữa, thưa ông. Những điều tiết lộ của Louise Morel đã chứng tỏ một cách hiển nhiên sự vô tội của cô ấy. Ông có thể cho tôi biết cái được mạo xưng là tội ác của cô ấy đã được khám phá hay đúng hơn là đã được tố giác như thế nào?

- Sáng nay, - nhà chức trách kể - một người giúp việc tại nhà ông Ferrand đã đến khai với tôi là sau khi Louise hấp tấp bỏ đi, bà ta biết cô này có thai bảy tháng, bèn lên phòng cô này thì thấy ở đấy có những dấu vết của sự sinh nở lén lút. Sau một lúc tìm tòi, những dấu chân in trên tuyết đã dẫn đến sự khám phá ra xác một đứa bé mới sinh chôn trong vườn. Sau lời khai của người này, tôi đã đến phố du Sentier, tôi gặp ông Jacques Ferrand đang phẫn nộ vì câu chuyện tai tiếng như vậy lại xảy ra tại nhà ông ta. Cha xứ nhà thờ Bonne-Nouvelle, mà ông ta cho mời đến, cũng cho tôi biết rằng cô con gái nhà Morel đã xưng tội trước cha và van xin sự khoan dung, lòng thương hại của ông chủ về chuyện này. Rằng hơn nữa, cha đã thường nghe ông Ferrand nghiêm khắc cảnh cáo Louise Morel, báo trước cho cô ta rằng sớm muộn cũng sẽ bị sa đọa, lời cảnh báo trước vừa mới được chứng minh một cách tồi tệ như thế - cha xứ nói thêm. Sự phẫn nộ của ông Ferrand, - nhà chức trách tiếp tục - đối với tôi là chính đáng, nên tôi cũng tán đồng. Ông ta báo cho tôi biết là có lẽ Louise Morel trốn về nhà cha mẹ. Tôi đến đây ngay lập tức, tội trạng đã hiển nhiên, tôi có quyền tiến hành ra lệnh bắt giữ ngay tức khắc.

Rodolphe phải tự kiềm chế khi nghe nói đến sự phẫn nộ của Ferrand. Ông nói với nhà chức trách:

- Thưa ông, tôi vô cùng cảm ơn sự giúp đỡ ân cần của ông, cả việc ông sẵn sàng ủng hộ Louise. Tôi sẽ cho đưa người khốn khổ này vào một nhà thương điên cùng với mẹ vợ của ông ấy.

Rồi quay sang Louise, lúc ấy đang quỳ bên cha và đang gắng công vô ích để đưa cha cô quay về thực tại, ông căn dặn:

- Cô bé ạ, cô hãy dẫn lòng ra đi, đừng ôm hôn mẹ cô nữa, tránh cho mẹ cô sự chia ly đau đớn. Cô cứ yên tâm về bà ấy, từ nay gia đình cô sẽ chẳng thiếu thốn gì đâu. Rồi sẽ có một bà đến đây chăm sóc mẹ cô và các em trai, em gái cô dưới sự giám sát của người láng giềng tốt bụng, cô Rigolette. Còn về cha cô thì sẽ có đầy đủ phương tiện để chữa cho ông ấy chóng khỏi bệnh và khỏi hẳn bệnh. Hãy dũng cảm, và tin tưởng rằng những người lương thiện thường bị thử thách gay gắt trong vận hạn, nhưng dù thế nào đi nữa, sau các cuộc đấu tranh ấy, họ thường trong sáng hơn, mạnh mẽ hơn và đáng kính trọng hơn.

Hai giờ sau khi Louise bị bắt giữ, người thợ ngọc và bà cụ già lú lẫn, theo lệnh của Rodolphe, được David đưa đến Charenton, tại đây họ được chữa trị và được chăm sóc đặc biệt.

Bác Morel không kháng cự, dừng dừng rời ngôi nhà phố Temple, bác điên theo dạng lạng lẽ, vô hại và buồn bã.

Bà cụ già thì đói: người ta chỉ cho bà thấy thịt và bánh, bà cụ đi theo bánh và thịt.

Những viên ngọc của bác Morel được giao cho vợ bác. Ngay ngày hôm ấy, chúng được giao lại cho bà Mathieu, người môi giới, đến đó lấy lại.

Khốn nỗi người đàn bà này đã bị thằng Tập Tẻnh rình mò và theo dõi. Thằng bé này đã biết giá trị của những viên ngọc, qua cuộc nói chuyện mà nó nghe được lúc bác Morel bị hai tên trợ tá mô tòa đến đòi nợ. Thằng nhãi con của Cánh Tay Đỏ biết bà môi giới bán ngọc ở đại lộ Saint-Denis, nhà số

11.

Rigolette đã khéo léo cho bác Madeleine Morel biết tin về cơn điên của bác trai và việc Louise bị bắt giữ. Lúc đầu bác khóc lóc, âu sầu, than thân trách phận, rồi khi nổi đau đớn dậy, người đàn bà tội nghiệp này, vốn yếu đuối và không kiên định, nguôi dần khi thấy mình và các con được sống dễ chịu nhờ lòng hào hiệp của người ân nhân.

Còn Rodolphe thì chưa xót nghĩ đến những gì Louise tiết lộ. Ông tự nhủ:

Việc chủ nhà cám dỗ người hầu gái bằng cách cưỡng chế nhiều hay ít cũng là chuyện thường tình. Ở kẻ này, thì do khủng bố hoặc lừa gạt; ở kẻ kia, thì do bản tính khẩn thiết của mối quan hệ nô lệ tạo nên. Sự đồi bại bó buộc này mà người giàu thường bắt kẻ nghèo phải chịu để thỏa mãn dục vọng, không đếm xỉa đến tính bất khả xâm phạm trong việc giữ gìn gia đình, sự đồi bại ấy thường đáng thương khi nó được chấp nhận một cách tự nguyện, nhưng trở nên gớm ghiếc, khủng khiếp khi nó bị cưỡng chế. Thật là một sự lệ thuộc nhơ nhớp và tàn nhẫn, một sự nô lệ hóa dễ tiện và man rợ đối với một con người mà trong tình trạng sợ hãi phải đáp ứng những ham muốn xác thịt của chủ mình bằng những giọt nước mắt, bằng sự rùng mình kinh tởm và hoảng sợ.

Rodolphe tiếp tục dòng suy nghĩ:

Và rồi về phía người phụ nữ, biết mấy là hậu quả! Gần như luôn luôn xảy ra sự mất phẩm giá, nổi cơ cực, thói mại dâm, nạn trộm cắp, đôi khi là tội giết con.

Thế mà luật pháp vẫn làm ngơ, luật pháp lạ lùng thật!

Kẻ tòng phạm của một trọng tội chịu hình phạt của trọng tội ấy.

Kẻ chứa chấp được xem như tên ăn trộm.

Điều đó đúng.

Nhưng nếu một con người, do vô công rồi nghề quyến rũ một người con gái gây thơ trong trắng làm cho cô ta có con, rồi ruồng bỏ, để lại cho cô ta sự tủi hổ bất hạnh, chán chường và xô đẩy cô ta đến chỗ giết con, tội lỗi mà cô ta phải trả giá bằng tính mạng mình.

Kẻ ấy có thể coi như là tòng phạm của cô gái kia không?

Vậy thì sao?

Cái đó nghĩa là gì? Chẳng là gì cả, kém hơn thế nữa kia! Một tình yêu trong giây lát, một ý thích thoáng qua với một khuôn mặt xinh xắn, có duyên. Trò chơi đã xong, lại đi tìm cô khác!

Còn hơn thế, chỉ còn thiếu có tính tình khác đời và ranh mãnh (và lại con nhà nòi kia đấy) là anh ta có thể đến xem nạn nhân của mình trước vành móng ngựa của phiên tòa tội hình.

Nếu tình cờ anh ta được gọi đến làm nhân chứng, anh ta có thể nhón nhơ khai trước những kẻ cực kỳ tò mò (các quan tòa) để cô gái này chóng bị xử tử mà sáng danh nền đạo đức chung:

- Tôi có điều hệ trọng muốn phát biểu trước pháp luật.

- Cứ nói!

- Thưa các vị hội thẩm, cô gái khốn khổ này trước đây có đức hạnh và trong trắng, điều đó đúng... Tôi đã quyến rũ cô ta, điều đó cũng đúng... Tôi đã làm cho cô ta có con, điều đó đúng. Sau đó vì cô ta tóc hoe, nên tôi đã bỏ cô ta để theo một cô khác tóc nâu, điều đó càng đúng hơn nữa. Như vậy tức là tôi đã sử dụng một thứ quyền hạn không thể triệt tiêu, một quyền hạn thiêng liêng mà xã hội thừa nhận và ban phát cho tôi.

- Anh chàng này hoàn toàn có quyền như vậy, - các vị hội thẩm thì thầm với nhau - không có luật lệ nào cấm làm cho một cô con gái tóc hoe có con,

sau đó bỏ rơi cô ta để theo một cô gái tóc nâu. Thật là một anh chàng láu lỉnh!

- Bây giờ, thưa các vị hội thẩm, người đàn bà khẳng định đã có ý khốn nạn đó giết con cô ta. Tôi muốn nói thêm rằng, đó là con của chúng tôi. Bởi vì tôi đã bỏ cô ta... Một mình trong cảnh túng thiếu cùng cực, cô ta kinh hãi, cuống cuồng lên. Tại sao thế? Bởi vì, cô ta tự nhủ: phải chăm nom nuôi nấng con, cô ta không thể đến xưởng đi làm để kiếm tiền nuôi mình và nuôi con, kết quả mối tình của chúng tôi. Nhưng tôi lại thấy những lý do ấy quả là tồi tệ, xin các vị cho phép tôi được nói như thế, thưa các vị hội thẩm. Vậy thì tại sao cô ta lại không đến để ở La Bourbe nếu có chỗ? Vậy thì tại sao trong lúc tình hình khẩn cấp cô nương lại không kịp thời đến sở Cảnh của khu để cung khai điều nhơ nhuốc của mình để được phép đưa đứa bé đến Les Enfants-Trouvés*. Vậy thì, tóm lại, trong khi tôi đang lòng gái ở quán rượu bình dân mà chờ cô nhân ngãi khác, sao cô ta không tìm cách mà giải quyết khó khăn bằng một biện pháp đỡ man rợ hơn? Bởi vì, thưa các vị hội thẩm, tôi xin thú thật là tôi thấy quá đơn giản và quá thanh thoát cái cách tháo gỡ kết quả của những phút lầm lỡ khoái lạc và như vậy tránh được bao lo lắng về sau. Quái quỷ thật! Chưa hết đâu, đối với một cô gái, còn chuyện danh dự, bất chấp khinh miệt, ô nhục, mang nặng đứa con hoang chín tháng trong bụng rồi lại còn phải nuôi dạy đứa bé ấy nữa, chăm sóc nó, kiếm cái cho nó ăn, tìm cho nó một nghề, làm cho nó trở thành một người đàn ông lương thiện như bố nó hoặc một cô gái lương thiện mà không hư hỏng như mẹ nó. Bởi vì dẫu sao tình mẫu tử vẫn có những nghĩa vụ thiêng liêng. Mẹ kiếp, những kiểu người mẹ khốn nạn này đã giày xéo lên những nghĩa vụ thiêng liêng ấy, quân vô luân ấy, đáng bị trừng phạt một cách thật xứng đáng để làm gương cho kẻ khác. Để làm tin, thưa các vị hội thẩm, xin các vị hãy giao ngay con ác quỷ này cho đao phủ và các vị sẽ tỏ

ra là những người bảo vệ công lý, kiên quyết và sáng suốt... Dixi!*

Nhà nhận trẻ con vô thừa nhận.

Tiếng La tinh: tôi đã nói, công thức để kết thúc một bản thuyết trình, một bài biện hộ (ND).

- Ông này đã đứng trên quan điểm đạo lý mà xem xét vấn đề. - Một người bán mũ nào đấy mới trở nên giàu có hoặc một lão già cho vay lãi nào đấy mới khoác áo trưởng đoàn hội thẩm ra vẻ nhân hậu sẽ phát biểu như vậy. - Ông ta đã làm, đúng thế, điều mà có lẽ tất cả chúng ta cũng đã làm như vậy nếu ở vào địa vị của ông ta, bởi vì cái cô bé tóc hoe đó quả là xinh thật, tuy có hơi xanh đôi chút. Cái anh chàng láu lỉnh đó như Joconde* đã viết: “Tán tỉnh cả cô tóc nâu lẫn cô tóc hoe”, không có bộ luật nào ngăn cấm anh ta cả. Còn cô gái khốn khổ kia, dù sao cũng là lỗi tại cô ta. Tại sao cô ta không biết giữ gìn. Đáng lẽ ra cô ta không được phạm một tội, một tội kinh khủng làm cho cả xã hội phải hổ thẹn... hổ thẹn tới tận cả nền móng.

Gã Sở Khanh.

Và người bán mũ trở nên giàu có hoặc người cho vay nặng lãi ấy có lý, hoàn toàn có lý.

Căn cứ vào điều luật nào mà ông kia có thể bị lên án, và luật pháp có thể buộc ông ta vào tội tòng phạm nào trực tiếp hoặc gián tiếp, tinh thần hoặc vật chất?

Kẻ ranh mãnh may mắn này đã quyến rũ một cô gái đẹp, sau đó anh ta ruồng bỏ cô ấy, anh ta thú nhận điều đó. Điều luật bảo vệ kẻ này và kẻ kia ở đâu?

Xã hội, trong trường hợp này, chẳng đã nói như người cha trong một chuyện tiểu lâm tục tĩu nào đó tôi không nhớ rõ: “Hãy trông chừng những con gà của anh, tôi đã thả con gà trống của tôi đấy! Tôi không chịu trách

nhiệm về việc ấy đâu!”

Nhưng một người nghèo khổ, vì nhu cầu cũng có mà vì ngớ ngẩn cũng có, bị cưỡng bức hoặc vì không hiểu gì về pháp luật mà anh ta không đọc được, đã có ý thức mua đồ ăn trộm chẳng đáng giá gì. Anh ta sẽ phải đi đầy hai mươi năm về tội chứa chấp, nếu kẻ ăn trộm đi đầy hai mươi năm.

Đây là một lập luận logic, có sức thuyết phục mạnh mẽ.

Không có kẻ chứa chấp thì không có kẻ đi ăn trộm.

Không có kẻ đi ăn trộm, thì không có người chứa chấp.

Không, không thương hại nhiều hơn, cũng không thương hại ít hơn, cũng thế cả, đối với người xúi giục làm việc xấu cũng như đối với kẻ làm việc xấu.

Mong rằng tội tòng phạm dẫu nhẹ đến đâu cũng bị trừng phạt một cách ghê gớm.

Và xã hội vẫn có lý, lúc nào nó cũng có lý, vì dù sao cái ông có thể nói những điều rất hay ho trước đoàn hội thẩm, cho dẫu ông ta chỉ là người ham thích những cảm xúc bi thảm đi chẳng nữa, ông ta vẫn có thể bình tĩnh đến xem cảnh người tình của mình bị chặt đầu, bị hành hình vì tội ác giết con mà chính ông ta là tòng phạm, hay nói đúng hơn là tác giả, bởi sự bỏ rơi tàn nhẫn của ông ta.

Sự che chở hay trò gia ân cho đám mây râu trong xã hội để họ mặc sức thực hiện những trò đùa bất lương, ranh mãnh thuộc phạm vi của vị thần ái tình đã chứng tỏ người Pháp chẳng đã dâng nhiều lễ hiến sinh cho những nữ thần của sắc đẹp và dân tộc Pháp luôn luôn là dân tộc phong nhã nhất trên hành tinh này đó sao?



CHƯƠNG XIII



JACQUES FERRAND

Vào thời điểm xảy ra những sự kiện trên, ở một đầu phố du Sentier có một bức tường dài nứt nẻ, trát một lớp thạch cao bên ngoài, trên cắm lờm chờm mảnh chai, bức tường này ngăn khu vườn nhà Jacques Ferrand, viên chưởng khế, dẫn đến phần chính ngôi nhà dựng trên mặt phố và chỉ có một tầng gác, bên trên có những tầng thượng.

Hai tấm biển rộng bằng đồng mạ vàng, phù hiệu của giới chưởng khế đặt trên chiếc cổng đã mọt mà người ta không còn nhận ra màu cũ do bị bùn che phủ.

Cổng này dẫn đến một lối đi ẩn dưới lùm cây, bên phải là nhà người gác cổng già gần như điếc, trước đây thuộc giới thợ may, cũng như ông Pipelet thuộc giới đóng giày, về phía trái là tàu ngựa vừa dùng làm kho, làm nơi giặt quần áo, nơi xếp củi, nơi đặt một khu nuôi thỏ mới gây giống mà người gác cổng nhốt trong máng ăn để làm khuây khỏa nỗi phiền muộn vì sự góa bụa gần đây của ông.

Bên cạnh nhà này là cửa của một cầu thang ngoằn ngoèo, vừa hẹp vừa tối, dẫn tới văn phòng nhờ hình một bàn tay vẽ bằng mực đen, ngón trỏ chỉ vào phòng có dòng chữ bằng mực đen trên tường: “Văn phòng ở tầng một” để thông báo cho khách hàng.

Tòa nhà gần như trong tình trạng hỏng nặng, tường nhiều vết nứt sâu, cửa sổ và cửa chớp trước đây sơn màu xám nay gần như đen hắc; cùng năm

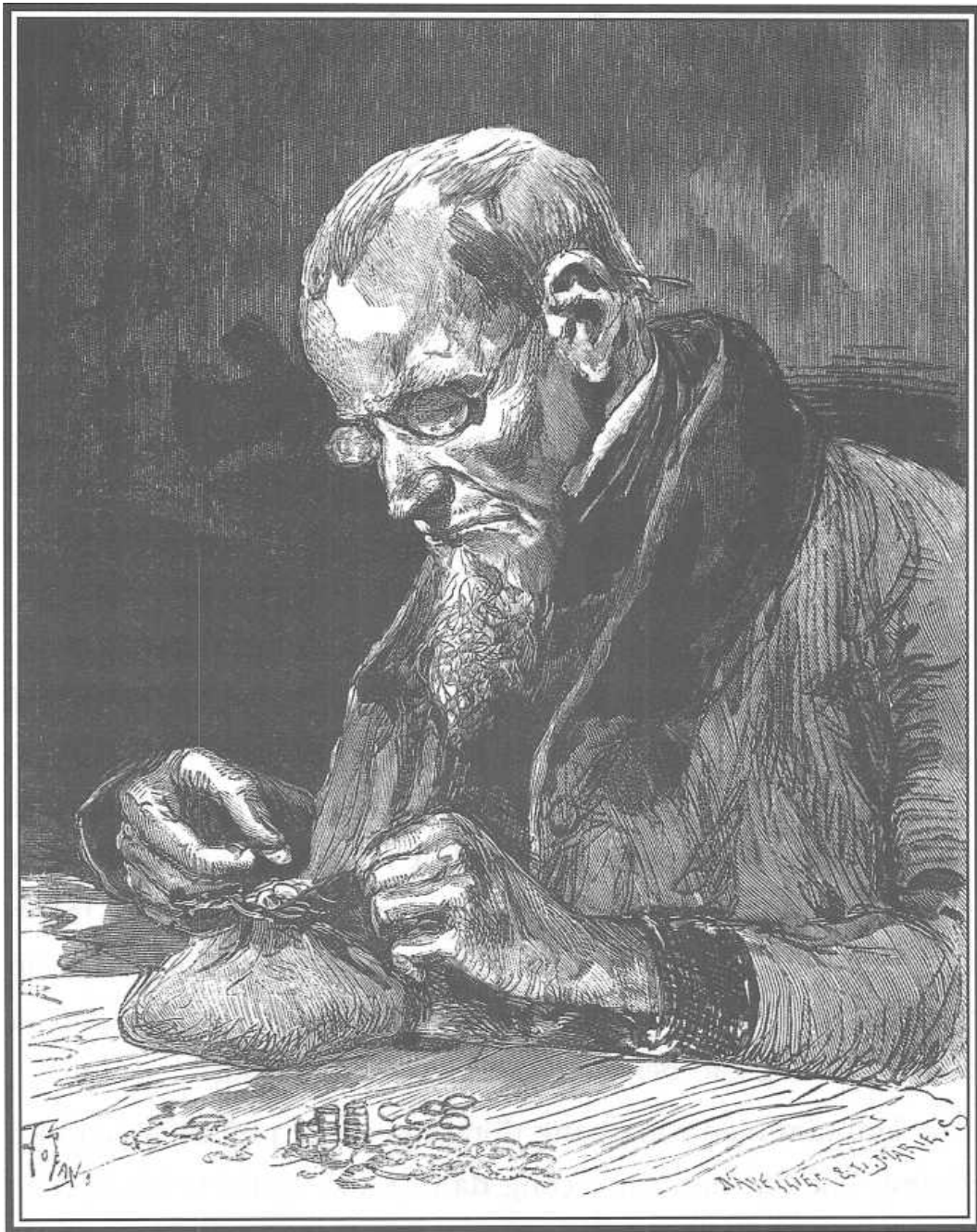
tháng, sáu cửa kính ở tầng gác thứ nhất, nhìn xuống sân không có màn che, các tấm kính đã trở nên mờ đục; ở tầng trệt người ta nhìn thấy qua các tấm kính, trong hơn, những màn che bằng vải vàng, phai màu có hình hoa hồng đỏ...

Lão Ferrand coi trọng vẻ bề ngoài đó, hay đúng hơn là cái hiện thực đó.

Dưới mắt người bình thường, vô tư và thoải mái luôn luôn được coi như là biểu hiện của nếp không vụ lợi, nhếch nhác coi như nếp sống khắc khổ.

Thấy cái xa xỉ hoặc quá đáng về tiền tài của một vài viên chức khế hoặc những bộ trang phục lộng lẫy phi thường của các chức vụ phu nhân, và ngôi nhà âm u của lão Ferrand, không thiết gì đến thanh lịch, cầu kỳ và xa hoa, khách hàng cảm thấy một niềm kính trọng hay đúng hơn một sự tin cậy mù quáng đối với một con người mà theo con số khách hàng đông đảo và tài sản mà người ta đoán định hẳn có thể nói như nhiều đồng nghiệp khác: “Xe cộ của tôi (họ thường nói thế), cuộc đại dạ hội của tôi, trại ắp của tôi, ngày đại nhạc hội của tôi... Vậy thế mà, khác xa với điều đó, Ferrand vẫn sống với sự tiết kiệm cao độ, vì vậy tiền ký gửi, tiền đầu tư, việc ủy thác di sản, tóm lại là tất cả mọi công việc đều ùn ùn đến nhà lão Ferrand do uy tín về sự liêm khiết đã được nhiều người thừa nhận, tấm tiếng thiện ý nổi nhất.

Sống thanh đạm như lão đã sống, viên chức khế chiều theo thị hiếu của mình. Lão ghét chốn phồn hoa, những cảnh huy hoàng, những thú vui tốn kém, cho dầu lão có nghĩ khác thế, lão cũng không ngần ngại hy sinh các thị dục mạnh mẽ nhất cho cái bề ngoài mà lão cần tạo ra.



Lão chương khế Jacques Ferrand

Sau đây là một vài nét về tính cách con người này.

Đó là một trong những đệ tử của đại gia đình những người hà tiện.

Hầu như người ta thường thể hiện kẻ hà tiện dưới một vẻ lỗ bịch hoặc thô kệch, những kẻ độc ác nhất đều quá ích kỷ hay cay nghiệt.

Phần đông tăng thêm của cải của họ bằng cách tích trữ tiền của, một vài người trong số này, rất ít ỏi, rất ít thôi, mạo hiểm đem tiền cho vay lãi một phần ba mươi phân, những tay can trường nhất mới chỉ dám đưa mắt dò xem cái vực giao dịch, chứng khoán... nhưng hầu như chưa từng có một người hà tiện nào, để thu thêm tài sản mới, có thể đi đến phạm trọng tội, kể cả tội giết người.

Điều đó có thể hiểu được.

Tính hà tiện trước hết là một dự vọng tiêu cực thụ động.

Người hà tiện, trong những mưu mô liên tục, thường nghĩ đến cách làm giàu mà không phải chi tiêu quá giới hạn của cái cần thiết tối thiểu cho cuộc sống nhiều hơn là nghĩ đến cách làm giàu dựa vào kẻ khác, anh ta trước hết bị đau đớn dẫn dắt vì bo bo giữ của.

Yếu đuối, rụt rè, quý quyết, đa nghi, nhất là khôn ngoan, thận trọng, không bao giờ tấn công, dừng đứng trước những nỗi khổ của đồng loại, chỉ ít kẻ hà tiện cũng không gây nên những nỗi khổ ấy, anh ta trước hết và trên hết là con người già dặn, thiết thực hay đúng hơn anh ta chỉ hà tiện bởi vì anh ta chỉ tin vào sự việc, tin vào số vàng anh ta giữ trong két.

Những chuyện đầu cơ, những chuyện cho vay chắc chắn ít cảm dỗ được anh ta, bởi vì tuy vị tất xảy ra, những việc này vẫn còn nhiều khả năng bị mất sạch và anh ta thà hy sinh tiền lời còn hơn đưa vốn ra mà không đảm bảo.

Một người rụt rè như vậy, một người khinh thị những tình huống có thể xảy ra như vậy, ít khi có cái quả quyết man rợ của kẻ gian ác, sẵn sàng chịu khó mạo hiểm đi tù khổ sai hoặc mất đầu để chiếm đoạt một cơ nghiệp cho mình.

Mạo hiểm là một từ bị xóa trong từ vựng của người hà tiện.

Chính trên tinh thần này, theo chúng tôi, Jacques Ferrand là một ngoại

lệ khá kỳ lạ, hẳn là một thể loại mới của giống hà tiện ấy.

Bởi vì Jacques Ferrand mạo hiểm, và mạo hiểm quá quắt.

Lão tin vào sự khôn ngoan của lão, khôn ngoan cực kỳ; vào sự giả đạo đức của lão, sự giả đạo đức ấy cũng rất sâu sắc; vào trí tuệ của lão, trí tuệ này uyển chuyển và phong phú; vào sự cả gan của lão, sự cả gan này cũng rất quý quái, nó đảm bảo cho tội ác của lão không bị trừng trị, và những tội ác ấy kể cũng đã khá nhiều.

Jacques Ferrand là một ngoại lệ kép.

Thường thường những con người mạo hiểm, có nghị lực không bao giờ lùi bước trước bất cứ tội ác nào để kiếm ra vàng thì lại đều bị những dục vọng mạnh mẽ quấy nhiễu, cờ bạc, xa hoa, chè chén, bê tha, trụy lạc.

Jacques Ferrand không hề biết đến bất cứ một nhu cầu mãnh liệt, bữa bãi nào, gian xảo và nhẫn nại như một kẻ dối trá, tàn bạo và liêu lĩnh như một kẻ giết người, lão tiết độ và chân chỉ như Harpagon*.

Một nhân vật trong hài kịch của Molière.

Một dục vọng duy nhất hoặc đúng hơn một sự thèm muốn duy nhất, nhưng xấu xa, đê tiện và gần như tàn ác, đây thú tính thường kích động lão, đẩy lão đến mức hoảng loạn.

Đây là sự dâm dăng.

Sự dâm dăng của con vật, sự dâm dăng của con chó sói hay con cọp.

Khi chất men cay đắng và vẩn đục ấy kích thích dòng máu của con người lực lưỡng ấy, lửa dục ngàn ngút bốc cao, nhục dục sục sôi làm lão trở nên mù mẫm, lúc ấy lão quên cả thận trọng quý quyết thường ngày và biến thành, như chúng tôi vừa nói, cả cọp lẫn sói, bằng chứng là những việc cường bức buổi đầu của lão đối với Louise.

Sự mê hoặc, sự giả đạo đức táo tợn mà lão đã sử dụng để phủ nhận tội

ác của lão có thể nói là ở trong kiểu cách của lão hơn là ở trong sức mạnh công khai của lão.

Ham muốn cục cằn, nồng nhiệt vũ phu, miệt thị hung bạo, đây là những cung bậc trong tình yêu của con người này.

Như thế để thấy rõ ràng, qua cách đối xử của lão đối với Louise, sự tử tế, lòng nhân hậu, sự hòa hợp đối với lão hoàn toàn xa lạ. Việc cho bác Morel vay một nghìn ba trăm franc nặng lãi đối với Ferrand vừa là một cái bẫy vừa là một phương tiện để làm áp lực, vừa là một món lời. Biết rõ người thợ ngọc là người trung thực, lão biết sớm muộn món nợ cũng sẽ được thanh toán, tuy nhiên nhan sắc của Louise cũng đã gây cho lão một ấn tượng khá sâu sắc để lão có thể không khước từ việc đặt tiền một cách có lợi như thế.

Ngoài nhược điểm này, Jacques Ferrand chỉ yêu thích vàng.

Lão mê vàng vì vàng.

Không phải chỉ vì khoái lạc mà vàng đem đến, lão vốn rất khắc kỷ.

Cũng không phải chỉ vì khoái lạc do vàng đem tới mà lão chẳng có nổi một tâm hồn thi sĩ để mà chỉ hưởng thụ suông kiểu đầu cơ, như nhiều kẻ hà tiện khác. Đối với những gì thuộc về lão, lão mê chiếm hữu bởi niềm vui được chiếm hữu đã dành, mà ngay cả tài sản của người khác, nếu là vật ký gửi quý giá, mà vào tay lão, thì đến lúc phải hoàn trả, lão cũng thấy đau xót, thất vọng, giống như nỗi tê tái của người thợ kim hoàn Cardillac khi phải trao lại món đồ trang sức mà ông ta đã đem hết tài nghệ và tâm trí để tạo thành một kiệt tác nghệ thuật.

Ấy cũng là vì đối với viên chưởng khế, việc lão nổi tiếng trung thực cũng là một kiệt tác về nghệ thuật. Ấy cũng là vì các vật ký gửi đối với lão cũng là những báu vật mà lão không thể không hoàn trả với một niềm luyến tiếc xót xa.

Biết mấy là công phu, là mảnh khoe, là mưu mẹo, là khéo léo, nói gọn lại biết mấy là nghệ thuật lão đã phải thi thố, để kéo món tiền ấy vào tủ sắt của lão, để hoàn thiện cái tiếng tăm công minh chính đại sáng ngời mà những dấu hiệu tin cậy quý giá nhất đã dát vào như châu ngọc dát vào mũ miện của Cardillac, người thợ ngọc nổi tiếng đương thời.

Theo lời đồn đại, nghề của người thợ ngọc này càng hoàn thiện thì ông ta lại càng thiết tha yêu quý các đồ trang sức của mình, luôn coi công trình mới nhất là kiệt tác, và xót xa khi phải trao nó cho người khác.

Jacques Ferrand càng tự hoàn thiện trong tội ác lại càng tha thiết với những dấu hiệu tin cậy vang dội mà người ta đồng ý trao cho lão, luôn luôn coi hành động gian ác mới nhất của lão như một kiệt tác.

Chúng ta sẽ thấy, trong đoạn tiếp của câu chuyện, bằng mọi phương tiện kỳ diệu nào, bố trí và mưu mô nào, lão đã chiếm đoạt được nhiều món tiền kếp xù mà không hề bị trừng phạt.

Cuộc sống ngầm bí hiểm không ngừng đem lại cho lão những cảm xúc mãnh liệt ở người đánh bạc. Chọi lại với tài sản của mọi người, Ferrand đem cái bề ngoài đạo đức, mẹo lừa, cái liều lĩnh táo tợn, trí tuệ ra cá cược, lấy tiền thắng bạc ra đánh tiếp, gây ông đập lưng ông, như người ta vẫn thường nói; vì không kể đến việc làm tổn thương cho công lý người đời mà lão cố tình coi như tầm thường, như “một cái ống khói có thể đổ ngay trên đầu lão”, mất theo lão có nghĩa là không được; đã thế liệu có phải là do thiên bẩm tai ác mà như là châm biếm chua chát, lão thấy mình không ngừng được trong sự quý giá vô bờ, trong sự tín nhiệm vô hạn mà lão có được không những trong giới khách hàng giàu có mà còn trong lớp người tiểu tư sản và thuyền thợ trong khu của lão.

Số đông khách hàng gửi tiền ở lão bảo rằng: “Ông ta thiếu nhân từ, đúng đấy, ông ta quả không mấy sùng đạo, nhưng ông ta đáng tin cậy hơn

cả chính phủ và các quỹ tiết kiệm.”

Mặc dù khôn khéo hiếm thấy, con người này đã phạm hai sai lầm mà những kẻ phạm trọng tội giáo quyết hầu như không bao giờ thoát khỏi.

Đúng là do ngoại cảnh bắt buộc, lão có hai tòng phạm trợ lực; lỗi lầm nghiêm trọng ấy, lão cũng thường nói vậy, đã được sửa chữa một phần; không đứa nào trong hai kẻ tòng phạm dám làm hại lão mà không làm hại chính mình và cả hai đứa đều không rút ra được ở hành động cực đoan ấy một lợi lộc nào khác là sự tố cáo chính họ và cả viên chương khế trước sự trừng phạt tội ác nhân danh xã hội.

Về khía cạnh này, như vậy là lão khá yên tâm.

Vả chăng, còn gây tội ác còn cần đồng lõa, dù có nhiều điều bất tiện nhưng đôi lúc vẫn còn lợi dụng được để có sự tiếp tay trong làm ác.

Bây giờ xin nói một đôi lời về con người của lão Ferrand, sau đó xin mời độc giả vào văn phòng của viên chương khế, ở đấy chúng ta sẽ gặp lại những nhân vật chính của câu chuyện này.

Jacques Ferrand năm mươi tuổi, nhưng trông như chưa tới bốn mươi, vóc người tầm thước, lưng còng, vai rộng, lực lưỡng, béo lùn, tóc hung, người đầy lông lá như con gấu. Tóc lão dẹt xuống thái dương, trán hói, lông mày thưa, da vàng ửng mang nhiều vết màu hung, mỗi khi lão xúc động mạnh, khuôn mặt vốn vàng hung và đỏ ngầu do máu bốc lên trở thành tím nhợt. Mặt lão tẹt như mặt người chết, người ta thường bảo thế, mũi lão ngắn mà tẹt lại, môi lão mỏng dính gần như không nhận ra được cái miệng như rạch một nét ngang trên mặt. Mỗi lúc lão mỉm cười một cái độc ác và hung dữ, lại lộ ra những chân răng hà và đen. Râu cạo hẳng ngày đến tận thái dương, khuôn mặt nhợt nhạt ấy có vẻ vừa khắc khổ vừa thanh thản, bì bì mà lạnh như tiền, lại vừa ra vẻ trầm tư, đôi mắt nhỏ, sắc mà đen, cái nhìn soi mói che lấp sau đôi mắt kính lớn màu lục.

Jacques Ferrand rất tinh mắt nhưng được đôi mắt kính che lấp, lão có thể quan sát mà không bị quan sát lại, đó là một lợi thế đáng kể. Lão hiểu rõ một cái nhìn thường lại có ý nghĩa một cách vô tình. Mặc dù vốn táo tợn mà vẫn tỉnh khô, trong cuộc sống, cũng có đôi ba lần lão gặp phải một vài cái nhìn áp đảo, có sức hấp dẫn kỳ diệu, khiến lão buộc lòng phải cụp mắt xuống. Thế mà trong một vài trường hợp đặc biệt nào đấy, cụp mắt trước người hỏi mình, buộc tội mình hoặc phán xử mình là điều tai hại.

Đôi kính lớn của Ferrand là thứ phòng tuyến an toàn, ở đây lão có thể xem xét kĩ càng những thủ đoạn nhỏ nhất của đối thủ, vì tất cả mọi người đều là đối thủ của viên chương khế, vì tất cả mọi người ít hay nhiều đều bị gã lừa bịp, và những người tố cáo đều là những người bị lừa đã sáng mắt hoặc phản nộ.

Lão làm ra vẻ không chú ý đến phục sức, nhếch nhác đến mức gần như không sạch sẽ, hoặc nói đúng hơn, lão bản tính vốn ưa bẩn, mặt lão hai, ba ngày mới cạo một lần, trán lão bẩn và sần sùi, móng tay cẩu ghét đen ngòm, lão nặng mùi, hôi không chịu được. Những chiếc redingote cũ đã sờn, những chiếc mũ cẩu bẩn, những cà vạt cong queo, những chiếc tất đen, những chiếc giày thô càng đảm bảo với khách hàng về đạo đức của lão, tạo cho lão một dáng dấp dừng dừng với thế tục, một chút hương vị của triết lý thực tiễn làm mọi người ưa thích.

Người ta thường đồn đại là không biết có thị hiếu nào, dục vọng nào, nhược điểm nào làm cho chương khế có thể phải hy sinh lòng tin cậy người ta gửi gắm ở lão?

Lão có lẽ kiếm được đến sáu chục nghìn franc mỗi năm, thế mà nhà chỉ nuôi một hầu gái và một bà già làm công việc nặng trong nhà, thú vui duy nhất của lão là mỗi ngày Chủ nhật đến nhà thờ làm lễ và cầu kinh vào chiều tối, lão không thấy nhạc kịch nào sánh được với tiếng nhạc trầm của đại

phong cầm, không thấy một buổi gặp mặt trong xã hội thượng lưu nào hơn những buổi chiều êm ả ngồi bên lò sưởi với cha xứ của giáo khu sau bữa ăn chiều đạm bạc. Tóm lại lão đặt cả niềm tin vui trong trung thực, lòng kiêu hãnh trong danh dự, và chân hạnh phúc trong tôn giáo.

Đây là sự đánh giá mà những người đương thời với Jacques Ferrand nói về con người từ tâm hiểm có ấy.



CHƯƠNG XIV



VĂN PHÒNG

Văn phòng của Ferrand giống như tất cả các văn phòng khác, các thư ký phòng luật sư cũng giống như các thư ký phòng luật sư khác. Người ta vào đó qua một phòng đợi chỉ bày bốn chiếc ghế tựa cũ. Trong văn phòng chính thức, xung quanh có những chiếc giá nhiều ngăn đựng đầy những cặp chứa hồ sơ các khách hàng của lão Ferrand, năm người trai trẻ, gò lưng trước những bàn viết bằng gỗ đen, cười đùa, trò chuyện hoặc nguệch ngoạc luôn tay.

Một phòng đợi cũng chứa đầy các cặp hồ sơ dành cho người thư ký thứ nhất phòng luật sư ngồi trực hằng ngày, kể đến là một gian phòng trống để đảm bảo bí mật ngăn cách phòng của viên chương kế với phòng đợi. Đó là tổng thể cái lò sản xuất chứng thư đủ loại.

Hai giờ vừa điểm ở chiếc đồng hồ chim cu gáy cũ kỹ đặt giữa hai cửa sổ văn phòng. Một sự nhộn nhịp khác thường ở các viên thư ký, một vài mẫu chuyện của họ cho ta biết nguyên nhân sự náo động ấy.

Một người trong bọn trai trẻ mở đầu câu chuyện:

- Nếu một người nào đó bảo với tôi rằng François Germain là một tên ăn trộm thì chắc chắn tôi sẽ trả lời ngay: “Ông đã nói sai!”

- Tôi cũng thế!

- Tôi cũng thế!

- Còn tôi, thì việc thấy anh ta bị lính giải đi đã làm tôi xúc động đến nỗi

tôi đã bỏ bữa trưa nay. Thôi thế cũng hay, càng khỏi phải ăn món ra-gu xoàng xĩnh thường ngày của bà Séraphin.

- Mười bảy nghìn franc, cả một núi của!

- Một món bở ấy chứ!

- Phải nói rằng từ năm tháng nay, Germain giữ quỹ, không hề hụt một xu trong két ông chủ.

- Tôi cho là ông chủ đã lầm khi cho bắt Germain bởi vì anh chàng khốn khổ ấy thề độc rằng anh ta chỉ lấy một nghìn ba trăm franc bằng tiền vàng.

- Hơn nữa, sáng nay anh ta còn đem nhập vào quỹ số tiền một nghìn ba trăm franc lúc ông chủ vừa cho đi tìm lính gác.

- Đó là điều bất bình của những người quá chi là liêm khiết như ông chủ, họ thật nhẫn tâm.

- Dù sao thì cũng phải suy đi tính lại kĩ càng trước khi cho bắt một người trẻ tuổi tội nghiệp bấy lâu nay đã cư xử rất đúng đắn.

- Ông Ferrand nói như vậy là để làm gương.

- Làm gương cái quái gì? Cái đó có nghĩa lý gì đâu đối với những người lương thiện? Còn những người không thế thì hẳn đã biết rất rõ đi ăn trộm thì sẽ bị tóm ngay thôi.

- Dầu sao thì nhà này cũng là khách hàng tốt của ông Cẩm.

- Sao thế nhỉ?

- Chuyện! Sáng nay thì cái Louise tội nghiệp ấy... chiều nay lại là anh chàng Germain...

- Theo tôi, vụ Germain chưa được rõ ràng.

- Nhưng anh ta đã thú nhận kia mà!

- Anh ta thú nhận có lấy một nghìn ba trăm franc, đúng vậy, nhưng anh ta cãi như điên là anh ta không lấy mười lăm nghìn franc bằng bạc giấy và

đâu như là bảy trăm franc còn thiếu ở quỹ nữa.

- Về việc ấy, vì anh ta đã thú nhận một điều, tại sao không thú nhận luôn điều kia?

- Đúng đấy, lấy một nghìn năm trăm franc thì cũng bị xử tội như lấy mười lăm nghìn franc.

- Phải! Nhưng mà người ta giữ lấy mười lăm nghìn franc rồi một khi đã hết hạn tù, đây cũng là một cơ nghiệp nhỏ rồi, một tên vô lại sẽ nói liều như thế.

- Cũng không ngu lắm!

- Dù người ta có nói gì đi nữa, làm gì đi nữa, thì vẫn có một điều gì khó hiểu bên trong.

- Ấy thế mà Germain đã luôn bảo vệ cho ông chủ khi bọn mình gọi ông ta là Giê-duýt*!

Giáo sĩ dòng Tên, còn có nghĩa là người giả nhân giả nghĩa.

- Thế nhưng mà đúng thật kia. “Tại sao ông chủ lại không có quyền đi làm lễ?” Anh ấy vặn chúng ta. “Các anh cũng có quyền không đi lễ kia mà?”

- O kìa, Chalamel vừa đi giao dịch về, chính anh ấy sẽ sừng sốt đấy!

- Về việc gì? Về việc gì? Các bạn quý của tôi, có tin gì mới về cái cô Louise tội nghiệp ấy chưa?

- Anh sẽ biết, anh bạn ạ, nếu anh không la cà lâu quá thế!

- Này, thế anh tưởng từ đây đến phố Chaillot chỉ mấy bước chân thôi chắc?

- Ô, bậy quá! Bậy quá!

- Thế nào? Cái ông Tử tước de Saint-Remy nổi tiếng của anh đâu?

- Thế ông ta còn chưa đến ư?

- Chưa!

- Ấy thế mà xe ông ta đã đóng ngựa và ông ta còn dặn người hầu phòng bảo tôi rằng ông ta sẽ đến ngay tức khắc, nhưng mà theo lời người ấy thì ông ta có vẻ không hài lòng. A! Thưa các vị, đây là một tòa nhà nhỏ xinh, một sự xa hoa tuyệt vời. Người ta sẽ cho đây là một ngôi nhà nhỏ của các lãnh chúa thời xưa mà người ta nhắc đến trong Faublas*.

Một nhân vật tính khí thất thường và đồi bại trong tác phẩm của Louvet de Couvray.

- Ôi, Faublas, nhân vật anh hùng của tôi, khuôn mẫu của tôi! - Chalamel vừa nói vừa đặt ô xuống và tháo giày.

- Tôi chắc là ông ta mắc những món nợ và có cả chuyện câu thúc thân thể nữa đấy, cái ông Tử tước ấy.

- Một giấy ủy nhiệm thu ba mươi tư nghìn franc mà mõ tòa đã gửi đến đây, và đương sự phải đến văn phòng trả nợ, người chủ nợ ưng thế hơn, cũng chẳng hiểu vì sao.

- Bây giờ chắc ông Tử tước tốt mã ấy phải đến trả nợ bởi vì ông ta vừa ở quê lên chiều qua, ông ta đã lánh mặt ở đây ba ngày để tránh những viên giám thủ thương mại.

- Nhưng tại sao người ta không đến tịch biên tài sản của ông ta?

- Ông ta có đại đâu! Nhà không phải của ông ta, đồ đạc đều đứng tên người hầu phòng, coi như cho ông ta thuê cả đồ đạc, ngựa xe cũng thế, đều đứng tên người đánh xe, người này khai rằng anh ta cho ông Tử tước thuê cả bộ xe ngựa rất đẹp như thế mỗi tháng là bao nhiêu đấy. Ôi, cái ông de Saint-Remy quả là người tinh ranh. Nhưng anh vừa nói gì thế? Lại có gì mới xảy ra ở đây à?

- Thì anh cứ thử hình dung, cách đây hai giờ ông chủ vào đây giận dữ

hỏi: “Germain không có ở đây à?” Ông ta thét hỏi chúng tôi. “Thưa ông, không!” - “Thế này, hôm qua tên khốn nạn ấy đã lấy trộm của tôi mười bảy nghìn franc” - ông chủ nói tiếp.

- Germain ăn trộm? Sao lại thế nhỉ?

- Rồi anh sẽ thấy!

- “Thế nào vậy, thưa ông, ông chắc thế ă? Sao lại có thể thế được?” Mọi người chúng tôi đều kêu lên.

- “Tôi có nói với các anh là hôm qua tôi đã để trong ngăn kéo bàn giấy nơi anh ta làm việc mười lăm tờ giấy bạc một nghìn và hơn hai nghìn franc tiền vàng trong một cái hộp nhỏ. Tất cả đã biến mất.” Giữa lúc ấy thì ông già Marriton, người gác cổng, đến nói: “Thưa ông, tốp lính gác đã đến!”

- Thế Germain thì sao?

- Hãy đợi một chút đã nào! Ông chủ nói với người gác cổng: “Khi Germain đến, bảo anh ta vào văn phòng, đừng nói gì với anh ta cả. Tôi muốn làm anh ta xấu hổ trước các anh.” Ông chủ bảo thế. Sau đó mười phút, anh Germain tội nghiệp đến coi như chẳng có việc gì xảy ra, bà Séraphin vừa đem đến món ra-gu xoàng, anh ấy cúi chào ông chủ rồi lặng lẽ chào chúng tôi. Ông Ferrand hỏi: “Anh Germain, anh không ăn trưa à?” - “Thưa ông, không, cảm ơn ông, tôi không đói!” - “Anh đến chậm nhỉ?” - “Thưa ông, vâng, tôi vừa đến Belleville sáng nay.” - “Hắn là để giấu số tiền anh lấy trộm của tôi?” Ông Ferrand quát tháo dữ dội.

- Thế còn Germain?

- Anh chàng tội nghiệp tái xanh như một xác chết, ấp úng trả lời: “Thưa ông, tôi xin ông, ông đừng hại tôi!”

- Thế anh ta lấy trộm à?

- Thì hãy đợi một chút nào, Chalamel. “Xin ông đừng hại tôi” anh ta nói

với ông chủ. “VẬY là anh thú nhận rồi đó, đồ khốn nạn.” - “Thưa ông, vâng, đây là số tiền thiếu. Tôi tưởng có thể đưa lại số tiền ấy sáng nay trước khi ông dậy. Không may một người mượn tôi một món tiền nhỏ mà tôi tưởng tìm thấy ở nhà chiều qua đã đi Belleville hai ngày nay, sáng nay tôi phải đến đấy. Vì thế nên tôi đi làm chậm. Xin ông miễn thứ cho, ông đừng làm hại tôi. Khi cầm số tiền này, tôi biết chắc rằng tôi có thể hoàn lại ngay sáng nay. Đây là một nghìn ba trăm franc tiền vàng!” - “Thế nào, một nghìn ba trăm franc! - Ông Ferrand la lên. - Đây đúng là một nghìn ba trăm franc. Anh đã lấy trộm trong bàn giấy phòng người thư ký thứ nhất mười lăm tờ bạc một nghìn franc trong cái ví màu lục và hai nghìn franc bằng tiền vàng.” - “Tôi lấy ư? Không bao giờ! - Germain sững sờ kêu lên. - Tôi chỉ lấy của ông một nghìn ba trăm franc bằng tiền vàng nhưng không thêm một xu nào nữa. Tôi không thấy ví da nào trong ngăn kéo, chỉ có hai nghìn franc bằng tiền vàng để trong một cái hộp.” - “Ôi, thằng nói dối bỉ ổi! Anh đã lấy trộm một nghìn ba trăm franc, anh có thể lấy trộm nhiều hơn nữa, tòa án sẽ có ý kiến. Ô, tôi sẽ thẳng tay đối với một chuyện bội tín ghê gớm đến thế. Đây sẽ là một tấm gương...” Thế là, anh Chalamel ơi, lúc ấy đội lính gác đến cùng với viên thư ký của ông Cầm để lập biên bản, người ta giữ Germain, câu chuyện là thế!

- Có thể như thế được không? Germain, con người lương thiện nhất hạng.

- Bọn tôi cũng thấy rất kỳ quặc.

- Tuy thế cũng phải nhận rõ một điều: Germain cũng gàn, anh ta không bao giờ chịu nói mình ở đâu.

- Ô, đúng đấy!

- Anh ấy luôn luôn có vẻ bí mật.

- Nhưng đấy không phải lý do để bảo anh ấy lấy trộm mười bảy nghìn

franc.

- Hẳn thế rồi.

- Đấy là nhận xét của tôi.

- Vâng, đúng! Chuyện là thế đấy! Thật như là ai dấn vào đầu tôi. Germain có vẻ thật thà là thế, ngó bộ ngây thơ, trong trắng vô cùng.

- Người ta nói dường như anh ấy có linh cảm về tai nạn xảy ra cho mình.

- Tại sao vậy?

- Ít lâu nay anh ấy như có điều gì day dứt.

- Có thể là về chuyện của Louise.

- Của Louise à?

- Ở đây tôi chỉ nhắc lại những điều bà Séraphin nói sáng nay.

- Cái gì kia? Cái gì kia?

- Rằng anh ta là nhân tình của Louise... và là cha đứa bé...

- Coi chừng đấy, con người ác khẩu!

- Anh thấy không, tẩm ngấm tẩm ngấm mà ăn cỗ cưới!

- Này, này, này!

- Úi chà!

- Không đúng thế đâu!

- Sao anh lại biết thế, Chalamel?

- Cách đây chưa đầy nửa tháng, Germain tâm sự với tôi, anh ta yêu, yêu đến phát dại phát điên một cô thợ nhỏ rất thật thà mà anh ta quen biết tại căn nhà trọ. Lúc nói đến cô nàng, anh ta rưng rưng nước mắt.

- Này Chalamel, này Chalamel! Anh ta lỗi thời quá nhỉ?

- Anh ta nói Faublas là nhân vật anh hùng của anh ta. Anh ta lại khá

hiền hậu, khá thơ ngây, khá chung thủy, để không chịu hiểu rằng người ta vẫn vừa có thể yêu người này lại vừa là nhân tình của người kia.

- Tôi thì tôi nói với anh là Germain ăn nói đứng đắn.

Giữa lúc ấy, người thư ký thứ nhất bước vào văn phòng. Ông ta hỏi:

- Này, Chalamel, anh đã làm xong việc chưa?

- Thưa, đã xong, ông Dubois ạ, tôi đã gặp ông de Saint-Remy, ông ta sắp sửa đến đây trả nợ.

- Đến nhà bà Bá tước Mac-Gregor rồi chứ?

- Cũng rồi, đây là thư trả lời.

- Và cả đến nhà bà Bá tước d'Orbigny nhỉ?

- Bà rất cảm ơn ông chủ, sáng hôm qua bà mới ở Normandie tới, bà không ngờ có phúc thư sớm thế. Lá thư của bà đây. Tôi có đến gặp người quản gia của ông Hầu tước d'Harville do ông ấy yêu cầu về các khoản lệ phí kế ước mà tôi đã đưa ông ấy ký tại nhà.

- Ông ấy có dặn kĩ là không phải trả tiền gấp đấy chứ?

- Có, nhưng người quản gia cũng cứ đưa trả. Tiền đây này. À, tôi quên tẩm thiếp để ở chỗ bác gác cổng, ghi mấy chữ viết bằng bút chì. Ông ấy hỏi ông chủ và đã để lại tẩm thiếp.

- Walter Murph. - Người thư ký thứ nhất đọc dòng chữ viết ở dưới bằng bút chì. - “Tôi sẽ trở lại lúc ba giờ chiều để thảo luận nhiều việc quan trọng.” Tôi chưa biết cái tên này.

- À, tôi còn quên việc này, - Chalamel nói tiếp - ông Badinot đã nói là tốt đấy, ông Ferrand cứ làm như ông ấy muốn và như vậy lúc nào cũng rất hay.

- Ông ta không trả lời bằng giấy tờ à?

- Không ông ạ, ông ta nói là không có thì giờ.

- Tốt lắm.

- Trong hôm nay, ông Charles Robert sẽ đến nói chuyện với ông chủ, hình như hôm qua ông ta có quyết đấu với Công tước de Lucenay.

- Ông ta có bị thương không?

- Tôi không tin như thế, nếu có người ta đã nói với tôi tại nhà ông ta.

- Này, hình như có tiếng xe vừa đỗ lại.

- Chà! Những con ngựa thật đẹp! Chúng mới hăng làm sao!

- Và anh đánh xe người Anh to tướng với bộ tóc rắc phấn cùng kiểu sắc phục riêng có lon bạc và gù vai trông như một ông đại tá.

- Chắc là một vị sứ thần.

- Và cả người phục vụ, ông ta cũng có bạc đầy trên người kìa!

- Râu mép mới rậm chưa!

- Ồ, - Chalamel nói - đấy là xe của Tử tước de Saint-Remy.

- Chao ơi là kiểu cách! Xin đủ nhé!

Ngay sau đó, de Saint-Remy đi vào văn phòng.



CHƯƠNG XV



NGÀI DE SAINT-REMY

Chúng tôi đã miêu tả khuôn mặt duyên dáng, vẻ thanh lịch tuyệt vời, dáng điệu đáng yêu của ngài de Saint-Remy, mới từ trại Arnouville (gia sản của bà Công tước de Lucenay) đến hôm trước. Anh ta vừa ở đấy để tránh sự truy bắt của các nhân viên giám thủ thương mại Malicorne và Bourdin.

De Saint-Remy đột ngột vào văn phòng, chiếc mũ để nguyên trên đầu, dáng vẻ kiêu hãnh tự hào, lim dim đôi mắt và lên tiếng hỏi, vẻ xác xược cao độ không thềm nhìn ai:

- Viên chương khế đâu rồi?

- Ông Ferrand làm việc trong phòng, - người thư ký thứ nhất trả lời - phiền ông đợi một chút, thưa ông, ông ấy có thể tiếp ông.

- Thế nào, đợi à?

- Nhưng, thưa ông...

- Không có nhưng gì cả, ông đến bảo ông ta là ông de Saint-Remy đã tới đây. Tôi rất lấy làm lạ là viên chương khế này lại bắt tôi chầu chực. Thật rõ là rách chuyện!

- Thưa ông, phiền ông sang phòng bên, - người thư ký thứ nhất nhắc lại - tôi sẽ lập tức báo cho ông Ferrand.

De Saint-Remy nhún vai đi theo viên thư ký.

Sau mười lăm phút đối với anh ta dài dằng dặc, chuyển từ bức mình sang giận dữ, de Saint-Remy được đưa vào phòng viên chương khế.

Không có gì lạ lùng hơn sự tương phản giữa hai người, cả hai đều là tín đồ của thuật xem tướng và thường quen phán đoán ngay từ cái nhìn đầu tiên đối với những người mà họ cần có quan hệ.

De Saint-Remy gặp Jacques Ferrand lần đầu tiên. Anh ta chú ý ngay đến khuôn mặt nhợt nhạt, cứng rắn, lạnh lùng, cặp mắt ẩn sau đôi mắt kính màu lục to tướng, vàng trán bị che lấp một nửa dưới cái mũ trùm đầu cũng bằng lụa đen.

Viên chương khế ngồi trước bàn làm việc, trên chiếc ghế bành bọc da, bên cạnh cái lò sưởi đã hỏng, đầy tro, trong đó còn hai mẩu củi cháy đen bốc khói. Những chiếc màn vải láng màu lục, gần như rách bươm móc vào các nan bằng sắt trên cửa sổ che các tấm kính phía dưới và để lọt vào căn phòng vốn đã tối một tia sáng nhợt nhạt và ảm đạm. Những giá nhiều ngăn gỗ đen chứa đầy những tấm bìa, trên dán nhãn; một vài ghế tựa bằng gỗ anh đào đại bọc nhung Utrecht vàng, một đồng hồ màu gụ, sàn lát gạch vuông vàng nhạt ẩm và lạnh lẽo, một bức trần nhiều kẻ nứt ngang chằng đầy mạng nhện, đấy là chính điện* của ông Ferrand.

Tiếng La-tinh trong nguyên bản: “sanctus sanctorum”: chính điện trong giáo đường Do Thái, dùng để chỉ những nơi cấm người phạm tục tới (ND).

Vị Tử tước chưa bước được hai bước trong căn phòng, chưa phát biểu một lời nào mà viên chương khế, chỉ mới biết tiếng anh ta, cũng đã thấy ác cảm rồi. Trước hết lão thấy ở anh này một đối thủ có hành động xảo quyết, thứ nữa, chính vì Ferrand đáng vẻ hèn hạ và ti tiện nên lão không thích thấy ở người khác sự phong nhã, vẻ duyên dáng và tính thanh niên, nhất là một điệu bộ xác xược tột cùng lại đi kèm theo những lợi thế trên.

Viên chương khế thường giả bộ thô bạo phũ phàng, thậm chí thô lỗ nữa đối với các khách hàng vốn thường chỉ thấy kính nể lão hơn vì những kiểu cách của dân quê vùng Danube. Lão quyết phải tăng cường hành động phũ

phòng này với de Saint-Remy.

Anh này cũng chỉ mới nghe tiếng Jacques Ferrand, tưởng sẽ thấy ở lão một loại chương khế ngây ngô hoặc lỗ bịch. Tử tước thường hình dung những người trung thực như chuyện thần thoại, mà Jacques Ferrand theo lời đồn đại là một điển hình hoàn chỉnh dưới vẻ bề ngoài ngớ ngẩn.

Khác hẳn thế, vẻ mặt, cử chỉ của viên chương khế áp đặt cho Tử tước nỗi hận khó tả, nửa như sợ hãi, nửa như thù ghét, mặc dù anh ta không có lý do chính đáng nào để sợ hãi hoặc thù ghét lão. Bởi thế theo đúng tính cách quả quyết của mình, de Saint-Remy có phóng to thêm tính xỏ xiên và tính tự phụ quen thuộc của lão. Viên chương khế để nguyên chiếc mũ trùm trên đầu, vị Tử tước cũng để nguyên mũ và vừa đến cửa đã lớn tiếng chua chát:

- Chính thế, thật kỳ quặc, thưa ông, khi ông làm tôi phải cất công đến đây trong khi ông có thể cho người đến nhà tôi thu tiền trả những hối phiếu mà tôi đã ký nhận trả cho lão Badinot và chính vì những hối phiếu này mà cái lão kỳ cục ấy đã kiện tôi. Ông có cho tôi biết, đúng thế, ngoài ra ông có một việc rất quan trọng cần truyền đạt cho tôi nhưng như vậy ông không nên để tôi chờ đợi mười lăm phút đồng hồ trong phòng đợi của ông. Như thế không được lịch sự, ông ạ!

Lão Ferrand thản nhiên hoàn thành một con tính đang làm, ung dung quẹt ngòi bút trên miếng bọt biển thấm nước quần quanh lọ mực sành đã sứt và quay về phía Tử tước với khuôn mặt lạnh lẽo bệch ra như màu đất, chiếc mũi ngắn và tẹt trên có cặp kính.

Người ta có thể nói đây là một cái đầu lâu mà những hốc mắt đã được thay thế bằng những con người lớn bất động, màu lục.

Sau khi im lặng, ngắm nhìn kĩ càng vị Tử tước một lúc, viên chương khế hỏi, thô bạo và ngăn ngụt:

- Tiền đâu?

Sự lạnh lùng này làm de Saint-Remy phần nộ. Anh ta... anh ta... thần tượng của phụ nữ, ước muốn của nam giới, kiểu mẫu của xã hội thượng lưu Paris, người đấu đôi đáng gờm, thế mà không gây được chút ấn tượng nào đối với viên chương khế khốn nạn này, điều đó thật là tệ hại. Mặc dầu anh ta vẫn mặt đối mặt với Jacques Ferrand, niềm kiêu hãnh bên trong làm anh ta phần nộ.

- Hồi phiếu đâu? - Ông ta hỏi cụt lủn.

Lấy đầu một ngón tay cứng như sắt, trên có lông đỏ, viên chương khế không trả lời mà gõ lên trên một chiếc ví da rộng đặt cạnh lão.

Quyết tâm cũng phải cộc lốc như thế, nhưng run lên vì căm phẫn, Tử tước rút ra khỏi túi áo redingote một cuốn nhật ký nhỏ bọc da Nga, bên ngoài lại khóa bằng những cặp móc vàng, rút ra bốn mươi tờ bạc một nghìn franc và đưa cho viên chương khế.

- Bao nhiêu? - Lão hỏi.

- Bốn mươi nghìn franc.

- Đưa đây.

- Đây, và đếm nhanh lên. Ông hãy làm công việc của ông, rồi trả hồi phiếu cho tôi. - Tử tước vừa nói vừa sốt ruột ném bọc giấy bạc lên bàn.

Viên chương khế cầm tập giấy bạc, đứng dậy, nhìn kĩ các tờ bạc gần cửa sổ, lật đi lật lại từng tờ với sự chú ý rất tỉ mỉ, có thể nói xúc phạm nặng nề đến de Saint-Remy, đến nỗi anh này tái mặt đi vì giận dữ.

Viên chương khế như đoán được những ý nghĩ giầy vò vị Tử tước, lắc đầu, quay nửa người về phía anh ta, nói với giọng khó tả:

- Cái đó thấy được ngay.

Lặng người đi một lúc, de Saint-Remy hỏi xằng:

- Cái gì?

- Những tờ giấy bạc giả. - Viên chương khế trả lời và tiếp tục đem những tờ tiền lão cầm trong tay ra xem xét kỹ lưỡng.

- Căn cứ vào đâu ông đưa ra nhận xét này, hả ông?

Jacques Ferrand ngừng lại một lúc nhìn chòng chọc vào Tủ tước qua cặp kính, rồi hơi khẽ nhún vai, lão lại tiếp tục kiểm kê các giấy tờ bạc, không thốt lên một lời nào.

- Nay, ông chương khế, ông nên biết rằng khi tôi hỏi thì ông cũng phải trả lời chứ! - De Saint-Remy giận dữ lên tiếng trước sự im lặng của Jacques Ferrand.

- Những tờ kia là bạc thật! - Viên chương khế vừa nói vừa quay lại bàn làm việc, lão cầm lấy một tập nhỏ giấy dán tem trong đó có hai hồi phiếu.

Sau đó lão đặt một tờ giấy bạc một nghìn franc và ba cuộn giấy một trăm franc trên hồ sơ giấy nợ rồi vừa nói với de Saint-Remy vừa lấy đầu ngón tay chỉ vào tiền và các chứng thư:

- Đây là số tiền còn lại của ông ở khoản bốn mươi nghìn franc, khách hàng của tôi đã ủy nhiệm tôi thu cả bảo kê khoản lệ phí phải nộp.

Vị Tủ tước phải cố nén giận trong khi Jacques Ferrand xem xét lại mọi khoản. Đáng lẽ trả lời lão và cầm tiền còn lại, anh ta nói giọng run lên vì tức giận:

- Tôi muốn hỏi ông, tại sao ông lại bảo tôi là trong tập giấy bạc tôi đưa có những tờ giả?

- Tại sao à?

- Phải.

- Bởi vì tôi triệu tập ông đến đây vì một vụ giả mạo. - Rồi viên chương khế chìa cặp kính lục vào Tủ tước.

- Vụ giả mạo ấy liên quan gì đến tôi?

Sau một lúc im lặng, Ferrand nói với Tử tước, vẻ buồn rầu và nghiêm nghị:

- Ông có nhận thấy không, thưa ông, về những chức trách mà một người chủ ngân hàng phải đảm nhiệm?

- Việc tính toán và các chức trách hoàn toàn đơn giản, thưa ông. Lúc này tôi có bốn mươi nghìn franc, bây giờ tôi chỉ còn một nghìn ba trăm franc.

- Ông rất hay đùa, thưa ông, tôi xin nói để ông rõ là một người chủ ngân hàng, do chức nghiệp, ông ta thường biết những điều bí mật bí ối.

- Sau đó thế nào, thưa ông?

- Ông ta luôn luôn buộc phải có quan hệ đối với những kẻ bất lương.

- Rồi sao nữa, thưa ông?

- Ông ta phải, trong chừng mực có thể, ngăn cản một người đáng tôn kính bị kéo xuống bùn đen.

- Tôi đây có gì dính dáng đến tất cả những cái đó?

- Cha ông đã để lại cho ông một cái tên đáng kính mà ông đã làm ô danh đấy, thưa ông.

- Tại sao ông dám nói thế?

- Không có sự quan tâm mà cái tên ấy gọi lên ở tất cả những người lương thiện, thay vì hôm nay được triệu tập tới đây, trước mặt tôi, giờ này ông đang phải đứng trước mặt quan dự thẩm.

- Tôi không hiểu ông nói gì.

- Cách đây hai tháng, ông đã tiêu trước, qua trung gian của một viên biện sự một hồi phiếu năm mươi tám nghìn franc của nhà Meulaer và công ty ở Hambourg ký nhận trả cho một ông William Smith nào đó, và phải trả trong hạn ba tháng cho ông Grimaldi, chủ ngân hàng ở Paris.

- Thế thì sao?

- Hối phiếu ấy là giả.

- Điều đó không đúng...

- Hối phiếu ấy là giả! Nhà Meulaer chưa bao giờ ký hợp đồng với William Smith, họ không thừa nhận ông này.

- Thật thế ư? - De Saint-Remy kêu lên vừa ngạc nhiên vừa phẫn nộ. - Như vậy thì, thưa ông, tôi đã bị lừa một cách ghê gớm vì tôi đã nhận chứng khoán ấy bằng tiền mặt.

- Ở ai?

- Ở chính ông William Smith, nhà Meulaer trứ danh như thế kia mà. Bản thân tôi cũng biết rất rõ sự trung thực của ông William Smith nên tôi đã nhận hối phiếu ấy trả một món tiền ông ta nợ tôi.

- William Smith chưa bao giờ tồn tại. Đây là một nhân vật tưởng tượng.

- Ông thóa mạ tôi đấy ư?

- Chữ ký của ông ta là giả, và tất cả mọi cái còn lại đều giả định như thế.

- Thưa ông, tôi quả quyết với ông là ông Smith tồn tại nhưng có lẽ tôi đã bị lừa gạt bởi một chuyện bội tín đê hèn.

- Chàng trai trẻ tội nghiệp!

- Ông hãy nói cụ thể hơn.

- Nói gọn lại, người được ký thác tín phiếu ấy hiện nay đã phải thừa nhận là ông phạm tội giả mạo.

- Thưa ông!

- Ông ta khẳng định có đầy đủ chứng cứ, hôm kia ông ta đến yêu cầu triệu tập tới đây và đề nghị trả lại ông hối phiếu giả này với điều kiện có sự dàn xếp. Cho tới đó tất cả đều là trung thực, từ đây trở đi thì không thể nữa,

và tôi chỉ thông báo để ông nắm tình hình thôi. Ông ta đòi một trăm nghìn franc écu ngay hôm nay, hoặc nếu không được thì đúng trưa mai, nếu không việc giả mạo này sẽ được đệ lên viện công tố để xét xử.

- Thật là một điều xấu xa!

- Hơn nữa, một chuyện phi lý... ông phá sản, ông đã bị truy tố vì món tiền vừa đem trả cho tôi, tôi cũng không rõ nhờ đâu mà ông có được. Đó là điều tôi đã tuyên bố với người cầm phiếu thứ ba đó. Ông ta có cho tôi biết về việc ấy là: một bà quý tộc nào đó rất giàu có sẽ không để ông trong cảnh bối rối.

- Thôi đi ông. Thôi!

- Xấu xa nào thì có điều phi lý ấy! Đồng ý thế đấy!

- Vậy thì thưa ông, người ta muốn gì?

- Lợi dụng một cách xấu xa một hành vi xấu xa. Tôi đã ưng thuận cho ông biết lời đề nghị ấy, tuy vẫn lên án nó như một người lương thiện phải lên án nó. Bây giờ thì đó là việc của ông. Nếu ông có tội thì hãy chọn một bên là tòa đại hình, một bên là món tiền chuộc mà người ta đòi ông. Việc trao đổi của tôi hoàn toàn không chính thức mà tôi cũng không muốn nhúng tay thêm vào một công việc bẩn thỉu như thế. Người cầm phiếu thứ ba tên là ông Petit-Jean, nhà buôn dầu, ông ta ở trên bờ sông Seine, bến cảng de Billy, nhà số 10. Ông dàn xếp với ông ấy. Các ông xứng đáng để thỏa thuận với nhau nếu ông phạm tội giả mạo như ông ta khẳng định.

De Saint-Remy đã vào nhà Jacques Ferrand nói năng xác xược, đầu ngẩng cao. Cho dầu trong cuộc đời anh ta đã có một vài hành vi đáng hổ thẹn, ở anh ta vẫn còn một niềm tự hào nào đấy về dòng dõi, một lòng dũng cảm bẩm sinh, chưa bao giờ tiền hậu bất nhất. Lúc bắt đầu cuộc đối thoại, coi viên chương khế như một đối thủ không xứng đáng, anh ta chỉ giễu cợt lão.

Khi Jacques Ferrand đề cập đến việc giả mạo, Tử tước cảm thấy bị choáng.

Đến lượt mình, anh ta đã bị viên chương khế áp đảo.

Nếu không hoàn toàn giữ được sự tự chủ, anh ta đã không che giấu nỗi ấn tượng kinh khủng mà sự phát hiện bất ngờ này gây nên cho mình, bởi nó có thể đem lại những hậu quả không lường được mà chính viên chương khế cũng không ngờ tới.

Sau một lúc im lặng và suy nghĩ, anh ta đành cam chịu nhẫn nhục. Một con người tự phụ như vậy, dễ cáu kỉnh như vậy, rất tự hào về lòng dũng cảm của mình, phải cầu khẩn một con người thô lỗ nói năng với mình một cách khá thô bạo bằng ngôn từ khắc khổ của lòng trung thực:

- Thưa ông, ông đã cho tôi một biểu hiện về sự quan tâm và rất cảm động, tôi rất tiếc lúc mới vào đã dùng những lời lẽ không được thuần nhã. - De Saint-Remy nói giọng thân tình.

- Tôi chẳng quan tâm một chút nào đến ông. - Viên chương khế ngắt lời một cách phũ phàng. - Cha ông là hiện thân của lòng danh dự, tôi không muốn thấy tên ông ấy ở tòa đại hình, chỉ có thể thôi.

- Thưa ông, tôi xin nhắc lại với ông là tôi không thể làm điều ô nhục mà người ta buộc tội tôi như thế.

- Ông sẽ trình bày việc ấy với ông Petit-Jean.

- Nhưng tôi xin thú thật, sự vắng mặt của ông Smith đã lợi dụng một cách xấu xa sự tin cậy của tôi.

- Lão Smith bĩ ối.

- Sự vắng mặt của ông Smith làm tôi bối rối vô cùng. Tôi không có tội. Cho dầu người ta buộc tội tôi, tôi sẽ chứng minh điều đó. Nhưng một sự buộc tội như vậy bao giờ cũng làm nhục một người phong nhã.

- Rồi sao nữa?

- Ông hãy rộng lòng dùng số tiền tôi vừa gửi ông để bồi thường phần nào cho người đang cầm hối phiếu trong tay.

- Số tiền này là của khách hàng tôi, không ai đụng tới được.

- Nhưng chỉ trong vài ba ngày tôi sẽ hoàn lại.

- Ông không thể làm như vậy được đâu.

- Tôi có nhiều nguồn lợi.

- Chẳng có gì đâu. Ít ra là có thể thừa nhận được. Đồ đạc trong nhà ông, ngựa xe của ông không còn thuộc quyền sở hữu của ông, ông nói thế... cái ấy đến với tôi có vẻ như một sự gian lận xấu xa.

- Ông thật nghiệt ngã đấy, thưa ông. Nhưng dầu công nhận điều đó, còn lại cái gì tôi không thể đem bán lấy tiền được sao, trong một tình trạng nguy ngập đến tuyệt vọng như thế này? Tuy nhiên, tôi không thể từ giờ đến trưa mai tìm ra một trăm nghìn franc. Tôi tha thiết xin ông đem dùng số tiền tôi vừa đưa lại ông để rút giùm cái hối phiếu tai hại. Hay là ông giàu có như thế, ông ứng trước giùm cho tôi và đừng để tôi lâm vào một tình thế như thế này.

- Tôi ấy à? Ứng một trăm nghìn franc cho ông! Chà, ông điên đấy à?

- Thưa ông, tôi tha thiết khẩn cầu ông! Nhân danh cha tôi mà ông vừa nhắc đến, xin ông hãy có chút từ tâm để...

- Tôi nhân từ đối với những ai xứng đáng được thế! - Viên chương khế trả lời gay gắt. - Là người lương thiện, tôi rất ghét những quân lừa gạt, và tôi không hề phiền lòng khi thấy một trong những kẻ tốt mã không tín ngưỡng, chẳng lương tâm, báng bố và bê tha, một dịp nào đó bị trói vào cột bêu tội nhân để làm gương cho kẻ khác. Nhưng mà tôi đã nghe mấy con ngựa của ông sốt ruột rồi đấy, ông Tử tước ạ. - Viên chương khế nói và mỉm

cười để lộ ra những đầu răng đen của lão.

Giữa lúc ấy, có tiếng gõ cửa.

- Có việc gì đấy? - Ferrand hỏi.

- Bà Bá tước d'Orbigny. - Người thư ký thứ nhất trả lời.

- Đề nghị bà ta đợi một chút.

- Đây là mẹ kế của bà Hầu tước d'Harville. - De Saint-Remy lẩm bẩm.

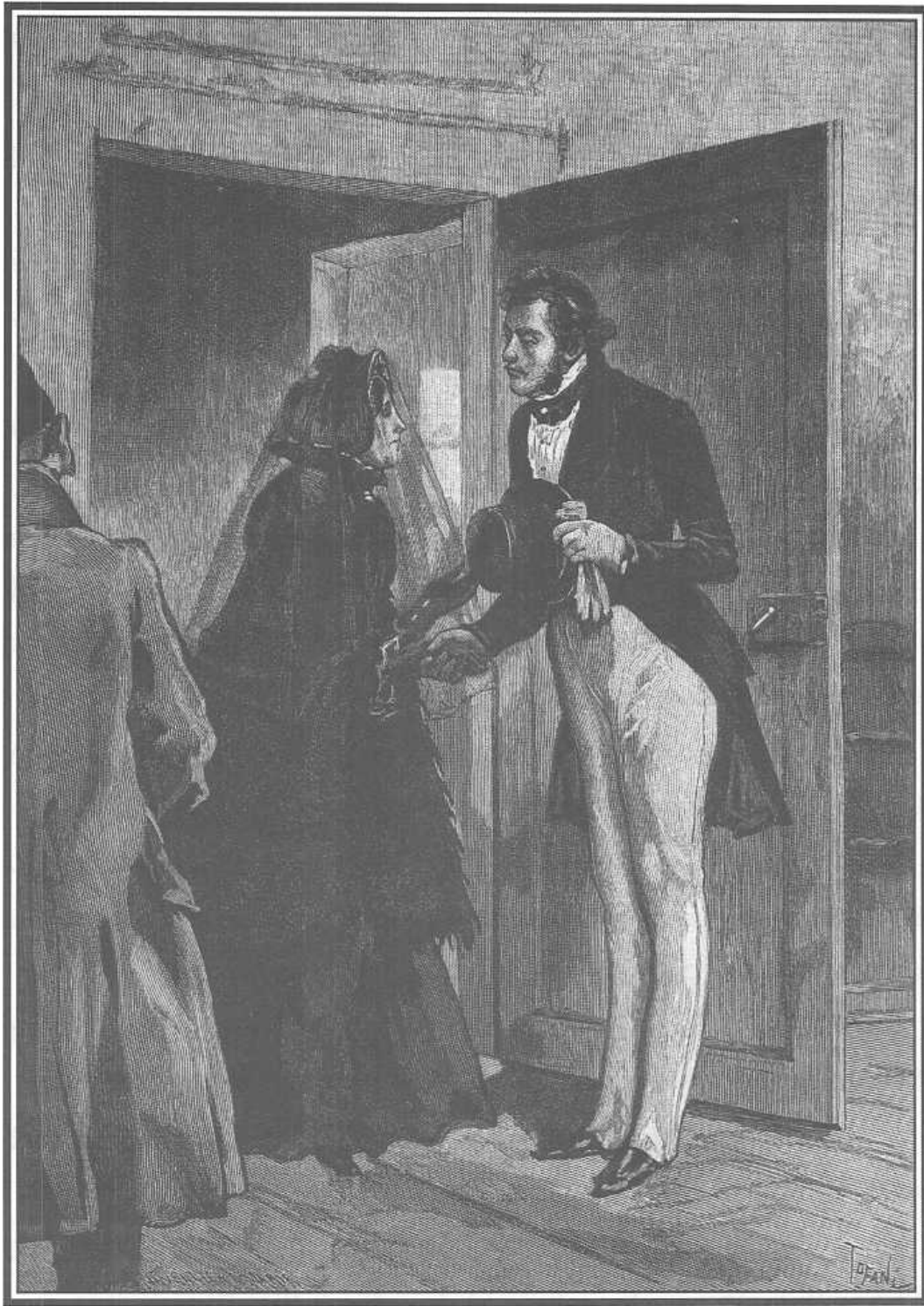
- Vâng, thưa ông, bà ấy có hẹn gặp tôi.

- Đề nghị ông tuyệt đối không nhắc một tí gì đến việc này. - De Saint-Remy nói giọng hăm dọa.

- Tôi từng nói với ông là một viên chương khế cũng biết kín đáo như một vị linh mục nghe xưng tội.

Jacques Ferrand bấm chuông, người thư ký xuất hiện.

- Mời bà d'Orbigny vào! - Rồi lão nói với ông Tử tước. - Ông cầm lấy một nghìn ba trăm franc này, đó sẽ là món tiền trả nợ dần từng kỳ cho ông Petit-Jean đấy.



De Saint-Remy và bà d'Orbigny

Bà d'Orbigny (trước đây là bà Roland) đi vào lúc de Saint-Remy ra, nét mặt căng thẳng vì giận dữ đã chịu nhin nhục một cách vô ích trước viên

chương khế.

- A, xin chào ông de Saint-Remy, - bà d'Orbigny mừng rỡ - đã rất lâu tôi chưa có dịp gặp lại ông.

- Thật thế, thưa bà, từ sau đám cưới ông bà d'Harville mà tôi là nhân chứng, tôi chưa có hân hạnh gặp lại bà. - De Saint-Remy vừa đáp lại vừa nghiêng mình và đột nhiên nét mặt lại trở nên nhã nhặn và tươi tỉnh. - Từ ngày ấy đến giờ bà luôn luôn ở Normandie đấy nhỉ?

- Thế đấy, thưa ông. Ông d'Orbigny bây giờ chỉ muốn sống ở nông thôn, và điều ông ấy thích, tôi cũng thích. Bởi thế ông thấy đấy, tôi đã trở thành một phụ nữ tỉnh lẻ thực sự. Tôi không trở lại Paris từ ngày cưới cô con chồng thân yêu của tôi với ông d'Harville tuyệt diệu ấy. Ông có thường gặp ông ấy không?

- D'Harville trở nên rất cô độc và u sầu. Người ta ít gặp ông trong giới thượng lưu. - De Saint-Remy trả lời với một thoáng sốt ruột bởi cuộc trao đổi này làm anh ta khó chịu, vì vừa không đúng lúc vừa vì viên chương khế có vẻ như thấy thế thì thích thú lắm.

Nhưng mẹ kế của bà d'Harville, say sưa gặp được con người phong nhã này, đâu chịu buông tha ngay con mồi của bà ta.

- Thế còn cô con chồng thân yêu của tôi, - bà ta hỏi thêm - tôi hy vọng rằng cô ta không đến nỗi cô độc như chồng chứ?

- Bà d'Harville thì lại rất hợp thời thượng và luôn luôn được săn đón như một người đàn bà đẹp thường được thế. Nhưng tôi sợ, thưa bà, đã làm mất thì giờ của bà và...

- Chẳng phải thế đâu, tôi xin đảm bảo với ông như thế. Thật vô cùng may mắn cho tôi được gặp một người phong nhã nhất trong những người phong nhã, ông hoàng về thời trang, trong mười phút tôi được biết tình hình Paris như chưa bao giờ rời khỏi thành phố ấy. Thế còn ông de Lucenay thân

mến của ông, người đã cùng ông là nhân chứng cho cuộc hôn nhân của ông d'Harville?

- Vẫn độc đáo hơn bao giờ hết. Ông ta sang phương Đông và trở về rất đúng lúc để sáng qua nhận một nhát gươm, rất may là không gây phiền phức gì cho ông ta cả.

- Ông Công tước tội nghiệp ấy! Thế bà vợ vẫn luôn luôn xinh đẹp và làm say lòng người chứ?

- Thưa bà, bà đã rõ, tôi có vinh dự là một trong những người bạn thân của ông ấy, sự biếu lộ của tôi về vấn đề e kém chính xác. Xin phiền bà, lúc trở về Aubiers, đừng quên nhắc đến tôi với ông d'Orbigny.

- Ông ấy sẽ rất cảm động, tôi xin cam đoan với ông như thế, về kỷ niệm đáng quý của ông, bởi vì ông ấy luôn luôn hỏi thăm tin tức về ông, về những thắng lợi của ông. Ông ấy thường nói là ông làm ông ấy nhớ tới Công tước de Lauzun.

- Chỉ một sự so sánh ấy cũng đã là cả một lời khen. Nhưng rất không may cho tôi là nó do rộng lượng mà có hơn là thực tế đúng như vậy. Xin chào bà, vì tôi không dám hy vọng bà có thể dành cho tôi vinh dự để tiếp tôi trước lúc bà ra đi.

- Tôi sẽ rất phiền lòng khi thấy ông quá bộ tới thăm tôi. Trong ít ngày, tôi phải tạm trú trong một khách sạn có sẵn đồ đạc, nhưng nếu hè này hoặc thu này, khi đi trên con đường qua nơi chúng tôi ở để đến một tòa lâu đài rất hợp thời trang mà những con người tuyệt vời đang giành nhau niềm thích thú để được tiếp ông, xin ông hãy dành cho chúng tôi lấy một vài ngày, chỉ đơn thuần muốn thấy sự tương phản và để ông nghỉ ngơi tại nhà các bà phụ nữ nông thôn tội nghiệp để tránh sự buồn nản về cuộc sống ở các lâu đài rất phong nhã và náo nhiệt, bởi vì ông đi tới đâu là ở đấy có hội hè.

- Thưa bà...

- Tôi không cần trình bày cùng ông là ông d'Orbigny và tôi, chúng tôi sẽ sung sướng thế nào khi được tiếp ông. Nhưng thôi, xin kính chào ông, tôi e rằng con người cục cằn, từ thiện, - bà ta chỉ viên chương khế - sẽ sốt ruột vì những câu chuyện phiếm của chúng ta.

- Trái lại, thưa bà, trái lại. - Ferrand nói với một giọng điệu càng làm tăng thêm nỗi tức giận cố nén của de Saint-Remy.

- Hãy thừa nhận rằng ông Ferrand là một con người ghê gớm. - Bà d'Orbigny lại nói, làm ra vẻ ngây thơ. - Nhưng hãy coi chừng vì có điều may là ông ấy được ủy thác những công việc của ông. Ông ấy sẽ quở trách ông một cách dữ dội, thật là một con người tàn nhẫn. Nhưng mà tôi nói cái gì thế này? Trái lại, một con người tuyệt vời như ông, được ông Ferrand làm chương khế... đây quả là một chứng chỉ tu tỉnh vì mọi người đều rõ ông ấy không bao giờ để cho khách hàng chi tiêu quá đáng, bằng không thì ông ấy sẽ tính sổ sách trả lại tiền. Ôi, ông ấy không muốn là chương khế của tất cả mọi người.

Rồi bà ta quay sang nói với Ferrand:

- Thưa ông, ông có biết không, đối với một con người rất chặt chẽ về nguyên tắc như ông thì đây là một sự cải biến tuyệt vời mà ông đã thực hiện, làm cho con người phong nhã tiêu biểu nhất, ông hoàng của thời trang trở nên khôn ngoan.

- Thật đúng là một sự cải biến... Ông Tử tước ra khỏi phòng tôi khác hẳn lúc mới vào.

- Khi tôi nói là ông đã tạo ra những điều kỳ diệu, điều đó không có gì là lạ. Ông là một bậc thánh!

- A, thưa bà, bà quá khen! - Lão Ferrand trân trọng đáp.

De Saint-Remy kính cẩn chào bà d'Orbigny, rồi từ biệt viên chương khế. Muốn một lần nữa gợi lòng thương hại của lão, anh ta nói với lão bằng

một giọng thanh thoát những vẫn cứ lộ ra một nỗi lo lắng sâu xa:

- Thế nhất định, thưa ông Ferrand thân mến, ông không ưng thuận điều mà tôi yêu cầu ông?

- Lại một việc chi tiêu huyễn hoặc nào đấy, hửn thế. Phải thẳng tay, con người chắt chẽ về nguyên tắc thân mến của tôi. - Bà d'Orbigny vừa nói vừa cười.

- Ông nghe thấy đấy, thưa ông, tôi không thể làm trái ý một quý bà xinh đẹp như vậy.

- Thưa ông Ferrand thân mến, chúng ta hãy nói nghiêm chỉnh về những vấn đề nghiêm chỉnh hơn nhiều. Thế nhất định ông từ chối tôi? - Ông Tử tước hỏi với một nỗi lo sợ không còn giấu giếm được.

Viên chương khế cũng khá tàn nhẫn khi tỏ ra hơi ngần ngại. Ông de Saint-Remy lại có chút hy vọng.

- Thế nào, con người sắt, ông nhượng bộ ư? - Bà mẹ kế của bà d'Harville vừa nói vừa cười. - Thì ra ông cũng thấy cái thú của điều không thể cưỡng nổi đấy nhĩ.

- Thưa bà, quả thế, tôi sắp sửa nhượng bộ như bà nói, nhưng bà làm cho tôi phát ngượng vì đã nhu nhược. - Lão Ferrand nói.

Rồi quay sang Tử tước, lão nói với anh chàng này một cách ý tứ để mà hiểu cho hết ý lão:

- Nay, nghiêm chỉnh đấy nhé! Không thể như thế được. Tôi không thể nào cam lòng thấy vì do ý thích thất thường của ngài lại xử sự một cách đại dột như thế. Thưa ngài Tử tước, tôi tự coi mình như là kẻ đỡ đầu cho thân chủ của mình, tôi không có gia đình nào khác và tôi tự cho là mình đồng lõa với những điều rồ dại mà tôi nhắm mắt để cứ mặc họ làm.

- Ôi, con người nguyên tắc mới khiếp chứ! Thấy chưa? - Bà d'Orbigny

bình phẩm.

- Vả chẳng, cứ gặp ông Petit-Jean mà xem. Ông ta cũng nghĩ như tôi, chắc chắn là thế, hoàn toàn như tôi, không thể khác. Ông ta sẽ nói với ngài... “không thể được”!

Tử tước de Saint-Remy thất vọng đi ra.

Sau một hồi suy nghĩ, anh ta bảo: “Phải thế thôi”, rồi nói với gia nhân đang mở sẵn cửa:

- Đến biệt thự de Lucenay.

Trong lúc de Saint-Remy đến nhà nữ Công tước, chúng tôi xin để quý vị độc giả chứng kiến cuộc trao đổi giữa lão Ferrand và bà mẹ ghẻ của nữ Hầu tước d’Harville.



CHƯƠNG XVI



DI CHÚC

Độc giả có thể quên chân dung bà mẹ ghẻ phu nhân d'Harville qua lời nàng tả. Xin nhắc lại, bà d'Orbigny vóc người nhỏ nhắn, thanh mảnh, tóc hoe, đôi lông mày gần như trắng, mặt tròn, con ngươi xanh nhạt, giọng nói ngọt xớt, cái nhìn giả tạo, cử chỉ nịnh nọt, lấy lòng. Tướng mạo dối trá, tỏ ra nham hiểm, bộc lộ một cái gì đó xảo trá, tàn bạo.

- Chàng trai trẻ mới dễ thương làm sao! - Bà d'Orbigny nói với Jacques Ferrand khi de Saint-Remy vừa ra khỏi.

- Dễ thương, đúng! Nhưng, thưa bà, ta thảo luận công việc thôi. Từ Normandie, bà đã gửi thư nói là cần tham khảo ý kiến tôi về một số việc quan trọng.

- Ông chẳng đã là cố vấn của tôi từ ngày tôi biết ông qua bác sĩ Polidori đó sao? Tiện thể, ông có tin tức gì về ông ấy không? - Bà d'Orbigny ra vẻ dừng dừng hỏi.

- Từ khi ông ta rời Paris đến giờ, không hề có thư từ gì cho tôi cả! - Lão chương khế trả lời, thờ ơ không kém.

Xin báo để độc giả được rõ là cả hai nhân vật ấy đều dối nhau trắng trợn. Lão chương khế vừa gặp Polidori (một trong hai tên đồng lõa với lão) và đã đề nghị tên này đến ngay nhà Martial, bọn ăn cướp sông ở Asnières, mà chúng tôi sẽ nói đến sau này, dưới cái tên bác sĩ Vincent để đầu độc Louise Morel.

Mụ mẹ ghẻ của d'Harville phu nhân đến từ Paris với mục đích bí mật trao đổi với tên gian ác này, vốn từ lâu đã nấp dưới cái tên giả César Bradamanti.

- Nhưng đây không phải là chuyện ông bác sĩ. - Bà mẹ ghẻ phu nhân d'Harville nói tiếp. - Tôi đang rất lo lắng đây, ông nhà tôi đang mệt, sức khỏe ngày càng suy nhược. Tuy không làm tôi phải quá sợ hãi, nhưng bệnh tình của ông ấy làm tôi bất rút, làm cho ông ấy đau đớn thì đúng hơn. - Bà d'Orbigny vừa nói vừa lau đôi mắt hơi rưng rưng.

- Có vấn đề gì thế?

- Ông ấy không ngớt nhắc đến những việc chuẩn bị cuối cùng phải lo liệu, lập di chúc.

Nói đến đây, bà d'Orbigny úp mặt vào khăn mùi soa vài phút.

- Chắc chắn là việc đau buồn rồi, nhưng việc lo xa tự bản thân nó chẳng có gì đáng phàn nàn cả. Vả lại, thưa bà, những ý định của ông nhà là như nào kia ạ?

- Lạy Chúa! Làm sao mà tôi biết được. Ông cũng cảm thấy rõ là khi ông nhà tôi đề cập đến chuyện ấy thì tôi cũng chẳng để ông ấy nói lâu kia mà!

- Tóm lại, thế ông nhà chưa hề nói gì cụ thể về việc ấy với bà chứ?

- Tôi tin chắc thế, - bà d'Orbigny ra vẻ dừng dừng, - tôi chắc là ông ấy không chỉ để lại cho tôi tất cả những gì mà luật pháp cho phép ông ấy để lại cho tôi, mà... Chao ôi, ông này, tôi xin ông nhé, đừng nói việc này làm gì.

- Vậy thì ta sẽ bàn chuyện gì đây?

- Chao ôi! Ông nói phải đấy, hỡi con người sắt đá! Dù không muốn thế, thì cũng phải trở lại câu chuyện đáng buồn đưa tôi đến gặp ông. Thế đấy! Ông d'Orbigny tốt đến mức muốn làm trái thói đời dành một phần tài sản của ông ấy và để lại cho tôi món tiền đáng kể.

- Nhưng còn cô con gái? Con gái của ông ta? - Lão Ferrand cất giọng nghiêm khắc. - Tôi phải tuyên bố cho bà rõ là từ một năm nay ông d'Harville đã ủy thác cho tôi coi sóc mọi việc của ông ta. Vừa mới đây, tôi còn giúp ông ta tậu được một khoảnh đất rất đẹp. Bà cũng biết là tôi riết róng trong việc làm ăn. Ông d'Harville có là khách hàng đi nữa thì đối với tôi có hệ trọng gì đâu. Điều mà tôi biện hộ thì đó là sự nghiệp của công lý. Nếu ông nhà ta muốn có một quyết định gì đối với cô con gái, phu nhân d'Harville ấy, mà theo tôi là không thích hợp, tôi sẽ nói thẳng thừng với bà là chớ có mong đợi ở sự giúp đỡ của tôi. Thẳng thắn và minh bạch, cách xử thế của tôi là như thế đó.

- Và tôi cũng thế! Cho nên tôi luôn nói với ông nhà tôi điều ông vừa nói với tôi: “Con gái ông đã có lỗi nhiều đối với ông, cứ cho là vậy đi, nhưng đó không phải là một lý do để tước quyền thừa kế của con bé.”

- Rất phải, quá hay! Thế ông ấy bảo sao?

- Ông ấy bảo: “Tôi để cho con gái tôi hai mươi lăm ngàn franc lợi tức niên kim. Nó đã sẵn có hơn một triệu của mẹ nó để lại rồi. Chồng nó đã có riêng một tài sản kếch xù. Sao tôi lại không thể cho em phần còn lại, người bạn dịu hiền của tôi, niềm an ủi độc nhất cuối đời tôi, nữ thiên thần bản mệnh của tôi?” Tôi lặp lại ông nghe những lời quá là ấm lòng hời dạ ấy, - bà d'Orbigny khiêm tốn thở dài - để ông thấy ông d'Orbigny tốt với tôi như thế nào, nhưng mặc dù thế, tôi vẫn luôn khước từ lòng tốt của ông ấy. Thấy vậy, ông nhà tôi bèn quyết định là tôi phải đến gặp ông.

- Nhưng tôi có quen biết ông d'Orbigny đâu?

- Nhưng cũng như tất cả mọi người trong thiên hạ, ông ấy biết ông là người trung thực.

- Nhưng như thế nào mà ông ta lại bảo bà đến gặp tôi?

- Để cắt đứt không cho tôi từ chối nữa, để tôi hết đắn đo, câu nệ, ông ấy

bảo: “Tôi đề nghị em đến tham khảo ý kiến ông chủ cửa hàng của tôi, em sẽ bảo là ông ta quá là tận tụy đối với tôi nhưng tôi thì tôi tuyệt đối nghe theo sự định đoạt của một người mà sự nghiêm khắc đã trở thành điển hình, ông Ferrand đấy. Nếu ông ta thấy rằng sự thuận tình của em sẽ làm phương hại cho sự tể nhị trước đề nghị của tôi thì ta thôi câu chuyện ấy đi, bằng không thì em phải chịu nghe theo tôi đấy nhé.” - “Em đồng ý!” Tôi nói với ông d’Orbigny, và như thế ông trở thành trọng tài của chúng tôi. “Nếu ông ta tán thành, - ông nhà tôi nói thêm - thì tôi sẽ gửi một tờ giấy ủy thác toàn quyền để thực hiện nhân danh tôi các chứng khoán niên kim, tổng lượng ký phiếu, ông ấy sẽ nhận cho ký gửi những món tiền đó và theo tôi, người bạn gái dịu hiền ơi, chí ít thì em cũng sẽ có một cuộc sống xứng đáng với em!”

Có thể là chưa bao giờ Ferrand cảm thấy lợi ích của cặp kính hơn lúc này. Bằng không thì bà d’Orbigny sẽ phải kinh ngạc vì cái nhìn long lanh của lão chủ cửa hàng, hai mắt dường như sáng quắc lên khi nghe thấy hai tiếng ký gửi.

Tuy nhiên, lão vẫn trả lời cộc cằn:

- Đến là sốt ruột! Đây là lần thứ mười hay thứ mười hai gì đó mà họ chọn tôi làm trọng tài như vậy. Lúc nào cũng viện lý do có lòng trung thực của tôi, chỉ thuần một giọng lừa như thế. Lòng trung thực của tôi, lòng trung thực của tôi! Lợi thế tốt đẹp chưa! Chỉ có mà gây phiền não cho tôi, lo lắng cho tôi.

- Ông Ferrand quý báu của tôi ơi! Xem nào, xin chớ đối xử tệ với tôi như thế! Ông sẽ viết cho ông d’Orbigny, ông nhà tôi đợi thư của ông để ủy thác toàn quyền cho ông đấy, để mà thu xếp cái món tiền ấy.

- Chừng bao nhiêu?

- Ông ấy đã nói với tôi, chắc thế, khoảng bốn, năm trăm nghìn franc.

- Món tiền không lớn quá như tôi tưởng. Dù sao thì bà cũng đã tận tâm

với ông d'Orbigny. Cô con gái ông ta thì giàu có, bà thì chẳng có gì. Tôi có thể chấp nhận được. Theo tôi thì thẳng thắn ra, bà phải nhận mới được.

- Thật sao? Ông chắc như vậy chứ? - Bà d'Orbigny như bị mắc hợm giống mọi người về tính trung thực điển hình của lão chương khế, hơn nữa về khía cạnh này bà ta cũng chẳng được Polidori cảnh tỉnh.

- Bà có thể nhận được đấy! - Lão nhắc lại.

Bà d'Orbigny thở dài:

- Ừ thì tôi nhận!

Viên trưởng thư ký gõ cửa.

- Gì thế?

- Thưa, có bà Bá tước Mac-Gregor.

- Để bà ấy chờ một lát.

- Thôi, tôi xin lui, ông Ferrand thân mến ạ! Ông sẽ viết thư cho ông nhà tôi nhé vì ông ấy muốn thế và ông ấy sẽ gửi giấy ủy thác toàn quyền cho ông vào ngày mai.

- Tôi sẽ viết.

- Chào ông cố vấn quý báu và đáng kính của tôi!

- Chào! Bà không biết chứ, các vị trong giới thượng lưu, các người ấy, thật đến là khó chịu khi phải giữ những món ký gửi như thế, trách nhiệm đè lên đầu lên cổ. Tôi nói bà rõ là không gì đáng ghét bằng cái tiếng tốt về trung thực, chỉ rệt đem lại những gánh nặng.

- Và sự ngưỡng mộ của những người đức hạnh nữa chứ!

- Tạ ơn Chúa! Tôi đợi phần thưởng mà tôi khát vọng ở nơi khác kia chứ không đợi ở nơi trần tục này đâu! - Ferrand ra điều thanh thản nói vậy.

Sau bà d'Orbigny, đến lượt Sarah Mac-Gregor.



CHƯƠNG XVII



NỮ BÁ TƯỚNG MAC-GREGOR

Sarah bước vào văn phòng lão chương khế bình tĩnh và tự tin như mọi khi. Jacques Ferrand vốn không quen bà ta, không biết bà ta đến với mục đích gì, lão giữ ý tứ như thường lệ nhưng chú ý hơn mọi ngày với hy vọng là bịp thêm được một người nữa. Lão quan sát người phụ nữ rất kỹ và mặc dù bà ta thản nhiên, mặt lạnh như tiền, lão vẫn để ý thấy đôi mày bà ta rung nhè nhẹ, dường như không muốn để lộ ra một niềm bối rối cố dồn nén.

Lão chương khế đứng lên, đẩy tới một cái ghế, ra hiệu mời Sarah và nói:

- Thưa bà, bà đã mong muốn có một buổi gặp gỡ với tôi ngày hôm nay. Hôm qua tôi rất bận, mãi sáng nay tôi mới có thể trả lời thư bà, muôn vàn tạ lỗi.

- Tôi mong được gặp ông, thưa ông, cho một công việc vô cùng quan trọng. Tiếng tăm về lòng trung thực, đức từ tâm, sự sốt sắng giúp đỡ người khác của ông làm tôi hy vọng ở kết quả mỹ mãn của công việc mà tôi lo toan, mong muốn nhờ ông giúp đỡ.

Lão chương khế vẫn ngồi nguyên chỗ, khẽ nghiêng mình.

- Tôi biết ông xưa nay kín đáo rất mực.

- Đó là nghĩa vụ của tôi, thưa bà.

- Ông là một người cứng rắn, không thể mua chuộc.

- Thưa bà, đúng thế.

- Tuy nhiên, nếu có một ai đó nói với ông: “Thưa ngài, việc trả về với cuộc sống, hơn thế nữa kia, trả lại lý trí cho một người mẹ đau khổ tùy thuộc vào ông” thì liệu ông có nỡ tâm từ chối không?

- Bà cho biết chính xác sự việc hơn, tôi sẽ trả lời.

- Cách đây khoảng mười bốn năm gì đó, vào cuối tháng Mười hai năm 1824, một người đàn ông, đang còn trẻ, mặc đồ tang đến gặp ông đề nghị với ông ký gửi một số tiền một trăm năm mươi nghìn franc đầu tư không hoàn trả* cho một đứa trẻ ba tuổi mà cha mẹ nó muốn giữ kín tên tuổi.

Nguyên văn: à fond perdu - đầu tư mất không cho niên kim trọn đời, người chết thì của hết, không hoàn trả.

- Thế sau rồi sao, thưa bà? - Lão chàng khế hỏi lại như vậy để khỏi phải trả lời rằng “Có”.

- Ông đã bằng lòng nhận khoản đầu tư ấy và nhận đặt bảo hiểm cho đứa trẻ với niên kim trọn đời là tám nghìn franc, một nửa số thu nhập ấy phải được chuyển thành vốn mà mưu lợi cho nó đến lúc trưởng thành, còn nửa kia phải được ông đưa trả cho người nhận chăm sóc nó.

- Thế rồi sao, thưa bà?

- Được hơn hai năm, - Sarah nói mà không cầm lòng được - ngày 28 tháng Mười hai năm 1827, đứa trẻ ấy qua đời.

- Trước khi tiếp tục cuộc nói chuyện này, thưa bà, xin hỏi bà có gì mà quan tâm nhiều đến sự việc ấy như thế?

- Mẹ đứa bé ấy là... em gái tôi, thưa ông. Tôi có đây, để chứng thực cho điều tôi đề xuất, bản khai tử của con bé tội nghiệp đó, những lá thư của người đã nhận chăm sóc nó, trái phiếu của một người trong đám thân chủ của ông đã nhận khoản đầu tư từ tay ông là năm mươi nghìn écu.

- Bà cho xem những tờ giấy ấy, thưa bà.

Khá sững sốt vì lời nói không được tin ngay, Sarah rút từ trong một bóp ra nhiều giấy tờ mà lão chương khế xem rất kĩ.

- Tóm lại, thưa bà, bà muốn gì ạ?

Chúng tôi thấy không cần phải nhắc lại với quý độc giả rằng đứa trẻ ấy là Marie, con gái của Rodolphe và Sarah. Và nếu Sarah nói đến một người chị em nào đó là nàng nói dối, do cần cho các ý đồ của nàng, như chúng ta thấy sau. Và lại Sarah cũng như Rodolphe đều tin chắc là đứa con gái nhỏ đã chết thật.

- Bản khai tử hoàn toàn hợp lệ, năm mươi nghìn écu mà thân chủ của tôi, ông Petit-Jean đã nhận vì đứa nhỏ đã chết. Đó là những cơ may rủi của việc đầu-tư-trộn-đời, tôi đã lưu ý người ủy thác cho tôi biết việc này. Còn về các khoản thu nhập thì đã được tôi trả đúng rắp cho đến lúc đứa trẻ qua đời.

- Không gì trung thực hơn cách ứng xử của ông trong tất cả các công việc này, thưa ông, và tôi rất hài lòng mà công nhận như thế. Người đàn bà đã được giao đứa bé cũng có quyền được chúng tôi tri ân, bà ấy đã hết sức chăm sóc con cháu bé tội nghiệp của tôi.

- Điều đó đúng đấy, thưa bà. Ngay tôi cũng rất hài lòng về hạnh kiểm của bà ta, cho nên khi thấy bà ta hết việc vì cháu bé qua đời, tôi đã nhận bà ta về giúp việc ở nhà tôi, và từ đó đến nay vẫn ở với tôi đấy.

- Bà Séraphin làm việc cho ông phải không, thưa ông?

- Đã mười bốn năm như là người hầu làm việc vặt trong nhà, và tôi chỉ có thể ngợi khen bà ta thôi.

- Nếu vậy thì, thưa ông, bà ấy sẽ giúp được chúng ta rất nhiều, nếu ông vui lòng chấp thuận một yêu cầu tưởng như lạ kỳ, có thể là ngay từ đầu, tội lỗi nữa kia, nhưng sau này, khi ông đã biết do ý đồ nào mà...

- Một yêu cầu tội lỗi, bà ơi! Tôi không tin là bà dám có thể đưa ra, cũng như tôi có thể để lọt tai được.

- Thưa ông, tôi biết ông là người cuối cùng mà lẽ ra người ta phải đưa tới một thỉnh cầu như thế, nhưng tôi đặt tất cả niềm hy vọng... Hy vọng duy nhất ở lòng thương người của ông. Dù thế nào đi nữa, tôi có thể tin vào sự kín đáo của ông chứ?

- Vâng, thưa bà.

- Tôi tiếp tục nhé, cháu bé gái tội nghiệp ấy chết đi đã làm cho mẹ cháu đau buồn quá đỗi, đến mức sau mười bốn năm vẫn chưa nguôi ngoai, và nếu trước kia chúng tôi lo cho mạng sống của em gái tôi thì lúc này chúng tôi còn lo cho cả phần lý trí của cô ấy nữa.

- Bà mẹ tội nghiệp!

-Ồ, đúng thế! Tội nghiệp cho người mẹ ấy quá! Thưa ông, vì cô ấy xấu hổ, ngượng ngập từ khi sinh cháu cho đến khi cháu chết đi. Còn như lúc này đây, thì trong hoàn cảnh mới, người chị em của tôi lại có thể hợp pháp hóa cho cháu, và tự hào về cháu nếu nó còn sống. Do đó mà nỗi ân hận không ngừng gộp vào những nỗi buồn phiền lại càng làm cho chúng tôi mỗi lúc một lo thêm, khéo mà mất trí.

- Khốn thay, chẳng có cách gì xoay xử được!

- Có chứ, thưa ông!

- Sao kia, thưa bà?

- Giả định rằng có người đến bảo với bà mẹ tội nghiệp: “Họ tưởng là cháu bé đã chết, nhưng trái lại, không phải thế đâu, nó vẫn còn sống đấy. Người đàn bà nhận chăm sóc cháu từ nhỏ có thể khẳng định như vậy.”

- Nói dối như thế thì độc ác quá, thưa bà. Tại sao lại gieo vào lòng người mẹ khốn khổ ấy một niềm hy vọng hão huyền như vậy?

- Nhưng nếu không phải là một điều lừa lọc thì sao, thưa ông? Hay đúng hơn là nếu giả định ấy có thể thành hiện thực?

- Bởi một phép lạ à? Nếu để có được như vậy mà chỉ phải cùng với bà cầu nguyện thì tôi cũng xin góp lời cầu nguyện tự đáy lòng, bà hãy tin như vậy, thưa bà. Khốn thay, bản khai tử lại rõ ràng, đúng thể thức!

- Lạy Chúa! Tôi biết chứ, thưa ông. Đứa bé đã chết rồi, ấy thế mà, nếu ông muốn thì điều không may không phải là không sửa được.

- Có phải là một điều gì bí ẩn không, thưa bà?

- Tôi sẽ nói rõ ràng hơn vậy. Rằng, rồi mai đây em tôi tìm lại được đứa con thì chẳng những di cháu lại trở về với cuộc sống mà lại còn chắc chắn là sẽ kết hôn được với cha của cháu bé, lúc này cả hai đều cùng son rồi. Cháu gái tôi mất lúc sáu tuổi. Cháu sống xa rời bố mẹ từ thuở nhỏ như thế, thì cha mẹ cháu chẳng còn giữ được một kỷ niệm gì về cháu cả. Hãy cứ giả định rằng tìm được một cô gái mười bảy tuổi. Cháu gái tôi năm nay nếu còn sống cũng chừng ấy tuổi. Một thiếu nữ bị cha mẹ bỏ rơi như thế, có mà thiếu giống! Chỉ phải nói với di cháu: “Con gái của bà đây này, họ lừa bà đấy. Họ phao tin đồn là nó chết để mưu lợi to đấy. Người đàn bà đã nuôi nấng cháu, một ông chương khế đáng kính sẽ khẳng định, chứng nhận rằng chính nó đấy.”

Jacques Ferrand sau khi để bà Bá tước nói mà không ngắt lời bỗng đứng phắt dậy, phần nộ quát to:

- Thôi đi, thôi đi bà! Ôi, thật là quá bỉ ổi!

- Ông ơi!

- Lại dám đề nghị với tôi... với tôi kia à? Một sự đánh tráo trẻ em, thủ tiêu một văn bản khai tử? Một hành động tội phạm. Thế đấy! Đây là lần đầu tiên trong đời tôi phải chịu đựng một sự lăng nhục như vậy. Ấy thế mà tôi đâu đến nỗi đáng phải chịu như thế! Chúa ơi, xin Chúa xét soi!

- Nhưng thưa ông, làm thế thì có hại cho ai? Em tôi và người nó muốn lấy đều góa bụa, và đều không có con. Cả hai đều rất tiếc đứa con đã chết. Đánh lừa họ! Nhưng đấy là đem lại hạnh phúc, đem lại cuộc sống cho họ, là bảo đảm hoàn cảnh sinh hoạt sung sướng nhất cho một thiếu nữ bơ vơ nào đây. Đây mới thực là một việc làm cao cả và hào hiệp, đâu phải một tội phạm!

Lão chường khế càng tỏ ra phần nộ hơn, lớn tiếng:

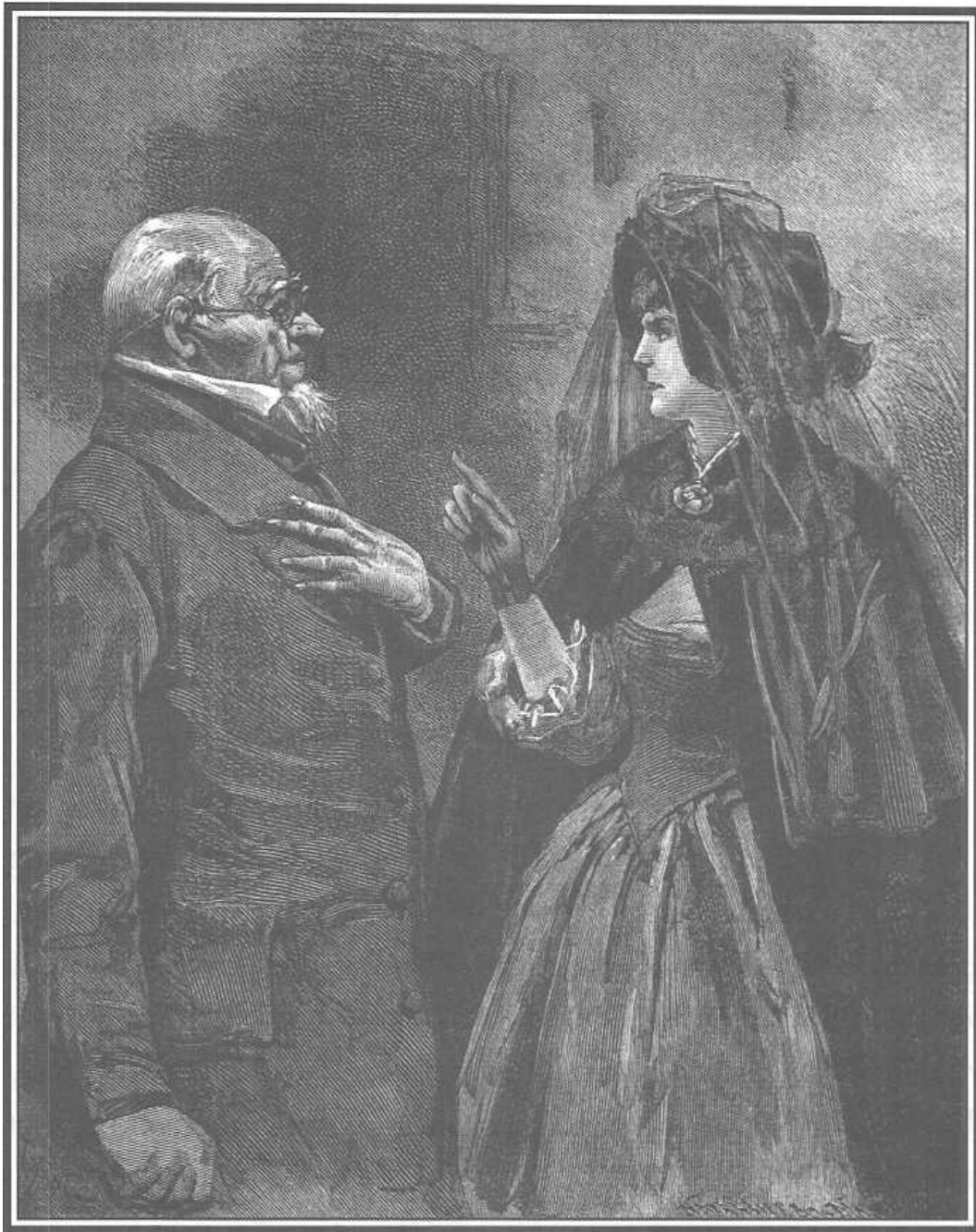
- Hẳn là tôi phải kinh ngạc biết mấy trước những ý đồ bỉ ổi nhất mà lại có thể mang được những dáng dấp bên ngoài đẹp đẽ, hay ho như thế!

- Nhưng ông ơi, nghĩ lại đi!

- Thưa bà, tôi nhắc lại bà đấy, điều đó thật bỉ ổi. Ô nhục thay cho một người quý tộc như bà mà lại đi mưu đồ những việc ghê tởm như vậy! Mong rằng người em bà sẽ đứng ngoài cuộc.

- Thưa ông!

- Đủ rồi đấy, bà ạ! Thôi đi! Tôi không phải là người phong nhã đâu. Tôi ấy, tôi sẽ phũ phàng mà nói những sự thật tàn nhẫn cho bà nghe.



Nữ Bá tước Mac-Gregor và lão chương khế

Sarah lườm xéo, nguyệt dài lão chương khế, mắt sắc như dao và lạnh lùng nói:

- Ông từ chối chẳng?
- Đừng xúc phạm thêm nữa, thưa bà!

- Ông hãy coi chừng!

- Bà đe dọa chẳng?

- Đe dọa thật đấy và cũng nói cho ông biết là không đe dọa suông đâu nhé. Trước hết, ông nên biết là tôi chẳng có cô em nào cả!

- Thế nào kia, thưa bà?

- Tôi là mẹ của đứa bé gái ấy.

- Bà ấy à?

- Tôi chứ còn ai! Tôi nói vòng vo như vậy là có mục đích đấy, bịa ra một câu chuyện để ông phải quan tâm thôi. Ông tỏ ra nhẩn tâm. Tôi chơi bài ngựa vậy. Ông muốn thù địch chẳng? Thế thì, được thôi!

- Thù địch? Vì tôi từ chối không chịu cộng tác vào một mưu đồ tội phạm à? Táo bạo thật!

- Nghe tôi nói đây, ông ơi! Ông đã được tiếng lương thiện, hoàn toàn lương thiện, tiếng tăm vang khắp nơi.

- Có xứng đáng mới được như thế! Đúng có là mất trí thì bà mới dám đề nghị với tôi những điều như vậy.

- Ông ạ, hơn ai hết, tôi thừa biết sao mà phải ngờ vực, những điều tiếng tăm đạo đức lấy lòng thường khi lại che đậy cho hạng đàn bà lẳng lơ, đàn ông trộm cướp đấy!

- Bà dám nói vậy sao?

- Kể từ lúc chúng ta bắt đầu nói chuyện, tôi không hiểu sao tôi chẳng tin là ông xứng đáng với sự quý trọng và danh tiếng mà ông đang được hưởng.

- Thế hả bà? Ngờ vực đến thế thì bà tinh đời lắm!

- Đúng không? Vì nỗi ngờ vực ấy chẳng dựa vào đâu cả, nhờ vào bản năng, nhờ vào những linh cảm khó giải thích, nhưng hiếm khi sai lầm trong những dự đoán đâu nhé!

- Ta chấm dứt câu chuyện thôi!

- Trước hết, ông nên biết ý định của tôi. Tôi bắt đầu nói để ông hiểu, riêng ta với nhau thôi đấy, tôi chắc chắn là đứa con gái tội nghiệp của tôi đã chết thật rồi. Nhưng dù thế nào, tôi vẫn khẳng định rằng nó còn sống. Những lý do khó tin nhất thường tự biện hộ được. Lúc này đây ông đang ở trong một cái thế nhiều kẻ ghét ghen, họ mà có cơ hội tấn công ông thì họ cho là may mắn lắm đấy. Tôi sẽ tạo điều kiện cho họ.

- Bà làm vậy sao?

- Đúng thế! Tôi đấy! Tôi sẽ kiện ông bằng việc viện ra nhiều duyên cớ phi lý, nhờ một sự bất thường nào đó trong bản khai tử, tôi giả dụ thế. Chẳng hề chi, tôi cứ quả quyết là con tôi không chết đâu. Làm người ta tin được là nó đang còn sống cũng đã lợi to rồi, mà dù có thua kiện đi nữa thì cũng có cái lợi là làm cho vụ việc đó có tiếng vang mạnh mẽ. Một bà mẹ đòi đứa con mình là một chuyện bao giờ cũng vẫn lý thú. Sẽ có những kẻ đổ kị với ông, kẻ thù của ông đứng về phía tôi cùng với tất cả những tâm hồn đa cảm và lãng mạn nữa.

- Thật là vừa điên rồ vừa tai ác. Thử hỏi tôi sẽ được lợi gì khi tôi làm như con bà chết đi, nếu nó còn đang sống?

- Đúng thế, tìm được lý do cũng khá là rắc rối, nhưng phúc đức làm sao, lại có các ông trạng sư. Tuy nhiên tôi đã nghĩ đến chuyện ấy. Đây này, lý do tuyệt vời: muốn chia sẻ với khách hàng của ông món tiền đổi lấy niên kim trọn đời cho đứa trẻ tội nghiệp ấy, ông đã làm cho nó mất tích.

Lão chường khẽ thở nhún vai:

- Nếu quả là tôi đủ gan thủ ác, thay vì làm cho nó mất tích thì tôi đã giết phắt nó đi rồi.

Sarah rùng mình sững sốt, lặng đi một lúc rồi cay đắng nói tiếp:

- Đối với người thánh thiện, thì đấy đúng là một ý nghĩ tội lỗi nung nấu, nghiền ngẫm mới gồm chứ. Hay là tôi đã điểm trúng khi bắn hủ họa? Điều đó khiến tôi suy nghĩ. Và tôi sẽ còn nghiền ngẫm. Nhượng bộ cuối cùng đấy nhé! Ông thấy tôi là người phụ nữ như thế nào? Tôi chà nát không thương tiếc tất cả những gì làm trở ngại trên đường tôi đi. Ông nghĩ cho kĩ đi. Ngày mai ông đã phải quyết định rồi đấy. Ông có thể làm những gì tôi yêu cầu ông làm mà không sợ bị trừng trị. Trong nỗi vui mừng, cha của con gái tôi sẽ không bàn cãi gì về khả năng một sự phục sinh như vậy, nếu những điều dối trá của chúng ta làm cho ông ấy quá hạnh phúc được trù liệu khéo léo. Và lại, ông ấy cũng chẳng có chứng cứ gì khác về cái chết của con chúng tôi ngoài bức thư tôi viết cách đây mười bốn năm. Tôi cũng sẽ dễ dàng thuyết phục ông ấy là tôi đã cố tình lừa dối ông ấy về chuyện này vì lúc đó tôi có những điều trách móc chính đáng đối với ông ấy. Tôi sẽ nói là trong lúc đau khổ, tôi muốn ngay trước mắt ông ấy cắt đứt mối dây liên lạc cuối cùng đang còn gắn bó chúng tôi với nhau. Như vậy ông không thể bị liên lụy một chút nào, chỉ phải khẳng định thôi, là người không chê vào đâu được. Hãy khẳng định là mọi việc trước đây đã được thống nhất với nhau, giữa ông và tôi và bà Séraphin, thế là mọi người sẽ tin ngay. Còn về số tiền năm chục nghìn écu đầu tư trọn đời cho con gái tôi, việc ấy chỉ dính dáng đến riêng tôi. Nó sẽ là sở hữu của thân chủ ông, người ấy phải không biết tí gì về chuyện này. Cuối cùng tự ông sẽ quy định món tiền đền công cho ông.

Jacques Ferrand vẫn giữ được bình tĩnh mặc dù tính chất kỳ cục của cái tình thế lạ lùng và nguy hiểm cho lão.

Nữ Công tước, tin rằng đứa con mình đã chết thực, đến để đề nghị với lão chương kế làm thế nào để được coi như đứa con mình còn sống mà chính lão đã làm cho được coi như đã chết mười bốn năm trước. Lão quả là khôn khéo, lão quá rõ những hiểm họa cho địa vị của lão để mà không hiểu

lầm những lời hăm dọa từ Sarah.

Mặc dù đã phải rất mực gian khổ để xây dựng cho được cái tiếng tăm hiện có, nhưng cái đài danh vọng ấy chỉ như xây trên cát. Dân chúng dễ dàng bỏ rơi cũng như đã dễ hăm mộ, thích có cái quyền giẫm bẹp xuống dưới chân cũng cái con người mà vừa mới đây họ đã đưa lên đến tận mây xanh. Làm sao mà dự kiến được những hậu quả của đòn công kích đầu tiên vào tiếng tăm của Jacques Ferrand? Dù cho đòn công kích ấy có quá đáng mấy đi nữa, thì tính táo bạo đến thế cũng làm thức tỉnh biết bao là điều ngờ vực.

Sự sáng suốt và lì lợm của Sarah làm lão chương kế hoạch sợ. Cái bà mẹ ấy không có một phút mủi lòng khi nói đến con gái mình, chỉ coi cái chết của nó là sự mất đi một phương tiện hành động. Những tính cách như thế thường tàn nhẫn trong ý đồ và trả hận.

Muốn có đủ thời gian để né tránh ngón đòn hiểm độc, Ferrand lạnh lùng nói với Sarah:

- Bà đã đòi hỏi tôi cho đến trưa mai. Tôi thì lại đòi hỏi bà cho đến ngày kia để mà từ bỏ cái dự định mà bà không ngờ tới tầm nghiêm trọng của nó. Nếu từ nay cho đến đó tôi không nhận được từ bà một lá thư báo cho tôi biết là bà đã từ bỏ cái mưu toan tội lỗi và điên rồ ấy, bà sẽ biết bằng kinh nghiệm xương máu bản thân rằng công lý biết cách bảo vệ những người lương thiện dám khước từ những hành động tiếp tay tội lỗi và có thể với tới những kẻ xúi giục các mưu đồ bỉ ổi.

- Như thế có nghĩa là ông muốn có thêm một ngày nữa để suy nghĩ về những đề nghị của tôi chứ gì? Dấu hiệu tốt đấy! Tôi chấp nhận. Ngày kia, cũng vào giờ này, tôi sẽ trở lại nơi đây, và giữa tôi với ông sẽ có, hoặc là hòa bình hoặc là chiến tranh. Tôi nhắc lại ông rõ, một cuộc chiến tranh ác liệt, một mất một còn, không thương tiếc.

Sarah đi ra.

Mọi việc đều tốt, bà ta tự nhủ. Cái con bé khốn khổ mà Rodolphe quan tâm đến vì ý thích thất thường và đem gửi gắm ở trại Bouqueval, để chắc chắn biến nó thành nhân ngãi sau này, cái con bé ấy không còn đáng lo ngại nữa. Nhờ mụ chột tổng khử nó cho ta.

Rodolphe khéo léo cứu thoát được ả d'Harville khỏi cái bẫy ta đã giương ra, nhưng ả đừng hòng thoát khỏi cái âm mưu mới ta đang nghiền ngẫm, sẽ mãi mãi mất Rodolphe thôi.

Bây giờ thì, buồn nản, thất vọng, cách ly với mọi tình cảm, thế nào mà đầu óc ông ta chẳng ở trong một trạng thái khiến ông ta không còn muốn gì hơn là dành nhãn mắt nghe theo một điều dối trá mà ta có thể làm cho đủ khả năng trở thành chân thực với sự giúp đỡ của tên chường khế. Và lão ấy sẽ giúp đỡ ta, vì ta đã làm lão sợ.

Ta sẽ dễ dàng tìm thấy một thiếu nữ mồ côi, hay hay và nghèo khổ, do ta dạy dỗ uốn nắn, nó sẽ đóng vai đứa con của chúng ta mà Rodolphe vẫn cay đắng luyện thương. Ta biết ông ta cao cả và đại lượng. Phải đấy, để đem cho đứa tưởng là con gái rút ruột, vốn bơ vơ cực khổ cho đến giờ, một tên tuổi, một địa vị xã hội, ông ta sẽ nối lại mối tình ái với ta mà ta vẫn tưởng là không thể nào đứt đoạn. Những điều tiên đoán của bà nhũ mẫu của ta cuối cùng sẽ được thực hiện, và lần này thì chắc chắn ta sẽ đạt cái mục tiêu không thay đổi, đeo đuổi suốt đời: đội một cái mũ miện.

Sarah vừa rời khỏi nhà lão chường khế thì Charles Robert đã vào nhà, từ trên cái xe mui trần lịch sự nhất, vốn quen thuộc, gã đi thẳng vào văn phòng của Jacques Ferrand.



CHƯƠNG XVIII



CHARLES ROBERT

Ông “chỉ huy”, như bà Pipelet thường gọi, vào nhà lão chưởng khế tự nhiên, không khách sáo, thấy lão đang râu rĩ, cúi kính. Lão bóp chát với gã:

- Tôi dành các buổi chiều cho các thân chủ của tôi. Lúc nào anh muốn nói chuyện gì với tôi thì cứ đến vào buổi sáng.

- Ông công chứng viên thân mến của tôi ơi, vấn đề là có việc hệ trọng. Trước hết, và tôi cần phải trấn an ông về những lo sợ có thể đến với ông.

- Mỗi lo sợ nào kia?

- Thế ông không biết à?

- Biết cái gì?

- Trận quyết đấu của tôi.

- Trận quyết đấu của anh à?

- Với Công tước de Lucenay. Sao, ông không biết à?

- Đúng thế.

- Chà chà, thôi kệ!

- Và tại sao lại có trận quyết đấu ấy?

- Một việc cực kỳ nghiêm trọng, đòi máu chảy. Ông cứ hình dung mà xem, ngay tại Đại sứ quán đông đảo, ông de Lucenay dám tự cho phép nói vào giữa mặt tôi là tôi có bệnh chảy dãi.

- Là anh có bệnh?

- Chảy dãi, ông công chứng viên thân mến của tôi ạ! Một căn bệnh phải được coi là rất buồn cười!

- Anh đi đánh nhau vì điều đó à?

- Thế thì ông muốn vì cái quái gì mà người ta phải đánh nhau như vậy? Ông tin là người ta có thể giữ bình tĩnh mà nghe người khác cứ tự nhiên như không gán cho mình cái bệnh chảy dãi, mà lại nói trước một phụ nữ xinh đẹp nữa. Trước một nữ Hầu tước nhỏ nhắn mà... Tóm lại, đủ rồi đấy, không thể cho qua như thế được.

- Nhất định phải thế!

- Bọn quân nhân chúng tôi ấy mà, ông hiểu cho, bao giờ cũng sẵn sàng thách thức. Những người làm chứng của tôi hôm kia đã nhất trí với những người bên ông Công tước. Tôi đã đặt vấn đề rất rành mạch, hoặc là một trận quyết đấu, hoặc là công khai rút bỏ lời đã nói.

- Rút bỏ lời đã nói, mà rút bỏ cái gì mới được chứ?

- Thì cái bệnh chảy dãi ấy, dĩ nhiên! Cái bệnh chảy dãi mà ông ta tự ý ghép cho tôi.

Lão chường khẽ nhún vai.

- Về phía họ, những người làm chứng của Công tước nói là: “Chúng tôi công nhận tính cách đáng tôn kính của ông Charles Robert, nhưng ông de Lucenay không thể, không phải, càng lại không muốn rút bỏ lời đã nói.” Những người làm chứng của tôi bẻ lại: “Như thế là ông de Lucenay vẫn cứ khẳng định một mực khẳng định rằng Charles Robert có bệnh chảy dãi sao?” - “Thưa các ngài, đúng thế. Nhưng ông ta không tin rằng nói như thế là làm tổn thương đến sự quý trọng của mọi người đối với ông Charles Robert.” - “Vậy thì mong rằng ông ta chối bỏ lời nói ấy đi.” - “Thưa với các ngài, không thể được. Ông de Lucenay công nhận ông Charles Robert là người thanh nhã, nhưng vẫn khẳng định rằng ông này mắc bệnh chảy dãi.”

Ông xem, chẳng có cách gì để dàn xếp cho xong một việc nghiêm trọng như thế.

- Không có cách nào! Anh bị lãng nhục trong cái phần đáng kính nề nhất của một con người.

- Có phải không ạ? Thế là người ta đã thỏa thuận về ngày giờ, và trận quyết đấu. Và sáng hôm qua, ở Vincennes, mọi việc đã xảy ra một cách đáng tôn kính nhất trên đời. Tôi đã đưa nhẹ một nhát kiếm vào tay Công tước de Lucenay, những người làm chứng tuyên bố danh dự đã được thỏa mãn. Thế rồi ông Công tước nói to: “Tôi không bao giờ rút lại lời đã nói trước mọi việc. Sau đây thì khác. Do vậy tôi có bốn phận và danh dự để tự thấy phải công bố rằng tôi đã sai lầm mà cáo giác ông Charles Robert có bệnh chảy dãi. Thừa các ngài, không những tôi công nhận rằng người đối thủ trung thực của tôi không mắc bệnh chảy dãi đã đành mà lại còn khẳng định thêm là ông không bao giờ có khả năng mắc phải bệnh ấy cả.” Thế rồi ông Công tước thân mật đưa tay cho tôi mà nói: “Ông hài lòng chứ?” Tôi trả lời: “Từ nay, chúng ta sống chết có nhau” và tôi được nhờ ông ta về việc ấy nhiều đấy. Ông Công tước đã có cách xử sự hoàn hảo... Ông ta vẫn có thể chẳng nói gì cả, hay chỉ là cam lòng tuyên bố tôi không có bệnh chảy dãi là được. Nhưng khẳng định rằng tôi sẽ chẳng bao giờ mắc phải bệnh ấy thì đây là cách đối xử rất tế nhị về phần ông ta.

- Tôi có thể coi đó là sự gan dạ khéo vận dụng đây. Nhưng bây giờ anh muốn gì kia?

- Tập ký lục thân mến của tôi ơi* (lại một trò đùa nữa của Charles Robert), vấn đề là có một vài điều cực kỳ quan trọng đối với tôi. Ông đã rõ là trong quy ước chung giữa hai ta, khi tôi ứng cho ông ba trăm năm mươi nghìn franc để mua chức trách, đã có quy định chỉ cần báo trước ba tháng là tôi có thể rút ra ở ông số vốn liếng mà ông vẫn trả lãi.

Charles Robert hay chơi chữ: *tabellion* và *notaire* (chưởng khế) cùng nghĩa, nhưng *tabellion* là cách gọi đùa - “tập ký lục” hay “cặp ghi phiếu” để đùa về nghề giữ văn khế.

- Và sao nữa?

- Thế này, - Charles Robert lúng túng - tôi... không... nhưng vốn là...

- Làm sao?

- Ông nghĩ xem, đây là một ý thích thất thường đơn thuần thôi mà. Ý thích muốn trở thành lãnh chúa nông thôn đấy, ông công chứng thân mến ạ!

- Thì giải thích xem nào, anh làm tôi sốt cả ruột.

- Tóm lại là, có người muốn dạm bán cho tôi một khoảnh đất, và nếu điều đó không làm ông quá khó chịu, tôi cũng muốn rằng, tức là tôi có ý muốn rút vốn ra ở chỗ ông, và tôi đến để loan báo trước, theo như chúng ta đã quy ước với nhau.

- Chà chà!

- Ít ra thì điều đó không làm ông tức giận chứ?

- Tại sao điều đó lại làm tôi tức giận được.

- Vì rằng ông có thể tin là...

- Tôi có thể sẽ tin chẳng?

- Rằng tôi chỉ là tiếng vang của những tin đồn.

- Những tin đồn nào?

- Không! Chẳng có gì cả, những điều bậy bạ thôi!

- Nhưng anh hãy nói xem nào...

- Đó không phải là một lý do, bởi vì có những chuyện gièm pha xuẩn ngốc lan truyền nhiều về ông.

- Những chuyện gièm pha nào?

- Không có một tí gì là thực trong những lời đồn ấy. Nhưng có những kẻ ác tâm khẳng định rằng, dù ông không muốn, ông cũng đang bị mắc mớ vào lăm vạ làm ăn đen đui. Những lời rêu rao ác hiểm đơn thuần thôi, dĩ nhiên. Thì cũng như trước đây, thiên hạ đồn đại rằng chúng ta cùng chung lưng đầu cơ chứng khoán ấy mà! Những lời đồn đại chấm dứt rất nhanh bởi vì tôi muốn rằng, cả tôi cả ông, cả hai chúng ta đều không muốn húc nhau, nếu...*

Nguyên văn: Chúng ta đều không muốn trở thành dê cái.

- Như thế tức là anh cho rằng tiền gửi nơi tôi không còn an toàn nữa chứ gì?

- Có chứ, có chứ! Nhưng dù sao thì tiền của mình để trong túi mình vẫn cứ thích hơn!

- Đợi tôi ở đây. - Ferrand đóng ngăn kéo bàn giấy và đứng lên.

- Ông đi đâu vậy hờ, “Tập-ký-lục-thân-mến” của tôi?

Ferrand nói kháy:

- Đi tìm những thứ đặng thuyết phục anh về cái sự thực trong những tin đồn về việc làm ăn của tôi đang có nhiều vướng mắc ấy mà!

Và lão mở cửa vào một cầu thang bí mật, rồi biến mất. Cầu thang này cho phép lão đến căn nhà cuối dãy mà không phải đi qua văn phòng.

Lão vừa mới đi khỏi thì người trưởng thư ký gõ cửa.

- Cứ vào! - Charles bảo.

- Ông Ferrand không có ở đây ạ?

- Không rồi, thưa luật-gia-tôn-quý của tôi.

- Có một phu nhân đeo mạng muốn nói chuyện ngay với ông chủ về một công việc rất gấp.

- Luật-gia-tôn-quý ơi! Ông chủ sắp trở lại ngay đấy, tôi sẽ loan báo lại

điều đó. Này, thế phu nhân ấy có đẹp không?

- Phải tinh quái lắm mới đoán được. Bà ta đeo một mạng voan đen dày, khó thấy rõ mặt.

- Tốt thôi! Lúc tôi đi ra, tôi sẽ nhìn chăm chăm vào mặt bà ta, khắc biết. Tôi sẽ loan báo cho ông Ferrand ngay khi ông ấy vừa trở về.

Người thư ký đi ra.

- Lão công chứng đi đâu, quái nhỉ? - Charles Robert tự hỏi. - Chắc là xem tình trạng ngân quỹ cho ta. Nếu những lời đồn đại ấy là phi lý, thì cũng tốt thôi. Sau đó, thôi kệ. Đúng là có bọn độc mồm tung tin nhảm đây mà. Liêm khiết như Jacques Ferrand thì thiếu gì kẻ đổ ky. Chẳng sao! Lấy lại được vốn cứ là tốt hơn. Ta sẽ mua cái lâu đài người ta giới thiệu, có những tháp nhỏ kiểu gô-tích thời Louis XIV, thể loại Phục hưng, cổ kính hết ý, tạo cho ta một chút dáng vẻ lãnh chúa khá tuyệt. Sẽ chẳng phải như sự dan díu của ta với ả d'Harville hay cả thẹn ấy. Hành ta mới khiếp chứ! Chúa tôi, hành ta cũng ra trò! Ồ, không, ta cũng chẳng lỗ vốn đâu... như cái con mụ gác cổng ở phố Temple với bộ tóc giả kiểu trẻ con đã nói... Trò đùa ấy làm ta phải xùy ra ít nhất một nghìn écu, nhưng các món đồ gỗ trang trí nội thất vẫn còn đấy. Và ta vẫn có cái để mà làm hại thanh danh nữ Hầu tước. À, lão chương khế đây rồi.

Lão Ferrand trở về, cầm trong tay một số giấy tờ đưa cho Charles Robert, nói:

- Đây là ba trăm năm mươi nghìn franc bằng trái phiếu Kho bạc Nhà nước. Trong vài ngày nữa, chúng ta sẽ tính toán tiền lãi. Viết giấy biên nhận cho tôi!

- Sao vậy? - Charles Robert sững sốt. - Úi chà, đùa đấy, đừng có tin, nếu chí ít...

- Tôi không tin gì hết!

- Nhưng...

- Giấy biên nhận đâu?

- Hồi Tập-ký-lục của tôi!

- Viết đi, và bảo những kẻ đã nói với ông việc làm ăn của tôi không trôi chảy ấy, là tôi đã trả lời bằng cách nào cho những điều ngờ vực chúng tung ra.

- Sự thực là ngay khi người ta biết được sự việc này thì uy tín của ông lại sẽ chỉ càng vững chắc hơn thôi. Nhưng tôi nói thật, ông hãy thu tiền về, lúc này tôi có cầm tiền cũng chẳng để làm gì. Tôi đã nói là sau ba tháng kia mà!

- Thưa với ông Charles Robert, tôi không để người ta ngờ vực tôi đến hai lần đâu.

- Ông giận sao?

- Giấy biên nhận đâu?

- Sắt đá thế! Thôi được! - Charles Robert viết giấy biên nhận xong, nói thêm. - Có một phu nhân đeo mạng kín hết ý muốn gặp ông nói chuyện ngay về một việc rất gấp gáp. Khi về qua, tôi sẽ nhìn kĩ cho khoái. Giấy biên nhận của ông đây, hợp thể thức chứ?

- Rất tốt! Bây giờ ông đi đi cho, qua cái cầu thang gác nhỏ này.

- Nhưng còn bà phu nhân ấy?

- Cốt là để ông không thấy được người ta.

Rung chuông gọi người thư ký, lão chường khế bảo người ấy:

- Đưa phu nhân vào! Chào tạm biệt ông Robert!

- Nào thì đi! Đành phải nhịn ngấm bà phu nhân ấy vậy. Quên mọi hằn thù đi nhé, hồi lão công chứng viên! Hãy tin là...

- Được, được! Chào tạm biệt!

Và lão chàng khế đóng sập cửa lại trước Charles Robert.

Sau một lát, người thư ký đưa nữ Công tước de Lucenay, ăn mặc hết sức giản dị, choàng một khăn san rộng, khuôn mặt che lấp hoàn toàn sau tấm mạng voan đăng ten đen rủ từ cái mũ cùng màu bằng nhiễu xuống.



CHƯƠNG XIX



PHU NHÂN DE LUCENAY

Phu nhân de Lucenay khá lúng túng, chậm chậm đến gần Jacques Ferrand. Lão này cũng bước vài bước để đón tiếp.

- Bà là ai, thưa bà? Và bà cần gì ở tôi? - Jacques Ferrand nói khá cộc lốc vì lão vốn rầu rĩ, cáu kỉnh sẵn bởi những lời hăm dọa của Sarah, lại còn phần nộ thêm do bị Charles Robert quấy rầy. Và lại nữ Công tước ăn mặc quá giản dị, khiến cho lão chường khế thấy không có lý do gì để mà không coi nhẹ. Vì bà ta ngần ngại không nói, lão nói tiếp, sổ sàng:

- Cuối cùng thì bà cũng phát biểu ý kiến chứ, thưa bà?

- Thưa ngài, - bà ta nói xúc động, cố giấu mặt sau những nếp gấp của tấm mạng. - Thưa ngài, liệu có thể thổ lộ cho ngài biết một điều bí mật cực kỳ quan trọng không ạ?

- Người ta có thể thổ lộ hết với tôi mọi chuyện thưa bà, nhưng tôi phải được biết và thấy rõ người tiếp xúc với tôi là ai đã mới được.

- Thưa ngài, điều đó, có thể thế, không cần thiết. Tôi biết ngài là hiện thân của danh dự, của trung thực xưa nay.

- Thực ra, thưa bà... thực ra có người đang đợi tôi. Bà là ai kia?

- Tên họ tôi hệ trọng gì đến ngài, thưa ngài! Một người bạn thân... họ hàng tôi, vừa ở chỗ ông đi ra.

- Tên người ấy?

- Ông de Saint-Remy.

- Ái chà, - lão chưởng khế soi mói nhìn nữ Công tước và nói tiếp. - Thế nào, thưa bà?

- Ông de Saint-Remy đã nói hết với tôi, thưa ngài.

- Ông ta nói gì với bà, thưa bà?

- Tất cả.

- Nhưng, còn chuyện gì nữa kia...

- Chúa tôi! Thưa ngài, ngài biết rõ đấy!

- Tôi biết rất nhiều về ông de Saint-Remy.

- Chao ôi! Ông ấy nói rất đúng đấy, ngài hẳn tâm thật!

- Đối với hạng người lừa đảo và giả mạo như hãn thì, đúng thế, tôi hẳn tâm thật. Tên Saint-Remy ấy, có là họ hàng với bà đi nữa thì thay vì nhìn nhận hãn, bà phải xấu hổ vì hãn mới phải. Bà đến sụt sùi khóc lóc ở đây để làm tôi mũi lòng chẳng? Vô ích! Đó là chưa kể làm cái kiểu như thế thì đáng khinh quá đối với một người phụ nữ lương thiện, nếu bà là người như thế.

Kiểu ngạo mạn tàn nhẫn ấy kích động lòng tự hào, dòng máu quý tộc của nữ Công tước. Bà ta ngẩng đầu lên, lật phắt tấm mạng voan đen ra sau, rồi với dáng vẻ kiêu kỳ, cái nhìn hống hách, giọng nói cứng cỏi, bà ta nói:

- Ta là nữ Công tước de Lucenay, thưa ngài.

Người phụ nữ ấy lúc này mang một dáng vẻ đường hoàng, oai nghiêm đến mức lão chưởng khế bị khuất phục, choáng người, lùi lại, sững sờ, bất giác bỏ cái mũ trùm bằng lụa đen che đầu xuống và cúi rạp chào.

Thật thế, không có bộ mặt và tư thế nào xinh đẹp và kiêu kỳ hơn ở bà de Lucenay, tuy đã tròn tuổi ba mươi. Bà ta có bộ mặt xanh xao và mỗi mặt, nhưng để gỡ lại, lại có đôi mắt nâu to, long lánh, dạn dĩ, tóc mun cực đẹp, sống mũi cong và thanh tú, thân hình uyển chuyển, quý phái như nhà văn

Saint-Simon bất hủ đã viết “đi như nữ thần trên mây”.

Với cái nhìn bốc lửa và bộ triều phục thế kỷ XVIII, nữ Công tước de Lucenay dễ có thể là hiện thân cả bề ngoài lẫn bề trong của một trong những nữ Công tước phóng đảng của thời Nhiếp Chính* vừa thừa tảo tợn vừa đại dột và ngây thơ, quyến rũ trong vô vàn mối dâm dục, họ tự bộc lộ lúc này lúc khác những lệch lạc với không ít thành thực và hồn nhiên đến nỗi những người nghiêm nghị nhất cũng phải mỉm cười mà phán xét: chắc hẳn các nàng khá nhẹ dạ, lầm lỗi nhiều đấy nhưng mà tốt đấy, dễ thương thế kia mà! Yêu các nhân ngãi của mình, tận tâm đến thế, si mê đến thế, chung thủy đến thế, chừng nào còn yêu họ, đến mức họ chẳng còn nỡ hờn giận nhiều hơn. Chung quy, nàng chỉ tự chuốc lấy tội cho mình và nàng làm cho biết bao người hạnh phúc. Chỉ thiếu có son phấn và cái khung váy phồng to tướng, de Lucenay phu nhân cũng như họ, khi mà bà ta không bị những nỗi lo lắng ảo não dồn dập đè nặng.

Giai đoạn 1715-1723 thời Louis XV do Hoàng thân Philippe d'Orleans làm nhiếp chính.

Bà ta vào nhà lão chưởng khế như một nữ thị dân rụt rè, rồi đột nhiên lại xuất hiện như một mệnh phụ kiêu kỳ, giận dữ. Chưa bao giờ trong đời lão Jacques Ferrand được gặp một người phụ nữ đẹp trên người đến thế, tư thế vừa cao quý vừa dạn dĩ đến thế. Khuôn mặt hơi mệt mỏi của nữ Công tước, đôi mắt đẹp với quầng xanh kín đáo khó nhận ra, lỗ mũi quá phồng nở, báo hiệu một tính cách nồng nhiệt mà những con người kém thuần khiết trong tình yêu đã cuồng nhiệt tôn thờ mà còn say mê không kém.

Dù rằng già, xấu, đê tiện và nhớp nhúa, Jacques Ferrand cũng không thua một ai để biết thưởng thức loại nhan sắc như của bà de Lucenay. Đột nhiên hết sức khâm phục người nhân ngãi kiêu kỳ và đẹp đẽ của de Saint-Remy, lão càng thêm căm ghét tức giận anh chàng tốt số. Con người có tên

Jacques Ferrand ấy mỗi mòn bởi đủ các cơn thịnh nộ dồn nén, bức bối mà tự nhủ rằng, tên quý tộc phạm tội giả mạo mà lão suýt buộc phải quỳ gối trước lão, do bị hăm dọa đưa ra truy tố ở tòa Đại hình sao lại có thể làm cho bà mệnh phụ ấy yêu đương đến mức mạo hiểm làm một cuộc vận động lo lót, dễ hại đến thân. Nghĩ tới những điều ấy, lão chường khế cảm thấy táo tợn trở lại, tuy đã có lúc chùn chân. Căm thù, ghen ghét, một thứ ác cảm dữ dội, rất bỗng làm xuất hiện trong cách nhìn, trên trán, trên má lão, những ngọn lửa giận ô nhục nhất, những dục vọng ác độc nhất.

Thấy bà de Lucenay sắp sửa mở đầu một câu chuyện khá là tế nhị đến thế, lão chủ quan chờ đợi những vòng vo, thận trọng. Nhưng lão ngỡ sốt làm sao? Bà ta cao ngạo và tự tin, coi đấy như là việc bình thường nhất trên đời và trước loại người như lão thì chẳng phải cần giữ ý tứ, lễ thói làm gì, như trước những người đồng đẳng với bà. Tóm lại, lòng tự ái bị xúc phạm quá đáng trước lão chường khế ngạo mạn thô lỗ đã buộc de Lucenay phu nhân trút cái lốt khúm núm xin xỏ mà đã hết sức cố giữ ngay từ đầu, để trở về với tính cách của mình, bà ta thấy mình tự hạ thấp nhiều cho dù là ngập ngừng tí chút trước cái tên cạo giấy đó. Hóm hỉnh, từ thiện và hào hiệp, rất tốt bụng, tận tâm và cao thượng, mặc dù có lỗi lầm, nhưng đó là bởi có người mẹ vô luân đến không ai chịu nổi, làm điểm nhục cả sự bất hạnh cao quý, thánh thiện của việc di cư tị nạn^{*}, bà Lucenay, trong sự miệt thị hồn nhiên đối với những dòng giống nào đó, có thể nói như cái bà hoàng hậu La Mã cổ xưa, tắm trường trước nô lệ không chút ngượng ngùng: “Hắn có phải là người đâu!”

Thời Cách mạng Tư sản Pháp.

- Này, lão chường khế! - Bà Lucenay lên giọng dứt khoát với Jacques Ferrand. - Ông de Saint-Remy là một trong những người bạn thân tình của tôi. Ông ấy đã thổ lộ với tôi tình trạng bối rối lúc này do tác hại của hai vụ

mắc lừa cùng lúc. Có tiền thì thu xếp được hết, thế phải mất bao nhiêu để chấm dứt những phiền nhiễu khốn nạn này đi?

Jacques Ferrand choáng váng trước cách đặt vấn đề suồng sã mà có can nhắc như thế.

- Họ đòi một trăm nghìn franc. - Lão thô lỗ đáp sau phút bàng hoàng.

- Sẽ có một trăm nghìn franc và ông sẽ trả lại những giấy tờ xấu xa ấy cho ông de Saint-Remy ngay lập tức đấy.

- Thế một trăm nghìn franc ấy đâu, thưa Công tước phu nhân?

- Chẳng phải là tôi đã nói là ông sẽ nhận được ư, thưa ông?

- Phải có đủ cho tôi trước trưa mai, thưa bà. Bằng không, đơn xin khởi tố sẽ được đưa đến Viện Công tố.

- Vậy thì hãy xuất tiền đi, tôi sẽ tính với ông sau. Đối với ông, tôi sẽ thanh toán sòng phẳng.

- Nhưng thưa bà, không thể như thế được.

- Ông sẽ không bảo với tôi là một chương khế như ông lại không kiếm nổi một trăm nghìn franc chỉ trong một thời gian ngắn đấy chứ?

- Có khoản đảm bảo nào không, thưa bà?

- Như thế là nghĩa lý gì, ông lý giải xem?

- Ai sẽ chịu trách nhiệm về món tiền ấy?

- Tôi chứ ai!

- Nhưng thưa bà...

- Có cần phải nói với ông là tôi có một miếng đất đem lại tám mươi nghìn franc lợi tức niên kim, cách Paris bốn dặm không nhỉ? Tôi tin thế cũng đủ để đáp ứng cái gọi là khoản đảm bảo ấy rồi.

- Vâng, thưa bà, với điều kiện là phải đăng ký thế chấp.

- Lại còn thế nữa! Là thế nào kia? Chắc hẳn là một vài thể thức nào đó chứ gì? Vậy thì, làm đi! Ông ơi, làm đi!

- Một văn bản như vậy không thể lập được trước mười lăm ngày và phải được chồng bà thỏa thuận nữa kia, thưa bà!

- Nhưng miếng đất ấy là của tôi, của riêng tôi thôi! - Bà Công tước sốt ruột.

- Thưa bà, điều quan trọng là bà chịu dưới quyền ông nhà, và những văn bản thể chấp rất dài dòng và tỉ mỉ.

- Nhưng, nói thêm lần nữa đây, thưa ông, ông không thể lờ tôi là trong hai tiếng đồng hồ mà kiếm ra một trăm nghìn franc lại khó đến thế.

- Thế nhỉ, thưa bà, bà hãy gặp người chưởng khế quen thuộc của bà, gặp các ông quản lý của bà, còn đối với tôi thì không thể được.

- Tôi có lý do để giữ kín việc này. - Bà de Lucenay lên giọng kiêu kỳ. - Ông quen biết với cái bọn vô lại muốn bắt bí ông de Saint-Remy, thế nên tôi mới đến gặp ông.

- Lòng tin của bà làm tôi vô cùng vinh hạnh, thưa bà, nhưng tôi không thể làm được điều bà yêu cầu.

- Thế ông không có được món tiền đó à?

- Tôi còn có nhiều gấp bội bằng tiền giấy hoặc bằng tiền vàng thực sự, vàng mười ấy. Tại đây, trong két bạc của tôi.

- Ô, sao lắm giọng thế? Hay là ông đòi tôi phải ký? Tôi sẵn sàng ký thôi. Chúng ta coi như xong.

- Cứ cho rằng bà có là bà Công tước de Lucenay đi nữa...

- Sau một giờ nữa, hãy đến biệt thự de Lucenay, thưa ông. Tôi sẽ ký những gì cần phải ký, tại nhà tôi.

- Thế ông Công tước cũng ký chứ?

- Tôi không hiểu, ông ạ.

- Riêng chữ ký của bà thôi thì không có giá trị gì đối với tôi, thưa bà. - Jacques Ferrand lấy làm khoái trá, mát lòng hởi dạ trước nỗi sốt ruột bồn chồn của nữ Công tước. Bà ta bề ngoài thì tỏ ra bình tĩnh và khinh thị nhưng bên trong thì lại trĩu nặng kinh hoàng.

Lúc này thì bà ta hết đường xoay sở. Tối hôm qua, người chủ cửa hàng kim hoàn quen đã ứng cho bà ta một vài thứ đã được giao cho người thợ ngọc Morel. Số tiền ấy đã dùng để trả các hối phiếu của anh chàng de Saint-Remy, cũng như để xoa dịu một số chủ nợ khác. Ông Dubreuil, người chủ trang trại ở Arnouville, đã ứng trước quá một năm tiền lĩnh canh, vả lại cũng chẳng còn đủ thì giờ, lại còn bất hạnh thêm nữa cho bà de Lucenay là hai người trong số những người thân có thể trông cậy được vào lúc cùng cực này thì lại đều vắng mặt ở Paris cả. Dưới con mắt bà ta, de Saint-Remy mắc oan về tội giả mạo mà anh ta tự bộc lộ và bà ta cũng tin như vậy, rằng anh ta đã bị hai kẻ bất lương lừa đảo, nhưng tình thế của anh ta lúc này không phải là kém khùng khiếp. Anh ta bị tố giác, sẽ bị lôi vào tù, ngay có bỏ trốn được đi nữa thì đâu có phải là gia thanh chẳng kém phần điểm nhục bởi một sự ngờ vực như vậy.

Trước những suy nghĩ đau đầu như thế, bà de Lucenay run rẩy, sợ hãi. Bà ta yêu con người ấy đến mù quáng, con người vừa tồi tệ nhưng lại vừa lắm duyên quyến rũ trời cho. Niềm si mê của bà ta là một trong niềm say mê bừa bãi mà những người phụ nữ có tính cách như bà ta và cùng giới với bà ta thường hay chuốc phải khi tuổi thanh xuân đã qua mà thời trường thành chín chắn đã tới.

Jacques Ferrand quan sát trộm thật kĩ mọi chuyển động nhỏ nhất trên khuôn mặt nữ Công tước, càng cảm thấy bà ta mỗi lúc một đẹp hơn, quyến rũ hơn. Ngưỡng mộ mà vẫn hằn thù, gò bó mà vẫn dâng lên nồng nhiệt, lão

cảm thấy một niềm vui cay đắng qua việc giày vò bằng cách liên tục từ chối người phụ nữ vốn chỉ dành cho lão thái độ chán ghét và khinh bỉ.

Nghĩ đến việc nói một lời dường như một lời cầu xin làm người phụ nữ này phần nộ. Tuy nhiên vì biết sự vô hiệu của nhiều toan tính khác, cho nên bà ta đã quyết định phải chạy đến với lão, chỉ mình lão mới có thể cứu được de Saint-Remy mà thôi. Bà ta nói tiếp:

- Vì ông có món tiền mà tôi yêu cầu, thưa ông, và chung quy thì sự đảm bảo của tôi đã đủ, vậy tại sao mà ông cứ ra sức từ chối tôi mãi thế?

- Vì đàn ông chúng tôi cũng có những ý thích thất thường như các bà thôi, thưa bà!

- Thế thì cái ý thích thất thường ấy ra sao mà làm cho ông cứ hành động chống lại lợi ích của ông như vậy? Và tôi nhắc lại, hãy nêu điều kiện đi, ông ơi, dù thế nào đi nữa, tôi cũng nhận tất.

- Bà nhận tất cả mọi điều kiện ư, thưa bà? - Lão chường khẽ hỏi lại với một vẻ mặt đặc biệt.

- Tất cả! Hai, ba, bốn nghìn franc, hơn thế nữa, nếu ông muốn. Vì, này, tôi nói ông nghe, - nữ Công tước nói tiếp, không giấu giếm bằng một giọng gần như thân mật - ngoài ông ra, tôi không còn phương sách nào nữa. Ông ơi, chỉ mình ông thôi! Đối với tôi, tôi sẽ không thể yêu cầu ở chỗ khác những gì tôi yêu cầu ông cho ngày mai, và phải như thế đấy. Ông hiểu chứ? Nhất thiết phải như thế! Vì vậy, tôi nhắc lại, cho dù điều kiện của ông đưa ra có thể nào đi nữa cho việc ấy thì tôi cũng nhận, tôi chẳng có gì mà mất, chẳng mất gì cả.

Lão chường khẽ thở hỗn hển, hai thái dương giãn giãn, trán đỏ tía lên, may sao mà đôi tròng kính màu lục che lấp lại như là dập tắt ngọn lửa đang bùng bùng bốc lên trong mắt lão như có một đám mây rực lửa phủ trên đầu óc của lão vốn thường ngày sáng suốt và tỉnh táo, lý trí rời bỏ lão.

Trong sự mù quáng đê tiện, năng lực nhận thức đã u tối đi, lão hiểu những lời nói cuối cùng của bà de Lucenay một cách xấu xa, lão thoáng thấy bóng dáng một người phụ nữ liều lĩnh như một vài người nào đó của triều đình cũ*, một người đàn bà bị dồn vào thế bí bởi sợ người mình yêu sẽ mất hết danh dự, và như vậy có thể sẵn sàng hy sinh một cách tồi tệ để cứu họ. Nghĩ như vậy thì thật ngu xuẩn nhiều hơn là bi ối. Nhưng như chúng tôi đã báo từ trước, đôi lúc Jacques Ferrand trở thành sói hay thành cọp, và lúc đó thì con vật thắng con người.

Trước Cách mạng Tư sản Pháp.

Lão bỗng nhiên đứng dậy và tiến đến gần de Lucenay phu nhân. Bà ta sững sờ, cũng đứng phắt lên như lão và rất ngạc nhiên nhìn lão.

- Em sẽ chẳng mất gì cả! - Lão hỗn hển nói ngắt quãng và run run tiến đến sát hơn nữa. - Này, món tiền ấy, tôi sẽ cho em vay với một điều kiện, chỉ một điều kiện thôi... và tôi thề với em là... - lão không thể nói hớ lời tỏ tình ấy.

Bởi những mâu thuẫn kỳ lạ trong bản tính con người, thấy nét mặt đỏ bừng, lửa dục bốc lên gợn ghiếc, do đoán biết được những tham vọng yêu đương nảy sinh từ những suy nghĩ lạ lùng và lối bịch ấy mà bà de Lucenay dù đang lo ngại, sợ hãi, vẫn phá lên cười, cười thật sự, cười như điên như dại, cười vang sáng sặc khiến lão chường khế phải lùi lại sững sờ.

Rồi chẳng để lão kịp nói một lời, nữ Công tước càng lúc càng mặc sức cho cơn cười càng rộ, buông mạng che mặt xuống, và giữa hai trận cười nổ ra như phá, bà ta bảo với lão chường khế, đang đảo điên vì cảm hờn, giận dữ và thịnh nộ.

- Nói thực đấy, thà nhờ ông de Lucenay việc ấy còn thích hơn!

Thế rồi bà ta ra đi, vẫn rũ ra cười, cười to đến nỗi tuy cửa đóng rồi mà lão chường khế vẫn còn nghe thấy.

Jacques Ferrand tỉnh trí lại để rồi cay đắng mà nguyên rủa điều khinh suất của mình. Tuy nhiên, dần dần rồi lão cũng tự trấn an rằng dù sao thì nữ Công tước cũng chẳng dám hờ môi về câu chuyện phiêu lưu này mà không sợ quá hại đến bản thân.

Lão đang đắm mình trong những ý nghĩ đen tối thì cái cửa bí mật mở ra. Hôm nay quả là ngày quá đen đui đối với lão! Mụ Séraphin xúc động bước vào:

- Chao ôi! - Mụ chấp hai tay và la lớn. - Quả là ông rất có lý mà bảo rằng để cho nó sống thì sẽ có ngày chúng ta thất bại mất!

- Đứa nào kia?

- Cái đứa bé gái chết tiệt ấy!

- Làm sao kia?

- Một mụ chột mà tôi không biết rõ, người đã được Tournemine giao cho con bé để cho ta rảnh tay cách đây mười bốn năm, khi ấy ta phao tin là nó đã chết ấy. Chao ôi! Lạy Chúa, ai mà tin được điều này.

- Thì cứ nói đi nào! Nói rõ xem!

- Con mụ chột ấy vừa đến. Lúc nãy mụ ở dưới nhà, mụ ấy bảo là mụ ấy biết tông tôi đã giao con bé...

- Rõ thật vô phúc! Đứa nào đã có thể hờ ra cho mụ ấy biết? Tournemine chẳng? Nhưng nó đang đi đây khổ sai chèo thuyền kia mà?

- Mụ ấy khẳng định là người ta đã tìm ra con bé ấy, giờ đã lớn, rằng mụ ấy biết rõ lúc này nó ở đâu và chỉ có mụ ấy mới hoàn toàn quyết định là có phát giác tất cả, tố cáo tất cả hay không.

Lão chường khế nổi cơn thịnh nộ, trông phát sợ, la to:

- Ngày hôm nay, đúng là ta bị ma ám!

- Lạy Chúa tôi! Nói với con mụ chột ấy sao đây? Hứa hẹn cái gì để mụ

ấy cam hòng?

- Mụ có vẻ khá giả không?

- Khi tôi bảo mụ ấy trông như đồ ăn mỳ thì mụ lắc lắc cái làn mỳ, trong đó bột mì.

- Và mụ ấy biết lúc này đứa con gái đó đang ở đâu à?

- Mụ ấy khẳng định là biết.

- Và đây là đứa con gái của nữ Bá tước Mac-Gregor và vừa nãy bà ta hứa với ta kha khá tiền để tuyên bố rằng nó chưa chết. Và đứa con gái ấy vẫn còn sống, ta có thể trả lại cho bà ta. Đúng thế, cái bản khai tử ấy là giả mạo. Nếu họ mở cuộc điều tra thì ta nguy mất. Tội phạm này có thể dẫn đường tìm đến tội phạm khác.

Sau một hồi im lặng, lão bảo với mụ Séraphin:

- Mụ chợt ấy biết cô gái ở đâu à?

- Biết.

- Và mụ ấy sẽ quay lại đây chứ?

- Ngày mai.

- Viết thư nhắc Polidori chín giờ tối nay tới gặp ta.

- Có phải là ông muốn thủ tiêu đứa con gái ấy và cả mụ chợt không? Làm cả một lần thì hơi nhiều quá đấy.

- Ta đã bảo mụ viết thư nhắc Polidori có mặt ở đây, tối nay chín giờ kia mà!

Cuối ngày hôm ấy Rodolphe bảo với Murph, ông này đã không vào được nhà lão chưởng khế:

- Lệnh cho ông de Graün lấy một phu trạm, đi ngay lúc này. Trong sáu ngày nữa, Cecily phải có mặt ở Paris.

- Lại cái con quỷ cái tai ác ấy nữa! Cái con vọ đáng ghét của ông David

tội nghiệp, đẹp mà ô nhục cũng không kém! Để làm gì, thưa Điện hạ?

- Để làm gì à? Hỡi ông Murph! Trong một tháng nữa, ông sẽ hỏi điều ấy ở lão chương khế Jacques Ferrand.



CHƯƠNG XX



TỔ GIÁC

Vào cái ngày mà mẹ Vọ và lão Thầy Đồ bắt cóc Marie, vào khoảng mười giờ tối, một người đi ngựa đến trại Bouqueval nói là thay mặt ông Rodolphe để báo cho bà Georges được an tâm về sự vắng mặt của cô gái trẻ mà bà bảo trợ, ngày một ngày hai cô sẽ được đưa trở về với bà. Vì nhiều lý do quan trọng, người ấy nói thêm, ông Rodolphe yêu cầu bà Georges, trong trường hợp bà cần yêu cầu ở ông điều gì, thì chớ có gửi thư lên tận Paris, mà chỉ phải đưa thư cho người đặc phái viên nhận đảm đương cho.

Phái viên mật ấy là người của Sarah.

Bằng mẹo lừa này, Sarah làm cho bà Georges yên lòng và như vậy thì lúc Rodolphe biết được tin Marie bị bắt cóc đã chậm mất mấy ngày.

Trong khoảng thời gian ấy, Sarah hy vọng sẽ bắt buộc được lão chường khế Jacques Ferrand giúp cho điều gian trá xấu xa (việc đánh tráo con mà chúng tôi đã nói đến). Chưa hết đâu.

Sarah còn muốn tống khứ cả d'Harville phu nhân. Người này làm cho d'Harville phu nhân phải lo lắng thực sự và đã có lần nàng suýt bị hại nếu không có Rodolphe nhanh trí cứu thoát.

Một ngày sau cái hôm mà Hầu tước theo dõi vợ mình trong cái nhà phố Temple, Tom đã đến đây, đã làm cho bà Pipelet bép xép chuyện một phu nhân trẻ suýt bị chồng bắt đã nhờ ông Rodolphe, một người thuê phòng gần đấy, khéo léo cứu thoát.

Biết được tình tiết này, nhưng không có chứng cứ cụ thể về những buổi hò hẹn mà Clémence đã hứa với Charles Robert, Sarah bèn nghĩ ra một mưu đồ ghê tởm: chỉ phải gửi tiếp theo một lá thư nặc danh nữa cho ông d'Harville để cắt đứt hoàn toàn quan hệ giữa Rodolphe và Hầu tước, hay ít nhất cũng để gieo vào đầu ông này những điều ngờ vực khá mạnh để ông ta cấm vợ từ nay không được tiếp cận Hoàng thân nữa.

Lá thư ấy diễn đạt như sau:

“Họ đã lừa ông một cách xấu xa đấy. Hôm trước, được báo là có ông theo sau, vợ ông đã tưởng tượng ra một duyên cớ làm việc thiện, cũng tưởng tượng nốt. Họ đi đến chỗ hò hẹn ở một phòng trên tầng bốn do một ngài rất tôn nghiêm thuê dưới cái tên Rodolphe. Nếu ông còn nghi ngờ về việc này, dù cho là kỳ cục thế nào đi nữa, xin mời đến nhà số 17 phố Temple hỏi thăm, miêu tả nét người của nhân vật tôn nghiêm được nói đến và ông sẽ dễ dàng nhận ra ông là người chồng cả tin và nhu nhược nhất trần đời, đã bị lừa dối đến bội thực. Chớ coi thường lời khuyến cáo này, bằng không thì thiên hạ có thể tin rằng ông cũng thực quá là... bạn thân của ông hoàng.”

Tờ thiệp được Sarah gửi bưu điện lúc năm giờ, cũng cùng ngày bà ta trao đổi với lão chưởng khế. Cũng cùng hôm ấy, sau khi đã căn dặn kỹ càng ông de Graün phải thúc giục để làm sao Cecily có thể đến Paris sớm nhất, ngay trong buổi tối hôm ấy, Rodolphe đi thăm bà đại sứ phu nhân rồi đến nhà d'Harville phu nhân báo tin ông đã tìm được một việc từ thiện nhiều tình tiết hấp dẫn xứng đáng với sự quan tâm của nàng.

Hầu tước và vợ vừa ăn tối xong. Nàng Clémence tỏ ra trù mến, dịu dàng, ông d'Harville dường như kém buồn hơn mọi khi.

Phải nói vội rằng, Hầu tước chưa nhận được lá thư nặc danh bí ối mà Sarah mới viết.

Ông bất giác hỏi vợ, hỏi để mà hỏi:

- Tối nay em định làm gì?

- Em không đi đâu cả. Thế còn anh, anh định làm gì?

- Chẳng biết nữa! - Ông chồng thờ dãi trả lời. - Không thể chịu đựng nổi thiên hạ. Anh sẽ qua buổi tối nay như bao nhiêu buổi tối khác... cô đơn.

- Tại sao lại cô đơn? Vì em có đi đâu đâu?

Ông d'Harville ngạc nhiên nhìn vợ:

- Hẳn là thế... nhưng...

- Sao kia ạ?

- Anh biết là em thường thích ngồi một mình hơn, nếu không đi giao thiệp bên ngoài.

- Đúng vậy, nhưng vì em có rất nhiều ý thích thất thường, - Clémence mỉm cười - cho nên hôm nay em rất muốn được chia sẻ nỗi cô đơn với anh nếu anh thấy như thế là dễ chịu.

- Thật sao? - Ông d'Harville xúc động reo lên. - Sao em dễ mến thế, em đi trước cả những ước muốn mà anh chưa hề dám ngỏ lời.

- Bạn của em ơi! Có biết là ngạc nhiên như thế gần như là trách móc đấy!

- Trách móc ư? Ôi, không đâu, không phải thế đâu. Nhưng sau những ngờ vực sai trái và độc ác của anh hôm trước, thấy em khoan dung như thế, anh thú thực, đấy quả là một điều bất ngờ đối với anh, nhưng mà là một điều bất ngờ êm dịu nhất.

- Hãy quên việc đã qua đi, anh ạ. - Nàng nói với chồng, mở một nụ cười dịu dàng rất mực.

- Clémence, có thể mãi mãi như thế được không? - Ông ta buồn rầu hỏi lại. - Chẳng phải anh đã nỡ dám ngờ vực em hay sao? Anh nói thực nhé,

lòng ghen tuông mù quáng đã thúc đẩy anh đến những hành động cực đoan. Nhưng như thế thì đáng kể gì bên những lầm lỗi khác lớn hơn, khó vãn hồi hơn?

Clémence cố nén nỗi đau lòng, nói với giọng xúc động:

- Quên quá khứ đi anh ạ, em nói với anh thế đấy!

- Anh hiểu thế nào đây? Việc đã qua ấy cũng thế sao, em có thể quên được sao?

- Em mong như thế đấy!

- Như vậy thật à? Clémence, em độ lượng đến thế sao? Nhưng không, không đâu, anh đâu dám tin ở một điều hạnh phúc như vậy, anh cứ tưởng là đã từ bỏ nó mãi mãi rồi.

- Anh đã lầm đấy, anh thấy chứ?

- Thay đổi đến thế! Chúa ơi! Có phải là chiêm bao không? Chao ôi, hãy nói cho anh biết là anh đã không tự dối mình.

- Không, anh không tự dối mình đâu!

- Thế đấy! Cái nhìn của em đã kém lạnh lùng. Giọng của em gần như xúc động. Ôi, nói đi em! Có thật đúng là như vậy không? Anh có phải là nạn nhân của ảo ảnh không?

- Không đâu! Vì cả em nữa, em cũng cần được tha thứ.

- Em ấy à?

- Luôn luôn đấy! Chẳng phải là đối với anh, em đã từng tỏ ra nghiệt ngã, có thể coi là bất nhân cũng được. Tại sao em không nghĩ là anh đã phải tỏ ra có một nghị lực hiếm thấy, một đức độ khác đời để mà không làm khác đi những gì anh đã làm? Đơn côi, đau khổ, làm sao chống chọi được ước mong tìm thấy niềm an ủi nào đó trong cuộc hôn nhân đã làm anh hải lòng. Than ôi! Khi mà người ta đau khổ, người ta sẵn sàng tin vào lòng độ

lượng của những người khác. Sai lầm của anh là ở chỗ anh tưởng đã trông mong được vào em. Vậy thì, từ nay trở đi em sẽ cố gắng nhận là anh đã có lý.

- Ôi, nói đi em! Nói nữa đi em! - Ông d'Harville chấp hai tay ngây ngất.

- Đời chúng ta mãi mãi gắn bó với nhau. Em sẽ dốc hết sức để làm cho cuộc sống của anh bớt phần cay đắng.

- Chúa ơi, Chúa ơi! Clémence, có phải anh đang nghe em nói đấy không?

- Em xin anh, đừng lấy đó làm lạ, anh ạ! Như thế làm em đau lòng. Đó là một sự phê phán cay đắng cho sự đối xử của em trước đây. Em đã có một ý nghĩ tốt đẹp. Em đã nghĩ, nghĩ nhiều về giai đoạn vừa qua, nghĩ nhiều đến sau này. Em đã nhận thấy mình lỗi lầm và em đã tìm thấy phương cách sửa chữa những lỗi lầm ấy. Em tin là thế!

- Lỗi lầm của em! Người vợ đáng thương của anh!

- Vâng, ngay sau lễ tân hôn, lẽ ra em phải trông cậy vào lòng trung thực của anh, và thành thực xin anh cho chúng ta bỏ nhau.

- Chao ôi! Clémence, thương lấy anh! Thương anh với!

- Trừ phi là, vì em đã cố gắng chịu đựng tình trạng ấy, em phải làm cho nó cao thượng hơn bởi sự tận tâm, thay vì trở nên đối với anh như một sự trách móc không ngừng bởi thái độ lạnh nhạt đáng sợ, chỉ còn nhớ đến nỗi bất hạnh của anh. Dần dà, lẽ ra em sẽ phải lưu tâm ái ngại cho anh hơn nữa, vì lẽ ngay cả những việc chăm chút, có thể cả những hy sinh làm em khổ tâm nhiều, em sẽ được đền bù lại bằng lòng biết ơn của anh và từ đó... Nhưng, Chúa ơi! Anh sao thế? Anh khóc!

- Đúng, anh khóc đấy, anh khóc vì vui sướng, em không biết là tất cả những lời em nói ra làm anh thêm xúc động nữa hay sao? Chao ôi!

Clémence, cứ để cho anh khóc. Chẳng bao giờ hơn lúc này, anh mới hiểu ra là anh tội lỗi đến thế nào vì rằng đã ràng buộc em với cuộc đời đáng buồn của anh.

- Và em cũng thế, chưa bao giờ em tự thấy là đối với em, phải kiên quyết hơn trong ý định: Tha thứ. Những giọt nước mắt êm dịu anh nhỏ ra làm em biết mình có hạnh phúc mà không biết. Can đảm lên, bạn ơi! Can đảm lên! Không có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc, chúng ta hãy tìm thỏa mãn trong sự hoàn thành những bổn phận nghiêm túc mà số phận đã áp đặt cho chúng ta. Chúng ta hãy khoan dung cho nhau, nếu chúng ta có lúc nào mềm yếu, chúng ta hãy nhìn cái nôi của con gái chúng ta, tập trung vào con tất cả tình trù mến của chúng ta, thế là chúng ta sẽ lại có được một vài niềm vui lành mạnh mà u sầu nào đó.

- Một nữ thiên thần! Đúng là một nữ thiên thần! - Ông d'Harville reo to vỗ hai tay mà ngắm nghía vợ mình, say mê và khâm phục. Chao ôi! Em có biết đâu nỗi sung sướng và khổ đau em đem lại cho anh, hỡi Clémence! Em có biết đâu là những lời nói nghiệt ngã trước kia của em, những lời trách móc chua xót nhất, than ôi, mà lại là xứng đáng nhất, chưa bao giờ đè nặng lên anh nhiều bằng sự khoan dung đáng mến, sự nhẫn nhục độ lượng của em. Ấy thế mà, dù anh không muốn, em lại làm cho hy vọng trở lại với anh. Em không biết cái tương lai mà anh dám thoáng thấy đâu!

- Và anh có thể dốc lòng tin tưởng hoàn toàn vào những gì em đã nói với anh. Cái ý định ấy, em sẽ kiên quyết giữ cho được, em sẽ không bao giờ làm trệch đi, em xin thề với anh như vậy. Ngay cả về sau này nữa, em sẽ có thêm nhiều bảo đảm để giữ lời hứa với anh.

- Những đảm bảo! - Ông d'Harville mỗi lúc một thêm hứng khởi vì một hạnh phúc ít ngờ đến. - Những đảm bảo! Anh đâu cần đến chúng? Cái nhìn của em, giọng nói của em, cái vẻ nhân từ tuyệt vời làm em đẹp hơn nữa,

tiếng đập của trái tim anh, tất cả những cái đó há chẳng tỏ cho anh hay là em nói thật hay sao? Nhưng em biết đấy, con người ta không bao giờ biết chán trong những ước nguyện của mình. - Hầu tước nói thêm và nhích lại phía ghế vợ nhiều hơn. - Những lời nói cao quý và cảm động cho anh có gan dám liều để hy vọng. Hy vọng không ngờ, đúng thế, hy vọng cái điều mà mới hôm qua đây anh còn coi như một giấc mơ rồi đại.

- Hãy nói rõ ra, em van anh! - Clémence hơi hoảng sợ trước những lời nói si mê ấy của chồng nàng.

- Vậy thì, phải đấy! - Ông nắm lấy tay vợ mà nói. - Phải đấy, càng âu yếm, càng chăm chút, càng yêu thương, em có hiểu không? Clémence, anh hy vọng sẽ làm em yêu anh! Không phải là một sự trù mẫn nhạt nhẽo, hững hờ, mà là trù mẫn nồng nhiệt, như ở anh. Ôi, em không biết đến cái si mê ấy đâu! Có phải là anh chỉ dám nói với em đến thế? Em lúc nào cũng tỏ ra bằng giá với anh. Chẳng bao giờ có được một lời thân thiện! Chẳng bao giờ có được một trong những câu nói ấy! Những câu mà lúc này đã làm anh phát khóc. Và lúc này thì làm anh say sưa vì hạnh phúc. Và niềm hạnh phúc ấy anh xứng đáng được hưởng. Anh mãi mãi yêu em nhiều! Và anh đã đau khổ biết mấy mà không thể nói để em hay. Nỗi buồn rầu giằng vò anh là như thế đấy. Phải đấy, khiếp sợ giao tiếp, tính cách rầu rĩ, lảm lì là như thế đó. Em cũng hãy hình dung như vậy đi, có một người vợ đáng yêu và được yêu mến trong nhà mình, cũng là nhà của em; một người vợ mà người ta ham muốn, với tất cả sự hăng say của một mối tình gò bó và cứ mãi mãi bị vợ kết án chặn đơn gối chiếu, mất ngủ nấu nung... Ôi, không, em đâu biết đến những giọt nước mắt tuyệt vọng, những cơn giận điên người, rồi đại! Anh xin cam đoan là điều đó có thể sẽ làm em cảm động. Nhưng mà, anh nói gì nhỉ? Cái đó đã làm em cảm động. Em đã đoán ra những nỗi giằng vò trong anh, có phải không? Em sẽ lấy làm thương hại nhìn thấy vẻ đẹp khó tả nên

lời của em, vẻ duyên dáng làm say lòng người của em sẽ chẳng còn là hạnh phúc nữa cũng như nỗi thống khổ hằng ngày của anh. Phải đấy, cái kho tàng mà anh coi là quý giá nhất, cái kho tàng ấy thuộc về anh mà anh không chiếm hữu được, cái kho tàng ấy sắp là của anh. Đúng đấy, trái tim của anh, niềm vui của anh, nỗi si mê của anh, tất cả điều nói như thế, có phải không hở bạn, người bạn thăm thiết của anh!

Nói rồi, d'Harville đặt lên tay vợ nhiều cái hôn say đắm. Buồn vì sự hiểu lầm của chồng, nàng Clémence không tự kiềm chế được, trong cử chỉ ghê sợ lúc đầu, gần như là khiếp hãi, bỗng nhiên giật tay ra.

Nét mặt của nàng rõ ràng bộc lộ một nỗi đau xót mà ông d'Harville không thể hiểu sai.

Cú bất ngờ này đối với ông ta thật kinh khủng.

Nét mặt ông ta đượm vẻ đau lòng xé ruột. Nàng nhanh nhẹn vội đưa tay ra và lên tiếng ngay:

- Anh Albert, em xin thề, em xin nguyện sẽ là một trong những người bạn tận tâm nhất, người em gái dịu dàng nhất nhưng không thể hơn được nữa. Em xin lỗi, xin lỗi... nếu mà... dù em không muốn những lời mình nói gợi lên cho anh những hy vọng mà em không bao giờ thực hiện được.

- Không bao giờ sao? - d'Harville hướng về vợ mình một cái nhìn năn nỉ, tuyệt vọng.

- Chẳng bao giờ anh ạ! - Clémence đáp.

Chỉ mấy tiếng ấy thôi, giọng nói của người thiếu phụ bộc lộ một quyết định không bao giờ thay đổi.

Do ảnh hưởng của Rodolphe mà quay về với những quyết định cao quý, nàng Clémence đã có ý định kiên trì đối xử ân cần với d'Harville qua những chăm sóc cảm động nhất, nhưng nàng cảm thấy chẳng bao giờ có được khả

năng tình ái với chàng.

Một ấn tượng còn nghiệt ngã hơn là hãi hùng, hơn cả khinh miệt, hơn cả căm ghét cách ly mãi mãi Clémence với chồng nàng.

Đây là một cảm giác ghê tởm không cưỡng nổi.

Sau một lúc im lặng đau đớn, d'Harville đưa tay lên đôi mắt rớm lệ và cay đắng, ngao ngán nói với vợ mình:

- Xin lỗi em! Anh đã lầm tưởng. Xin lỗi em vì đã tự buông thả cho một hy vọng điên rồ.

Rồi sau một hồi im lặng, ông ta lớn tiếng than thở:

- Chao ôi! Sao mà tôi cực khổ thế này?

- Bạn ơi! - Nàng Clémence nói với chồng. - Em vốn không muốn trách móc anh làm gì, tuy nhiên dường như anh chẳng kể gì đến lời em hứa hẹn sẽ chỉ là một trong những người em gái dịu dàng nhất của anh sao? Anh cần nhớ đến tình bạn tận tụy, đến những chăm sóc ân cần hơn là trông chờ ở tình yêu. Anh cứ hy vọng. Hy vọng ở những ngày tốt đẹp hơn sau này, cho đến nay, anh thấy em tưởng như thờ ơ trước những nỗi buồn rầu của anh, rồi anh sẽ thấy em động lòng chia sẻ thế nào và sẽ an ủi anh như thế nào qua lòng trù mến của em.

Một người hầu buông đi vào và thưa với nàng Clémence:

- Đức ông Đại công tước xứ Gerolstein hỏi liệu phu nhân có thể tiếp ngài ấy được không ạ?

Clémence đưa mắt hỏi chồng.

Ông d'Harville bình tĩnh trở lại, nói với vợ:

- Chắc chắn là được chứ!

Người hầu buông ra ngoài.

- Xin lỗi anh, - nàng Clémence nói tiếp - nhưng em có cấm cửa ai đâu.

Vả lại cũng đã lâu anh chưa gặp lại Hoàng thân. Hẳn ngài ấy sẽ rất vui mừng thấy anh cũng ở đây.

- Anh cũng rất vui mừng được gặp ông hoàng, tuy nhiên, anh thú thật với em, lúc này đây, anh đang bối rối, cho nên anh nghĩ rằng tiếp đón Người vào một ngày khác thì tốt hơn.

- Em hiểu. Nhưng biết làm thế nào? Người đến đây rồi này!

Vừa lúc ấy có tiếng trình báo Hoàng thân Rodolphe đã tới.

- Tôi vui sướng đến nghìn lần, thưa phu nhân, được vinh dự gặp phu nhân, - Rodolphe nói - và tôi còn mừng gấp đôi nữa kia vì nhờ may mắn mà tôi có cả nỗi vui mừng được gặp ông, ông Albert thân mến của tôi ạ. - Ông nói và quay lại phía Hầu tước, bắt tay rất thân tình.

- Đã khá lâu rồi, thật vậy, thưa Điện hạ, tôi mới có vinh dự tỏ bày lòng tôn kính đối với Người.

- Và thế là tại ai nhỉ? Thưa với ông người-khó-gặp, lần cuối cùng tôi đến thăm phu nhân d'Harville mới đây, tôi cứ đòi gặp ông nhưng ông đi vắng. Thế là đã ba tuần trôi qua, ông quên tôi đấy nhé, tệ thật đấy!

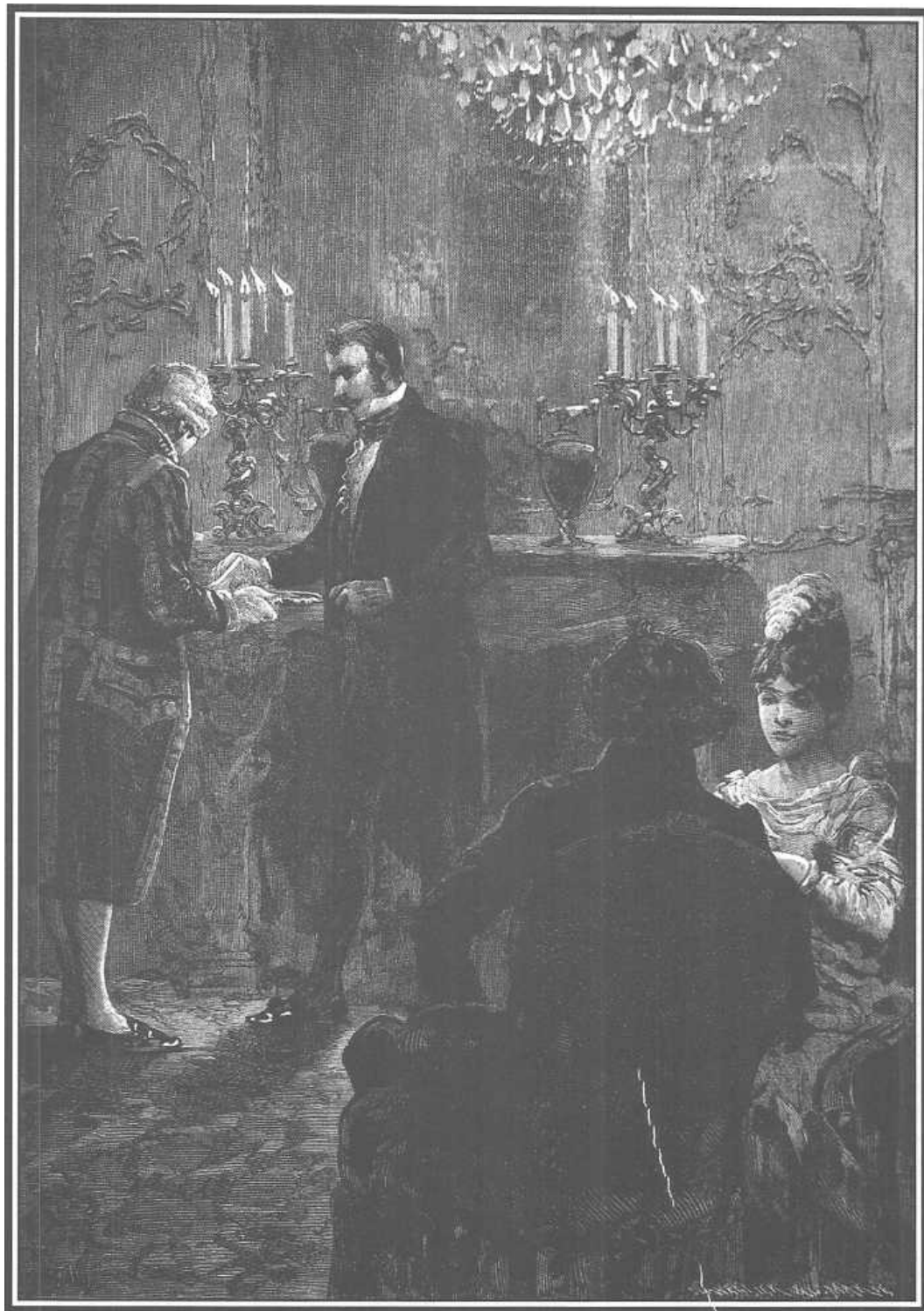
- Xin Điện hạ cứ thẳng tay cho! - Clémence mỉm cười. - Ông d'Harville nhà tôi càng tỏ ra tận tụy bao nhiêu với Điện hạ, lại càng có lỗi bấy nhiêu và chính hờ hững như vậy lại càng dễ làm ngờ vực lòng tận tâm ấy!

- Vậy thì, phu nhân thấy không, tôi cũng nên lấy làm tự hào đấy chứ, dù cho ông d'Harville có làm gì đi nữa thì đối với tôi, chẳng bao giờ tôi ngờ vực lòng thân ái của ông ấy. Nhưng tôi lại không được phép nói như vậy. Tôi lại càng khuyến khích ông ấy làm ra vẻ thờ ơ nhiều hơn.

- Xin Điện hạ tin là chỉ một vài hoàn cảnh bất ngờ nào đó mới ngăn trở được tôi thường xuyên hưởng những ân huệ của Người.

- Anh Albert thân mến ơi, nói riêng giữa hai ta thôi, tôi tin là ông hơi

quá thuần khiết trong tình bạn đấy. Biết chắc là người ta yêu quý ông, ông càng ít thiết tha hơn để bày tỏ và tiếp nhận những bằng chứng gắn bó kéo sơn đấy!



Ông d'Harville nhận lá thư của Sarah

Do một thiếu sót về nghi thức khiến d'Harville phu nhân cảm thấy hơn phật ý, một người hầu buồng đi vào đem một lá thư cho Hầu tước. Đó chính là lá thư nặc danh của Sarah tố giác ông hoàng là nhân ngãi của bà d'Harville.

Ông Hầu tước, do tôn kính Hoàng thân, đưa tay đẩy cái khay bạc mà người hầu đưa đến và nói khẽ:

- Lát nữa! Lát nữa!

- Ông Albert thân mến, - Rodolphe nói với giọng thân ái nhất - ông lại còn khách sáo như thế với tôi sao?

- Thưa Điện hạ!

- Với sự đồng ý của bà d'Harville, xin mời, đọc lá thư ấy đi.

- Tôi xin cam đoan với Điện hạ là không có gì phải vội cả.

- Tôi nói lần nữa đấy, ông Albert, hãy đọc thư đi!

- Nhưng thưa Điện hạ...

- Xin cứ tự nhiên, tôi muốn thế đấy!

Ông Hầu tước cầm lá thư trên khay:

- Vì Điện hạ đòi hỏi đấy!

- Tất nhiên tôi đòi hỏi, ông phải coi tôi như là bạn thân mới được.

Rồi quay lại với bà Hầu tước trong khi ông d'Harville phá niêm lá thư oan nghiệt, mà ông không thể tưởng tượng ra được nội dung, Rodolphe bảo:

- Chiến thắng mới lớn chứ, thưa phu nhân, bà luôn luôn buộc được cái ý chí ngoan cường đến thế phải nhượng bộ!

D'Harville đến gần một trong những giá cắm nến nơi lò sưởi và mở lá thư của Sarah.

Table of Contents

1. [PHẦN III](#)

1. [§1. Chỗ mai phục](#)
2. [§2. Nhà cha xứ](#)
3. [§3. Cuộc chạm trán](#)
4. [§4. Trò chuyện trong bữa tối](#)
5. [§5. Ngủ trọ](#)
6. [§6. Một trang trại kiểu mẫu](#)
7. [§7. Ban đêm](#)
8. [§8. Giấc mơ](#)
9. [§9. Bức thư](#)
10. [§10. Nhận diện](#)
11. [§11. Chị bán sữa](#)
12. [§12. An ủi](#)
13. [§13. Suy tưởng](#)
14. [§14. Con đường trứng](#)
15. [§15. Clémence d'Harville](#)
16. [§16. Những lời thú nhận](#)
17. [§17. Lòng từ thiện](#)
18. [§18. Cảnh khốn cùng](#)
19. [§19. Món nợ](#)
20. [§20. Bản án](#)

2. [PHẦN IV](#)

1. [§1. Louise](#)
2. [§2. Rigolette](#)
3. [§3. Đôi bạn láng giềng](#)

4. [§4. Ngân sách của Rigolette](#)
5. [§5. Chợ Temple](#)
6. [§6. Không chủ ý tìm mà lại thấy](#)
7. [§7. Ma hiện hình](#)
8. [§8. Lại một vụ bắt giam](#)
9. [§9. Ai có tội?](#)
10. [§10. Trọng tội](#)
11. [§11. Cuộc đàm thoại](#)
12. [§12. Cơn điên](#)
13. [§13. Jacques Ferrand](#)
14. [§14. Văn phòng](#)
15. [§15. Ngài de Saint-Remy](#)
16. [§16. Di chúc](#)
17. [§17. Nữ bá tước Mac-Gregor](#)
18. [§18. Charles Robert](#)
19. [§19. Phu nhân de Lucenay](#)
20. [§20. Tổ giác](#)